J.R.R. Tolkien

Anh chàng Hobbit

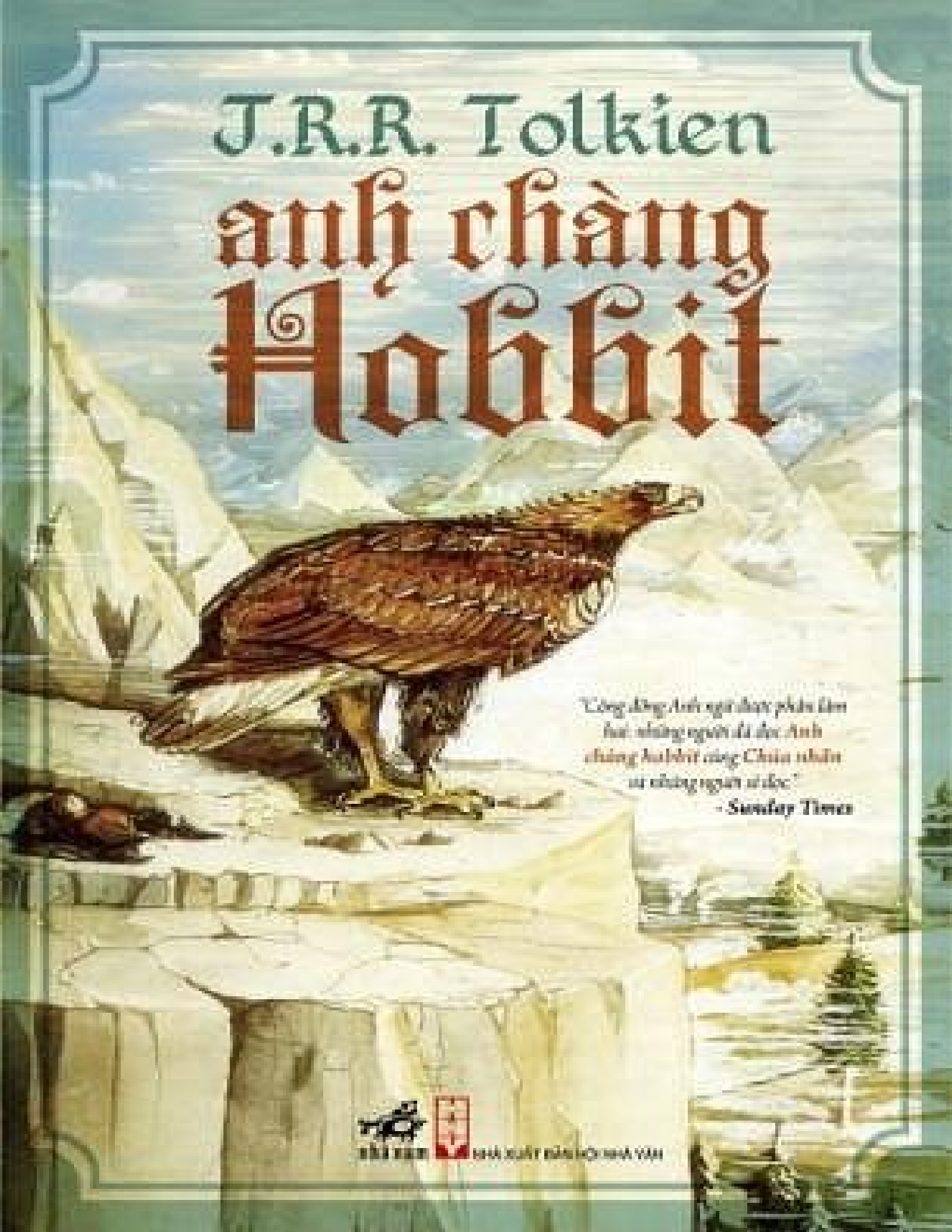

"Cộng đồng Anh ngữ thực phẩn làm hai: những người đã đọc Anh chàng hobbit cùng Chúa nhẫn và những người sẽ đọc"

– Sunday Times

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ NHÀ VĂN

Mục Lục

Chương I - BỮA TIỆC BẤT NGỜ
Chương II - THỊT CỪU NƯỚNG
Chương III – NGHỈ NGƠI MỘT CHÚT
Chương IV - TRÊN QUẢ ĐỒI VÀ DƯỚI QUẢ ĐỒI
Chương V - TRÒ CHƠI ĐỐ TRONG HANG TỐI
Chương VI - TRÁNH VỎ DƯA GẶP VỎ DỪA
Chương VII - NƠI TẠM TRÚ KỲ LẠ
Chương VIII - ĐÀN RUỒI VÀ BẪY NHỆN
Chương IX - NHỮNG THÙNG RƯỢU XUẤT KHO
Chương X - CUỘC ĐÓN TIẾP NỒNG HẬU
Chương XI - TRƯỚC NGƯỠNG CỬA
Chương XII - THÔNG TIN NỘI BỘ
Chương XIII - CHỦ NHÀ ĐI VẮNG
Chương XIV - LỬA VÀ NƯỚC
Chương XV - NHỮNG ĐÁM MÂY HỘI TỤ
Chương XVI - MỘT GÃ TRỘM TRONG ĐÊM
Chương XVII - MÂY TAN
Chương XVIII - HÀNH TRÌNH TRỞ VỀ
Chương XIX - CHẶNG ĐƯỜNG CUỐI CÙNG

Anh Chàng Hobbit

J.R.R. Tolkien

Chia sẽ ebook : http://downloadsachmienphi.com/
Tham gia cộng đồng chia sẽ sách :
Fanpage : https://www.facebook.com/downloadsachfree
Cộng đồng Google : http://bit.ly/downloadsach

J.R.R Tolkien sinh ngày 3/1/1892. Ngoài những cống hiến nổi bật trong sự nghiệp giảng dạy, ông còn được biết đến với những tiểu thuyết xuất sắc như Anh chàng hobbit, Chúa nhẫn và The Silmarillion. Các tác phẩm của ông đã được dịch ra 24 thứ tiếng và bán được nhiều triệu bản trên toàn thế giới. Ông được trao giải CBE, và được trao học vị danh dự Doctorate of Letters của trường Đại học Oxford vào năm 1972. Ông mất năm 1973 khi ở tuổi 81.

CÁC TÁC PHẨM CỦA J. R. R TOLKIEN

Anh chàng hobbit

Chúa nhẫn

Leaf by Niggle

On Fairy Stories

The Homecoming of Beorhtnoth

Farmer Giles of Ham

The Adventures of Tom Bombadil

Smith of Wootton Major

The Road Goes Ever On (cùng Donald Swann)

CÁC TÁC PHẨM ĐƯỢC XUẤT BẢN SAU KHI TÁC GIẢ MẤT

The Silmarillion

The Father Christmas Letters

Sir Gawain, Pearl and Sir Orfeo

Pictures by J.R.R Tolkien

Unfinished Tales

The Letters of J.R.R Tolkien

Mr. Bliss

The Monsters and the Critics and Other Essays

Finn and Hengest

TÁC PHẨM THE HISTORY OF MIDDLE-EARTH DO CHRISTOPHER TOLKIEN, CON TRAI TÁC GIẢ, TỔNG HỢP VÀ BIÊN TẬP LẠI

I The Book of Lost Tales, phần 1

II The Book of Lost Tales, phần 2

III The Lays of Beleriand

IV The Shaping of Middle-earth

V The Lost Road and Other Writings

VI The Return of the Shadow

VII The Treason of Isengard

VIII The War of the Ring

IX Sauron Defeated

X Morgoth's Ring

XI The War of the Jewels

XII The Peoples of Middle-earth

Anh chàng hobbit được xuất bản lần đầu vào tháng Chín, 1937. Bản biên tập lần thứ hai của cuốn này được thực hiện vào năm 1951 ghi dấu những sửa đổi và đóng góp đáng kể trong Chương V, "Trò chơi đố trong hang tối", giúp Anh chàng hobbit ăn nhập hơn với cuốn tiểu thuyết tiếp theo Chúa nhẫn đang được viết lúc bấy giờ. Tolkien cũng đã xem kỹ lại bản biên tập ở Mỹ do NXB Ballantine Books phát hành hồi tháng Hai, 1966 và bản biên tập ở Anh do NXB George Allen & Unwin phát hành bìa mềm vào cuối năm đó.

Bản biên tập mới nhất này dựa trên bản biên tập lần thứ ba thực hiện năm 1966 trong đó có sửa chữa một số sai sót và lỗi in. Độc giả quan tâm tới những chi tiết được sửa đổi trong mỗi lần biên tập cuốn sách này có thể tham khảo trong phần phụ lục A, Textual and Revision Notes, trong The Annotated hobbit (1988), và J. R. R. Tolkien: A Descriptive Bibliography của Wayne G. Hommond, với sự giúp đỡ của Douglas A. Anderson (1993).

Douglas A. Anderson

Ngày 7 tháng Mười Hai 1994

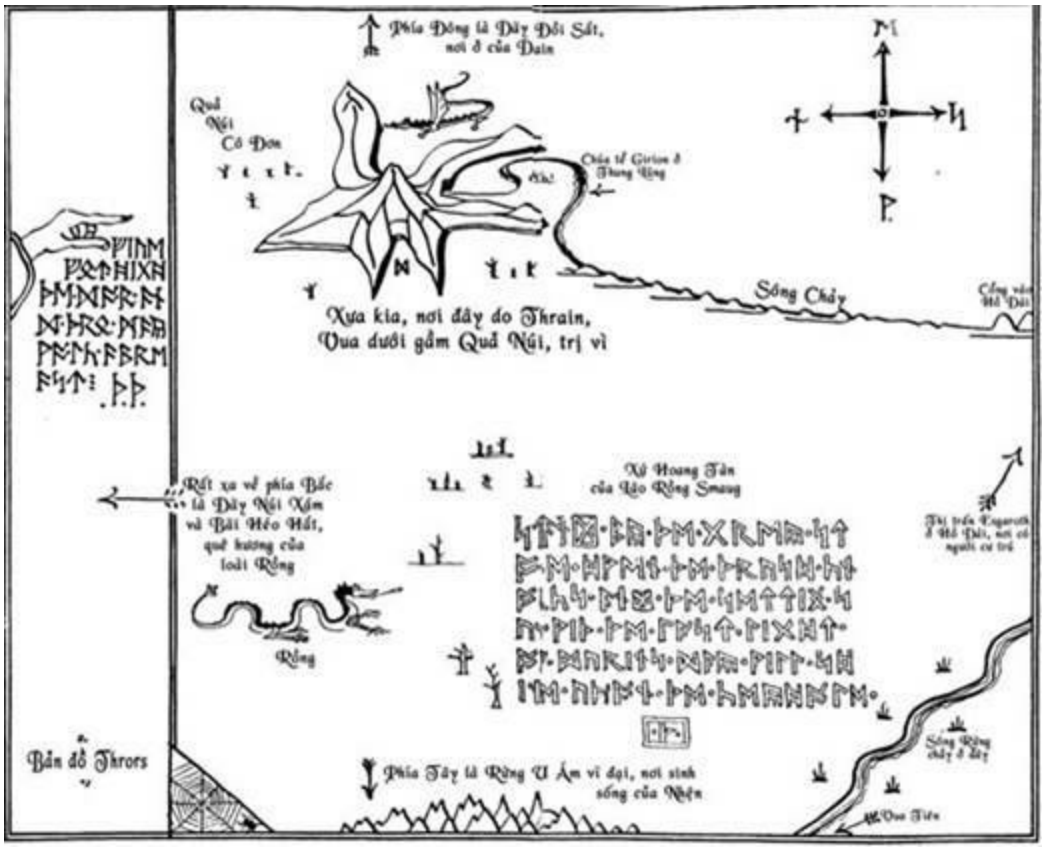
Phía Đông là Dãy Đồi Sắt,
nơi ở của Dain
Quả Núi Cô Đơn
Cửa vào Giữa ở Thung Lũng
Sông Chảy
Cổng vào Hồ Dài
Xưa kia, nơi đây do Thrain,
Vua dưới gầm Quả Núi, trị vì
Rất xa về phía Bắc là Dãy Núi Xám và Bãi Hèo Hắt, quê hương của loài Rồng
Rồng
Xứ Hoang Tàn của Lão Rồng Smaug
Thị trấn Esgaroth ở Hồ Dài, nơi có người cư trú
Sông Rồng chảy ở Tây
Phía Tây là Rừng U Ám vĩ đại, nơi sinh sống của Nhện
Bản đồ Thrors

Đây là một câu chuyện của thời xa xưa. Vào thời đó các ngôn ngữ và chữ viết khác hẳn ngôn ngữ và chữ viết của chúng ta ngày nay. Tiếng Anh được dùng để thay mặt cho các ngôn ngữ đó. Song cần phải chú ý hai điểm. (1) Trong tiếng Anh, dạng số nhiều duy nhất đúng của từ dwarf[1] là dwarfs, và tính từ là dwarfish. Trong câu chuyện này tác giả đã sử dụng các từ dwarves và dwarvis[2], nhưng chỉ dùng khi nói đến những người cổ xưa là họ hàng thân thích của Thorin Oakenshield và những người cùng đi. (2) Orc không phải là một từ tiếng Anh. Nó xuất hiện ở một đôi chỗ nhưng thường được dịch thành goblin (hoặc hobgoblin[3] đối với các loại yêu tinh yếu hơn). Orc là một dạng tên gọi mà giống người hobbit thời đó dành cho bọn này, và nó không hề liên quan gì đến các từ orc, ork của chúng ta vốn dùng để chỉ các sinh vật biển thuộc họ cá heo.

Rune[4] là những chữ viết cổ xưa thoạt đầu được dùng để khắc hoặc vạch vào gỗ, đá hay kim loại, vì vậy chúng có nét mảnh và nhiều góc cạnh. Vào thời gian câu chuyện này diễn ra chỉ có giống người lùn sử dụng chúng thường xuyên, đặc biệt là để ghi chép riêng tư hoặc bí mật. Các kiểu chữ rune của họ được đại diện bằng chữ rune kiểu Anh mà ngày nay không còn mấy người biết đến. Nếu đem đối chiếu các chữ rune trên tấm bản đồ của Thror với những mã hóa của chúng trong chữ viết hiện đại (các trang 20 và 50) theo tiếng Anh hiện đại thì có thể phát hiện ra bảng chữ cái của nó và có thể đọc được cái tiêu đề bằng chữ rune ở phía trên. Trên tấm bản đồ đó người ta tìm được tất cả các chữ rune bình thường, trừ chữ ru chữ ψ dùng cho X. I và U được dùng cho J và V. Không có chữ rune nào dùng cho Q (hãy dùng CW); cũng không có chữ nào dùng cho Z (chữ rune của giống người lùn có thể được sử dụng nếu cần thiết). Tuy vậy, người ta sẽ phát hiện ra là vài chữ rune đơn có thể thay cho hai chữ cái hiện đại: th, ng, ee; vài chữ rune cùng loại (là ea và là st) đôi khi cũng được dùng. Cánh cửa bí mật được đánh dấu D . Ở cạnh đó có một bàn tay chỉ vào dấu hiệu này, và bên dưới bàn tay có viết:

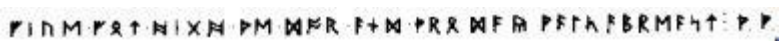

Hai chữ rune cuối cùng là những chữ đầu của các từ Thror và Thrain. Các chữ rune ánh trăng mà Elrond đã đọc là:

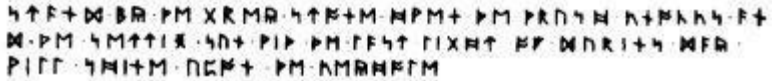

Trên tấm bản đồ, các điểm chỉ hướng của la bàn được đánh dấu bằng chữ rune, với phương Đông ở trên cùng, như thường lệ ở các bản đồ của giống người lùn, và được đọc theo chiều kim đồng hồ: Đông, Nam, Tây, Bắc.

Chú thích

1. Người lùn.

2. Lý do sử dụng những từ này được nêu trong chương III. [Chú thích trong nguyên bản, tất cả những chú thích khác nếu không có ghi chú gì them đều là của người dịch].

3. Yêu tinh và yêu quái.

4. Loại ký tự cổ của một số dân tộc Bắc Âu vào khoảng thế kỷ II, được khắc lên đá, gỗ và kim loại.

Chương I - BỮA TIỆC BẤT NGỜ

Có một anh chàng hobbit sống ở một cái hang trong lòng đất. Không phải là một cái hang tởm lợm, bẩn thỉu, ướt át, đầy những côn trùng cùng mùi xú uế, cũng chẳng phải một cái hang khô ráo, trống không, đầy những cát và chẳng có cái gì để ngồi lên hoặc để ăn: đó là một cái hang của loài hobbit, mà như thế có nghĩa là đầy đủ tiện nghi.

Hang này có một cửa ra vào tròn vành vạnh giống như ô cửa sổ trên tàu thủy, được sơn màu lá cây và có một quả đấm bằng đồng thau sáng loáng ở chính giữa. Cửa này dẫn vào một hành lang hình ống giống như một đường hầm: một đường hầm rất dễ chịu, không có khói, tường được lót ván, nền lát gạch vuông và trải thảm, có kê những chiếc ghế bành bóng lộn và rất nhiều rất nhiều mắc mũ áo - chàng hobbit này rất thích có khách viếng thăm. Hành lang uốn lượn quanh co, đâm xéo chứ không xuyên thẳng vào sườn đồi - Quả Đồi, như mọi người khắp nhiều dặm quanh đó vẫn thường gọi - và từ hành lang đó nhiều cánh cửa nhỏ hình tròn được mở ra, thoạt đầu ở bên này và rồi lại ở bên kia. Đối với người hobbit thì không có chuyện lên cầu thang: các phòng ngủ, phòng tắm, hầm rượu, phòng lương thực (rất nhiều) , tủ quần áo (anh chàng có hẳn những phòng riêng dành để quần áo), nhà bếp, phòng ăn, tất cả đều cùng ở một tầng, mà thực ra là trên cùng một lối đi. Tất cả các căn phòng tốt nhất đều nằm bên mé trái (theo lối đi vào), bởi vì chỉ những phòng này là có cửa sổ, những ô cửa sổ tròn rất chắc chắn nhìn ra khu vườn của anh chàng và những đồng cỏ phía xa thoai thoải xuống dòng sông.

Anh chàng hobbit này rất khá giả, tên anh ta là Baggins. Họ hàng nhà Baggins đã sinh sống trong khu vực Quả Đồi từ thời xa xưa và người ta coi họ là những người rất đáng trọng, không phải chỉ vì hầu hết bọn họ đều giàu có, mà còn bởi họ chưa bao giờ kinh qua bất kỳ cuộc mạo hiểm nào hoặc làm bất kỳ điều gì bất ngờ: người ta có thể biết chắc một người thuộc dòng họ Baggins sẽ nói gì về bất kỳ vấn đề nào mà không cần phải bận tâm hỏi. Tập truyện này nói về một người thuộc dòng họ Baggins đã kinh qua một cuộc mạo hiểm như thế nào và đã thấy mình hành động và ăn nói thậm lấc cấc ra sao. Có thể đã hát: đánh mất sự kính trọng của hàng xóm láng giềng, nhưng anh chàng lại thu được... chà, các bạn sẽ thấy liệu rốt cuộc anh ta có thu được cái gì không.

Bilbo Baggins

Mẹ của anh chàng hobbit đặc biệt của chúng ta - mà hobbit là cái giống gì nhỉ? Tôi cho rằng ngày nay chúng ta cần được mô tả đôi chút về hobbit, bởi vì họ đã trở nên hiếm hoi và rất e ngại những Con Người To Lớn, như họ gọi chúng ta. Họ là (hoặc đã là) một giống người nhỏ bé, cao khoảng bằng nửa chúng ta và nhỏ con hơn những chú lùn có râu. Người hobbit không có râu. Ở họ có rất ít hoặc chẳng có chút yêu thuật nào, ngoại trừ cái tài mọn bình thường giúp họ lặng lẽ và nhanh chóng biến mất khi những kẻ to xác ngu xuẩn như các bạn và tôi lần mò đến gần gây ra tiếng ồn như một đàn voi mà họ có thể nghe thấy cách đó hàng dặm. Bụng họ thường phệ; họ mặc đồ màu sáng (chủ yếu là màu lá cây và màu vàng); không đi giày vì gót chân họ có da dày tự nhiên và có lớp lông dày ấm áp màu nâu giống như tóc trên đầu họ (mà tóc thì quăn); có những ngón tay khéo léo, vẻ mặt hòa nhã, có tiếng cười trầm ấm (đặc biệt là sau bữa ăn, họ ăn hai bữa mỗi ngày khi mà họ có thể kiếm được). Bây giờ các bạn đã đủ hiểu biết để tiếp tục đọc. Như tôi vừa nói khi nãy, mẹ của anh chàng hobbit này - tức là của Bilbo Baggins - là quý tiểu thư Belladonna Took nổi tiếng, một trong ba người con gái xuất sắc của lão Took, thủ lĩnh của những người hobbit sinh sống phía bên kia Thủy Lộ, dòng sông nhỏ chảy qua chân Quả Đồi. Ở các dòng họ khác người ta thường nói rằng xưa kia một trong số các tổ tiên dòng họ Took hẳn đã lấy vợ tiên. Dĩ nhiên điều đó thật khó tin, nhưng chắc chắn ở họ vẫn còn có một cái gì đó không hoàn toàn giống những người hobbit, và thỉnh thoảng các thành viên của thị tộc Took thường tiến hành những cuộc mạo hiểm. Họ biến mất một cách kín đáo và gia đình họ giấu nhẹm chuyện đó; nhưng rõ ràng là những người dòng họ Took không được kính nể bằng những người dòng họ Baggins, dù rằng họ hiển nhiên giàu có hơn.

Tuy vậy quý tiểu thư Belladonna Took sau khi trở thành bà Bungo Baggins đã chẳng bao giờ có bất kỳ một cuộc mạo hiểm nào. Ông Bungo, tức là bố đẻ của Bilbo, đã kiến tạo cho bà một cái hang hobbit sang trọng bậc nhất (bà cũng có đóng góp một phần tiền của vào) mà người ta từng thấy bên dưới Quả Đồi hoặc bên trên Quả Đồi hoặc bên kia Thủy Lộ, và họ sống ở đó đến những ngày cuối đời. Ấy thế mà Bilbo, cậu con trai duy nhất của bà, mặc dù vẻ mặt và cung cách ứng xử hệt như người bố thuần phác và vô tư lự, lại có thể nhiễm một cái gì đó kỳ quặc từ dòng họ Took vào bản chất của mình, một cái gì đó chỉ chờ có cơ hội là bột phát. Chỉ mãi đến khi Bilbo Baggins đã trưởng thành, khoảng chừng năm mươi tuổi gì đó[1], thì cơ hội đó mới đến, khi đó anh chàng đang sống trong cái hang hobbit đẹp đẽ do bố mình tạo dựng mà tôi vừa mới mô tả cho các bạn, và rõ ràng đã ổn định cuộc sống.

Do một sự tình cờ kỳ lạ, vào một buổi sáng xa xưa, khi mà mọi vật còn vô cùng tĩnh lặng, khi mà tiếng ồn ít hơn bây giờ và màu xanh lục nhiều hơn bây giờ, và những người hobbit vẫn còn đông đúc và thịnh vượng, Bilbo Baggins đang đứng bên cửa hang sau bữa điểm tâm mà hút thuốc bằng một cái tẩu gỗ dài to tướng gần trễ tới những ngón chân đầy lông mịn (được chải gọn gàng) - thì Gandalf ghé thăm. Gandalf! Giá mà các bạn đã nghe được chỉ một phần tư những gì tôi từng nghe nói về lão ta, mà tôi cũng chỉ mới nghe được rất ít trong tất cả những chuyện về lão thôi đấy, hẳn các bạn sẽ sẵn sàng đón nhận bất cứ câu chuyện khác thường nào. Lão cứ tới nơi nào là những câu chuyện và các cuộc mạo hiểm lại xuất hiện một cách kỳ lạ đến không thể kỳ lạ hơn ở nơi đó. Đã tự lâu lắm rồi lão chưa đặt chân tới con đường dưới Quả Đồi kia, suốt từ khi bạn của lão là lão Took qua đời, đúng thế, và những người hobbit hầu như đã quên bẵng đi trông lão thế nào. Lão đã đi biền biệt quá Quả Đồi và tới tận bên kia Thủy Lộ để thực hiện những công việc riêng từ khi tất cả bọn họ còn là những cậu bé và cô bé hobbit.

Tất cả những gì anh chàng Bilbo chân thật nhìn thấy vào buổi sáng hôm đó là một ông già chống gậy. Lão ta đội cái mũ cao màu xanh chóp nhọn, vận tấm áo choàng dài màu xám, đeo chiếc khăn quàng màu bạc mà bộ râu dài của lão phủ lên trên rồi thõng xuống mãi bên dưới bụng, và đi đôi ủng to tướng màu đen.

“Buổi sáng tốt lành!” Bilbo nói, và anh chàng thực sự có ý đó. Mặt trời đang tỏa sáng và cỏ rất xanh. Nhưng lão Gandalf lại nhìn anh từ bên dưới cặp lông mày dài rậm rạp chìa mãi ra ngoài vành chiếc mũ che nắng của mình.

Gandalf

“Cậu định nói gì hả?” lão nói. “Có phải cậu chúc ta một buổi sáng tốt lành, hay cậu định nói là sáng nay trời đẹp dù rằng ta có muốn thế hay không; hoặc giả cậu muốn nói là sáng nay cậu cảm thấy khỏe khoắn; hoặc đó là một buổi sáng mà ta phải đối xử tốt với nó?”

“Tất cả những điều đó gộp lại,” Bilbo nói. “Và một buổi sáng đẹp trời, mà thêm vào đó lại còn được ra ngoài hút một tẩu thuốc lá nữa kia đấy. Nếu ông có mang theo tẩu thì hãy ngồi xuống nhồi thuốc của tôi mà hút! Việc gì phải vội vàng, trước mặt chúng ta còn cả một ngày mà!” Rồi Bilbo ngồi vào một chiếc ghế bên cửa hang của mình, hai chân bắt tréo và thở ra một vòng khói xám đẹp đẽ, nó bay vút

lên không trung mà không vỡ ra và cứ bồng bềnh bay đi phía trên Quả Đồi.

“Rất đẹp!” lão Gandalf nói. “Nhưng sáng hôm nay ta không có thì giờ để thổi những vòng khói đâu. Ta đang tìm kiếm một người nào đó cùng tham gia vào một cuộc mạo hiểm mà ta đang chuẩn bị, và thật khó mà tìm được bất kỳ kẻ nào.”

“Tôi cũng nghĩ vậy - ở vùng này! Chúng tôi là những người đơn giản mộc mạc và chẳng cần gì những cuộc mạo hiểm. Rặt những điều kinh tởm phiền toái và khó chịu! Khiến ta bị muộn bữa tối! Tôi chịu không nghĩ ra được người ta thấy gì trong các cuộc mạo hiểm chứ,” anh chàng Baggins của chúng ta vừa nói vừa thọc một ngón tay cái vào dây đeo quần của mình và thổi ra một vòng khói mới thậm chí còn lớn hơn. Rồi anh chàng lấy ra những bức thư buổi sáng và bắt đầu đọc, giả bộ như chẳng để ý gì thêm đến lão già nữa. Anh chàng đã dứt khoát rằng mình hoàn toàn không phải loại người như lão, và muốn lão bỏ đi. Nhưng lão không nhúc nhích. Lão chống gậy đứng đó và chằm chằm nhìn anh chàng hobbit mà chẳng nói năng gì hết, cho tới khi Bilbo thấy khó chịu và thậm chí hơi bực bội.

“Buổi sáng tốt lành!” cuối cùng anh chàng nói. “Ở vùng này chúng tôi không cần đến bất kỳ cuộc mạo hiểm nào đâu, cảm ơn ông! Ông có thể thử tìm kiếm trên Quả Đồi hoặc bên kia Thủy Lộ ấy.” Nói vậy là anh chàng đã ngầm có ý rằng cuộc đối thoại đã kết thúc.

“Câu buổi sáng tốt lành của cậu quả là quá đa nghĩa!” lão Gandalf nói. “Bây giờ ý cậu là muốn tống khứ ta, và chỉ đến khi ta bỏ đi thì mới ổn đây mà.”

“Đâu phải thế, đâu phải thế, thưa quý ông! À mà, có lẽ tôi chưa được biết quý danh?”

“Đúng thế, đúng thế, anh bạn thân mến ạ - còn ta lại biết tên cậu là Bilbo Baggins kia đấy. Mà cậu có biết tên ta đấy, chỉ có điều cậu không nhớ được ta làngười có cái tên ấy thôi. Ta là Gandalf, và Gandalf là ta. Làm sao có thể nghĩ rằng ta phải sống đến bây giờ để mà nghe con trai của quý tiểu thư Belladonna Took chào mình như thể ta là một kẻ bán rong trước bậu cửa nhà cậu kia chứ!”

“Lão Gandalf, lão Gandalf! Trời đất ơi! Đâu phải là cái ông phù thủy lang thang đã cho Lão Took một đôi hoa tai kim cương màu nhiệm dính chặt vào nhau và chỉ đến khi được lệnh mới rời nhau? Đâu phải là cái người vẫn thường kể những câu chuyện tuyệt vời tại các bữa tiệc về những con rồng, lũ yêu tinh, những gã khổng lồ, cuộc giải cứu các nàng công chúa và vận may bất ngờ của con trai các góa phụ? Đâu phải là cái con người vẫn thường làm những quả pháo hoa tuyệt vời? Tôi vẫn còn nhớ những quả pháo hoa ấy! Lão Took vẫn thường đốt chúng vào đêm hôm trước ngày Hạ Chí. Thật tuyệt vời!Chúng thường bay vút lên như những bông hoa loa kèn, hoa mõm chó và những cây kim tước bằng lửa to tướng rồi cứ lơ lửng mãi trong ánh hoàng hôn mờ tỏ!” Các bạn sẽ để ý thấy rằng anh chàng Baggins đâu đến nỗi quá dung tục như mình tự nghĩ, mà còn rất yêu hoa nữa. “Trời ơi!” anh chàng tiếp tục. “Đâu phải là cái ông Gandalf đã khiến biết bao thanh niên nam nữ bỏ nhà bỏ cửa ra Biển Cả vì những cuộc mạo hiểm điên rồ? Bất kỳ việc dại dột nào từ trèo cây đến thăm viếng các tiên - hoặc dong thuyền tới các bến bờ xa lạ! Chao ôi, cuộc sống trước kia từng thú vị biết bao - ý tôi là, xưa kia ông vẫn thường làm mọi việc đảo lộn thật tệ hại ở vùng này. Xin lỗi ông, nhưng tôi không biết là ông vẫn còn làm công việc ấy đấy.”

“Ta biết làm cái gì khác kia chứ?” lão phù thủy nói. “Nhưng dù sao ta cũng hài lòng thấy cậu còn nhớ đôi chút về ta. Dẫu sao thì cậu cũng có nhã ý nhớ đến những quả pháo hoa của ta, và như thế thì ta vẫn

còn hy vọng. Thực vậy, vì lợi ích của Lão Took ông nội cậu và vì quý tiểu thư Belladonna tội nghiệp, ta sẽ cho cậu cái mà cậu đã hỏi xin."

"Xin lỗi ông, tôi chẳng hỏi xin cái gì cả!"

"Có đấy, cậu đã xin! Hai lần rồi. Ta cho cậu cái đó. Thực ra ta còn định đưa cậu vào cuộc mạo hiểm nữa. Đối với ta thì chỉ là để tiêu khiển, còn đối với cậu thì tuyệt đấy - và còn sinh lợi nữa, rất có thể là như vậy,nếu cậu vượt qua được."

"Xin lỗi! Tôi không cần bất kỳ cuộc mạo hiểm nào hết, cảm ơn ông. Hôm nay thì không. Xin chào! Nhưng xin mời ông đến dùng trà - vào bất kỳ giờ nào ông muốn! Sao lại không phải là ngày mai nhỉ? Ngày mai ông đến nhé! Tạm biệt!" Dứt lời, anh chàng hobbit quay mình chạy vội vào trong khuôn cửa tròn màu lá cây và cố đóng cửa thật nhanh mà không tỏ ra thô lỗ. Suy cho cùng thì bọn phù thủy vẫn là phù thủy mà thôi.

"Mình mời lão ta đến dùng trà làm quái gì nhỉ?" anh chàng vừa tự nhủ vừa bước vào phòng lương thực.Tuy chỉ vừa ăn điểm tâm nhưng anh chàng nghĩ bụng dùng một hai cái bánh ngọt và uống một chút gì đó thì cũng tốt sau cơn hoảng sợ của mình.

Trong thời gian đó lão Gandalf vẫn còn đứng ngoài cửa và cứ lặng lẽ cười hoài. Một lát sau lão tiến bước và dùng đầu nhọn của cái gậy mà khía một ký hiệu kỳ cục lên cánh cửa trước đẹp đẽ màu xanh của anh chàng hobbit.Rồi lão rảo bước bỏ đi, gần như đúng vào lúc Bilbo sắp ăn xong cái bánh thứ hai và bắt đầu chắc mẩm là mình đã thoát hẳn khỏi những cuộc mạo hiểm.

Ngày hôm sau anh chàng hầu như đã quên bẵng lão Gandalf. Anh chàng không nhớ rõ mọi việc lắm, trừ phi đã ghi lên Bảng Nhắc Việc như thế này: Gandalf Trà Thứ Tư. Ngày hôm qua vì quá bối rối nên anh chàng đã không làm được việc gì đại loại như thế.

Đúng trước giờ dùng trà thì có tiếng chuông rung rất to ở cửa trước, và khi đó anh chàng sực nhớ ra! Anh chàng hối hả bắc ấm đun nước và dọn ra một bộ chén đĩa nữa, thêm một hai cái bánh, rồi chạy ra cửa.

"Tôi rất xin lỗi đã để ông phải đợi!" anh chàng đã toan nói thì nhận ra là đâu phải lão Gandalf. Đó là một chú lùn có bộ râu màu xanh nhét vào trong chiếc dây lưng màu vàng, đôi mắt sáng ngời bên dưới chiếc mũ trùm màu lục sẫm. Cửa vừa mở là chú len ngay vào bên trong, cứ như thể có người đang chờ đợi chú vậy.

Chú treo tấm áo khoác có mũ trùm của mình vào cái mắc gần nhất rồi cúi rạp xuống chào và nói, "Dwalin sẵn sàng phục vụ!"

Dwalin

“Bilbo Baggins sẵn sàng phục vụ!” anh chàng hobbit nói, quá ngạc nhiên nên không hỏi được câu hỏi nào trong khoảnh khắc ấy. Khi sự yên lặng sau đó trở nên khó chịu, anh chàng nói tiếp, “Tôi vừa mới sắp sửa dùng trà, xin mời dùng chút trà với tôi.”Có lẽ câu nói hơi thiếu tự nhiên một chút, nhưng ý định của anh chàng thật chân tình. Ở địa vị bạn, bạn sẽ xử sự thế nào nếu một chú lùn không mời mà đến và treo đồ của mình trong hành lang nhà bạn mà không một lời giải thích?

Họ ngồi vào bàn chưa ấm chỗ, thực tế là vừa mới với lấy chiếc bánh thứ ba, thì có tiếng chuông thậm chí còn to hơn lần trước.

“Xin lỗi nhé!” anh chàng hobbit nói rồi chạy ra cửa.

“Vậy là cuối cùng thì ông đã đến đây rồi!” Lần này anh chàng đã toan nói thế với lão Gandalf. Nhưng nào phải Gandalf. Thay vào đó là một chú lùn nom già khụ đứng trên bậc cửa với bộ râu bạc và cái mũ trùm màu đỏ tươi và chú này cũng nhót ngay vào lúc cửa vừa mở, cứ như thể chú đã được mời đến.

“Tôi thấy là bọn họ đã bắt đầu đến rồi,” chú nói khi nhìn thấy cái mũ trùm màu lục của Dwalin treo trên tường. Chú treo cái mũ đỏ của mình vào cạnh đó, và vừa đặt tay lên ngực vừa nói, “Balin sẵn sàng phục vụ!”

Balin

“Cảm ơn ông!” Bilbo nói, miệng há hốc. Trả lời như vậy thật không phải lối, nhưng cái câu bọn họ đã bắt đầu đến rồi đã khiến anh chàng quá bối rối. Anh chàng thích có khách tới thăm nhưng phải biết họ là ai trước khi họ tới, và nếu do mình đích thân mời thì thích hơn. Anh chàng phát hoảng khi nghĩ rằng có thể không đủ bánh ngọt, và rồi - với tư cách là chủ nhà: anh chàng biết nhiệm vụ của mình và kiên quyết thực hiện dù phải khổ sở đến thế nào - có thể là anh chàng sẽ phải nhịn ăn.

“Vào trong nhà đi, và dùng một chút trà nhé!” anh chàng cố nói sau khi đã hít một hơi thật sâu.

“Một chút bia thì hợp với tôi hơn, nếu ông cũng thích dùng thứ đó, thưa ông,” chú Balin râu bạc nói. “Mà tôi ăn chút bánh ngọt cũng được - bánh ngọt hạt thơm ấy, nếu ông có cái nào.”

“Rất nhiều!” Bilbo thật ngạc nhiên khi thấy mình trả lời như vậy; và anh chàng thấy mình hối hả chạy tới hầm rượu mà rót đầy một cốc vại[2] bia, rồi lại chạy tới phòng lương thực lấy hai cái bánh ngọt nhân hạt thơm hình tròn đẹp đẽ mà anh chàng mới nướng chiều hôm ấy để dành cho bữa lót dạ sau bữa khuya của mình.

Lúc anh chàng quay trở lại thì Balin và Dwalin đang trò chuyện tại bàn như đôi bạn cũ (thực ra họ là hai anh em). Bilbo vừa đặt phịch vại bia và hai cái bánh trước mặt hai chú thì lại có tiếng chuông rung, và rồi lại một tiếng chuông rung nữa.

“Lần này thì nhất định là Gandalf rồi,” anh chàng vừa nghĩ vừa thở hổn hển dọc lối ra cửa. Nhưng nào có phải. Đó là hai chú lùn nữa, cả hai đều đội mũ trùm màu xanh, có thắt lưng màu bạc và bộ râu màu vàng; mỗi chú mang một túi dụng cụ và một cái xẻng. Họ lẻn ngay vào khi cửa vừa bắt đầu mở - Bilbo hầu như chẳng ngạc nhiên chút nào.

“Tôi giúp gì được quý vị đây, các chàng lùn của tôi?” anh chàng nói.

“Kili sẵn sàng phục vụ!” một gã nói. “Và cả Fili nữa!” chú kia nói; rồi cả hai chú cởi phăng mũ trùm ra và cúi chào.

Fili and Kili

“Xin phục vụ quý vị cùng gia đình!” Bilbo đáp, lần này thì anh chàng đã nhớ phải cư xử sao cho phải phép.

“Tôi thấy là Dwalin và Balin đã đến đây rồi”, Kili nói. “Mình nhập bọn nào.”

“Bọn!” Baggins nghĩ. “Mình chẳng thích cái âm thanh của từ đó. Mình thật sự phải ngồi xuống một lát để bình tĩnh trở lại và dùng một chút đồ uống đã.” Anh chàng chỉ vừa mới nhấp một chút - ở góc phòng, trong lúc bốn chú lùn ngồi quanh bàn chuyện trò về những hầm mỏ, về vàng và về những bất trắc do lũ yêu tinh gây ra cùng những cuộc phá phách của lũ rồng và rất nhiều chuyện khác mà anh chàng không hiểu và cũng không muốn hiểu, bởi vì những chuyện ấy nghe có vẻ quá mạo hiểm – thì kinh-coong-kinh-coong, chuông lại vang lên như thể một thằng bé hobbit nghịch ngợm nào đó đang cố kéo đứt cái cần dây chuông.

“Có người ở ngoài cửa!” anh chàng vừa nói vừa hấp háy mắt.

“Bằng vào tiếng chuông ấy thì phải có đến bốn người,” Fili nói. “Vả lại, chúng tôi đã nom thấy họ đi sau chúng tôi một quãng.”

Anh chàng hobbit nhỏ bé khốn khổ ngồi xuống trong hành lang và gục đầu vào hai bàn tay mà phân vân không biết chuyện gì đã xảy ra, và chuyện gì sắp sửa xảy đến, và liệu tất cả bọn họ có ở lại dùng bữa tối hay không. Rồi chuông lại reo to hơn bao giờ hết, và anh chàng phải chạy ra cửa. Không phải chỉ có bốn, mà là NĂM. Thêm một chú lùn nữa đã đến trong lúc anh chàng còn đang phân vân trong hành lang. Anh chàng vừa mới vặn quả đấm cửa thì tất cả bọn họ đã vào bên trong, vừa cúi chào vừa lần lượt nói “sẵn sàng phục vụ”. Tên của họ là Dori, Nori, Ori, Oin và Gloin; và chẳng mấy chốc hai chiếc mũ trùm màu tía, một chiếc màu xám, một chiếc màu nâu và một chiếc màu trắng đã treo lủng lẳng trên mắc, rồi bọn họ tiến bước, thọc bàn tay to tướng vào những chiếc dây lưng màu vàng và màu bạc của mình, để nhập bọn với những chú khác. Họ hầu như đã trở thành một bọn. Vài chú gọi rượu bia, một số chú gọi bia đen, một chú gọi cà phê, và tất cả bọn họ đều gọi bánh ngọt; vì vậy anh chàng hobbit đã phải bận rộn luôn chân luôn tay một lát.

Nori and Dori

Ori and Nori

Gloin and Oin

Một bình lớn cà phê vừa được đặt vào lò sưởi, những chiếc bánh hạt thơm vừa xơi hết, và mấy gã lùn vừa bắt đầu một chầu bánh nướng phết bơ, thì có tiếng gõ cửa rất to. Không phải là tiếng chuông réo, mà là tiếng đập cồng cộc rất mạnh vào bộ cửa đẹp màu lá cây của anh chàng hobbit. Ai đó đang dùng một cái gậy mà đập cửa!

Bilbo vội chạy dọc hành lang, rất giận dữ, hoàn toàn bối rối và kinh ngạc - đó là cái ngày thứ Tư rầy rà nhất mà anh chàng còn nhớ. Anh chàng giật mạnh cho cửa mở toang, và bọn họ ngã bổ nhào vào bên trong, chú nọ đè lên chú kia. Lại thêm những chú lùn, bốn chú! Và có Gandalf ở phía sau, lão chống gậy và đang cười to. Lão đã gây ra một vết lõm khá lớn trên cánh cửa đẹp đẽ; và tiện thể cũng đã xóa đi cái ký hiệu bí mật mà lão đã khía ở chỗ đó buổi sáng hôm trước.

“Cẩn thận nào! Cẩn thận nào!” lão nói. “Chẳng giống cung cách của cậu chút nào, Bilbo ạ, ai lại để bạn bè của mình đứng chờ trên tấm thảm chùi chân rồi mở cửa đánh sụp một cái! Hãy để ta giới thiệu Bifur, Bofur, Bombur, và đặc biệt là Thorin!”

Bofur and Bifur

Bombur

“Sẵn sàng phục vụ!” Bifur, Bofur và Bombur vừa nói vừa đứng thành một hàng. Rồi họ treo hai cái mũ trùm màu vàng, một chiếc màu lá cây nhạt cùng một chiếc màu xanh da trời có một núm tua dài màu bạc lên tường. Chiếc mũ cuối cùng là của Thorin, chú lùn có thế lực rất lớn, trên thực tế đó đích thị là đại nhân Thorin Oakenshield, người chẳng hài lòng một tí một chút nào khi bị ngã sõng soài trên tấm thảm chùi chân của Bilbo và bị Bifur, Bofur và Bombur đè lên. Một lý do là Bombur quá béo và nặng. Thorin quả là rất cao ngạo, đã chẳng nói gì về việc phục vụ; còn anh chàng Baggins thì cứ xin lỗi hoài, đến nỗi cuối cùng ông ta phải làu bàu “Xin đừng nhắc chuyện đó nữa,” và thôi cau mày.

Thorin Oakenshield

“Bây giờ tất cả chúng ta có mặt ở đây rồi,” Gandalf vừa nói vừa nhìn hàng mũ trùm dự tiệc gồm mười ba chiếc - những chiếc mũ trùm đẹp nhất có thể tháo rời - cùng chiếc mũ của bản thân lão đang treo trên mắc. “Một cuộc tụ hội thật vui vẻ! Ta hy vọng là vẫn còn chút gì cho những kẻ đến muộn ăn uống chứ! Cái gì kia hả? Trà! Không, xin cảm ơn cậu! Cho ta một chút rượu vang đỏ ấy”.

“Cả ta nữa,” Thorin nói.

“Và mứt phúc bồn tử và bánh nướng nhân táo,” Bifur nói.

“Và bánh nướng thịt lợn và xa lát,” Bombur nói.

“Và thêm bánh ngọt nữa - và bia - và cà phê, nếu ngài không thấy phiền,” mấy gã lùn khác gọi với qua

lối cửa.

“Làm vài quả trứng, anh bạn tốt bụng nhé!” Gandalf gọi với theo trong lúc anh chàng hobbit lật bật chạy vào các phòng lương thực. “Mà mang ngay món gà nguội cùng dưa ghém ra đây!”

“Dường như lão ta biết tường tận những cái chạn của mình chẳng kém gì mình ấy!” Baggins nghĩ bụng, lúc này anh chàng thực sự rối trí, và bắt đầu băn khoăn không biết có phải một cuộc mạo hiểm vô cùng cùng tệ hại đã xộc ngay vào nhà mình rồi hay không. Khi đã bày tất cả những chai đồ uống, các món ăn, dao dĩa, cốc, đĩa, thìa và những thứ khác lên mấy cái khay lớn, anh chàng bắt đầu thấy rất nóng người, mặt đỏ lên và bực bội.

“Mấy thằng lùn này rõ thật là nhiễu sự đến khó chịu!” anh chàng lớn tiếng. “Sao chúng lại không đến mà giúp một tay kia chứ?” Kỳ lạ làm sao! Đã thấy Balin và Dwalin ở cửa bếp, còn Fili và Kili thì đứng phía sau, và chỉ loáng một cái - bọn họ đã khuân những cái khay cùng hai cái bàn nhỏ vào phòng khách rồi lại bày các thứ ra.

Gandalf ngồi ở đầu bàn tiệc, quanh bàn là mười ba gã lùn: còn Bilbo thì ngồi trên một chiếc ghế đẩu bên lò sưởi, vừa nhấm nháp một cái bánh bích quy (anh chàng đã mất hẳn cái hứng ăn uống) vừa cố tỏ ra bình thản như thể mọi việc đều hoàn toàn bình thường và tuyệt nhiên không phải là một cuộc mạo hiểm. Mấy chú lùn cứ ăn ăn, nói nói, và thời gian cứ tiếp tục trôi đi. Cuối cùng bọn họ đẩy ghế ra phía sau, còn Bilbo thì bắt đầu thu dọn cốc đĩa.

“Có lẽ tất cả các vị sẽ ở lại dùng bữa tối chứ ạ?” anh chàng nói bằng cái giọng khoan thai và lịch sự nhất của mình.

“Dĩ nhiên rồi,” Thorin nói. “Và sau bữa tối nữa. Phải đến khuya bọn ta mới bàn xong chuyện, và trước hết bọn ta cần một chút âm nhạc. Bây giờ hãy thu dọn đi!

Ngay sau đó mười hai chú lùn - không kể Thorin, chú này quá quan trọng và còn lưu lại chuyện trò với Gandalf - đứng phắt dậy, và xếp bát đĩa thành những chồng cao ngất. Họ đi ngay, chẳng cần đợi lấy khay, cứ dùng một tay giữ thăng bằng những chồng đĩa, trên chỏm mỗi chồng là một cái chai, trong lúc anh chàng hobbit vừa hốt hoảng chạy theo vừa kêu oai oái: “xin hãy cẩn thận cho!” và “xin đừng bận tâm về việc đó! Tôi có thể lo liệu mà.” Nhưng mấy chú lùn chỉ bắt đầu cất tiếng hát:

Làm sứt cốc và làm rạn đĩa!

Làm mẻ dao và làm quằn dĩa!

Đó là điều Bilbo Baggins căm ghét –

Đập tan chai và đốt những nút bần!

Cắt khăn trải bàn và giẫm lên dầu mỡ!

Rót sữa lên sàn phòng chứa đồ ăn!

Quẳng xương xẩu trên mặt thảm phòng ngủ!

Té rượu vang lên mọi cửa ra vào!

Đổ những mảnh vỡ vào một chậu nước sôi;

Đập vụn chúng ra bằng một cái chày cực lớn;

Và khi bạn giã xong, nếu còn mảnh nào nguyên vẹn,

Hãy ném chúng lăn lóc dọc hành lang!

Đó là điều Bilbo Baggins căm ghét!

Vậy thì, hãy cẩn thận! Cẩn thận với những cái đĩa!

Và dĩ nhiên bọn họ đã không thực hiện những điều dễ sợ ấy, và mọi thứ đều được rửa sạch và cất đi nhanh như chớp mà không mảy may bị sứt mẻ, trong lúc anh chàng hobbit cứ quay như chong chóng ở giữa nhà bếp để cố xem bọn họ đang làm gì. Sau đó cả bọn quay trở lại và thấy Thorin đang vừa ghếch chân lên cái khung chắn quanh lò sưởi vừa hút một tẩu thuốc. Chú đang thổi ra những vòng tròn khói thật to, và chú bảo vòng tròn nào đi đâu là nó đi đấy - vút lên ống khói, hoặc lượn ra phía sau cái đồng hồ đặt trên bệ lò sưởi, hoặc chui vào gầm bàn, hoặc cứ chạy vòng quanh trần nhà; nhưng dù nó đi đâu thì cũng không đủ nhanh để thoát khỏi Gandalf. Pụp! Từ cái tẩu ngắn bằng gốm của mình lão phóng ra một vòng tròn khói nhỏ hơn bay chính xác qua từng vòng khói của Thorin. Sau đó cái vòng khói của Gandalf thường ngả màu lục và quay trở lại bay lượn trên đầu lão phù thủy. Lão đã có cả một đám vòng khói ấy ở quanh mình, và trong ánh sáng lờ mờ đám vòng khói ấy khiến lão nom kỳ lạ và đầy ma mị. Bilbo đứng yên quan sát - anh chàng thích những vòng khói - và rồi bỗng thẹn đỏ mặt khi nghĩ sáng hôm qua mình đã tự hào dường nào về những vòng tròn khói mình thả theo gió bay trên Quả Đồi.

“Giờ là lúc dành cho âm nhạc!” Thorin nói. “Hãy mang nhạc cụ ra đây!”

Kili và Fili vội chạy đi tìm túi rồi quay trở lại với những cây vĩ cầm nhỏ; Dori, Nori và Ori lấy ra những cây sáo từ chỗ nào đó bên trong áo khoác; Bombur mang tới một cái trống từ trong hành lang; Bifur và Bofur cũng bước ra ngoài rồi quay trở lại cùng những cái kèn clarinet mà trước đó họ đã bỏ lại giữa đám gậy chống. Dwalin và Balin nói: “Xin lỗi, tôi để nhạc cụ ở ngoài hành lang!” “Thế thì đem hộ cả đàn của ta vào nữa!” Hai gã quay trở lại với những cây đàn viol to bằng người họ, cùng cây đàn hạc của Thorin được gói trong một tấm vải màu lục. Đó là một cây đàn hạc bằng vàng rất đẹp, và khi Thorin gảy thì tiếng nhạc vang lên tức thì, đột ngột và du dương đến mức Bilbo quên hết mọi sự, và bị cuốn trôi tới những xứ sở tăm tối bên dưới những vầng trăng kỳ lạ mãi tít bên kia Thủy Lộ và vời vợi xa cái hang hobbit của anh chàng bên dưới Quả Đồi.

Bóng tối ùa vào căn phòng từ một khuôn cửa sổ nhỏ mở về phía sườn Quả Đồi, ánh lửa từ trong lò sưởi bập bùng - đang tiết tháng Tư - và cả bọn vẫn tiếp tục tấu nhạc, trong lúc cái bóng bộ râu của Gandalf cứ ve vẩy trên tường.

Bóng tối tràn ngập khắp căn phòng, lò sưởi tắt ngấm và những cái bóng biến mất mà bọn họ vẫn tiếp tục tấu nhạc. Rồi bỗng hết chú này đến chú khác bắt đầu hát trong lúc chơi đàn, giọng các chú trầm vang sâu lắng hát về những miền đất xa xôi nơi quê hương cổ xưa; và sau đây là một đoạn trong bài

hát của họ, nếu có thể coi là bài hát tuy là không có nhạc:

Tít trên dãy núi mù sương lạnh lẽo

Tới những hầm sâu và những hang xưa

Chúng ta phải lên đường trước rạng đông

Để tìm kiếm số vàng bị yểm bùa mờ xỉn.

Các chú lùn xưa đã làm những lá bùa đầy ma lực,

Trong lúc những nhát búa bổ ầm như chuông rung

Tại chốn thẳm sâu, nơi loài hắc ám ngủ yên,

Tại những hành lang sâu dưới lòng đồi đá.

Xưa vì đức vua và chúa tể loài tiên

Họ đục núi tạo thành những cái kho tăm tối

Để cất giấu biết bao vàng lấp lánh

Và những hạt trân châu trên chuôi kiếm chuôi gươm.

Họ xâu những vì sao rực rỡ vào dây chuyền bạc

Họ đính những ngọn lửa-rồng vào mũ miện đế vương

Dùng lưới mắt cáo bằng dây kim loại bện chặt

Để nhốt ánh sáng mặt trăng, mặt trời.

Tít trên dãy núi mù sương lạnh lẽo

Tới những hầm sâu và những hang xưa

Chúng ta phải lên đường trước lúc rạng đông

Để giành lại kho vàng của chúng ta đã từ lâu quên lãng.

Họ tạc thành những cái cốc để dùng,

Và những cây đàn hạc bằng vàng còn mãi nằm ở đó;

Nơi không ai có thể bới đào,

Cùng bao bài ca chưa từng ai nghe mà người hoặc tiên đã hát.

Những cây thông thét gào hoài trên non cao,

Những ngọn gió than van hoài trong đêm tối.

Ngọn lửa đỏ cháy bùng lên lan khắp;

Cây cối nom như những bó đuốc rực hồng.

Chuông rung hoài trong thung lung

Con người ngước nhìn lên mặt mũi tái xanh

Cơn thịnh nộ của rồng dữ dội hơn cả lửa

Phá tan tành những ngọn tháp và nhà cửa mong manh.

Núi bốc khói ngùn ngụt dưới trăng;

Người lùn đã nghe tiếng bước chân của ngày tận số.

Họ rời bỏ lâu đài của mình để rồi gục ngã

Dưới bàn chân lão rồng hung ác, dưới trăng.

Tít trên dãy núi mù sương ảm đạm

Tới những hầm tù sâu thẳm và những hang mờ tối

Chúng ta phải lên đường trước lúc rạng đông,

Để giành lại đàn hạc và vàng từ tay lão rồng!

Trong lúc bọn họ hát, anh chàng hobbit cảm thấy niềm say mê đối với những đồ vật đẹp đẽ do đôi bàn tay, sự khéo léo và phép màu làm ra cứ len lỏi vào lòng mình, một niềm say mê mãnh liệt và đầy đố kỵ, cái khát vọng từ trái tim của những chú lùn. Rồi một cái gì đó của dòng họ Took thức dậy trong lòng, anh chàng mong muốn được ra đi và nhìn thấy rặng núi lớn, nghe thấy tiếng thông reo và thác đổ, khám phá hang động, và đeo kiếm thay vì cây gậy chống. Anh chàng nhìn ra ngoài cửa sổ. Các vì sao đã xuất hiện trên bầu trời tối đen phía trên những hàng cây. Anh chàng nghĩ đến đồ châu báu của người lùn đang tỏa sáng trong những cái hang tăm tối. Bỗng trong khu rừng phía bên kia Thủy Lộ vụt lóe một ánh lửa - có lẽ ai đó đang nhóm một bếp củi - và anh chàng nghĩ đến những con rồng kẻ cướp đậu xuống Quả Đồi yên tĩnh và đang làm cho tất cả đều bốc cháy. Anh chàng rùng mình sợ hãi, và rất nhanh chóng lại trở thành cái anh chàng Baggins chất phác nơi Đáy Túi, Gầm Đồi.

Anh chàng run rẩy đứng dậy; bụng nửa muốn đi lấy đèn nửa chỉ định giả bộ như thế, rồi tới nấp mình sau những thùng bia trong hầm rượu, chờ cho đến khi mấy chú lùn đã bỏ đi hết thì mới lại quay trở ra.

Bỗng anh chàng thấy tiếng nhạc và tiếng hát đã ngừng, và tất cả bọn họ đều đang nhìn mình bằng những con mắt sáng rực trong bóng tối.

“Cậu định đi đâu đấy?” Thorin nói bằng cái giọng tỏ ý đi guốc trong bụng anh chàng hobbit.

“Các vị cũng cần một chút ánh sáng chứ?” Bilbo nói, giọng có vẻ ái ngại.

“Chúng tôi cần bóng tối,” cả mấy chú lùn đều nói. “Bóng tối ủng hộ những việc mờ ám! Từ giờ đến sáng còn dài thì giờ lắm.”

“Dĩ nhiên rồi!” Bilbo vừa nói vừa vội ngồi xuống. Anh chàng ngồi trượt cái ghế đẩu và ngự ngay vào tấm chắn lò sưởi làm que cời và xẻng đổ văng loảng xoảng.

“Suỵt!” Gandalf nói. “Hãy để Thorin nói!” Và Thorin bắt đầu như thế này.

“Thưa ông Gandalf, các bạn lùn và ông Baggins! Chúng ta đã gặp nhau tại ngôi nhà của người bạn và người đồng mưu của chúng ta, là quý ông hobbit xuất sắc và liều lĩnh nhất này - cầu cho lông trên những ngón chân của ông không bao giờ rụng! Xin ca ngợi rượu vang và bia của quý ông!…” Chú dừng lại để lấy hơi và chờ đợi một lời bình phẩm lịch sự của anh chàng hobbit, nhưng anh chàng Bilbo Baggins khốn khổ chẳng có một lời khen ngợi nào và đang mấp máy môi phản đối việc mình bị coi là liều lĩnh và tệ nhất là người đồng mưu, tuy miệng không nói ra được lời nào nhưng anh chàng quá ư bối rối. Thế là Thorin lại nói tiếp:

“Chúng ta gặp nhau để bàn bạc kế hoạch, cách thức, biện pháp, nguyên tắc và mưu chước của chúng ta. Chẳng mấy chốc chúng ta sẽ lên đường trước lúc rạng đông để làm một cuộc hành trình dài, cuộc hành trình mà một vài người trong chúng ta hoặc có lẽ tất cả chúng ta (ngoại trừ người bạn và cố vấn của chúng ta là ngài phù thủy Gandalf tài tình) có thể sẽ chẳng bao giờ trở về. Đây là một khoảnh khắc trọng đại. Mục tiêu của chúng ta, tôi cho rằng tất cả mọi người đều đã rõ. Đối với quý ông Baggins đáng trọng vọng, và có lẽ đối với một hai quý vị lùn trẻ tuổi (tôi có thể nêu đích danh Kili và Fili chẳng hạn) thì cần phải giải thích ngắn gọn đôi chút về hoàn cảnh thực sự lúc này...”

Kiểu cách ăn nói của Thorin là thế. Chú là một chú lùn quan trọng. Nếu được phép, có thể chú đã tiếp tục nói như thế cho tới khi thở không ra hơi mà chẳng cho bất kỳ ai ở đây biết bất kỳ điều gì mà mọi người chưa biết. Song chú đã bị ngắt lời một cách thô bạo. Anh chàng Bilbo tội nghiệp không thể chịu đựng thêm chút nào nữa. Nghe đến mấy lời có thể sẽ chẳng bao giờ trở về là anh chàng bắt đầu cảm thấy trong lòng mình bật ra một tiếng thét đinh tai, và chẳng mấy chốc nó ào ra như tiếng còi của một đầu tàu hỏa vừa ra khỏi đường hầm. Tất cả mấy chú lùn đứng bật dậy làm đổ văng cái bàn. Gandalf bật một ngọn lửa màu xanh lục trên đầu chiếc gậy phép của lão, và trong cái ánh sáng chói lòa như pháo hoa của nó mọi người nhìn thấy anh chàng hobbit tội nghiệp đang quỳ trên lò sưởi, run như cầy sấy. Rồi anh chàng ngã sóng soài trên sàn nhà và cứ luôn mồm kêu to “Bị sét đánh, bị sét đánh rồi!”; và suốt một hồi lâu bọn họ chỉ nghe anh chàng nói có thế. Vì vậy bọn họ khiêng anh chàng sang phòng khách và đặt trên chiếc sofa cùng một cốc đồ uống ở bên cạnh, rồi họ quay trở lại với công việc ám muội của mình.

“Anh bạn thân mến này dễ bị kích động quá,” Gandalf nói trong lúc bọn họ lại ngồi xuống. “Cứ hay phát khùng đến kỳ lạ, song cu cậu là một trong những tay cừ nhất, một trong những tay cừ nhất đấy - dữ

dội như một con rồng bị mắc kẹt lời ấy."

Nếu từng thấy một con rồng bị mắc kẹt, các bạn sẽ nhận ra rằng hình ảnh này chỉ là một phép cường điệu thi ca vận dụng cho bất kỳ người hobbit nào, thậm chí là cụ thúc tổ Bò Rống của Lão Took, cụ này to lớn (đối với người hobbit) đến mức có thể cưỡi được ngựa. Cụ đã xông vào tấn công bọn yêu tinh Núi Gram trong trận chiến Cánh Đồng Xanh và đã phang rụng đầu tên vua Golfimbul của chúng bằng một cái gậy tày gỗ. Cái đầu bay vút lên không trung đến hàng trăm thước rồi rơi vào một hang thỏ, thế là cụ thắng trận và môn thể thao Golf được tạo ra đúng vào khoảnh khắc ấy.

Tuy nhiên, trong lúc này, đứa cháu hiền lành hơn của cụ Bò Rống lại đang hồi tỉnh trong phòng khách. Lát sau, khi đã dùng cốc đồ uống, anh chàng nem nép bò ra cửa phòng. Đây là những gì anh chàng nghe thấy Gloin nói, "Hừm!" (hoặc một cái khịt mũi đại loại như vậy). "Liệu anh chàng có hợp không, các bạn nghĩ thế nào? Ông Gandalf bảo là anh chàng hobbit này dữ dội lắm thì rất tốt thôi, nhưng một tiếng hét như thế khi bị kích động cũng đủ khiến lão rồng cùng bà con của lão thức giấc và giết cả lũ chúng ta rồi. Tôi nghĩ tiếng hét ấy nghe có vẻ sợ hãi hơn là kích động. Thực ra, nếu không phải vì có ký hiệu trên cửa thì tôi đã chắc là chúng ta đến nhầm nhà. Ngay khi để mắt thấy anh chàng bé nhỏ cứ run bần bật và thở hổn hển trên tấm thảm là tôi đã nghi ngờ rồi. Nom anh chàng giống một gã hàng xén hơn là một tay ăn trộm!"

Thế là anh chàng Baggins vặn quả đấm cửa và bước vào bên trong. Cái phần của dòng họ Took trong con người anh chàng đã thắng. Anh chàng bỗng cảm thấy mình sẽ nhịn ngủ nhịn ăn để được xem là dữ tợn.Còn về những lời anh chàng bé nhỏ cứ run bần bật trên tấm thảm, chúng hầu như khiến anh chàng trở nên thật sự dữ tợn. Nhiều lần sau đó, cái phần của dòng họ Baggins lại ân hận về những gì anh chàng làm lúc này, và anh chàng tự nhủ: "Bilbo ơi, mày là một thằng đần; mày đã sa ngay vào chuyện này và đang tự mình làm khổ mình đấy."

"Xin lỗi các vị," anh chàng nói, "nếu như tôi đã nghe lỏm những lời lẽ mà các vị vừa nói. Tôi không có tham vọng muốn hiểu các vị đang bàn chuyện gì, hoặc việc các vị đề cập đến bọn trộm cướp, song tôi nghĩ là mình hoàn toàn chắc chắn rằng" (đây là điều mà anh chàng coi là xúc phạm lòng tự trọng của mình) "quý vị cho tôi là đồ vô tích sự. Tôi sẽ cho các vị thấy. Không có ký hiệu nào trên cánh cửa nhà tôi hết - cánh cửa đó mới được sơn cách đây một tuần - và tôi hoàn toàn chắc các vị đã đến nhầm nhà. Ngay khi nhìn thấy những bộ mặt lạ lùng của các vị ở ngoài cửa, tôi đã nghi ngờ rồi. Nhưng hãy coi là các vị đến đúng chỗ đi. Hãy cho tôi biết các vị muốn làm gì, và tôi sẽ thử làm điều đó, dù có phải cuốc bộ từ đây tới miền Đông xa xôi để chiến đấu với lũ rồng dữ tợn tại Sa Mạc Cuối Cùng. Tôi đã từng có một ông đại-thúc-tổ là cụ Bò Rống Took, và..."

"Phải, phải, nhưng chuyện đó xa xưa lắm rồi," Gloin nói. "Tôi vừa nói về cậu kia mà. Mà tôi đảm bảo là trên cánh cửa này có một ký hiệu đấy - cái ký hiệu thường dùng trong nghề, hoặc ngày trước người ta vẫndùng. Kẻ Trộm cần việc làm, rất hăng hái và tiền công phải chăng, đó là ý nghĩa của cái ký hiệu ấy. Nếu thích thì cậu có thể dùng cụm từ Chuyên Gia Săn Lùng Kho Báu thay cho từ Kẻ Trộm. Một vài người thích thế. Đối với bọn ta thì cũng như nhau cả thôi. Gandalf bảo bọn ta là ở vùng này có một người như thế muốn tìm việc làm ngay và bảo ông ấy đã thu xếp một cuộc gặp gỡ ở đây vào giờ dùng trà ngày thứ Tư".

"Dĩ nhiên là có một ký hiệu," Gandalf nói. "Ta đích thân vạch nó ở đó. Vì những lý do rất chính đáng. Các vị đề nghị ta tìm giúp người thứ mười bốn cho cuộc thám hiểm của các vị, và ta chọn anh

chàngBaggins. Ai muốn bảo là ta đã chọn nhầm người hoặc nhầm nhà thì cứ việc nói, và các vị có thể dừng lại ở con số mười ba và đành chấp nhận tất cả mọi vận rủi, hoặc quay trở về mà đào than."

Lão cau có nhìn Gloin một cách thật giận dữ đến mức chú vội ngồi thụp xuống chiếc ghế tựa của mình; và khi Bilbo cố mở miệng để hỏi một câu, lão quay lại vừa quắc mắt nhìn vừa vểnh cặp lông mày rậm lên cho tới lúc Bilbo ngậm miệng lại đánh tách một cái. "Thế là được rồi," Gandalf nói. "Chúng ta không bàn gì thêm nữa. Ta đã chọn anh chàng Baggins và như thế hẳn là đủ cho tất cả các vị rồi. Nếu ta bảo anh ta là Kẻ Trộm thì anh ta là Kẻ Trộm, hoặc rồi đến lúc sẽ là như thế. Anh chàng này còn nhiều tiềm năng hơn các vị đoán đấy, nhiều hơn cả anh ta biết về chính mình nữa kìa. Các vị (có khả năng) sẽ còn sống cả để mà cảm ơn anh ta đấy. Nào Bilbo, anh bạn của ta, hãy kiếm cái đèn và cho chúng ta chút ánh sáng mà xem cái này!"

Trên mặt bàn, dưới ánh sáng của một cây đèn lớn có cái chụp màu đỏ, lão trải ra một miếng giấy da khá giống một tấm bản đồ.

"Cái này là do lão Thror làm, ông nội của anh đấy, Thorin ạ," lão nói để trả lời những câu hỏi hồi hộp của mấy chú lùn. "Đó là sơ đồ của Quả Núi."

"Tôi thấy cái này sẽ chẳng giúp chúng ta được nhiều lắm," sau khi liếc mắt ngó qua, Thorin thất vọng nói. "Tôi nhớ rất rõ Quả Núi này và cả những vùng đất quanh đó nữa. Tôi còn biết Rừng U Ám ở chỗ nào và cả Bãi Héo Hắt nơi lão rồng khổng lồ sinh nở nữa."

"Có một con rồng được đánh dấu đỏ trên Quả Núi," Balin nói, "nhưng chẳng cần cái dấu ấy cũng có thể dễ dàng tìm được lão, nếu chúng ta đến được nơi đó."

"Có một điểm mà các vị chưa để ý tới," lão phù thủy nói, "và đó là cái lối vào bí mật. Các vị có thấy cái chữ rune ở sườn phía Tây kia, và hình bàn tay chỉ vào chữ đó từ những chữ rune khác không? Nó đánh dấu một lối đi bí mật xuống Hành Lang Ngầm." (Hãy xem bản đồ ở đầu tập sách, và các bạn sẽ thấy những chữ rune màu đỏ ở đó.)

"Lối đi ấy trước kia có thể là bí mật," Thorin nói, "nhưng làm sao có thể biết được nó có còn bí mật nữa hay không? Lão rồng Smaug đã sống ở đó đủ lâu để phát hiện ra bất kỳ điều gì cần biết về những cái hang ấy."

"Lão ta có thể - song lão ta có lẽ đã không sử dụng nó hàng năm rồi."

"Vì sao?"

"Bởi nó quá hẹp. 'Cửa cao năm bộ[3] và ba người có thể sóng bước đi vào,' những chữ rune viết thế, song lão rồng Smaug không thể trườn vào một cái hang cỡ ấy, thậm chí là khi lão còn trẻ, chắc chắn là sau khi đã nuốt chửng ngần ấy chú lùn và con người ở thị trấn Thung Lũng thì lão không thể chui vừa."

"Có vẻ như đó là một cái hang to đối với tôi," Bilbo rít lên (anh chàng chẳng biết gì về những con rồng và chỉ biết những cái hang của người hobbit). Anh chàng lại thấy hồi hộp và thích thú, đến nỗi quên cả việc phải im lặng. Anh chàng rất thích bản đồ, nên trong hành lang nhà anh có treo một tấm bản đồ lớn vẽ Vùng Xung Quanh, trên đó tất cả các lối đi dạo anh ưa thích được đánh dấu bằng mực

đỏ. “Làm sao có thể giữ bí mật một cánh cửa lớn như vậy với mọi người ở bên ngoài, nói gì đến lão rồng?” anh chàng hỏi.

“Bằng rất nhiều cách,” Gandalf nói. “Nhưng bằng cách nào mà cái cửa hang này được giữ bí mật thì phải tới đó mà hiểu. Từ những gì ghi trên bản đồ ta đoán là có một cánh cửa đóng kín được làm cho nom hệt như sườn Quả Núi. Đó là phương pháp những người lùn thường dùng - ta nghĩ đúng là như thế, phải không nào?”

“Hoàn toàn đúng,” Thorin nói.

“À mà,” Gandalf nói tiếp, “ta quên không nói kèm theo tấm bản đồ là một chiếc chìa khóa, một chiếc chìa khóa nhỏ và kỳ lạ. Nó đây này!” lão nói, rồi trao cho Thorin một chiếc chìa khóa bằng bạc có thân ống dài và những khe răng rất phức tạp. “Hãy giữ nó an toàn!”

“Nhất định tôi sẽ làm thế,” Thorin nói, đoạn chú buộc chặt nó vào một sợi dây chuyền đẹp đẽ quàng quanh cổ rồi luồn dưới chiếc áo vest của mình. “Bây giờ mọi chuyện đã bắt đầu có vẻ khả quan hơn. Cái tin này khiến tình thế của chúng ta thay đổi thuận lợi hơn nhiều. Từ trước tới nay chúng ta chưa biết rõ ràng sẽ phải làm gì. Chúng ta đã nghĩ đến việc đi về phía Đông một cách hết sức lặng lẽ và cẩn thận, tới tận Hồ Dài. Sau đó thì bắt đầu rắc rối...”

“Rắc rối trước đó từ rất lâu kia, theo chút hiểu biết của ta về những con đường đi về phía Đông,” Gandalf nói xen vào.

“Chúng ta có thể từ đó đi ngược theo Sông Chảy,” Thorin cứ thao thao nói mà chẳng để ý, “và tới đồng hoang tàn của thị trấn Thung Lũng - cái thị trấn cổ trong thung lũng ở đó, dưới bóng Quả Núi. Song không ai trong chúng ta muốn nghĩ đến Cổng Trước cả. Sông Chảy ra từ chính cái cổng này qua vách đá lớn ở phía Nam Quả Núi; và lão rồng cũng ra ngoài bằng cái cổng đó - quá thường xuyên, trừ phi lão đã thay đổi thói quen.”

“Cách ấy sẽ chẳng ăn thua gì đâu,” lão phù thủy nói, “nếu như không có một Chiến Binh dũng mãnh, thậm chí một Anh Hùng. Ta đã cố tìm một người; nhưng các chiến binh đang bận đánh lẫn nhau ở các xứ sở xa xôi, còn ở vùng này thì anh hùng hiếm lắm, hoặc mặc nhiên là không thể nào tìm được. Những thanh gươm ở vùng này hầu hết đều cùn, còn búa rìu thì được dùng để chặt cây, và những cái khiên thì dùng làm nôi hoặc để úp đĩa; mà lũ rồng thì ở tít tận đầu tận đâu (vì thế đã thuộc về truyền thuyết) nên chẳng ai phải lo lắng cả. Bởi vậy ta quyết định dùng cách ăn trộm - đặc biệt khi ta nhớ tới sự tồn tại của một cái Cửa Hông. Và đây là anh bạn Bilbo Baggins nhỏ bé của chúng ta, tên kẻ trộm, tên kẻ trộm đã được bình chọn. Thế nên hãy xúc tiến công việc bây giờ và vạch ra vài kế hoạch thôi.”

“Thế thì tốt quá,” Thorin nói, “có lẽ chuyên gia ăn trộm cho chúng tôi vài ý kiến hoặc gợi ý đi nào.” Gã quay lại nói với Bilbo bằng một vẻ lịch sự giả tạo.

“Trước hết tôi muốn được biết thêm đôi chút về mọi việc,” anh chàng nói, cảm thấy vừa rất bối rối vừa dao động trong lòng, song cho đến lúc này anh vẫn kiên quyết tiếp tục mọi việc theo tính cách của dòng họ Took. “Ý tôi là về số vàng và lão rồng, và tất cả, và việc số vàng ấy đến đó bằng cách nào và nó thuộc về ai, và vân vân và cụ thể hơn nữa.”

“Chao ôi!” Thorin nói, “cậu không có một tấm bản đồ à? và cậu không nghe bài hát của bọn ta sao? mà bọn ta chẳng đã bàn về tất cả chuyện này hàng giờ rồi đó sao?”

“Dù sao tôi cũng muốn mọi chuyện phải dễ hiểu và rõ ràng,” anh chàng khăng khăng nói, khoác lên mình thái độ nghiêm túc và thực tế (thường chỉ dành cho những kẻ tìm cách vay tiền của anh), và cố hết sức tỏ ra khôn ngoan, cẩn trọng và chuyên nghiệp, xứng với sự tiến cử của Gandalf. “Tôi cũng cần biết về những rủi ro, những chi phí mình phải bỏ tiền túi ra, thời gian cần thiết, công sá và vân vân” - nói vậy là anh chàng ngụ ý: “Tôi sẽ được gì từ số vàng đó? và liệu tôi có còn sống mà trở về không?”

“Ồ thôi được,” Thorin nói. “Đã lâu lắm rồi, vào thời ông nội Thror của ta, dòng họ ta bị đuổi ra khỏi vùng viễn Bắc, rồi quay trở lại, đem hết của cải và công cụ của họ tới Quả Núi này trên bản đồ. Quả Núi đó trước kia được cụ kỵ nhà ta phát hiện ra, đó là cụ cố Thrain, nhưng hồi ấy người ta khai mở, người ta đào đường hầm, người ta xây cất nhà cửa và công xưởng đồ sộ hơn - ngoài ra, ta tin rằng họ cũng tìm thấy rất nhiều vàng và cơ man nào là châu báu nữa. Dù sao thì họ cũng trở nên vô cùng giàu có và nổi tiếng, còn ông nội ta thì một lần nữa lại là Vua dưới gầm Quả Núi và cụ được những người trần tục vô cùng kính trọng, những người này sinh sống ở phía Nam và dần dần tản lên mạn Sông Chảy, tới tận cái thung lũng bị Quả Núi che khuất. Họ đã xây dựng cái thị trấn Thung Lũng vui vẻ kia vào thời đó. Các vua chúa thường cho mời thợ rèn của chúng ta, và thậm chí ban thưởng rất hậu hĩ cho cả những người ít khéo tay nhất. Các bậc cha mẹ thường nài nỉ chúng ta nhận con em họ đến học việc, và trả công chúng ta thật hào phóng, đặc biệt là bằng lương thực, vì vậy chúng ta chẳng bao giờ phải bận tâm tự mình trồng trọt hoặc tìm mua. Nhìn chung đó là những năm tháng tốt đẹp của chúng ta, cả đến những người nghèo nhất trong dòng họ nhà ta cũng có tiền chi tiêu và cho vay, có thì giờ rảnh rỗi làm những món đồ đẹp đẽ chỉ để cho vui, đó là chưa kể những món đồ chơi kỳ diệu và tuyệt vời nhất, những thứ mà trên thế gian ngày nay chẳng thể nào tìm được. Vì vậy hành lang nhà ông nội ta bày đầy những áo giáp và châu báu, những đồ chạm khắc cùng cốc chén, và cái chợ đồ chơi ở Thung Lũng thì là một kỳ quan của phương Bắc.

“Chắc chắn vì thế mà lão rồng tìm đến. Cậu biết đấy, lũ rồng ăn trộm vàng và châu báu của người, tiên và người lùn ở bất kỳ nơi nào chúng có thể tìm thấy; và chúng canh gác món đồ trộm được trong suốt đời mình (trên thực tế là vĩnh viễn, trừ phi chúng bị giết) mà chẳng bao giờ dùng đến một cái khuyên đồng trong số đó. Quả thật là chúng hầu như không phân biệt nổi đâu là một tác phẩm đẹp đâulà một tác phẩm tồi, tuy rằng chúng vẫn thường biết rõ giá cả thị trường; và chúng không thể tự làm cho mình được thứ gì, thậm chí không sửa nổi một cái vảy nhỏ bị hỏng trên áo giáp. Vào thời ấy ở phương Bắc có rất nhiều rồng, và có lẽ vàng đang dần trở nên khan hiếm, phần vì những người lùn chạy trốn về phía Nam hoặc bị giết hại, phần vì tình trạng đất bỏ hoang khắp nơi và sự tàn phá ngày càng tệ hại của lũ rồng. Có một con rồng đặc biệt rất tham lam, khỏe và độc ác có tên là Smaug. Một hôm hắn bay vút lên không và xuống phía Nam. Âm thanh đầu tiên mà bọn ta nghe thấy tựa như một trận bão đổ xuống từ phương Bắc, và những cây thông trên Quả Núi gãy răng rắc liên hồi trong gió. Vài kẻ trong số những người lùn tình cờ lại vắng nhà (ta may mắn là một trong số đó - một chàng trai giỏi giang thích phiêu lưu mạo hiểm hồi ấy, luôn đi lang thang, và chính điều đó đã cứu mạng ta vào ngày hôm đó) - chà, từ một khoảng cách xa tít bọn ta nhìn thấy con rồng đáp xuống quả núi của bọn ta trong một đám lửa bắn tung tóe. Sau đó hắn xuống các sườn núi và khi hắn đến các khu rừng, tất cả đều bốc cháy. Bấy giờ tất cả các quả chuông đều rung lên trong thị trấn Thung Lũng và các chiến binh đều chuẩn bị vũ khí. Những người lùn vội chạy khỏi thị trấn qua lối cổng lớn; nhưng con rồng đã đợi họ ở đó. Chẳng một ai chạy thoát theo con đường đó cả. Dòng sông ào ào chảy tỏa hơi nước mịt mùng và sương mù

che phủ thị trấn Thung Lũng, rồi trong đám sương mù ấy con rồng xông vào tiêu diệt hầu hết các chiến binh - câu chuyện buồn quen thuộc, chỉ có điều nó lại quá phổ biến vào thời đó. Rồi hắn quay trở về và trườn vào Cổng Trước rồi phá tan nát tất cả các hành lang, đường hẻm, các đường hầm, thung lũng, hầm rượu, các khu nhà lớn và lối đi. Sau đó không còn người lùn nào ở bên trong sống sót, và hắn chiếm tất cả của cải của họ. Có lẽ, vì đó là cung cách của lũ rồng, hắn đã chất tất cả số của cải đó thành một đống lớn sâu trong núi và dùng nó làm giường ngủ. Về sau hắn thường bò ra ngoài qua cổng lớn và tới thị trấn Thung Lũng vào ban đêm, bắt người mang đi, đặc biệt là các trinh nữ, để ăn thịt, cho tới khi thị trấn này hoang tàn, tất cả dân ở đó đều chết hoặc bỏ đi hết. Tình hình ở đó hiện nay thế nào thì ta không biết đích xác, nhưng ta cho rằng ngày nay không ai sinh sống gần Quả Núi, cùng lắm cũng là đến ở bờ bên kia của Hồ Dài.

"Mấy người ít ỏi bọn ta ở rất xa bên ngoài quả núi đã ngồi khóc trong chỗ ẩn nấp và nguyền rủa lão rồng Smaug; và tại đó bọn ta bất ngờ thấy bố và ông nội ta đến nhập bọn, râu ria cháy sém. Họ hầm hầm vẻ mặt nhưng lại nói rất ít. Khi ta hỏi xem họ đã trốn thoát bằng cách nào, họ bảo ta hãy nín lặng, rằng một ngày nào đó đến lúc thích hợp thì ta khắc biết. Sau đó chúng ta ra đi, và từ đó tới nay chúng ta đã phải ráng sức kiếm sống khắp mọi miền xuôi ngược, thường xuyên phải hạ mình làm nghề thợ rèn hoặc thậm chí đi đào than. Song không bao giờ chúng ta quên cái kho báu bị ăn cướp của mình. Và ngay cả lúc này, khi mà ta sẵn sàng thừa nhận là bọn ta đã dành dụm được kha khá và không đến nỗi túng thiếu lắm" - nói đến đây Thorin lấy tay vuốt ve sợi dây chuyền vàng quanh cổ mình - "bọn ta vẫn có ý định giành lại nó, và trả hận lão rồng Smaug - nếu chúng ta có thể.

"Ta vẫn thường băn khoăn về chuyện bố và ông nội ta đã trốn thoát. Bây giờ ta hiểu là hồi ấy hẳn phải có một lối Cửa Hông bí mật mà chỉ có họ biết. Song hình như họ đã vẽ một bức bản đồ, và ta muốn biết làm thế nào mà Gandalf đã vớ được nó, và tại sao nó lại không được truyền lại cho ta, người thừa kế hợp pháp kia chứ."

"Ta đã không 'vớ được nó' đâu, ta đã được trao cho đấy," lão phù thủy nói. "Ông nội Thror của ngươi đã bị tên yêu tinh Azog giết tại vùng mỏ Moria, ngươi nhớ chứ."

"Ta nguyền rủa cái tên hắn, phải," Thorin nói.

"Còn Thrain, bố ngươi, đã bỏ đi vào ngày hai mươi mốt tháng Tư, đến hôm thứ Năm vừa qua là tròn một trăm năm, và suốt từ đó tới nay ngươi chưa hề gặp mặt..."

"Đúng, đúng," Thorin nói.

"Chà, bố ngươi đã đưa cho ta cái này để giao lại cho ngươi; mà nếu ta đã lựa chọn thời gian và cách thức riêng để trao nó thì ngươi khó có thể trách ta được, vì phải tính đến bao khó khăn vất vả ta mới tìm được ngươi. Bố ngươi đã không nhớ nổi tên mình khi lão đưa cho ta tờ giấy này, mà lão cũng chẳng hề nói tên ngươi cho ta biết; vì vậy nghĩ đi nghĩ lại thì ta cho là mình phải được ca ngợi và cảm tạ kia đấy! Đây, nó đây này," lão vừa nói vừa trao tấm bản đồ cho Thorin.

"Ta không hiểu," Thorin nói. Bilbo cảm thấy mình cũng đã muốn nói như vậy. Lời giải thích của lão dường như chẳng giải thích được gì.

"Ông nội ngươi," lão phù thủy nói thật chậm rãi và dứt khoát, "trao tấm bản đồ này cho con trai lão để

đảm bảo an toàn trước khi lão tới vùng mỏ Moria. Bố ngươi đã ra đi để thử vận may cùng tấm bản đồ đó sau khi ông nội ngươi bị giết; và lão đã kinh qua bao cuộc mạo hiểm thuộc loại gian nan nhất, song lão chưa hề đến gần Quả Núi. Làm sao mà lão bị bắt thì ta không biết, song ta đã thấy lão bị cầm tù trong ngục tối của lão Thầy Đồng."

"Thế ông làm cái quái gì ở đó?" Thorin run bắn lên hỏi, và tất cả mấy gã lùn đều rùng mình kinh hãi.

"Ngươi không phải bận tâm. Ta đang tìm hiểu một số việc, như thường lệ; mà công việc lần đó thật vô dựng mà tôi vừa mới mô tả cho các bạn, và rõ ràng đã ổn định cuộc cùng nguy hiểm. Thậm chí ta, Gandalf, cũng chỉ kịp thoát thân. Ta tìm cách cứu bố ngươi, nhưng đã quá muộn. Lão bị mất trí và lú lẫn, hầu như đã quên hết tất cả trừ tấm bản đồ và cái chìa khóa."

"Bọn ta đã thanh toán xong lũ yêu tinh ở Moria từ lâu rồi," Thorin nói; "giờ bọn ta phải lo liệu với lão Thầy Đồng đây."

"Đừng có ngu xuẩn! Lão ta là một kẻ thù có quyền năng vượt xa tất cả những người lùn gộp lại, nếu như họ có thể tập hợp lại một lần nữa từ khắp bốn phương trên thế giới. Điều duy nhất mà bố ngươi mong muốn là con trai lão hãy đọc tấm bản đồ và sử dụng chiếc chìa khóa. Lão rồng và Quả Núi là những nhiệm vụ quá lớn đối với ngươi đấy!"

"Hay lắm, hay lắm!" Bilbo nói, và bỗng nhiên lại nói thật to.

"Hãy nghe[4] cái gì?" tất cả vừa hỏi vừa lập tức quay cả lại về phía anh chàng, còn anh chàng thì bối rối đến mức đã trả lời, "Nghe cái điều mà tôi sắp phải nói ra ấy!"

"Cái gì chứ?" họ hỏi lại.

"Ồ, tôi muốn nói là các vị nhất định phải đi về hướng Đông và quan sát xung quanh thật kỹ. Rốt cuộc là có một cái Cửa Hông, và lũ rồng đôi khi phải ngủ, tôi cho là như vậy. Nếu các vị ngồi trên bậc cửa đủ lâu, tôi dám chắc là các vị sẽ nghĩ ra một điều gì đó. Thôi được, các vị không thấy à, tôi nghĩ trong một đêm mà chúng ta bàn bạc thế là quá lâu rồi, chắc các vị hiểu ý tôi đấy. Các vị định ngủ nghê thế nào để còn lên đường sớm và còn bao nhiêu là việc nữa! Tôi sẽ đãi các vị một bữa điểm tâm ngon lành trước khi các vị ra đi."

"Trước khi chúng ta ra đi, ta cho rằng ý cậu định nói thế," Thorin nói. "Cậu chẳng phải là anh chàng kẻ trộm đó sao? Mà ngồi rình trên bậc cửa không phải là công việc của cậu à, đó là chưa kể đến việc vào bên trong cửa nữa chứ? Nhưng ta đồng ý về việc ngủ nghê và bữa điểm tâm đấy. Ta thích dùng sáu quả trứng cùng món giăm bông khi bắt đầu một chuyến đi: ốp la ấy chứ không phải chần nước sôi đâu đấy, mà cậu nhớ đừng làm rách miếng trứng nhé."

Sau khi những chú lùn khác gọi các món điểm tâm mà chẳng có lấy một lời "xin vui lòng" (điều này khiến Bilbo rất bực mình), tất cả bọn họ đều đứng dậy. Anh chàng Hobbit phải dọn chỗ ngủ cho cả bọn, phải sử dụng tất cả phòng trống rồi kê ghế đẩu và sofa làm giường, cắt đặt tất cả bọn họ đâu vào đấy rồi sau đó mới trở về cái giường nhỏ bé của mình, rất mệt mỏi và chẳng vui vẻ chút nào. Duy có một điều anh chàng đã quyết tâm thực hiện, đó là chẳng cần bận tâm dậy thật sớm để nấu bữa điểm tâm chết tiệt cho những kẻ kia làm gì. Cái tính cách của dòng họ Took đang mòn dần, và lúc này anh chàng

không thật dám chắc là mình có tham gia vào bất kỳ chuyến đi nào khi trời sáng hay không.

Trong lúc nằm trên giường anh chàng có thể nghe thấy Thorin vẫn còn đang tự nghêu ngao cho mình nghe trong gian phòng ngủ đẹp nhất ở bên cạnh:

Tít trên dãy núi mù sương lạnh lẽo

Tới những hầm sâu và những hang xưa

Chúng ta phải lên đường, trước rạng đông,

Để giành lại kho vàng của chúng ta đã từ lâu quên lãng.

Bilbo đi ngủ mà những câu hát đó cứ văng vẳng bên tai, nó khiến anh chàng mơ những giấc mơ rất khó chịu. Khi anh chàng thức giấc thì trời đã sáng bạch từ lâu.

Chương II - THỊT CỪU NƯỚNG

Bilbo bật dậy, vừa mặc áo khoác ngoài vừa bước vào phòng ăn. Anh chàng chẳng thấy ai ở đó, ngoài những vết tích của một bữa điểm tâm thịnh soạn và vội vàng. Một cảnh tượng bừa bộn kinh khủng ở trong phòng, và trong nhà bếp là hàng đống đĩa chén chưa rửa. Hầu như tất cả nồi niêu xoong chảo của anh chàng đều đã được đem ra dùng. Công việc cọ rửa chúng là một thực tế đáng ngán đến mức Bilbo buộc phải tin rằng bữa tiệc đêm hôm trước đâu phải là một phần những cơn ác mộng của mình, như anh chàng đã hy vọng thà thế còn hơn. Quả thật rốt cuộc anh chàng thấy nhẹ cả người khi nghĩ rằng tất cả bọn họ đã bỏ đi mà không có mình theo cùng và cũng chẳng buồn đánh thức mình dậy ("mà cũng chẳng hề có một lời cảm ơn" anh chàng nghĩ bụng); ấy vậy mà ở chừng mực nào đó anh chàng cũng không thể không cảm thấy hơi thất vọng. Cảm giác ấy khiến anh chàng kinh ngạc.

"Đừng có mà ngốc, Bilbo Baggins ơi!" anh chàng tự nhủ, "trẻ người non dạ như ngươi thì nghĩ đến lũ rồng cùng toàn bộ cái chuyện vớ vẩn kỳ quặc ấy mà làm gì!" Thế là anh chàng mặc tạp dề, nhóm lửa, đun nước và rửa cốc đĩa. Rồi anh chàng ăn một chút điểm tâm ngon lành trong nhà bếp trước khi ra khỏi phòng ăn. Lúc đó mặt trời đang chiếu sáng; và cửa trước đang mở, để lọt vào một làn gió xuân ấm áp. Bilbo bắt đầu huýt sáo vang lừng và quên đi cái đêm hôm trước. Thật ra anh chàng vừa đang ngồi xuống để ăn chút điểm tâm ngon lành thứ hai bên cửa sổ phòng ăn thì Gandalf bước vào.

"Anh bạn thân mến," lão nói, "khi nào thì cậu mới đến? Cậu nghĩ sao về một cuộc lên đường sớm sủa? - mà lại còn đang ngồi đây ăn bữa điểm tâm, hoặc cậu gọi là bữa gì cũng được, vào lúc mười giờ rưỡi! Bọn họ đã để lại tin nhắn cho cậu, vì họ không thể chờ đợi được đấy."

"Tin nhắn nào?" anh chàng Baggins tội nghiệp nói, hết sức bối rối.

"Rõ thật là đồ đoảng!" Gandalf nói, "sáng hôm nay cậu thật chẳng bình thường chút nào sất - cậu chưa hề quét bụi ở bệ lò sưởi!"

"Cái đó thì liên quan gì đến việc này kia chứ? Tôi rửa cốc đĩa cho mười bốn người đã là quá đủ rồi!"

"Nếu quét bụi ở bệ lò sưởi thì cậu đã phát hiện ra cái này ở dưới đồng hồ," Gandalf vừa nói vừa trao cho Bilbo một bức thư ngắn (dĩ nhiên là được viết trên giấy của anh chàng).

Anh chàng đọc được như thế này:

"Thorin cùng bè bạn gửi lời chào tới anh Kẻ Trộm Bilbo! Vì lòng mến khách của anh, chúng tôi vô cùng cảm ơn, còn về việc anh ngỏ ý giúp đỡ về chuyên môn thì chúng tôi vui lòng chấp nhận. Điều kiện: tiền trao cháo múc, không vượt quá một phần mười bốn của tổng số lợi nhuận (nếu có); được đảm bảo tất cả mọi chi phí đi lại trong bất kỳ trường hợp nào; các chi phí lễ tang do chúng tôi hoặc các đại diện của chúng tôi thanh toán, nếu như trường hợp đó xảy ra và sự việc không được thu xếp bằng cách khác.

"Do thấy không cần thiết quấy rầy sự nghỉ ngơi quý báu của anh, chúng tôi đã lên đường trước để chuẩn bị những việc cần thiết, và sẽ đợi quý nhân tại Quán trọ Rồng Xanh, làng Cận Thủy Lộ, vào

đúng 11 giờ sáng. Tin rằng anh sẽ tới đúng giờ.

“Chúng tôi hân hạnh kính thư

“Thorin cùng bè bạn.”

“Như vậy là cậu chỉ còn đúng mười phút. Cậu sẽ phải chạy đấy,” Gandalf nói.

“Nhưng...,” Bilbo nói.

“Cũng không còn thì giờ cho việc ấy nữa! Cậu đi ngay đi!”Cho đến tận cuối đời Bilbo cũng không thể nào nhớ nổi bộ dạng của mình thế nào lúc ra khỏi nhà, không mũ, không gậy chống, không một chút tiền, chẳng có bất kỳ vật dụng nào mà anh chàng vẫn thường mang theo khi ra ngoài; bỏ dở bữa điểm tâm thứ hai, chưa kịp rửa mặt, vội dúi chùm chìa khóa của mình vào tay Gandalf, rồi ba chân bốn cẳng chạy thật nhanh dọc con ngõ, qua cái Xưởng Xay Xát đồ sộ, băng qua Thủy Lộ, rồi chạy tiếp khoảng một dặm nữa.

Anh chàng bở cả hơi tai khi tới làng Cận Thủy Lộ đúng vào lúc chuông đồng hồ điểm mười một giờ, và phát hiện ra là mình đã đến mà không có một chiếc khăn tay!

“Hoan hô!” Balin nói, chú đang đứng tại cửa nhà trọ chăm chú ngó nghiêng tìm kiếm Bilbo.

Đúng lúc ấy tất cả những chú lùn khác vừa rẽ từ con đường qua làng mà đến. Họ đều cưỡi những con ngựa nhỏ, trên mình mỗi con quàng đủ mọi thứ hành lý, nào hộp, nào gói và các thứ đồ dùng vặt vãnh. Có một chú ngựa rất nhỏ, rõ ràng là dành cho Bilbo.

“Hai cậu lên ngựa đi, chúng ta khởi hành thôi!” Thorin nói.

“Tôi rất lấy làm tiếc,” Bilbo nói, “nhưng mà tôi không mang theo mũ và lại bỏ quên khăn tay ở nhà, và tôi chẳng có chút tiền nào cả. Mãi sau 10 giờ 45 tôi mới thấy bức thư của các vị, chính xác là thế.”

“Cần gì phải chính xác đến thế,” Dwalin nói, “mà cũng đừng lo! Cậu sẽ phải xoay xở cho được mà chẳng cần đến khăn tay khăn tiếc và biết bao nhiêu thứ khác nữa, cho tới hồi kết của chuyến đi. Còn về chuyện mũ mão, tôi có một cái mũ trùm và áo khoác dự trữ trong hành lý ấy.”

Tất cả bọn họ đã khởi hành như vậy, cứ đủng đỉnh nước kiệu trên lưng những con ngựa nhỏ chất đầy hành lý, rời quán trọ vào một buổi sáng đẹp trời ngay trước tháng Năm; còn Bilbo thì đội mũ trùm màu lục sẫm (đã phai bạc vì nắng mưa) và mặc áo choàng cũng màu lục sẫm mượn của Dwalin. Những thứ này quá rộng nên anh chàng nom có vẻ khá ngộ. Ông Bungo, bố anh chàng, mà nhìn thấy thì sẽ nghĩ thế nào đây, tôi không đủ can đảm mà nghĩ tới nữa. Điều an ủi duy nhất đối với anh chàng là mình không thể bị nhận lầm là một chú lùn, bởi vì anh chàng không có râu.

Bọn họ mới rong ruổi chưa lâu lắm thì Gandalf vụt xuất hiện, rất lộng lẫy trên một con ngựa bạch. Lão đem đến rất nhiều khăn tay cùng với cái tẩu và thuốc lá của Bilbo. Thế là sau đó cả đoàn vui vẻ đi tiếp, rồi họ vừa phi ngựa vừa kể chuyện và ca hát suốt ngày, dĩ nhiên là trừ những lúc dừng lại để dùng bữa. Những dịp này không nhiều như Bilbo ước muốn, nhưng dù sao anh chàng cũng bắt đầu cảm thấy các cuộc mạo hiểm suy cho cùng đâu phải là quá tệ.

The 13 dwarves, Gandalf, and Bilbo at the start of the Hobbit's adventure

Thoạt đầu bọn họ qua những vùng đất của người hobbit, một xứ sở rộng lớn và đẹp đẽ có những con người tử tế sinh sống, có những con đường tốt, một vài nhà trọ, và thỉnh thoảng lại thấy một người lùn hoặc một tá điền thong thả đi công chuyện. Rồi họ tới những vùng đất mà ở đó người ta nói giọng rất lạ và hát những bài hát mà Bilbo chưa nghe thấy bao giờ. Lúc này bọn họ đã tiến sâu vào Xứ Lẻ Loi, ở đó không còn người, không có quán trọ, và những con đường ngày càng xấu hơn. Không xa về phía trước là những quả đồi hiu quạnh cứ vươn cao lên mãi và rậm rịt cỏ cây. Trên vài quả đồi ấy là những lâu đài cổ nom gớm ghiếc, cứ như thể chúng đã được những kẻ độc ác xây nên. Mọi vật có vẻ ảm đạm, bởi thời tiết hôm ấy bỗng thay đổi tệ hại. Trước đó nói chung trời đẹp hiếm thấy trong tháng Năm, thậm chí là cả trong những câu chuyện vui, vậy mà lúc này trời lại lạnh và ẩm ướt. Tại Xứ Lẻ Loi bọn họ bắt buộc phải hạ trại khi nào có thể, song ít ra thì lúc đó trời cong khô ráo.

“Nghĩ mà xem, sắp tới tháng Sáu rồi,” Bilbo vừa làu bàu vừa lội bì bõm phía sau những người khác trên một con đường mòn rất lầy lội. Lúc đó là sau giờ dùng trà buổi chiều, trời đang đổ mưa như trút, mà đã mưa như thế suốt cả ngày rồi; cái mũ trùm cứ nhỏ giọt vào mắt anh chàng, áo khoác thì sũng nước; chú ngựa con thì mệt mỏi và cứ trượt chân trên những hòn đá; những người khác thì quá cáu bẳn nên chẳng hơi đâu mà trò chuyện cùng. “Mà mình chắc là mưa đã ngấm vào số quần áo khô và mấy túi lương thực rồi,” Bilbo nghĩ bụng. “Cái việc đi ăn trộm và mọi thứ liên quan đến nó thật là gớm chết! Giá mà lúc này mình đang ở nhà, ngồi bên lò sưởi trong cái hang đẹp đẽ của mình, với cái siêu nước vừa mới bắt đầu reo!” Đó đâu phải là lần cuối cùng anh chàng ước ao như vậy!

Mấy chú lùn vẫn cứ lắc lư đi tiếp, chẳng hề ngoái lại hay để ý gì đến anh chàng hobbit. Đâu đó sau những đám mây xám, mặt trời hẳn đã lặn xuống thấp, bởi vì trời bắt đầu tối lúc bọn họ đi xuống một thung lũng sâu có một dòng sông chảy dưới chân. Gió bỗng nổi, và những hàng dương liễu dọc hai bờ sông khom mình xuống thở dài xào xạc. Thật may mắn là con đường lại đi qua một cây cầu đá cũ, bởi dòng sông, dềnh lên vì nước mưa, cứ chảy ào ào xuống từ những đồi núi ở phía Bắc.

Gần nửa đêm thì bọn họ vượt qua sông. Gió thổi tan những đám mây xám, và một mảnh trăng thơ thẩn hiện ra phía trên dãy đồi giữa những đám mây bay tơi tả. Sau đó bọn họ dừng lại, Thorin lẩm bẩm gì đó về bữa ăn tối, rồi chuyện “chúng ta kiếm đâu ra một chỗ khô ráo để mà ngủ đây?”

Mãi tới lúc ấy bọn họ mới để ý thấy là thiếu mất Gandalf. Lão đã cùng đi với bọn họ suốt cả quãng

đường, chẳng hề cho biết là lão tham gia cuộc mạo hiểm hay chỉ để bầu bạn với họ trong chốc lát. Lão đã ăn nhiều nhất, nói nhiều nhất, và cười nhiều nhất, song lúc này lão mặc nhiên không có mặt ở đó!

"Lại đúng vào cái lúc mà một thầy phù thủy có thể hữu ích nhất nữa chứ," Dori và Nori rên rỉ (hai chú này đồng ý với quan điểm của anh chàng Hobbit về những bữa ăn đúng giờ giấc, đồ ăn thức uống ê hề và thường xuyên.)

Cuối cùng bọn họ quyết định sẽ phải hạ trại ngay tại chỗ. Bọn họ đi tới một lùm cây, và tuy ở dưới gốc cây có khô ráo hơn, gió lại lay cho nước mưa rớt xuống từ những chiếc lá, và cái tiếng tí tách, tí tách thật là rất khó chịu. Và cái trò quái ác này dường như cũng xía vào cả đống lửa nữa. Giống người lùn có thể nhóm một đống lửa hầu như ở bất kỳ chỗ nào và bằng bất kỳ chất liệu gì, dù có gió hay không có gió; song họ lại không thể làm điều đó vào đêm hôm ấy, thậm chí cả Oin và Gloin, những kẻ có cái biệt tài này, cũng chào thua.

Rồi một trong những chú ngựa con bỗng dưng hoảng hốt và chạy lồng lên. Nó chạy xuống sông trước khi họ bắt kịp; và trước khi họ có thể lôi nó lên bờ thì Fili và Kili đã suýt chết đuối, còn toàn bộ số hành lý mà nó chở đã bị cuốn trôi hết. Dĩ nhiên hầu hết số đó là thực phẩm, chỉ còn lại khá ít đồ ăn dành cho bữa tối, và rất ít dành cho bữa điểm tâm.

Cả bọn ngồi đó mà sầu não, vừa ướt sũng vừa than thở, trong lúc Oin và Gloin lại tiếp tục cố nhóm lửa, vừa làm vừa cãi cọ nhau. Bilbo còn đang buồn rầu ngẫm nghĩ rằng mạo hiểm đâu phải toàn là những cuộc rong ruổi cưỡi ngựa trong nắng tháng Năm thì Balin, kẻ luôn làm nhiệm vụ canh gác, nói: "Đằng kia có ánh sáng kìa!" Cách đó một quãng có một quả đồi phủ đầy cây cối, nhiều chỗ khá rậm rạp. Lúc này bọn họ có thể nhìn thấy ánh sáng trong cái mảng cây cối đen sì ấy, một thứ ánh sáng đỏ hồng dịu mắt, giống như là một đống lửa hay những bó đuốc bập bùng.

Sau khi đã nhìn cái đốm sáng ấy một lát, họ xoay ra tranh luận. Vài chú nói "không phải" trong khi vài chú khác nói "đúng rồi". Vài chú lại nói họ phải tới đó xem mới biết được, và dù đó là cái gì thì cũng tốt hơn một bữa tối xoàng xĩnh, bữa điểm tâm ít ỏi, và quần áo ướt sũng mặc suốt cả đêm.

Mấy chú khác nói: "Những vùng này có ai biết rõ đâu, mà lại quá gần dãy núi nữa. Ngày nay lữ khách hiếm khi đi đường này. Những tấm bản đồ cũ không còn có ích nữa: mọi sự đã thay đổi theo chiều hướng xấu đi và con đường lại không được canh giữ. Người ta thậm chí hiếm khi nghe nói nhà vua có mặt ở gần đây, và càng ít tò mò trong lúc đi đường thì càng ít nguy cơ gặp rắc rối hơn." Vài chú nói, "Rốt cuộc thì chúng ta có tới mười bốn người kia mà." Những chú khác bảo, "Lão Gandalf đi đâu ấy nhỉ?" Câu hỏi này được mọi người nhắc đi nhắc lại mãi. Sau đó trời bắt đầu đổ mưa tệ hại hơn bao giờ hết, còn Oin và Gloin thì bắt đầu choảng nhau.

Thế là mọi người thôi không tranh luận nữa. "Dù sao thì chúng ta cũng có một gã kẻ trộm đi cùng," bọn họ nói; thế rồi họ rời đi, dắt theo cả ngựa (hết sức thận trọng) về phía đốm sáng kia. Bọn họ đi tới quả đồi và chẳng mấy chốc đã ở trong rừng. Bọn họ trèo lên đồi nhưng chẳng thấy con đường ra hồn nào, con đường có thể dẫn đến một ngôi nhà hay một trang trại chẳng hạn, nên đành cố bằng mọi cách vượt qua rừng cây, gây ra nhiều tiếng sột soạt, cọt kẹt và răng rắc (cùng rất nhiều lời càu nhàu bực bội), trong đêm tối như mực.

Bỗng cái đốm sáng ấy tỏa chiếu rực rỡ qua khe những thân cây không xa phía trước.

“Bây giờ thì đến lượt gã kẻ trộm,” họ nói, ám chỉ Bilbo. “Cậu phải tiếp tục tiến bước và tìm hiểu cặn kẽ về cái ánh sáng ấy, xem nó được dùng để làm gì, và xem xem có phải mọi việc đều tuyệt đối an toàn và tốt đẹp không,” Thorin nói với anh chàng hobbit. “Giờ thì hãy chạy ù đi, và trở lại thật nhanh, nếu mọi việc đều tốt đẹp. Nếu không thì cứ quay lại, nếu cậu có thể. Nếu không quay lại được, cậu hãy hú hai lần giống như con chim lợn và một lần giống như con cú mèo, rồi bọn ta sẽ làm những gì bọn ta có thể.”

Bilbo đành phải cất bước ra đi, trước khi anh chàng có thể thanh minh rằng mình chẳng thể nào hú lấy một lần tiếng của bất kỳ loài cú nào cũng như không thể chạy trốn thật nhanh. Nhưng dù sao thì những người hobbit cũng có thể di chuyển lặng lẽ trong rừng, tuyệt đối lặng lẽ. Họ tự hào về điều đó, và Bilbo đã từng hơn một lần khịt khịt mũi ra vẻ xem thường cái mà anh chàng gọi là “toàn bộ mưu mô thủ đoạn của giống người lùn này,” trong lúc cả bọn rong ruổi trên đường, tuy vậy tôi nghĩ rằng các bạn hoặc tôi cũng chẳng thấy được gì trong một đêm mưa gió thế này, cho dù cả đoàn người ngựa ấy có đi ngang qua chỉ cách vài gang tay. Còn về những bước đi tuyệt hảo của Bilbo về phía đốm sáng màu đỏ, tôi cho rằng đến một sợi râu của con chồn cũng không bị lay động. Vì vậy, đương nhiên là anh chàng đến sát bên đống lửa - bởi vì đó đúng là một đống lửa - mà không gây náo động cho bất kỳ ai. Và đây là những gì anh chàng nhìn thấy.

Ba người rất to đang ngồi xung quanh một bếp lửa rất to đốt bằng những khúc gỗ sồi. Chúng đang nướng thịt cừu xâu qua xiên gỗ dài và liếm nước thịt bám trên các ngón tay. Mùi thơm sực nức. Lại có một thùng bia ngon ở ngay gần đó, còn bọn chúng thì đang uống bằng những cái bình. Có điều bọn chúng là những gã khổng lồ. Hiển nhiên là những gã khổng lồ rồi. Ngay cả Bilbo, bất chấp cuộc sống ru rú trong hang của mình, cũng có thể nhận ra điều đó: bằng vào những bộ mặt to bè gớm ghiếc của chúng, cỡ người và hình dáng cặp chân của chúng, đó là chưa kể lời ăn tiếng nói của chúng vốn chẳng lịch sự một chút một chút nào.

“Hôm qua thịt cừu, hôm nay thịt cừu, chà, chắc mai cũng lại thịt cừu cho mà xem,” một trong ba gã khổng lồ nói.

“Lâu lắm chẳng được miếng thịt người quái nào cả,” gã thứ hai nói. “Cái thằng William chết giẫm này nghĩ thế đếch nào mà mày lại dẫn chúng tao đến vùng này cơ chứ, tao chịu không biết - đã thế, bia lại sắp hết rồi,” gã vừa nói vừa huých vào khuỷu tay William, gã này đang tu cái bình của mình.

William sặc rượu. “Câm mồm!” gã nói ngay khi có thể nói được. “Mày đừng có hòng mà mong người ta cứ ở lại đây mãi cho mày và thằng Bert ăn thịt nhé. Chúng mày đã xơi tái cả một làng rưỡi kể từ khi chúng ta từ trên núi xuống rồi còn gì. Mày muốn thêm bao nhiêu nữa! Và thời hạn của chúng ta ở đây đã hết, vào cái lúc mày nói câu ‘cảm ơn Bill’ vì đã cho một miếng thịt cừu núi béo ngon giống như miếng thịt cừu này đấy.” Gã cắn một miếng to từ cái đùi cừu gã đang nướng, rồi chùi miệng vào ống tay áo.

Đúng, tôi e rằng những gã khổng lồ quả có ứng xử như thế, ngay cả những gã chỉ có một cái đầu. Sau khi nghe hết chuyện, Bilbo hẳn đã phải làm một điều gì đó ngay lập tức. Anh chàng lẽ ra lặng lẽ quay trở về mà cảnh báo các bạn mình là có ba gã khổng lồ đang giận dữ ở gần đó, rất có khả năng chúng sẽ thử xơi người lùn nướng, hoặc thậm chí cả ngựa nữa, để đổi món; hoặc giả anh chàng nên thực hiện một vụ ăn trộm nhanh chóng tài tình. Một tay trộm thật sự thượng hạng và trứ danh hẳn đã móc túi bọn khổng lồ vào thời điểm này - việc đó gần như bao giờ cũng bõ công, nếu như trót lọt - gỡ thịt cừu khỏi

những cái xiên, cuỗm thùng bia, và bỏ đi mà bọn chúng không phát hiện ra. Những tên trộm khác đầu óc thực tế hơn nhưng lại kém tay nghề có lẽ đã đâm dao găm vào lưng từng gã một trước khi bọn chúng kịp nhận ra. Được như thế là đêm hôm ấy mọi người đã có thể vui vẻ rồi.

Bilbo biết điều đó. Anh chàng đã đọc được biết bao nhiêu điều mà mình chưa từng thấy hoặc chưa từng làm. Anh chàng rất hoảng hốt và cũng rất ghê tởm, chỉ ước gì mình ở cách đó hàng trăm dặm, vậy mà - vậy mà không hiểu sao anh chàng lại không thể quay ngay trở lại với Thorin cùng cả bọn với hai bàn tay trắng. Vì thế anh chàng đứng đó mà lưỡng lự trong bóng tối. Trong các cách ăn trộm khác nhau mà anh chàng đã đọc được thì việc móc túi những gã khổng lồ dường như là ít khó khăn nhất, thế là cuối cùng anh chàng trườn tới phía sau một cái cây ngay sau lưng gã William.

Hai gã Bert và Tom bước tới chỗ thùng bia. Gã William đang uống thêm một chầu nữa. Bilbo bèn lấy hết can đảm thò bàn tay nhỏ bé của mình vào cái túi to tướng của gã William. Trong đó có một cái ví, mà đối với Bilbo thì lớn bằng cái bao tải. "A!" anh chàng nghĩ bụng, và cảm thấy nhiệt tình hơn với công việc mới mẻ của mình trong lúc cẩn thận lôi cái ví ra ngoài, "đây chỉ là bước khởi đầu!"

Đúng vậy! Những cái ví của bọn khổng lồ đều là mối phiền lụy, và cái ví này cũng không phải ngoại lệ. "Này, mày là ai thế?" nó chin chít kêu lên lúc ra khỏi túi; và gã William lập tức quay lại tóm lấy cổ Bilbo trước khi anh chàng kịp lẩn sau cái cây.

"Chà, Bert, xem tao tóm được con gì này!" William nói.

"Con gì thế?" hai gã kia vừa nói vừa chạy ào đến.

"Tao đếch biết! Mày là con gì hả?"

"Bilbo Baggins, một bur[5], một hobbit," anh chàng hobbit tội nghiệp vừa nói vừa run bắn cả người, và băn khoăn không biết làm thế nào để giả tiếng chim cú trước khi bọn chúng bóp cổ mình.

"Một burrahobbit?" bọn chúng nói, hơi hoảng hốt. Những gã khổng lồ đều tối dạ và rất đa nghi đối với bất kỳ cái gì chúng mới gặp lần đầu.

"Một burrahobbit thì liên quan gì đến cái túi của ta chứ?" gã William nói.

"Thế mày làm thịt nó được không?" gã Tom hỏi.

"Mày thử làm xem," gã Bert vừa nói vừa nhặt lên một cái xiên.

"Nó chẳng được một miếng đâu," gã William nói, gã đã chén một bữa tối thịnh soạn rồi, "là nói khi đã lột da và lọc xương ấy."

"Có lẽ quanh đây còn nhiều đứa như nó nữa đấy, và chúng ta có thể làm một cái bánh nhân thịt," gã Bert nói. "Này thằng kia, có còn thêm đứa nào như mày lẻn vào khu rừng này không, hả con thỏ nhỏ thối tha," gã vừa nói vừa nhìn hai bàn chân đầy lông của anh chàng hobbit; rồi gã túm các ngón chân anh chàng mà xách lên và lắc lắc.

“Có, rất nhiều,” Bilbo nói, rồi sực nhớ là không được phản bội các bạn mình. “Chẳng có ai hết, không có lấy một người,” anh chàng lập tức nói ngay sau đó.

“Mày nói thế là thế nào?” gã Bert vừa nói vừa túm tóc giữ cho anh chàng đứng thẳng.

“Ý tôi là,” Bilbo thở hổn hển, đáp. “Mà xin đừng nấu tôi, xin các ngài tốt bụng đấy. Bản thân tôi là một đầu bếp giỏi, và nấu nướng giỏi hơn cả tôi nữa, nếu như các ngài hiểu tôi định nói gì. Tôi sẽ nấu nướng ngon lành cho các ngài, một bữa điểm tâm hoàn hảo tuyệt vời cho các ngài, chỉ xin các ngài đừng thịt tôi làm bữa tối.”

“Anh chàng bé nhỏ tội nghiệp!” gã William nói. Gã đã sực một bữa tối đến căng bụng; gã cũng đã nốc hết nhiều bia nữa. “Anh chàng bé nhỏ tội nghiệp! Hãy thả nó đi!”

“Chỉ đến khi nó cho biết ý nghĩa của rất nhiều và chẳng có ai hết thì ta mới thả được,” gã Bert nói. “Tao không muốn bị cắt cổ trong lúc ngủ đâu! Cứ hơ ngón chân nó vào đống lửa cho tới khi nó nói!”

“Tao không đồng ý làm thế,” gã William nói. “Tao bắt được nó kia mà!”

“Mày là một thằng khờ béo ị, William ạ,” gã Bert nói, “như tao đã nói khi nãy

lúc tối.”

“Còn mày là một thằng thô lỗ!”

“Mày nhận xét thế tao đâu có chịu, Bill Huggins à,” gã Bert vừa nói vừa thoi một đấm vào mắt gã William.

Sau đó là một cuộc đánh lộn ngoạn mục. Bilbo vẫn còn đủ trí khôn - khi gã Bert buông anh chàng xuống đất - để mà trườn xa khỏi những bàn chân của chúng, trước khi chúng đánh nhau dữ dội như một lũ chó và chửi bới nhau ầm ĩ. Chẳng mấy chốc chúng đã ghì lấy nhau, vừa lăn lông lốc suýt nữa vào cả đống lửa vừa liên tục đấm đá, trong lúc đó gã Tom lấy một cành cây đập mạnh vào cả hai gã kia để giúp chúng tỉnh ra - việc đó dĩ nhiên chỉ khiến chúng điên cuồng hơn bao giờ hết.

Lẽ ra khi ấy Bilbo phải rời đi. Nhưng đôi chân nhỏ bé khốn khổ của anh chàng đã bị một bàn chân to tướng của gã Bert ép rất chặt, trong người anh chàng chẳng có chút khí lực nào, còn cái đầu của anh chàng thì cứ quay cuồng; thế là anh chàng nằm đó mà thở hổn hển, ngay bên rìa quầng sáng của đống lửa.

Bỗng Balin xuất hiện đúng vào giữa cuộc chiến. Trước đó mấy chú lùn đã nghe thấy những tiếng huyên náo ở đằng xa, còn sau khi chờ đợi một lát mà không thấy Bilbo trở về và cũng chẳng thấy anh chàng hét lên một tiếng cú, bọn họ bắt đầu lần lượt trườn về phía ánh sáng một cách hết sức lặng lẽ. Vừa trông thấy Balin bước vào chỗ sáng là gã Tom hú lên một tiếng dễ sợ. Bọn khổng lồ thường cứ nhìn thấy các chú lùn (chưa được nấu chín) là đã ghét cay ghét đắng. Hai gã Bert và Bill lập tức ngừng ẩu đả và nói, “Cái bao tải, nhanh lên Tom!” Balin còn đang băn khoăn không biết Bilbo ở đâu trong cái cảnh hỗn loạn này và chưa kịp biết chuyện gì sắp xảy ra thì một cái bao tải đã chụp vào đầu chú, và chú gục xuống.

“Chúng nó còn đến thêm nữa đấy,” gã Tom nói, “hoặc có lẽ là ta nhầm to. Rất nhiều và chẳng có ai hết, đúng rồi,” gã nói. “Chẳng có gã burrahobbit nào nhưng lại có vô khối những thằng lùn này. Đại khái ý nghĩa của câu đó là vậy.”

“Tao nghĩ là mày nói đúng đấy,” gã Bert nói, “mà cánh ta ra khỏi chỗ có ánh sáng là tốt hơn cả.”

Và chúng làm như thế. Tay cầm những cái bao tải vẫn dùng đựng thịt cừu cùng những thứ cướp được khác, chúng chờ đợi trong bóng tối. Khi mỗi chú lùn đến và kinh ngạc nhìn đống lửa cùng những chiếc bình đổ lăn lóc và những cái đùi cừu bị gặm nham nhở, thì phụp! Một cái bao tải hôi thối đã ụp vào đầu và chú gục xuống. Chẳng mấy chốc Dwalin đã nằm cạnh Balin, Fili và Kili ở bên nhau, Dori và Nori và Ori chất thành một đống, còn Oin, Gloin, Bifur, Bofur và Bombur thì chồng chất lên nhau một cách khó chịu gần đống lửa.

“Như thế chúng mới được một bài học,” gã Tom nói; bởi Bifur và Bombur đã gây ra rất nhiều phiền toái và chiến đấu điên cuồng, như những người lùn vẫn xử sự khi bị dồn vào thế cùng.

Thorin đến cuối cùng - và chú không bị tóm bất thình lình. Chú đến, trong bụng đã ngờ ngợ có chuyện bất trắc, và chẳng cần nhìn cẳng chân của các bạn mình thò ra từ các bao tải chú cũng biết tình hình không thật ổn. Chú đứng trong bóng tối bên ngoài cách đó một quãng, và nói: “Chuyện phiền toái này là thế nào nhỉ? Ai đã hành hạ người của mình thế này chứ?”

“Bọn khổng lồ đấy!” Bilbo nói phía sau một cái cây. Bọn chúng đã quên bẵng anh chàng. “Bọn chúng đang cầm bao tải nấp sau các bụi rậm đấy,” anh chàng nói.

“Ồ! Chúng đang nấp à?” Thorin nói, rồi chú nhảy vọt về phía đống lửa trước khi bọn chúng kịp nhảy bổ vào chú. Chú tóm lấy một cành cây to đang cháy rực ở một đầu; và gã Bert đã bị cái đầu cháy ấy chọc vào mắt trước khi kịp né tránh. Đòn ấy khiến gã bị loại khỏi vòng chiến một lát. Bilbo gắng hết sức mình. Anh chàng túm lấy cẳng gã Tom - cố túm thật chặt, cái cẳng chân to như thân cây - song anh chàng bị hất tung lên và quay tròn trước khi rơi vào một bụi rậm, khi gã Tom đá tung những tàn lửa vào mặt Thorin.

Cũng vì làm thế mà gã Tom bị cành cây đập vào bộ nhá, và mất một răng cửa. Phải nói là cú đòn khiến gã gào lên. Nhưng đúng khoảnh khắc ấy gã William từ phía sau tiến lại và chụp ngay một cái bao tải vào đầu Thorin rồi kéo xuống tận gót chân. Và thế là cuộc chiến kết thúc. Cả bọn kẹt vào một tình thế thật khó khăn: tất cả đều bị thít chặt trong bao tải, trong lúc ba gã khổng lồ (hai gã bị bỏng và bị bầm giập nhớ đời) ngồi bên cạnh họ, đang tranh luận xem sẽ nướng họ từ từ hay đem băm nhỏ mà luộc, hoặc cứ ngồi lên họ từng chú một và nghiền họ nhão nhoẹt ra; còn Bilbo thì ở tít trên một bụi cây, quần áo rách tướp, da dẻ sây sát, chẳng dám nhúc nhích vì sợ bọn chúng nghe thấy.

Đúng lúc ấy thì Gandalf quay trở lại. Nhưng chẳng ai nhìn thấy lão. Bọn khổng lồ vừa mới quyết định sẽ nướng mấy chú lùn bây giờ rồi sẽ ăn sau - đó là ý kiến của gã Bert, và sau một hồi tranh luận cả bọn đều đồng ý.

The Three Trolls

“Nướng chúng bây giờ không hay đâu, sẽ mất cả đêm đấy,” một giọng nói cất lên. Gã Bert nghĩ đó là tiếng gã William.

“Đừng tranh luận về việc này nữa, Bill,” gã nói, “nếu không sẽ mất cả đêm đấy.”

“Ai tranh luận nào?” gã William nói, nghĩ bụng chính gã Bert là kẻ đã nói lúc nãy.

“Là mày đấy,” gã Bert nói.

“Mày là đồ dối trá,” gã William nói; và thế là cuộc tranh luận lại bắt đầu trở lại. Cuối cùng bọn chúng quyết định sẽ băm nhỏ họ ra mà luộc. Thế là chúng lôi một cái nồi đen to tướng và lấy dao ra.

“Luộc chúng thì không hay đâu! Chúng ta không có nước, mà đường ra giếng lại rất xa,” một giọng nói cất lên. Hai gã Bert và William nghĩ bụng gã Tom vừa nói.

“Câm miệng!” hai gã nói, “không thì chúng ta sẽ chẳng bao giờ xong việc được. Mà mày có thể tự đi mà lấy nước, nếu còn nói thêm gì nữa đấy!”

“Mày câm miệng lại thì có!” gã Tom nói, nghĩ bụng vừa rồi là tiếng gã William. “Tao muốn biết ngoài mày ra thì còn ai tranh luận nữa?”

“Mày là một thằng đoảng vị!” gã William nói.

“Mày đoảng vị thì có!” gã Tom nói.

Và thế là cuộc tranh luận lại bắt đầu một lần nữa, và trở nên gay gắt hơn bao giờ hết, cho tới khi cuối cùng bọn chúng quyết định thay nhau ngồi lên những cái bao tải để nghiền nhão mấy chú lùn rồi sẽ đem luộc sau.

“Chúng ta sẽ ngồi lên đứa nào trước nhỉ?” giọng nói nọ lại cất lên.

“Tốt nhất là cứ ngồi lên đứa cuối cùng trước,” gã Bert nói, mắt gã trước đó đã bị Thorin làm bị

thương. Gã nghĩ bụng là gã Tom vừa nói.

“Đừng có tự mình nói tự mình nghe như thế!” gã Tom nói. “Còn nếu mày muốn ngồi lên đứa cuối cùng thì mày cứ ngồi. Đó là đứa nào nhỉ?”

“Cái đứa đi bít tất màu vàng ấy,” gã Bert nói.

“Vớ vẩn, cái đứa đi bít tất màu xám chứ,” một giọng nói giống như của gã William cất lên.

“Tao dám chắc đó là màu vàng,” gã Bert nói.

“Đúng là màu vàng,” gã William nói.

“Thế thì mày vừa nói màu xám để làm gì nhỉ?” gã Bert nói.

“Tao chẳng bao giờ bảo thế. Thằng Tom nói đấy chứ.”

“Tao có nói thế bao giờ đâu!” gã Tom nói, “Chính là mày thì có.”

“Hai chọi một rồi, thôi mày câm miệng đi!” gã Bert nói.

“Mày đang nói với ai thế?” gã William nói.

“Thôi đừng cãi nhau nữa!” cả hai gã Tom và Bert cùng nói. “Đêm sắp hết rồi, và bình minh đến sớm lắm. Chúng ta hãy tiến hành việc đó đi!”

“Bình minh sẽ bắt hết chúng mày, và chúng mày sẽ hóa đá!” một giọng nói nghe như của William cất lên. Nhưng lại không phải. Bởi chính vào khoảnh khắc ấy ánh sáng tỏa trên quả đồi và tiếng chim ríu rít vang lừng trên các cành cây. Gã William chẳng hề nói gì bởi gã đang lom khom đứng đó thì đã hóa đá; còn hai gã Bert và Tom thì như những tảng đá dựng thẳng đang nhìn gã kia. Và cho đến tận ngày nay chúng vẫn đứng đó, hoàn toàn cô đơn, trừ phi có chim chóc đậu lên mình chúng; bởi như các bạn có thể cũng biết, những gã khổng lồ phải xuống dưới mặt đất trước lúc rạng đông, nếu không chúng sẽ phải trở về với cái chất liệu của núi đã tạo ra chúng, và sẽ không bao giờ nhúc nhích nữa. Chuyện xảy ra với mấy gã Bert, Tom và William là như thế.

“Tuyệt vời!” Gandalf vừa nói vừa bước ra từ phía sau một cái cây, rồi lão giúp Bilbo trèo từ trên một bụi gai xuống đất. Khi đó thì Bilbo hiểu ra mọi sự. Chính là tiếng nói của lão phù thủy đã khiến những gã khổng lồ cứ cãi vã nhau hoài cho tới khi ánh sáng xuất hiện và kết liễu đời chúng.

Việc tiếp theo là cởi những chiếc bao tải để mấy chú lùn chui ra. Họ gần ngạt thở và rất bực bội: họ đã chẳng thích thú gì khi nằm đó mà lắng nghe bọn khổng lồ bàn kế hoạch nướng mình, nghiền nát mình và băm nhỏ mình ra. Phải nghe Bilbo tường thuật đến hai lần về những gì đã xảy ra với anh chàng thì họ mới thỏa mãn.

“Giờ này mà tập tọng đi ăn cắp và móc túi thì thật là ngớ ngẩn,” Bombur nói, “khi mà cái chúng ta cần là bếp lửa và đồ ăn.”

“Mà đó lại đúng là những thứ hẳn các vị đã không chiếm được của mấy gã kia, nếu không chiến đấu,” Gandalf nói. “Dù sao thì các vị cũng đang lãng phí thì giờ đấy. Các vị không biết rằng những gã khổng lồ ấy ắt phải có một cái hang hoặc một cái lỗ đào gần đâu đây để vào đó mà tránh ánh mặt trời ư? Chúng ta phải điều tra xem!”

Họ sục sạo khắp xung quanh và chẳng mấy chốc đã phát hiện những vết giày đá của bọn khổng lồ len lỏi qua những lùm cây. Họ lần theo các dấu vết đó mà lên đồi cho tới khi khuất trong đám bụi rậm, họ tìm thấy một cửa đá dẫn vào một cái hang. Song họ không mở được cửa, dù cho cả bọn ra sức đẩy trong lúc lão Gandalf thử dùng nhiều câu thần chú khác nhau.

“Cái này liệu có ích gì không nhỉ?” Bilbo hỏi, khi bọn họ đã mệt mỏi và phát cáu. “Tôi nhặt được nó trên mặt đất, nơi bọn khổng lồ ẩu đả ấy.” Anh chàng giơ ra một chiếc chìa khóa khá to, dù chắc chắn gã William đã từng cho rằng nó rất nhỏ và bí mật. Thật may mắn là nó đã rơi khỏi túi gã - trước khi gã bị hóa đá.

“Thế quái nào mà cậu lại không nhắc đến nó sớm hơn hả?” họ kêu lên. Gandalf chộp lấy cái chìa và đút vào lỗ khóa. Rồi họ đẩy thật mạnh và cánh cửa đá vụt mở về phía sau, rồi tất cả bọn đều bước vào bên trong. Trên sàn đầy những xương xẩu và trong không khí có mùi hôi thối, nhưng lại có rất nhiều đồ ăn xếp bừa bãi trên giá và trên mặt đất, lẫn trong một đống lộn xộn những đồ ăn cướp đủ loại, từ những chiếc khuy đồng tới những bình đựng đầy tiền vàng ở trong góc. Cũng có vô số quần áo treo trên tường - quá nhỏ đối với bọn khổng lồ, tôi e rằng chúng thuộc về các nạn nhân - và treo lẫn với chúng là một vài thanh kiếm có kiểu dáng và kích thước khác nhau. Hai thanh trong số đó khiến họ đặc biệt chú ý, vì bao đựng rất đẹp còn chuôi thì nạm ngọc.

Gandalf và Thorin mỗi người lấy một thanh, còn Bilbo thì lấy một con dao có bao da. Đối với một gã khổng lồ thì đó chỉ là một con dao nhíp, nhưng nó lại tốt chẳng kém gì một thanh đoản kiếm đối với anh chàng hobbit.

“Những lưỡi kiếm này có vẻ tốt đấy,” lão phù thủy vừa nói vừa rút chúng ra nửa chừng và ngắm nhìn một cách hiếu kỳ. “Chúng không phải do bất kỳ gã khổng lồ nào, cũng chẳng phải do bất kỳ thợ rèn nào của loài người trong vùng vào thời này làm ra cả; nhưng khi nào đọc được những chữ rune trên đó thì chúng ta sẽ rõ hơn về chúng.”

“Chúng ta hãy thoát ra khỏi cái mùi khủng khiếp này đi!” Fili nói. Thế là họ mang những bình tiền vàng ra ngoài hang, cùng với số đồ ăn còn nguyên vẹn và nom có vẻ còn ăn được, và cả một thùng bia còn đầy nữa. Đến lúc đó họ cảm thấy muốn ăn điểm tâm, và vì rất đói nên họ chẳng coi khinh những thứ lấy được từ tủ đựng thức ăn của mấy gã khổng lồ. Lương thực dự trữ của họ còn quá ít ỏi. Giờ thì họ có bánh mì và pho mát, rất nhiều bia, lại còn cả thịt lợn muối xông khói để mà nướng trên mớ than hồng của đống lửa nữa.

Sau đó họ ngủ, bởi đêm trước đã thật náo động; và họ chỉ việc ngủ cho đến tận chiều. Rồi họ đem ngựa đến để chở những bình tiền này đi và rất bí mật đem chôn gần con đường mòn bên sông, yểm đủ loại thần chú lên các bình phòng khi về sau có dịp trở lại tìm. Xong việc, họ lại lên ngựa và một lần nữa rong ruổi trên con đường mòn hướng về phía Đông.

“Tôi xin phép được hỏi. Ông đã đi đâu vậy?” Thorin nói với Gandalf trong lúc cả hai đang phóng

ngựa dọc đường.

“Đi mà lo phía trước,” lão nói.

“Việc gì khiến ông quay trở lại đúng lúc như vậy?”

“Để mà liệu phía sau,” lão nói.

“Đúng vậy!” Thorin nói, “nhưng ông có thể nói dễ hiểu hơn không ạ?”

“Ta đã lên trước để thăm dò đường đi. Chẳng bao lâu nữa con đường này sẽ trở nên nguy hiểm và khó đi. Ta cũng lo lắng về việc bổ sung cho số lương thực dự trữ ít ỏi của chúng ta nữa. Tuy nhiên, mới đi chưa xa lắm thì ta đã gặp vài người bạn vùng Rivendell.”

“Nơi đó ở đâu ạ?” Bilbo hỏi.

“Đừng ngắt lời ta!” Gandalf nói. “Vài ngày nữa là các vị sẽ tới đó, nếu chúng ta may mắn, và sẽ tìm hiểu tất cả về nơi ấy. Như vừa nói, ta đã gặp hai người của ngài Elrond. Họ đang bỏ chạy vì sợ bọn khổng lồ. Chính họ cho ta biết là ba gã trong bọn chúng đã xuống núi và đến ở trong khu rừng cách con đường này không xa: chúng đã khiến mọi người hoảng sợ mà bỏ địa hạt này ra đi, và chúng rình bắt những người xa lạ qua đường.

“Lập tức ta có linh cảm là mình cần phải quay lại. Ngoái nhìn phía sau ta thấy có ánh lửa ở đằng xa và ta đã tới đó. Giờ thì các vị biết cả rồi đấy. Lần sau xin hãy cẩn thận hơn, nếu không chúng ta sẽ chẳng đạt được kết quả gì đâu!”

“Cảm ơn ông!” Thorin nói.

Chương III – NGHỈ NGƠI MỘT CHÚT

Suốt cả ngày hôm ấy họ không hát hò hay kể chuyện gì hết, dù rằng thời tiết đã đẹp hơn; cả ngày hôm sau và ngày hôm sau nữa cũng vậy. Họ bắt đầu cảm thấy nguy hiểm đã cận kề ở bên đường. Họ hạ trại dưới bầu trời sao, và bầy ngựa của họ được ăn nhiều hơn trước bởi có rất nhiều cỏ, nhưng trong các bao của họ lại không có nhiều đồ ăn, dù đã có thêm những thứ lấy được của bọn khổng lồ. Một buổi sáng nọ, họ lội qua một khúc sông rộng, nước nông sủi đầy những bọt và chảy rì rào qua những tảng đá. Bờ bên kìa thì dốc và trơn. Khi dắt ngựa lên đến bờ, họ nhận ra dãy núi hùng vĩ đã thoải xuống rất gần đó. Họ cảm thấy dường như chỉ đi thong thả một ngày đường là tới chân quả núi gần nhất rồi. Quả núi ấy nom có vẻ u ám và buồn tẻ, dù nắng có rải trên các sườn núi màu nâu, và phía sau các triền núi là những đỉnh tuyết phủ lấp lánh.

“Đó có phải là Quả Núi không?" Bilbo vừa nghiêm giọng hỏi vừa tròn mắt ra mà nhìn. Từ trước tới giờ anh chàng chưa hề thấy một cái gì to đến thế.

“Tất nhiên là không phải rồi!" Bahn nói. “Đó mới chỉ là phần đầu của Dãy Núi Mù Sương, mà bằng cách nào đó chúng ta sẽ phải đi qua, hoặc trèo qua, hoặc chui qua, trước khi có thể tới Xứ Hoang Vu ở tít xa. Mà thậm chí từ bên kia dãy núi này cũng còn xa lắm mới tới Quả Núi Cô Đơn ở phía Đông, nơi lão rồng Smaug nằm trên kho báu của chúng ta.”

The Lonely Mountain

“Chà!" Bilbo nói, và ngay khi ấy anh chàng cảm thấy mệt mỏi hơn bao giờ hết. Anh chàng lại nghĩ đến chiếc ghế ngồi êm ái trước lò sưởi trong gian phòng khách ưa thích tại cái hang hobbit của mình, và nghĩ đến cái siêu nước đang reo. Đó đâu phải là lần cuối cùng!

***

Lúc này Gandalf dẫn đường. “Chúng ta không được đi chệch con đường này, nếu không là gay go to đấy," lão nói. “Lý do là chúng ta cần đồ ăn và được nghỉ ngơi an toàn - cũng rất cần tìm cách tới được Dãy Núi Mù Sương bằng con đường thích hợp nữa, nếu không thì các vị sẽ lạc lối trên núi, và phải

quay trở về mà bắt đầu lại từ đầu (ấy là nếu như các vị còn có thể quay trở về).”

Bọn họ hỏi xem lão đang đi về nơi nào, và lão trả lời: “Các vị đã tới Rìa Xứ Hoang Vu, vài vị có thể nhận ra điều đó. Khuất nẻo đâu đó trước mặt chúng ta là thung lũng Rívendell đẹp đẽ, nơi ngài Elrond sống trong Ngôi Nhà Ấm Cúng Cuối Cùng. Ta đã nhờ bạn bè nhắn tin rồi, và ngài đang chờ chúng ta đấy.”

Lời lão nói nghe có vẻ thú vị và phấn khởi, nhưng bọn họ vẫn chưa tới nơi đó, và thực ra nào có dễ gì tìm được Ngôi Nhà Ấm Cúng Cuối Cùng bên mé Tây của Dãy Núi. Dường như chẳng có cây cối, chẳng có thung lũng, cũng chẳng có quả đồi nào hiện ra trước mặt họ, chỉ mỗi cái vùng đất rộng mênh mông cứ thoai thoải dần lên cao mãi, nối liền với chân quả núi gần nhất, một vùng đất rộng lớn nhuộm màu thạch nam và đá vụn, với những mảnh và những khoảnh đất phủ màu cỏ biếc cùng màu rêu xanh chứng tỏ nơi đó có thể có nước.

Buổi sáng qua đi, rồi buổi chiều đến; nhưng trên khắp cái miền hoang vu tĩnh lặng ấy chẳng có dấu hiệu nào về sự trú ngụ của con người. Họ đâm ra lo lắng, lúc này họ hiểu rằng ngôi nhà đó có thể bị che khuất hầu như ở bất kỳ nơi nào giữa họ và dãy núi kia. Họ tiến vào những thung lũng đá hẹp mà thành vách lại dốc ngược đột ngột mở ra dưới chân họ, và họ thật ngạc nhiên khi nhìn xuống thấy cây cối ở bên dưới và nước chảy ở lòng thung lũng. Có những rãnh hẹp mà họ hầu như có thể nhảy qua, nhưng lại rất sâu với những dòng thác đổ xuống. Có những khe núi tối tăm mà người ta không thể nhảy qua và cũng không thể trèo vào được. Có những bãi lầy, một vài có màu xanh lục thật dịu mắt, với những bông hoa mọc vút cao rực rỡ; nhưng một chú ngựa nhỏ, lưng thồ hàng, mà bước vào đó thì sẽ chẳng bao giờ ra được.

Quả thật vùng đất từ chỗ khúc sông cạn tới dãy núi kia còn rộng hơn họ dự đoán rất nhiều. Bilbo cảm thấy kinh ngạc. Con đường duy nhất được đánh dấu bằng những hòn đá trắng, trong đó có vài hòn nhỏ, còn những hòn khác thì một nửa phủ đầy rêu hoặc thạch thảo. Nhìn chung, cái việc lần theo con đường mòn này diễn ra rất chậm chạp, ngay cả khi có Gandalf dẫn đường, lão dường như biết khá rõ đường đi lối lại ở khắp vùng này.

Cái đầu và bộ râu của lão hết nghiêng bên này lại sang bên kia trong lúc lão tìm những hòn đá, còn bọn họ thì cứ lần theo lão, nhưng đến lúc ngày bắt đầu nhạt nắng thì cả bọn dường như vẫn chẳng tiến gần hơn tới hồi kết của cuộc tìm kiếm được chút nào. Giờ dùng trà đã qua rất lâu, và có vẻ như chẳng mấy chốc giờ ăn tối cũng sẽ qua đi. Lũ bướm đêm đã rập rờn bay khắp nơi, và ánh sáng trở nên nhập nhoạng, vì trăng chưa mọc. Chú ngựa của Bilbo bắt đầu vấp phải rễ cây và đá. Bọn họ đến rìa một nơi mặt đất bỗng dốc hẳn xuống khiến con ngựa của Gandalf suýt trượt chân lăn xuống dốc.

“Cuối cùng thì cũng đến nơi rồi!" lão kêu to, và những người khác tập hợp quanh lão mà ngó qua bìa dốc. Họ nhìn thấy một thung lũng ở tít bên dưới. Họ có thể nghe thấy tiếng nước chảy hối hả dưới lòng sông đầy đá tảng ở đáy thung lũng; mùi cây cối thoang thoảng trong không khí; và ánh đèn bập bùng trên sườn thung lũng phía bên kia dòng nước.

Bílbo chẳng bao giờ quên họ đã loạng choạng và trượt ngã như thế nào suốt con đường dốc ngoằn ngoèo dẫn vào thung lũng Rìvendell bí mật trong buổi hoàng hôn ấy. Họ càng xuống thấp thì không khí càng ấm áp hơn, và mùi thông khiến anh chàng cảm thấy buồn ngủ đến nỗi thỉnh thoảng lại gà gật và suýt thì ngã xuống đất hoặc đập mũi vào cổ con ngựa. Càng xuống thấp bên dưới, họ lại càng cảm thấy

tinh thần hăng hái hơn. Cây cối bắt đầu chuyển sang toàn sồi là sồi, và mọi người có cảm giác thật khoan khoái trước cảnh tranh tối tranh sáng. Một lúc sau màu xanh lục cuối cùng của cỏ hầu như đã biến mất khi họ tới một khoảng rừmg thưa thoáng rộng không xa lắm phía trên bờ suối.

“Hừm! Có mùi gì như mùi loài tiên!" Bilbo nghĩ bụng, rồi anh chàng ngước nhìn các vì sao. Chúng sáng chói và xanh ngắt. Đúng lúc ấy một bài ca nổi lên như tiếng cười trong lùm cây:

Chà! Các vị đang làm gì,

Và các vị đang đi đâu?

Ngựa của các vị cần đóng móng!

Dòng sông thì đang chảy!

Ố! Tang tính tình tang

Mãi tận đáy thung này!

Chà! Các vị đang tìm gì,

Và các vị đang đi đâu?

Những bó củi đang bốc khói,

Bánh mì thì đang nướng!

Ố! Tang tính tình tang

thung lũng thật là vui,

ha! ha!

Chà! Các vị đang đi đâu,

Mà các bộ râu đều ve vẩy?

Chẳng biết, chẳng biết

Cái gì đem anh chàng Baggins

Cùng Balin và Dwalin

xuống tận đáy thung này

vào tháng Sáu

ha! ha!

Chà! Các vị lưu lại nhé,

Hay các vị sẽ chuồn?

Ngựa của các vị lạc đường

Ánh ngày thì sắp tắt!

Chuồn đi là dại dột,

Lưu lại sẽ thật vui

Và lắng nghe, lắng nghe

điệu hát của chúng tôi

tới tận lúc đêm tàn

ha! ha!

Họ cứ cười và hát ở trên cây như thế; mà tôi dám chắc các bạn cho là vô nghĩa. Điều đó thì họ chẳng quan tâm; họ sẽ chỉ càng cười nhiều hơn nếu các bạn bảo họ như thể. Tất nhiên họ là các tiên rồi. Chẳng mấy chốc Bilbo thoáng nhìn thấy họ khi màn đêm sẫm dần. Anh chàng thích các tiên, tuy hiểm khi gặp họ; nhưng lại cũng hơi sợ họ. Các chú lùn thì không kết họ. Ngay cả những chú lùn đứng đắn như Thorin và các bạn của chú cũng coi họ là ngớ ngẩn (mà thật ngớ ngẩn mới nghĩ như vậy), hoặc thấy khó chịu với họ. Bởi vì một số tiên thường trêu chọc và cười nhạo các chú lùn, mà chủ yếu về bộ râu của các chú.

“Chà! Chà!” một giọng nói cất lên. “Hãy nhìn kìa! Anh chàng Hobbit Bilbo cưỡi một chú ngựa nhỏ, các bạn thân mến ơi! Thật là ngon mắt!”

Rồi họ lại hát một bài hát khác cũng tức cười như cái bài mà tôi vừa chép ra đầy đủ ấy. Cuối cùng một chàng trai trẻ cao dong dỏng bước ra từ đám cây cối và cúi chào Gandalf và Thorin.

“Chào mừng các vị tới thung lũng!” anh chàng nói.

“Cảm ơn anh!" Thorin nói, hơi có vẻ cộc cằn; còn Gandalf thì đã xuống ngựa và vừa nhập bọn với các tiên vừa vui vẻ chuyện trò cùng họ.

“Các vị bị lạc đường một chút," anh chàng tiên nói, “ấy là nói nếu các vị cứ theo con đường độc đạo này vượt qua sông rồi tới ngôi nhà ở tít phía bên kia. Chúng tôi sẽ chỉ đường đi đúng cho các vị, nhưng tốt nhất là các vị đi bộ cho tới khi vượt qua cây cầu. Các vị sẽ lưu lại một lát và cùng ca hát với chúng tôi, hay là cứ tiếp tục đi ngay? Bữa tối đang được chuẩn bị ở đằng kia," anh chàng nói. “Tôi có thể ngửi thấy mùi củi bếp đang nấu đấy.”

Đã mệt bã cả người, Bilbo những muốn lưu lại một lát. Tiếng hát của các tiên đâu phải là một cái gì đó có thể bỏ qua vào tháng Sáu dưới các vì sao, nhất là khi các bạn thích những thứ như vậy. Hơn nữa,

anh chàng hobbit cũng muốn nói riêng vài lời với những người dường như biết cả tên tuổi và tất tần tật về mình này nữa, tuy rằng trước đó anh chàng chưa gặp họ bao giờ. Anh chàng cho rằng ý kiến của họ về cuộc mạo hiểm của mình có thể sẽ lý thú. Các tiên biết rất nhiều và là những kẻ thạo tin tuyệt vời; và họ biết những gì đang xảy ra giữa các dân tộc ở xứ này, tin tức của họ nhanh như dòng nước chảy, có khi còn nhanh hơn ấy chứ.

Nhưng mấy chú lùn thảy đều muốn ăn tối càng sớm càng tốt, ngay lúc đó, và sẽ không lưu lại. Cả bọn lại tiếp tục đi, dắt theo ngựa, cho tới khi tới một con đường mòn bằng phẳng, và thế là cuối cùng họ đã đến đúng bờ sông. Dòng sông ào ào chảy xiết như con suối trên núi chảy vào một buổi tối mùa hạ, khi mà mặt trời suốt cả ngày đã ngự trên lớp tuyết tít trên cao. Chỉ có mỗi một cây cầu đá nhỏ không có thành và hẹp đến mức chỉ đủ cho một chú ngựa nhỏ bước lên. Bọn họ phải đi trên cây cầu ấy, chậm chạp và cẩn thận, lần lượt từng người một, mỗi người đều nắm dây cương mà dắt ngựa đi. Các tiên mang đèn lồng sáng rực tới bờ sông, và họ hát một bài ca vui vẻ trong lúc cả đoàn qua sông.

“Đừng nhúng râu vào bọt nước đấy, bố ơi” họ hét lên với Thorin, trong lúc chú hầu như đang bò. “Chẳng cần phải tưới tắm râu bố cũng đã dài lắm rồi.”

“Cẩn thận đừng để Bilbo ăn hết cả bánh đấy!" họ gọi to. “Anh chàng béo quá không chui qua được các lỗ khóa rồi!"

“Suỵt, Suỵt! Chào những người tốt bụng! Và tạm biệt nhé!" Gandalf đến sau cùng, nói. “Thung lũng cũng tai vách mạch rừng đấy, mà vài vị tiên lại ăn nói quá đùa vui. Tạm biệt!”

Và thể là cuối cùng bọn họ cũng tới Ngôi Nhà Ấm Cúng Cuối Cùng, và thấy các cửa đều mở toang.

Chuyện kể cũng lạ, song những điều tốt đẹp cần có và những ngày tốt đẹp cần được sống mà tôi sắp kể đây thì người ta chẳng muốn nghe mấy; trong khi những điều khó chịu, đáng sợ và thậm chí kinh tởm lại có thể dệt thành một câu chuyện hay và được kể lể rõ nhiều. Bọn họ lưu lại ngôi nhà tuyệt vời đó khá lâu, ít nhất cũng đến mười bốn ngày, và cảm thấy khó lòng mà rời đi được. Bilbo hẳn sẽ vui lòng ở lại đó mãi mãi - ngay cả khi có một điều ước có thể đưa ngay anh chàng trở về cái hang hobbit của mình một cách dễ dàng. Tuy vậy chẳng có gì mấy để mà kể về những ngày họ lưu lại đó.

Chủ nhân của ngôi nhà này là bằng hữu của các tiên - một trong những người mà cha ông đã từng xuất hiện trong các câu chuyện kỳ lạ trước khi Lịch sử bắt đầu, đó là cuộc chiến tranh giữa bọn yêu tinh độc ác, các tiên và những con người đầu tiên ở phương Bắc. Vào thời câu chuyện của chúng ta diễn ra vẫn còn vài dân tộc có tổ tiên là cả các tiên lẫn các anh hùng phương Bắc, và ông chủ Elrond của ngôi nhà này là thủ lĩnh của họ.

Ông có vẻ mặt quý phái và đẹp đẽ của một tiên chúa, mạnh mẽ như một chiến binh, khôn ngoan như một phù thủy, đáng kính như một vị vua của những người lùn và có tấm lòng nhân hậu ấm áp như mùa hạ. Ông xuất hiện trong nhiều câu chuyện, nhưng vai trò của ông trong cuộc mạo hiểm tuyệt vời của Bilbo thì rất nhỏ, tuy là quan trọng, như các bạn sẽ thấy, nếu như chúng ta đi đến hồi kết của nó. Ngôi nhà của ông thật hoàn hảo, dù là các bạn thích được ăn, hoặc ngủ, hoặc làm việc, hoặc kể chuyện, hoặc hát hò, hoặc chỉ ngồi mà suy nghĩ, hay một hỗn hợp thú vị của tất cả những thứ đó. Những điều xấu không len vào thung lũng ấy.

Giá mà tôi có thì giờ để kể cho các bạn nghe thậm chí một vài câu chuyện hoặc dặm bài hát mà bọn họ đã nghe được ở ngôi nhà này. Tất cả bọn họ, kể cả lũ ngựa, đều trở nên khoan khoái và khỏe khoắn sau một vài ngày ở đó. Quần áo của họ được vá lại, những vết thâm tím được chữa lành, và tính khí cùng hy vọng của họ cũng phục hồi. Bao tải của họ được đổ đầy đồ ăn và lương thực dự trữ, toàn những thứ mang thì nhẹ mà lại cho họ sức khỏe để băng núi vượt đèo. Kế hoạch của họ hoàn thiện nhờ những lời khuyên tốt nhất. Thấm thoát đã đến đêm trước ngày Hạ Chí, và bọn họ lại phải tiếp tục lên đường lúc rạng sáng hôm sau.

Elrond biết tường tận về từng loại chữ rune. Hôm ấy ông ngắm hai thanh kiếm mà bọn họ đem về từ hang ổ của mấy gã khổng lồ, và nói, “Đây không phải là kiếm do bọn khổng lồ làm ra. Chúng là những thanh kiếm cổ, những thanh kiếm sắt cổ của các Thượng Tiên phương Tây, những người họ hàng của ta. Chúng được rèn ở thành phố Gondolin để dùng trong các cuộc chiến chống yêu tinh. Hẳn là chúng được lấy từ kho báu của rồng hay từ số đồ mà lũ yêu tinh cướp được, bởi vì lũ rồng và bọn yêu tình đã tàn phá thành phố đó từ thời xa xưa. Thanh này, anh Thorin à, có tên bằng chữ rune là Orcrist, nghĩa là bổ đôi yêu tinh theo ngôn ngữ cổ của thành phố Gondolin; nó từng là một thanh kiếm lừng danh đấy. Thanh này, ông Gandalf à, có tên là Glamdring, nghĩa là chặt đầu kẻ thủ, thanh kiếm mà vua Xứ Gondolin đã từng đeo. Hãy giữ gìn chúng cẩn thận nhé!”

“Tôi không hiểu bọn khổng lồ lấy được chúng từ đâu nhỉ?" Thorin vừa nói vừa ngắm thanh kiếm của mình với một niềm thích thú mới mẻ.

“Ta cũng không rõ,” Elrond nói, “Song có thể đoán rằng mấy gã khổng lồ của anh đã cướp được chúng từ bọn kẻ cướp khác, hoặc đã tình cờ vớ được tại những đống của ăn cướp từ xưa còn sót lại tại nơi chôn giấu nào đó trên núi. Ta đã nghe nói là vẫn còn những kho báu từ thời xưa để mà tìm kiếm tại những cái động bỏ hoang ở vùng mỏ Moria, kể từ sau cuộc chiến giữa người lùn và bọn yêu tinh.”

Thorin suy ngẫm những lời nói đó. “Tôi sẽ giữ gìn thanh danh của thanh kiếm này,” chú nói. “Ước gì nó sẽ sớm bổ đôi lũ yêu tinh một lần nữa.”

“Một điều ước rất có thể sẽ sớm trở thành hiện thực trên dãy núi kia đấy!” Elrond nói. “Nhưng bây giờ hãy cho ta xem bản đồ của anh đi đã!”

Ông cầm lấy bản đồ và nhìn chằm chằm một lúc lâu, rồi lắc đầu; tuy hoàn toàn chẳng ưa gì giống người lùn cùng sự hám vàng của họ, ông lại căm ghét lũ rồng cùng sự hiểm độc tàn ác của chúng; và ông đau lòng nhớ đến cái đống hoang tàn của thị trấn Thung Lũng cùng những tiếng chuông vui vẻ, và đôi bờ cháy rực của Sông Chảy long lanh. Vành trăng như chiếc lưỡi liềm bạc lớn đang tỏa sáng. Ông giơ cao tấm bản đồ lên và ánh sáng trắng chiếu qua nó. “Cái gì thế này?” ông nói. “Có những ký tự ánh trăng ở đây, bên cạnh những chữ rune ghi rằng ‘cửa cao năm bộ và ba người có thể sóng bước đi vào.’”

Elrond

“Ký tự ánh trăng là cái gì?" anh Chàng hobbit hỏi, lòng đầy hồi hộp. Anh chàng thích bản đồ, như tôi đã kể các bạn nghe lúc trước; và anh chàng cũng thích chữ rune, thích văn chương và thích chữ viết tay đẹp đẽ, dù là khi anh chàng tự viết lấy thì nét chữ lại hơi mảnh và như gà bới.

“Ký tự ánh trăng là những chữ rune, nhưng cậu không thể nhìn thấy được,” Elrond nói, “không nhìn thấy khi nhìn thẳng vào chúng. Chỉ có thể nhìn thấy chúng khi ánh trăng chiếu từ phía sau, hơn nữa, với loại ký tự tinh tế hơn thì phải có một mặt trăng cùng hình dáng và cùng mùa với mặt trăng vào cái ngày chúng được viết ra. Giống người lùn đã phát minh ra loại chữ này và dùng bút bạc để viết, các bạn của cậu ở đây có thể kể cho cậu biết. Những ký tự này hẳn đã được viết ra vào đêm trước ngày Hạ Chí dưới một mảnh trăng lưỡi liềm cách đây lâu lắm rồi.”

“Những ký tự ấy nói gì vậy?” Gandalf và Thotìn cùng hỏi, hơi bực mình một chút có lẽ vì Elrond thậm chí đã phát hiện ra điều này trước, dù rằng trước đó họ thật sự không có một cơ hội nào để đọc các ký tự này, và có Chúa mới biết đến bao giờ họ mới lại có một cơ hội nữa.

“Hãy đứng bên cạnh tảng đá màu xám khi con chim hét kêu,” Elrond đọc, “Và mặt trời lặn cùng ánh sáng cuối cùng của Ngày Durin sẽ chiếu vào lỗ khóa.”

“Durin! Durin!" Thorin nói. “Cụ ấy là ông tổ của chủng tộc người 1ùn lâu đời nhất, chủng tộc Râu Dài, và là cụ cố tổ của tôi: tôi là người thừa kế của cụ ấy đấy.”

“Thể Ngày Durin là cái gì?” Elrond hỏi.

“Ngày đầu Năm Mới của giống người 1ùn," Thorin nói, “như mọi người hẳn đã biết, đó là ngày đầu tiên của tuần trăng cuối cùng trong mùa Thu, 1úc sắp bước sang mùa Đông. Chúng tôi vẫn gọi ngày hôm ấy là Ngày Durin , khi mà vầng trăng cuối cùng của mùa Thu và mặt trời cùng có mặt trên bầu trời. Song tôi e rằng điều đó sẽ chẳng giúp ích chúng ta được gì nhiều, thời nay chúng ta không đủ khả năng phán đoán xem bao giờ lại đến một thời điểm như vậy.”

“Chuyện đó sẽ xét sau," Gandalf nói. “Có còn chữ viết nào nữa không nhỉ?”

“Với ánh trăng này thì chẳng thấy gì hết,” Elrond vừa nói vừa đưa trả tấm bản đồ cho Thorin. Sau đó

cả bọn đi xuống bờ sông để xem các tiên nhảy múa và ca hát trong đêm trước ngày Hạ Chí.

Sáng hôm sau là một buổi sáng Hạ Chí vừa đẹp trời vừa mát mẻ như trong mơ: bầu trời xanh không một gợn mây, và mặt trời nhảy múa trên mặt nước. Lúc này bọn họ ruổi ngựa ra đi giữa những lời ca tiễn biệt và chúc thượng lộ bình an, sẵn sàng tiếp tục mạo hiểm, và đã biết chắc về con đường mình phải lần theo trên Dãy Núi Mù Sương để tới miền đất phía bên kia.

Chương IV - TRÊN QUẢ ĐỒI VÀ DƯỚI QUẢ ĐỒI

Có nhiều con đường dẫn lên rặng núi kia, và trên núi lại có nhiều đèo. Song hầu hết những con đường đó đều là những cạm bẫy lừa gạt chẳng dẫn tới đâu hoặc tới những kết cục tệ hại, còn hầu hết các đèo thì đầy rẫy những điều hiểm ác và những mối nguy hiểm khủng khiếp. Được lời khuyên khôn ngoan của Elrond và kiến thức cùng trí nhớ của Gandalf trợ giúp, mấy chú lùn cùng anh chàng hobbit đã đi đúng đường và đến đúng cái đèo cần đến.

Đã mấy ngày dài dằng dặc sau khi trèo ra khỏi thung lũng và rời xa Ngôi Nhà Ấm Cúng Cuối Cùng nhiều dặm, bọn họ vẫn cứ leo lên, leo lên mãi. Đó là một con đường mòn khó đi và nguy hiểm, một con đường khúc khuỷu, hiu quạnh và cứ kéo dài ra mãi. Lúc này họ có thể ngoái nhìn xuống những vùng đất mà họ đã bỏ lại phía sau đang trải rộng ra mãi tít bên dưới. Xa tít tắp về hướng Tây, nơi mọi vật đều xanh xao và mờ nhạt, Bilbo biết có quê hương thanh bình và yên vui cùng cái hang hobbit của mình ở đó. Anh chàng rùng mình. Ở trên này trời đang trở lạnh đến cắt da cắt thịt và gió rít róng qua các khe đá. Những tảng đá, được mặt trời ban trưa trên lớp tuyết thả ra, thỉnh thoảng cũng ầm ầm lao xuống triền núi và băng ngang qua bọn họ (thật là may) hoặc vọt qua đầu họ (thật hãi hùng). Ban đêm ở đây thật buồn tẻ và lạnh lẽo, mà họ không dám ca hát hoặc chuyện trò quá to, bởi những tiếng vang nghe thật kỳ lạ, và bầu không khí tĩnh lặng dường như không thích bị phá vỡ - trừ phi bởi tiếng nước chảy, tiếng gió than van và tiếng đá nứt.

“Mùa hè đang đến ở tít dưới kia,” Bilbo nghĩ bụng, “và người ta đang cắt cỏ đem phơi và đi picnic. Họ sắp sửa thu hoạch lúa mì và hái quả mâm xôi, thậm chí trước khi chúng ta bắt đầu xuống triền núi bên kia nếu cứ đi với tốc độ này.” Những người khác cùng có ý nghĩ buồn chán không kém, mặc dù khi chào tạm biệt Elrond, trong niềm hy vọng lớn lao của buổi sáng ngày Hạ Chí, họ đã nói năng vui vẻ về chuyến vượt núi và về việc phi ngựa thật nhanh qua những xứ sở phía bên kia. Họ đã nghĩ đến việc tới cánh cửa bí mật tại Quả Núi Cô Đơn, có lẽ ngay vào tuần trăng cuối cùng sắp tới của mùa Thu - “mà có lẽ sẽ vào Ngày Durin” họ đã nói như vậy. Chỉ có Gandalf là lắc đầu và không nói năng gì. Đã nhiều năm những chú lùn chưa đi qua con đường này, còn Gandalf thì đã từng qua, và lão biết những tai ương và hiểm họa đã sinh sôi và nảy nở như thế nào ở Xứ Hoang Vu kể từ khi lũ rồng dồn con người ra khỏi các vùng đất, và bọn yêu tinh bí mật tản ra khắp nơi sau cuộc chiến tại vùng mỏ Moria. Thậm chí những kế hoạch tuyệt vời của các phù thủy khôn ngoan như Gandalf và của những người bạn tốt như Elrond đôi khi cũng bị trật lất khi người ta dấn thân vào những cuộc phiêu lưu đầy nguy hiểm tại Rìa Xứ Hoang Vu; và Gandalf là một phù thủy đủ khôn ngoan để nhận ra điều đó.

Lão biết rằng một điều gì đó bất ngờ có thể xảy ra, và lão hầu như chẳng dám hy vọng bọn họ sẽ vượt qua mà vẫn tránh được một cuộc mạo hiểm hãi hùng trên rặng núi đồ sộ cao vút với những đỉnh núi quạnh hiu và những thung lũng hoang vu kia. Họ đã không qua được. Mọi sự đều tốt đẹp, cho đến một hôm họ gặp một trận bão kèm theo sấm sét - mà còn hơn thế, đó là một cuộc chiến-sấm sét. Các bạn cũng biết một trận bão thật sự lớn kèm theo sấm sét mà ập xuống vùng thung lũng ven sông thì có thể khủng khiếp đến dường nào rồi đấy; đặc biệt là đôi lúc hai trận

bão như thế đụng độ với nhau. Sấm và chớp trên núi vào ban đêm lại còn khủng khiếp hơn, khi dông bão nổi lên từ hướng Đông và hướng Tây và giao chiến. Sét đánh vào các đỉnh núi, những tảng đá run rẩy, những tiếng nổ lớn xé toạc không gian và cứ rền vang mãi rồi rơi vào từng hang hốc; còn màn đêm thì đầy những âm thanh đinh tai nhức óc và những vệt sáng bất ngờ.

Bilbo chưa hề thấy hoặc hình dung ra bất kỳ cái gì như vậy. Bọn họ đang ở một nơi chật hẹp mãi tít trên cao, bên cạnh lại là một quãng rơi xuống thung lũng đen ngòm phía dưới. Tại đó họ trú ẩn qua đêm bên dưới một tảng đá chìa ra từ vách núi, và anh chàng nằm đắp chăn mà từ đầu đến chân cứ run bần bật. Khi hé nhìn ra ngoài, trong những ánh chớp sáng lòa, anh chàng thấy những gã khổng lồ đá xuất hiện phía bên kia thung lũng, đang chơi trò ném đá vào nhau, rồi bắt lấy những tảng đá ấy mà quăng vào màn đêm để rồi đá vỡ vụn ra trong đám cây cối mãi tít bên dưới hoặc đập vào nhau đánh rầm một cái và vỡ tan. Sau đó là gió và mưa, gió quất vào mưa và mưa đá từ mọi hướng khiến tảng đá thè lè đâu còn là vật che chở nữa. Chẳng mấy chốc bọn họ đều ướt sũng còn những con ngựa của họ thì đứng gục đầu và thu đuôi vào giữa những cẳng chân, một vài con hí lên vì hoảng sợ. Họ có thể nghe tiếng những gã khổng lồ cười hô hố và quát tháo vang vọng khắp các triền núi.

“Thế này thì không ổn rồi!” Thorin nói. “Nếu không bị gió thổi bay đi, hoặc chết chìm hay bị sét đánh, thì chúng ta cũng sẽ bị gã khổng lồ nào đó tóm được và đá vút lên trời như một quả bóng mà thôi.”

“Ồ, nếu anh biết nơi nào tốt hơn, thì hãy đưa chúng ta tới đó!” Gandalf nói, bản thân lão cũng đang cảm thấy rất bực bội, và chẳng vui vẻ gì về lũ khổng lồ kia.

Tranh luận xong, họ cử Fili và Kili đi tìm một nơi trú ẩn tốt hơn. Hai chú này rất tinh mắt, và vì trẻ nhất trong mấy chú lùn, kém những chú kia khoảng năm chục tuổi, hai chú thường nhận những việc thuộc loại này (khi mà mọi người đều có thể thấy rằng có cử Bilbo đi thì cũng hoàn toàn vô dụng). Cái việc tìm kiếm thật là lạ lùng, nếu các bạn cần tìm được một cái gì đó (Thorin nói đại khái như vậy với hai gã lùn trẻ tuổi). Tất nhiên là các bạn thường tìm được một cái gì đó, nếu các bạn tìm kiếm, nhưng không phải bao giờ cũng đúng là cái mà các bạn đi tìm. Điều đó tỏ ra là đúng trong trường hợp này.

Chẳng mấy chốc hai gã Fili và Kili vừa lê bước trở về vừa bám vào những tảng đá giữa trời gió. “Chúng tôi đã tìm được một cái hang khô ráo,” họ nói, “cách chỗ rẽ gần nhất không xa lắm; mà lũ ngựa và tất cả mọi người có thể vào được đấy.”

“Các cậu đã khảo sát thật kỹ cái hang ấy chưa?” lão phù thủy hỏi, bởi lão biết rằng những cái hang ở tít trên núi thì hiếm khi vô chủ.

“Rồi ạ, rồi ạ!” hai chú nói, dù mọi người đều biết là họ không thể dành nhiều thì giờ vào việc ấy; họ đã quay trở về quá nhanh. “Hang ấy không lớn đến thế, và cũng không sâu lắm.”

Dĩ nhiên cái phần nguy hiểm của các hang động là ở chỗ đó: đôi khi các bạn không biết chúng sâu đến đâu, hoặc một lối đi ở phía sau có thể dẫn tới chỗ nào, hay cái gì đang chờ các bạn ở bên trong. Nhưng lúc này cái tin Fili và Kili mang về dường như cũng khá tốt rồi. Thế là họ đứng cả dậy và chuẩn bị rời đi. Gió đang hú và sấm vẫn đang gầm thét, và họ phải vất vả lắm mới dắt được ngựa cùng đi. Tuy nhiên chặng đường cũng không xa, và chẳng mấy chốc họ đã đến một tảng đá lớn chòi ra trên lối mòn. Nếu bước về phía sau, các bạn sẽ thấy một cái cổng tò vò thấp ở sườn núi. Cổng chỉ đủ rộng cho lũ ngựa len mình lách vào sau khi đã tháo hết hành lý và gỡ bỏ yên cương. Khi chui qua vòm cổng

đó, họ thấy tiếng mưa gió bên ngoài dễ chịu chứ không như lúc gió mưa khắp nơi xung quanh họ, và cảm thấy an toàn trước lũ khổng lồ cùng những tảng đá chúng ném vung vít. Song lão phù thủy không dám liều. Lão bật sáng chiếc gậy phép của mình - như lão đã làm hôm nào tại phòng khách của Bilbo, dường như đã lâu lắm rồi, chắc các bạn còn nhớ - và trong ánh sáng đó bọn họ thăm dò khắp lòng hang.

Hang này dường như khá rộng, mà lại không quá lớn và bí ẩn. Nền hang khô ráo và vài cái hốc trong hang có thể làm nơi ẩn náu dễ chịu. Ở một đầu hang có chỗ cho đàn ngựa; và chúng đứng đó (rất vui mừng vì sự thay đổi này), xả hơi và nhai rào rạo đồ ăn trong chiếc túi treo trên cổ. Oin và Gloin muốn nhóm một đống lửa ở cửa hang để hong khô quần áo, nhưng Gandalf không cho phép. Thế là hai chú trải bộ đồ ướt của mình lên nền hang, và lấy quần áo khô từ các bọc khác ra; sau đó họ chuẩn bị chăn đắp, lấy tẩu ra và thổi vòng khói, những vòng tròn khói này được Gandalf tô thành các màu khác nhau rồi khiến chúng vút lên nhảy múa gần trần hang để bọn họ tiêu khiển. Họ cứ chuyện trò hoài và quên bẵng về trận bão, rồi lại bàn xem mỗi người sẽ làm gì với phần kho báu của mình (khi họ được nhận, mà lúc này thì điều đó dường như không quá bất khả thi); và thế là họ lần lượt lăn ra ngủ. Và đó là lần cuối cùng họ sử dụng lũ ngựa, những gói đồ, hành lý và các vật dụng cá nhân mà họ đã mang theo.

Rốt cuộc, việc anh chàng Bilbo nhỏ bé cùng đi với bọn họ vào đêm hôm ấy hóa ra lại là một điều hay. Bởi không hiểu vì sao mãi một lúc lâu anh chàng vẫn không ngủ được; và khi đã ngủ, anh chàng lại có những giấc mơ kinh hoàng. Anh chàng mơ thấy một vết nứt trên vách ở cuối hang cứ lớn dần lên mãi, rồi mở ra mỗi lúc một rộng hơn, và anh chàng rất sợ hãi nhưng không thể kêu to hoặc làm bất kỳ điều gì mà chỉ nằm mà nhìn. Sau đó anh chàng mơ thấy nền hang cứ lún dần, rồi anh chàng trượt chân và bắt đầu rơi xuống, rơi xuống mãi, có trời mà biết sẽ rơi xuống tận đâu.

Mơ tới đó anh chàng giật mình kinh hãi choàng tỉnh dậy, và phát hiện ra một phần giấc mơ của mình là thật. Một vết nứt đã mở ra ở cuối hang, làm thành một lối đi rộng. Anh chàng chỉ kịp nhìn lần cuối những cái đuôi ngựa khuất dần vào lối đi đó. Dĩ nhiên anh chàng la lên thật to, một tiếng la to nhất mà một người hobbit có thể la được, bằng vào cỡ người của họ thì tiếng la này thật đáng kinh ngạc.

Những gã yêu tinh vụt nhảy ra, đủ loại yêu tinh, to lớn có và xấu xí thậm tệ cũng có, cơ man là yêu tinh, vô cùng đột ngột. Ít nhất mỗi chú lùn cũng phải chọi với sáu gã yêu tinh, thậm chí anh chàng Bilbo cũng phải chọi với hai gã. Thế là chỉ một loáng tất cả bọn họ đều bị tóm gọn và bị mang đi qua cái khe nứt kia. Trừ Gandalf. Tiếng la của Bilbo đã có tác dụng tốt đến thế đấy. Nó khiến lão tỉnh giấc trong nháy mắt, và khi lũ yêu tinh tiến đến định chộp lão thì một ánh sáng khủng khiếp như ánh chớp vụt lóe trong hang, có mùi gì đó giống như thuốc súng, và dăm gã trong bọn chúng lăn ra chết.

A Goblin Captures Bilbo

Khe nứt đóng lại đánh tách một cái, thế là Bilbo cùng các chú lùn đã ở phía khủng khiếp bên kia! Còn Gandalf ở đâu nhỉ? Điều đó thì cả bọn họ lẫn lũ yêu tinh đều không biết, mà lũ yêu tinh cũng không nán lại để tìm lão. Chúng túm lấy Bilbo cùng các chú lùn và hối hả dồn họ đi. Đường đi cứ xuống sâu mãi, hun hút và tối thăm thẳm nên chỉ những gã yêu tinh quen sống trong lòng núi mới có thể nhìn rõ được. Các lối đi ở đó cứ cắt nhau và chạy nhằng nhịt khắp tứ phía, song lũ yêu tinh thuộc đường của chúng, cũng như các bạn thuộc đường tới trạm bưu điện gần nhất vậy; còn con đường này thì cứ xuống, xuống mãi và ngột ngạt kinh khủng. Lũ yêu tinh rất thô bạo, cứ cấu véo bạn không thương tiếc và khúc khích cười bằng cái giọng lạnh lùng khiếp sợ. Bilbo thậm chí còn cơ cực hơn cái lần bị gã khổng lồ túm những ngón chân mà xách lên. Anh chàng cứ ước hoài được trở về cái hang hobbit đẹp đẽ và sáng sủa của mình. Mà đây đâu phải là lần ao ước cuối cùng.

Lúc này bỗng một ánh sáng đỏ chập chờn hiện ra trước mặt họ. Lũ yêu tinh bắt đầu hát, đúng hơn là kêu ồm ộp, vừa bắt nhịp bằng cách giậm những bàn chân bèn bẹt lên nền đá vừa lắc mạnh các tù nhân.

Sập! Tách! Khe nứt trên vách!

Cứ kẹp, cứ chộp! Cứ cấu, cứ tóm cổ!

Và xuống, xuống mãi tới thị trấn-yêu tinh

Tiến lên, chàng trai trẻ của ta ơi!

Chát, chát! Nghiền nát, đập nát!

Hãy phang búa kịch liệt! Ầm ầm, ầm ầm!

Hãy đập, hãy đập, sâu thẳm trong lòng đất!

Hô hô! Chàng trai trẻ của ta ơi!

Vun vút, đen đét! Roi da quất!

Nào đạp nào đấm! Nào rên nào khóc!

Hãy làm việc, làm việc! Đừng liều bỏ trốn

Trong lúc yêu tinh vừa uống rượu vừa cười,

Khắp mọi nơi, sâu thẳm trong lòng đất

Phía dưới kia, chàng trai trẻ của ta ơi!

Tiếng hát nghe thật hãi hùng. Các vách đá vọng lại âm thanh sập, tách! và nghiền nát, đập nát cùng tiếng cười khó chịu của chúng ở câu hô hô! Chàng trai trẻ của ta ơi! Đại ý của bài hát thật quá rõ ràng! Bởi lúc này lũ yêu tinh lấy roi da mà quất họ vun vút, đen đét khiến cả bọn chạy thục mạng trước mặt chúng; và có đến mấy chú lùn đã khóc thét rên rỉ inh thiên địa khi họ nháo nhào chạy vào một cái hang lớn.

Hang này được thắp sáng bởi một đống lửa lớn ở giữa và những cây đuốc dọc các bờ vách, trong hang đầy những yêu tinh. Cả lũ chúng đều cười to, giậm chân và vỗ tay, khi những chú lùn (cùng anh chàng Bilbo tội nghiệp ở sau cùng và gần với những sợi roi da nhất) ào ào chạy vào, trong lúc mấy gã yêu tinh áp giải cứ quất roi vun vút từ phía sau. Đàn ngựa đã ở đó, đang đứng túm tụm trong một góc; còn các gói đồ và hành lý thì nằm ngổn ngang, bị xé rách bươm và đang bị lũ yêu tinh lục lọi, hít ngửi, sờ mó, chúng đang cãi cọ để tranh nhau những thứ đó.

Tôi e rằng đó là lần cuối cùng họ còn nhìn thấy những chú ngựa nhỏ bé tuyệt vời ấy, kể cả chú ngựa bạch nhỏ nhắn chắc nịch và vui tính mà Elrond đã cho Gandalf mượn khi trước, bởi con ngựa của lão không thích hợp với những đường mòn trên núi. Bởi vì lũ yêu tinh ăn cả ngựa lớn ngựa nhỏ và lừa (và những thứ đáng sợ hơn nhiều), mà chúng thì lúc nào cũng đói. Tuy vậy, ngay lúc này các tù nhân chỉ đang lo cho bản thân mình. Lũ yêu tinh xích tay họ quặt ra sau lưng và buộc cả bọn thành một dây mà kéo về mãi cuối hang, Bilbo bé nhỏ thì quẫy giật ở cuối hàng.

Tại đó, một gã yêu tinh to lớn có cái đầu đồ sộ đang ngồi trên một phiến đá phẳng trong bóng tối, đứng xung quanh là những gã yêu tinh mang binh khí, nào búa rìu, nào gươm lưỡi cong. Ngày nay lũ yêu tinh rất tàn bạo, độc ác và thâm hiểm. Chúng không làm ra những đồ vật đẹp đẽ, nhưng lại chế tạo nhiều công cụ tinh tế. Nếu chịu khó chúng có thể đào hầm và khai mỏ chẳng kém bất kỳ ai ngoại trừ những người lùn khéo léo nhất, dù rằng chúng vẫn thường lôi thôi lếch thếch và bẩn thỉu. Búa, rìu, gươm, dao găm, cuốc chim và cả những hình cụ, chúng làm rất khéo, hoặc bắt người khác làm theo thiết kế của chúng, đó là các tù nhân và nô lệ phải làm việc đến chết vì thiếu không khí và ánh sáng. Có khả năng chúng đã phát minh ra vài thứ máy móc khiến thế gian phải lo ngại suốt từ bấy đến giờ, đặc biệt là những thiết bị độc đáo dùng để giết rất nhiều người cùng một lúc, bởi vì những bánh xe cực hình, những khí cụ chiến tranh và những vụ nổ luôn khiến chúng khoái trá, và cũng khiến chúng đỡ phải tự tay mình hành động nhiều hơn mức cần thiết; nhưng mà thời bấy giờ và ở những vùng hoang dã ấy chúng chưa tiên tiến (người ta gọi như thế) đến mức ấy. Chúng không đặc biệt thù ghét giống người lùn, cũng chỉ như chúng thù ghét mọi người và mọi vật, nhất là những người sạch sẽ ngăn nắp và những người làm ăn phát đạt; ở một vài vùng thậm chí số người lùn độc ác còn liên minh với chúng. Nhưng chúng lại có một mối hận thù đặc biệt với chủng tộc của Thorin, bởi cuộc chiến tranh mà các bạn đã nghe nói đến, song không được mô tả trong truyện này; và dù sao thì lũ yêu tinh cũng chẳng cần biết

những kẻ chúng bắt được là ai, miễn là việc đó được thực hiện một cách khéo léo bí mật, và các tù nhân không có khả năng tự vệ.

Đường lên đỉnh núi

“Những kẻ khốn khổ này là ai vậy?” gã Yêu Tinh Chúa nói.

“Mấy thằng lùn, và gã này!” một trong những gã áp giải vừa nói vừa kéo cái xích của Bilbo khiến anh chàng ngã khuỵu xuống đầu gối. “Chúng tôi phát hiện ra chúng đang trú ẩn trong Cổng Trước của chúng ta.”

“Các ngươi định làm gì ở đó?” gã Yêu Tinh Chúa vừa nói vừa quay nhìn Thorin. “Lại giở trò ma mãnh rồi, ta cam đoan là thế! Dòm ngó công việc riêng của bọn ta, chắc là thế! Lũ kẻ trộm, ta biết ngay mà! Bọn sát nhân, bè bạn của lũ tiên, hẳn là vậy! Nào, ngươi muốn nói gì nào?”

“Thorin, người lùn, sẵn sàng phục vụ!” chú trả lời - đó chỉ là một chút lịch sự không đâu. “Chúng tôi không biết tí gì về những điều ông nghi ngờ và tưởng tượng ra cả. Chúng tôi trú ẩn để tránh bão trong một nơi trông có vẻ là một cái hang thuận tiện và không ai dùng đến! Chúng tôi không hề nghĩ đến việc gây bất kỳ phiền phức gì cho các ông yêu tinh.” Điều đó thì đúng quá đi rồi!

“Hừm!” gã Yêu Tinh Chúa nói. “Ấy là ngươi nói mồm thế thôi! Vậy ta hỏi các ngươi đang làm gì trên dãy núi ấy, và các ngươi từ đâu đến, và các ngươi sắp sửa đi đâu? Thật ra là ta cần phải biết tường tận về ngươi. Mặc dù điều đó sẽ chẳng có lợi cho ngươi lắm đâu, Thorin Oakenshield à, ta đã biết quá nhiều về họ hàng của ngươi rồi. Hãy nói thật với bọn ta, nếu không, ta sẽ dành sẵn cho ngươi một trò đặc biệt khó chịu đấy!”

“Chúng tôi đang trên đường đi thăm họ hàng bà con, các cháu trai và cháu gái, các anh chị em họ và các con cháu khác của ông bà chúng tôi, họ sống trên triền phía Đông của dãy núi thật sự mến khách này.” Thorin nói, ngay lúc này thì chú không biết phải nói gì khi mà sự thực đích xác hiển nhiên là sẽ chẳng ổn chút nào.

“Thằng này nói láo, chà, một thằng đại nói láo!” một trong mấy gã áp giải nói. “Dăm vị trong bọn ta đã bị sét đánh trong hang, khi chúng tôi mời đám người này xuống lòng núi; và bây giờ các vị ấy đã chết cứng rồi. Mà hắn còn chưa giải thích về cái này nữa!” Gã giơ thanh kiếm mà Thorin đã đeo ra, thanh kiếm lấy từ hang ổ của mấy gã khổng lồ.

Gã Yêu Tinh Chúa gào lên một tiếng phẫn nộ thật ghê sợ khi nhìn thanh kiếm ấy, còn tất cả binh sĩ của gã thì nghiến răng, đập khiên chan chát và giậm chân giận dữ. Chúng nhận ra thanh kiếm này ngay lập tức. Trong thời oanh liệt của mình, nó đã từng giết hàng trăm gã yêu tinh, khi mà các tiên chính trực của thành phố Gondolin săn đuổi chúng trong các quả đồi hoặc giao chiến với chúng trước các bức thành của họ. Họ gọi thanh kiếm ấy là Orcrist, Bổ Đôi Yêu Tinh, còn bọn yêu tinh thì gọi nó một cách đơn giản là Kiếm Sắc. Bọn chúng căm ghét thanh kiếm ấy và còn căm ghét bất kỳ ai đeo nó hơn nhiều.

“Bọn sát nhân và bè lũ của tiên đó!” gã Yêu Tinh Chúa quát lên. “Hãy quất chúng nó! Hãy đánh chúng nó! Hãy cắn chúng nó! Hãy nghiền nát chúng nó! Hãy đưa chúng nó vào các hang tối đầy rắn và không bao giờ cho chúng nhìn thấy ánh sáng nữa.” Gã nổi giận đùng đùng đến mức nhảy vọt khỏi chỗ ngồi và há miệng đích thân xông vào Thorin.

Đúng lúc ấy tất cả các ánh lửa trong hang đều tắt, và đống lửa to nổ pụp! một cái rồi biến thành một cột khói xanh mờ đục cao vút tới tận trần hang, rắc những tia lửa trắng xói vào lũ yêu tinh.

Những tiếng rú hét, rên rỉ, tiếng ồm ộp khàn khàn, tiếng lắp ba lắp bắp, tiếng gào, tiếng hú, tiếng chửi đổng; rồi tiếng la hét om sòm tiếp sau đó thật không thể nào tả nổi. Có đem dăm trăm con mèo hoang và chó sói mà cùng từ từ nướng sống cũng không so sánh nổi với cảnh tượng này. Những tia lửa cháy khoan lỗ trên mình lũ yêu tinh, và cột khói lúc này ập xuống từ trần hang dày đặc trong không khí đến nỗi ngay cả mắt chúng cũng không thể nhìn thấy gì. Chẳng mấy chốc chúng ngã đè lên nhau thành từng đống trên nền hang và cứ thế mà cắn xé, đấm đá nhau loạn xạ như thể cả lũ bọn chúng đều hóa điên vậy.

Bỗng một thanh kiếm tự phát sáng lóe lên. Bilbo nhìn thấy nó xuyên thẳng qua gã Yêu Tinh Chúa trong lúc gã đứng như trời trồng giữa cơn thịnh nộ của mình. Gã gục xuống chết, còn lính tráng của gã thì vừa tháo chạy trước mũi kiếm vừa la hét kinh hoàng mà lẩn vào bóng đêm.

Thanh kiếm lại chui vào vỏ của nó. “Hãy theo ta thật nhanh!” một giọng nói vừa mạnh mẽ vừa êm ả cất lên; và chưa kịp hiểu chuyện gì đã xảy ra thì Bilbo đã lại đang lóc cóc bước đi thật nhanh, ở cuối hàng người, dọc theo những lối mòn tối tăm còn vẳng tiếng la hét từ hang yêu tinh mỗi lúc một nhỏ dần phía

sau. Một ánh sáng yếu ớt đang dẫn họ tiến bước.

“Nhanh nữa vào, nhanh nữa vào!” giọng nói đó lại vang lên. “Chẳng bao lâu nữa chúng sẽ châm lại đuốc đấy!”

“Xin đợi một chút!” Dori nói, chú đang ở phía sau, ngay trước Bilbo, mà chú thật là tử tế. Chú bảo anh chàng hobbit hai tay bị trói cố hết sức trèo lên vai mình, rồi sau đó cả bọn bắt đầu, chạy dây xích kêu loảng xoảng, và họ vấp ngã mấy lần vì không có tay mà giữ thăng bằng. Một lúc lâu sau họ mới dừng lại, và khi đó họ hẳn đã xuống đến tận lòng núi.

Sau đó Gandalf bật sáng cây gậy phép của lão. Dĩ nhiên đó là Gandalf rồi; nhưng ngay lúc đó bọn họ quá bận rộn nên không hỏi được lão đã đến bằng cách nào. Lão lại rút kiếm ra, và thanh kiếm lại tự lóe sáng trong đêm tối. Khi nãy cơn thịnh nộ bừng bừng vì có lũ yêu tinh quanh đó đã khiến nó rực cháy; lúc này nó lại sáng rỡ như một ngọn lửa xanh vì khoái trá khi giết gã chúa hang to lớn kia. Chẳng khó khăn chút nào, nó cắt đứt dây xích của lũ yêu tinh và nhanh chóng giải thoát tất cả các tù nhân. Thanh kiếm này có tên là Glamdring Chặt Đầu Kẻ Thù, chắc các bạn còn nhớ. Lũ yêu tinh chỉ gọi nó là Gậy Phang và còn căm hận nó hơn cả Kiếm Sắc nữa. Thanh Bổ Đôi Yêu Tinh cũng đã được giải cứu rồi; bởi Gandalf cũng mang nó theo cùng, lão đã giật được nó từ một gã yêu tinh gác cửa quá khiếp đảm. Gandalf đã nghĩ tới hầu hết các tình huống; và tuy không làm được tất cả mọi việc, lão đã giúp được bạn bè của mình rất nhiều trong hoàn cảnh khốn cùng.

“Chúng ta có mặt đầy đủ cả chứ?” lão vừa nói vừa cúi đầu trao trả thanh kiếm cho Thorin. “Để ta xem nào: một - đó là Thorin; hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám, chín, mười, mười một; thế còn Fili và Kili đâu nhỉ? Đây rồi! mười hai, mười ba - và đây là anh chàng Baggins: mười bốn! chà, chà! tình hình có thể tồi tệ hơn, nhưng rồi cũng có thể khả quan hơn rất nhiều đấy. Không ngựa, không đồ ăn, và không biết mình đang ở đâu, mà hàng lũ yêu tinh giận dữ lại đang ở ngay phía sau! Chúng ta đi tiếp thôi!”

Họ đi tiếp. Gandalf đã nói đúng: họ bắt đầu nghe thấy tiếng ồn ào và những tiếng thét khủng khiếp của lũ yêu tinh ở tít phía sau, trên những lối đi họ vừa qua. Điều đó khiến họ phải bước nhanh hơn bao giờ hết, và bởi anh chàng Bilbo tội nghiệp không thể bước nhanh bằng nửa họ - những chú lùn có thể lăn mình đi với tốc độ kinh người, xin nói để các bạn biết, khi họ buộc phải làm thế - họ đã thay nhau cõng anh chàng trên lưng.

Tuy nhiên lũ yêu tinh đi còn nhanh hơn những chú lùn, mà lũ này lại thuộc đường hơn (chính lũ chúng đã làm những con đường này), và chúng lại đang tức giận điên cuồng nữa; vì vậy dù đã cố đi nhanh hết sức các chú lùn vẫn nghe thấy tiếng kêu gào la hét của lũ yêu tinh mỗi lúc một gần hơn. Chẳng mấy chốc họ thậm chí còn nghe thấy cả tiếng chân yêu tinh bước bành bạch, cơ man nào là bàn chân, dường như chỉ ở ngay lối họ vừa rẽ. Họ đã có thể nhìn thấy những ánh đuốc lập lòe trong cái đường hầm chúng đang men theo; mà họ lại bắt đầu mệt mỏi rã rời.

“Sao, ôi vì sao mà ta lại rời bỏ cái hang hobbit của mình kia chứ?” anh chàng Baggins khổ sở vừa nói vừa dập dềnh lên xuống trên lưng Bombur.

“Sao, ôi vì sao mà ta lại đem theo một chú hobbit nhỏ bé khốn khổ trong một chuyến săn lùng kho báu kia chứ!” chú Bombur to béo tội nghiệp vừa nói vừa lảo đảo bước, mồ hôi nhỏ giọt xuống sống mũi vì nóng và vì sợ.

Đúng lúc đó Gandalf lùi lại phía sau, và Thorin theo sát lão. Cả hai cùng đột ngột quay lại. “Đằng sau quay!” lão quát lên. “Hãy rút kiếm ra, Thorin!”

Chỉ còn có mỗi một việc phải làm; và lũ yêu tinh thì không thích việc đó. Chúng vừa gào thét thật to vừa băng băng rẽ vào khúc quặt thì đã thấy thanh Bổ Đôi Yêu Tinh và thanh Chặt Đầu Kẻ Thù đang lạnh lùng tỏa sáng trước những cặp mắt đầy kinh ngạc của chúng. Những gã chạy phía trước buông đuốc và la lên một tiếng trước khi bị giết. Những gã phía sau còn la hét nhiều hơn và nhảy ngược trở lại khiến bọn chạy đằng sau ngã lăn quay. “Kiếm Sắc và Gậy Phang đấy!” chúng rú lên; và chẳng mấy chốc cả lũ hoàn toàn rối loạn, và hầu hết đều hối hả rút chạy theo con đường chúng đã đến.

Mãi một lúc khá lâu sau đó mới có kẻ trong lũ chúng dám vào lối rẽ đó. Lúc ấy mấy chú lùn đã lại tiếp tục chặng đường dài dằng dặc dẫn vào những đường hầm tối tăm của vương quốc yêu tinh rồi. Khi phát hiện ra điều đó, lũ yêu tinh tắt hết đuốc và xỏ giày đế mềm, rồi chúng chọn ra mấy đứa chạy nhanh nhất, tinh mắt nhất và thính tai nhất. Mấy gã này chạy về phía trước, nhanh như những con chồn trong bóng tối, và êm ái như những con dơi.

Vì vậy cả Bilbo lẫn các chú lùn, thậm chí cả lão Gandalf, cũng không nghe thấy chúng đang đến. Họ cũng chẳng nhìn thấy chúng. Nhưng lũ yêu tinh tự phía sau đang chạy đến lại nhìn thấy họ, bởi Gandalf đang dùng ánh sáng mờ từ chiếc gậy phép để giúp các chú lùn trong lúc đi đường.

Rất đột ngột, Dori, lúc này đang cõng Bilbo, lại ở vị trí cuối cùng, đã bị chộp từ phía sau lưng trong bóng tối. Chú hét lên rồi ngã xuống; còn anh chàng hobbit thì lăn khỏi lưng chú, văng vào bóng tối, đầu va vào một tảng đá và bất tỉnh nhân sự.

Chương V - TRÒ CHƠI ĐỐ TRONG HANG TỐI

Khi mở mắt ra, Bilbo tự hỏi không biết liệu mình có mắt hay không; bởi trời vẫn tối đen như lúc anh chàng nhắm mắt vậy. Chẳng có ai ở đâu đó gần anh chàng. Cứ thử hình dung xem anh chàng hoảng sợ đến chừng nào! Anh chàng chẳng nghe thấy gì, chẳng nhìn thấy gì và chẳng cảm nhận được cái gì ngoại trừ cái nền đá.

Rất chậm rãi, anh chàng nhỏm dậy và bò loanh quanh mò mẫm cho tới khi sờ được vách hầm; nhưng bò ngược bò xuôi cũng chẳng thấy bất kỳ cái gì: chẳng có gì hết, không dấu vết của lũ yêu tinh, không dấu vết của những chú lùn. Đầu óc anh chàng quay cuồng, thậm chí mù tịt chẳng biết trước đó họ đã vào đường hầm từ hướng nào lúc anh chàng bị ngã. Anh chàng vừa cố phỏng đoán vừa bò tiếp một đoạn dài cho tới khi bàn tay chạm vào một vật gì đó lành lạnh có vẻ giống một cái nhẫn nhỏ bằng kim loại trên nền đường hầm. Đó là một bước ngoặt trong cuộc đời anh chàng, nhưng anh đâu biết điều đó. Chẳng cần suy nghĩ, anh chàng đút ngay cái nhẫn vào túi; tất nhiên ngay lúc đó dường như nó cũng chẳng có công dụng gì đặc biệt. Anh chàng không đi xa thêm nhiều lắm, chỉ ngồi xuống nền đường hầm lạnh lẽo mà chìm đắm vào nỗi khốn khổ khôn cùng của mình suốt một lúc lâu. Anh chàng mường tượng cảnh mình đang rán thịt lợn muối và trứng trong căn bếp ở nhà - bởi cái bụng anh chàng cho biết đã đến giờ dùng bữa hoặc ăn một thứ gì đó; song điều đó chỉ khiến anh chàng càng khó chịu hơn.

Anh chàng không biết phải làm gì; cũng chẳng biết chuyện gì đã xảy ra; hoặc vì sao mình bị rớt lại phía sau rồi, tại sao lũ yêu tinh lại không bắt mình; hoặc thậm chí vì sao mà đầu mình lại đau nhức đến thế. Sự thật là anh chàng đã nằm yên một chỗ, không ai nhìn thấy và cũng chẳng ai nhớ tới, trong xó tối suốt một lúc lâu.

Một lát sau, anh chàng rờ tìm cái tẩu. Nó không bị vỡ, thật phúc đức. Rồi anh chàng rờ tìm túi thuốc, vẫn còn một ít thuốc lá trong đó, lại thêm một điều đáng mừng nữa. Sau đó anh chàng rờ tìm mấy que diêm mà chẳng tìm được một que nào, điều đó khiến hy vọng của anh chàng hoàn toàn tan vỡ. Mà như thế hóa ra lại tốt, về sau anh chàng thỏa mãn với ý nghĩ ấy khi đã sáng suốt trở lại. Có trời mà biết việc đánh diêm và mùi thuốc lá có thể đã đem lại hậu quả gì cho anh chàng trong hang tối tại cái nơi khủng khiếp ấy. Tuy nhiên lúc ấy anh chàng cảm thấy thất vọng. Nhưng trong lúc vỗ vỗ tất cả các túi và rờ khắp quanh mình để tìm diêm, bàn tay anh chàng đụng vào chuôi thanh đoản kiếm - đó là con dao găm nhỏ mà anh chàng lấy được của mấy gã khổng lồ và quên bẵng đi mất; may mà lũ yêu tinh đã không để ý thấy, vì anh chàng đeo nó bên trong cái quần ống túm của mình!

Lúc này anh chàng rút thanh đoản kiếm ra. Nó lờ mờ tỏa sáng trước mắt anh chàng. “Vậy là nó cũng là một lưỡi kiếm của các tiên,” anh chàng nghĩ bụng; “còn lũ yêu tinh tuy không gần đây lắm nhưng lại không ở quá xa.”

Tuy thế anh chàng cũng thấy mình được an ủi. Kể cũng khá là oai khi đeo một lưỡi kiếm được chế tạo tại thành phố Gondolin để phục vụ riêng cho các cuộc chiến chống yêu tinh từng được bao bài hát ngợi ca; và anh chàng cũng để ý thấy những vũ khí ấy đã gây ấn tượng mạnh mẽ đối với lũ yêu tinh lúc họ

bất ngờ giáp mặt chúng.

"Quay lại phía sau ư?" anh chàng nghĩ bụng. "Chẳng hay chút nào! Rẽ ngang ư? Không thể được! Tiến lên phía trước chứ? Đó là việc duy nhất phải làm! Chúng ta đi tiếp thôi!" Thế là anh chàng đứng dậy và lê bước đi tiếp, một tay giơ thanh đoản kiếm trước mặt còn một tay lần theo bức tường, lòng thấp thỏm hồi hộp.

Lúc này rõ ràng là Bilbo đang ở trong một hoàn cảnh rất gay go. Song các bạn phải nhớ rằng nếu các bạn hoặc tôi mà ở trong hoàn cảnh đó thì còn gay go hơn nhiều. Người hobbit hoàn toàn không giống những người bình thường; và suy cho cùng, dù những cái hang của họ là nơi dễ chịu, vui vẻ và thật thông thoáng, khác hẳn những đường hầm của lũ yêu tinh, thì họ vẫn quen với hố với hầm hơn chúng ta, và họ không dễ dàng đánh mất khả năng phán đoán phương hướng dưới lòng đất - nhất là khi những chấn thương do va đập ở đầu họ đã lành. Lại nữa, họ có thể di chuyển rất lặng lẽ, ẩn nấp dễ dàng, hồi phục nhanh chóng một cách tuyệt vời sau những lần ngã hoặc bầm giập, và họ có một kho kiến thức và những câu danh ngôn đầy trí tuệ mà con người chưa từng nghe hoặc đã quên từ lâu.

Dù sao đi nữa thì tôi cũng chẳng thích rơi vào hoàn cảnh của anh chàng Baggins lúc đó. Đường hầm ấy dường như dài vô tận. Anh chàng chỉ biết là nó vẫn tiếp tục đi xuống đều đều và đúng theo một hướng mặc dù có một đôi chỗ quanh co uốn lượn. Thỉnh thoảng lại có những lối đi rẽ sang một bên, anh chàng biết điều đó nhờ ánh sáng lờ mờ của thanh kiếm, hoặc nhờ dùng tay sờ thấy trên tường. Anh chẳng để tâm đến chúng mà chỉ vội vã đi qua vì sợ rằng lũ yêu tinh hoặc những quái vật hắc ám không hình dung nổi sẽ từ đó chui ra. Anh chàng bước tiếp, bước tiếp mãi và cứ xuống thấp, xuống thấp mãi mà vẫn chẳng nghe thấy bất kỳ âm thanh gì ngoại trừ tiếng vù vù của một con dơi thỉnh thoảng bay sát bên tai, khiến anh chàng thoạt đầu còn giật mình, nhưng khi âm thanh đó trở nên quá thường xuyên thì anh chàng chẳng cần bận tâm nữa. Tôi không biết anh chàng cứ tiếp tục đi như thế trong bao lâu, vừa ghét phải đi tiếp, vừa không dám dừng lại, cứ tiến bước, tiến bước cho tới khi mệt mỏi quá chừng. Dường như đường hầm này phải đi nhiều ngày lắm mới hết được.

Bỗng nhiên, hoàn toàn bất ngờ, anh chàng bước đánh tõm một cái xuống nước! Úi chà! Nước lạnh như băng. Sự việc đó khiến anh chàng phát hoảng cả người. Anh chàng không biết liệu đó chỉ là một vũng nước trên đường mòn, hay là ven một dòng suối ngầm chảy ngang qua lối đi, hoặc là mép của một cái hồ sâu tối tăm dưới mặt đất. Thanh đoản kiếm hầu như chẳng còn chiếu sáng nữa. Anh chàng dừng lại, và khi lắng tai anh có thể nghe tiếng những giọt nước tí tách, tí tách rơi xuống mặt nước bên dưới từ một cái vòm không nhìn thấy được; nhưng dường như không có một thứ âm thanh nào khác.

"Ra là một vũng nước hay một cái hồ, chứ không phải một dòng sông ngầm," anh chàng nghĩ bụng. Tuy vậy anh chàng vẫn không dám lội ra xa trong bóng tối. Anh chàng không biết bơi; và anh chàng cũng nghĩ đến những loài thủy tộc trơn nhẫy tởm lợm có đôi mắt lồi to mù lòa đang quẫy đuôi bơi lượn trong nước. Có nhiều loài kỳ lạ sống ở các ao hồ trong lòng núi: những loài cá mà tổ tiên chúng đã bơi vào đó, có trời mới biết được từ bao nhiêu năm trước rồi, và chẳng bao giờ bơi ra nữa, trong thời gian đó mắt chúng cứ to dần, to ra, to ra mãi vì cố nhìn trong bóng tối; ngoài ra lại còn có những con vật khác còn trơn nhẫy hơn cả cá nữa. Thậm chí trong các hang, hầm mà lũ yêu tinh làm cho bản thân chúng cũng có những sinh vật mà chúng không biết đã lẻn vào và nằm lì trong bóng tối. Một vài cái hang đã có từ rất lâu trước khi lũ yêu tinh đến; chúng chỉ mở rộng thêm và nối liền những cái hang đó bằng những lối đi, còn chủ nhân đầu tiên vẫn ở đó, trong những xó xỉnh kỳ cục, và đang lẩn quất rình rập khắp nơi.

Sâu tít ở nơi này, gần vùng nước tối tăm có lão Gollum, một sinh vật trơn nhẫy, sinh sống. Tôi không biết lão từ đâu tới, mà cũng chẳng biết lão là người hay ngợm. Lão là Gollum - đen như bóng đêm, ngoại trừ đôi mắt tròn to nhợt nhạt trên khuôn mặt mỏng quẹt. Lão có một chiếc thuyền nhỏ, và lão lặng lẽ chèo khắp hồ; bởi đó đúng là một cái hồ, rộng và sâu và lạnh giá kinh người. Lão chèo thuyền bằng hai bàn chân to tướng đung đưa qua mạn thuyền, nhưng không hề gây một gợn sóng. Không hề. Lúc này lão đang giương đôi mắt như hai ngọn đèn mờ tìm loài cá mù mà lão vẫn tóm được nhanh như chớp bằng những ngón tay dài. Lão cũng thích ăn thịt. Lão cho là thịt yêu tinh cũng ngon, khi mà lão có thể kiếm được; song lão thận trọng để chúng chẳng bao giờ phát hiện ra lão. Lão chỉ việc bóp cổ chúng từ phía sau, nếu có lúc nào chúng đi lẻ xuống tận gần mép nước, khi mà lão đang quanh quẩn rình mồi. Lũ yêu tinh rất hiếm khi xuống gần mép nước, bởi chúng có cảm giác rằng một cái gì đó rất khó chịu đang lẩn quất ở dưới đó, mãi tít trong lòng núi. Trước kia, đã lâu lắm rồi, chúng đã đến hồ này khi đang đào đường hầm, và chúng phát hiện ra là không thể đi xa thêm nữa; vì vậy con đường của chúng kết thúc ở hướng đó, và chẳng có lý do gì để mà đi xuống đây cả - trừ phi tên Yêu Tinh Chúa sai chúng đi. Đôi khi lão thích ăn cá ở hồ này, và đôi khi cả yêu tinh lẫn cá đều chẳng quay trở lại đây nữa.

Gollum or Smeagol

Thực ra Gollum sống trên một hòn đảo đầy đá tảng nhầy nhụa ở giữa hồ. Lúc này lão đang quan sát Bilbo từ xa bằng đôi mắt lờ mờ nom như cặp ống nhòm. Bilbo không thể nhìn thấy lão, còn lão thì lại rất sửng sốt về Bilbo, bởi lão có thể thấy anh chàng hoàn toàn không phải là yêu tinh.

Gollum lên thuyền và lao vút ra từ hòn đảo, trong lúc Bilbo đang ngồi bên mép nước, hoàn toàn bối rối và tuyệt vọng. Bỗng lão Gollum ập đến, lão rít lên xì xì mà thì thầm:

“Trời đất ơi, mình thân yêêêu ơi! Ta nghĩ đây là một bữa tiệc hảo hạng; ít nhất thì cũng là một miếng ngon đây, gollum! Và khi nói gollum[6], lão làm một tiếng nuốt mồi khủng khiếp trong cổ họng. Vì thế mà lão có cái tên này, mặc dù lão lúc nào cũng tự gọi mình là “mình thân yêu”.

Khi tiếng rít lọt vào tai, anh chàng hobbit giật nảy mình sợ hãi vì bỗng nhìn thấy đôi mắt sáng lờ mờ kia cứ dán chặt lấy mình.

“Ngươi là ai?” anh chàng vừa nói vừa chĩa con dao găm ra phía trước.

“Nó là cái gì, hả mình thân yêu?“ Gollum thì thầm (lão luôn tự nói cho mình nghe, vì chẳng hề có ai để

mà chuyện trò). Lão bỗng thấy mình nói ra câu này, bởi lúc đó lão không thật sự đói lắm mà chỉ tò mò thôi; nếu không thì trước hết lão đã tóm lấy anh chàng rồi mới thì thầm sau.

"Tôi là Bilbo Baggins. Tôi bị lạc mất mấy chú lùn và ông phù thủy, tôi không biết mình đang ở đâu mà tôi cũng chẳng cần biết làm gì, giá mà tôi có thể rời khỏi đây."

"Nó đang cầm cái gì thế nhỉ?" Gollum vừa nói vừa ngắm nhìn thanh đoản kiếm, cái mà lão không thích lắm.

"Một thanh kiếm, lưỡi kiếm được sản xuất ở Gondolin!"

"Xiìiìì," Gollum nói, và trở nên khá lịch sự. "Có lẽ chúng ta nên ngồi đây mà tán gẫu với nó một chút, mình thân yêu à. Nó thích những câu đố, có lẽ thế, nhỉ?" Lão sốt sắng tỏ ra thân thiện, chí ít cũng vào lúc này, cho tới khi lão tìm hiểu được thêm về thanh kiếm và anh chàng hobbit, xem liệu anh chàng có thật sự chỉ đi một mình không, liệu thịt anh chàng ăn có ngon không, và liệu Gollum có thực sự đói không. Lão chỉ có thể nghĩ đến những câu đố. Hỏi và đôi khi cả đoán câu trả lời là trò tiêu khiển duy nhất mà lão từng chơi với những sinh vật lạ lùng khác trong lúc ngồi trong hang của chúng vào thời xa xưa, trước khi lão mất hết bạn bè và bị đuổi đi, cô độc một mình, để rồi cứ bò xuống, bò xuống mãi tận cái cõi tối đen ngầm dưới dãy núi này.

"Được thôi," Bilbo nói, sốt sắng đồng ý, để còn tìm hiểu thêm về sinh vật này, xem liệu lão có hoàn toàn cô độc không, liệu lão có hung dữ hoặc là đói hay không, và liệu lão có phải là bằng hữu của lũ yêu tinh hay không.

"Ngươi hỏi trước đi," anh chàng nói, bởi không có đủ thì giờ mà nghĩ ra một câu đố.

Thế là Gollum rít lên:

Cái gì có rễ mà không ai nhìn thấy,

Nó cao hơn các ngọn cây,

Nó cứ vươn cao, vươn cao mãi,

Mà chẳng bao giờ lớn được.

"Dễ ợt!" Bilbo nói. "Quả núi, ta cho là thế."

"Nó đoán dễ dàng nhỉ? Nó phải thi tài với chúng ta, mình thân yêu à! Nếu nó hỏi chúng ta mà chúng ta không trả lời được, khi đó chúng ta phải thực hiện điều nó muốn, nhé? Chúng ta sẽ chỉ đường cho nó thoát khỏi đây, đúng rồi!"

"Đồng ý!" Bilbo nói, chẳng dám không đồng ý, và đầu óc gần như vỡ tung ra để mà nghĩ những câu đố có thể cứu mình khỏi bị ăn thịt.

Ba mươi chú ngựa bạch trên quả đồi màu đỏ,

Thoạt đầu chúng nhai rào rạo,

Rồi chúng giậm giậm chân,

Rồi chúng đứng im thin thít.

Anh chàng chỉ nghĩ được có thế để mà hỏi - ý nghĩ về việc ăn cứ luẩn quẩn trong đầu. Đó cũng là một câu đố khá cổ, và Gollum cũng biết rõ câu trả lời như các bạn vậy.

"Cũ rích, cũ rích," lão rít lên. "Những cái răng! những cái răng! mình yêu à; song chúng ta chỉ có sáu cái thôi!" Sau đó lão hỏi câu đố thứ hai của lão:

Đã câm mà lại hay kêu,

Đã không có cánh mà bay phấp phới,

Đã móm xều mà lại hay cắn,

Đã không miệng mà hay thì thào.

"Đợi chút xíu!" Bilbo kêu lên, vẫn còn đang bị ám ảnh về chuyện ăn uống. Thật may là trước kia anh chàng đã từng nghe một câu gì đó khá giống thế này, và vừa lấy lại bình tĩnh anh chàng vừa nghĩ câu trả lời. "Gió, tất nhiên là gió rồi," anh chàng nói, và rất hài lòng là mình cũng sáng tác được một câu đố ngay tại chỗ. "Câu này sẽ khiến lão quái vật tởm lợm dưới lòng đất phải bối rối đây," anh chàng nghĩ bụng:

Một con mắt trên khuôn mặt màu xanh

Nhìn một con mắt trên khuôn mặt màu lục.

"Con mắt kia nom giống con mắt này,"

Con mắt đầu tiên nói,

"Nhưng ở dưới thấp

chứ không ở trên cao."

"Xìì, xìì, xìì," Gollum nói. Lão đã ở dưới đất quá lâu rồi, và đã gần quên hết những thứ như thế này. Nhưng đúng vào lúc Bilbo bắt đầu hy vọng là lão quái vật khốn khổ sẽ không thể trả lời nổi, thì Gollum lại lục tìm ký ức của biết bao năm tháng xa xưa, khi lão sống với bà nội trong một cái hang bên bờ sông, "chàààà, chàààà, mình yêu ơi," lão nói. "Câu đó nghĩa là mặt trời chiếu lên hoa cúc dại, đúng là thế."

Nhưng những câu đố loại bình thường trên mặt đất như thế này khiến lão mệt mỏi. Chúng cũng gợi nhớ cái thời lão không đến nỗi cô đơn, chui lủi và tởm lợm như bây giờ, và điều đó khiến lão nổi nóng. Hơn nữa, chúng còn khiến lão thấy đói; vì vậy lần này lão cố đưa ra một câu gì đó khó đoán hơn đôi

chút và khó chịu hơn:

Không thể thấy, không thể sờ,

Không thể nghe, không thể ngửi,

Nó nằm sau các vì sao và dưới các quả đồi,

Và nó lấp đầy các hang trống rỗng,

Nó đến trước rồi mới chạy theo sau,

Kết liễu cuộc đời và giết chết tiếng cười.

Thật không may cho Gollum là Bilbo đã được nghe loại câu đố như thế từ trước; và câu trả lời thì anh chàng có sẵn bất kỳ lúc nào. "Bóng tối!" anh chàng nói, thậm chí không cần gãi đầu hoặc phải bận tâm suy nghĩ.

Một cái hộp không bản lề, chìa khóa hay nắp đậy,

Vậy mà cả một kho vàng được giấu bên trong

Anh chàng hỏi để kéo dài thời gian, trước khi có thể nghĩ được một câu đố thật sự khó. Câu này anh chàng cho là dễ như trò đùa, tuy rằng anh chàng không sử dụng những từ quen thuộc người ta vẫn dùng. Song nó lại tỏ ra là một câu hỏi vô cùng hóc búa đối với Gollum. Lão tự rít lên với mình, và lão vẫn không trả lời được, cứ thì thào ấp a ấp úng.

Một lát sau Bilbo trở nên sốt ruột. "Nào, cái gì thế nhỉ?" anh chàng nói. "Câu trả lời đâu phải là cái siêu nước sôi trào ra ngoài, bằng vào cái âm thanh ngươi đang tạo ra thì dường như ngươi nghĩ thế thì phải."

"Cho chúng ta một cơ hội nào; hãy để nó cho chúng ta một cơ hội, mình yêu a... xìì... xìì... xìì."

"Nào," Bilbo nói sau khi đã để lão suy nghĩ một lúc lâu, "ngươi đoán là gì nào?"

Song Gollum bỗng sực nhớ đến hồi ăn trộm các ổ trứng từ xửa từ xưa, rồi ngồi bên dưới bờ sông mà dạy bà mình hút - "Trứngg!"[7] lão rít lên. "Đó là quả trứngg!" Sau đó lão hỏi:

Không thở mà vẫn sống,

Người thì lạnh như ma,

Không hề khát mà luôn uống nước,

Mặc áo giáp không hề kêu xủng xoảng.

Đến lượt mình, lão cũng cho rằng câu đố này là một câu quá dễ, bởi lão luôn nghĩ đến câu trả lời.

Song ngay lúc ấy lão không thể nhớ được câu nào khó hơn, vì đang quá bối rối với câu đố về quả trứng. Tuy vậy, đó lại là một câu hỏi hóc búa đối với anh chàng Bilbo tội nghiệp vốn từ trước đến giờ chẳng dính dáng gì đến nước, nếu tránh xa được nước thì càng tốt. Tôi nghĩ rằng các bạn biết câu trả lời, dĩ nhiên rồi, hoặc có thể đoán ra dễ dàng trong nháy mắt, bởi các bạn đang ngồi thoải mái ở nhà và thỏa sức suy nghĩ, không bị quấy rầy bởi cái nguy cơ bị ăn thịt kia. Bilbo ngồi đó và đằng hắng một đôi lần, nhưng câu trả lời vẫn không đến.

Một lát sau Gollum bắt đầu khoái trí tự rít lên với mình: "Nó ngon lành đấy, mình yêu nhỉ? Nó có mọng nước không đây. Có thể nhai nó rau ráu thật ngon lành không đây?" Lão bắt đầu nhìn kỹ Bilbo từ trong bóng tối.

"Chờ cho chút xíu đã," anh chàng hobbit vừa nói vừa run lẩy bẩy. "Ta vừa cho ngươi một cơ hội khá lâu mà."

"Nó phải nhanh nhanh lên chớ!" Gollum vừa nói vừa bắt đầu trèo ra khỏi thuyền của mình và bước lên bờ để lại gần Bilbo. Nhưng khi lão vừa đặt một bàn chân vừa dài vừa có màng xuống nước thì một con cá hoảng sợ nhảy vọt lên và rơi vào mấy ngón chân Bilbo.

"Úi chà!" anh chàng nói, "nó lạnh và ướt!" - và thế là anh chàng đoán. "Con cá! Con cá!" anh chàng kêu lên. "Nó là con cá!"

Gollum thất vọng kinh khủng; còn Bilbo thì hỏi một câu đố khác thật nhanh để lão phải quay trở về thuyền mà suy nghĩ:

Không-chân nằm trên một-chân, hai-chân ngồi gần ba-chân, bốn-chân được vài cái.

Câu đố này được đem ra hỏi không thật sự đúng lúc, nhưng Bilbo khi ấy đang vội. Lẽ ra Gollum đã gặp phải đôi chút phiền toái khi đoán, nếu như anh chàng hỏi vào một lúc nào khác. Sự thể là, vì đang nói đến cá, nên "không-chân" không còn quá khó đoán nữa, và sau đó thì phần còn lại thật là dễ. "Con cá trên cái bàn nhỏ, một người ngồi trên cái ghế đẩu cạnh bàn, con mèo được vài cái xương," tất nhiên câu trả lời là thế, và chẳng mấy chốc Gollum đã giải được. Rồi lão nghĩ đã đến lúc phải hỏi một câu gì đó khó khủng khiếp. Sau đây là câu lão hỏi:

Cái này ăn ngấu nghiến tất cả mọi thứ;

Chim chóc, muông thú, cây cối, cỏ hoa;

Gặm cả sắt và cắn cả thép;

Nghiền nát đá cứng thành hạt nhỏ;

Giết chết nhà vua, phá hủy thành phố,

Và hạ gục cả ngọn núi cao.

Bilbo tội nghiệp ngồi trong bóng tối mà nghĩ đến tất cả những cái tên khủng khiếp của tất cả những gã khổng lồ và chằn tinh mà anh chàng từng nghe nói đến trong những câu chuyện kể, nhưng chẳng thấy

một gã nào đã làm tất cả những việc này. Anh chàng có cảm giác là câu trả lời phải hoàn toàn khác và chắc là mình phải biết song lại không thể nào nghĩ ra được. Anh chàng bắt đầu hoảng sợ, mà như thế thì bất lợi cho việc suy nghĩ. Gollum bắt đầu ra khỏi thuyền. Lão nhảy ùm xuống nước và lội vào bờ; Bilbo có thể nhìn thấy đôi mắt lão đang tiến về phía mình. Lưỡi của anh chàng dường như mắc kẹt trong miệng; anh chàng muốn hét to lên: "Cho ta thêm thời gian! Cho ta thời gian!" Song chỉ bật ra một tiếng hét bất ngờ:

"Thời gian! Thời gian!"

Bilbo đã được cứu mạng hoàn toàn nhờ may mắn. Bởi, dĩ nhiên, đó là câu trả lời đúng.

Gollum lại thất vọng thêm lần nữa; và lúc này lão trở nên cáu kỉnh và cũng chán trò chơi này. Quả thật nó đã khiến lão thấy rất đói bụng. Lần này lão không trở về thuyền nữa. Lão ngồi xuống trong bóng tối, bên cạnh Bilbo. Điều đó khiến chàng hobbit vô cùng khó chịu và mất bình tĩnh.

"Nó phải hỏi chúng tao một câu hỏi, mình yêu à, đúng, đúúúng, đúúúng rồi. Chỉ thêm một câu hỏi nữa để mà đoán thôi, đúúúng, đúúúng rồi," Gollum nói.

Song Bilbo mặc nhiên không thể nghĩ ra bất kỳ câu hỏi nào khi có con quái vật tởm lợm ướt sũng và lạnh giá ngồi bên cạnh, cứ lấy chân rờ rẫm và huých vào anh chàng. Anh chàng tự cào cấu mình hoài, vậy mà vẫn không nghĩ ra được cái gì hết.

"Hãy hỏi chúng ta đi! Hãy hỏi chúng ta đi!" Gollum nói.

Bilbo tự cấu véo và vả vào mình; anh chàng nắm chặt thanh đoản kiếm; thậm chí còn đưa tay kia sờ lần trong túi nữa. Anh chàng tìm thấy chiếc nhẫn mình nhặt được trên đường mà đã quên bẵng đi.

"Ta có cái gì ở trong túi ấy nhỉ?" Anh chàng nói cho mình nghe, nhưng Gollum lại nghĩ đó là một câu đố, và lão vô cùng tức giận.

"Không công bằng! Không công bằng!" lão rít lên. "Thật không công bằng, mình yêu à, mới đi hỏi xem trong cái túi nhỏ bé của nó có cái gì, phải không?"

Bilbo hiểu được việc gì đã xảy ra, và vì chẳng có câu nào khá hơn để mà hỏi nên cứ kiên trì bám vào câu hỏi ấy, "Ta có cái gì ở trong túi?" anh chàng nói to hơn.

"Xìiìì," Gollum rít lên. "Nó phải cho chúng ta đoán ba lần, mình yêu à, ba lần cơ."

"Được thôi! Ngươi đoán ngay đi nào!" Bilbo nói.

"Bàn tayyy!" Gollum nói.

"Sai," Bilbo nói, may mắn là anh chàng đã lại rút tay ra từ trước, "Đoán lại đi!"

"Xìiìì," Gollum nói, bối rối hơn bao giờ hết. Lão nghĩ đến tất cả những thứ lão đựng trong túi quần của chính mình: nào xương cá, răng yêu tinh, vỏ sò ướt, nào một mẩu cánh dơi, một hòn đá sắc để lão mài răng, và những thứ tởm lợm khác nữa. Lão còn cố nghĩ về những thứ khác mà người ta đựng trong

túi của họ.

“Con dao!” cuối cùng lão nói.

“Sai!” Bilbo nói, anh chàng đã đánh mất con dao của mình trước đó ít lâu. “Đoán lần cuối cùng đi!”

Lúc này tình trạng của Gollum còn tồi tệ hơn nhiều so với lúc Bilbo hỏi lão câu hỏi về quả trứng khi nãy. Lão cứ rít lên rồi lắp ba lắp bắp, người lão hết rướn về phía trước lại ngả về phía sau, chân lão giậm thình thình xuống sàn, rồi lão lại quằn quại và vặn vẹo, song lão vẫn không dám phí hoài lần đoán cuối cùng của mình.

“Tiếp tục đi nào!” Bilbo nói. “Ta đang chờ đây!” Anh chàng cố nói bằng một giọng bạo dạn và vui mừng, song cũng không cảm thấy hoàn toàn chắc chắn cuộc chơi sẽ kết thúc thế nào, dù Gollum đoán đúng hay sai.

“Hết giờ!” anh chàng nói.

“Một sợi dây, hoặc không có gì cả!” Gollum thét lên, trả lời như vậy là không công bằng - đưa ra hai lời giải cùng một lúc.

“Cả hai đều sai,” Bilbo kêu to, nhẹ hẳn cả người; rồi anh chàng đứng phắt dậy, tựa lưng vào cái tường gần nhất, và giơ thanh đoản kiếm của mình ra. Dĩ nhiên anh chàng biết rằng trò chơi giải câu đố là rất thiêng liêng và đã có từ thời xa xưa, ngay cả kẻ đồi bại nhất cũng không dám gian lận khi chơi trò này. Song anh chàng cảm thấy không thể tin rằng con quái vật nhầy nhụa này sẽ giữ lời hứa trong lúc cam go. Lão có thể viện ra bất kỳ lý do nào để thoái thác việc đó. Mà suy cho cùng thì cái câu hỏi cuối cùng kia đâu phải là một câu đố hợp lệ theo đúng các luật lệ cổ xưa.

Nhưng dù sao thì Gollum cũng không tấn công anh chàng ngay lập tức. Lão có thể nhìn thấy thanh kiếm trong tay Bilbo. Lão ngồi yên, vừa run rẩy vừa thì thào. Cuối cùng, Bilbo không thể đợi được lâu hơn nữa.

“Thế nào?” anh chàng nói. “Ngươi nghĩ thế nào về lời hứa của mình? Ta muốn đi khỏi đây. Ngươi phải chỉ đường cho ta.”

“Chúng ta có nói thế không nhỉ, mình yêu? Chỉ đường cho cái thằng Baggins nhỏ bé thối thaa này ư, có, có. Nhưng trong túiii nó có cái gì thế hả? Không phải sợi dây, mình yêu à, mà cũng chẳng phải không có cái gì. Ồ không! gollum!”

“Ngươi chẳng cần bận tâm về chuyện đó,” Bilbo nói. “Lời hứa là lời hứa!”

“Nó phát cáu rồi, nó đang sốt ruột, mình yêu à,” Gollum rít lên. “Nhưng mà nó phải chờ, đúng vậy, nó phải chờ. Chúng ta không thể quá vội vàng leo lên đường hầm được. Trước hết chúng ta phải đi lấy món đồ đó, đúng rồi, món đồ sẽ giúp chúng ta ấy”.

“Ồ, nhanh lên nào!” Bilbo nói, nhẹ cả người vì nghĩ rằng Gollum sắp sửa bỏ đi. Anh chàng cho rằng lão đang kiếm cớ và không có ý định quay trở lại nữa. Mà Gollum vừa mới nói về cái gì thế nhỉ? Lão có thể giữ một vật hữu dụng gì trên cái hòn đảo tối tăm kia chứ? Nhưng anh chàng đã lầm. Gollum

thực sự định quay trở lại. Lúc này lão đang giận dữ và đói. Mà lão lại là một kẻ độc ác và hèn hạ, và lão đã có sẵn một kế hoạch rồi.

Hòn đảo của lão cách đó không xa, và Bilbo chẳng biết tí gì về nó cả. Tại đó, trong nơi trú ẩn của mình, lão cất giữ một vài thứ lặt vặt xấu xí và một món đồ rất đẹp, rất đẹp và rất kỳ diệu. Lão có một chiếc nhẫn vàng, một chiếc nhẫn quý.

"Quà sinh nhật của ta!" lão tự thì thầm với mình, như vẫn thường làm như thế trong những ngày đen tối vô tận. "Đó chính là thứ chúng ta cần lúc này, đúng; chúng ta cần thứ đó!"

Lão cần nó bởi đó là một chiếc nhẫn có quyền năng, và nếu bạn đeo chiếc nhẫn đó vào ngón tay, bạn sẽ trở thành vô hình; chỉ lúc nào bạn đứng trong ánh nắng gay gắt nhất thì mới bị nhìn thấy, và khi đó cũng chỉ vì cái bóng của bạn, mà thường là run rẩy và mờ nhạt.

"Quà sinh nhật của ta! Nó đến với ta vào ngày sinh nhật của ta, mình yêu à." Trước kia lão vẫn luôn tự nói với mình như vậy. Nhưng ai mà biết được Gollum đã vớ được món quà ấy bằng cách nào, từ thời xa xưa khi những chiếc nhẫn như vậy vẫn còn tung tẩy khắp nơi trên thế giới? Có lẽ ngay cả vị Chúa tể từng cai quản chúng cũng không thể đoán biết. Thoạt đầu Gollum thường hay đeo chiếc nhẫn đó, cho tới khi thấy chán; rồi sau đó lão cất nó trong một cái túi nhỏ nhét trong người, cho tới khi nó làm sầy da lão; còn bây giờ lão thường giấu nó trong một khe đá trên hòn đảo của mình, và luôn quay trở về ngắm nhìn nó. Tuy vậy, thỉnh thoảng lão cũng đeo nó, khi lão không thể chịu đựng phải xa lìa nó thêm chút nào nữa, hoặc khi lão rất, rất đói mà lại chán ăn cá rồi. Khi ấy lão thường rón rén dọc những con đường tối tăm để tìm những gã yêu tinh đi lạc. Lão thậm chí còn mạo hiểm vào những nơi có thắp đuốc sáng trưng đến nhức cả mắt; bởi lão sẽ vẫn an toàn. Ồ, đúng là thế, hoàn toàn an toàn. Sẽ không ai nhìn thấy lão, sẽ không ai để ý đến lão, cho tới khi lão đặt những ngón tay của mình lên cổ chúng. Chỉ mới cách đây vài giờ lão đã đeo nó và tóm được một gã tiểu yêu. Gã la hét đến ghê! Lão vẫn còn một đôi khúc xương để gặm, song lão muốn có một cái gì đó mềm hơn.

"Hoàn toàn an toàn, đúng thế!" lão thì thầm với mình. "Nó sẽ không nhìn thấy chúng ta, phải không, mình yêu? Không. Nó sẽ không nhìn thấy chúng ta, và cây kiếm nhỏ bé đáng ghéééét kia sẽ thành vô dụng, đúng thế."

Đầu óc ti tiện và hiểm độc của lão nghĩ như vậy, trong lúc lão đột nhiên lủi khỏi chỗ ngồi bên cạnh Bilbo và nhảy về con thuyền của mình rồi đi vào bóng tối. Bilbo cho rằng mình đã nghe thấy lão lần cuối cùng. Tuy vậy anh chàng vẫn đợi một lát, bởi chỉ có một mình thì anh chàng cũng chẳng biết tìm đường ra bằng cách nào.

Bỗng anh chàng nghe thấy một tiếng kêu thất thanh. Nó khiến anh chàng ớn lạnh cả sống lưng. Gollum đang chửi rủa và than khóc đâu đó trong bóng tối, cứ nghe tiếng lão thét lác thì chắc không xa lắm. Lão đang ở trên đảo, đang cào bới, sục sạo và tìm kiếm khắp nơi trong vô vọng.

"Ở đâââu nhỉ? Ở đâââu nhỉ?" Bilbo nghe tiếng lão kêu. "Mấấất rồi, mình yêu à, mất rồi, mất rồi, mất rồi! Rõ khổ thân chúng ta, hết hy vọng rồi, món đồ yêu quý của chúng ta bị lạc mất rồi!"

"Có chuyện gì thế?" Bilbo nói to. "Ngươi mất cái gì thế?"

“Nó không được hỏi chúng ta,” Gollum rít lên. “Không phải việc của nó, không, gollum! Bị lạc mất rồi, gollum, gollum, gollum.”

“Ồ, ta cũng bị lạc đây,” Bilbo kêu to, “và ta muốn tìm đường về. Mà ta đã thắng trò chơi đó, và ngươi đã hứa. Vậy hãy nhanh nhanh lên! Hãy đến mà dẫn ta ra ngoài rồi hẵng tiếp tục tìm kiếm!” Tuy Gollum có vẻ vô cùng khổ não, Bilbo vẫn không thấy thương hại trong lòng, và anh chàng có cảm giác rằng cái vật mà Gollum cần đến thế thì dù là gì cũng khó có thể là một món đồ tốt đẹp. “Nhanh lên nào!”

“Không, chưa đâu, mình yêu à!” Gollum trả lời. “Chúng ta phải lùng tìm bằng được, mất rồi, gollum.”

“Nhưng ngươi đã không hề đoán nổi câu đố cuối cùng của ta, và ngươi đã hứa rồi kia mà.” Bilbo nói.

“Không hề đoán nổi!” Gollum nói. Rồi bỗng một tiếng rít vẳng ra từ trong bóng tối. “Nó có cái gì ở trong túiii thế nhỉ? Nói cho chúng ta biết đi. Nó phải nói trước đã.”

Bilbo chỉ biết là chẳng có lý do gì đặc biệt khiến mình không nói ra cả. Đầu óc Gollum thì đã vụt đoán ra nhanh hơn anh chàng, dĩ nhiên rồi, bởi lão đã nghiền ngẫm rất lâu về cái vật duy nhất này, và luôn sợ rằng nó bị đánh cắp. Còn Bilbo thì đang khó chịu về sự chậm trễ. Suy cho cùng, anh chàng đã thắng cuộc chơi, khá công bằng, với một sự mạo hiểm khủng khiếp. “Lời giải là để đoán chứ đâu phải cho không,” anh chàng nói.

“Nhưng đó không phải là một câu hỏi công bằng,” Gollum nói. “Không phải là một câu đố, con yêu à, không”.

“Thôi được, nếu là chuyện những câu hỏi thông thường,” Bilbo đáp, “vậy ta hỏi một câu trước. Ngươi đã mất cái gì? Hãy nói cho ta biết!”

“Nó có cái gì trong túi nhỉ?” Giọng nói rít lên vẳng đến to hơn và gay gắt hơn, và khi nhìn về hướng ấy, Bilbo hoảng hốt nhận ra hai điểm sáng đang nhắm vào mình. Vì mối ngờ vực trong lòng lão ngày càng lớn, ánh sáng trong đôi mắt lão bừng lên thành một ngọn lửa lờ mờ.

“Ngươi đã mất cái gì?” Bilbo khăng khăng hỏi.

Nhưng lúc này ánh sáng trong mắt Gollum đã biến thành một ngọn lửa màu lục, và nó đang nhanh chóng tiến lại gần hơn nữa. Gollum đã lại ở trên thuyền và đang điên cuồng chèo trở lại bờ bến tối tăm; bởi cơn giận bừng bừng vì mất của cùng mối nghi ngờ khiến lão chẳng còn sợ bất kỳ thanh kiếm nào nữa.

Bilbo không biết chuyện gì đã khiến lão quái vật phát khùng như vậy, nhưng anh chàng hiểu rằng trò chơi đã kết thúc, và dù thế nào thì lão quái vật cũng có ý định giết mình. Ngay lập tức anh chàng quay người và mò mẫm chạy ngược lên con đường mà khi trước mình đã theo đó xuống đây, cứ men sát tường và dùng bàn tay trái lần mò.

“Nó có cái gì ở trong túiii thế nhỉ?” anh chàng nghe tiếng rít to ở phía sau, và tiếng bì bõm khi Gollum nhảy từ thuyền xuống nước. “Ta có cái gì nhỉ, ta cũng chẳng biết?” anh chàng tự nhủ trong lúc vừa thở hổn hển vừa vấp ngã trên đường. Anh chàng thò bàn tay trái vào túi. Chiếc nhẫn rất lạnh, nhanh chóng

lồng vào ngón tay trỏ đang rờ rẫm của anh chàng.

Gollum's "Precious"

Tiếng rít gần sát sau lưng Bilbo. Anh chàng quay lại, thấy cặp mắt của Gollum giống như hai ngọn đèn nhỏ màu lục đang tiến lên dốc. Kinh hãi, anh chàng cố chạy mau hơn, nhưng bỗng nhiên mấy ngón chân vấp phải một cành cây gãy trên mặt đường khiến anh chàng ngã sóng soài, đè cả lên thanh đoản kiếm.

Trong khoảnh khắc Gollum đã ập đến. Nhưng Bilbo còn chưa kịp có bất kỳ phản ứng gì, chưa kịp lấy lại hơi, nhổm người dậy hoặc huơ thanh kiếm của mình thì Gollum đã chạy ngang qua, chẳng để ý gì đến anh chàng, và cứ vừa chạy vừa thì thào nguyền rủa.

Thế này là thế nào nhỉ? Gollum có thể nhìn trong bóng tối cơ mà. Thậm chí Bilbo còn nhìn thấy ánh sáng từ đôi mắt lão tỏa ra mờ mờ phía sau. Người đau ê ẩm, anh chàng nhổm dậy và tra thanh kiếm vào vỏ, lúc này nó đã lại hơi tỏa sáng, rồi rất cẩn trọng bước theo lão. Có thể Gollum sẽ vô tình dẫn anh chàng tới một con đường nào đó thoát ra ngoài.

"Nó là thằng chết tiệt! thằng chết tiệt!" Gollum rít lên. "Thằng Baggins chết tiệt! Nó đi mất rồi! Nó có cái gì trong túiii thế nhỉ? Ồ, chúng ta hãy đoán xem, chúng ta hãy đoán xem, mình yêu à. Nó đã tìm được cái đó rồi, đúng là thế rồi. Món quà sinh nhật của ta."

Bilbo dỏng tai lên nghe. Cuối cùng bản thân anh chàng cũng bắt đầu đoán ra. Anh chàng rảo bước hơn một chút, đến gần ngay sau lưng Gollum, lão vẫn đang bước nhanh, không ngoái lại phía sau, nhưng đầu lão cứ ngoảnh hết bên này đến bên kia, vì Bilbo có thể nhìn thấy ánh sáng chập chờn trên các bức tường.

"Món quà sinh nhật của ta! Chết tiệt thật! Làm sao mà chúng ta lại đánh mất nhỉ? Phải rồi, đúng là thế rồi. Lần trước, khi chúng ta đi đường này, khi chúng ta vặn cổ cái thằng tiểu yêu la hét ấy. Đúng thế rồi. Mẹ kiếp! Nó đã tuột khỏi chúng ta sau biết bao năm tháng! Mất rồi, gollum."

Bỗng nhiên Gollum ngồi xuống và bắt đầu khóc, một âm thanh reo réo và ùng ục đến ghê người. Bilbo dừng bước và nép mình sát vào vách hầm. Một lát sau Gollum thôi khóc và bắt đầu kể lể. Dường như lão đang tranh luận với bản thân mình.

“Có quay lại chỗ đó mà tìm cũng chẳng ăn thua gì, không. Chúng ta không nhớ hết tất cả những nơi đã từng qua. Mà cũng chẳng tích sự gì đâu. Thằng Baggins đã có nó trong túiii rồi! Cái thằng phá đám thối thaaa ấy đã vớ được rồi, chắc chắn là thế.

“Chúng ta cứ đoán đi, mình yêu à, chỉ đoán thôi mà. Chỉ đến khi chúng ta tìm được cái thằng thối tha đó và bóp nát nó ra thì mới biết được. Nhưng nó lại không biết món quà ấy có thể làm được gì, phải không? Nó sẽ chỉ giữ vật đó trong túiii thôi. Nó không biết đâu, mà nó cũng không thể đi xa được. Nó bị lạc mà, cái thằng thóc mách thối thaaa ấy. Nó không biết đường ra đâu. Nó đã nói thế mà.

“Nó đã nói thế, đúng vậy; nhưng mà nó láu cá đấy. Lời nó nói không thật đâu. Nó không chịu nói nó có cái gì ở trong túiii mà. Nó biết đấy. Nó biết đường vào, hẳn phải biết đường ra, đúng thế. Nó đã tìm đường tới cửa hậu rồi. Tới cửa hậu, đúng rồi.

“Thế thì lũ yêu tiiinh sẽ bắt nó. Nó không thể thoát ra bằng lối ấy được, mình yêu à.

“Xiìì, xiìì, gollum! Lũ yêu tiiinh. Đúng, nhưng nếu nó có món quà đó, món quà quý báu của chúng ta, thì lũ yêu tinh sẽ vớ được mất, gollum! Chúng sẽ tìm thấy, chúng sẽ phát hiện ra công dụng của nó. Chúng ta sẽ chẳng bao giờ được an toàn nữa, chẳng bao giờ, gollum! Một gã yêu tiiinh sẽ đeo nó và rồi chẳng ai nhìn thấy gã. Gã sẽ có mặt ở đó mà không bị nhìn thấy. Ngay cả những con mắt thần tình của chúng ta cũng sẽ không nhận thấy gã; và gã sẽ ranh ma quỷ quyệt mò đến mà bắt chúng ta, gollum, gollum!

“Vậy thì chúng ta đừng nhiều lời nữa, mình yêu à, mà hãy nhanh chân lên. Nếu thằng Baggins đã đi lối ấy, chúng ta phải nhanh chân lên mà xem thế nào. Đi thôi! Không còn xa nữa đâu. Nhanh chân lên nào!”

Gollum bật đứng dậy và chạy thật nhanh. Bilbo vội hối hả chạy theo, vẫn cẩn trọng, tuy rằng anh chàng lúc này chỉ sợ vấp phải một cành cây gãy mà ngã và gây ra tiếng động. Đầu óc anh chàng quay cuồng vì hy vọng và kinh ngạc. Dường như chiếc nhẫn của anh chàng là một chiếc nhẫn thần: nó khiến người ta trở thành vô hình! Anh chàng đã từng nghe nói về những vật như vậy, dĩ nhiên rồi, trong những câu chuyện cổ tích; song khó mà có thể tin rằng mình đã thật sự tìm được một cái, chỉ do tình cờ. Nhưng điều đó thật hiển nhiên: Gollum với cặp mắt sáng rực của lão vừa chạy ngang qua bên cạnh anh, chỉ cách chừng một thước.

Cả hai tiếp tục chạy, Gollum lảo đảo chạy trước, vừa chạy vừa rít lên và nguyền rủa; Bilbo chạy phía sau, trổ hết khả năng nhẹ nhàng của một người hobbit. Chẳng mấy chốc họ đã đến nơi, Bilbo từng để ý trong lần đi xuống có những ngách mở ra nhiều phía. Gollum lập tức bắt đầu đếm các ngách.

“Một mé trái, đúng. Một mé phải, đúng. Hai mé phải, đúng, đúng. Hai mé trái, đúng, đúng.” Và vân vân, vân vân.

Khi số đếm tăng dần thì lão bước chậm lại và bắt đầu run rẩy muốn khóc, bởi lão đang bỏ lại vùng nước ngày một xa hơn ở phía sau, và lão đang bắt đầu thấy sợ. Lũ yêu tinh có thể quanh quất đâu đây, mà lão thì đã mất chiếc nhẫn rồi. Cuối cùng lão dừng lại bên một khe hở ở dưới thấp, phía tay trái theo hướng vừa đi lên.

“Bảy mé phải, đúng. Sáu mé trái, đúng!” lão thì thào. “Đúng lối này rồi. Lối này dẫn đến cửa hậu đây, đúng rồi. Con đường ấy đây rồi!”

Lão ghé mắt dòm vào, và giật lùi ngay lại. “Nhưng chúng ta không dám vào đâu, mình yêu à, chúng ta không dám đâu. Lũ yêu tiiinh ở dưới kia kìa. Nhiều yêu tiinh lắm đấy. Chúng ta ngửi thấy chúng mà, xìiìì!

“Chúng ta sẽ làm gì đây? Quỷ tha ma bắt cái lũ chúng nó! Chúng ta phải chờ ở đây thôi, mình yêu à, chờ một chút xem sao vậy.”

Thế là cả hai dừng lại hẳn ở đó. Rốt cuộc thì Gollum đã đưa Bilbo tới lối ra, nhưng Bilbo lại không thể vào! Gollum đang ngồi lù lù án ngữ khe hở, cặp mắt lão ánh lên lạnh lùng trong khi cái đầu lắc lư sang hai bên giữa hai đầu gối.

Bilbo rón rén bước khỏi vách đường hầm nhẹ nhàng hơn một con chuột; nhưng Gollum lập tức tỏ ra giận dữ, và khụt khịt đánh hơi, cặp mắt lão biến thành xanh lè. Lão rít lên khe khẽ nhưng đầy vẻ đe dọa. Lão không thể nhìn thấy anh chàng hobbit, song lúc này lão đang cảnh giác, và lão còn có những giác quan khác mà bóng tối đã giúp trở nên nhạy bén: thính giác và khứu giác. Lão gần như thu mình rạp xuống, hai bàn tay xòe rộng tì xuống sàn hầm, và cái đầu lão vươn ra, mũi gần như chạm vào nền đá. Trong ánh sáng lập lòe phát ra từ cặp mắt lão, lão chỉ là một cái bóng đen, tuy vậy Bilbo có thể nhìn thấy hoặc cảm thấy lão đang căng thẳng như một sợi dây cung, đang tập trung sức lực cho một cú nhảy.

Bilbo gần như nín thở và bản thân anh chàng cũng trở nên cứng đờ. Anh chàng đâm liều. Phải rời khỏi đây, phải ra khỏi cái bóng tối khủng khiếp này trong lúc còn chút sức lực nào. Anh chàng phải chiến đấu. Anh chàng phải đâm cái lão quái vật thối tha ấy, móc mắt lão ra và giết lão. Lão đã có ý định giết mình. Không, không phải một cuộc chiến công bằng. Lúc này anh chàng thì vô hình mà Gollum lại không có kiếm. Thực ra lão Gollum đâu đã đe dọa hoặc tìm cách giết anh chàng. Mà lão ta thì đang khốn khổ, cô độc và thất thế. Một niềm cảm thông, một nỗi xót thương hòa lẫn cơn khiếp sợ bỗng trào lên trong lòng Bilbo: một ý niệm mơ hồ về chuỗi ngày tháng mông lung vô tận không ánh sáng hoặc hy vọng, chỉ có đá cứng, cá lạnh, chỉ biết chui lủi và thì thầm. Tất cả những ý nghĩ đó vụt qua trong nháy mắt. Anh chàng rùng mình. Và rồi, hoàn toàn đột ngột, trong nháy mắt tiếp theo, anh chàng nhảy vọt lên, như thể được nhấc bổng bằng một sức mạnh và quyết tâm mới.

Một cú nhảy không quá lớn lao đối với một con người, nhưng trong bóng tối thì đó lại là một hành động mạo hiểm. Anh chàng nhảy vọt thẳng qua đầu Gollum, xa đến bảy bộ về phía trước và cao đến ba bộ trên không; thật ra chỉ suýt nữa là xương sọ của anh chàng đã va vào cái vòm cuốn thấp tè của lối đi rồi, nhưng anh chàng đâu có biết.

Gollum tung mình về phía sau và thò tay ra tóm khi anh chàng hobbit bay qua đầu lão, nhưng đã quá muộn: hai bàn tay lão chộp vào không khí, còn Bilbo thì tiếp đất gọn gàng trên đôi chân cứng cáp rồi phóng nhanh dọc con đường hầm mới. Anh chàng không ngoái lại xem Gollum đang làm gì. Có tiếng rít và tiếng nguyền rủa, thoạt đầu hầu như ở ngay gót chân anh chàng, rồi sau đó lại ngừng. Rồi lập tức có tiếng hét ghê rợn, chứa chất đầy căm hận và tuyệt vọng. Gollum đã thất bại. Lão không dám đi xa hơn nữa. Lão đã thua: bị mất con mồi và mất luôn cả món đồ mà lão luôn yêu thích, món đồ quý giá của lão. Tiếng hét khiến Bilbo sợ bở vía, song anh chàng vẫn tiếp tục chạy. Lúc này giọng nói từ phía

sau vẳng đến, chỉ còn yếu ớt như một tiếng vang nhưng vẫn đầy hăm dọa:

“Đồ kẻ trộm, kẻ trộm, kẻ trộm! Thằng Baggins! Chúng ta ghét nó, chúng ta ghét nó, chúng ta ghét nó mãi mãi!”

Sau đó là yên lặng. Song điều đó dường như cũng có vẻ đe dọa đối với Bilbo. “Nếu như lũ yêu tinh ở gần đến mức lão ta có thể ngửi thấy,” anh chàng nghĩ bụng, “thì chúng hẳn sẽ nghe được tiếng lão la hét và nguyền rủa. Bây giờ phải cẩn thận vào, không thì con đường này sẽ dẫn mình đến những điều tệ hại hơn đấy.”

Đường hầm này thấp và mới được làm qua loa. Không khó đi lắm đối với anh chàng hobbit, trừ những lúc dù đã hết sức cẩn thận mà những ngón chân tội nghiệp của anh chàng vẫn lại dăm lần vấp phải những hòn đá lởm chởm chết tiệt trên sàn hầm. “Hơi thấp một chút đối với lũ yêu tinh, nhất là những gã cao lớn,” Bilbo nghĩ bụng, không biết rằng ngay cả những gã cao lớn, những gã yêu tinh vùng núi, đi lại vùn vụt, vẫn thường khom mình xuống thật thấp với hai bàn tay hầu như chạm đất.

Chẳng mấy chốc đường hầm, từ trước vẫn dốc xuống, lại bắt đầu hướng lên, và một lát sau đã dốc ngược. Điều đó khiến Bilbo chậm bước lại. Nhưng cuối cùng con dốc cũng kết thúc, đường hầm rẽ ngoặt và lại dốc dần xuống, và tại đó, tại đoạn cuối của một quãng dốc ngắn, anh chàng nhìn thấy, lấp loáng quanh một khúc quặt khác, một ánh sáng lờ mờ. Không phải là ánh sáng đỏ, như ánh lửa hoặc đèn lồng, mà là thứ ánh sáng nhàn nhạt ngoài trời. Sau đó Bilbo bắt đầu chạy.

Anh chàng vùn vụt chạy thật nhanh rồi rẽ vào khúc ngoặt cuối cùng và bỗng tiến vào một khoảng trống, tại đó, sau suốt bao nhiêu thời gian trong bóng tối, anh chàng thấy ánh ngày dường như rực rỡ đến chói mắt. Thực ra đó chỉ là một vệt nắng lọt qua ô cửa, nơi đây có một cái cửa lớn, một cái cửa bằng đá, vẫn mở toang.

Bilbo hấp háy mắt, và rồi bỗng anh chàng nhìn thấy lũ yêu tinh: những gã yêu tinh giáp trụ chỉnh tề kiếm tuốt khỏi vỏ đang ngồi bên trong cửa, mắt mở thao láo, vừa canh cửa vừa canh chừng con đường dẫn tới cánh cửa đó. Chúng tỉnh táo, cảnh giác và sẵn sàng đối phó với bất kỳ chuyện gì.

Chúng nhìn thấy anh chàng trước khi anh chàng nhìn thấy chúng. Đúng, chúng đã nhìn thấy anh. Không biết do tình cờ hay đó là một trò tinh nghịch cuối cùng của chiếc nhẫn trước khi đổi chủ mà nó không có trên ngón tay anh chàng. Lũ yêu tinh vừa la lên vui sướng vừa xông vào anh chàng.

Một nỗi đau vì sợ hãi và mất mát, giống như tiếng dội từ nỗi khốn khổ của Gollum, xuyên mạnh vào Bilbo, và thậm chí quên cả rút kiếm ra, anh chàng thọc cả hai tay vào túi. Chiếc nhẫn vẫn còn nguyên ở đó, trong túi bên trái, và nó lồng ngay vào ngón tay anh chàng. Lũ yêu tinh khựng ngay lại. Chúng không thể nhìn thấy một dấu vết nào của anh chàng nữa. Anh chàng đã biến mất. Chúng hét lên hai lần cũng to như lần trước, nhưng không được vui vẻ như thế.

“Nó đâu ấy nhỉ?” chúng kêu lên.

“Quay lại đường hầm đi!” vài gã quát.

“Lối này!” vài gã la lên. “Lối kia!” những gã khác hét.

“Hãy đề phòng cái cửa,” gã chỉ huy rống lên.

Những tiếng còi huýt vang, tiếng áo giáp đập vào nhau chan chát, tiếng kiếm khua loảng xoảng, lũ yêu tinh vừa nguyền rủa và chửi đổng vừa chạy khắp nơi, ngã đè lên nhau và nổi cáu. Thật là một cảnh náo loạn đầy tiếng la hét om sòm đến kinh người.

Bilbo hoảng sợ vô cùng, nhưng anh chàng đủ minh mẫn để hiểu chuyện gì vừa xảy ra nên nấp vào sau cái thùng lớn đựng rượu cho bọn lính gác, và thế là được yên thân, tránh bị chúng đâm sầm vào, giẫm đạp đến chết hoặc bị chúng sờ thấy mà bắt được.

“Mình phải tiến đến cái cửa kia, mình phải tiến đến cái cửa kia!” anh chàng luôn mồm tự nhủ, nhưng phải mất một lúc lâu mới dám liều thử xem. Tình thế lúc đó giống như trò chơi bịt mắt bắt dê vậy. Chỗ ấy đầy những yêu tinh đang chạy loanh quanh, anh chàng hobbit nhỏ bé tội nghiệp cứ né phải né trái, bị một gã yêu tinh đụng phải khiến anh chàng ngã lăn quay mà gã chẳng hiểu nổi mình vừa va vào cái gì. Anh chàng lại bò toài bằng cả chân lẫn tay, vừa kịp luồn qua hai cẳng của gã chỉ huy, vừa nhỏm dậy rồi chạy về phía cửa.

Cửa vẫn hé mở, nhưng một gã yêu tinh đã đẩy cánh cửa gần khép lại. Bilbo cố hết sức mà không thể làm nó nhích ra được. Anh chàng tìm cách lách qua khe hở. Cứ lách, lãch mãi, rồi anh chàng mắc kẹt! Thật khủng khiếp. Khuy áo của anh chàng bị kẹp chặt giữa mép cánh cửa và trụ cửa. Anh chàng có thể nhìn ra bầu không gian rộng mở bên ngoài: có mấy cái bậc dẫn xuống một thung lũng hẹp giữa những dãy núi cao; mặt trời ló ra từ sau đám mây và chiếu sáng rực rỡ ngoài cửa - song anh chàng không thể chui qua.

Bỗng một gã yêu tinh phía bên trong quát to: “Có một cái bóng ngay cạnh cửa. Bên ngoài có cái gì đấy!”

Bilbo sợ hết hồn. Anh chàng vặn mình một cái cực mạnh. Khuy áo bắn văng tứ tung. Anh chàng đã thành công, dù áo khoác và áo gi lê rách toạc, rồi anh chàng nhảy xuống những bậc cửa như một con dê, trong lúc lũ yêu tinh vẫn còn đang ngơ ngác nhặt những chiếc khuy đồng đẹp đẽ của anh chàng trên bậc cửa.

Dĩ nhiên là chỉ ít lâu sau chúng đã ùa xuống đuổi theo anh chàng, vừa chạy vừa la hét vừa suỵt suỵt và lùng tìm trong các bụi cây. Nhưng chúng không thích mặt trời: mặt trời khiến chân chúng loạng choạng và đầu chúng choáng váng. Chúng không thể phát hiện ra Bilbo khi anh chàng đeo chiếc nhẫn đó mà luồn lách qua những bóng cây, vừa chạy thật nhanh và thật khẽ, vừa tránh ánh mặt trời. Thế là chẳng mấy chốc chúng đành quay trở về gác cửa, vừa càu nhàu vừa nguyền rủa Bilbo đã trốn thoát.

Chương VI - TRÁNH VỎ DƯA GẶP VỎ DỪA

Bilbo đã thoát khỏi tay lũ yêu tinh, nhưng anh chàng không biết mình đang ở đâu. Anh chàng đã mất mũ trùm, áo khoác, lương thực, ngựa, khuy áo và các bạn của mình. Anh chàng cứ tiếp tục lang thang mãi cho tới khi mặt trời bắt đầu ngả về Tây - phía sau dãy núi. Bóng núi đổ ngang lối mòn dưới chân Bilbo, và anh chàng ngoái trở lại nhìn. Rồi anh chàng nhìn về phía trước và chỉ thấy các đỉnh núi cùng những con dốc thoải dần về phía vùng đất thấp và các bình nguyên thấp thoáng ẩn hiện giữa các lùm cây.

"Trời ơi!" anh chàng kêu to. "Hình như mình đã đến đúng phía bên kia của Dãy Núi Mù Sương rồi, tới đúng rìa Xứ Xa Xăm rồi! Ôi, chẳng biết Gandalf và mấy chú lùn đã đến nơi nào đây? Mình chỉ cầu trời là họ không còn ở trong vòng kiểm soát của lũ yêu tinh nữa!"

Anh chàng cứ đi, đi mãi, ra khỏi cái thung lũng nhỏ trên cao, vượt qua ven thung và xuống những con dốc ở phía bên kia; nhưng suốt khoảng thời gian đó trong lòng anh chàng cứ day dứt một ý nghĩ khó chịu. Anh chàng băn khoăn lẽ nào giờ đây khi đã có chiếc nhẫn thần mà mình lại không trở lại đường hầm khủng khiếp kia để tìm các bạn. Vừa mới quyết định rằng mình có nghĩa vụ phải quay trở lại - và cảm thấy rất khổ não về chuyện đó - thì anh chàng nghe thấy những tiếng nói.

Anh chàng dừng bước và lắng nghe. Có vẻ như không giống tiếng nói của lũ yêu tinh; thế là anh chàng cẩn thận bò rón rén về phía trước. Anh chàng đang ở trên một con đường mòn lổn nhổn đá lượn quanh co xuống thấp, bên trái có một vách đá; phía bên kia là mặt đất dốc dần xuống mãi, và thấp hơn mặt đường là những thung lũng nhỏ bên dưới chi chít những bụi rậm và cây thấp. Tại một trong những thung lũng này có tiếng người đang trò chuyện dưới bụi cây.

Anh chàng rón rén lại gần hơn, và khi ngó qua khe giữa hai tảng đá mòn, anh bỗng nhìn thấy một cái đầu đội mũ đỏ: đó là Balin đang làm nhiệm vụ cảnh giới. Lẽ ra đã có thể vỗ tay và reo lên vì vui mừng, nhưng anh chàng không làm thế. Anh chàng vẫn đang đeo chiếc nhẫn vì sợ bất ngờ gặp phải chuyện chẳng lành, và anh chàng thấy Balin đang nhìn thẳng vào mình mà không hề biết.

"Mình sẽ cho tất cả bọn họ bất ngờ một phen," anh chàng vừa nghĩ bụng vừa trườn vào đám bụi rậm bên rìa thung lũng. Gandalf đang tranh luận với các chú lùn. Họ đang bàn về tất cả những gì đã xảy ra với họ trong đường hầm, và đang băn khoăn cân nhắc xem bây giờ phải làm gì. Mấy chú lùn đang càu nhàu, còn Gandalf thì bảo rằng họ không thể tiếp tục cuộc hành trình mà bỏ mặc anh chàng Baggins trong tay lũ yêu tinh, không cố tìm hiểu xem anh chàng còn sống hay đã chết, và không tìm cách cứu anh chàng.

"Suy cho cùng thì cậu ấy là bạn ta," lão phù thủy nói, "mà đâu phải một anh chàng kém cỏi. Ta cảm thấy phải có trách nhiệm với cậu ấy. Ta cầu trời là các bạn chưa mất cậu ấy."

Các chú lùn muốn biết vì sao lão lại đem theo anh chàng này, vì sao lão không thể gắn bó với các bạn của mình và tiếp tục lên đường cùng với họ, và vì sao lão không chọn một ai đó khôn ngoan hơn. "Từ trước tới giờ anh chàng này gây phiền toái thì nhiều mà được việc thì ít," một chú lùn nói. "Nếu bây

giờ chúng ta phải quay trở lại những đường hầm ghê tởm ấy để tìm hắn, thì hắn đúng là thằng chết tiệt, tôi nói thế đấy."

Gandalf giận dữ trả lời, "Ta đem theo cậu ấy, và ta không đem theo những đồ vô dụng. Hoặc là các người giúp ta tìm cậu ấy, hoặc là ta sẽ đi và bỏ mặc các người ở đây mà tự cố gắng hết sức để thoát khỏi tình cảnh khó khăn này. Chỉ cần tìm lại được cậu ấy, rồi các người sẽ cảm ơn ta trước khi mọi việc kết thúc đấy. Này Dori, hà cớ gì mà khi trước cậu lại muốn bỏ mặc cậu ấy mà đi cơ chứ?"

"Vào hoàn cảnh ấy thì đến ông cũng bỏ mặc hắn thôi," Dori nói, "khi mà một gã yêu tinh trong bóng tối bỗng chộp lấy cẳng chân ông từ phía sau, ngoéo chân ông và đá vào lưng ông!"

"Thế sao cậu không nâng cậu ấy dậy lần nữa!"

"Trời ơi! Thế mà ông cũng hỏi được! Lũ yêu tinh loạn đả và cắn xé trong bóng tối, mọi người ngã đè lên những xác chết và va phải nhau! Ông suýt nữa đã chặt đứt đầu tôi bằng thanh kiếm Chặt Đầu Kẻ Thù, còn Thorin thì cứ vung thanh Bổ Đôi Yêu Tinh mà đâm bừa phứa khắp nơi. Đột nhiên ông vung ra một lóe chớp sáng lòa, và chúng tôi thấy lũ yêu tinh vừa tháo chạy vừa kêu la inh thiên địa. Ông quát to: "Mọi người hãy theo ta!" và mọi người phải chạy theo ông. Chúng tôi nghĩ là mọi người đã tuân lệnh. Chẳng có thì giờ mà chần chừ, như ông đã biết quá rõ, cho tới khi chúng ta băng qua lũ gác cổng, ra khỏi cái cửa bên dưới và chạy nháo nhào xuống dưới này. Và chúng ta có mặt ở đây tất cả - chỉ thiếu gã kẻ trộm, cái thằng chết tiệt!"

"Và gã kẻ trộm đây này!" Bilbo vừa nói vừa bước tới, lẻn vào giữa bọn họ, và tháo chiếc nhẫn ra.

Chao ôi, bọn họ giật nảy cả mình! Rồi họ la lên vì kinh ngạc và vui mừng. Gandalf cũng ngạc nhiên như bất kỳ ai trong bọn họ, nhưng có lẽ hài lòng hơn tất cả những kẻ khác. Lão gọi Balin đến và nói cho chú biết mình nghĩ gì về một chiến sĩ cảnh giới mà lại để cho người ta tiến thẳng vào giữa bọn họ như vậy mà chẳng báo động gì hết. Đó là một sự thật khiến danh tiếng của Bilbo lên rất cao đối với mấy chú lùn về sau này. Nếu trước đó họ vẫn còn cho rằng anh chàng không phải là một tay trộm thượng hạng, bất chấp những lời tán tụng của Gandalf, thì bây giờ họ không còn hoài nghi gì nữa. Balin là kẻ bối rối hơn cả, song mọi người đều bảo rằng sự việc vừa rồi là quá tài tình.

Quả thật Bilbo rất hài lòng với sự tán dương của họ đến mức chỉ cười thầm trong bụng mà chẳng mảy may nói gì về chiếc nhẫn; và khi họ hỏi thế nào mà anh lại làm được việc ấy, anh chàng nói: "Ồ, chỉ rón rén trên đường, các bạn biết đấy - rất thận trọng và lặng lẽ."

"Chà, đây là lần đầu tiên mà thậm chí một con chuột đã bò một cách thận trọng và lặng lẽ ngay trước mũi tôi mà không bị phát hiện ra," Balin nói, "tôi xin ngả mũ bái phục cậu đấy." Và chú ngả mũ thật.

"Balin sẵn sàng phục vụ," chú nói.

"Baggins xin được sai bảo," Bilbo nói.

Sau đó bọn họ muốn biết tường tận về những cuộc mạo hiểm của Bilbo kể từ khi anh chàng bị lạc, và anh chàng ngồi xuống kể cho họ nghe tất cả mọi chuyện - trừ việc bắt được chiếc nhẫn ("ngay bây giờ thì chưa đâu" anh chàng nghĩ bụng). Bọn họ đặc biệt chú ý đến cuộc tranh tài giải câu đố, và rùng

mình khi nghe anh chàng mô tả lão Gollum.

"Và khi đó tôi không nghĩ ra được bất kỳ câu hỏi nào khác vì có lão ngồi bên cạnh," Bilbo kết luận; "thế là tôi nói 'trong túi ta có cái gì?' Và lão ta đoán ba lần đều không đúng. Vì vậy tôi nói: 'thế lời hứa của ngươi thì sao? Hãy chỉ đường cho ta ra khỏi đây!' Nhưng lão xông vào để giết tôi, và tôi chạy, rồi ngã nhào, và lão đã mất tôi trong bóng tối. Sau đó tôi bám theo lão, bởi tôi nghe tiếng lão tự nói chuyện với mình. Lão nghĩ là tôi thật sự đã biết đường ra, và thế là lão cứ đi về phía đó. Rồi sau đó lão ngồi ngay ở lối vào khiến tôi không thể đi qua. Thế là tôi nhảy vọt qua đầu lão và trốn thoát, rồi chạy mãi xuống tận cái cổng."

"Thế những tên gác cổng thì sao?" họ hỏi. "Không có tên nào ư?"

"Ồ, có! Rất nhiều; nhưng tôi luồn lách qua bọn chúng. Tôi bị mắc kẹt ở cửa, cánh cửa chỉ hơi mở hé, và tôi bị mất rất nhiều khuy áo," anh chàng vừa buồn rầu nói vừa nhìn bộ quần áo rách bươm của mình. "Song tôi đã cố len qua được - và bây giờ tôi ở đây."

Các chú lùn nhìn anh chàng với một vẻ ngưỡng mộ mới mẻ khi anh chàng kể về việc luồn lách qua đám lính gác, nhảy vọt qua đầu lão Gollum, và len qua khe cửa, cứ như thể những việc ấy chẳng khó khăn hoặc đáng sợ gì lắm vậy.

"Ta đã bảo các vị gì nào?" Gandalf vừa nói vừa cười to. "Anh chàng Baggins có nhiều khả năng hơn là các vị tưởng đấy." Khi nói câu này, lão nhíu cặp lông mày rậm mà nhìn Bilbo với một vẻ khác lạ, và anh chàng hobbit băn khoăn chẳng biết lão có phỏng đoán gì về cái phần mình đã lược bớt trong câu chuyện vừa kể không.

Sau đó anh chàng cũng có những câu hỏi của riêng mình, bởi dù Gandalf vừa mới giải thích mọi chuyện cho mấy chú lùn thì Bilbo vẫn chưa được nghe. Anh chàng muốn biết lão phù thủy đã quay lại bằng cách nào, và tất cả bọn họ đang ở đâu.

Lão phù thủy, thú thật, chẳng hề phiền lòng khi phải kể lể về tài năng của mình thêm lần nữa, vì vậy lúc này lão kể cho Bilbo rằng lão và Elrond biết rất rõ về sự hiện diện của lũ yêu tinh độc ác ở vùng núi đó. Song trước kia cổng chính của chúng thường mở ra tại một cái đèo khác, một nơi qua lại dễ dàng hơn, để chúng có thể thường xuyên bắt được những người bị lỡ đường trong đêm gần cổng của chúng. Hiển nhiên là người ta đã thôi không đi đường đó nữa, và bọn yêu tinh hẳn đã mở cổng mới tại đỉnh đèo mà những chú lùn đã đi qua, mới gần đây thôi, bởi vì cho tới nay người ta thấy đèo này rất an toàn.

"Ta phải xem xem liệu có thể tìm được một gã khổng lồ tương đối tử tế để mà bịt cái cổng ấy lại không," Gandalf nói, "nếu không thì chẳng bao lâu nữa sẽ chẳng ai qua núi được nữa."

Đêm trước đó, ngay khi Gandalf nghe tiếng hét của Bilbo, lão đã nhận ra chuyện gì vừa xảy ra. Trong cái ánh chớp giết chết mấy gã yêu tinh đang định chộp lấy mình, lão đã lẻn ngay vào kẽ nứt, đúng lúc nó khép lại. Lão lần theo mấy gã yêu tinh đang dồn các tù nhân tới tận rìa tòa lâu đài lớn, và lão ngồi đó mà trổ phép thần thông tuyệt đỉnh của mình trong bóng tối.

"Việc đó rất là khó, thật thế," lão nói. "Mạo hiểm và rủi ro!"

Song, cố nhiên, Gandalf đã đặc biệt nghiên cứu những phép thuật có sử dụng lửa và ánh sáng (thậm chí anh chàng hobbit vẫn không hề quên những quả pháo hoa thần diệu tại bữa tiệc buổi tối trước ngày Hạ Chí tại nhà Lão Took, chắc các bạn còn nhớ). Phần còn lại tất cả chúng ta đều biết - ngoại trừ việc Gandalf biết tường tận về cái cửa hậu mà lũ yêu tinh gọi là cửa bên dưới, nơi Bilbo mất những chiếc khuy áo của mình. Trên thực tế, bất kỳ ai từng quen đi lại qua vùng núi này đều biết rõ cái cửa đó; song lão phù thủy đã phải chui đầu vào những đường hầm kia để dẫn bọn họ đi đúng hướng.

“Lũ chúng nó làm cái cửa ấy lâu lắm rồi,” lão nói, “phần để dùng làm lối chạy trốn, nếu chúng cần; phần để làm lối đi ra bên ngoài thông sang các vùng đất bên kia núi, tại đó chúng vẫn đến những lúc trời tối và gây nhiều thiệt hại. Bọn chúng luôn canh giữ cửa này và chưa từng có ai tìm cách bịt nó lại. Sau vụ này chúng sẽ còn tăng cường việc canh gác gấp đôi cho mà xem,” lão cười to.

Tất cả các thành viên khác cũng cười to. Rốt cuộc thì họ mất mát khá nhiều, nhưng đã giết được gã Yêu Tinh Chúa và rất nhiều gã khác nữa, và tất cả bọn họ đều chạy thoát, như vậy có thể nói là cho tới lúc này họ đã thắng lớn.

Song lão phù thủy kêu gọi mọi người phải tỉnh táo. “Bây giờ chúng ta phải lập tức tiếp tục hành trình, vì đã được nghỉ ngơi một chút rồi,” lão nói. “Đêm đến là hàng trăm gã bọn chúng sẽ ào ra đuổi theo chúng ta, mà lúc này bóng đã ngả dài rồi. Bọn chúng có thể ngửi được vết chân của chúng ta nhiều giờ liền sau khi chúng ta đã đi qua. Trước khi trời tối chúng ta phải đi được thêm nhiều dặm đường nữa. Nếu thời tiết cứ đẹp thế này thì sẽ có chút ánh trăng, mà được như thế thì thật may mắn. Không phải vì bọn chúng ngại gì ánh trăng đâu, mà bởi chúng ta sẽ có chút ánh sáng để mà đi cho đúng đường.”

“Ồ, phải rồi!” lão trả lời thêm mấy câu hỏi của anh chàng hobbit. “Ở trong đường hầm của lũ yêu tinh, cậu quên mất thời gian rồi đấy. Hôm nay là thứ Năm, và cái lúc chúng ta bị bắt là đêm thứ Hai hoặc sáng thứ Ba. Chúng ta đã vượt nhiều dặm đường dài, đã đi xuống mãi qua tâm của dãy núi, và lúc này thì đang ở phía bên kia - đúng là một đường tắt. Nhưng chúng ta chưa tới địa điểm mà con đường đèo của chúng ta có lẽ đã dẫn đến; chúng ta còn ở quá xa về phía Bắc, và phía trước mặt là một vùng nguy hiểm. Mà chúng ta hiện nay vẫn ở khá cao trên núi đấy. Nào, đi thôi!”

“Tôi đói quá đi mất,” Bilbo rên rỉ, anh chàng bỗng nhận ra rằng đã từ đêm hôm qua rồi đêm hôm kia rồi đêm hôm kìa nữa mình chưa được bữa nào vào bụng. Phải thông cảm với anh chàng hobbit về chuyện này! Cái bụng anh chàng hình như hoàn toàn kẹp lép và đói mềm, đôi chân thì loạng choạng, bởi lúc này niềm phấn khích đã qua đi.

“Chẳng thể làm gì khác được,” Gandalf nói, “trừ phi cậu quay trở lại và tế nhị đề nghị lũ yêu tinh cho cậu xin lại con ngựa và hành lý của mình.”

“Không đâu, cảm ơn ông!” Bilbo nói.

“Thế thì rất tốt, chúng ta phải thắt chặt dây lưng lại mà tiếp tục lê bước thôi - nếu không, chúng ta sẽ bị biến thành bữa tối, mà điều đó còn tệ hại hơn nhiều so với việc chúng ta không được ăn tối đấy.”

Trong lúc họ tiếp tục đi, Bilbo nhìn ngang nhìn ngửa tìm cái gì để ăn, nhưng những cây mâm xôi vẫn còn đang đơm hoa, và tất nhiên là không có quả, thậm chí cả những cây táo gai cũng vậy. Anh chàng gặm một ít lá chua me đất và uống nước từ một dòng suối nhỏ chảy ngang qua đường, rồi ăn ba quả

dâu dại tìm được bên bờ suối, nhưng cũng chẳng đỡ đói là bao.

Họ vẫn tiếp tục đi mãi. Con đường gồ ghề biến mất. Bụi rậm và cỏ dài xen giữa các tảng đá, những trảng cỏ thỏ gặm, rồi thì húng tây, xô thơm, kinh giới, hồng dại vàng tất thảy đều biến mất, và họ thấy mình đang ở trên đỉnh một con dốc vừa rộng vừa dốc ngược do những hòn đá rơi xuống tạo nên, đó là những gì còn lại của một trận lở đất. Khi họ bắt đầu xuống dốc, rác rưởi cùng những hòn sỏi nhỏ lăn khỏi chân họ; chẳng bao lâu sau những mảnh đá vỡ to hơn ào ào rơi xuống khiến những hòn đá khác dưới chân họ cũng bắt đầu trượt lăn đi; rồi những tảng đá bị quấy rầy nảy bật lên, ầm ầm lao xuống cùng cát bụi. Chẳng mấy chốc, toàn bộ con dốc ở phía trên lẫn phía dưới họ dường như đang dịch chuyển, và họ trượt đi, tất cả túm tụm vào nhau trong cảnh đá tảng, đá hòn vừa trượt vừa rơi ầm ầm hỗn loạn đến kinh người.

Chính cái đám cây cối ở chân dốc đã cứu họ. Họ trượt vào bìa một cánh rừng thông thoải dần lên từ khu rừng sẫm tối của những thung lũng bên dưới đến tận dốc núi này. Vài người tóm được vào thân cây và đu mình xuống những cành cây thấp bên dưới, vài người khác (như anh chàng hobbit nhỏ bé) ẩn sau một gốc cây để tránh cuộc công kích của các tảng đá. Chẳng bao lâu mối nguy hiểm đã hết, trận sạt lở đã dừng lại, chỉ còn nghe thấy những tiếng lạo xạo yếu ớt cuối cùng khi những tảng đá lớn nhất trong số những tảng đá bị quấy rầy vừa chồm nhảy vừa quay tròn giữa bãi dương xỉ diều hâu và đám rễ thông mãi tít bên dưới.

“Chà! Trận sạt lở vừa rồi đã đưa chúng ta đi một quãng,” Gandalf nói; “và ngay cả lũ yêu tinh truy tìm chúng ta cũng khó có thể lặng lẽ mò xuống đây.”

“Hẳn là thế rồi,” Bombur làu bàu; “nhưng chúng quăng những tảng đá cho lăn chồm chồm xuống đầu chúng ta cũng đâu khó khăn gì.” Mấy chú lùn (và Bilbo) chẳng vui vẻ gì, họ đang xoa bóp cẳng chân và bàn chân bầm giập của mình.

“Vớ vẩn! Chúng ta sắp sửa rẽ ngang ở đây, ra khỏi hướng của đường trượt rồi. Chúng ta phải nhanh nhanh lên! Hãy nhìn ánh nắng kia kìa!”

Mặt trời đã xuống sau dãy núi từ lâu. Những cái bóng đổ xuống quanh họ đang ngày một thẫm, dù rằng ở tít xa qua đám cây cối và phía trên những ngọn cây đen ngòm mọc ở những chỗ thấp hơn bên dưới, họ còn có thể nhìn thấy ánh chiều trên những bình nguyên phía bên kia. Lúc này họ cố sức khập khiễng bước thật nhanh xuống những con dốc thoai thoải trong rừng thông theo một đường mòn chênh chếch về phía Nam. Thỉnh thoảng họ len lỏi qua một rừng dương xỉ diều hâu bạt ngàn, những tấm lá lược vươn cao quá đầu anh chàng hobbit; đôi lúc họ lặng lẽ cất bước trên một thảm lá thông; và suốt khoảng thời gian ấy cảnh ảm đạm của rừng cây mỗi lúc một nặng nề hơn và vẻ u tịch càng lúc càng bí ẩn hơn. Tối hôm đó không có lấy một ngọn gió để đem đến cho những cành cây một tiếng thở dài của biển.

“Chúng ta có phải đi xa thêm chút nào nữa không?” Bilbo hỏi, khi trời đã tối đến mức anh chàng chỉ có thể nhìn thấy bộ râu của Thorin ve vẩy bên cạnh mình, và yên tĩnh đến nỗi anh chàng nghe tiếng thở của mấy chú lùn chẳng khác nào một tiếng động lớn. “Các ngón chân tôi bầm giập và vẹo vọ hết cả rồi, cẳng chân tôi thì đau, còn cái bụng thì lép kẹp như bao tải rỗng ấy.”

“Đi thêm một chút thôi,” Gandalf nói.

Sau một quãng thời gian dường như dài đến hàng thế kỷ, họ bỗng đến một khoảng trống tại đó không có cây cối. Trăng đã lên và rọi sáng đất ấy. Không hiểu vì sao tất cả bọn họ lại có cảm giác rằng nơi đó chẳng an lành gì, dù rằng họ chẳng nhìn thấy chuyện gì không ổn cả.

Bỗng họ nghe thấy một tiếng hú tít xa dưới chân đồi, tiếng hú dài nghe đến rùng mình. Một tiếng khác đáp lại từ phía bên phải và gần họ hơn rất nhiều, sau đó lại có tiếng hú đáp lại khác không xa lắm về phía bên trái. Đó là lũ chó sói hú trăng, bầy sói đang tập hợp nhau lại!

Gần cái hang của anh chàng Baggins ở quê nhà không có chó sói sinh sống, nhưng anh chàng biết âm thanh ấy. Anh chàng đã được nghe mô tả khá nhiều trong các câu chuyện kể. Một người anh họ của anh chàng (bên họ Took), trước kia từng đi đây đó rất nhiều, vẫn thường nhại tiếng hú đó để dọa anh chàng. Nghe tiếng hú ấy dưới vầng trăng giữa rừng quả là quá sức chịu đựng của Bilbo. Thậm chí những chiếc nhẫn thần cũng chẳng có công dụng gì lắm đối với lũ sói - đặc biệt đối với bầy sói ác sống dưới bóng dãy núi đầy rẫy yêu tinh, tại Rìa Xứ Hoang Vu, trên biên giới của xứ chưa từng biết. Những con sói loại này thính mũi hơn yêu tinh, và chẳng cần nhìn thấy chúng cũng bắt được bạn!

“Chúng ta biết làm gì bây giờ! Chúng ta biết làm gì bây giờ!” anh chàng kêu to. “Thoát khỏi yêu tinh để bị sói vồ!” anh chàng nói, và những lời đó trở thành một câu tục ngữ, dù bây giờ chúng ta nói “tránh vỏ dưa lại gặp vỏ dừa” cũng trong những hoàn cảnh khó chịu như vậy.

“Trèo lên cây nhanh lên!” Gandalf kêu to; và họ chạy tới những cái cây ở ven trảng, tìm kiếm các cây có cành khá thấp hoặc mảnh mai để trèo lên. Họ tìm được rất nhanh, các bạn có thể đoán được, và trèo lên thật cao đến chừng nào còn có thể tin tưởng được vào những cành cây. Các bạn hẳn đã cười to (từ một khoảng cách an toàn), nếu nhìn thấy các chú lùn ngồi vắt vẻo trên cây với chùm râu phất phơ thõng xuống dưới, giống như những lão già quý phái gàn dở đang giả làm trẻ con. Fili và Kili trên ngọn một cây thông rụng lá cao vút như một cây thông Noel khổng lồ. Dori, Nori, Ori, Oin và Gloin thì thoải mái hơn trên một cây thông đồ sộ có cành nhánh cân đối vươn ra thành tầng giống như những chiếc nan hoa trong một bánh xe. Bifur, Bofur, Bombur và Thorin ở trên một cây thông khác. Dwalin và Balin đã trèo lên một cây linh sam cao, mảnh và ít cành, còn đang tìm chỗ ngồi trong tán lá xanh của mấy cành cao nhất. Gandalf ở cao hơn những người khác rất nhiều, lão tìm được một cái cây mà họ không thể trèo lên được, một cây thông lớn sừng sững ngay tại rìa trảng. Lão hoàn toàn bị che khuất trong đám cành lá, song các bạn có thể nhìn thấy mắt lão lập lòe trong ánh trăng mỗi khi lão ngó ra ngoài.

Còn Bilbo? Anh chàng không thể trèo lên bất kỳ cây nào, và còn đang chạy cuống quýt từ thân cây này đến thân cây khác, giống như một chú thỏ lạc khỏi hang và đang bị chó đuổi.

“Cậu lại bỏ rơi anh chàng kẻ trộm rồi!” Nori vừa nói với Dori vừa ngó nhìn xuống dưới.

“Em không thể lúc nào cũng cõng lũ kẻ trộm trên lưng được,” Dori nói, “hết xuống đường hầm rồi lại lên cây! Anh nghĩ em là gì chứ? Một phu khuân vác à?”

“Cậu ấy sẽ bị ăn thịt nếu chúng ta không làm gì đó.” Thorin nói, bởi lúc này đã có những tiếng hú khắp xung quanh bọn họ, mỗi lúc một thêm gần. “Dori!” chú gọi to, bởi Dori đang ở dưới thấp nhất, trên một cái cây dễ trèo nhất, “nhanh lên chứ, hãy giúp một tay cho anh chàng Baggins trèo lên đi!”

Tuy hay càu nhàu, Dori thật ra là một người bạn tử tế. Anh chàng Bilbo tội nghiệp không thể với tới

bàn tay Dori ngay cả khi chú đã trèo xuống cành cuối cùng và buông thõng tay xuống thấp hết cỡ. Thế là Dori thật sự trèo từ trên cây xuống và để Bilbo leo lên đứng trên lưng mình.

Ngay lúc đó bầy sói vừa hú vừa lóc cóc chạy vào trảng. Bỗng chốc có hàng trăm con mắt nhìn họ. Dori vẫn không bỏ rơi Bilbo. Chú đợi cho tới khi anh chàng đã trèo khỏi vai mình lên những cành cây rồi mới nhảy vọt lên theo. Vừa vặn kịp! Một con sói đớp vào áo khoác của chú trong lúc chú đu mình lên, và suýt thì bắt được chú. Chỉ một lát sau chúng đã kéo cả một đàn đến, vừa sủa ăng ẳng vừa chồm lên gốc cây, mắt chúng sáng rực và lưỡi thì thè dài.

Nhưng thậm chí lũ Sài Lang (bởi lũ sói ác ở Rìa Xứ Hoang Vu được đặt tên như vậy) cũng không thể trèo cây. Bọn họ được an toàn một lúc. May mắn là trời ấm áp và không có gió. Vào bất kỳ lúc nào việc ngồi lâu trên cây cũng đều chẳng thoải mái gì; nhưng nếu trời lạnh và có gió, và khắp nơi bên dưới lại có lũ chó sói trực chờ bạn, thì cây cối có thể là nơi hoàn toàn khổ ải.

Cái trảng giữa vòng cây này hiển nhiên là nơi hội họp của bầy sói. Chúng kéo đến ngày càng nhiều. Chúng để lại mấy con canh gác tại gốc cây có Dori và Bilbo, rồi đi đánh hơi khắp nơi cho tới khi tìm ra được từng cái cây có người ở trên đó. Chúng cũng canh gác những cây này, trong khi đó toàn bộ số còn lại (dường như đến mấy trăm con) vào ngồi thành một vòng tròn lớn trong trảng; và giữa vòng tròn đó là một con sói xám to lớn. Nó nói với đồng bọn bằng thứ ngôn ngữ khủng khiếp của giống Sài Lang. Gandalf hiểu ngôn ngữ ấy. Bilbo thì không, nhưng những âm thanh ấy nghe mà hãi hùng, như thể toàn bộ câu chuyện của bọn chúng đều xoay quanh những điều tàn ác và hiểm độc. Chốc chốc cả lũ Sài Lang ngồi vòng tròn lại đồng thanh trả lời tên thủ lĩnh xám, và tiếng ầm ầm dễ sợ của chúng suýt nữa đã khiến anh chàng hobbit rơi khỏi cây thông.

Tôi sẽ kể cho các bạn những gì Gandalf nghe thấy, dù rằng Bilbo thì chẳng hiểu gì. Lũ Sài Lang và bọn yêu tinh thường giúp nhau làm điều ác. Bọn yêu tinh thường không mạo hiểm đi quá xa khỏi dãy núi của chúng, trừ phi chúng bị dồn đuổi hoặc đang tìm nơi ở mới, hoặc đang hành quân đi chinh chiến (tôi vui mừng nói rằng đã từ rất lâu chuyện này chưa xảy ra). Nhưng vào thời ấy chúng vẫn thường đi cướp bóc, đặc biệt để kiếm đồ ăn hoặc bắt nô lệ về làm việc cho mình. Khi ấy chúng thường nhờ cậy sự giúp đỡ của lũ Sài Lang và ăn chia đồ cướp được với lũ này. Đôi khi chúng cưỡi sói giống như người ta cưỡi ngựa vậy. Lúc này dường như một cuộc cướp bóc lớn của yêu tinh đã được lên kế hoạch tiến hành vào đúng đêm hôm ấy. Lũ Sài Lang đến gặp bọn yêu tinh, nhưng bọn yêu tinh lại đến muộn. Nguyên nhân hiển nhiên là vì cái chết của gã Yêu Tinh Chúa cùng tất cả những náo động do mấy chú lùn cùng Bilbo và lão phù thủy gây ra, có lẽ chúng vẫn còn đang truy tìm những người này.

A Warg or Evil Wolf

Bất chấp những hiểm nguy của vùng đất xa xôi này, gần đây những người gan dạ đã tìm đường quay trở lại nơi đây từ phương Nam. Họ chặt cây làm nhà sinh sống giữa những khu rừng dễ chịu hơn tại các thung lũng và dọc hai bờ sông. Họ rất đông, rất can đảm và được vũ trang đầy đủ, thậm chí lũ Sài Lang cũng không dám tấn công khi nhiều người bọn họ tập hợp lại, hoặc là vào ban ngày. Nhưng lúc này chúng đã lập kế hoạch, với sự giúp đỡ của bọn yêu tinh, để mò đến vào ban đêm và tấn công những ngôi làng gần dãy núi nhất. Nếu kế hoạch của chúng được thực hiện, thì ngày hôm sau sẽ chẳng còn ai sống sót; tất cả sẽ đều bị giết, chỉ trừ một số ít người bọn yêu tinh không để lũ sói ăn thịt mà đem về hang làm tù nhân.

Cuộc mạn đàm này cứ nghe cũng đủ ghê người, không phải chỉ vì nó liên quan đến những người thợ rừng cùng vợ con họ, mà còn vì mối hiểm họa lúc này đang đe dọa Gandalf cùng các bạn lão. Lũ Sài Lang nổi giận và kinh ngạc khi thấy họ có mặt ở đây, ngay tại nơi hội họp của chúng. Chúng nghĩ họ là bạn bè của những người thợ rừng đến để do thám và sẽ đem tin về kế hoạch của chúng xuống những thung lũng kia, và vì vậy bọn yêu tinh và lũ sói sẽ phải chiến đấu một trận kinh hồn bạt vía thay vì chỉ việc bắt tù nhân và ăn thịt họ khi họ còn đang ngon giấc. Vì vậy lũ Sài Lang không có ý định bỏ đi để những người trên cây chạy trốn, dù sao thì chúng cũng sẽ không bỏ đi cho tới lúc trời sáng. Mà trước đó rất lâu, chúng nói, bọn lính yêu tinh sẽ ào ào xuống núi; mà bọn yêu tinh thì có thể trèo hoặc chặt đổ cây.

Bây giờ các bạn có thể hiểu vì sao khi nghe những tiếng hú hét cắn sủa của chúng, Gandalf lại bắt đầu vô cùng sợ hãi, dù lão là phù thủy, và cảm thấy rằng bọn họ đang ở một nơi rất tệ hại mà chẳng có cơ may nào thoát nạn. Dù sao đi nữa lão cũng sẽ không để cho chúng thực hiện được ý đồ như chúng mong muốn, tuy rằng lão chẳng làm được gì nhiều lắm khi bị mắc kẹt trên một cây cao, với lũ sói bu kín bên dưới. Lão hái những quả thông rất to từ các cành cây. Sau đó lão châm lửa đốt một quả cháy bùng lên ngọn lửa màu xanh rực rỡ, rồi ném đánh vèo một cái xuống giữa lũ sói đang ngồi thành vòng tròn. Quả thông đập trúng lưng một con, và lập tức bộ lông bờm xờm của gã bắt lửa, gã cứ vừa nhảy loạn lên vừa kêu ăng ẳng đến ghê người. Rồi lại một quả nữa và một quả nữa - một có ngọn lửa màu lam, một có ngọn lửa đỏ, và một quả nữa tỏa ngọn lửa màu lục. Chúng bùng cháy trên mặt đất giữa vòng tròn chó sói rồi nổ tung thành những tia lửa nhiều màu và ngút khói. Một quả thông đặc biệt to trúng vào mũi gã sói đầu đàn khiến gã nhảy vọt lên cao đến mười bộ rồi chạy xồng xộc quanh vòng tròn, vừa cắn vừa đớp ngay cả những con sói khác, trong cơn giận dữ và hoảng sợ.

Mấy chú lùn và Bilbo vừa la hét vừa reo hò cổ vũ. Lũ sói nổi cơn thịnh nộ, cứ nhìn cũng đủ khiếp, còn cảnh huyên náo chúng gây ra thì chấn động cả khu rừng. Loài sói luôn sợ lửa, mà đây lại là một loại lửa rất khủng khiếp và kỳ lạ. Nếu một tia lửa bắn vào bộ lông của chúng thì nó sẽ bám chặt và cháy xuyên vào cơ thể; và trừ phi chúng lăn tròn thật nhanh, không thì chẳng mấy chốc chúng sẽ bốc cháy đùng đùng. Chỉ ít lâu sau đó khắp quanh trảng đầy những con sói lăn lộn hòng dập tắt lửa trên lưng, trong khi những gã đang bốc cháy thì cứ vừa chạy loanh quanh vừa gào thét khiến những gã khác bùng cháy theo, cho tới khi ngay cả bạn bè cũng xua đuổi chúng, và chúng lao vọt xuống các con dốc vừa kêu gào vừa rên rỉ mà lao đi tìm nước.

"Chuyện gì náo động cả khu rừng đêm nay thế nhỉ?" Đại Bàng Chúa nói. Lão đang ngồi, đen sẫm dưới ánh trăng, trên một mỏm đá chơ vơ tại triền phía Đông của rặng núi. "Ta nghe thấy tiếng lũ chó sói! Hay là bọn yêu tinh đang giở trò ở trong rừng?"

Lão bay vút lên không trung, và ngay lập tức hai vệ sĩ của lão từ những tảng đá ở hai bên cũng vọt lên theo lão. Chúng lượn vòng trên bầu trời và ngó xuống cái vòng tròn Sài Lang, một đốm nhỏ tí tẹo mãi tít xa bên dưới. Song đại bàng rất tinh mắt và có thể nhìn thấy những thứ rất nhỏ từ khoảng cách rất xa. Lão Đại Bàng Chúa của Dãy Núi Mù Sương có cặp mắt có thể nhìn mặt trời mà không chớp, và có thể nhìn thấy một con thỏ đang chạy trên mặt đất bên dưới cách xa một dặm ngay cả là dưới ánh trăng. Vì vậy, tuy không thấy những người ở trên cây, lão cũng có thể nhận ra cảnh náo loạn giữa lũ sói, nhìn thấy những chớp lửa nhỏ tí, nghe được những tiếng gào thét và tiếng sủa ăng ẳng từ tít bên dưới loáng thoáng vọng lên. Lão cũng có thể thấy ánh trăng rập rờn trên giáo mũ sắt của bọn yêu tinh, khi hàng dài đội quân độc ác ấy lần mò xuống sườn đồi từ cổng của chúng rồi len lỏi tiến vào khu rừng.

Đại bàng ngày nay không phải là giống chim hiền lành. Một số con còn hèn nhát và dữ tợn. Nhưng giống đại bàng cổ xưa trên những rặng núi phía Bắc lại là những con chim tuyệt vời nhất; chúng rất uy nghi, mạnh mẽ và hào hiệp. Chúng không thích và cũng không sợ bọn yêu tinh. Khi nào để ý thấy bọn yêu tinh (điều này rất hiếm, bởi đại bàng không ăn thịt những thứ như vậy), là đàn chim liền nhào xuống và dồn lũ này kêu váng làng nước mà chạy trở về hang, và chặn đứng bất kỳ hành động độc ác nào mà chúng đang làm. Lũ yêu tinh căm ghét và sợ chim đại bàng nhưng không thể nào đến được chỗ ở chót vót trên cao của chúng, hoặc đuổi chúng ra khỏi dãy núi.

Đêm nay Đại Bàng Chúa rất tò mò muốn biết có chuyện gì đang xảy ra; vì vậy lão cho gọi thêm nhiều đại bàng khác đến, và chúng bay khỏi dãy núi, rồi lượn tròn lượn tròn xuống thấp, thật thấp, thấp nữa, về phía vòng tròn chó sói và nơi hội họp của bọn yêu tinh.

Âu cũng là một điều rất tốt. Những chuyện hãi hùng đang diễn ra dưới kia. Lũ sói bị bắt lửa và chạy trốn vào rừng khiến mấy vạt rừng bốc cháy. Đang giữa mùa hè, và ít lâu rồi trời không mưa trên triền núi phía Đông. Đám dương xỉ diều hâu đang ngả vàng, những cành cây gãy rơi ngổn ngang, lá thông rụng thành đống, và đám cây chết khô rải rác khắp rừng, chẳng mấy chốc đã cháy rừng rực. Lửa bốc ngùn ngụt khắp khoảng rừng thưa của lũ Sài Lang. Song lũ sói-lính gác vẫn không rời khỏi mấy cái cây. Phát cuồng và nổi giận, chúng vừa nhảy vọt lên vừa gào thét xung quanh các thân cây và nguyền rủa mấy chú lùn bằng thứ ngôn ngữ ghê người của chúng, lưỡi chúng thè lè, còn mắt thì rực lên vừa đỏ vừa dữ dội như những ngọn lửa.

Rồi bỗng bọn yêu tinh ào ào chạy lên, vừa chạy vừa la hét. Chúng ngỡ là đang diễn ra một cuộc chiến với những người thợ rừng; song chẳng mấy chốc chúng biết được chuyện gì đã thật sự xảy ra. Vài gã

trong bọn chúng thậm chí còn ngồi xuống mà cười toáng lên. Những gã khác huơ huơ giáo mác và đập mạnh cán giáo vào khiên kêu loảng xoảng. Yêu tinh không sợ lửa, và rồi chúng mau chóng vạch ra một kế hoạch mà chúng thấy dường như rất thú vị.

Vài gã tập hợp lũ sói thành một bầy. Một số chất dương xỉ và cành củi xung quanh những thân cây. Những gã khác vội vã chạy khắp nơi, chân đạp tay đập liên hồi cho tới khi các ngọn lửa hầu như đều tắt hết - song chúng không dập lửa gần kề những cây có các chú lùn ở trên. Chúng còn cho thêm lá, cành khô và dương xỉ diều hâu vào đó cho lửa cháy to hơn. Chẳng mấy chốc chúng đã có một vành đai khói lửa xung quanh các chú lùn, một vành đai được chúng kiểm soát không cho lan ra phía ngoài mà cứ dần dần thít vào trong, cho tới khi những ngọn lửa bừng bừng liếm vào số cành lá khô chất đống dưới những gốc cây. Mắt Bilbo đầy khói, anh chàng có thể cảm thấy sức nóng của những ngọn lửa; và qua đám khói nồng nặc anh chàng thấy bọn yêu tinh đang nhảy múa thành vòng tròn giống như người ta nhảy múa quanh đống lửa tại lễ hội. Bên ngoài cái vòng tròn những chiến binh vác giáo rìu nhảy múa ấy là những con sói đứng ở một khoảng cách khá xa, vừa xem vừa chờ đợi.

Anh chàng nghe thấy bọn yêu tinh bắt đầu hát một khúc ca khủng khiếp:

Mười lăm chú chim trên năm cây thông,

Làn gió nóng phe phẩy bộ lông của chúng!

Nhưng thật nực cười, những chú chim nhỏ, không cánh!

Chà, chúng ta sẽ làm gì với những con vật ngộ nghĩnh này đây;

Đem nướng sống, hay bỏ nồi hầm,

Rán hay luộc chúng lên mà ăn cho nóng?

Sau đó chúng ngừng hát và quát to: “Hãy bay đi các chú chim nhỏ! Bay được thì cứ bay đi! Hãy xuống đây, những chú chim nhỏ ơi, nếu không sẽ bị nướng trong tổ đấy! Hãy hát, hãy hót đi, những chú chim nhỏ! Sao các chú lại không hót chứ?”

“Cút đi! Lũ nhóc con!” Gandalf quát lên đáp trả, “Giờ đâu phải mùa chim làm tổ. Mà lũ ranh con đùa với lửa sẽ bị trừng phạt đấy.” Lão nói vậy để chọc tức chúng, và để cho chúng thấy là lão không hoảng sợ - dù dĩ nhiên lão hoảng sợ, kể cả lão có là phù thủy đi nữa. Nhưng bọn chúng bỏ ngoài tai, và tiếp tục hát.

Hãy cháy bùng lên, cây cối và dương xỉ!

Cho chúng quăn lại và cháy sạch! Một ngọn đuốc xèo xèo

Thắp sáng trời đêm để chúng ta vui,

Nào, cháy lên đi!

Hãy nướng, hãy rán, hãy quay chúng lên!

cho tới khi râu chúng cháy, mắt chúng đẫn đờ,

cho tới khi tóc chúng khét lẹt, da chúng nứt toác,

mỡ chúng chảy ra, xương chúng thành than

chất đống đen sì

dưới bầu trời!

Thế là lũ lùn hết đời,

và thắp sáng trời đêm cho chúng ta vui,

Nào cháy lên đi!

Nào hãy bùng cháy lên!

Nào cháy lên đi!

Và lời hát Nào cháy lên đi! vừa dứt thì những ngọn lửa đã cháy đến gốc cây của Gandalf. Trong khoảnh khắc đám lửa lan sang những cây khác. Vỏ cây bắt lửa, và những cành dưới thấp nổ đen đét.

Khi ấy Gandalf trèo lên tít cao trên ngọn cây. Một tia sáng rực rỡ như ánh chớp vụt ra từ cây gậy phép của lão khi lão chuẩn bị lao thẳng từ trên cao xuống giữa đám giáo mác của bọn yêu tinh. Làm thế đời lão chắc sẽ tiêu tùng, dù rằng có thể lão sẽ giết được vô khối yêu tinh khi lao xuống như một tia sét. Nhưng lão đã tuyệt nhiên không nhảy.

Đúng khoảnh khắc ấy Đại Bàng Chúa từ trên cao sà xuống, dùng bộ vuốt quặp lấy lão, và bay mất.

Một tiếng hét đầy căm giận và kinh ngạc vang lên từ lũ yêu tinh. Đại Bàng Chúa kêu to, lúc này Gandalf đã nói với lão chim chúa. Những con chim lớn bay cùng khi nãy vụt quay trở lại, và chúng lao xuống như những bóng đen khổng lồ. Lũ sói rền rĩ và nghiến răng; bọn yêu tinh la hét và giậm chân giận dữ, rồi phóng những cây giáo nặng nề lên không trong vô vọng. Đám đại bàng sà xuống đầu chúng; cú xô mạnh của những đôi cánh trong bóng tối đập chúng ngã lăn ra đất hoặc hất văng chúng ra xa; những bộ móng chim xé toạc mặt bọn yêu tinh. Mấy con chim khác bay tới các ngọn cây và quắp lấy các chú lùn lúc này đang cố liều trèo lên càng cao càng tốt.

Bilbo tội nghiệp suýt tí nữa lại bị bỏ rơi! Anh chàng chỉ vừa kịp túm lấy hai cẳng chân Dori, vì Dori được chở đi cuối cùng; và họ cùng bay vút lên phía trên đám hỗn loạn và lửa cháy, Bilbo đu đưa trong không khí với hai cánh tay muốn gãy rời.

Rescue by the Great Eagles

Lúc này, mãi tít bên dưới, bọn yêu tinh và lũ sói đang tản ra khắp nơi trong rừng. Dăm chú đại bàng vẫn còn đang lượn bay lướt phía trên chiến địa. Lửa quanh đám cây bỗng cháy vọt lên phía trên những cành cao nhất. Chúng bùng cháy và nổ lét đét. Bỗng những tia lửa tóe ra, khói đen nghi ngút. Bilbo chỉ vừa kịp thoát nạn!

Chẳng mấy chốc ánh sáng từ đám cháy bên dưới chỉ còn là một đốm đỏ lờ mờ nhấp nháy trên mặt đất đen thẫm; còn bọn họ đang ở tít cao trên bầu trời, ngày càng lên cao mãi theo những vòng lướt bay mạnh mẽ. Bilbo chẳng bao giờ quên cái chuyến bay mà mình cứ bám chặt lấy hai cổ chân Dori ấy. Anh chàng rền rĩ "hai cánh tay của tôi, hai cánh tay của tôi!"; còn Dori thì than thở "Đôi chân khốn khổ của tôi, đôi chân khốn khổ của tôi!"

Ngay cả những lúc dễ chịu nhất thì độ cao cũng khiến Bilbo hoa mày chóng mặt. Anh chàng thường cảm thấy ớn mỗi khi nhìn xuống một rìa đá nhỏ, và chẳng bao giờ thấy thích những cái thang, huống hồ là cây cối (trước kia chưa hề phải chạy trốn khỏi lũ sói). Vì vậy các bạn có thể hình dung lúc này đầu anh chàng choáng váng dường nào khi nhìn xuống qua những ngón chân đung đưa lơ lửng của mình và thấy những vùng đất đen ngòm trải rộng bên dưới, đây đó thoáng những nét chấm phá của ánh trăng trên một tảng đá bên sườn đồi hoặc trên một dòng suối ở bình nguyên.

Những đỉnh núi lờ mờ càng lúc càng gần hơn, những mỏm đá nhuốm ánh trăng nhô ra từ bóng tối. Mùa hè hay không phải mùa hè đây mà tiết trời dường như rất lạnh. Anh chàng nhắm mắt lại và tự hỏi liệu mình có thể bám chặt được lâu hơn nữa không. Rồi anh chàng tưởng tượng điều gì sẽ xảy ra nếu mình không thể. Anh chàng cảm thấy ớn lạnh.

Chuyến bay kết thúc vừa đúng lúc, ngay trước khi hai cánh tay anh chàng kiệt sức. Anh chàng vừa thở hổn hển vừa buông hai cổ chân Dori ra rồi nằm phịch xuống cái nền xù xì của một tổ chim đại bàng. Anh chàng nín lặng nằm đó với những mối suy nghĩ ngổn ngang, vừa ngạc nhiên vì được cứu thoát khỏi đám cháy vừa sợ mình có thể từ cái chỗ chật hẹp đó rơi xuống những khoảng tối sâu thẳm ở hai bên. Quả thật anh chàng đang cảm thấy đầu mình váng vất khó chịu sau những cuộc mạo hiểm hãi hùng trong ba ngày qua mà hầu như chẳng được ăn chút gì vào bụng, và rồi anh chàng thấy mình nói to, "Bây giờ thì mình biết một khoanh thịt xông khói cảm thấy thế nào khi cái dĩa nhấc nó khỏi chảo rồi đặt trở lại

giá!”

“Không, cậu không biết đâu!” anh chàng nghe tiếng Dori trả lời, “bởi vì khoanh thịt xông khói ấy biết rằng sớm muộn rồi nó sẽ trở lại cái chảo; còn chúng ta thì hy vọng mình sẽ không như thế. Mà bầy chim đại bàng đâu phải là những cái dĩa!”

“Ồ không! Chẳng giống những con cò[8] - những cái dĩa chút nào, tôi định nói như thế,” Bilbo vừa đứng dậy vừa băn khoăn nhìn con chim đại bàng đậu ngay bên cạnh. Anh chàng tự hỏi liệu mình có nói câu gì càn rỡ khác không, và liệu con chim đại bàng này có cho đó là khiếm nhã không. Bạn không được khiếm nhã với một con chim đại bàng, khi mà bạn chỉ nhỏ thó bằng một người hobbit, và lại đang ở trong cái tổ tít trên cao của nó vào ban đêm!

Chú đại bàng chỉ mài mỏ vào một tảng đá và tỉa tót bộ lông mà chẳng để tai nghe.

Chẳng bao lâu sau một chú đại bàng khác bay đến. “Đại Bàng Chúa bảo cậu đem các tù nhân tới Thềm Đá Lớn,” chú ta kêu to rồi lại bay đi. Chú đại bàng còn lại dùng bộ móng quắp lấy Dori và bay vào trời đêm, bỏ lại Bilbo một mình. Anh chàng chỉ còn đủ sức để mà tự hỏi không biết chú chim sứ giả đã ngụ ý gì khi nói “tù nhân,” và bắt đầu nghĩ đến việc mình sẽ bị xé xác làm bữa tối như một con thỏ, khi đến lượt.

Chú đại bàng nọ quay trở lại, dùng bộ móng quắp vào lưng áo khoác của anh chàng và bay vụt đi. Lần này anh chàng chỉ bay một đoạn ngắn. Rất nhanh sau đó anh chàng được đặt xuống một thềm đá rộng trên sườn núi, run rẩy vì sợ hãi. Ngoài cách bay ra, không có con đường nào dẫn xuống nơi này; và cũng chẳng có đường nào từ đó đi xuống ngoại trừ việc nhảy qua một vách đá dựng đứng. Tại đó anh chàng thấy tất cả các thành viên khác đang ngồi tựa lưng vào vách núi. Đại Bàng Chúa cũng có mặt ở đó và đang nói chuyện với Gandalf.

Dường như rốt cuộc Bilbo sẽ không bị ăn thịt. Lão phù thủy và Đại Bàng Chúa có vẻ như hơi biết nhau, và thậm chí còn thân mật với nhau nữa. Thực tế là Gandalf trước kia thường hay đến dãy núi này, có lần lão đã giúp đỡ bầy đại bàng này và chữa lành một vết thương của chim chúa do bị tên bắn. Vì vậy các bạn hiểu cái từ “tù nhân” khi nãy chỉ ngụ ý “những tù nhân được giải cứu khỏi bọn yêu tinh” chứ không phải là những người bị chim đại bàng bắt. Khi lắng nghe câu chuyện của Gandalf, anh chàng nhận ra rằng cuối cùng họ cũng sắp thật sự thoát khỏi dãy núi hãi hùng đó. Lão phù thủy đang bàn bạc với Đại Bàng Chúa về kế hoạch đưa các chú lùn và bản thân mình cùng Bilbo đi thật xa và đặt họ xuống an toàn để tiếp tục chuyến đi ngang qua các bình nguyên bên dưới.

The Lord of the Eagles

Đại Bàng Chúa sẽ không đem họ đến gần bất kỳ nơi nào có con người sinh sống. “Họ sẽ bắn chúng tôi với những cây cung lớn làm bằng gỗ thủy tùng,” lão nói, “bởi họ sẽ nghĩ rằng chúng tôi đuổi bắt cừu của họ. Mà vào những dịp khác thì có thể họ đã đúng. Không! Chúng tôi mừng là đã ngăn chặn được cái trò tai quái của bọn yêu tinh, và mừng vì đền đáp được công ơn của ông, song chúng tôi sẽ không liều mạng tại những bình nguyên phương Nam vì mấy gã lùn đâu.”

“Thôi được,” Gandalf nói. “Cứ đem chúng tôi đến nơi nào và bao xa tùy các bạn! Chúng tôi đã hàm ơn các bạn rất nhiều rồi! Nhưng bây giờ chúng tôi đang đói đến chết đi được đấy!”

“Tôi sắp chết vì đói đây,” Bilbo nói bằng một giọng yếu ớt không ai nghe thấy.

“Chuyện đó có lẽ sẽ thu xếp ổn thỏa được,” Đại Bàng Chúa nói.

Sau đó có thể các bạn đã nhìn thấy một bếp lửa rừng rực trên thềm đá và bóng dáng các chú lùn ở xung quanh đang nấu ăn khiến mùi thịt nướng bay ra thơm phức. Bầy chim đại bàng đã đem đến những cành cây khô làm nhiên liệu, và cũng mang đến nào thỏ nhà, nào thỏ rừng và một con cừu nhỏ. Mấy chú lùn lo liệu toàn bộ việc nấu nướng. Bilbo quá yếu nên không giúp gì được, hơn nữa anh chàng lại chẳng thạo gì lắm cái việc lột da thỏ hoặc thái thịt, vì trước kia thường quen được ông hàng thịt làm sẵn chuyển đến chỉ việc nấu thôi. Gandalf cũng vậy, lão đang ngả lưng sau khi góp phần mình vào việc nhóm lửa, bởi Oin và Gloin đã đánh mất mấy hộp mồi lửa. (Những người lùn thậm chí tới bây giờ vẫn chưa quen dùng diêm).

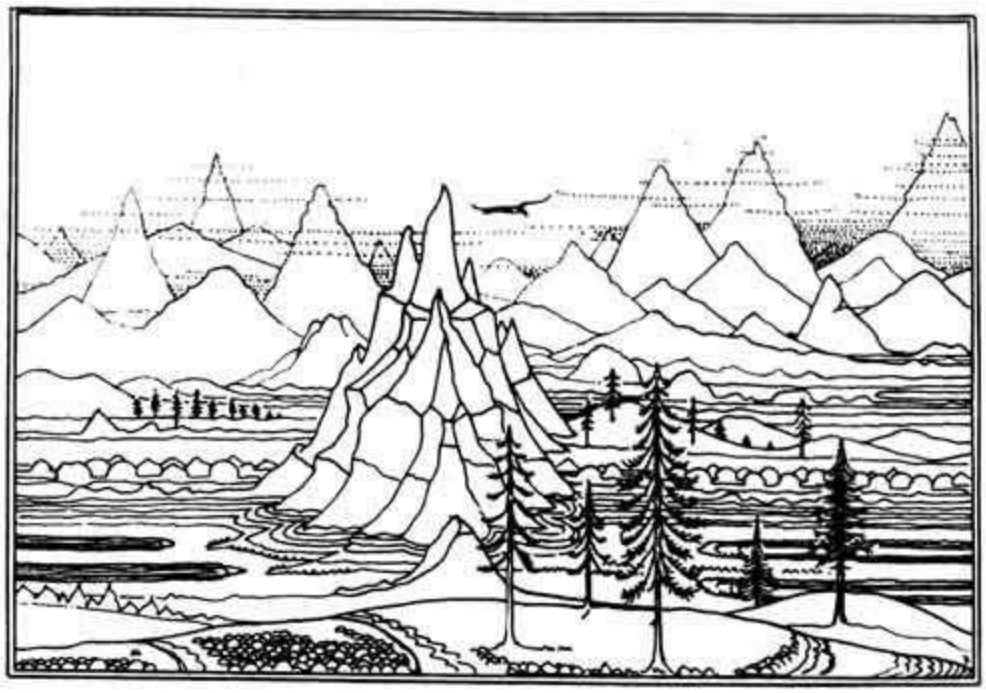

Dãy Núi Mù Sương Nhìn Về Hướng Tây, Từ Tổ Đại Bàng Tới Cổng Yêu Tinh

Những cuộc mạo hiểm tại Dãy Núi Mù Sương đã kết thúc như vậy. Chẳng mấy chốc cái bụng của Bilbo lại cảm thấy no nê dễ chịu, và anh chàng cảm thấy mình có thể yên lòng đi ngủ, mặc dù anh chàng thích được ăn bánh mì bơ hơn là thịt xiên nướng. Anh chàng nằm co quắp trên nền đá cứng và ngủ ngon hơn bất kỳ giấc ngủ nào trước đó trên chiếc giường có đệm lông chim trong cái hang đá nhỏ ở quê nhà. Song suốt đêm ấy anh chàng mơ về ngôi nhà của mình, và trong giấc ngủ anh chàng cứ tha thẩn vào tất cả các gian phòng, tìm kiếm một cái gì đó mà không thấy và cũng chẳng nhớ hình dáng ra sao.

Chương VII - NƠI TẠM TRÚ KỲ LẠ

Sáng hôm sau Bilbo tỉnh giấc cùng ánh mặt trời buổi sớm. Anh chàng nhảy bật dậy để xem đồng hồ và đi đặt siêu nước - và phát hiện ra mình đâu có ở nhà. Thế là anh chàng ngồi xuống và ước gì được đánh răng rửa mặt sạch sẽ mà không được. Anh chàng chẳng thực hiện được cả hai việc đó, mà cũng chẳng có trà, chẳng có bánh mì nướng và thịt xông khói để ăn điểm tâm, chỉ có thịt cừu và thịt thỏ nguội ngắt. Và sau đó anh chàng đã phải sẵn sàng cho một cuộc khởi hành mới.

Lần này anh chàng được phép trèo lên lưng một chú đại bàng và bám chặt lấy chỗ giữa hai cánh. Gió thổi ào ào trên đầu, và anh chàng nhắm nghiền mắt lại. Các chú lùn đang hét chào từ biệt và hứa sẽ đền ơn Đại Bàng Chúa nếu họ có cơ hội, và mười lăm con chim lớn vụt bay lên từ sườn núi. Mặt trời vẫn còn ở sát đường chân trời phía Đông. Buổi sáng mát mẻ, sương mù giăng đầy các thung lũng lớn nhỏ và ôm quanh những đỉnh đồi. Bilbo hé một mắt ra nhìn, thấy rằng bầy chim đã ở trên cao tít và mặt đất ở tít xa, còn các dãy núi thì đang lùi dần mãi về phía sau. Anh chàng lại nhắm mắt và níu chặt hơn nữa.

"Đừng véo!" chú đại bàng nói. "Cậu không cần phải nhát như thỏ thế, ngay cả khi nom cậu khá giống một chú thỏ đấy. Sáng hôm nay trời đẹp và ít gió. Còn gì tuyệt vời hơn là bay nữa?"

Bilbo những muốn nói, "Tắm nước nóng và sau đó ăn một bữa điểm tâm muộn trên bãi cỏ"; song anh chàng nghĩ bụng chẳng nói gì cả thì hơn, và hai bàn tay nới lỏng ra chút ít.

Một lúc lâu sau hẳn bầy chim đại bàng đã nhìn thấy điểm đến của mình, thậm chí từ tít tắp trên cao, bởi chúng bắt đầu lượn xuống thấp theo những vòng xoáy trôn ốc lớn. Chúng cứ lượn như thế một lúc lâu, và cuối cùng anh chàng hobbit lại mở mắt ra. Mặt đất đã gần hơn rất nhiều, phía dưới họ là cây cối nom giống như cây sồi và cây du, và một vùng thảo nguyên mênh mông với một dòng sông chảy ngang qua. Nhưng từ mặt đất, ngay tại nơi dòng sông uốn lượn quanh co, lại trồi lên một tảng đá lớn, gần như một quả đồi bằng đá, giống như một tiền đồn cuối cùng của dãy núi phía xa, hoặc một tảng đá đồ sộ do một gã khổng lồ của những gã khổng lồ quẳng xuống bình nguyên từ cách đó hàng dặm.

Bầy chim đại bàng nhanh chóng lần lượt sà xuống tảng đá này cho các hành khách của mình trèo xuống.

"Thượng lộ bình an!" chúng kêu to, "dù các bạn đi bất kỳ nơi đâu thì những cái tổ cũng chờ đón các bạn khi cuộc hành trình kết thúc!" Đó là câu nói lịch sự thông dụng của loài đại bàng.

"Cầu cho gió nâng đôi cánh các bạn ở nơi mặt trời lướt qua và vầng trăng dạo bước," Gandalf đáp, lão biết câu trả lời thích hợp.

Và thế là họ chia tay. Tuy vài ngày sau đó Đại Bàng Chúa trở thành Vua của tất cả các loài chim và đội vương miện vàng, còn mười lăm tướng lĩnh của lão thì đeo vòng cổ bằng vàng (làm bằng số vàng mà các chú lùn đã tặng), Bilbo chẳng bao giờ gặp lại chúng nữa, ngoại trừ cái lần thấy họ ở trên cao và xa lắc trong trận chiến của Năm Đạo Quân. Song vì trận chiến đó xảy ra tại phần cuối của truyện này nên ngay bây giờ chúng ta sẽ không nói thêm gì về nó nữa.

Có một chỗ bằng phẳng trên đỉnh quả đồi đá và một con đường mòn với nhiều bậc dẫn xuống dòng

sông. Tại đó những phiến đá phẳng lớn bắc ngang qua một quãng sông cạn dẫn tới vùng đồng cỏ bên kia dòng nước. Có một cái hang nhỏ (một cái hang thoáng đãng, nền lổn nhổn những sỏi) ở chân bậc thang và gần cuối quãng sông cạn đầy đá phẳng. Đoàn người tập hợp tại đây và bàn bạc về những việc phải làm.

"Ta luôn mong được thấy tất cả các vị an toàn (nếu có thể) sau khi vượt qua dãy núi kia," lão phù thủy nói, "và nay nhờ giám sát tốt và may mắn, ta đã thực hiện được điều đó. Quả thật là lúc này chúng ta đã vượt sang phía Đông xa hơn nhiều so với quãng đường mà ta dự định cùng đi với các vị, bởi suy cho cùng thì đây không phải là cuộc mạo hiểm của ta. Ta có thể sẽ lại ghé thăm các vị trước khi nó hoàn toàn kết thúc, nhưng trong thời gian này ta có công việc thúc bách khác cần phải lo liệu."

Các chú lùn rên rỉ và nom rất thiểu não, còn Bilbo thì khóc rớt nước mắt. Trước đó họ đã bắt đầu nghĩ rằng Gandalf sẽ tham gia từ đầu chí cuối và sẽ luôn có mặt để giúp họ thoát khỏi những khó khăn. "Ta sẽ không biến mất ngay lúc này," lão nói. "Ta có thể cho các vị một hoặc hai ngày nữa. Có lẽ ta có thể giúp các vị thoát khỏi cảnh ngộ hiện nay, và bản thân ta cũng cần được giúp đỡ đôi chút. Chúng ta không có đồ ăn, không hành lý và không ngựa cưỡi; và các vị không biết mình đang ở đâu. Bây giờ ta có thể nói cho các vị biết điều đó. Các vị vẫn còn cách vài dặm về phía Bắc con đường mòn mà lẽ ra chúng ta đã đi, nếu như khi trước chúng ta không vội vã rời khỏi con đèo trên núi. Rất ít người sinh sống ở những vùng này, trừ phi họ đã đến đây kể từ sau cái lần ta đi xuôi con đường này lần cuối, cách đây khoảng ba năm. Nhưng ta biết một nhân vật quan trọng, người đó ở không xa đây. Nhân Vật Quan Trọng đó đã làm những bậc trên cái đồi đá - mà ông ấy gọi là Đồi Carrock, ta tin là thế. Ông ấy không hay tới đây, tuyệt nhiên không đến vào ban ngày, và có đợi ông ấy cũng chẳng ích gì. Thực ra đợi như thế sẽ rất nguy hiểm. Chúng ta phải đi tìm gặp ông ấy; và nếu mọi việc diễn ra suôn sẻ tại cuộc gặp gỡ này, ta nghĩ mình sẽ ra đi và sẽ chúc các vị giống như lời những chú chim đại bàng "thượng lộ bình an, dù các vị đi bất kỳ nơi đâu!"

Họ khẩn khoản xin lão đừng bỏ họ mà đi. Họ biếu lão vàng bạc châu báu, song lão không chịu thay đổi ý định. "Chúng ta sẽ gặp lại! Chúng ta sẽ gặp lại!" lão nói, "và ta nghĩ mình đã kiếm được một ít vàng của các vị rồi - khi mà các vị giành lại được nó từ tay lão rồng."

Sau đó họ không cầu xin nữa. Rồi họ cởi quần áo xuống tắm sông. Quãng sông này nông, nước trong vắt và đầy những đá. Rồi họ sưởi nắng cho khô người, khi ấy mặt trời đã tỏa sáng rực rỡ và ấm áp, họ thấy tỉnh táo, tuy mình mẩy còn đau, và hơi đói. Chẳng bao lâu sau, họ lội qua quãng sông cạn (cõng theo anh chàng hobbit), rồi bắt đầu hành quân qua đồng cỏ xanh biếc, xuôi theo những hàng sồi cành lá vươn dài cùng những cây du cao vút.

"Mà sao lại gọi cái đồi đá ấy là Carrock nhỉ?" Bilbo hỏi trong lúc sóng bước cạnh lão phù thủy.

"Ông ấy gọi nó là Đồi Carrock, bởi carrock là cái từ ông ấy dùng để đặt tên cho nó. Ông ấy gọi tất cả những gì giống quả đồi ấy là carrock, nhưng quả đồi này là Đồi Carrock bởi vì đó là quả đồi duy nhất gần nhà ông ấy và ông ấy biết rõ về nó."

"Ai đặt tên cho nó? Ai biết rõ về nó ạ?"

"Cái Nhân Vật Quan Trọng mà ta đã nói đến ấy - một con người tuyệt vời. Tất cả các vị phải tỏ ra lịch sự khi ta giới thiệu các vị. Ta sẽ giới thiệu từ từ, hai vị một, ta nghĩ thế; và các vị phải cẩn thận, đừng

để ông ấy tức giận, nếu không thì có trời mà biết chuyện gì sẽ xảy ra. Khi tức giận ông ấy có thể rất đáng sợ, song nếu được vừa ý thì ông ấy tử tế ra phết. Tuy nhiên ta vẫn cảnh báo các vị là ông ấy dễ nổi giận lắm đấy."

Các chú lùn đã xúm cả lại khi họ nghe thấy lão phù thủy nói với Bilbo như thế. "Có phải đó là cái người mà ông sắp sửa dẫn chúng tôi đến gặp bây giờ không?" họ hỏi. "Ông không thể kiếm được một người nào đó dễ tính hơn à? Ông nên giải thích rõ ràng hơn một chút có phải tốt hơn không?" - và vân vân.

"Phải, tất nhiên là người đó rồi! Không, ta không thể! Và ta đã giải thích kỹ lưỡng rồi mà," lão phù thủy cáu kỉnh trả lời. "Nếu các vị muốn biết nhiều hơn, thì ông ấy tên là Beorn. Ông ấy rất khỏe, và ông ấy là một người có thể thay da đổi lốt.

"Gì kia! Một người bán lông thú, một kẻ gọi những con thỏ là da thỏ, khi mà hắn chưa biến chúng thành lông sóc à?" Bilbo hỏi.

"Trời ơi, không, không, KHÔNG, KHÔNG!" Gandalf nói. "Muốn sống muốn tốt thì đừng có ngốc nghếch, cậu Baggins à; và nhân danh tất cả những điều kỳ diệu, đừng có đả động đến cái từ người bán lông thú lần nữa chừng nào mà cậu ở cách nhà ông ấy trong vòng một trăm dặm đấy, cũng đừng đề cập đến tấm thảm, áo choàng tay, khăn quàng lông, bao tay, không cả bất kỳ từ nào tai hại như thế! Ông ấy là một người có thể thay da đổi lốt mà. Ông ấy thay đổi bộ da của mình: đôi khi ông ấy là một con gấu đen khổng lồ, đôi khi ông ấy là một người to lớn khỏe mạnh có bộ tóc đen với đôi cánh tay đồ sộ và một bộ râu tuyệt đẹp. Ta không thể kể thêm gì với các vị nữa, ngần ấy hắn cũng đủ rồi. Một số người bảo rằng ông ấy xuất thân từ bầy gấu lớn thời xa xưa đã sinh sống ở dãy núi này trước khi bọn khổng lồ tới. Người khác lại bảo rằng ông ấy là con cháu của những người đầu tiên sinh sống ở vùng này trước khi lão rồng Smaug hay những con rồng khác đến, và trước khi bọn yêu tinh tiến vào những quả đồi ở miền Bắc xa xôi. Ta không dám chắc, song ta cho rằng câu chuyện cuối cùng là xác thực. Ông ấy không phải loại người để đặt vấn đề nghi vấn.

"Dù sao đi nữa thì ông ấy chẳng thích thú cái gì ngoài bản thân mình. Ông ấy sống trong một rừng sồi và có một ngôi nhà gỗ lớn; và vì là người, ông ấy nuôi gia súc và ngựa, chúng cũng thật kỳ lạ như bản thân ông. Chúng làm việc cho ông và trò chuyện cùng ông. Ông không thịt chúng; cũng chẳng săn bắt hoặc ăn thịt động vật hoang dã. Ông có các tổ ong và nuôi những loài ong to lớn và hung dữ, và ông sống chủ yếu bằng kem và mật ong. Bởi là gấu, ông đi khắp mọi nơi. Có lần ta nhìn thấy ông thui thủi một mình trên đỉnh Đồi Carrock vào ban đêm mà ngắm vầng trăng đang ngả về phía Dãy Núi Mù Sương, và ta nghe tiếng ông gầm lên bằng ngôn ngữ của loài gấu: 'Rồi sẽ đến ngày bọn chúng bỏ mạng và ta sẽ trở lại!' Vì vậy ta tin rằng bản thân ông đã từng từ dãy núi đó mà đến nơi này."

Bilbo và những chú lùn lúc này phải suy nghĩ về rất nhiều điều, và họ không hỏi thêm câu nào nữa. Trước mặt họ đường còn dài mà lại phải cuốc bộ. Họ nặng nhọc lê bước, hết lên dốc lại xuống thung. Trời bỗng rất nóng. Thỉnh thoảng họ nghỉ dưới những gốc cây, và khi đó Bilbo cảm thấy đói đến mức có thể ăn cả quả đấu, nếu như có quả nào đủ chín để mà rụng xuống mặt đất.

Đến giữa buổi chiều thì họ để ý thấy những khoảng đất đầy hoa bắt đầu xuất hiện, toàn những loài hoa giống giống nhau cùng mọc, như thể chúng được trồng vậy. Đặc biệt là có cỏ ba lá, những vạt cỏ ba lá mào gà, cỏ ba lá màu tím rung rinh trong gió, và những dải đất rộng phủ kín cỏ ba lá trắng lùn ngát mùi

mật ong. Có tiếng vù vù và vo ve trong không khí. Những con ong đang bận rộn khắp nơi. Mà ong đến là to! Từ trước đến giờ Bilbo chưa hề nhìn thấy cái gì giống như thế.

"Nếu một con mà đốt mình," anh chàng nghĩ bụng, "hẳn người mình sẽ lại béo lên như cũ!"

Chúng to hơn ong bắp cày. Những con đực to hơn ngón tay cái của các bạn, to hơn rất nhiều, còn những dải màu vàng trên cái mình đen sẫm của chúng thì ánh lên như vàng rực rỡ.

"Chúng ta sắp đến nơi rồi," Gandalf nói. "Chúng ta đang ở rìa những bãi nuôi ong của ông ấy đấy."

Một lát sau họ tới một vành đai những cây sồi cổ thụ cao vút, và sau khi qua đó họ tới một bờ giậu cao đầy cây gai, không thể nhìn qua và cũng không thể trườn qua được.

"Các vị nên chờ ở đây thì hơn," lão phù thủy nói với mấy chú lùn, "và khi nào ta gọi hoặc huýt sáo thì hãy theo ta - các vị sẽ nhìn thấy lối ta đi - nhưng chỉ đi thành từng đôi một, nhớ đấy, lần lượt mỗi đôi cách nhau khoảng năm phút. Bombur to béo nhất nên sẽ lĩnh hai suất, và nên đến một mình sau cùng. Ta đi nào, cậu Baggins! Đâu đó gần lối này có một cái cửa đấy." Dứt lời, lão tiến bước dọc theo bờ giậu, đem theo cả anh chàng hobbit đang hoảng sợ.

Chẳng bao lâu họ đến một cánh cửa gỗ vừa cao vừa rộng, có thể nhìn thấy bên kia cửa là vườn tược và một cụm nhà gỗ thấp, vài căn lợp mái tranh và làm bằng những khúc gỗ thô: nhà kho, chuồng gia súc, nhà để dụng cụ, một ngôi nhà gỗ dài và thấp. Bên kia bờ giậu lớn, ở mé phía Nam là hàng dãy, hàng dãy tổ ong có chóp loe hình chuông làm bằng rơm. Những con ong khổng lồ đang bay tới bay lui, bò ra bò vào khiến không gian tràn ngập tiếng vo ve ồn ã.

Lão phù thủy và anh chàng hobbit đẩy cánh cửa nặng nề cọt kẹt mở ra rồi bước dọc một con đường rộng rãi về phía ngôi nhà. Vài chú ngựa bóng mượt, lông chải sạch sẽ, lóc cóc chạy đến qua bãi cỏ và chăm chú nhìn họ bằng những bộ mặt rất thông minh, rồi chúng phi nước đại về phía những ngôi nhà.

"Chúng đi báo cho ông ấy biết là có khách lạ đấy," Gandalf nói.

Chẳng mấy chốc họ tới một cái sân, ba mặt khép kín bởi ngôi nhà gỗ và hai gian chái dài. Ở giữa sân có một thân cây sồi lớn đặt nằm với nhiều cành được cắt rời để bên cạnh. Đứng gần đó là một người đàn ông to lớn như hộ pháp, râu tóc đen rậm, chân tay trần to tướng, bắp thịt nổi cuồn cuộn. Ông ấy vận áo chùng bằng len dài đến đầu gối và đang chống một cây rìu lớn. Mấy chú ngựa đang đứng bên ông và kề mũi vào vai ông.

"Úi! Họ đây rồi!" ông nói với lũ ngựa. "Nom họ không có vẻ nguy hiểm đâu. Tụi bay có thể đi được rồi!" Ông vừa cười vang rất to vừa đặt cây rìu xuống và bước lên phía trước.

"Các người là ai và các người cần gì?" ông cục cằn hỏi, đứng trước mặt họ, cao vượt cả Gandalf. Còn về Bilbo, anh chàng có thể túc tắc đi qua háng ông mà không cần cúi đầu xuống để khỏi chạm vào diềm chiếc áo chùng màu nâu của con người này.

"Tôi là Gandalf," lão phù thủy nói.

"Ta chẳng hề nghe nói đến cái tên này," ông làu bàu. "Còn cái anh chàng bé con này là cái gì nhỉ?" ông

vừa nói vừa cúi gập xuống và cau đôi mày đen rậm mà nhìn anh chàng hobbit.

“Đó là cậu Baggins, một người hobbit xuất thân từ gia đình tử tế và có thanh danh,” Gandalf nói. Bilbo cúi đầu chào. Anh chàng không có mũ để mà ngả mũ, và thật bối rối vì biết là áo của mình bị mất nhiều khuy. “Tôi là phù thủy,” Gandalf nói tiếp. “Tôi đã nghe nói về ngài, dù rằng ngài chưa nghe nói về tôi; song có lẽ ngài đã nghe nói về người em họ tốt bụng của tôi là Radagast, sống gần ranh giới phía Nam của Rừng U Ám!”

“Phải; không phải một gã xấu xa như các phù thủy, ta tin thế. Trước kia ta thỉnh thoảng có gặp ông ta,” Beorn nói. “Chà, giờ thì ta biết ông là ai, nói cách khác là đã biết ông nói ông là ai. Ông muốn gì?”

“Thú thật, chúng tôi đã mất cả hành lý và suýt nữa thì lạc đường, và rất cần được giúp đỡ, hoặc ít nhất cũng được một lời khuyên. Tôi có thể nói rằng chúng tôi đã trải qua mấy ngày tồi tệ với bọn yêu tinh trên núi.”

“Yêu tinh à?” con người to như hộ pháp nói. Giọng bớt cộc cằn. “Chà, chà, ra là ông đã gặp rắc rối với chúng nó, phải không nào? Thế ông đến gần bọn chúng để làm gì?”

“Chúng tôi không định đến đó. Bọn chúng đã đột kích chúng tôi vào ban đêm tại một con đèo mà chúng tôi phải đi qua, khi đó chúng tôi vừa ra khỏi các Xứ Sở phía Tây để vào địa phận này - đó là một câu chuyện dài.”

“Thế thì ông nên vào trong nhà và kể ta nghe một chút, nếu như việc đó không tốn mất cả ngày,” con người này vừa nói vừa dẫn đường qua một ô cửa tối om mở từ sân sau vào nhà.

Họ đi theo ông ta, và thấy mình ở trong một hành lang rộng, ở giữa có một cái lò sưởi. Tuy đang mùa hè, vẫn có một bếp lửa cháy rừng rực, khói bốc lên những rui xà ám đen để tìm lối thoát ra ngoài qua một lỗ hổng trên mái nhà. Họ đi qua cái hành lang mờ tối này, chỉ được chiếu sáng nhờ lò sưởi và lỗ hổng phía trên, rồi qua một cánh cửa nhỏ hơn và bước vào một hàng hiên có mái được chống bằng cột trụ là những thân cây nguyên chiếc. Hàng hiên này nhìn về hướng Nam, ấm áp và tràn ngập ánh mặt trời đang ngả về phía Tây chênh chếch chiếu vào và đổ ánh vàng rực rỡ lên khu vườn đầy hoa trải dài đến tận những bậc lên xuống.

Tại đây họ ngồi vào những chiếc tràng kỷ bằng gỗ trong lúc Gandalf bắt đầu kể chuyện, còn Bilbo thì vừa đu đưa hai cẳng chân vừa ngắm nhìn những bông hoa trong vườn, băn khoăn không hiểu tên chúng là gì, vì từ trước đến giờ anh chàng chưa hề nhìn thấy đến một nửa các loài hoa ở đây.

“Tôi đang cùng qua núi với một hai người bạn...” lão phù thủy nói.

“Hai à? Ta chỉ thấy có một, mà lại là một anh chàng nhỏ bé nữa,” Beorn nói.

“Ồ, thú thực, tôi không muốn đưa nhiều người của chúng tôi vào làm phiền ngài khi chưa biết rõ là ngài có bận không. Nếu ngài cho phép, tôi sẽ gọi.”

“Cứ tiếp tục, cứ gọi đi!”

Thế là Gandalf huýt một hồi sáo dài chói tai, và ngay sau đó Thorin và Dori đã đi vòng ngôi nhà rồi

theo con đường trong khu vườn mà đến, đứng cúi đầu thật thấp trước mặt họ.

“Một hoặc ba, ông định nói như vậy, ta hiểu rồi!” Beorn nói. “Song hai người này không phải là người hobbit, họ là những chú lùn!”

“Thorin Oakenshield, xin phục vụ ngài! Dori xin phục vụ ngài!” hai chú lùn nói và lại cúi đầu xuống.

“Ta không cần sự phục vụ của các vị, cảm ơn,” Beorn nói, “song ta cho rằng các vị cần được ta giúp đỡ đấy. Ta không thích những chú lùn lắm; nhưng nếu ông đúng là Thorin (con trai của Thrain, cháu của Thror, ta nghĩ vậy), và các bạn của ông là người đáng trọng, và các vị là kẻ thù của bọn yêu tinh và không định giở trò tinh quái ở vùng đất của ta, thì các vị đang làm gì vậy, nhân tiện ta xin hỏi?”

“Họ đang trên đường tới thăm xứ sở của tổ tiên, mãi tít phía Đông bên kia Rừng U Ám,” Gandalf nói xen vào, “và hoàn toàn do tình cờ mà chúng tôi có mặt ở vùng đất của ngài thôi. Trong khi đang vượt qua Đèo Thượng, nơi này lẽ ra đã đưa chúng tôi tới con đường ở phía Nam xứ sở của ngài, thì chúng tôi bị bọn yêu tinh độc ác tấn công - như tôi vừa toan kể ngài nghe hồi nãy...”

“Vậy thì cứ kể tiếp đi!” Beorn nói, ông ta chẳng bao giờ tỏ ra lịch sự cả.

“Có một trận bão khủng khiếp; mấy gã khổng lồ xuất hiện và liệng đá tảng, còn chúng tôi thì ẩn nấp trong một cái hang ở đầu con đèo, anh chàng hobbit và tôi cùng dăm người bạn nữa...”

“Ông gọi hai là dăm à?”

“Ồ, không. Thực ra là còn hơn hai.”

“Họ ở đâu? Bị giết, bị ăn thịt, hay đã trở về nhà rồi?”

“Ồ, không. Có vẻ như khi tôi huýt sáo ban nãy, họ đã không vào hết. Họ nhút nhát, tôi nghĩ thế. Ngài biết đấy, chúng tôi rất ngại rằng ngài sẽ phải tiếp đãi bọn người khá đông chúng tôi.”

“Cứ tiếp tục đi, huýt sáo lần nữa đi! Dường như ta đã đồng ý mở tiệc khoản đãi rồi đấy, thêm một hai người cũng chẳng khác gì nhiều lắm,” Beorn làu bàu.

Gandalf huýt sáo lần nữa; nhưng Nori và Ori đã có mặt ở đó hầu như trước khi lão ngừng lại, bởi chắc các bạn còn nhớ, trước đó Gandalf đã dặn bọn họ cứ năm phút lại vào từng đôi một.

“Xin chào!” Beorn nói. “Các vị đến khá nhanh đấy - vừa rồi các vị ẩn nấp ở đâu? Nào, các anh chàng hình nộm của ta!”

“Nori xin phục vụ ngài, Ori xin...” hai chú lùn bắt đầu nói; nhưng Beorn đã ngắt lời họ.

“Cảm ơn các vị! Khi cần đến sự giúp đỡ của các vị thì ta sẽ đề nghị. Hãy ngồi xuống đi, để ta tiếp tục nghe câu chuyện này đã, kẻo đến giờ ăn tối vẫn chưa hết chuyện đấy.”

“Chúng tôi vừa thiêm thiếp ngủ,” Gandalf nói tiếp, “thì một kẽ nứt ở cuối hang mở ra; bọn yêu tinh xuất hiện và bắt mất anh chàng hobbit, mấy chú lùn và đàn ngựa của chúng tôi.”

“Đàn ngựa à? Các vị làm nghề gì - một gánh xiếc lưu động à? Hay các vị đang chở rất nhiều hàng hóa? Hay là ông luôn gọi sáu là một đàn?”

“Ồ, không! Thực ra số ngựa nhiều hơn sáu con, bởi chúng tôi gồm hơn sáu người - à mà, hai người nữa đây rồi!” Đúng lúc đó Balin và Dwalin xuất hiện và cúi thật thấp đầu chào đến nỗi râu của họ quét cả xuống sàn đá. Thoạt đầu, con người to lớn ấy chau mày, nhưng họ cố hết sức tỏ ra vô cùng lễ phép, và cứ gật đầu lia lịa, vừa khom lưng vừa cúi đầu và ve vẩy những chiếc mũ trùm trước đầu gối (theo đúng kiểu cách của giống người lùn), cho tới khi ông ta thôi không cau mày nữa mà bật cười khoái trá: nom họ thật khôi hài.

“Gánh hát, đúng thật,” ông nói. “Một gánh hát cừ khôi đấy. Mấy anh chàng vui vẻ của ta vào đi, mà các vị tên gì nhỉ! Ta không cần sự phục vụ của các vị ngay bây giờ, chỉ cần biết tên thôi; và sau đó hãy ngồi xuống và đừng có ve vẩy nữa!”

“Balin và Dwalin,” hai chú lùn nói, không dám tỏ ra bực mình, và ngồi phịch xuống sàn nhà trông có vẻ hơi ngạc nhiên.

“Bây giờ lại kể tiếp đi!” Beorn nói với lão phù thủy.

“Tôi vừa kể đến đâu rồi nhỉ? Ồ, phải rồi - tôi đã không bị bắt. Tôi đã giết một hai gã yêu tinh bằng một tia chớp...”

“Hay lắm!” Beorn lầm bầm. “Thế thì là phù thủy cũng có ích đôi chút đấy”.

“... rồi lẻn vào bên trong trước khi kẽ nứt khép lại. Tôi lần theo hành lang chính, ở đó nhung nhúc yêu tinh. Gã Yêu Tinh Chúa có mặt ở đó cùng với ba bốn mươi tên lính gác có vũ trang. Tôi thầm nghĩ ‘ngay cả khi bọn họ không bị xích với nhau đi nữa thì một tá người làm sao có thể để chống lại số đông như thế?’“

“Một tá! Đây là lần đầu tiên ta nghe nói tám được gọi là một tá đấy. Hay là ông vẫn còn vài hình nộm nữa chưa chui ra khỏi hộp!”

“Ồ, đúng thế, hình như có một cặp nữa đang ở đây - đó là Fili và Kili, tôi nghĩ thế,” Gandalf nói, bởi lúc này hai chú lùn ấy đã xuất hiện, vừa đứng mỉm cười vừa cúi đầu chào.

“Ngần ấy là đủ rồi đấy!” Beorn nói. “Hãy ngồi xuống và giữ yên lặng! Giờ thì kể tiếp đi, Gandalf!”

Thế là Gandalf tiếp tục câu chuyện của mình suốt tới đoạn xảy ra trận chiến đấu trong bóng tối, việc phát hiện ra cái cống bên dưới, và nỗi kinh hoàng của họ khi thấy anh chàng Baggins bị lạc. “Chúng tôi điểm quân số và không thấy anh chàng hobbit. Chỉ còn lại có mười bốn người chúng tôi.”

“Mười bốn! Đây là lần đầu tiên ta nghe nói mười bớt một còn mười bốn đấy! Ý ông định nói là chín, hoặc giả ông chưa kể hết ta nghe tất cả những cái tên trong đoàn người của ông rồi.”

“Ồ, cố nhiên là ngài chưa nhìn thấy Oin và Gloin. Mà chao ôi! Họ đến đây rồi. Tôi hy vọng ngài sẽ thứ lỗi cho họ vì đã làm phiền.”

“Ồ, cho tất cả bọn họ vào đi! Nhanh lên! Nào, hai vị này, hãy ngồi xuống đi! Nhưng mà Gandalf hãy nghe đây, thậm chí lúc này chúng ta cũng mới chỉ có ông và mười chú lùn cùng cái anh chàng hobbit bị lạc ấy. Vậy là chỉ có mười một (cộng với một người bị lạc) chứ làm gì có mười bốn, trừ phi là cách đếm của giới phù thủy khác với người thường. Song bây giờ cứ kể tiếp câu chuyện đi.” Beorn chỉ biểu lộ cảm xúc của mình ở mức độ có thể kìm nén được, song ông thật sự đã bắt đầu cảm thấy rất thích thú. Các bạn biết đấy, vào thời xa xưa ông đã từng biết đúng cái vùng núi mà Gandalf đang miêu tả. Ông gật gù và làu bàu khi nghe nói về việc anh chàng hobbit tái xuất hiện và về việc bọn họ trượt xuống trong vụ đá lở và về lũ sói trong rừng.

Khi Gandalf kể đến đoạn họ trèo lên cây và lũ sói phục quanh bên dưới, ông đứng dậy và vừa rảo bước loanh quanh vừa lẩm bẩm, “Giá mà lúc đó ta có mặt ở đấy! Hẳn ta đã cho lũ chúng ăn đòn hơn cả những quả pháo kia rồi!”

“Ồ,” Gandalf nói, rất vui mừng thấy rằng câu chuyện của lão đang gây một ấn tượng tốt đẹp, “tôi đã gắng hết sức mình. Chúng tôi ở đó, trong lúc lũ sói điên cuồng phía dưới và khu rừng bắt đầu cháy bừng bừng ở nhiều chỗ thì bọn yêu tinh từ trên các quả đồi ào xuống và phát hiện ra chúng tôi. Chúng khoái chí la hét và hát những bài hát giễu cợt chúng tôi. Mười lăm chú chim trên năm cây thông...”

“Trời ơi!” Beorn làu bàu, “Đừng có phịa ra là bọn yêu tinh không biết đếm nhé. Chúng biết đấy. Mười hai không phải là mười lăm và bọn chúng biết chứ.”

“Tôi cũng biết như vậy. Còn có Bifur và Bofur nữa kia. Nãy giờ tôi vẫn chưa dám mạo muội giới thiệu họ, mà họ có mặt cả đây rồi.”

Bifur và Bofur bước vào. “Còn tôi nữa!” Bombur vừa thở hổn hển vừa vênh váo chạy lên từ phía sau. Anh chàng này to béo và cũng đang giận dữ vì bị bỏ lại sau cùng. Anh chàng không chịu đợi năm phút mà lập tức theo hai chú lùn kia.

“Chà, bây giờ có mặt mười lăm người các vị rồi; mà bọn yêu tinh thì biết đếm, ta cho rằng đây là toàn bộ những người đã ở trên cây. Có lẽ giờ đây chúng ta có thể kết thúc câu chuyện này mà không còn bị gián đoạn thêm lần nào nữa.” Khi đó anh chàng Baggins hiểu rằng Gandalf đã tài tình đến dường nào. Những sự gián đoạn quả đã khiến Beorn chú ý hơn đến câu chuyện, và câu chuyện đã khiến ông không lập tức đuổi những chú lùn như những kẻ ăn mày đáng ngờ. Nếu như có thể tránh được thì ông chẳng bao giờ mời ai vào nhà mình. Ông rất ít bạn bè, mà họ lại ở cách đó rất xa; và ông cũng không bao giờ mời hơn hai người trong số đó tới nhà mình một lần. Giờ thì ông có mười lăm kẻ xa lạ đang ngồi dưới hàng hiên nhà mình!

Cho tới lúc lão phù thủy kể xong câu chuyện, rồi kể tới cuộc giải cứu của bầy đại bàng và chuyện họ đã được đưa tới Đồi Carrock như thế nào, thì mặt trời đã lặn sau đỉnh Dãy Núi Mờ Sương, hắt những bóng dài trong sân nhà lão Beorn.

“Một câu chuyện rất hay!” ông nói. “Chuyện hay nhất mà bao lâu rồi ta mới được nghe. Nếu tất cả bọn ăn mày đều kể được một câu chuyện hay như vậy thì chúng có thể thấy ta ân cần hơn đấy. Có thể là các vị bịa ra cả thôi, dĩ nhiên rồi, song nhờ câu chuyện ấy mà các vị vẫn xứng đáng được hưởng một bữa tối. Chúng ta hãy ăn một chút gì nào.”

“Vâng, xin cảm ơn!” cả bọn họ đồng thanh nói. “Cảm ơn ngài rất nhiều!”Bên trong hành lang lúc này khá tối. Beorn vỗ tay một cái, bốn chú ngựa bạch nhỏ đẹp đẽ lúc cúc chạy vào cùng dăm con chó to mình dài lông xám. Beorn nói với chúng điều gì đó bằng một ngôn ngữ kỳ cục giống như âm thanh của loài vật được chuyển thành tiếng nói. Chúng lại chạy ra ngoài và chẳng mấy chốc đã quay lại với, miệng ngậm bó đuốc, rồi chúng châm đuốc vào lò sưởi và cắm lên các giá đỡ thâm thấp trên các cây cột của hành lang quanh lò sưởi trung tâm. Lũ chó có thể đứng bằng hai chân sau khi chúng muốn, và dùng hai chân trước bưng đồ vật. Chúng nhanh chóng mang ra ván mễ từ những bức tường bên cạnh rồi đem kê gần bếp lò.

Rồi có tiếng kêu be-be-be! và vài con cừu trắng như tuyết theo sau một con cừu đực đen như than bước vào. Một con mang tấm khăn trải bàn trắng có thêu hình động vật ở diềm; những con khác mang trên tấm lưng rộng của mình khay đựng bát đĩa, dao và thìa gỗ, các thứ này được lũ chó nhanh chóng đem bày trên mấy cái bàn kê trên mễ. Bàn nào cũng rất thấp, thấp đến mức ngay cả Bilbo cũng có thể ngồi vào thật thoải mái. Một chú ngựa nhỏ đẩy hai chiếc tràng kỷ thấp phủ nệm cói rộng rãi, chân ghế ngắn mập, dành cho Gandalf và Thorin, còn ở đầu kia bàn chú ta kê một chiếc ghế bành lớn màu đen của Beorn, cũng thấp và được phủ nệm như vậy (ông ngồi trên đó, hai chân duỗi dài dưới gầm bàn). Trong hành lang của mình, ông chỉ có mấy chiếc ghế này, và có lẽ ông đã cho đóng chúng thấp như bàn để thuận tiện cho những con vật tuyệt vời kia hầu hạ ông. Những người còn lại ngồi ở đâu? Họ không bị bỏ quên đâu. Mấy chú ngựa nhỏ khác vừa bước vào vừa lăn theo những đoạn thân cây hình tang trống đã được bào nhẵn đánh bóng, và thấp đến mức Bilbo có thể ngồi lên; thế là chẳng mấy chốc tất cả bọn họ đã ngồi vào bàn của Beorn, đã rất nhiều năm hành lang này chưa từng thấy một cuộc hội họp nào như vậy.

Tại đó họ đã ăn một bữa ăn khuya, hay bữa tối gì đó, mà họ chưa từng được hưởng kể từ khi rời Ngôi Nhà Ấm Cúng Cuối Cùng ở phía Tây và chào tạm biệt Elrond. Ánh lửa từ những bó đuốc và từ lò sưởi bập bùng quanh họ, còn ở trên bàn thì đặt hai cây nến cao bằng sáp ong màu đỏ. Suốt trong lúc họ ăn, bằng một giọng trầm sang sảng, Beorn kể chuyện về vùng hoang vu phía bên này dãy núi, và đặc biệt là về khu rừng tăm tối nguy hiểm trải dài trước mặt họ suốt từ phía Bắc tới phía Nam, cách họ một ngày đi ngựa và chặn đường sang phía Đông của họ tới Rừng U Ám khủng khiếp.

Các chú lùn vừa chú ý lắng nghe vừa lắc lắc râu, vì họ biết rằng chẳng bao lâu nữa họ sẽ phải mạo hiểm vào khu rừng ấy, và rằng sau dãy núi vừa rồi thì đây là nơi nguy hiểm tệ hại nhất mà họ phải vượt qua trước khi tới thành trì của lão rồng. Khi ăn xong bữa tối, họ bắt đầu kể những câu chuyện của riêng mình, song Beorn có vẻ như đang buồn ngủ nên chẳng để tai nghe. Họ nói nhiều nhất về vàng bạc, châu báu và về việc chế tác các đồ vật của nghề thợ rèn, mà Beorn lại không tỏ ra quan tâm đến những thứ như vậy; chẳng có món đồ nào bằng vàng hay bạc trong hành lang của ông, và ngoài mấy con dao ra thì chỉ có vài món đồ bằng kim loại mà thôi.

Họ ngồi ở bàn rất lâu với những chiếc bát gỗ đầy rượu mật ong. Bên ngoài đêm đã về khuya. Đống lửa ở giữa hành lang được tiếp thêm củi còn những bó đuốc thì tắt đi, và họ vẫn ngồi đó trong ánh lửa nhảy múa, phía sau là những cột nhà cao vút, mờ tối ở trên đỉnh, giống như những cây rừng. Dù có phải ma thuật hay không, Bilbo như nghe thấy một âm thanh giống tiếng gió giữa các cành cây lao xao trong đám rui mè, và tiếng cú kêu. Chẳng mấy chốc anh chàng bắt đầu ngủ gà ngủ gật và những giọng nói dường như trở nên xa xăm cho tới khi anh chàng giật mình tỉnh giấc.

Trước đó cánh cửa lớn đã cọt kẹt mở ra và đóng sầm lại. Beorn không còn ở đó. Các chú lùn đang

ngồi khoanh chân trên sàn hành lang quanh lò sưởi và bắt đầu hát. Một vài đoạn giống như thế này, nhưng còn nhiều đoạn khác nữa, và tiếng hát của họ cứ thế vang lên một lúc lâu:

Gió thổi trên Bãi thạch thảo héo khô,

mà cây rừng không hề rung rinh lá:

nơi đó ngày đêm bóng đen bao phủ,

và những loài hiểm độc bên dưới lặng lẽ lần mò.

Từ trên núi gió đổ về lạnh lẽo,

giống thủy triều, gió gào thét lan xa;

rừng than van và cành cây rên rỉ,

lá rụng đầy trên mặt đất mùn.

Gió thổi từ phía Tây sang Đông;

trong khu rừng gió hoàn toàn câm lặng,

qua bãi lầy gió rít róng thét gào

tiếng sáo vù vù thả sức cuốn bay.

Cỏ lao xao, những chùm lá mềm rạp xuống,

đám lau sậy xạc xào - gió cứ ào qua

xôn xao mặt hồ dưới bầu trời lãnh đạm

nơi các đám mây đuổi nhau bị xé tan tành.

Gió thổi qua Quả Núi Cô Đơn trơ trọi

và lướt nhanh trên hang ổ lão rồng:

nơi đó nằm trơ những tảng đá mòn đen kịt

và khói bay mờ mịt khắp không trung.

Gió rời vạn vật và vút bay đi

giữa trời đêm mênh mông như biển cả.

Trăng căng buồm ra khơi trong gió mạnh,

những vì sao nhen ánh lửa bập bùng.

Bilbo lại bắt đầu ngủ gật. Bỗng nhiên Gandalf đứng dậy.

“Đã đến lúc chúng ta đi ngủ rồi đấy,” lão nói, “chúng ta, chứ ta không nghĩ bao gồm cả Beorn đâu. Ở hành lang này chúng ta có thể nghỉ ngơi an toàn, song ta cảnh báo để tất cả các vị đừng quên những gì Beorn nói trước khi bỏ đi: các vị không được ra ngoài cho tới khi mặt trời mọc, nếu không thì nguy hiểm đấy.”

Bilbo thấy mấy chiếc giường đã được dọn sẵn dọc hành lang trên một thứ bệ nổi giữa những cây cột và bức tường bao. Anh chàng được dành một tấm nệm cỏ nhỏ và những chiếc chăn len. Anh chàng chui vào chăn khoan khoái, dù lúc đó đang là tiết hạ. Lò sưởi cháy lom đom và anh chàng ngủ thiếp đi. Tuy nhiên anh chàng lại tỉnh giấc trong đêm: lửa trong lò sưởi lúc này đã tàn, chỉ còn dăm cục than hồng; mấy chú lùn và Gandalf đang ngủ, cứ nghe tiếng thở của họ thì biết; một đốm sáng trắng in trên sàn hành lang, do vầng trăng trên cao ghé dòm qua lỗ thông khói ở mái nhà để lại.

Bên ngoài có tiếng gầm gừ, và một âm thanh giống như tiếng một con vật to lớn nào đó đang cào cửa. Bilbo băn khoăn không biết tiếng động đó là gì, liệu đó có thể là do Beorn với hình dạng do ma thuật mà có gây ra không, và liệu ông ta có bước vào trong bộ dạng gấu mà giết họ không. Anh chàng chui đầu sâu dưới những tấm chăn và cuối cùng lại ngủ thiếp đi dù đang rất sợ hãi.

Lúc anh chàng tỉnh dậy thì trời đã sáng bảnh mắt. Một chú lùn vấp phải Bilbo trong góc khuất chỗ anh chàng nằm và lộn nhào đánh bịch một cái từ trên bệ xuống sàn. Đó là Bofur, và chú ta còn đang càu nhàu về chuyện ấy thì Bilbo mở mắt ra.

“Dậy đi, đồ đại lãn!” chú ta nói, “không thì sẽ hết cả phần điểm tâm của cậu đấy.” Bilbo bật ngay dậy. “Điểm tâm!” anh chàng kêu lên. “Đồ điểm tâm đâu nhỉ?”“Hầu hết đã ở trong bụng bọn ta rồi,” mấy chú lùn khác vừa trả lời vừa đi loanh quanh trong hành lang; “nhưng phần còn lại thì ở ngoài hiên kia kìa. Bọn ta đã đi khắp nơi tìm kiếm Beorn suốt từ lúc mặt trời mọc mà chẳng thấy tung tích của ông ấy ở đâu hết, dù vừa ra khỏi hành lang bọn ta đã thấy bữa điểm tâm dọn sẵn rồi.”

“Gandalf ở đâu nhỉ?” Bilbo vừa hỏi vừa nhanh chóng bỏ đi tìm cái gì đó để ăn.

“Ồ, ông ấy ra ngoài quanh quẩn đâu đó,” họ bảo anh chàng. Nhưng ngày hôm đó, suốt cho tới khi trời tối Bilbo chẳng thấy tăm hơi lão phù thủy đâu. Đúng lúc mặt trời sắp lặn thì lão bước vào hành lang, nơi anh chàng hobbit cùng mấy chú lùn đang ăn tối, do các con vật tuyệt vời của Beorn phục dịch, cũng như đã được phục dịch như vậy suốt cả ngày hôm đó. Còn về Beorn, họ không nhìn thấy và cũng chẳng nghe thấy ông từ đêm hôm trước, và họ bắt đầu hoang mang.

“Chủ nhà của chúng ta đâu rồi, còn ông đã đi đâu suốt cả ngày vậy?” cả bọn họ đều kêu lên.“Mỗi lần chỉ hỏi một câu thôi - mà sau bữa ăn tối mới được hỏi. Suốt từ bữa điểm tâm đến giờ ta chưa được miếng nào vào bụng đâu đấy.”

Cuối cùng Gandalf cũng đẩy đĩa và bình của mình đi - lão đã ăn cả hai ổ bánh mì (với hàng đống bơ, mật ong và kem đặc) và uống ít nhất cũng đến một lít rượu mật ong - rồi lão lấy tẩu ra hút. “Ta sẽ trả lời câu hỏi thứ hai trước,” lão nói, “nhưng mà trời ơi! Nơi này thật tuyệt vời cho những vòng khói

đấy!" Quả thật suốt một lúc lâu họ không moi được tin tức gì của lão, lão quá bận rộn thả những vòng khói cho chúng luồn lách quanh các cây cột trong hành lang, biến đổi chúng thành đủ loại hình thù màu sắc, và cuối cùng cho chúng đuổi nhau qua lỗ hổng trên mái nhà. Hẳn là nhìn từ bên ngoài thì chúng rất kỳ lạ, cứ từng vòng theo nhau phụt lên không trung, nào màu lục, màu lam, màu đỏ, màu xám bạc, màu vàng, màu trắng; nào vòng to, vòng nhỏ; nào vòng nhỏ luồn lách qua vòng to, kết hợp với nhau thành hình số tám, rồi bay vút về phía xa như một đàn chim.

"Cả ngày hôm nay ta do theo những vết chân gấu," cuối cùng lão nói. "Đêm qua hẳn đã có một cuộc họp thường kỳ của bầy gấu ở bên ngoài nhà này. Ta sớm nhận ra Beorn không thể nào tạo ra tất cả những dấu chân ấy: có quá nhiều vết chân, mà kích cỡ cũng lại khác nhau. Ta phải nói là đã có gấu nhỏ, gấu lớn, gấu bình thường và những con gấu khổng lồ, tất cả nhảy múa ở bên ngoài suốt từ lúc trời tối cho đến gần sáng. Chúng đến hầu như từ khắp các ngả, trừ từ phía Tây bên kia dòng sông, hướng Dãy Núi. Chỉ có một bộ vết chân đi vào phía Dãy Núi - không có vết chân nào đi ra, chỉ có những vết chân từ đây đi vào mà thôi. Ta lần theo những dấu chân này tới Đồi Carrock. Tại đó những dấu chân biến vào dòng sông, mà nước thì quá sâu và chảy xiết nên ta không thể sang bờ bên kia được. Như các vị còn nhớ, đi từ bờ bên này tới Đồi Carrock qua quãng sông nông thì khá dễ dàng, nhưng bờ bên kia là một vách đá dựng đứng trên một dòng nước xoáy. Ta đã phải cuốc bộ hàng dặm đường mới tìm được một quãng sông rộng nhưng khá nông để lội và bơi qua, rồi lại phải đi ngược trở lại hàng dặm đường để tìm lại những vết chân kia. Khi đó thì đã quá muộn nên ta không thể lần theo xa hơn nữa. Những vết chân ấy tiến thẳng về phía rừng thông trên triền phía Đông của Dãy Núi Mù Sương, nơi mà chúng ta đã có một buổi liên hoan thú vị với lũ Sài Lang vào đêm hôm kia ấy. Và giờ thì ta nghĩ mình cũng đã trả lời câu hỏi thứ nhất của các vị rồi," Gandalf ngừng lời, và lão ngồi yên lặng một lúc lâu.

Bilbo cho rằng mình hiểu ý lão phù thủy định nói gì. "Chúng ta sẽ làm gì," anh chàng kêu lên, "nếu như ông ấy dẫn cả lũ Sài Lang và bọn yêu tinh đến tận đây? Tất cả chúng ta sẽ bị bắt và bị giết! Tôi tưởng ông đã bảo rằng ông ấy không phải là bạn của chúng kia mà."

"Ta quả đã bảo thế. Đừng có mà ngớ ngẩn! Cậu đi ngủ đi thì hơn, trí khôn của cậu đang buồn ngủ đấy."

Anh chàng hobbit cảm thấy khá thất vọng, và bởi dường như chẳng có việc gì để mà làm, anh chàng đi ngủ thật; và trong lúc các chú lùn còn đang ca hát, anh chàng ngủ thiếp đi, đầu óc nông cạn của anh chàng vẫn còn băn khoăn về Beorn cho tới khi mơ thấy hàng trăm con gấu đen đang nhảy những điệu vũ chậm chạp và nặng nề quanh sân sau dưới ánh trăng. Thế là anh chàng tỉnh giấc khi mọi người còn đang ngủ, và lại nghe thấy những tiếng sột soạt, xô đẩy, khụt khịt và gầm gừ như lần trước.

Sáng hôm sau tất cả bọn họ được Beorn đích thân đánh thức. "Thế là tất cả các vị vẫn còn ở đây!" ông nói. Ông nhấc anh chàng hobbit lên và cười to: "Vẫn chưa bị lũ Sài Lang, bọn yêu tinh hoặc bầy gấu độc ác ăn thịt"; rồi ông ấn mạnh vào áo gi lê của anh chàng Baggins một cách rất cợt nhả. "Chú thỏ con này đang béo đẹp ra nhờ bánh mì và mật ong đây," ông tủm tỉm cười. "Hãy đi ăn thêm chút nữa đi!"

Thế là tất cả bọn họ cùng đi ăn điểm tâm với ông. Beorn bỗng trở nên rất vui nhộn; thật ra ông dường như vô cùng hóm hỉnh và khiến bọn họ cười vang bằng những câu chuyện khôi hài; bọn họ không phải băn khoăn nhiều về việc ông đã đi đâu về hoặc vì sao ông lại tử tế với họ đến vậy, bởi đích thân ông đã kể cho họ nghe. Ông đã sang bên kia sông rồi nhanh chóng đi ngược lên dãy núi - qua chuyện này các bạn có thể biết là dù thế nào thì ông cũng có thể di chuyển rất nhanh trong lốt gấu. Tại khoảng rừng

thưa bị cháy rụi của lũ sói ông đã sớm phát hiện ra rằng một phần câu chuyện của họ là đúng sự thực; mà ông còn phát hiện ra nhiều hơn thế: ông tóm được một gã Sài Lang và một tên yêu tinh đang lang thang trong rừng. Từ hai gã này ông đã có được thông tin: bọn yêu tinh tuần tra cùng lũ Sài Lang vẫn còn đang lùng sục tìm các chú lùn và chúng đang giận sôi lên vì cái chết của gã Yêu Tinh Chúa, vì cái mũi bị bỏng rộp của gã sói đầu đàn và vì nhiều thủ hạ chủ chốt của gã bị ngọn lửa của lão phù thủy thiêu chết. Khi bị ông ép, chúng đã kể ông nghe rất nhiều, song ông đoán rằng còn điều độc ác hơn những gì đã xảy ra này, và rằng một cuộc tấn công lớn của toàn bộ đội quân yêu tinh cùng lũ đồng minh chó sói vào các vùng đất khuất trong bóng núi có thể chẳng bao lâu nữa sẽ được tiến hành để tìm các chú lùn, hoặc để trả thù những con người và sinh vật sinh sống ở đó, và những ai mà chúng cho là đang chứa chấp họ.

"Thật là một câu chuyện hay, câu chuyện của các vị ấy," Beorn nói, "nhưng bây giờ thì ta còn thích nó hơn bởi vì ta chắc chắn câu chuyện đó có thật. Các vị phải thứ lỗi cho ta vì đã không tin lời các vị. Nếu sinh sống gần bìa Rừng U Ám, các vị sẽ không tin lời một ai mà các vị không biết rõ như anh em mình đâu. Vì thế, ta chỉ có thể nói rằng ta đã vội vã trở về nhà nhanh hết mức để thấy các vị vẫn an toàn, và để giúp đỡ các vị bất kỳ điều gì có thể. Sau vụ này ta sẽ có thiện cảm hơn với các chú lùn đấy. Họ đã giết gã Yêu Tinh Chúa, đã giết gã Yêu Tinh Chúa!" ông khoái trá cười vang.

"Ngài đã làm gì với tên yêu tinh và gã Sài Lang nọ?" Bilbo bỗng hỏi.

"Ra mà xem!" Beorn nói, và họ theo ông đi vòng quanh ngôi nhà. Cái đầu yêu tinh được bêu bên ngoài cổng và bộ da sói được đóng đinh trên một thân cây ngay gần đó. Beorn là một địch thủ dữ tợn. Nhưng lúc này ông là bạn họ, và Gandalf cho rằng nên khôn ngoan mà kể cho ông nghe toàn bộ câu chuyện của họ và lý do của chuyến đi để có thể tranh thủ được tối đa sự giúp đỡ của ông.

Đây là những gì ông hứa sẽ giúp họ. Ông sẽ cấp ngựa nhỏ cho từng người trong bọn họ, và một con ngựa cho Gandalf, để họ tiếp tục cuộc hành trình tới khu rừng, và ông sẽ chất thực phẩm lên lưng ngựa để họ đủ dùng hàng tuần lễ, tất cả đều sẽ được đóng gói để có thể mang theo thật dễ dàng - nào là quả hạch, bột mì, những vại hoa quả khô được gắn xi, nào là những hũ đất nung màu đỏ đựng mật ong và bánh được nướng hai lần để giữ được lâu mà chỉ ăn một chút họ cũng có thể đi được một quãng đường dài. Cách làm loại bánh này là một trong những bí quyết của ông; trong bánh có mật ong, cũng như trong hầu hết các món ăn của ông, khiến chúng ăn rất ngon miệng tuy có gây khát nước. Ông bảo họ sẽ không cần phải mang theo nước khi còn ở bên này khu rừng bởi có nhiều sông suối dọc đường đi. "Nhưng con đường qua Rừng U Ám thì tối tăm, nguy hiểm và khó đi đấy," ông nói. "Không dễ gì kiếm được nước, thức ăn cũng vậy. Thời gian này chưa phải mùa quả hạch (dù rằng thật ra trước khi các vị tới phía bên kia khu rừng thì mùa ấy đã đến rồi lại đi từ lâu), mà quả hạch thì hầu như là thứ quả duy nhất mọc ở đó có thể ăn được. Trong khu rừng ấy cỏ cây muông thú hoang dại đều bí hiểm, kỳ lạ và độc ác. Ta sẽ cấp cho các vị bầu da thú để mang nước, và ta sẽ cho các vị vài bộ cung tên. Nhưng ta không chắc các vị có thể kiếm được bất kỳ cái gì đủ lành trong Rừng U Ám để mà ăn hoặc uống. Ta biết ở đó có một dòng suối nước đen chảy xiết qua lối mòn. Các vị không nên uống và cũng không nên tắm suối; bởi ta nghe nói dòng suối ấy chở bùa mê, rất có thể nó sẽ làm các vị buồn ngủ và quên lãng. Và trong bóng tối lờ mờ ở nơi đó ta không cho rằng các vị sẽ bắn được bất kỳ thứ gì, dù lành hay độc, mà không phải đi ra khỏi đường mòn. Các vị KHÔNG ĐƯỢC ĐI CHỆCH ĐƯỜNG MÒN vì bất kỳ lý do nào.

"Ta chỉ có thể khuyên các vị ngần ấy điều. Qua bìa rừng rồi thì ta không thể giúp các vị nhiều đâu. Các

vị phải dựa vào vận may và lòng can đảm của mình cùng số lương thực mà ta gửi các vị thôi. Khi các vị đến cửa rừng, ta phải đề nghị các vị trả lại hết ngựa cho ta. Song ta chúc tất cả các vị thành công, và nhà của ta mở rộng cửa, nếu một khi nào đó các vị lại trở về trên con đường này."

Họ cảm ơn ông, dĩ nhiên, bằng những cái cúi đầu và lướt mũ trùm sát đất, kèm rất nhiều câu "Xin phục vụ ngài, chủ nhân của những hành lang gỗ rộng lớn!" Nhưng khi nghe lời cảnh báo đầy căng thẳng của ông, họ bỗng nhụt bớt hăng hái và tất cả đều cảm thấy cuộc phiêu lưu này nguy hiểm hơn họ tưởng rất nhiều, và rằng trong suốt thời gian đó, ngay cả khi họ vượt qua hết thảy những gian nguy, thì lão rồng vẫn đang chờ họ ở cuối con đường.

Suốt buổi sáng hôm ấy họ bận rộn chuẩn bị. Không lâu sau buổi trưa, họ cùng ăn với Beorn lần cuối, và sau bữa ăn họ nhảy lên lưng ngựa của ông, rồi vừa luôn miệng chào tạm biệt vừa phóng nhanh qua cổng nhà ông.

Ngay khi rời khỏi bờ giậu cao ở mé Đông các khu đất được rào kín của ông, họ rẽ sang hướng Bắc rồi sau đó lại chếch hướng Tây Bắc. Theo lời khuyên của ông, họ không đi về phía con đường chính dẫn vào rừng ở phía Nam vùng đất của ông nữa. Nếu họ vượt qua đèo thì con đường mòn hẳn đã dẫn họ tới một dòng suối chảy xuống từ dãy núi, nối liền với dòng Sông Cái cách Đồi Carrock hàng dặm về phía Nam. Tại đó có một quãng sông hơi cạn mà nếu như có ngựa họ sẽ vượt qua được, và sau đó là một đường nhỏ dẫn tới bìa rừng và tới đầu con đường cũ dẫn vào rừng. Song Beorn đã cảnh báo họ rằng thời gian này lũ yêu tinh thường hay đi đường đó, trong khi bản thân con đường rừng này, ông nghe nói, cũng mọc đầy cỏ dại ở đầu phía Đông và dẫn tới những đầm lầy không thể vượt qua mà vốn dĩ từ lâu đã không còn đường đi lối lại nữa. Lối ra ở phía Đông thì xưa nay vẫn nằm xa tít về phía Nam Quả Núi Cô Đơn, nên khi đã vượt qua rừng họ sẽ vẫn phải đi bộ một quãng đường dài đầy gian khổ về phía Bắc. Ở mạn Bắc Đồi Carrock rìa Rừng U Ám trải dài đến gần bờ dòng Sông Cái, và cho dù tại đó Dãy Núi cũng gần hơn, Beorn vẫn khuyên họ đi lối này; bởi tại một nơi cách đó vài ngày đi ngựa theo hướng chính Bắc từ Đồi Carrock là lối vào một con đường nhỏ ít người biết đến xuyên qua Rừng U Ám hầu như dẫn thẳng về Quả Núi Cô Đơn.

"Bọn yêu tinh," Beorn đã nói, "sẽ không dám vượt qua Sông Cái suốt một trăm dặm về phía Bắc Đồi Carrock, mà cũng chẳng dám đến gần nhà của ta - ngôi nhà được bảo vệ tốt về ban đêm! - nhưng ta cần phải phóng ngựa thật nhanh; bởi nếu bọn chúng sắp mở cuộc tấn công thì chúng sẽ vượt sông xuống phía Nam và sục sạo khắp bìa rừng để chặn đường các vị, mà lũ Sài Lang lại chạy nhanh hơn bầy ngựa nhỏ kia. Tuy nhiên các vị cứ đi về hướng Bắc thì an toàn hơn, dù như thế có vẻ như các vị quay trở lại gần pháo đài của chúng hơn; bởi đó là điều mà chúng không ngờ nhất, và chúng sẽ phải hành quân xa hơn để bắt các vị. Các vị hãy lên đường ngay bây giờ càng nhanh càng tốt!"

Vì vậy mà lúc này họ lặng lẽ ruổi ngựa, phi nước đại mỗi khi mặt đất dưới chân biến thành những thảm cỏ mịn màng, với dãy núi mờ mịt phía tay trái, và xa xa là bóng dáng của dòng sông cùng cây cối bên bờ cứ mỗi lúc một thêm gần. Khi họ khởi hành, mặt trời chỉ vừa mới ngả về Tây, và suốt từ đó cho đến tối nắng vàng trải khắp nơi trên vùng đất họ đi. Thực khó lòng mà nghĩ đến bọn yêu tinh đang đuổi theo phía sau, và khi đã bỏ xa ngôi nhà của Beorn nhiều dặm đường thì họ lại bắt đầu trò chuyện, ca hát và quên đi con đường rừng tối tăm trải dài phía trước. Nhưng vào lúc chiều tối khi ánh ngày bắt đầu nhập nhoạng và các đỉnh núi hiện lên đầy hăm dọa trong ánh hoàng hôn thì họ hạ trại và cử một người canh gác, còn hầu hết bọn họ ngủ không yên vì những giấc mơ đầy tiếng hú của lũ sói đang săn đuổi và tiếng la hét của bọn yêu tinh.

“Bọn yêu tinh,” Beorn đã nói, “sẽ không dám vượt qua Sông Cái suốt một trăm dặm về phía Bắc Đồi Carrock, mà cũng chẳng dám đến gần nhà của ta - ngôi nhà được bảo vệ tốt về ban đêm! - nhưng ta cần phải phóng ngựa thật nhanh; bởi nếu bọn chúng sắp mở cuộc tấn công thì chúng sẽ vượt sông xuống phía Nam và sục sạo khắp bìa rừng để chặn đường các vị, mà lũ Sài Lang lại chạy nhanh hơn bầy ngựa nhỏ kia. Tuy nhiên các vị cứ đi về hướng Bắc thì an toàn hơn, dù như thế có vẻ như các vị quay trở lại gần pháo đài của chúng hơn; bởi đó là điều mà chúng không ngờ nhất, và chúng sẽ phải hành quân xa hơn để bắt các vị. Các vị hãy lên đường ngay bây giờ càng nhanh càng tốt!”

Vì vậy mà lúc này họ lặng lẽ ruổi ngựa, phi nước đại mỗi khi mặt đất dưới chân biến thành những thảm cỏ mịn màng, với dãy núi mờ mịt phía tay trái, và xa xa là bóng dáng của dòng sông cùng cây cối bên bờ cứ mỗi lúc một thêm gần. Khi họ khởi hành, mặt trời chỉ vừa mới ngả về Tây, và suốt từ đó cho đến tối nắng vàng trải khắp nơi trên vùng đất họ đi. Thực khó lòng mà nghĩ đến bọn yêu tinh đang đuổi theo phía sau, và khi đã bỏ xa ngôi nhà của Beorn nhiều dặm đường thì họ lại bắt đầu trò chuyện, ca hát và quên đi con đường rừng tối tăm trải dài phía trước. Nhưng vào lúc chiều tối khi ánh ngày bắt đầu nhập nhoạng và các đỉnh núi hiện lên đầy hăm dọa trong ánh hoàng hôn thì họ hạ trại và cử một người canh gác, còn hầu hết bọn họ ngủ không yên vì những giấc mơ đầy tiếng hú của lũ sói đang săn đuổi và tiếng la hét của bọn yêu tinh.

“Chà, Rừng U Ám đây rồi!” Gandalf nói. “Khu rừng lớn nhất trong các khu rừng ở thế giới phương Bắc. Ta hy vọng là các vị đều thích dáng vẻ bề ngoài của nó. Bây giờ các vị phải gửi trả những chú ngựa con tuyệt vời mà các vị đã mượn thôi.”

Các chú lùn những muốn càu nhàu phản đối việc này, nhưng lão phù thủy bảo rằng họ là những gã khờ. “Beorn không ở xa đây lắm như các vị tưởng đâu, mà dù sao thì các vị cũng phải giữ lời hứa, bởi ông ấy là một người hay thù hận ghê lắm. Cậu Baggins tinh mắt hơn các vị, chắc rằng hằng đêm các vị đã không nhìn thấy một con gấu to tướng vẫn đồng hành với chúng ta hoặc ngồi ở tít xa dưới ánh trăng mà quan sát lều trại của chúng ta. Không phải chỉ để bảo vệ và dẫn đường cho các vị, mà còn để mắt đến những chú ngựa nhỏ kia nữa. Beorn có thể là bạn các vị, nhưng ông ấy lại yêu mến những con vật của mình như con cái vậy. Các vị không hiểu được ông ấy đã tốt bụng biết chừng nào khi để những người lùn cưỡi lên chúng mà phóng xa và nhanh đến vậy đâu, và cũng chẳng hiểu chuyện gì sẽ xảy ra với các vị nếu các vị cố đem chúng vào trong khu rừng này đâu.”

“Thế còn con ngựa ông đang cưỡi thì sao?” Thorin nói. “Sao không thấy ông nói gì tới việc trả lại?”

“Ta không nói, bởi ta sẽ không trả.”

“Thế lời hứa của ông thì thế nào?”

“Ta sẽ lo liệu việc này. Ta sẽ không trả con ngựa này, ta sẽ cưỡi nó!”

Khi ấy họ biết Gandalf sắp bỏ mặc họ ngay tại bìa Rừng U Ám, và họ tuyệt vọng. Nhưng họ có nói gì thì lão cũng không chịu đổi ý.

“Chúng ta đã bàn kỹ việc này từ trước rồi, khi mà chúng ta đặt chân lên Đồi Carrock ấy,” lão nói. “Bàn cãi nữa mà làm gì. Như ta đã nói với các vị, ta có chút việc cấp bách ở mãi tận phía Nam; mà hiện ta đã bị trễ rồi, vì phải mất thời gian với các vị đấy. Chúng ta có thể sẽ gặp lại nhau trước khi

mọi việc kết thúc, và dĩ nhiên cũng có thể không gặp nhau nữa. Điều đó phụ thuộc vào vận may của các vị, lòng can đảm và sự sáng suốt của các vị; và ta sẽ cử cậu Baggins đi cùng các vị. Từ trước ta đã bảo các vị rằng cậu ta có nhiều phẩm chất hơn là các vị tưởng, và chẳng bao lâu nữa các vị sẽ thấy điều đó thôi. Vậy thì hãy hăng hái lên nào Bilbo và đừng có rầu rĩ thế. Hãy hăng hái lên nào Thorin cùng các bạn! Rốt cuộc thì đây là cuộc viễn hành của các vị. Hãy nghĩ đến kho báu ở hồi kết, và hãy quên khu rừng cùng lão rồng, dù sao đi nữa thì chúng ta còn ở bên nhau cho đến sáng ngày mai mà!"

Sáng hôm sau lão vẫn nói những điều ấy. Vì vậy lúc này chẳng có việc gì để làm ngoài việc đổ đầy nước vào những cái bầu bằng da tại một dòng suối trong mà họ tìm được gần cửa rừng, và tháo các món đồ từ trên lưng mấy chú ngựa con xuống. Họ phân phát các gói đồ thật công bằng, dù Bilbo cho là phần của mình nặng quá thể, và chẳng hề thích thú chút nào trước cái viễn cảnh phải cõng trên lưng tất cả những thứ đó mà lê bước suốt bao dặm đường xa.

"Cậu đừng có lo!" Thorin nói. "Nó sẽ nhẹ đi sớm lắm đấy. Ta cho rằng chẳng bao lâu nữa tất cả chúng ta đều mong phần của mình nặng hơn, khi mà đồ ăn bắt đầu cạn dần."

Cuối cùng họ nói lời tạm biệt với mấy chú ngựa con, và chúng quay đầu trở về nhà. Chúng hoan hỉ lóc cóc chạy đi, chừng như rất vui mừng được vẫy đuôi lại phía bóng tối của Rừng U Ám. Trong lúc chúng chạy đi, Bilbo có thể cam đoan rằng một con vật nào đó giống như con gấu đã rời khỏi bóng tối của cây rừng và lóng ngóng bước nhanh theo chúng.

Lúc này, Gandalf cũng chào tạm biệt. Bilbo ngồi bệt xuống đất, cảm thấy rất buồn và ước ao được ngồi bên lão phù thủy trên con ngựa cao lớn của lão. Anh chàng mới chỉ vào rừng sau bữa điểm tâm (một bữa rất xoàng), mà buổi sáng ở đó dường như cũng tối như ban đêm và rất kỳ bí: "Một thứ cảm giác rình rập và chờ đợi," anh chàng tự nhủ.

"Tạm biệt!" Gandalf nói với Thorin. "Và tạm biệt tất cả các vị, tạm biệt! Con đường của các vị bây giờ là xuyên thẳng qua rừng. Đừng đi chệch khỏi con đường đó! - nếu không, chắc chắn mười mươi là các vị sẽ chẳng bao giờ tìm lại được nó nữa và chẳng bao giờ ra khỏi được Rừng U Ám; và khi đó ta không nghĩ rằng ta, hoặc bất kỳ ai khác, sẽ có ngày gặp lại các vị nữa đâu."

"Chúng tôi có nhất thiết phải đi qua rừng không?" anh chàng hobbit rên rỉ.

"Có, các vị phải đi qua rừng!" lão phù thủy nói, "nếu các vị muốn sang phía bên kia. Các vị hoặc phải đi qua rừng hoặc phải từ bỏ việc tìm kiếm. Ta sẽ không cho phép cậu rút lui vào lúc này đâu, Baggins ạ. Ta lấy làm xấu hổ vì cậu nghĩ đến việc này. Cậu phải giúp ta trông nom tất cả các chú lùn này đấy," lão cười to.

"Không! Không!" Bilbo nói. "Tôi không định nói thế. Ý tôi là, có con đường vòng nào không?"

"Có đấy, nếu các vị thích bỏ con đường này mà đi khoảng hai trăm dặm về phía Bắc, và gấp đôi ngần ấy về phía Nam. Mà ngay cả khi ấy các vị cũng sẽ không kiếm được một con đường an toàn đâu. Ở vùng này không có con đường an toàn nào hết. Hãy nhớ là lúc này các vị đang ở Rìa Xứ Hoang Vu, và đi đến chỗ nào các vị cũng sẽ có đủ loại trò vui đấy. Trước khi có thể vòng qua Rừng U Ám ở phía Bắc, các vị đã lọt ngay vào giữa những con dốc của Dãy Núi Xám, ở đó đầy rẫy yêu tinh, ác quỷ thuộc loại tệ hại nhất. Trước khi có thể vòng qua dãy núi đó ở phía Nam, các vị sẽ rơi vào xứ sở của lão

Thầy Đồng; mà thậm chí cả đến cậu, Bilbo, cũng không cần ta phải kể chuyện về lão phù thủy hắc ám ấy đâu nhỉ. Ta không khuyên các vị đến bất kỳ đâu gần những nơi mà lão có thể quan sát được từ cái tháp tối tăm của lão! Cứ bám theo con đường rừng mà đi, giữ cho tinh thần luôn hăng hái, hy vọng vào điều tốt đẹp nhất, và nếu thật may mắn thì một ngày nào đó các vị có thể ra khỏi khu rừng và nhìn thấy Đầm Lầy Dài trải rộng phía bên dưới, và bên kia những đầm lầy ấy, ở trên cao về phía Đông, là Quả Núi Cô Đơn nơi lão rồng thân mến sống, tuy rằng ta nghĩ lão không mong chờ các vị đâu."

At the Edge of Mirkwood Forest

"Ông nói như đang động viên ấy nhỉ, "Thorin làu bàu. "Tạm biệt! Nếu không cùng đi với chúng tôi, thì ông nên biến khỏi đây mà đừng nói thêm gì nữa!"

"Thế thì tạm biệt, và thật sự tạm biệt đấy!" Gandalf nói, quay ngựa phi xuống phía Tây. Song lão không thể cưỡng nổi thôi thúc muốn nói lời cuối cùng. Trước khi phóng ra khỏi tầm nghe, lão quay đầu lại và đưa hai tay lên miệng mà gọi họ thật to. Họ nghe thấy tiếng lão truyền đến mờ nhạt, "Tạm biệt! Hãy cư xử cho tốt, bảo trọng - và ĐỪNG ĐI CHỆCH KHỎI CON ĐƯỜNG NÀY!"

Sau đó lão phóng ngựa thật nhanh và chẳng mấy chốc đã khuất dạng. "Ôi, tạm biệt, đi nhé!" các chú lùn càu nhàu, càng giận dữ hơn vì họ thật sự choáng váng khi mất lão. Lúc này phần nguy hiểm nhất của chuyến đi chỉ mới bắt đầu. Mỗi người đều vác trên vai túi đồ nặng nề và bầu da đựng nước, phần được chia của mình, rồi quay lưng lại với cái ánh sáng trải rộng trên các vùng đất bên ngoài mà dấn bước vào trong rừng.

Chương VIII - ĐÀN RUỒI VÀ BẦY NHỆN

Họ đi bộ thành hàng một. Lối vào con đường đó giống như cổng vòm dẫn vào một đường hầm tối tăm do hai cây to chụm vào nhau; hai cây này quá già cỗi, lại chi chít những dây thường xuân và tua tủa địa y nên chỉ mọc dăm chiếc lá màu tối sẫm. Bản thân con đường cũng hẹp, ngoằn ngoèo chạy qua các thân cây. Chẳng mấy chốc ánh sáng ở cửa rừng chỉ còn như một cái lỗ nhỏ sáng chói mãi tít ở phía sau, và sự tĩnh mịch thì trầm lắng đến mức tiếng bước chân của họ dường như vang dồn khắp khu rừng khiến cây cối cũng ngả mình lắng nghe.

Đến khi mắt họ dần quen với quang cảnh mờ tối, họ có thể nhìn được một quãng ngắn ở hai bên trong thứ ánh sáng le lói màu lục thẫm. Thi thoảng một tia nắng yếu ớt may mắn luồn qua kẽ hở nào đó trong đám lá tít trên cao, và còn may mắn hơn vì không bị kẹt vào đám cành cây lớn nhỏ rối tinh rối mù ở bên dưới, xuyên thẳng xuống thành một vệt rực rỡ và mong manh trước mặt họ. Nhưng điều này hiếm khi xảy ra, và vệt nắng ấy chẳng mấy chốc cũng tắt ngấm.

Trong rừng có những chú sóc đen. Khi đôi mắt soi mói đầy tinh tường của Bilbo đã quen nhìn mọi vật, anh chàng có thể thoáng thấy chúng chạy vun vút khỏi con đường và vội vã lẩn sau những thân cây. Cũng có những âm thanh kỳ lạ nữa, tiếng gầm gừ, tiếng xô đẩy, tiếng vội vã chạy dưới tầng cây thấp và trong đám lá chất đầy mãi thành đống ở nhiều nơi trên nền đất rừng; nhưng cái gì gây ra những âm thanh ấy thì anh chàng không thể nhìn thấy. Thứ kinh tởm nhất mà họ nhìn thấy là mạng nhện: những mạng nhện đen sì dày đặc với những sợi tơ to lạ lùng, thường được giăng từ cây nọ sang cây kia, hoặc rậm rịt giữa các cành cây thấp hơn ở hai bên đường. Không có cái mạng nhện nào giăng ngang đường, nhưng liệu có phải do một ma thuật nào đó khiến con đường được thông suốt hay vì một lý do nào khác thì họ không thể đoán ra.

Chẳng mấy chốc họ bắt đầu rất căm ghét khu rừng cũng như đã từng căm ghét những đường hầm của bọn yêu tinh, mà khu rừng hầu như còn đem lại cho họ ít hy vọng hơn về bất kỳ một điểm dừng nào. Mặc dù vậy, họ vẫn phải tiếp tục đi, đi mãi, suốt một thời gian dài sau khi họ thèm đến nôn nao hình ảnh mặt trời và bầu trời, và ước mong được có cái cảm giác gió mơn man trên mặt. Bên dưới vòm lá rừng, bầu không khí tù đọng, mãi mãi tối tăm và ngột ngạt. Ngay cả các chú lùn cũng cảm thấy điều đó, dù họ quen với việc đào hầm và đôi khi từng sống một thời gian dài không có ánh sáng mặt trời; còn anh chàng hobbit, tuy thích làm nhà trong các hang hốc nhưng không chui rúc trong đó suốt những ngày hè, thì cảm thấy mình dần dần bị nghẹt thở.

Ban đêm là khoảng thời gian tệ hại nhất. Khi đó trời trở nên tối như mực - không phải là cái trạng thái mà các bạn gọi là như mực, mà thật sự là mực: tối đen đến mức các bạn không thể nhìn thấy gì hết. Bilbo thử huơ huơ bàn tay trước mũi mình, nhưng anh chàng chẳng nhìn thấy nó đâu cả. Chà, có lẽ bảo rằng họ không thể nhìn thấy gì hết thì cũng không đúng: họ nhìn thấy những con mắt. Tất cả bọn họ túm tụm lại với nhau mà ngủ và cắt lượt canh gác; và khi đến lượt Bilbo, anh chàng thường nhìn thấy những ánh lập lòe trong bóng tối xung quanh họ, và đôi khi những cặp mắt màu vàng, đỏ hoặc xanh lá nhìn chằm chằm vào anh chàng từ một khoảng cách ngắn, rồi chúng mờ dần và biến mất, để rồi lại từ từ tỏa sáng ở một chỗ khác. Đôi khi chúng lại lập lòe chiếu xuống từ những cành cây ngay trên đầu anh chàng; và điều đó vô cùng khủng khiếp. Song cặp mắt mà anh chàng ghét nhất là những cặp mắt lồi

nhợt nhạt đáng kinh tởm. "Mắt côn trùng," anh chàng nghĩ bụng, "không phải mắt thú vật, chỉ có điều là chúng to quá đi mất."

Mặc dù trời chưa lạnh lắm, họ vẫn cố nhóm lửa để canh gác vào ban đêm, nhưng chẳng bao lâu sau họ thôi không đốt lửa nữa. Dường như lửa đã mang đến hàng trăm hàng trăm cặp mắt xung quanh họ, dù những con vật này, bất kể chúng là loài gì đi nữa, cũng thận trọng để không bao giờ phô mình ra trong ánh sáng lập lòe yếu ớt của lửa. Tệ hại hơn nữa, lửa còn mang đến hàng ngàn con bướm đêm màu xám sẫm và màu đen, một số to bằng bàn tay, cứ đập cánh bay vù vù quanh tai họ. Họ không chịu đựng nổi lũ này, mà cũng chẳng chịu đựng nổi bầy dơi khổng lồ đen sì kia; thế là họ bỏ không đốt lửa nữa mà ngồi ngủ gà ngủ gật trong đêm dưới bóng tối mênh mông huyền bí.

Toàn bộ chuyện đó cứ tiếp diễn mãi, anh chàng hobbit tưởng như đã hàng thế kỷ trôi qua; và anh chàng lại luôn đói bụng, bởi họ vô cùng thận trọng với phần thực phẩm dự trữ. Dù vậy, khi hết ngày này đến ngày khác qua đi mà rừng cây dường như vẫn cứ y như thế, họ bắt đầu lo lắng. Số thực phẩm sẽ không thể đủ dùng mãi được: trên thực tế nó đã bắt đầu cạn dần. Họ tìm cách bắn sóc, và phải tốn nhiều mũi tên họ mới hạ được một con trên đường mòn. Nhưng khi nướng nó lên, họ thấy thịt nó có cái vị thật kinh tởm, và họ thôi không bắn sóc nữa.

Họ cũng khát nữa, bởi số nước họ mang theo có nhiều nhặn gì đâu, và suốt cả thời gian ấy họ chẳng nhìn thấy dòng suối hay con sông nào. Tình cảnh họ đang như vậy thì một hôm họ bỗng thấy con đường bị chặn ngang bởi một dòng nước chảy. Dòng nước dữ dội chảy xiết qua con đường, nhìn lại không rộng lắm, và nước thì đen, hoặc nom có vẻ đen trong bóng tối. Thật may là Beorn đã dặn họ cảnh giác đề phòng nó, nếu không họ đã lấy nước uống, dù nước có bất kỳ màu gì, và đã đổ đầy vài cái bầu bằng da khô kiệt bên bờ sông rồi. Có thể vì vậy mà họ chỉ nghĩ đến việc làm thế nào để sang bờ bên kia mà không bị ướt. Trước kia có một cây cầu gỗ bắc ngang, nhưng cầu đã mục nát và đổ sụp, chỉ còn lại mấy cái trụ gãy ở gần bờ.

Bilbo quỳ bên mép nước và chăm chú nhìn về phía trước rồi kêu lên: "Có một cái thuyền ở sát bờ bên kia! Mà sao nó lại không ở bên này cơ chứ!"

"Theo cậu thì nó cách đây bao xa?" Thorin hỏi, bởi lúc này họ biết là Bilbo tinh mắt nhất trong cả bọn.

"Có xa gì cho cam. Tôi cho là không quá mười hai thước."

"Mười hai thước! Ta đã nghĩ là ít nhất phải ba mươi thước, nhưng mắt ta bây giờ nhìn không được tinh bằng một trăm năm trước. Tuy vậy thì mười hai thước cũng đâu khác gì một dặm. Chúng ta không thể nhảy qua, và chúng ta cũng không dám thử lội hoặc bơi qua nữa."

"Có ai trong các vị có thể ném thừng không nhỉ?"

"Làm thế thì tích sự gì? Ngay cả nếu chúng ta có móc được nó, mà điều này thì tôi không tin lắm, thì cái thuyền ấy chắc chắn đã được buộc chặt rồi."

"Tôi không cho là nó được buộc chặt," Bilbo nói, "dù dĩ nhiên là với ánh sáng thế này thì tôi không dám chắc; nhưng tôi thấy có vẻ như nó vừa mới được kéo lên bờ, ngay sát cái chỗ con đường đâm

xuống dòng nước ấy."

"Dori là cậu khỏe nhất, nhưng Fili lại là cậu trẻ nhất và mắt tinh nhất," Thorin nói. "Lại đây Fili, cậu thử xem có nhìn thấy cái thuyền mà cậu Baggins vừa nói không?"

Fili nghĩ là mình có thể; thế là sau khi chú ta nhìn chằm chằm một lúc lâu để xác định phương hướng, mấy chú khác đem đến cho chú một sợi thừng. Họ đã đem theo dăm sợi thừng, và họ buộc vào đầu sợi thừng dài nhất một trong những cái móc lớn mà khi trước họ dùng để móc những gói đồ vào dây đai quanh vai. Fili cầm sợi thừng trong tay, giữ cho nó thăng bằng một chút, rồi quăng nó qua dòng suối.

Bõm! Cái móc rơi xuống nước. "Chưa ném đủ xa!" Bilbo nói. Anh chàng đang chăm chú nhìn về phía trước. "Xa được thêm vài bộ thì anh đã thả được nó lên con thuyền rồi. Cố lần nữa đi. Tôi không nghĩ là ma thuật đủ mạnh để làm hại anh đâu, nếu anh chỉ chạm một tí vào cái thừng ướt ấy."

Fili nhặt cái móc lên sau khi đã kéo nó lại, lòng vẫn hơi do dự. Lần này chú ném thật mạnh.

"Đứng cho vững nào!" Bilbo nói, "anh đã ném đúng vào phần gỗ phía bên kia mạn thuyền rồi. Hãy nhè nhẹ kéo sợi dây lại đi." Fili từ từ kéo sợi thừng, và một lát sau Bilbo nói, "Cẩn thận! Nó đang nằm trên thuyền rồi; hy vọng là cái móc sẽ mắc vào thuyền."

Nó mắc vào thật. Sợi thừng căng ra, nhưng Fili kéo hoài mà chẳng ăn thua gì. Kili đến giúp sức, rồi thêm cả Oin và Gloin. Họ ráng sức kéo thật mạnh, và bỗng nhiên cả bọn ngã bổ chửng. Tuy vậy, Bilbo đã đề phòng nên tóm được sợi thừng và dùng gậy đẩy cái thuyền nhỏ đen sì ấy lại khi nó băng qua dòng suối. "Giúp tôi với!" anh chàng kêu to, và Balin đến vừa kịp để giữ cái thuyền trước khi nó trôi xuôi dòng nước.

"Rốt cuộc thì nó đã bị buộc chặt," Balin vừa nói vừa nhìn mẩu dây néo thuyền bị đứt còn đang lủng lẳng ở mũi thuyền. "Kéo tuyệt đấy, các cậu; và thật may cái thừng của chúng ta lại khỏe hơn."

"Ai sẽ sang sông đầu tiên nhỉ?"

"Ta sẽ sang," Thorin nói, "và cậu sẽ đi với ta, cả Fili và Balin nữa. Mỗi lần con thuyền chỉ chở được ngần ấy người thôi. Chuyến sau sẽ gồm Kili, Oin, Gloin và Dori; sau đó là Ori, Nori, Bifur và Bofur; và cuối cùng là Dwalin và Bombur."

"Bao giờ tôi cũng là người cuối cùng, tôi không thích thế đâu," Bombur nói. "Hôm nay đến lượt một người nào khác đi."

"Lẽ ra cậu không nên to béo như thế. Vì to béo, cậu phải theo chuyến cuối cùng có trọng tải nhẹ nhất. Đừng có làu bàu cãi lệnh, nếu không sẽ có chuyện chẳng lành xảy ra với cậu đấy."

"Chẳng có cái mái chèo nào cả. Các vị làm thế nào đẩy được cái thuyền trở về bờ bên kia được?"

"Cho tôi một sợi thừng dài cột móc treo khác," Fili nói, và khi họ chuẩn bị xong, chú ta ném sợi dây thật cao vào bóng tối trước mặt. Vì cái móc không rơi xuống nữa, họ biết nó hẳn đã mắc vào những cành cây. "Giờ thì lên thuyền đi," Fili nói, "và một người trong số các bạn kéo cái thừng đã mắc vào một cái cây ở bờ bên kia. Một người khác phải giữ cái móc mà chúng ta dùng lần đầu, và khi chúng ta

sang bờ bên kia an toàn rồi thì người đó có thể móc nó vào thuyền, và các bạn có thể kéo thuyền về lại bên này."

Bằng cách đó chẳng mấy chốc tất cả bọn họ đều vượt qua dòng suối bị yểm bùa một cách an toàn. Dwalin vừa mới bò ra khỏi thuyền với cái thừng cuộn trên cánh tay, và Bombur (vẫn còn đang làu bàu) vừa sẵn sàng trèo ra tiếp thì một chuyện chẳng lành quả đã xảy ra. Có tiếng móng guốc gõ nhanh trên con đường mòn trước mặt. Từ bóng tối lờ mờ bỗng hiện lên hình dáng một con hươu phi vun vút. Nó nhảy xổ vào mấy chú lùn khiến họ ngã lăn quay, rồi thu mình lại để nhảy vọt đi. Nó bật lên cao và vọt qua dòng nước bằng một cú nhảy mạnh mẽ. Nhưng nó không an toàn tới được bờ bên kia. Thorin là người duy nhất giữ được bình tĩnh và sáng suốt. Ngay khi họ bước chân lên bờ là ông đã giương cung, lắp tên đề phòng trường hợp bất kỳ kẻ nào ẩn nấp ở đó để canh giữ cái thuyền bất ngờ xuất hiện. Lúc này ông bắn một phát thật nhanh và chính xác vào con thú đang nhảy vọt đi. Khi sang tới bờ bên kia, nó bị trượt chân. Bóng tối nuốt chửng lấy nó, nhưng họ nghe tiếng móng guốc nhanh chóng trở nên ngập ngừng và rồi tắt hẳn.

Tuy vậy, còn chưa kịp la lên để tán dương phát tên đó, họ đã nghe một tiếng khóc thét hãi hùng vọng đến từ chỗ Bilbo, và đầu óc họ không còn tơ tưởng gì đến thịt hươu nữa. "Bombur ngã xuống nước rồi! Bombur sắp chết đuối rồi!" Anh chàng kêu to. Quả đúng là như thế. Bombur vừa mới bước được một chân lên bờ thì con hươu nọ chồm tới và nhảy vọt qua đầu chú. Chú trượt chân ngã xuống, đẩy chiếc thuyền ra khỏi bờ, rồi lăn tòm xuống dòng nước đen, hai bàn tay chú tuột khỏi đám rễ cây nhầy nhụa ở ven bờ, trong khi đó chiếc thuyền chầm chậm trôi đi rồi mất dạng.

Khi chạy ra bờ suối, họ vẫn còn có thể nhìn thấy cái mũ trùm của chú bên trên mặt nước. Họ vội quăng một sợi thừng có đầu móc về phía chú. Chú tóm được cái thừng, và họ kéo chú vào bờ. Chú ướt lướt thướt từ đầu đến chân, dĩ nhiên rồi, nhưng đó không phải là điều tệ hại nhất. Khi họ đặt chú lên bờ thì chú đã ngủ rất say, bàn tay chú nắm cái thừng chặt đến nỗi họ không tài nào gỡ ra được; và mặc họ muốn làm gì thì làm, chú vẫn cứ say sưa ngủ.

Họ đứng túm tụm quanh chú, vừa nguyền rủa vận rủi của mình và sự vụng về của Bombur vừa than vãn về việc mất cái thuyền khiến họ không thể quay trở lại tìm con hươu, thì bỗng để ý thấy có tiếng tù và nhè nhẹ trong rừng và những âm thanh như tiếng chó sủa ở tít xa. Rồi tất cả các âm thanh đó đều im bặt; và ngay lúc vừa ngồi xuống, họ như nghe thấy tiếng huyên náo của một cuộc đi săn lớn đang di chuyển về phía Bắc con đường mòn, dù rằng họ chẳng nhìn thấy dấu vết nào của nó cả.

Họ ngồi đó thật lâu và không dám nhúc nhích. Bombur vẫn đang say ngủ với một nụ cười trên khuôn mặt béo phị, cứ như thể chú không còn quan tâm gì đến những rắc rối khiến họ phải bực mình nữa. Bỗng trên con đường phía trước xuất hiện mấy con hươu trắng, một con hươu cái và vài chú hươu con trắng như tuyết khác hẳn con hươu đực đen như than trước đó. Chúng chập chờn trong bóng tối. Thorin còn chưa kịp thét lên thì ba chú lùn đã đứng phắt dậy nhả tên. Xem ra chẳng mũi tên nào trúng đích. Lũ hươu quay mình biến vào đám cây cối cũng lặng lẽ như lúc chúng đến vậy, và các chú lùn bắn theo mấy mũi tên nữa nhưng chẳng ăn thua gì.

"Đừng bắn nữa! Đừng bắn nữa!" Thorin quát to; nhưng đã quá muộn, mấy chú lùn quá phấn khích kia đã phung phí những mũi tên cuối cùng, nên lúc này mấy cây cung mà Beorn cho họ đã trở thành vô dụng.

Đêm ấy họ là một đám người rầu rĩ, và nỗi rầu rĩ còn chồng chất lên họ nặng nề hơn trong những ngày tiếp theo. Họ đã vượt qua dòng suối bị yểm bùa; nhưng qua nơi ấy rồi, con đường dường như vẫn cứ tiếp tục kéo dài mãi như trước, và trong khu rừng họ cũng chẳng thấy có gì thay đổi. Tuy vậy, nếu hiểu biết nhiều hơn về khu rừng và suy ngẫm ý nghĩa của cuộc săn cùng sự xuất hiện của mấy con hươu trắng trên đường, chắc hẳn họ đã biết cuối cùng họ cũng đang đến gần bìa rừng phía Đông, và chẳng bao lâu nữa sẽ tới những vùng thưa thớt cây cối hơn và những nơi lại có ánh mặt trời, nếu như họ còn giữ được lòng can đảm và niềm hy vọng.

Song họ lại không biết điều này, và họ còn nặng gánh với cái cơ thể nặng nề của Bombur mà họ phải hết sức cẩn thận vác theo, cắt lượt nhau cứ mỗi lần bốn người làm cái nhiệm vụ cực nhọc này trong lúc những người khác chia nhau mang đồ. Nếu trong vài ngày trước đó số đồ này không trở nên quá nhẹ thì họ đã không thể nào mang nổi; mà một anh chàng Bombur vừa ngủ vừa mỉm cười đem đổi lấy những bọc đầy đồ ăn dù chúng nặng đến mấy thì cũng là quá rẻ mạt. Vài ngày sau đã đến lúc thật sự chẳng còn gì để ăn uống nữa. Họ chẳng thấy loại cây cỏ ăn được nào mọc trong khu rừng, chỉ có nấm và những cây thân thảo có lá nhợt nhạt và mùi vị khó chịu mà thôi.

Khoảng bốn ngày kể từ khi vượt qua dòng suối bị yểm bùa, họ tới một nơi mà hầu hết cây cối ở đó đều là sồi. Thoạt đầu họ có vẻ phấn khởi vì sự thay đổi này, bởi ở đây không có tầng cây thấp và bóng tối không sẫm lắm. Xung quanh họ là thứ ánh sáng màu lục nhạt, và đôi lúc họ có thể nhìn được một quãng về phía hai bên đường. Tuy vậy ánh sáng ấy chỉ cho họ thấy những hàng cây xám xịt thẳng băng kéo dài vô tận giống như những cây cột của một hành lang đồ sộ nhuốm ánh hoàng hôn. Có hơi thở của khí trời và âm thanh của gió, nhưng là âm thanh buồn. Vài chiếc lá xào xạc rụng xuống nhắc cho họ biết ngoài kia mùa thu đang đến. Bàn chân họ làm xáo động đám lá khô nơi thảm lá đỏ sẫm mà biết bao mùa thu đã rải ở hai bên đường.

Bombur vẫn cứ ngủ và họ bắt đầu cảm thấy rất mệt mỏi. Thảng hoặc họ nghe thấy những tiếng cười vang lên phá vỡ bầu không khí im lặng. Đôi lúc cũng có tiếng hát ở đằng xa nữa. Tiếng cười ấy là của những giọng êm tai chứ không phải của bọn yêu tinh, còn tiếng hát thì hay nhưng nghe có vẻ thần bí và kỳ lạ, và họ không cảm thấy thư thái mà chỉ muốn tiếp tục đi gấp khỏi khu vực này bằng chút sức lực còn sót lại.

Hai ngày sau họ thấy con đường bắt đầu dốc xuống, và chẳng bao lâu sau họ đã ở trong một thung lũng hầu như mọc toàn những cây sồi rất to.

“Chẳng lẽ cái khu rừng đáng nguyền rủa này chạy dài vô tận hay sao?” Thorin nói. “Một cậu nào phải trèo lên cây thử xem có thể thò đầu lên trên vòm lá mà quan sát xung quanh không. Cách duy nhất là chọn cái cây cao nhất nhô ra ở bên đường ấy.”

Bilbo prepares to climb above the impenetrable gloom to get a view.

Dĩ nhiên "một cậu nào" có nghĩa là Bilbo. Họ chọn anh chàng, bởi muốn công việc có hiệu quả thì người trèo cây phải nhô đầu vượt lên trên những cành lá trên ngọn, và vì vậy người đó phải đủ nhẹ để không làm gãy cả những cành cao nhất và mảnh mai nhất. Anh chàng Baggins tội nghiệp từ trước đến giờ nào có tập trèo cây gì mấy đâu, nhưng họ cứ nhấc bổng anh chàng lên tới cành thấp nhất của một cây sồi khổng lồ mọc lấn vào đường, và từ đó anh chàng phải cố hết sức trèo lên. Anh chàng len lỏi qua đám cành nhỏ rậm rịt, nhiều lần bị cành cây đập vào mắt; lớp vỏ già ở những cành lớn hơn khiến anh chàng lem luốc hết cả; vài lần anh chàng trượt chân nhưng đã kịp túm lấy cành cây; và cuối cùng, sau một hồi vật lộn ghê người tại một đoạn thân dường như chẳng có cành cây nào thuận tiện cả, anh chàng đã leo tới gần ngọn cây. Suốt khoảng thời gian đó anh chàng cứ băn khoăn không biết liệu trên cây có nhện không, và liệu mình sẽ xuống đất bằng cách nào (nếu không phải là ngã xuống).

Cuối cùng anh chàng nhoi đầu lên khỏi mái lá rừng, và sau đó có thấy lũ nhện thật. Nhưng những con nhện này trông cũng chỉ nhỏ bé như biết bao con nhện khác, và chúng đang đuổi theo lũ bướm. Bilbo lóa cả mắt vì ánh sáng. Anh chàng có thể nghe tiếng những chú lùn quát lên với mình từ mãi tít bên dưới, nhưng lại không thể trả lời mà chỉ bíu thật chặt và hấp háy mắt. Mặt trời chiếu sáng rực rỡ, và mãi một lúc lâu sau anh chàng mới có thể quen nổi. Khi đã quen với ánh sáng rồi, anh chàng thấy khắp xung quanh mình là một biển màu lục thẫm, đây đó xao động bởi làn gió nhẹ; và có hàng trăm con bướm ở khắp mọi nơi. Tôi cho rằng đó là một loại "hoàng đế đỏ tía", một loại bướm yêu thích những ngọn cây sồi, nhưng những con bướm này lại chẳng đỏ tía chút nào, chúng toàn một màu đen sẫm mượt như nhung mà không có đốm nào cả.

Many Black Emperor butterflies are fluttering about

Anh chàng ngắm nhìn những "hoàng đế đen" một lúc lâu, thụ hưởng cái cảm giác gió nhẹ mơn man trên tóc và ve vuốt mặt mình, nhưng cuối cùng tiếng kêu của các chú lùn lúc này đang chỉ biết giậm chân vì sốt ruột ở bên dưới đã nhắc nhở anh chàng quay về với công việc thực sự của mình. Công việc ấy chẳng có kết quả gì. Cố căng mắt ra mà nhìn khắp bốn bề xung quanh, anh chàng cũng chẳng thấy điểm tận cùng của cây lá rừng đâu cả. Trước đó lòng đã bớt ưu phiền vì được thấy mặt trời và cảm giác mơn man của gió, giờ đây anh chàng lại thấy buồn vô hạn: có trèo xuống dưới kia thì cũng chẳng có gì để mà ăn.

Thực ra, như tôi đã kể với các bạn, lúc đó họ không ở xa bìa rừng lắm; và nếu Bilbo đủ thông minh để nhận biết điều đó, thì cái cây mà anh chàng đã trèo, cho dù là rất cao, lại đứng ở gần đáy của một thung lũng rộng, cho nên từ ngọn cây ấy vẫn thấy cây rừng vươn lên khắp xung quanh giống như thành của một cái bát khổng lồ, và vì thế anh chàng không thể mong nhìn được khu rừng trải ra đến đâu. Tuy nhiên anh chàng không biết được điều này nên đã trèo xuống mà lòng đầy thất vọng. Cuối cùng thì anh chàng cũng lại xuống đến mặt đất, mình mẩy sây sát, nóng bức, tiều tụy, và chẳng nhìn thấy gì trong bóng tối lờ mờ. Bản tường thuật của anh chàng chẳng mấy chốc khiến những người khác cũng buồn khổ không kém.

"Cả cánh rừng cứ tiếp tục trải dài vô tận về mọi hướng! Chúng ta sẽ làm gì đây? Mà việc gửi theo một anh chàng hobbit thì được tích sự gì chứ!" họ kêu lên, cứ làm như đó là lỗi của anh chàng không bằng. Họ chẳng quan tâm gì đến bầy bươm bướm, và chỉ càng giận dữ hơn khi nghe kể về làn gió mát, vì họ quá nặng không thể trèo lên cao để mà cảm nhận được.

Đêm hôm ấy họ ăn những mẩu đồ ăn cuối cùng; và sáng hôm sau, khi ngủ dậy, điều đầu tiên họ nhận ra là mình vẫn đói cồn cào, và điều tiếp theo là trời đang mưa đây đó trên mặt đất những hạt mưa nặng nề nhỏ xuống. Thực tế đó chỉ gợi cho họ nhớ rằng mình đang khát khô cổ, chứ chẳng khiến cơn khát của họ dịu đi chút nào: người ta không thể làm dịu một cơn khát khủng khiếp bằng cách đứng dưới những cây sồi khổng lồ và chờ đợi một giọt nước tình cờ rơi xuống lưỡi mình. Chút an ủi nhỏ nhoi duy nhất lại bất ngờ đến từ Bombur.

Chú ta đột nhiên tỉnh giấc và vừa ngồi dậy vừa gãi đầu gãi tai. Chú không hiểu mình đang ở đâu, và cũng chẳng biết vì sao mình cảm thấy đói bụng đến thế; bởi chú đã quên tất cả mọi chuyện xảy ra kể từ khi họ bắt đầu chuyến đi vào cái buổi sáng tháng Năm cách đó đã lâu ấy. Điều cuối cùng mà chú còn

nhớ là bữa tiệc tại nhà anh chàng hobbit, và họ phải rất khó khăn mới làm chú tin câu chuyện về tất cả những cuộc mạo hiểm mà họ đã trải qua từ ngày ấy.

Khi nghe nói là chẳng có gì để ăn, chú ngồi xuống mà khóc, bởi chú cảm thấy rất yếu và chân vẫn còn run. "Tại sao mình lại tỉnh giấc cơ chứ!" chú kêu lên. "Tôi đang mơ những giấc mơ đẹp. Tôi đã mơ thấy mình đang dạo bước trong một khu rừng khá là giống khu rừng này, chỉ được thắp sáng bằng đuốc cắm trên cây, đèn đu đưa giữa các cành cây cùng những đống lửa cháy rừng rực trên mặt đất; người ta đang tổ chức một bữa tiệc lớn, một bữa tiệc không bao giờ tàn. Ở đó có một ông vua rừng đội vương miện bằng lá cây, có tiếng ca hát vui vẻ, và tôi không thể đếm xuể cũng như không mô tả nổi những thức ăn đồ uống ở đó."

"Cậu không cần phải cố đâu," Thorin nói. "Thực ra, nếu cậu không thể nói về chuyện gì khác thì cậu nên yên lặng đi. Bọn ta đã đủ phiền toái vì cậu trong hoàn cảnh hiện tại rồi. Nếu cậu không tỉnh dậy thì bọn ta đã để mặc cậu cứ nằm đấy mà mơ những giấc mơ ngớ ngẩn của cậu trong khu rừng này rồi; khiêng được cậu đi đâu phải chuyện đùa, thậm chí là sau mấy tuần cậu không ăn uống gì đấy."

Lúc này họ chỉ còn cách thắt chặt dây lưng quanh cái bụng trống rỗng của mình, nhấc những bao tải không và gói hộp rỗng lên mà lê bước dọc đường mòn, chẳng hy vọng sẽ có lúc tới được cuối khu rừng trước khi gục ngã vì chết đói. Họ cứ lê bước như thế suốt cả ngày hôm đó, đi rất chậm và mệt rã rời; trong khi đó Bombur không ngừng than van rằng chân của chú không mang nổi mình chú nữa và rằng chú muốn nằm xuống mà ngủ.

"Cậu không được như thế!" họ nói. "Hãy để đôi chân cậu làm công việc của mình, bọn ta đã khiêng cậu đủ xa rồi."

Mặc dù vậy, chú bỗng không chịu đi thêm một bước nào nữa và lăn đùng ra đất. "Cứ đi tiếp đi, nếu các vị phải đi," chú nói. "Tôi sẽ chỉ nằm lại đây mà ngủ, mà mơ về đồ ăn thôi, nếu tôi không thể kiếm được cái gì vào bụng bằng cách nào khác. Tôi hy vọng mình sẽ không bao giờ tỉnh lại nữa."

Đúng lúc đó Balin, khi ấy đang ở cách một quãng ngắn về phía trước, kêu to lên, "Cái gì kia nhỉ? Tôi nghĩ là đã nhìn thấy ánh sáng lập lòe trong rừng."

Cả bọn nhìn theo, và thấy dường như cách đó một quãng khá xa là ánh đỏ bập bùng trong bóng tối, rồi một ánh đỏ khác, và lại một ánh đỏ khác nữa vụt xuất hiện bên cạnh nó. Thậm chí Bombur cũng nhỏm dậy, và họ hối hả bước tiếp, chẳng cần biết liệu đó có phải là bọn khổng lồ hay lũ yêu tinh không. Ánh sáng đó ở trước mặt họ, chếch về mé trái con đường, và khi đến ngang tầm nguồn sáng, họ thấy có vẻ như rõ ràng những bó đuốc và đống lửa đang cháy dưới gốc cây, nhưng cách con đường khá xa.

"Có vẻ như những giấc mơ của tôi đang trở thành hiện thực," Bombur vừa há hốc miệng nói vừa thở phì phò ở phía sau. Chú muốn xông thẳng vào rừng về phía nguồn sáng. Nhưng những người khác lại nhớ quá rõ lời răn của lão phù thủy và của Beorn.

"Một bữa tiệc sẽ chả hay ho gì nếu chúng ta chẳng bao giờ còn sống mà trở về từ đó nữa," Thorin nói.

"Nhưng dù sao thì không có một bữa tiệc chúng ta cũng chẳng còn sống được bao lâu nữa," Bombur nói, và Bilbo nồng nhiệt tán thành ý kiến ấy. Họ tranh luận ngược xuôi về chuyện này một lúc lâu, và

cuối cùng nhất trí cử ra vài trinh sát lén đến gần nguồn sáng để tìm hiểu thêm. Nhưng sau đó họ lại không nhất trí được là sẽ cử ai: xem chừng chẳng người nào sốt sắng mạo hiểm thân mình để rồi chuốc lấy mối nguy bị lạc trong rừng và chẳng bao giờ tìm lại được bạn bè nữa. Cuối cùng, bất chấp lời cảnh báo, cái đói đã quyết định thay họ, bởi Bombur cứ không ngừng mô tả tất cả những món ngon được đem ra ăn, theo giấc mơ của chú ta, tại bữa tiệc trong rừng; thế là cả bọn rời khỏi con đường và cùng nhau lao vào rừng.

Sau một hồi hết trườn rồi lại bò, họ chăm chú nhòm qua các thân cây và nhìn vào một khoảng rừng thưa nơi vài cây cối bị đốn ngã còn mặt đất được san phẳng. Ở đó có rất nhiều người, nom họ giống các tiên, tất cả đều vận đồ màu lục và nâu, đang ngồi thành một vòng tròn lớn trên những khoanh gỗ cưa từ thân cây. Có một đống lửa ở giữa và những bó đuốc được buộc vào mấy cái cây quanh đó; nhưng cảnh tượng tuyệt vời hơn cả là: họ đang vừa ăn uống vừa nói cười vui vẻ.

Mùi thịt nướng thơm lừng quyến rũ đến mức chẳng ai hỏi ai, mỗi người bọn họ đều đứng dậy rồi lê lết tiến vào trong vòng tròn với một ý nghĩ duy nhất là hỏi xin một chút để ăn. Ngay khi người đầu tiên vừa bước vào khu đất trống thì tất cả các ngọn lửa đều tắt phụt như thể do ma thuật. Ai đó đã đá vào đống lửa khiến nó vụt lên như những bông pháo hoa lấp lánh rồi tan biến. Họ chìm vào bóng tối đen đặc và thậm chí không thể tìm thấy nhau suốt một lúc lâu. Sau khi cuống cuồng mò mẫm trong bóng tối, vấp ngã vào những khúc gỗ, đâm sầm vào cây cối, la hét gọi nhau í ới đến mức náo động cả mấy dặm trong rừng, cuối cùng họ cũng tìm được cách túm tụm lại với nhau và dùng tay sờ soạng để đếm quân số. Đến lúc này dĩ nhiên là họ đã quên bẵng con đường nằm ở hướng nào, và cả bọn hoàn toàn lạc lối, ít nhất cũng là cho tới sáng.

Họ chỉ còn biết ngả lưng để nghỉ đêm ngay tại chỗ, thậm chí không dám liều sờ sẫm trên mặt đất tìm những mẩu thức ăn thừa vì sợ lại bị tách rời nhau lần nữa. Nhưng họ nằm chưa lâu, và Bilbo mới chỉ bắt đầu buồn ngủ, thì Dori, người được cử canh gác đầu tiên, đã thì thào bằng một giọng khá to:

“Những ánh lửa lại xuất hiện ở đằng kia, mà lại nhiều hơn trước nữa.”

Tất cả bọn họ đều đứng bật dậy. Tại đó, không xa lắm, quả là có ánh lửa bập bùng, và họ nghe thấy khá rõ tiếng cười nói. Họ rón rén tiến về phía đó, theo hàng một, mỗi người đều sờ vào lưng người đi trước. Khi họ đến gần, Thorin nói, “Lần này không được xông thẳng vào đấy! Ta chưa có ý kiến thì không ai được nhúc nhích khỏi nơi ẩn nấp. Ta sẽ cử cậu Baggins đi trước một mình để nói chuyện với họ. Họ sẽ không hoảng sợ vì cậu ta đâu - (‘Thế nếu tôi hoảng sợ vì họ thì sao?’ Bilbo nghĩ bụng) - và dù sao thì ta cũng hy vọng là họ sẽ không làm điều gì nguy hại với cậu ấy.”

Lúc đến rìa vòng tròn của những ánh lửa, họ bất thình lình đẩy mạnh Bilbo từ phía sau. Còn chưa kịp đeo nhẫn thì anh chàng đã ngã sõng soạt vào vùng ánh sáng rực rỡ của lửa và đuốc. Thật là đoảng vị. Tất cả những ánh lửa lại tắt ngấm và màn đêm tối thui lại buông xuống.

Nếu khi trước khó khăn lắm họ mới tập hợp lại được với nhau thì lần này còn tệ hại hơn nhiều. Và họ tuyệt nhiên không tìm thấy anh chàng hobbit đâu cả. Mỗi lần đếm quân số họ chỉ thấy có mười ba thôi. Họ la hét và gọi to, “Bilbo Baggins! Thằng hobbit! Đồ hobbit chết tiệt! Này! Thằng hobbit! Đồ thối tha, mày ở đâu?” và nhiều câu chửi thề như thế nữa, nhưng không thấy trả lời.

Họ đã sắp hết hy vọng thì Dori vấp vào người anh chàng hoàn toàn do tình cờ. Trong bóng tối chú ta

ngã đè lên cái gì đó mà chú tưởng là một khúc gỗ, và rồi phát hiện ra đó là anh chàng hobbit đang nằm co quắp mà ngủ say tít. Phải lay mỏi cả tay mới đánh thức được anh chàng, vậy mà khi tỉnh giấc rồi anh chàng lại chẳng vui mừng chút nào.

“Tôi đang mơ một giấc mơ đến là thú vị,” anh chàng làu bàu, “được đến dự một bữa tiệc rất tuyệt vời.”

“Trời ơi! Cậu ta lại giở chứng như Bombur rồi,” họ nói. “Đừng kể cho chúng ta về mơ với mộng nữa. Những bữa tiệc trong mơ thì được tích sự gì, bọn ta có tham gia được đâu.”

“Đó là những gì tốt đẹp nhất tôi có thể có được ở cái nơi khốn kiếp này đấy,” anh chàng vừa lẩm bẩm vừa nằm xuống bên cạnh các chú lùn và cố ngủ tiếp để tìm lại giấc mơ.

Nhưng những ánh lửa ấy đâu phải đã xuất hiện lần cuối trong khu rừng này. Sau đó, khi mà đêm hẳn đã về khuya, Kili lúc ấy đang canh gác lại đến đánh thức tất cả bọn họ và nói:

“Một ánh lửa lại bắt đầu rực sáng ở đằng kia, không xa lắm - hẳn là hàng trăm bó đuốc và rất nhiều đống lửa bỗng được đốt lên bằng ma thuật. Mà này, hãy lắng nghe tiếng ca hát cùng tiếng đàn hạc ấy!”

Sau khi nằm lắng nghe một lát, họ thấy không thể cưỡng nổi khát vọng được đến gần hơn và thử tìm kiếm sự giúp đỡ một lần nữa. Họ lại đứng dậy; và lần này kết quả thật tai hại. Bữa tiệc họ nhìn thấy lúc này lớn hơn và thịnh soạn hơn lần trước; ngồi đầu một dãy dài các thực khách là một ông vua rừng đội vương miện bằng lá cây trên mái tóc vàng, rất giống với nhân vật trong mơ mà Bombur đã mô tả. Các tiên chuyền tay nhau những cái bát ngang qua những đống lửa, vài vị đang chơi đàn hạc và nhiều vị đang ca hát. Mái tóc óng ánh của họ được kết hoa; cổ áo và thắt lưng họ lấp lánh những viên ngọc màu lục và màu trắng; còn gương mặt và những bài ca của họ thì tràn ngập niềm vui. Những bài ca ấy thật rộn ràng, trong trẻo và êm tai, Thorin bèn bước ra tiến vào giữa bọn họ.

Chú chưa nói được nửa lời thì tất cả đã hoàn toàn yên lặng. Mọi ánh lửa đều tắt ngóm. Các đống lửa vọt lên thành những đám khói đen. Tro và than rơi đầy vào mắt các chú lùn, và khu rừng lại ầm ĩ tiếng kêu gào la hét của họ.

Bilbo thấy mình cứ chạy quanh hoài (anh chàng tưởng là thế) và vừa chạy vừa liên hồi gọi to, “Dori, Nori, Ori, Oin, Gloin, Fili, Kili, Bombur, Bifur, Bofur, Dwalin, Balin, Thorin Oakenshield,” trong lúc những người mà anh chàng không nhìn thấy, không sờ thấy cũng đang làm như vậy ở xung quanh (thỉnh thoảng lại có thêm một tiếng gọi “Bilbo!”). Nhưng tiếng hô hét của những người kia cứ mỗi lúc một xa và nhỏ dần, và dù rằng một lát sau anh chàng thấy dường như tiếng hô hét đã chuyển thành những tiếng kêu la cầu cứu ở xa tít, thì mọi âm thanh cuối cùng đều im bặt, và anh chàng bị bỏ lại một mình trong bóng tối hoàn toàn tĩnh lặng.

Đó là một trong những khoảnh khắc khốn khổ nhất của anh chàng. Song anh chàng đã sớm quyết định rằng có cố gắng làm bất kỳ điều gì trước khi có chút ánh ngày thì cũng chẳng ăn thua gì, và có mò mẫm loanh quanh đến mệt nhoài mà không hy vọng kiếm được bữa điểm tâm cho tỉnh người thì cũng hoàn toàn vô ích. Thế là anh chàng ngồi tựa lưng vào một gốc cây và lại bắt đầu nhớ, lần này đâu phải lần cuối, đến cái hang hobbit xa xôi của mình cùng những phòng lương thực đẹp đẽ. Còn đang mải mê nghĩ đến nào thịt mông lợn xông khói, nào trứng và bánh mì nướng phết bơ thì anh chàng cảm thấy một cái

gì đó đụng vào mình. Một cái gì đó giống như sợi dây chắc và nhớp nháp đang ghì lên bàn tay trái của anh chàng, và khi cố nhúc nhích anh chàng thấy chân mình đã bị quấn chặt cũng bằng thứ dây đó, đến nỗi lúc đứng dậy thì anh chàng ngã lăn quay.

Con nhện khổng lồ trước đó còn bận trói chặt anh chàng trong lúc anh chàng đang ngủ gà ngủ gật lúc này đã bò đến từ phía sau và xông vào tấn công anh chàng. Anh chàng chỉ có thể nhìn thấy cặp mắt con vật, nhưng vẫn cảm thấy những cái chân đầy lông của nó lúc nó cố sức quấn những sợi tơ kinh tởm xung quanh mình. Thật may là anh chàng kịp thời tỉnh táo. Chỉ một chút xíu nữa thôi là anh chàng chắc hẳn sẽ chẳng thể nào nhúc nhích được nữa rồi. Có thể nói anh chàng đã có một cuộc chiến đấu dữ dội trước khi xổng ra được. Anh chàng đã dùng hai tay đánh lui con vật - nó đang tìm cách hạ độc làm anh chàng tê cứng, như những con nhện nhỏ vẫn làm đối với lũ ruồi - rồi anh chàng nhớ đến thanh kiếm của mình nên rút ra. Khi ấy con nhện nhảy lùi lại và anh chàng có thì giờ cắt đám dây trói quanh đôi chân. Sau đó đến lượt anh chàng tấn công. Con nhện hiển nhiên là không quen đối mặt với những sinh vật mang cái ngòi như vậy ở cạnh sườn, nếu không thì nó đã vội vã bỏ chạy sớm hơn rồi. Bilbo xông vào tấn công trước khi nó kịp trốn mất và đâm một nhát vào đúng mắt nó. Khi ấy nó phát điên lên, rồi vừa nhảy vừa múa vung những cái chân ra mà giật thật là khủng khiếp, mãi cho tới lúc bị một nhát đâm nữa thì nó mới chết; rồi sau đó anh chàng ngã quỵ và chẳng còn nhớ gì suốt một lúc lâu.

A giant spider approaches Bilbo

Khi anh chàng tỉnh dậy, vây bủa quanh anh vẫn là thứ ánh ngày màu xám lờ mờ thường thấy trong khu rừng này. Con nhện nằm chết bên cạnh, còn thanh kiếm thì vấy máu đen. Dù sao đi nữa thì việc giết con nhện khổng lồ, hoàn toàn một mình trong bóng tối, không có sự trợ giúp nào của lão phù thủy, của những chú lùn hay của bất kỳ ai khác, đã tạo ra một sự khác biệt lớn ở anh chàng Baggins. Lúc chùi thanh kiếm lên thảm cỏ rồi tra vào vỏ, anh chàng cảm thấy mình là một con người khác, dữ tợn hơn và táo bạo hơn, dù rằng cái bụng vẫn rỗng không.

"Ta sẽ đặt tên cho ngươi," anh chàng nói với thanh kiếm, "ta sẽ gọi ngươi là Ngòi Châm[9]."Sau đó anh chàng bắt tay vào việc thăm dò. Khu rừng ảm đạm và yên tĩnh, nhưng hiển nhiên trước hết anh chàng phải tìm kiếm các bạn mình, có khả năng họ không ở xa lắm, trừ phi họ đã bị các tiên (hoặc những sinh vật tồi tệ hơn) bắt làm tù binh. Bilbo cảm thấy nếu la to lên thì sẽ không an toàn, nên anh chàng cứ đứng phân vân một lúc lâu không biết con đường nằm ở hướng nào, và liệu mình phải đi về hướng nào trước để tìm các chú lùn.

“Ôi! Sao chúng ta lại không nhớ lời khuyên của Beorn và Gandalf nhỉ!” anh chàng than vãn. “Giờ thì chúng ta lâm vào tình cảnh rối tinh như mớ bòng bong rồi! Mình chỉ ước gì đó là chúng ta: đơn độc một mình thật là khủng khiếp.”

Cuối cùng anh chàng cố hết sức phán đoán thật chính xác phương hướng của những tiếng kêu cứu vẳng đến vào đêm hôm trước - và nhờ may mắn (anh chàng vốn đã khá may mắn từ lúc ra đời) anh chàng phán đoán hầu như chính xác, như các bạn sẽ thấy. Ý đã quyết, anh chàng rón rén bước đi thật nhẹ nhàng. Giống người hobbit có tài di chuyển lặng lẽ, đặc biệt là trong rừng, như tôi đã kể các bạn nghe; mà Bilbo lại còn đeo cả nhẫn trước khi khởi hành nữa. Bởi vậy lũ nhện không hề nhìn thấy hoặc nghe thấy anh chàng đang bước tới.

Rón rén bước được một quãng thì anh chàng để ý thấy phía trước là một nơi dày đặc bóng tối, tối mò ngay cả là đối với khu rừng này, giống như một mảng của nửa đêm chưa bao giờ bị xua tan. Khi đến gần hơn, anh chàng thấy rằng khoảng tối đen đó là do các mạng nhện tạo ra, cái nọ ở đằng sau hoặc bên trên cái kia, chằng chịt đan vào nhau thật hỗn độn. Bỗng nhiên anh chàng cũng nhìn thấy những con nhện khổng lồ và khủng khiếp đang đậu trên các cành cây trên đầu mình, và dù có đeo nhẫn hay không thì anh chàng vẫn run rẩy chỉ sợ bị chúng phát hiện ra. Đứng sau gốc cây, anh chàng quan sát một nhóm bọn chúng suốt một hồi lâu, và rồi trong cái yên lặng và tĩnh mịch của khu rừng, anh chàng nhận ra những con vật ghê tởm này đang nói chuyện với nhau. Giọng chúng nghe như tiếng xì xì nho nhỏ, nhưng anh chàng có thể hiểu được nhiều lời chúng nói. Chúng đang bàn tán về các chú lùn!

“Cuộc chiến đấu ấy thật dữ dội, nhưng mà cũng bõ công đấy,” một con nói. “Da chúng nó dày ơi là dày, đúng là như thế, nhưng tao đánh cuộc là bên dưới lớp da ấy sẽ có thứ nước thịt thơm ngon.”

“Còn phải nói, chũng sẽ là món ăn ngon sau khi bị treo lên một lát đấy,” một con khác nói.

“Đừng treo chúng quá lâu,” con thứ ba nói. “Lẽ ra chúng có thể béo hơn. Gần đây chúng ăn uống chẳng ra gì, ta đoán hẳn là vậy.”

“Mà này, cứ giết quách chúng đi,” con thứ tư nói, “giết chúng bây giờ rồi treo xác chúng lên một lát.”

“Chúng chết rồi, tao đảm bảo đấy,” con thứ nhất nói.

“Chúng đâu có chết. Tao vừa thấy một đứa còn giãy giụa đấy. Chúng vừa mới tỉnh dậy, hẳn là thế, sau một giấc ngủ ngon. Tao sẽ cho bọn mày thấy.”

Nói đoạn, một trong những con nhện béo chạy dọc một sợi tơ to tướng cho tới khi đến chỗ mười hai cái bọc lủng lẳng treo thành hàng trên một cành cây cao. Bilbo khiếp hãi, bởi lần đầu tiên anh chàng để ý thấy những cái bọc ấy đu đưa trong bóng tối, khi nhìn thấy một bàn chân của người lùn thò ra từ đáy một cái bọc, hoặc đây đó là một chỏm mũi, một ít râu hay một cái mũ trùm.

Con nhện tiến đến cái bọc tròn to nhất - “Đó là anh bạn Bombur thân mến tội nghiệp, chắc chắn rồi,” Bilbo nghĩ bụng - và cắn mạnh vào cái mũi thò ra ngoài. Có một tiếng kêu ré lên bị nghẹt lại ở bên trong, rồi một mũi giày vung lên đá mạnh thẳng vào con nhện. Cơ thể Bombur vẫn còn sức sống. Tiếng đá ấy nghe như tiếng người ta đá vào một quả bóng xẹp, và con nhện điên cuồng rơi khỏi cành cây, chỉ kịp níu vào sợi tơ của chính mình.

Những con nhện khác cười to. “Mày nói đúng thật đấy,” chúng nói, “món thịt ấy tràn trề sức sống và còn biết đá nữa!”

“Tao sẽ nhanh chóng kết thúc chuyện này,” con nhện đang giận dữ vừa rít lên vừa trèo trở lại cành cây.

Bilbo hiểu rằng đã đến lúc mình phải làm một điều gì đó. Anh chàng không thể nhảy tới chỗ lũ nghiệt súc được, mà anh chàng cũng chẳng có cái gì để mà bắn; nhưng nhìn quanh, anh chàng thấy gần chỗ này có rất nhiều đá nằm ở một nơi dường như là lòng một con suối nhỏ đã cạn khô. Bilbo là một tay ném đá thiện nghệ, và chẳng lâu la gì anh chàng đã tìm được một hòn đá nhẵn hình quả trứng cầm rất vừa tay. Hồi còn nhỏ, anh chàng vẫn thường tập ném đá vào mọi vật cho tới khi lũ thỏ và lũ sóc, thậm chí cả chim chóc, cũng tránh xa anh chàng thật nhanh nếu chúng thấy anh chàng khom người xuống; và ngay cả khi đã lớn anh chàng vẫn dành khá nhiều thời gian vào các trò chơi ném vòng, phóng phi tiêu, bắn gậy, ném bóng gỗ, ky chín con[10] và các trò chơi đơn giản khác thuộc loại ngắm và ném - quả thật anh chàng có thể làm được rất nhiều trò, ngoài cái trò thổi vòng khói, ra câu đố và nấu ăn, mà cho tới lúc này tôi chưa có thời gian để kể với các bạn. Bây giờ không có thì giờ nữa. Trong lúc anh chàng nhặt đá, con nhện đã đến chỗ Bombur, và chẳng mấy chốc chú ta sẽ chết. Đúng khoảnh khắc ấy thì Bilbo ném. Hòn đá đập vào đầu con nhện đánh bốp một cái khiến nó ngất xỉu văng khỏi cành cây, rơi phịch xuống đất, chân cẳng co rúm cả lại.

Hòn đá tiếp theo bay vèo qua một cái mạng nhện lớn, bứt tung các sợi tơ, khiến con nhện đang ngồi ở giữa mạng bị văng ra, rơi bịch xuống mà chết. Sau đó lũ nhện rối loạn cả lên, và chúng tạm quên các chú lùn trong giây lát, tôi có thể cho các bạn biết là như thế. Chúng không thể nhìn thấy Bilbo, song chúng có thể phán đoán chính xác hướng của những hòn đá vừa ném tới. Nhanh như chớp chúng chạy ào ào và vừa đu mình về phía anh chàng hobbit vừa phóng những sợi tơ dài khắp tứ phía cho tới khi không gian dường như giăng đầy những cái bẫy bay phấp phới.

Tuy nhiên Bilbo đã nhanh chóng lẻn sang một chỗ khác. Anh chàng nảy ra ý nghĩ là sẽ dẫn lũ nhện đang điên tiết này càng lúc càng xa các chú lùn hơn, nếu như có thể được; khiến chúng đột nhiên trở nên hiếu kỳ, kích động và giận dữ. Lúc khoảng năm mươi con đã chạy đến chỗ anh chàng đứng khi nãy, anh chàng ném thêm vài hòn đá vào lũ này và vào những con khác dừng lại ở phía sau; sau đó vừa nhảy múa giữa đám cây cối anh chàng vừa hát một bài hát để chọc cho chúng tức điên lên, để dụ tất cả bọn chúng đuổi theo mình, và cũng để các chú lùn nghe thấy giọng mình nữa.

Anh chàng đã hát như thế này:

Lão nhện béo giăng tơ trên cây!

Lão nhện béo không thể nhìn thấy ta!

Đồ thối tha! Đồ thối tha!

Sao không ngừng lại,

Ngừng giăng tơ mà đi tìm ta?

Lão đại ngốc, đồ to xác kia,

Lão đại ngốc không phát hiện được ta!

Đồ thối tha! Đồ thối tha!

Mau mà rơi xuống!

Trên cây thì lão chẳng bao giờ bắt được ta!

Có lẽ không được hay lắm, nhưng mà các bạn phải nhớ rằng anh chàng đã phải tự mình sáng tác dưới sự thôi thúc của một tình thế rất khó xử. Dù sao thì bài hát ấy cũng có cái tác dụng mà anh chàng cần. Trong lúc hát, anh chàng ném thêm vài hòn đá và giậm giậm chân. Hầu như tất cả lũ nhện ở đó đều đuổi theo anh chàng: vài con ngã lăn xuống đất, những con khác đua nhau chạy dọc theo các cành cây, đu mình từ cây này qua cây kia hoặc giăng thêm tơ mới ngang qua các khoảng trống tối đen. Chúng di chuyển về phía có tiếng nói của anh chàng nhanh hơn anh chàng tưởng rất nhiều. Chúng vô cùng giận dữ. Ngoài việc ghét những hòn đá ra, chẳng con nhện nào thích bị gọi là Đồ Thối Tha, còn Đồ Đại Ngốc thì dĩ nhiên là hỗn xược đối với bất kỳ ai rồi.

Bilbo chạy vụt tới một chỗ khác, nhưng vài con trong lũ nhện lúc này đã chạy tứ phía trong khoảng rừng thưa nơi chúng sinh sống, và đang hối hả giăng mạng ngang qua khoảng trống giữa các thân cây. Chẳng mấy chốc anh chàng hobbit sẽ bị mắc vào một hàng rào mạng nhện dày đặc khắp xung quanh - chí ít thì đó cũng là ý nghĩ của lũ nhện. Lúc nãy, đứng giữa lũ côn trùng đang săn đuổi và giăng tơ, Bilbo thu hết can đảm và bắt đầu một bài ca mới:

Thằng Đần lười nhác và thằng Thộn điên khùng

đang dệt mạng nhện để quấn chặt ta,

thịt ta thơm ngon hơn thịt khác nhiều,

nhưng chúng vẫn không thể nào tìm thấy được ta.

Ta ở đây này, một chú ruồi con nghịch ngợm;

chúng mày thì béo và điên khùng.

Chúng mày không thể bẫy được ta, dù cố sức,

trên những cái mạng nhện ọp ẹp của chúng mày đâu.

Hát đến đó anh chàng quay mình lại và thấy khoảng trống cuối cùng giữa hai cây cao đã bị một cái mạng nhện rào kín lại - nhưng thật may đó lại không phải là một mạng nhện giăng đúng cách, mà chỉ là những sợi tơ nhện dày gấp đôi được chằng đi chằng lại vội vã từ thân cây này sang thân cây khác. Thanh kiếm nhỏ bé của anh chàng lập tức được tuốt ra. Anh chàng cắt phăng những sợi tơ rồi vừa bỏ đi vừa ca hát.

Lũ nhện nhìn thấy thanh kiếm, tuy tôi không cho rằng chúng biết đó là cái gì, và lập tức cả đàn cả lũ vội vã đuổi theo anh chàng hobbit trên mặt đất và trên các cành cây, những cái chân lông lá vung vẩy,

răng lợi nghiến kèn kẹt, những cặp mắt thò ra thụt vào đầy bọt và vô cùng phẫn nộ. Chúng lần theo anh chàng vào trong khu rừng cho tới khi anh chàng không dám đi xa hơn nữa. Sau đó anh chàng len lén quay trở lại, lặng lẽ hơn một con chuột.

Anh chàng biết mình chỉ có rất ít thì giờ quý báu trước khi lũ nhện phát chán mà quay trở lại đám cây cối, nơi các chú lùn đang bị treo. Trong khoảng thời gian đó anh chàng lại còn phải cứu họ nữa. Phần tệ hại nhất trong việc này là trèo lên cành cây dài đang lủng lẳng những cái bọc kia. Tôi cho rằng lẽ ra anh chàng đã không thể xoay xở trèo lên nổi, nếu như không gặp may vì một con nhện đã để một sợi tơ thõng xuống; với sự trợ giúp của sợi tơ, dù rằng nó nhớp nháp và làm đau tay, anh chàng cố leo lên - chỉ gặp một gã nhện già mập ú chậm chạp và độc ác ở lại canh giữ đám tù nhân và cứ rối rít cấu véo họ xem ai là người mọng nước nhất để mà ăn thịt. Gã đã nghĩ đến việc bắt đầu bữa tiệc trong lúc những kẻ khác đi vắng, song anh chàng Baggins đang vội, và trước khi biết có chuyện gì xảy ra thì gã đã cảm thấy ngòi châm của anh chàng và ngã lộn nhào khỏi cành cây mà chết.

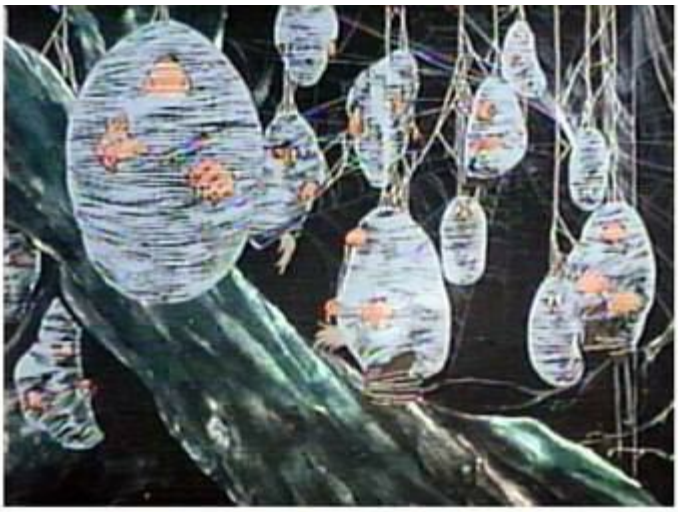

The 13 dwarves imprisoned in spider web and awaiting rescue by Bilbo

Công việc tiếp theo của Bilbo là cởi trói cho một chú lùn. Anh chàng sẽ phải làm gì đây? Nếu cắt sợi tơ đang treo chú ta lên thì chú lùn khốn khổ ấy sẽ rơi bịch xuống mặt đất khá xa bên dưới. Sau khi luồn lách bò dọc cành cây (điều này khiến tất cả các chú lùn tội nghiệp lúc lắc và đu đưa giống như trái chín cây) anh chàng đến được cái bọc đầu tiên.

"Là Fili hoặc Kili đây," anh chàng đoán dựa vào chỏm mũ trùm màu xanh thò ra ở phía trên. "Rất có thể là Fili," anh chàng nghĩ bụng khi nhìn vào cái mũi dài thò ra ở đám tơ nhện quấn quanh. Anh chàng cố xoay xở bằng cách ngả người ra cắt hầu hết những sợi tơ chắc và nhớp nháp quấn quanh người chú, và rồi, đúng quá đi mất, sau một chút quẫy đạp, hầu hết hình hài Fili lòi ra. Tôi e rằng Bilbo thực sự đã cười to khi nhìn thấy chú ta vừa giật giật cẳng chân cẳng tay cứng đơ vừa vẫy vùng trên sợi tơ nhện căng qua hai nách, giống như món đồ chơi bập bênh trên một sợi dây thép.

Không biết bằng cách nào mà Fili leo lên được trên cành cây, và sau đó chú cố hết sức trợ giúp cho anh chàng hobbit, mặc dù chú đang cảm thấy rất ốm yếu và mệt mỏi vì bị nhiễm nọc độc của nhện, bị treo gần hết đêm hôm trước rồi ngày hôm sau lại bị quấn chằng chịt khắp mình mẩy chỉ hở được cái mũi để thở. Phải rất lâu chú mới gỡ được cái đám tơ tởm lợm khỏi mắt và lông mày, còn về bộ râu thì chú đã phải cắt đi gần hết. Chà, hai người bọn họ cùng nhau bắt đầu kéo lên hết chú lùn này đến chú lùn khác và cắt dây trói giải thoát cho họ. Chẳng ai trong số họ khỏe khoắn hơn Fili, dăm ba người tình

trạng còn tồi tệ hơn. Mấy người trước đó đã gần như không thể hít thở được chút nào (những cái mũi dài đôi khi cũng có ích, các bạn thấy đấy) còn vài người thì bị nhiễm độc nhiều hơn.

Bằng cách này họ đã giải cứu Kili, Bifur, Bofur, Dori và Nori. Chú Bombur thân mến tội nghiệp thì quá kiệt sức - chú là người béo nhất nên không ngừng bị lũ nhện cào cấu đâm chọc - đến nỗi chú ngã lăn khỏi cành cây và rơi bịch xuống đất, may là rơi vào đống lá khô, và cứ nằm đó. Nhưng vẫn còn năm chú lùn nữa đang lủng lẳng ở cuối cành cây khi lũ nhện bắt đầu trở về và đang nổi cơn thịnh nộ hơn bao giờ hết.

Bilbo lập tức đễn chỗ đầu cành cây gần sát với thân cây để đẩy lùi những con nhện đang cố bò lên. Lúc giải cứu Fili, anh chàng tháo nhẫn ra và quên không đeo lại, vì vậy lúc này tất cả bọn chúng bắt đầu thổi phì phì và rít lên:

“Bây giờ chúng tao nhìn thấy mày rồi, con vật nhỏ bé xấu xa kia! Chúng tao sẽ ăn thịt mày rồi cứ để mặc cho xương và da mày lủng lẳng trên cây. Úi chà! Nó có một cái ngòi, phải không nhỉ? Chà, chúng ta vẫn sẽ tóm được nó như thường, rồi sau đó chúng ta sẽ treo ngược nó lên trong một hai ngày.”

Trong lúc cuộc chiến diễn ra thì các chú lùn khác đang bận giải cứu số tù nhân còn lại và dùng dao cắt những sợi tơ quấn quanh người họ. Chẳng mấy chốc họ sẽ được giải thoát, dù rằng không rõ sau đó chuyện gì sẽ xảy ra. Đêm trước lũ nhện đã bắt được họ khá dễ dàng, nhưng đó là do họ sơ suất mà lại đang ở trong bóng tối. Lần này xem ra là một trận khốc liệt.

Bỗng Bilbo để ý thấy vài con nhện đang tập hợp quanh Bombur ở dưới đất, chúng đã trói chú ta lại và đang lôi chú ta đi. Anh chàng hét lên một tiếng và chém vào những con nhện ở trước mặt mình. Chúng vội vã rút lui, và anh chàng trèo xuống rồi rơi ngay vào giữa đám nhện trên mặt đất. Thanh đoản kiếm của anh chàng là một cái gì đó mới mẻ so với các loại ngòi. Nó phóng ngang phóng dọc mới ghê làm sao! Nó sáng rực lên vì khoái trá khi anh chàng đâm vào chúng. Nửa tá trong bọn chúng bị giết trước khi số còn lại rút lui và bỏ Bombur lại cho Bilbo.

“Xuống đi! Xuống đi!” anh chàng la lên gọi các chú lùn ở trên cây. “Đừng ở trên ấy mà bị chúng giăng lưới bắt đấy!” Bởi anh chàng nhìn thấy lũ nhện đang trèo lên tất cả đám cây cối xung quanh và đang bò ra các cành cây phía trên đầu các chú lùn.

Các chú lùn trèo, nhảy hoặc gieo mình xuống, tất cả mười một chú thành một đống,hầu hết bọn họ đều lẩy bà lẩy bẩy và chân đi không vững. Cuối cùng thì cả bọn ở đó, mười hai người kể cả chú Bombur thân mến tội nghiệp lúc này đang được người anh em họ là Bifur và anh trai là Bofur dìu hai bên; còn Bilbo thì đang vừa nhảy nhót loanh quanh vừa vung thanh Ngòi Châm của mình; và hàng trăm con nhện giận dữ đang trợn tròn mắt nhìn cả bọn từ khắp xung quanh và từ phía trên xuống. Xem ra có vẻ thật vô vọng.

Sau đó trận chiến bắt đầu. Vài chú lùn có dao, vài chú có gậy, và tất cả bọn họ đều có thể kiếm được đá để ném; còn Bilbo thì có con dao găm do các tiên chế tạo. Hết lần này đến lần khác, lũ nhện bị đánh lui, và nhiều con trong bọn chúng bị giết. Song cuộc chiến không thể kéo dài mãi được. Bilbo đã gần kệt sức; chỉ có bốn chú lùn có thể đứng vững, và chẳng mấy chốc tất cả bọn họ sẽ bị áp đảo giống như những chú ruồi mệt lử. Lũ nhện đã lại bắt đầu giăng mạng xung quanh bọn họ từ cây này sang cây khác.

Cuối cùng Bilbo chẳng nghĩ ra được kế sách nào ngoài việc tiết lộ bí mật về chiếc nhẫn của mình với các chú lùn. Anh chàng cảm thấy khá nuối tiếc về việc này, nhưng không thể nào làm khác được.

"Tôi sắp sửa biến mất đây," anh chàng nói. "Tôi sẽ dụ lũ nhện rời đi, nếu như có thể được; còn các vị phải sát cánh bên nhau và di chuyển về hướng đối diện. Về phía tay trái kia kìa, có vẻ như đó là con đường tới chỗ mà lần trước chúng ta đã nhìn thấy đống lửa của các tiên đấy."

Thật khó có thể làm cho họ hiểu, phần vì đầu họ choáng váng, phần vì tiếng la hét, tiếng gậy đập và tiếng ném đá, song cuối cùng Bilbo cảm thấy không thể trì hoãn lâu hơn nữa - lũ nhện đang thắt chặt vòng vây hơn bao giờ hết. Đột nhiên anh chàng đeo nhẫn vào, và trước sự kinh ngạc của các chú lùn anh chàng biến mất.

Chẳng bao lâu sau vẳng lên những tiếng gọi "Thằng Đần Lười Nhác" và "Đồ Thối Tha" từ đám cây cối cách đó một quãng về bên phải. Điều này khiến lũ nhện vô cùng bối rối. Bọn chúng thôi không tiến lên nữa, một số con đi về phía tiếng nói kia. "Đồ Thối Tha" khiến chúng giận dữ đến mức mất cả trí khôn. Khi đó Balin, người nắm rõ kế hoạch của Bilbo hơn các chú lùn còn lại, dẫn đầu một cuộc tấn công. Các chú lùn túm tụm lại với nhau thành một cụm, và vừa ném đá như mưa rào họ vừa nhằm đánh những con nhện ở mé tay trái, và đột phá qua vòng vây. Phía sau bọn họ lúc này tiếng la hét và tiếng hát đột nhiên ngừng lại.

Hy vọng mong manh rằng Bilbo chưa bị bắt, các chú lùn tiếp tục cất bước. Tuy rằng không thật nhanh. Họ ốm yếu và mệt mỏi, chỉ còn có thể loạng choạng bước đi, dù rằng nhiều con nhện đã đến gần ngay sau lưng. Thỉnh thoảng họ phải dừng lại để chiến đấu với những con sắp đuổi kịp mình; vài con nhện đã ở trên đám cây cối trên đầu họ mà vung xuống những sợi tơ dài nhớp nháp.

Trong lúc tình thế xem ra lại có vẻ khá nguy ngập thì Bilbo xuất hiện trở lại và bất ngờ nhảy xổ từ phía sườn vào những con nhện còn đang kinh ngạc.

"Đi tiếp đi! Đi tiếp đi!" anh chàng hét to. "Tôi sẽ làm cái việc đâm chém!"

Và anh chàng làm thật. Anh chàng vùn vụt tiến lên lùi xuống, vừa cắt đám tơ nhện vừa chém vào cẳng chân chúng, và đâm vào những cái mình béo ị của chúng nếu chúng đến quá gần. Lũ nhện giận dữ điên cuồng, vừa thở phì phì đến sùi bọt mép vừa rít lên những câu nguyền rủa khủng khiếp; song chúng đã sợ thanh Ngòi Châm đến bở vía nên không dám đến thật gần, bởi lúc này thanh kiếm đã trở lại. Vậy là chúng cứ tha hồ nguyền rủa, còn con mồi của chúng cứ chầm chậm rời đi mỗi lúc một xa. Cuộc chiến thật vô cùng khốc liệt và dường như kéo dài hàng giờ đồng hồ. Song cuối cùng, đúng vào lúc Bilbo cảm thấy mình không thể nhấc nổi tay lên để đâm thêm chỉ một nhát nữa thôi thì lũ nhện đột nhiên bỏ cuộc, không lần theo họ nữa mà ngao ngán trở về lãnh địa đen tối của mình.

Khi ấy các chú lùn nhận ra mình đã đến rìa một vòng tròn mà trước đó các tiên từng đốt lửa. Liệu đó có phải là một trong những vòng tròn họ đã nhìn thấy vào đêm hôm trước hay không thì họ không thể biết. Song dường như ở những nơi đó còn phảng phất một chút phép màu, cái mà lũ nhện không thích. Dù sao thì ở đây ánh sáng cũng biếc xanh hơn, cành cây cũng nhỏ nhắn và ít vẻ hăm dọa hơn, và họ có dịp để nghỉ ngơi và để thở.

Họ nằm đó một lát, thở phì phò, thở hổn hển. Nhưng ngay sau đó họ bắt đầu đặt câu hỏi. Họ cần phải

được giải thích tường tận về toàn bộ cái thuật tàng hình kia; và việc bắt được cái nhẫn khiến họ hứng thú tới mức quên cả những phiền muộn của bản thân mình. Đặc biệt là Balin, chú cứ nằng nặc đòi kể đi kể lại về Gollum, các câu đố và tất cả những sự kiện khác, với chiếc nhẫn ở vị trí xác đáng của nó. Nhưng một lát sau ánh sáng bắt đầu nhạt dần, và khi ấy những câu hỏi khác lại được nêu ra. Họ đang ở đâu, con đường mòn của họ ở đâu, ở đâu có một chút thức ăn, và họ sẽ làm gì sau đó? Họ cứ hỏi đi hỏi lại như thế, và dường như họ mong chờ được Bilbo đích thân trả lời. Từ thực tế đó các bạn có thể thấy họ đã thay đổi cách nhìn nhận của mình rất nhiều về anh chàng Baggins và đã bắt đầu rất kính trọng anh chàng (như trước kia Gandalf đã nói rồi ra họ sẽ thế). Quả thật họ thực sự mong chờ anh chàng sẽ nghĩ ra một kế hoạch tuyệt vời để giúp họ, chứ đâu chỉ làu bàu nữa. Họ biết quá rõ rằng khi nãy nếu không có anh chàng hobbit thì chỉ chút nữa là cả bọn đã chết rồi; và họ cảm ơn anh chàng rất nhiều lần. Vài người trong bọn họ thậm chí còn đứng dậy và cúi rạp xuống mặt đất trước mặt anh chàng, dù rằng vì cố làm thế mà họ ngã lăn quay và phải mất một lúc mới lại đứng dậy được. Dù biết sự thật về cái thuật tàng hình kia, họ cũng không mảy may bớt coi trọng Bilbo; bởi họ thấy anh chàng có đôi chút trí tuệ, lại cũng có may mắn và còn có cả chiếc nhẫn thân nữa - mà cả ba thứ đó đều là những tài sản hữu ích. Nói tóm lại, họ tán dương anh chàng nhiều đến mức Bilbo bắt đầu cảm thấy rốt cuộc thì ở mình thật sự cũng có một chút gì đó của một người mạo hiểm dũng cảm, dù rằng anh chàng lẽ ra đã cảm thấy dũng cảm hơn nhiều nếu như có cái gì để ăn.

Song chẳng có gì cả, chẳng có gì hết; và không một ai trong bọn họ đủ sức đi kiếm ăn hoặc để tìm dấu con đường bị mất. Con đường bị mất! Cái đầu mệt mỏi của Bilbo chẳng chịu nghĩ đến gì khác ngoài con đường ấy. Anh chàng cứ ngồi thần ra, nhìn chằm chằm vào đám cây cối vô tận phía trước; và một lát sau tất cả bọn họ lại đều im lặng. Tất cả, trừ Balin. Rất lâu sau khi những người khác đã ngừng chuyện trò và nhắm mắt ngủ, chú vẫn còn lẩm bẩm và khùng khục cười một mình.

“Gollum! Thật may phúc cho tôi! Vậy ra lão đã lẳng lặng chạy vượt qua tôi là thế đấy, phải không? Bây giờ thì mình hiểu rồi! Cứ lặng lẽ rón rén mà bước, có phải thế không hả cậu Baggins? Khuy áo rơi tung tóe trên bậc cửa! Anh bạn Bilbo thân mến tài giỏi ơi - Bilbo - Bilbo - bo - bo - bo...” Rồi chú ngủ thiếp đi, và mọi thứ chìm vào yên lặng một lúc lâu.

Bỗng nhiên Dwalin mở một mắt ra và nhìn khắp bọn họ. “Thorin đâu ấy nhỉ?” chú hỏi.

Thật là một cú sốc khủng khiếp. Dĩ nhiên là chỉ có mười ba người bọn họ, mười hai chú lùn và anh hùng hobbit. Thorin thật sự đang ở đâu? Họ băn khoăn không biết số phận nghiệt ngã nào đã xảy đến với chú, ma thuật hay lũ quái vật của bóng tối; và họ cứ nằm trong rừng mà hoang mang. Rồi họ lần lượt thiếp đi trong giấc ngủ khó chịu đầy những mộng mị khủng khiếp khi buổi tối trôi dần vào đêm đen; và lúc này chúng ta đành bỏ mặc họ ở đó, quá ốm yếu và mệt mỏi nên họ không thể cử người canh gác hoặc thay phiên nhau mà canh gác.

Thorin đã bị bắt nhanh hơn họ rất nhiều. Các bạn còn nhớ Bilbo đã ngã vật xuống mà ngủ thiếp đi khi anh chàng bước vào vòng tròn ánh sáng đấy chứ? Tiếp theo đó đến lượt Thorin bước lên phía trước, và khi ánh lửa tắt phụt thì chú ngã lăn ra như một hòn đá bị yểm bùa. Tiếng các chú lùn tan biến trong đêm, tiếng các chú la hét khi bị lũ nhện bắt trói và tất cả những huyên náo của trận chiến ngày hôm sau đã vẳng qua mà chú không nghe thấy được. Sau đó các Tiên Rừng đến chỗ chú, trói chú lại và khiêng đi.

Dĩ nhiên nhóm người lúc ấy đang tiệc tùng là các Tiên Rừng. Họ không phải là những người độc ác.

Khiếm khuyết duy nhất của họ là nghi kỵ người lạ. Tuy phép thuật của họ mạnh mẽ, thậm chí là vào thời ấy họ vẫn thận trọng đề phòng. Họ khác với các Thượng Tiên ở phía Tây, họ nguy hiểm hơn nhưng lại kém uyên bác. Bởi hầu hết bọn họ (cùng với những người bà con rải rác trên các đồi núi) xuất thân từ các bộ lạc cổ xưa chưa từng đến Xứ Tiên ở phía Tây. Tại đó các Tiên Thanh Thoát, Tiên Trầm Lặng và Tiên Biển đã đến sinh sống từ rất lâu, trở nên đẹp đẽ hơn, khôn ngoan hơn và thông thái hơn, phát minh ra phép thuật cùng nghề thủ công khéo léo để chế tác các đồ vật đẹp đẽ và kỳ lạ, trước khi một vài người trở về với Thế Giới Bao La. Trong Thế Giới Bao La các Tiên Rừng sống lay lắt trong vùng tranh tối tranh sáng dưới Mặt Trời và Mặt Trăng, nhưng họ lại thích các vì sao nhất; và họ lang thang trong các khu rừng mênh mông đầy cây cao ở những xứ sở hiện nay không còn nữa. Chốn cư ngụ thường xuyên nhất của họ là các bìa rừng, nơi đôi khi họ có thể ra ngoài săn bắn hoặc cưỡi ngựa và rong ruổi khắp các xứ sở mênh mông dưới ánh trăng sao; và sau khi Con Người tới thì họ càng ưa thích lúc tang tảng sáng chạng vạng tối hơn bao giờ hết. Tuy thế trước sau họ vẫn là tiên, và là Người Tốt.

Vị vua vĩ đại nhất của họ thời ấy sống trong một hang lớn nằm sâu khoảng vài dặm trong rìa phía Đông của Rừng U Ám. Phía trước các cửa đá đồ sộ của ông là một dòng sông chảy từ những vùng cao của khu rừng và tiếp tục chảy vào đầm lầy dưới chân các vùng đất cao đầy cây cối. Từ hang lớn này mở ra vô vàn hang nhỏ hơn ở khắp mọi phía, và nó vươn xa ngoằn ngoèo dưới lòng đất với nhiều lối đi và hành lang rộng; nhưng nó sáng sủa và dễ chịu hơn bất kỳ nơi cư ngụ nào của yêu tinh, cũng không sâu và nguy hiểm bằng. Trên thực tế, thần dân của ông hầu hết đều sinh sống và săn bắn ở các khu rừng bên ngoài, làm nhà hoặc dựng lều trên mặt đất và trên cành cây. Họ thích những cây sồi. Hang của nhà vua là cung điện của ông, là nơi kiên cố để ông cất giữ kho tàng, và là pháo đài để con dân ông chống kẻ thù.

Cái hang ấy cũng là ngục tối để giam giữ tù nhân. Vì thế họ lôi Thorin về hang - không nhẹ nhàng lắm, bởi họ không ưa gì người lùn, và nghĩ rằng chú là kẻ thù. Thời xưa họ từng giao tranh với một số người lùn, những người mà họ buộc tội là đã ăn trộm kho báu của họ. Công bằng mà nói thì người lùn giải thích chuyện này theo một cách khác, bảo rằng họ chỉ lấy đi những gì thuộc về mình bởi Vua Tiên khi trước đã thương lượng với họ về việc tạo khuôn mẫu cho số vàng bạc thô nhưng sau đó lại không chịu trả công cho họ. Nếu ông Vua Tiên có một nhược điểm thì đó chính là lòng tham báu vật, đặc biệt là bạc và bạch ngọc; và mặc dù kho của cải đã dồi dào, lúc nào ông cũng háo hức muốn có nhiều hơn, bởi ông chưa có được kho báu lớn như các vua chúa tiên thời xưa. Người dân của ông không khai mỏ cũng chẳng tạo tác kim loại hay đồ trang sức, họ cũng không để tâm nhiều đến việc buôn bán hay cày cấy. Người lùn nào cũng đều biết thực tế này, dù rằng họ Thorin chẳng liên quan gì đến cuộc tranh chấp ngày xưa mà tôi đã đề cập. Bởi thế khi được giải bùa mê và tỉnh táo trở lại, Thorin phát cáu lên vì cách đối xử của họ đối với mình; và chú cũng nhất quyết không để họ moi được từ mình một lời nào nhắc đến vàng bạc châu báu.

Ông vua nhìn Thorin bằng vẻ mặt nghiêm khắc khi chú được giải đến trước mặt, và hỏi chú nhiều câu hỏi. Song Thorin chỉ một mực nói rằng chú đang rất đói.

“Cớ sao ngươi và đám tay chân của ngươi ba lần tìm cách tấn công người của ta tại buổi liên hoan?” ông vua hỏi.

“Chúng tôi không tấn công họ,” Thorin trả lời, “chúng tôi đến để xin ăn, bởi vì chúng tôi rất đói.”

“Các bạn ngươi bây giờ ở đâu, và chúng đang làm gì?”

“Tôi không biết, nhưng tôi cho rằng họ đang đói lả ở trong rừng.”

“Các ngươi làm gì trong rừng?”

“Đi tìm đồ ăn và thức uống, vì chúng tôi đang đói lả.”

“Nhưng điều gì khiến các ngươi vào khu rừng này mới được chứ?” ông vua giận dữ hỏi.

Nghe tới đó Thorin ngậm miệng và không chịu nói thêm nửa lời.

“Được lắm!” ông vua nói. “Dẫn hắn đi và canh giữ hắn cẩn thận cho tới khi hắn cảm thấy sẵn sàng nói ra sự thật, kể cả là hàng trăm năm nữa.”

Sau đó các tiên trói chú lại bằng dây da và nhốt vào một trong những cái hang sâu nhất có cửa gỗ chắc chắn, rồi bỏ đi. Họ cho chú ăn uống, đồ ăn thức uống đều ê hề, tuy rằng không được ngon lắm; bởi các Tiên Rừng không phải là yêu tinh nên họ cư xử một cách tử tế ngay cả với kẻ thù độc ác nhất mà họ bắt được. Lũ nhện khổng lồ là những sinh vật duy nhất họ không dung thứ.

Chú Thorin khốn khổ nằm đó, trong ngục tối của ông vua; và sau khi đã bày tỏ lòng biết ơn về khoản bánh mì, thịt và nước uống, chú bắt đầu băn khoăn không biết chuyện gì đã xảy đến với những người bạn bất hạnh của mình. Sau đó không lâu lắm thì chú biết được tình hình; nhưng điều đó thuộc về chương sau và là khởi đầu của một cuộc mạo hiểm nữa mà trong đó anh chàng hobbit lại thể hiện sự hữu dụng của mình.

Chương IX - NHỮNG THÙNG RƯỢU XUẤT KHO

Một ngày sau cuộc chiến với lũ nhện, Bilbo và các chú lùn gắng sức một cách tuyệt vọng lần cuối để tìm đường ra trước khi chết vì đói khát. Họ đứng dậy lảo đảo bước về phía mà tám trong số mười ba người bọn họ cho là dẫn tới đường mòn; song họ chẳng bao giờ biết liệu mình có đoán đúng không. Ngày hôm đó, cũng như những ngày khác ở trong rừng, một lần nữa lại dần nhạt nắng và sắp trôi vào đêm tối, thì bỗng vụt xuất hiện ánh sáng của rất nhiều ngọn đuốc khắp xung quanh họ, giống như hàng trăm ngôi sao màu đỏ. Các Tiên Rừng mang cung tên giáo mác nhảy vọt ra và gọi các chú lùn đứng lại.

Chẳng ai nghĩ đến chuyện chiến đấu nữa. Thậm chí dù các chú lùn không ở trong tình trạng tồi tệ đến mức họ thực sự vui mừng khi bị bắt, thì những con dao nhỏ bé, thứ vũ khí duy nhất mà họ có, cũng chẳng được tích sự gì so với cây cung của các tiên có thể bắn trúng mắt một con chim trong bóng tối. Vì thế họ mặc nhiên đứng sững lại và ngồi xuống chờ đợi - tất cả bọn họ, trừ Bilbo, anh chàng xỏ nhẫn vào và lẩn sang một bên. Vì vậy, khi trói các chú lùn lại thành một xâu dài, chú nọ sau chú kia, rồi đếm từng người thì các tiên chẳng hề thấy hay đếm anh chàng hobbit.

The dwarves are captured by the Wood-elves dwelling in Mirkwood

Họ cũng không nghe hoặc cảm thấy anh chàng đang chạy lóc cóc khá xa phía sau quầng sáng của những ngọn đuốc trong lúc họ dẫn các tù nhân vào rừng. Chú lùn nào cũng bị bịt mắt, nhưng điều đó cũng chẳng quan trọng gì lắm, bởi ngay cả Bilbo có mắt để mà nhìn cũng chẳng thấy họ đang đi đâu, và dẫu sao thì cả anh chàng lẫn các chú lùn đều không biết mình vừa khởi hành từ chốn nào. Bilbo phải cố hết sức để theo kịp những ngọn đuốc, bởi các tiên bắt các chú lùn phải đi nhanh hết mức dù các chú đang ốm yếu và mệt mỏi. Ông vua đã ra lệnh cho họ phải khẩn trương. Đột nhiên những ngọn đuốc dừng lại, và anh chàng hobbit chỉ vừa có đủ thì giờ đuổi kịp trước khi họ bắt đầu qua cầu. Đây là cây cầu dẫn sang bên kia sông, tới các cánh cửa hang vua. Bên dưới cầu, dòng nước mờ mịt quăng mình chảy xiết; và đầu bên kia của cây cầu là các cổng trước của một cái hang rất lớn ăn sâu vào sườn một quả đồi dốc đứng phủ đầy cây cối. Tại đó những cây sồi lớn chạy dài xuống tận bờ sông, cho tới khi gốc cây ngập trong dòng nước.

Các tiên đẩy tù nhân của họ qua cầu, còn Bilbo thì cứ chần chừ ở phía sau. Anh chàng chẳng ưa vẻ ngoài của cửa hang chút nào, và chỉ vừa kịp quyết định không bỏ mặc bạn bè mình rồi vụt chạy theo sát gót chân mấy tiên đi sau cùng trước khi những cánh cổng lớn kia đóng sầm lại sau lưng họ.

Bên trong hang, lối đi được thắp sáng bằng ánh đuốc màu đỏ, các tiên lính gác vừa hát vừa bước đều dọc theo những đường mòn quanh co đan chéo nhau và đầy tiếng vọng. Đường mòn ở đây không giống đường mòn ở các thành phố yêu tinh; chúng hẹp hơn, ít sâu hơn, và tràn ngập không khí trong lành hơn. Trong một sảnh đường lớn có những cột trụ được đẽo từ đá khối, Vua Tiên đang ngồi trên một cái ngai bằng gỗ chạm. Trên đầu ông là chiếc vương miện kết bằng quả mọng và lá đỏ, bởi mùa thu đã lại đến. Vào mùa xuân thì ông đội vương miện kết bằng hoa rừng. Tay ông cầm một cây quyền trượng bằng gỗ sồi chạm trổ.

Các tù nhân được giải đến trước mặt ông; và tuy nhìn họ bằng vẻ mặt hầm hầm, ông lại bảo quân lính của mình cởi trói cho họ, bởi họ ăn mặc rách rưới và mệt mỏi rã rời. "Ở trong này đâu cần đến dây trói," ông nói. "Kẻ nào một khi đã bị đem vào đây thì không thể nào trốn ra khỏi những cái cửa có phép thần thông của ta được."

The wood-elf king Thranduil interrogates the prisoner dwarves

Ông hỏi cung các chú lùn rất cặn kẽ suốt một hồi lâu về những việc họ đã làm, họ định đi đâu và họ từ đâu đến; song ông cũng chẳng moi được ở họ nhiều tin tức hơn ở Thorin. Họ luôn gắt gỏng, giận dữ và thậm chí chẳng giả bộ lịch sự nữa.

"Ôi, chúng tôi đã làm gì ư, thưa đức vua?" Balin nói, chú là người cao tuổi nhất. "Bị lạc trong rừng, bị đói khát, bị lũ nhện giăng bẫy bắt có phải là một cái tội không? Hay lũ nhện kia là những con vật được đức vua thuần hóa hoặc cưng chiều nên việc giết chúng khiến người nổi giận?"

Một câu hỏi như thế dĩ nhiên khiến ông giận dữ hơn bao giờ hết, và ông trả lời, "Không được phép mà cứ lang thang trong vương quốc của ta là có tội. Các ngươi quên rằng các ngươi có mặt trong vương quốc của ta và đi trên con đường mà thần dân của ta đã đắp ư? Các ngươi đã chẳng ba lần bám riết và quấy rầy người của ta trong khu rừng và kích động lũ nhện bằng sự náo loạn ầm ĩ của mình đó sao? Sau tất cả những nhiễu loạn mà các ngươi gây ra, ta có quyền được biết vì lẽ gì mà các ngươi đến đây, và nếu các ngươi không chịu nói cho ta nghe bây giờ, ta sẽ tống giam tất cả các ngươi cho tới

khi các ngươi học được lẽ phải trái và cách ứng xử!”

Sau đó ông ra lệnh nhốt mỗi chú lùn vào một phòng giam riêng biệt, cho họ ăn uống, nhưng không cho phép họ ra khỏi cửa phòng giam nhỏ bé, cho tới khi ít nhất một người trong bọn họ sẵn lòng kể cho ông nghe tất cả những gì ông muốn biết. Song ông không nói cho họ biết rằng Thorin cũng là tù nhân của ông. Chính Bilbo đã phát hiện ra điều đó.

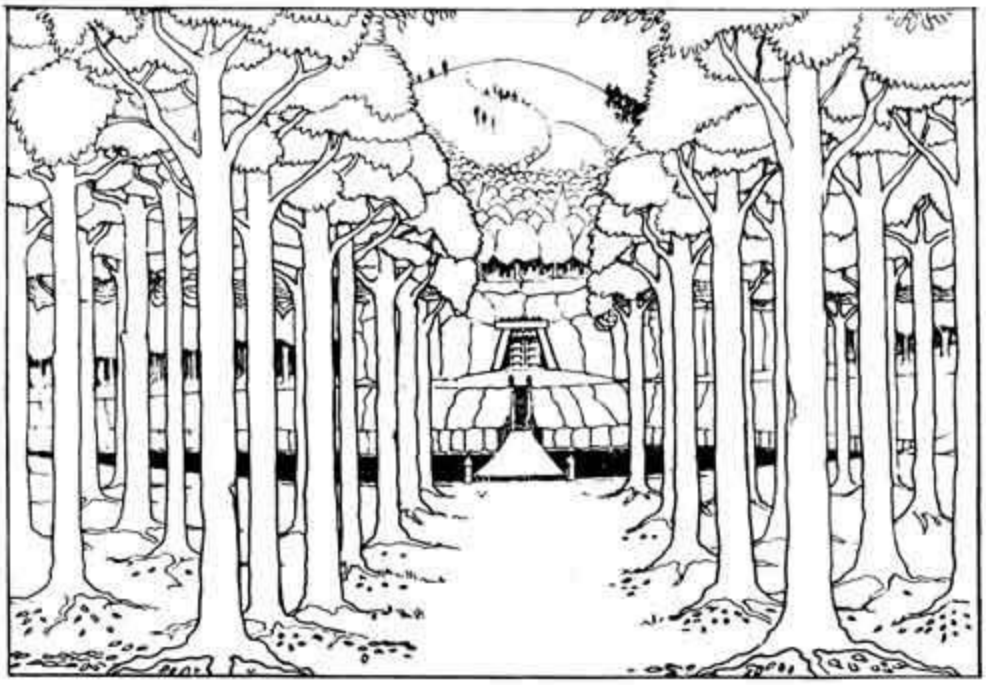

Cổng vào cung điện Vua Tiên

Anh chàng Baggins tội nghiệp đã sống hoàn toàn lẻ loi một thời gian dài tại nơi đó, lúc nào cũng phải lẩn trốn, chẳng bao giờ dám tháo nhẫn ra, hầu như không dám ngủ, ngay cả khi đã nấp kín vào những xó xỉnh tối tăm và cách biệt nhất có thể tìm được. Để không bị gò bó một chỗ, anh chàng dần dà có thói quen lang thang trong cung điện của Vua Tiên. Các cánh cổng được đóng lại bằng phép thuật, song đôi khi anh chàng vẫn ra ngoài được nếu thật nhanh chân. Đoàn Tiên Rừng tùy tùng, đôi khi do vua dẫn đầu, thường thỉnh thoảng cưỡi ngựa ra ngoài đi săn hoặc có công việc cần làm trong các khu rừng và những xứ sở ở phía Đông. Khi đó nếu thật lanh lợi, anh chàng có thể lẻn ra ngoài ngay sau lưng họ; tuy rằng việc đó thật nguy hiểm. Đã vài lần anh chàng suýt bị kẹt khi cửa đóng sập lại vào lúc tiên cuối cùng đã đi qua; tuy vậy anh chàng không dám đi lẫn vào với họ bởi cái bóng của mình (rất mờ nhạt và lay động vì có ánh đuốc), hoặc bởi nỗi sợ bị họ va phải và phát hiện ra. Và khi đã thật sự ra ngoài, chuyện này không thường xuyên lắm, anh chàng cũng chẳng được tích sự gì. Anh chàng không muốn bỏ mặc các chú lùn, và quả thật chẳng biết đi đâu trên thế gian này nếu không có họ. Anh chàng không thể theo kịp các tiên đi săn trong suốt quãng thời gian họ ở bên ngoài, nên chẳng bao giờ phát hiện được lối ra khỏi khu rừng, và bị bỏ lại một mình lang thang khốn khổ, kinh hãi vì sợ lạc đường cho tới khi tình cờ lại trở về được. Khi ở bên ngoài anh chàng cũng đói nữa, bởi anh chàng đâu phải thợ săn; còn khi ở trong hang anh chàng có thể kiếm sống lần hồi bằng cách trộm đồ ăn trong kho hoặc tại bàn ăn lúc không có ai ở gần đó.

"Mình giống như một gã kẻ trộm không thể thoát ra ngoài được mà cứ phải ăn trộm đến khốn khổ mãi tại cùng một ngôi nhà hết ngày này sang ngày khác," anh chàng nghĩ bụng. "Đây là phần ngán ngẩm và tẻ nhạt nhất trong toàn bộ cái cuộc mạo hiểm khốn khổ, mệt mỏi và khó chịu này! Ước gì lúc này mình được trở về cái hang hobbit của mình, bên cạnh lò sưởi ấm áp của riêng mình với ngọn đèn tỏa sáng!" Anh chàng cũng thường hay ước ao có thể nhờ chuyển một bức thư cầu cứu tới lão phù thủy, nhưng điều đó dĩ nhiên là không thể thực hiện được; và anh chàng sớm nhận ra rằng nếu có bất kỳ việc

gì phải làm thì việc đó sẽ phải do anh chàng Baggins thực hiện, hoàn toàn đơn độc và tự lực.

Cuối cùng, sau khi đã sống cái kiếp chui lủi này một hai tuần lễ, bằng cách quan sát, lần theo lính gác và tận dụng bất cứ cơ hội nào có thể, anh chàng đã xoay xở tìm ra nơi giam giữ từng chú lùn. Anh chàng tìm được tất cả mười hai phòng giam của họ ở những nơi khác nhau trong cung điện, và sau một thời gian anh chàng bắt đầu biết rõ đường đi lối lại. Một hôm anh chàng lấy làm ngạc nhiên khi nghe lỏm mấy người lính gác trò chuyện và được biết là còn một người lùn nữa cũng bị tống giam tại một nơi đặc biệt tối tăm và kín đáo. Dĩ nhiên anh chàng đoán ra ngay đó là Thorin; và một thời gian sau thì anh chàng biết mình đã đoán đúng. Cuối cùng, sau rất nhiều khó khăn, anh chàng đã cố tìm ra nơi ấy vào lúc quanh đó không có ai, và đã nói chuyện riêng với thủ lĩnh của các chú lùn.

Quá khốn khổ nên Thorin chẳng còn bất bình về nỗi bất hạnh của mình nữa, và thậm chí đang bắt đầu nghĩ đến việc sẽ kể cho ông vua nghe tất cả về kho báu và cuộc tìm kiếm của mình (điều này chứng tỏ chú đã trở nên chán nản đến dường nào) thì nghe thấy tiếng nói khe khẽ của Bilbo qua lỗ khóa phòng giam. Chú gần như không tin nổi vào tai mình. Tuy vậy chú nhanh chóng khẳng định rằng mình không thể nào lầm được, rồi bước về phía cửa và thì thầm trò chuyện với anh chàng hobbit ở phía bên kia.

Thế là Bilbo có thể bí mật chuyển lời nhắn của Thorin tới từng chú lùn khác đang bị giam giữ, bảo họ rằng thủ lĩnh Thorin của họ cũng đang bị giam ở gần đó, rằng không ai được tiết lộ với ông vua về mục đích chuyến đi của họ, đến lúc này thì chưa, và về sau nếu Thorin chưa có lệnh thì cũng không được nói. Bởi Thorin đã lại trở nên hăng hái khi được biết anh chàng hobbit đã giải cứu các bạn mình khỏi lũ nhện như thế nào, và chú một lần nữa lại nhất quyết sẽ không hứa hẹn chia phần kho báu với ông vua để chuộc lấy tự do cho bản thân mình, cho tới khi mọi hy vọng trốn thoát bằng cách khác đã tanbiến, cho tới khi anh chàng Baggins vô hình xuất chúng (mà chú bắt đầu đánh giá rất cao) thực sự đã hoàn toàn bất lực không thể nghĩ ra được một điều gì đó thật tài tình.

Các chú lùn khác hoàn toàn đồng tình khi nhận được tin nhắn ấy. Tất cả bọn họ đều nghĩ rằng phần riêng của họ trong kho báu ấy (họ hoàn toàn coi nó là của mình, bất chấp cảnh ngộ khốn khó của họ và lão rồng vẫn chưa bị đánh bại) sẽ bị thiệt hại nghiêm trọng nếu các Tiên Rừng có phần trong đó, và tất cả bọn họ đều tin cậy Bilbo. Đúng như những gì Gandalf đã nói khi trước, các bạn thấy đấy. Có lẽ đó là một phần lý do lão bỏ đi và để mặc họ với nhau.

Tuy nhiên Bilbo lại không cảm thấy nhiều hy vọng như họ. Anh chàng không thích để mọi người ỷ lại vào mình, và ước gì có lão phù thủy ở ngay đó. Nhưng điều ước ấy chẳng có tác dụng gì: có lẽ ngăn cách giữa họ là khoảng xa mịt mờ của Rừng U Ám... Anh chàng cứ ngồi đó suy nghĩ rất lung, cho tới khi cái đầu gần như nổ tung, song chẳng nảy ra được ý tưởng nào xuất sắc. Nhẫn tàng hình là một vật rất tuyệt vời, nhưng một cái thì chẳng ích lợi gì lắm đối với mười bốn người. Song dĩ nhiên, như các bạn đã đoán được, cuối cùng anh chàng quả đã giải cứu được các bạn mình, và sự việc diễn ra như thế này.

Một hôm, trong lúc lần mò và lang thang khắp nơi, Bilbo phát hiện ra một điều rất thú vị: những cái cổng lớn kia không phải là lối vào hang duy nhất. Có một dòng suối chảy ngầm bên dưới một bộ phận những vùng thấp nhất trong cung điện, rồi nhập vào Sông Rừng ở một quãng ngắn quá về phía Đông, bên kia sườn đồi dốc đứng có cửa chính của cái hang. Tại nơi dòng nước ngầm chảy ra từ sườn đồi có một cửa cống. Ở đó vòm đá thấp xuống gần sát mặt nước, và từ vòm đá ấy một khung sắt có lẽ

được thả xuống tận đáy sông để ngăn ngừa bất kỳ ai ra vào lối đó. Nhưng cái khung sắt này thường không đóng, bởi lưu lượng vận tải ra vàoqua cửa cống rất lớn. Một khi đã vào bên trong bằng con đường này, bất kỳ ai cũng sẽ thấy mình trong một đường hầm thô sơ tối om dẫn sâu vào trong quả đồi; nhưng tại nơi đường hầm đó chạy bên dưới mấy cái hang kia thì vòm đá được cắt bỏ và lợp bằng những cánh cửa lật lớn bằng gỗ sồi. Những cửa này mở lên phía trên dẫn vào các hầm rượu của vua, trong đó xếp đầy thùng rượu, cơ man nào là thùng rượu; bởi các Tiên Rừng, đặc biệt là nhà vua của họ, đều rất thích rượu vang, dù rằng ở vùng này người ta không trồng nho. Rượu vang, và các hàng hóa khác, được đem từ rất xa tới, từ họ hàng thân thích của họ ở phương Nam, hoặc từ vườn nho của CON NGƯỜI ở các xứ sở xa xôi.

Nấp sau một trong những thùng rượu lớn nhất, Bilbo phát hiện ra các cửa lật và công dụng của chúng; và trong lúc chui lủi ở đó lắng nghe đám quân hầu của ông vua trò chuyện, anh chàng biết được số rượu vang này và các hàng hóa khác đã được chở ngược sông hoặc được vận chuyển bằng đường bộ mà đến Hồ Dài như thế nào. Hình như ở hồ ấy có một thị trấn phồn vinh của CON NGƯỜI, được xây dựng trên những cây cầu xung quanh là nước để che chở họ chống lại mọi kẻ thù, đặc biệt là chống lại lão rồng trên Quả Núi. Các thùng rượu được đem từ thị trấn Hồ tới tận Dòng Sông Rừng. Chúng thường chỉ được buộc lại với nhau như những cái bè lớn và được người ta dùng sào hoặc mái chèo chở ngược dòng sông; đôi khi chúng được chất lên những chiếc thuyền đáy bằng.

Khi thùng rượu đã cạn, các tiên ném chúng qua cửa lật, mở cửa cống, và những cái thùng ấy nổi trên mặt nước rồi trôi ra ngoài, cứ bập bềnh xuôi dòng, cho tới khi dòng nước mang chúng tới mãi tít vùng hạ lưu dòng sông nơi bờ sông nhô cao, gần ngay rìa phía Đông của Rừng U Ám. Tại đây chúng được gom lại, buộc gọn vào với nhau và trôi trở về thị trấn Hồ, gần sát nơi Dòng Sông Rừng chảy vào Hồ Dài.

Bilbo ngồi suy nghĩ một lát về cái cửa cống này, tự hỏi liệu có thể sử dụng nó để các bạn mình trốn thoát hay không, và cuối cùng anh chàng vạch ra những bước khởi đầu của một kế hoạch liều lĩnh.

Bữa tối đã được đem đến cho các tù nhân. Bọn lính gác đang chạy rầm rập về cuối các lối đi, mang theo cả đuốc khiến mọi vật chìm trong bóng tối. Rồi Bilbo nghe tiếng viên quản gia chào tạm biệt đội trưởng đám lính gác.

“Giờ hãy đi với ta,” ông ta nói, “và nếm thử rượu vang mới vừa nhập kho. Đêm nay ta sẽ phải vất vả dọn số thùng rỗng cho quang hầm rượu, thế nên hãy uống cái đã để có sức mà làm việc.”

“Hay lắm,” gã trưởng đội lính gác cười to. “Tôi sẽ cùng nếm với ông, xem liệu nó có xứng được bày trên bàn ăn của nhà vua không. Đêm nay có một bữa tiệc, nếu đem thứ xoàng lên thì không ổn đâu!”

Nghe nói thế, Bilbo thấy lòng mình khấp khởi, bởi anh chàng biết mình gặp may và đã có cơ hội để lập tức thực hiện kế hoạch liều lĩnh của mình. Anh chàng theo chân hai tiên kia cho tới khi họ vào một hầm rượu nhỏ và ngồi vào cái bàn trên đó đã đặt sẵn hai bình rượu lớn. Chẳng mấy chốc họ đã bắt đầu uống rượu say sưa và nói cười hể hả. Vậy là một vận may hiếm có đã đến với Bilbo. Phải là rượu mạnh mới khiến được một vị tiên buồn ngủ; mà thứ rượu vang này dường như lại là rượu vang mạnh nổi tiếng của các vườn nho lớn xứ Dorwinion, không phải dành cho đám lính gác hay người hầu, mà chỉ dành cho các bữa tiệc lớn của vua, và chỉ được rót ra bát nhỏ chứ đâu phải như bình lớn của viên

quản gia kia.

An invisible Bilbo contemplates escaping with the dwarves by floating in the empty elf barrels

Chẳng mấy chốc gã trưởng đội lính gác đã gật gà gật gù, rồi ngả đầu xuống bàn ngủ say như chết. Viên quản gia tiếp tục cười nói một mình một lát, dường như chẳng để ý gì hết, nhưng đầu ông ta cũng nhanh chóng gật gù rồi gục xuống bàn, rồi ông ta ngủ thiếp đi và ngáy khò khò bên cạnh bạn mình. Sau đó anh chàng hobbit lẻn vào. Chẳng mấy chốc gã trưởng đội lính gác đã mất hết chìa khóa, còn Bilbo thì lóc cóc chạy thật nhanh dọc theo lối đi về phía các phòng giam. Chùm chìa khóa to tướng có vẻ rất nặng đối với hai cánh tay anh chàng, mà anh chàng thì đang sợ hết hồn, dù đã đeo nhẫn, bởi không thể nào ngăn được những chiếc chìa khóa cứ chốc chốc lại phát ra tiếng lanh canh leng keng thật to khiến anh chàng run bắn cả người.

Đầu tiên anh chàng mở khóa cửa phòng giam Balin, rồi lại khóa cẩn thận ngay khi chú lùn đã ở bên ngoài. Balin rất ngạc nhiên, như các bạn có thể hình dung; nhưng chú thật vui mừng là đã ra khỏi gian phòng đá nhỏ bé và tẻ ngắt của mình. Chú muốn dừng lại hỏi để biết Bilbo sắp sửa làm gì cũng như về tất cả mọi chuyện.

“Lúc này không có thì giờ đâu!” anh chàng hobbit nói. “Ông cứ đi theo tôi! Chúng ta phải sát cánh bên nhau và không được liều lĩnh tách rời nhau. Tất cả chúng ta phải trốn thoát hoặc không ai cả, và đây là cơ hội cuối cùng của chúng ta. Nếu bị phát hiện ra, có trời mà biết lần tới ông vua sẽ giam ông ở đâu, cả chân lẫn tay ông sẽ đều bị xích, tôi cho là thế. Đừng tranh luận, ông bạn quý của tôi ơi!”

Sau đó anh chàng lần lượt đến từng phòng giam, cho tới khi số người đi theo mình đã tăng đến mười hai chú - chẳng ai trong bọn họ linh lợi chút nào, phần vì bóng tối và phần vì họ bị giam cầm đã lâu. Bilbo hoảng người mỗi khi một chú trong bọn họ đâm sầm vào một chú khác, hoặc càu nhàu hay thì thầm trong bóng tối. “Mấy gã lùn chết tiệt này đến là ồn ào!” anh chàng tự nhủ. Song mọi việc đều suôn sẻ, và họ chẳng gặp tên lính gác nào. Thực tế là đêm ấy có một bữa đại tiệc mùa thu trong rừng và ở các đại sảnh phía trên. Hầu hết thần dân của ông vua đều tham dự.

Cuối cùng, sau một hồi lâu mò mẫm, họ tới nhà ngục của Thorin, ở một nơi tít sâu nhưng được cái may là không xa các phòng giam kia.

“Xin lấy danh dự mà thề!” Thorin nói, khi Bilbo thì thầm bảo chú bước ra nhập bọn với các bạn

mình,"Gandalf đã nói đúng, như thường lệ vậy! Cậu đã trở thành một tay trộm khá tài tình, dường như là vậy, khi thời cơ đến. Ta đảm bảo rằng tất cả bọn ta sẵn sàng phục vụ cậu, dù có bất kỳ chuyện gì xảy ra sau vụ này. Mà tiếp theo đây là việc gì nhỉ?"

Bilbo hiểu rằng đã đến lúc phải giải thích ý định của mình trong chừng mực có thể; song anh chàng không cảm thấy chắc chắn lắm về việc các chú lùn sẽ tiếp nhận nó như thế nào. Nỗi lo ngại của anh chàng là hoàn toàn chính đáng, bởi họ chẳng mảy may thích kế hoạch đó và bắt đầu càu nhàu ầm ĩ bất chấp nguy hiểm.

"Bọn ta sẽ bầm giập và bị va đập tan xác, và chết đuối nữa chứ, chắc chắn như vậy!" họ cằn nhằn. "Bọn ta đã tưởng cậu có một kế hoạch khôn ngoan khi mà cậu đã tìm cách lấy được chùm chìa khóa kia. Còn ý tưởng này thì thật điên rồ!"

"Thôi được!" Bilbo nói, rất thất vọng và cũng khá bực mình. "Hãy quay trở lại phòng giam dễ chịu của các vị đi, và tôi sẽ lại khóa tất cả các vị ở trong đó, rồi các vị có thể thoải mái ngồi đó mà nghĩ ra một kế hoạch tốt hơn - nhưng tôi cho rằng tôi sẽ chẳng bao giờ lấy được chùm chìa khóa ấy lần nữa đâu, dù tôi cũng muốn thử xem."

Những lời nói ấy vượt quá sức chịu đựng của họ, rồi họ bình tĩnh trở lại. Dĩ nhiên cuối cùng họ phải làm theo đúng những gì Bilbo gợi ý, bởi hiển nhiên là họ không thể cố gắng tìm đường vào các hành lang ở phía trên, hoặc chiến đấu để thoát qua những cái cổng được đóng kín bằng phép thuật; và có vừa đi vừa càu nhàu để rồi bị bắt lần nữa thì chẳng hay ho gì. Thế là, theo chân anh chàng hobbit, họ lặng lẽ chui vào những hầm rượu ở sâu nhất bên dưới. Họ đi ngang qua một cái cửa, từ đó vẫn còn có thể thấy gã trưởng đội lính gác và viên quản gia đang ngáy một cách vui sướng với vẻ mặt tươi cười.Rượu vang xứ Dorwinion đem đến những giấc mơ chìm đắm và êm ái. Ngày mai vẻ mặt gã trưởng đội lính gác sẽ khác, mặc dù trước khi họ đi tiếp, Bilbo đã lẻn vào và tử tế cài lại chùm chìa khóa trên thắt lưng của gã.

"Thế này phần nào sẽ đỡ phiền toái cho gã," anh chàng Baggins tự nhủ. "Gã không phải là kẻ xấu, ngược lại còn khá tử tế với các tù nhân. Chuyện này cũng sẽ khiến hai người đó kinh ngạc. Họ sẽ nghĩ là chúng ta phải có phép thuật rất cao cường mới đi qua tất cả những cánh cửa đã khóa kia và biến mất. Biến mất! Chúng ta phải bắt đầu công việc thật nhanh, nếu muốn việc biến mất ấy xảy ra!"

Balin được phân công theo dõi gã trưởng đội lính gác cùng viên quản gia và báo động nếu thấy họ động đậy. Số còn lại bước vào hầm rượu liền kề có cửa lật. Phải hết sức khẩn trương vì không còn nhiều thời gian nữa. Theo Bilbo được biết thì chỉ lát nữa thôi vài vị tiên sẽ được lệnh xuống giúp viên quản gia thả các thùng rỗng qua cửa lật xuống dòng sông. Những thùng này thực ra đã được xếp thành hàng ở giữa sàn hầm chờ được đẩy xuống. Vài cái trong số đó là thùng rượu vang, các thùng này không tiện dụng lắm vì không thể dễ dàng mở nắp ra mà không gây rất nhiều tiếng động và việc đóng lại nắp thùng cũng chẳng dễ dàng gì. Nhưng còn có nhiều thùng khác, trước kia được dùng để chuyển nào bơ, táo và đủ loại vật phẩm, tới cung điện của vua.

Họ nhanh chóng tìm được mười ba cái, mỗi cái đủ rộng để chứa một chú lùn. Thực ra vài cái còn quá rộng, và khi trèo vào rồi thì các chú lùn lo lắng nghĩ về việc ở trong đó mình sẽ bị lắc lư và va đập, dù Bilbo đã cố kiếm thật nhiều rơm và các chất liệu khác để nhanh chóng nêm họ thật thoải mái bên trong. Cuối cùng mười hai chú lùn đã được xếp chỗ. Thorin đã gây rất nhiều phiền toái, chú

vừa xoay trở vặn vẹo trong cái thùng của mình vừa gầm gừ như một con chó to bị nhốt trong cái cũi nhỏ; trong khi đó Balin, chú này đến cuối cùng, lại làm om sòm lên về chuyện lỗ thông hơi và bảo rằng mình bị ngạt thở thậm chí khi nắp thùng còn chưa được đậy lại. Bilbo đã làm hết khả năng của mình để bítnhững kẽ hở trên thành thùng rồi đậy nắp lại một cách an toàn nhất, và lúc này anh chàng còn lại một mình, cứ chạy loanh quanh để hoàn chỉnh nốt công việc đóng gói và hết sức hy vọng kế hoạch của mình sẽ thành công.

Công việc đó được hoàn tất vừa kịp lúc. Chỉ một hai phút sau khi nắp thùng của Balin được lắp vào thì những tiếng nói vọng tới và ánh đuốc bập bùng hắt sáng. Vài vị tiên vừa bước vào hầm rượu vừa cười nói vừa hát những khúc hát ngắn. Họ vừa mới rời khỏi bữa liên hoan tại một trong các phòng lớn và định sẽ quay lại bữa tiệc thật sớm.

“Lão quản gia Galion đâu ấy nhỉ?” một vị tiên nói. “Tôi không thấy lão ở các bàn tiệc tối nay. Lão phải có mặt ở đây bây giờ để hướng dẫn công việc cho bọn ta làm chứ.”

“Ta sẽ nổi giận nếu lão già chậm chạp ấy đến muộn,” một vị tiên khác nói. “Ta chẳng muốn lãng phí thời gian ở dưới này chút nào khi mà đã đến tiết mục hát hò!”

“Ha, ha!” một tiếng kêu vang lên. “Lão già ôn vật ấy đây này, đầu đang gục vào một cái bình! Lão đã dự một bữa tiệc nhỏ dành riêng cho lão và bạn mình là viên đội trưởng.”

“Lay lão ta dậy! Đánh thức lão ta đi!” những tiên khác sốt ruột la lên.

Galion chẳng hài lòng chút nào khi bị lay hoặc đánh thức, lại càng không hài lòng khi bị cười nhạo. “Tất cả các người đều đến muộn,” lão làu bàu. “Ta vẫn ở dưới này mà chờ mà đợi, trong lúc các người cứ uống rượu và liên hoan rồi quên nhiệm vụ của mình. Nếu ta ngủ thiếp đi vì mệt mỏi thì có gì lạ đâu!”

“Có gì lạ đâu,” họ nói, “khi mà lời giải thích lại nằm ngay trong một cái bình sờ sờ đây kia! Hãy cho bọn ta nếm thử món thuốc ngủ của lão trước khi chúng ta bắt đầu công việc! Chẳng cần đánh thức gã cai tù kia làm gì. Gã đã uống đủ phần của gã rồi, cứ nhìn cũng đủ biết.”

Sau đó họ đều lần lượt uống và bỗng nhiên đã say tít cung thang. Song họ không hoàn toàn mất sáng suốt. “Làm đỡ bọn ta nào, Galion!” vài vị tiên nói, “lão bắt đầu tiệc tùng từ sớm và mụ mị cả đầu óc rồi! Lão đã chất đống ở đây mấy cái thùng đầy chứ có phải thùng rỗng đâu, nặng thế này cơ mà.”

“Tiếp tục công việc đi!” viên quản gia làu bàu. “Cánh tay lũ nát rượu làm gì có cảm giác về khối lượng. Đây đúng là những cái thùng phải xuất đi và chẳng có cái thùng nào khác cả. Cứ làm như ta bảo đi!”

“Được rồi, được rồi,” họ vừa trả lời vừa lăn những cái thùng tới cửa lật. “Trách nhiệm sẽ bổ vào đầu lão, nếu những thùng bơ đầy ắp và rượu vang hảo hạng nhất của nhà vua bị đẩy xuống sông cho lũ Người-vùng Hồ tiệc tùng miễn phí!”

Lăn - lăn - lăn - lăn,

lăn - lăn tròn rồi rơi xuống hố!

Hò dô ta! Rơi tòm tung tóe

Chúng cứ rơi, cứ va đập vào nhau!

Họ cứ hát như thế khi mới đầu một cái thùng và rồi một cái nữa lăn rầm rầm tới cánh cửa lật tối đen và được đẩy xuống dòng nước lạnh cách vài bộ bên dưới. Vài cái đúng là thùng rỗng, nhưng vài cái là thùng chứa các chú lùn được nêm chặt bên trong; song tất cả đều rơi xuống, thùng nọ tiếp sau thùng kia, va đập vào nhau chan chát, thùng sau rơi huych lên đầu các thùng trước, văng xuống nước, xô đẩy nhau ven bờ vách đường hầm, đâm sầm vào nhau, và bập bềnh trôi đi theo dòng nước.

Đúng vào lúc này Bilbo bỗng phát hiện ra nhược điểm trong kế hoạch của mình. Rất có thể là các bạn đã thấy trước điều đó và đã cười nhạo anh chàng; nhưng tôi cho rằng trong hoàn cảnh ấy thì bản thân các bạn cũng không thể làm tốt bằng nửa anh chàng đâu. Dĩ nhiên là anh chàng khi ấy không ở trong thùng, và cũng chẳng có ai để mà đóng nắp thùng cho anh chàng, thậm chí dù có cơ hội! Xem chừng lần này anh chàng chắc chắn sẽ mất các bạn mình (hầu hết bọn họ đã biến mất qua cái cửa lật tối đen kia), bị bỏ lại một thân một mình và phải chui lủi như một tên trộm quanh quẩn mãi mãi trong hang tiên. Bởi thậm chí dù có thể trốn thoát được qua những cái cổng ở phía trên ngay lúc đó, anh chàng cũngchẳng có mấy cơ may tìm lại được các chú lùn. Anh chàng không biết con đường bộ dẫn tới chỗ người ta gom lại những cái thùng kia. Anh chàng băn khoăn không biết thiếu mình thì chuyện quái gì sẽ xảy đến với họ; bởi trước đó anh chàng không có thì giờ kể cho các chú lùn về những gì mình được biết, hoặc những gì mình định làm khi tất cả bọn họ ra khỏi rừng.

Trong lúc anh chàng còn đang luẩn quẩn với những suy nghĩ ấy thì đám tiên say khướt bắt đầu hát một bài ca quanh cửa sông. Vài gã đã bắt đầu kéo dây thừng lôi khung lưới sắt ở cửa cống lên để những cái thùng thoát ra ngoài ngay khi tất cả đã nổi lềnh bềnh bên dưới.

Các ngươi hãy trôi xuôi dòng nước lờ mờ chảy xiết,

Hãy trở về những xứ sở mà các ngươi từng biết!

Hãy rời xa những hành lang và các hang sâu,

Hãy rời xa dãy núi Bắc phương dựng đứng,

Nơi khu rừng mênh mông và mờ tối

Nép mình trong bóng tối ảm đạm và hung hiểm!

Hãy trôi qua thế giới của rừng cây,

Lướt vào cơn gió nhẹ thì thầm,

Hãy vượt qua đám cói và lau sậy,

Hãy vượt qua đám cỏ dợn sóng trên đầm lầy,

Qua đám sương mù trắng toát dâng cao

Từ những ao hồ trong đêm tối!

Hãy theo, hãy theo những vì sao xuất hiện

Trên bầu trời cao lạnh giá tít xa;

Hãy rẽ vào bờ khi bình minh đến,

Vượt qua thác ghềnh, vượt qua bãi cát,

Nhằm hướng Nam xa xăm! Và tiếp tục hướng Nam!

Hãy tìm ánh mặt trời ban ngày,

Trở về đồng cỏ, trở về thảo nguyên,

Nơi đàn bò gặm cỏ!

Hãy trở về những khu vườn trên đồi

Nơi quả mọng căng tròn và la liệt khắp nơi

Trong ánh mặt trời, trong ánh ngày!

Nhằm hướng Nam xa xăm! Và tiếp tục hướng Nam!

Các ngươi hãy trôi xuôi dòng nước lờ mờ chảy xiết

Trở về những xứ sở mà các ngươi từng biết!

Đúng lúc này cái thùng cuối cùng đang được vần tới cửa lật! Vừa tuyệt vọng vừa chẳng biết làm gì khác, anh chàng Bilbo tội nghiệp níu vào cái thùng và bị đẩy qua mép cửa cùng với nó. Tõm! Anh chàng rơi xuống nước, chìm dưới làn nước lờ mờ lạnh lẽo với cái thùng đè ngay trên đầu.

Anh chàng lại ngoi lên, vừa thở phì phò vừa bám lấy cái thùng gỗ như một con chuột, nhưng dù đã cố gắng hết sức anh chàng vẫn không thể leo được lên trên. Mỗi lần anh chàng cố trèo lên, cái thùng lại lăn tròn và dìm anh chàng xuống dưới. Cái thùng này rỗng nên trôi lềnh bềnh như một cái nút bần. Dù hai tai óc ách nước, anh chàng vẫn có thể nghe thấy các tiên còn đang ca hát trong hầm rượu phía trên. Rồi bỗng các cửa lật đóng lại đánh rầm và những giọng hát dần tan biến. Anh chàng đang ở trong đường hầm tối tăm và trôi theo dòng nước lạnh như băng, hoàn toàn đơn độc - bởi những người bạn được nhét trong thùng thì đâu tính đến.

Rất nhanh chóng một khoảng màu xám xuất hiện trong bóng tối trước mặt. Anh chàng nghe tiếng cọt kẹt của cái cửa cống đang được kéo lên và thấy mình đang ở giữa cơ man nào là thùng chậu bập bềnh va đập vào nhau, tất cả chen lấn dồn lại thành đám trôi qua bên dưới vòm cống và thoát ra ngoài trên

dòng nước lộ thiên. Anh chàng phải cố hết sức xoay xở để không bị xô đẩy và bị đập cho tan xác; rồi cuối cùng cái đám đông chen lấn kia bắt đầu tản ra và dập dềnh trôi đi, từng cái một, qua vòm đá thoát ra ngoài. Khi ấy anh chàng hiểu rằng nếu lúc trước mình có cố sức mà cưỡi được lên cái thùng thì cũng chẳng hay ho gì, bởi không còn đủ khoảng trống, thậm chí đối với một người hobbit, giữa mặt thùng và cái vòm mái bỗng nhiên sà xuống ở chỗ cửa cống.

Những cái thùng trôi ra bên dưới đám cành lá la đà của cây cối trên hai bờ dòng sông. Bilbo băn khoăn không biết mấy chú lùn đang có cảm giác thế nào và không biết nước có lọt vào trong thùng của họ nhiều lắm không. Vài cái trôi bập bềnh bên cạnh anh chàng trong bóng tối lờ mờ dường như ngập nước khá sâu, và anh chàng đoán rằng bên trong đó là các chú lùn.

“Mình hy vọng đã đậy nắp thùng đủ chặt!” anh chàng nghĩ bụng, nhưng chẳng bao lâu sau anh chàng lại quá lo lắng cho bản thân mình nên chẳng nhớ đến các chú lùn nữa. Anh chàng cố giữ cho đầu mình ở trên mặt nước, nhưng lại run rẩy vì lạnh và băn khoăn không biết liệu mình có chết vì lạnh trước khi vận may lại đến không, liệu mình còn cầm cự được bao lâu nữa, và liệu có nên liều buông tay ra mà cố bơi vào bờ hay không.

Bilbo Barrel Escape

Chẳng bao lâu sau vận may trở lại đúng như ý muốn: dòng nước cuồn cuộn chở mấy cái thùng tới một nơi gần sát bờ làm chúng mắc vào mớ rễ cây ngầm ở đó một lát. Bilbo liền tranh thủ cơ hội trèo lên sườn thùng trong lúc nó đứng yên vì bị ép chặt vào một cái thùng khác. Anh chàng trèo tót lên, ướt như chuột lột, và nằm đó mà duỗi dài chân tay cố sức giữ thăng bằng. Gió thì lạnh nhưng còn đỡ hơn là nước, và anh chàng hy vọng mình sẽ không đột nhiên lại ngã nhào xuống khi những cái thùng bắt đầu rục rịch trôi đi lần nữa.

Một lát sau những cái thùng lại bứt ra được, rồi xoay tròn và vặn vẹo trôi xuôi dòng nước, băng vào dòng chảy chính. Khi đó anh chàng thấy việc cứ phải bám chặt mãi vào cái thùng thật chẳng dễ dàng gì đúng như mình đã e ngại từ trước; nhưng bằng cách này cách khác anh chàng vẫn cố bám, dù việc này khó chịu đến khốn khổ. Được cái may là anh chàng rất nhẹ, mà cái thùng khá to và lại có lỗ rò nên lúc này đã chở một lượng nước nho nhỏ. Dù là thế, việc bám vào đó chẳng khác nào cố gắng cưỡi một con ngựa béo tròn chẳng có dây cương hay bàn đạp, mà con ngựa thì lúc nào cũng chỉ nghĩ đến chuyện lăn mình trên bãi cỏ vậy.

Cứ như thế, cuối cùng anh chàng Baggins đến một nơi mà cây cối hai bên thưa thớt dần. Anh chàng có thể nhìn thấy bầu trời xám hơn qua đám cây. Dòng sông mờ tối bỗng mở rộng ra, từ đó nhập với dòng chính của Sông Rừng đang hối hả chảy tới từ cánh cổng lớn hang vua. Có một dải nước lờ mờ không còn bị khuất trong bóng cây, và trên mặt nước êm trôi thấp thoáng bóng mây và sao nhảy múa rồi lại tan ra. Sau đó dòng chảy hối hả của Sông Rừng cuốn tất cả đám thùng chậu sang mãi tận bên bờ Bắc, nơi dòng nước đã khoét một vịnh lớn. Dưới chân bờ vịnh dốc xuống là những dải đất phủ đầy đá cuội và đầu mút phía Đông của vịnh được bít lại bởi một mũi đá cứng chìa ra. Hầu hết mấy cái thùng đều bị mắc cạn tại chỗ nước nông ven bờ vịnh, dù rằng một vài cái vẫn tiếp tục trôi để rồi đâm sầm vào mỏm đá.

Trên hai bờ sông đã có người trực sẵn. Họ nhanh chóng dùng sào đẩy đám thùng túm tụm một chỗ trong bóng tối, và sau khi đã đếm xong, họ lấy thừng buộc tất cả vào với nhau rồi bỏ chúng tại đó cho đến sáng. Những chú lùn tội nghiệp! Lúc này thì Bilbo không đến nỗi khốn khổ lắm. Anh chàng trườn xuống từ cái thùng của mình và lội vào bờ, rồi lẻn vào vài túp lều mà anh nhìn thấy gần mép nước. Anh chàng không còn đắn đo suy nghĩ nữa nếu có cơ hội xoáy một bữa tối; suốt một thời gian dài anh chàng đã buộc phải làm chuyện đó, và lúc này anh chàng hiểu quá rõ cái đói thực sự là thế nào, chứ đâu phải chỉ quan tâm một cách tao nhã đến những món sơn hào hải vị trong một tủ thức ăn đầy ắp. Anh chàng cũng thoáng nhìn thấy một ánh lửa qua đám cây, và điều đó thật quyến rũ đối với anh chàng khi mà bộquần áo ướt sũng và rách bươm vừa lạnh vừa dính dớp cứ bám chặt vào người.

* * *

Chẳng cần phải kể nhiều với các bạn về những cuộc mạo hiểm của anh chàng đêm hôm ấy, bởi lúc này chúng ta đang gần đến hồi kết của cuộc hành trình về phía Đông và sắp đến cuộc mạo hiểm cuối cùng vĩ đại nhất, vì vậy chúng ta phải khẩn trương. Dĩ nhiên, với sự trợ giúp của chiếc nhẫn thần, thoạt đầu anh chàng xoay xở thuận lợi, nhưng cuối cùng cũng bị phát giác vì những vết chân ướt và vệt nước dài rỏ xuống từ quần áo còn in dấu ở bất kỳ nơi nào anh chàng đi qua hoặc ngồi xuống; mà anh chàng lại bắt đầu bị sổ mũi nên có tìm cách lẩn trốn ở đâu đi nữa thì cũng bị phát hiện vì những tiếng hắt hơi cố nén mà cứ bật ra. Chẳng bao lâu sau ngôi làng ven sông ấy náo động cả lên; nhưng Bilbo đã trốn vào trong rừng, mang theo một ổ bánh mì, một bình da đựng rượu vang và một cái bánh nướng không phải của mình. Anh chàng phải trải qua nốt đêm ấy mà không có lò sưởi còn người thì ướt sũng, nhưng bình rượu đã giúp anh chàng khắc phục được, và anh chàng thực sự đã lơ mơ chợp mắt được một chút trên đám lá khô, dù là đã sắp đến cuối năm và không khí lúc này đang giá lạnh.

Anh chàng hắt hơi một cái đặc biệt to và lại tỉnh giấc. Trời đã tang tảng sáng, và dưới ven sông bầu không khí thật vui vẻ náo nhiệt. Người ta đang kết đám thùng lại thành bè, và các tiên lái bè chẳng bao lâu nữa sẽ lái nó xuôi dòng tới thị trấn Hồ. Bilbo lại hắt hơi. Không còn ướt sũng nữa nhưng anh chàng lại cảm thấy toàn thân rét cóng. Anh chàng cố hết sức bò xuống thật nhanh với đôi chân tê cứng và vừa kịp loay hoay trèo lên đám thùng ấy mà không bị ai trong đám đông đang om sòm hối hả để ý thấy. Thật may là lúc ấy không có mặt trời soi tỏ cái bóng vụng về của anh chàng, và thật phúc đức là suốt một lúc lâu anh chàng không hắt hơi nữa.

Có tiếng đẩy sào thật mạnh. Các tiên đứng ở chỗ nước nông đang ra sức đẩy bè. Những cái thùng lúc này đã được buộc chặt với nhau cọt kẹt trôi đi làm mặt nước xao động.

“Cái mớ này đến là nặng!” vài vị tiên làu bàu. “Nó ngập quá sâu - một số thùng đâu có rỗng

không. Nếu chúng dạt bờ vào ban ngày, chúng ta đã có thể kiểm tra bên trong rồi," họ nói.

"Bây giờ không còn thời gian nữa!" người lái bè kêu to. "Đẩy ra đi!"

Cuối cùng đám thùng cũng xuôi dòng, thoạt đầu trôi từ từ, cho tới khi vượt qua mỏm đá nơi các tiên khác đứng dùng sào đẩy chúng ra xa, và khi đã vào sông chính chúng trôi đi mỗi lúc một nhanh hơn rồi lướt xuôi dòng xuống mãi về phía Hồ.

Các chú lùn đã thoát khỏi nhà ngục của ông vua và đang ra khỏi khu rừng, nhưng liệu họ còn sống hay đã chết thì chúng ta còn phải chờ xem.

Chương X - CUỘC ĐÓN TIẾP NỒNG HẬU

Ngày càng lúc càng sáng và ấm áp hơn trong lúc họ trôi xuôi dòng. Một lát sau dòng sông vòng qua một bờ đất dốc đứng đâm thẳng xuống phía bên trái họ. Trước kia, bên dưới chân bờ đầy những đá giống như một vách đá trong đất liền ấy, một dòng nước ngầm rất sâu đã từng chảy ì oạp và sủi bọt. Bỗng nhiên cái vách đá ấy lùi xa. Đôi bờ sông thấp xuống. Không còn cây cối nữa. Một quang cảnh hiện ra trước mắt Bilbo:

Đất liền trải ra mênh mông xung quanh anh chàng, lênh láng nước của dòng sông lúc này đã tản ra và lững lờ chảy vào hàng trăm dòng chảy uốn khúc quanh co, hoặc ứ lại thành các đầm lầy hay ao hồ mà mỗi bên bờ rải rác những hòn đảo nhỏ; nhưng một luồng nước mạnh vẫn tiếp tục chảy ở giữa dòng. Và ở tít xa Quả Núi sừng sững hiện lên, đỉnh núi khuất trong một đám mây tan tác! Không thấy những quả núi lân cận ở mé Đông Bắc cũng như vùng đất nhấp nhô nối liền Quả Núi với chúng. Hoàn toàn đơn độc, Quả Núi vươn cao và nhìn bao quát từ khu đầm lầy đến tận cánh rừng. Quả Núi Cô Đơn! Bilbo đã vượt đường xa và kinh qua nhiều cuộc mạo hiểm để nhìn thấy nó, vậy mà lúc này anh chàng chẳng mảy may ưa gì cái vẻ bề ngoài của nó.

Trong lúc lắng nghe đám người lái bè trò chuyện với nhau và chắp nối những mẩu thông tin họ vô tình nói ra, anh chàng nhanh chóng nhận thấy là mình rất may mắn mới được nhìn thấy nó một chút, thậm chí từ khoảng cách này. Dù cảnh giam cầm trước đây thật chán ngắt và hoàn cảnh lúc này thật khó chịu (đó là chưa kể các chú lùn khốn khổ đang ở dưới anh chàng), anh chàng vẫn may mắn hơn mình tưởng. Họ toàn nói về việc buôn bán qua lại trên đường sông và việc phát triển vận tải hàng hóa trên dòng sông này, bởi những con đường bộ chạy từ phía Đông tới Rừng U Ám đã biến mất hoặc không còn ai đi lại nữa; và về những cuộc cãi cọ của người vùng Hồ với các Tiên Rừng quanh việc bảo tồn Sông Rừng cùng việc trông nom các bờ đê.

Lake-town in Long Lake at the end of Forest River

Những vùng đất ấy đã thay đổi nhiều kể từ cái thời người lùn còn cư ngụ trên Quả Núi, cái thời mà bây giờ hầu hết mọi người chỉ còn nhớ đến như một truyền thuyết mơ hồ. Chúng đã thay đổi thậm chí vào những năm gần đây, kể từ khi Gandalf nhận được những thông tin cuối cùng về chúng. Lụt lội

và mưa lớn đã mở rộng dòng chảy về phía Đông; và đã có một hai trận động đất (mà một số người có ý quy cho lão rồng - bóng gió ám chỉ lão chủ yếu bằng một lời nguyền rủa và một cái gật đầu đầy lo ngại về phía Quả Núi). Các đầm lầy và bãi lầy ngày một mở rộng hơn về mọi phía. Đường mòn biến mất, và rất nhiều người đi ngựa cùng khách lãng du cũng vậy nếu họ cố tìm lại những con đường mòn đã mất dấu để vượt sang bên kia. Con đường của các tiên xuyên qua khu rừng mà các chú lùn đã đi theo lời khuyên của Beorn lúc này đã đến đoạn cuối đáng ngại và vắng người qua lại tại bìa rừng phía Đông; chỉ có dòng sông vẫn còn cung cấp một con đường an toàn từ các vùng ven Rừng U Ám ở phía Bắc tới các dải đồng bằng khuất trong bóng núi phía xa, mà dòng sông lại được ông vua của các Tiên Rừng bảo vệ.

Vậy là các bạn thấy cuối cùng Bilbo đã tới nơi bằng con đường duy nhất có một chút thuận lợi này. Anh chàng Baggins đang run rẩy trên những cái thùng có thể đã được an ủi đôi chút nếu biết rằng những thông tin này đã đến tai Gandalf ở nơi xa xôi khiến lão rất nóng ruột, và trên thực tế lão đã sắp sửa hoàn thành công việc riêng (điều đó không được nêu trong truyện này) và đang chuẩn bị đi tìm nhóm Thorin. Song Bilbo không biết điều đó.

Anh chàng chỉ biết rằng dòng sông dường như cứ chảy mãi, chảy mãi không bao giờ thôi, mà mình thì đói, mũi lại bị lạnh rất khó chịu, và anh chàng cũng không ưa gì cái lối Quả Núi trông như đang cau mày đe dọa mình khi nó ngày càng đến gần hơn. Tuy nhiên, một lát sau, dòng sông chuyển hướng xuống phía Nam, Quả Núi lùi xa dần, và cuối cùng, vào lúc xế chiều, hai bờ sông trở nên rung chuyển, dòng sông tập hợp tất cả những dòng chảy lang thang lại thành một trận lũ chảy xiết khó lường, cuồn cuộn lao đi với tốc độ chóng mặt.

Mặt trời đã lặn khi dòng sông một lần nữa lượn cong về hướng Đông rồi ào ào đổ vào Hồ Dài. Tại đó cửa sông rộng và ở mỗi bên đều có cổng đá nom tựa vách núi, đá sỏi chất thành đống dưới chân cổng. Hồ Dài! Bilbo chưa từng hình dung được rằng ngoài biển ra lại có bất kỳ vùng nước nào mênh mông đến thế. Hồ rộng đến mức bờ bên kia nom nhỏ tí và xa tít, dài đến mức không thể nhìn thấy đầu tận cùng ở phía Bắc hướng về Quả Núi. Bilbo chỉ biết theo bản đồ, rằng tít tận trên đó, nơi mà những vì sao trong chòm Đại Hùng lúc này đang nhấp nháy, Sông Chảy đổ xuống hồ từ Thung Lũng, rồi cùng với Sông Rừng dâng nước ngập tràn một khu vực trước kia hẳn từng là thung lũng sâu đầy đá. Tại đoạn cuối hồ ở hướng Nam, nước hợp lưu của hai dòng sông lại đổ ào qua những ngọn thác cao rồi hối hả chảy về những miền đất chưa ai từng biết. Trong bầu không khí buổi tối tĩnh lặng, người ta có thể nghe thấy âm thanh của những dòng thác giống như một tiếng gầm xa xăm.

Cách cửa Sông Rừng không xa là cái thị trấn kỳ lạ mà anh chàng đã nghe các tiên nói đến trong hầm rượu của vua. Nó không được xây trên bờ, tuy cũng có một vài túp lều và công trình xây dựng ở đó, mà được xây ngay trên mặt hồ, một mũi đá che chắn dòng xoáy của dòng sông đổ vào tạo thành một cái vịnh êm đềm. Một cây cầu lớn bằng gỗ chạy thẳng tới một thị trấn nhộn nhịp toàn những căn nhà gỗ dựng trên giàn chống đồ sộ bằng cây rừng, không phải thị trấn của các tiên mà là của Con Người, những kẻ vẫn dám cư ngụ ở đây, dưới bóng của quả núi-rồng phía xa. Họ vẫn làm ăn phát đạt nhờ vào việc buôn bán hàng hóa từ phía Nam ngược sông lên hoặc do ngựa chở qua các dòng thác đến thị trấn; nhưng vào thời hoàng kim xa xưa, khi Thung Lũng ở phía Bắc giàu có và phồn vinh, họ đã từng có nhiều của cải và hùng mạnh, từng có những hạm đội trên sông nước, một số thuyền chở đầy vàng còn một số chở và chiến binh mặc áo giáp, từng có những cuộc chiến những chiến công mà bây giờ chỉ còn là truyền thuyết. Người ta vẫn còn có thể nhìn thấy những giàn gỗ mục nát của một thị trấn lớn hơn dọc

bờ hồ khi mực nước xuống thấp vào thời kỳ hạn hán.

Song con người chẳng nhớ gì mấy về tất cả những điều đó, dù rằng một số người vẫn còn hát những bài ca xưa về các vị vua người lùn của Quả Núi: Thror và Thrain thuộc chủng tộc Durin, về sự xuất hiện của lão rồng và sự sụp đổ của các vị chúa tể Thung Lũng. Một số người cũng hát rằng một ngày nào đó Thror và Thrain sẽ trở về và vàng sẽ chảy trên sông, qua các cổng của quả núi, và khắp vùng sẽ đầy ắp lời ca và tiếng cười mới mẻ. Song câu chuyện cổ tích thú vị này chẳng ảnh hưởng nhiều đến công việc hàng ngày của họ.

* * *

Ngay khi chiếc bè kết bằng những cái thùng ấy xuất hiện, người ta đã chèo thuyền ra từ giàn chống thị trấn và cất tiếng réo gọi đám lái bè. Người ta quăng thừng xuống và khua mạnh mái chèo chẳng mấy chốc cái bè đã được kéo ra khỏi dòng chảy của Sông Rừng và được lôi đi quanh bờ đá cao vào cái vịnh nhỏ của thị trấn Hồ. Tại đó nó được neo lại cách đầu cầu lớn không xa lắm về phía bờ. Chẳng bao lâu nữa những con người đến từ phía Nam sẽ mang một số thùng đi, những thùng còn lại sẽ chất đầy hàng hóa mà họ đã đem đến để chuyển ngược dòng tới xứ sở của các Tiên Rừng. Trong thời gian chờ đợi, những thùng ấy được thả nổi trong khi các tiên chủ bè và những người lái thuyền đi dự tiệc trong thị trấn Hồ.

Nếu có thể nhìn thấy chuyện gì đã xảy ra dưới bờ vịnh sau lúc họ rời đi và màn đêm buông xuống, hẳn là họ đã ngạc nhiên. Thoạt tiên, một cái thùng được Bilbo cắt rời ra và đẩy vào bờ rồi mở nắp. Những tiếng rên rỉ phát ra từ bên trong, và một chú lùn vô cùng khốn khổ bò ra. Rơm ướt bám đầy bộ râu lấm bê lấm bết của chú; chú rất đau đớn và người thì cứng đờ, mình mẩy bầm giập và tiều tụy đến nỗi hầu như không đứng vững nổi cũng không thể loạng choạng lội qua chỗ nước nông để mà nằm rên rỉ trên bờ. Nom chú có vẻ đói khổ cùng cực và hoang dại giống như một con chó bị xích trong cũi và bị bỏ quên suốt một tuần lễ. Đó là Thorin, song các bạn chỉ có thể nhận ra nhờ sợi dây chuyền vàng và cái mũ trùm màu xanh da trời có núm tua màu bạc đã xỉn của chú lúc này đã bẩn và rách tả tơi. Thậm chí phải một lúc sau chú mới tỏ ra nhã nhặn với anh chàng hobbit.

“Chà, ông còn sống hay là đã chết đấy?” Bilbo hỏi, giọng khá cáu kỉnh. Có lẽ anh chàng quên rằng chí ít thì so với các chú lùn mình còn được thêm một bữa ăn ngon lành, và cũng còn được cử động chân tay, đó là chưa kể còn được hít thở nhiều không khí hơn. “Ông vẫn còn bị giam hay đã được tự do rồi? Nếu cần thức ăn và cần tiếp tục cuộc mạo hiểm ngớ ngẩn này - suy cho cùng đó là cuộc mạo hiểm của ông chứ đâu phải của tôi - thì tốt hơn hết là ông hãy xoa bóp tay chân đi rồi cố mà giúp tôi giải thoát những người khác trong lúc còn cơ hội!”

Thorin dĩ nhiên ý thức được điều đó, vì vậy sau khi rền rĩ thêm một chút, chú đứng dậy và cố hết sức giúp anh chàng hobbit. Loạng quạng lội nước lạnh trong bóng tối, với họ việc tìm cho đúng những cái thùng chứa các chú lùn quả là công việc gian khổ và chẳng dễ chịu chút nào. Gõ vào thành thùng và cất tiếng gọi, họ chỉ phát hiện được năm sáu chú lùn có thể trả lời. Những chú này được kéo ra và dìu vào bờ để rồi cứ ngồi đó nằm đó mà làu bàu than thở. Họ ướt sũng, mình mẩy bầm giập và bị chuột rút đến nỗi hầu như không nhận ra mình đã được giải thoát hoặc chẳng thể nói một lời cảm ơn tử tế.

Dwalin và Balin là hai trong số những người khốn khổ nhất, nên có đề nghị họ giúp sức cũng chẳng

ăn thua gì. Bifur và Bofur ít bị va đập hơn và còn khô ráo hơn, song họ cứ nằm đó mà chẳng chịu làm gì hết. Tuy vậy, Fili và Kili thì còn trẻ (đối với giống người lùn) và khi trước đã được nêm gọn hơn trong hai cái thùng nhỏ với rất nhiều rơm, nên khi ra khỏi thùng họ ít nhiều vẫn còn tươi tỉnh, chỉ bị một hai vết thâm tím và một chút cứng cơ cũng nhanh chóng qua đi.

"Tôi hy vọng sẽ không bao giờ ngửi thấy mùi táo nữa!" Fili nói. "Cái thùng của tôi đầy mùi táo. Ngửi mãi mùi táo trong lúc hầu như không thể cựa quậy được và vừa lạnh vừa ốm vì đói khiến người ta phát điên mất. Bây giờ tôi có thể ăn bất kỳ thứ gì trên cái thế giới rộng lớn này, ăn liên tục hàng giờ - trừ táo!"

Với sự giúp sức nhiệt tình của Fili và Kili, cuối cùng Thorin và Bilbo đã phát hiện được những người còn lại trong nhóm và đưa họ ra. Chú Bombur to béo khốn khổ đang ngủ say hoặc cũng có thể đang bất tỉnh; Dori, Nori, Ori, Oin và Gloin thì bị uống no nước và xem chừng đang dở sống dở chết; từng người một trong bọn họ được khiêng lên và đặt nằm trên bờ trong tình trạng vô vọng.

"Chà! Chúng ta ở cả đây rồi!" Thorin nói. "Và ta cho rằng chúng ta phải cảm ơn số phận và cậu Baggins. Ta chắc chắn rằng cậu ấy có quyền chờ đợi điều đó, dù phải chi cậu ấy đã có thể thu xếp một chuyến đi dễ chịu hơn. Tuy nhiên - một lần nữa tất cả lại rất sẵn sàng phục vụ cậu, cậu Baggins ạ! Hiển nhiên là chúng tôi sẽ cảm thấy hết sức biết ơn, khi chúng tôi được cho ăn và phục hồi sức khỏe. Trong thời gian chờ đợi chúng ta sẽ phải làm gì nhỉ?"

"Tôi gợi ý là thị trấn Hồ," Bilbo nói. "Có ý kiến gì khác không?"

Dĩ nhiên chẳng có ý kiến nào khác; thế là, để những người khác ở lại đó, Thorin cùng Fili, Kili và anh chàng hobbit đi dọc bờ vịnh tới cây cầu lớn. Ở đầu cầu có lính gác song họ không canh phòng cẩn mật cho lắm, bởi đã lâu rồi chẳng có vụ nào đáng kể cả. Ngoại trừ những cuộc cãi cọ vặt vãnh về việc thu phí đường sông thi thoảng xảy ra, họ là bạn của các Tiên Rừng. Những giống loài khác thì ở xa nơi đó; và một số thanh niên trong thị trấn công khai tỏ ý hoài nghi sự tồn tại của bất kỳ con rồng nào trên quả núi, lại còn cười nhạo báng các ông bà già bảo rằng hồi còn trẻ các cụ đã từng nhìn thấy lão rồng bay trên bầu trời. Tình hình là như vậy, nên chẳng lấy gì làm ngạc nhiên khi đám lính gác cứ vừa nhậu nhẹt vừa cười nói bên bếp lửa trong lều mà không nghe thấy tiếng tháo dỡ thùng đưa các chú lùn chui ra hoặc tiếng bước chân của bốn nhà trinh sát nọ. Họ thật vô cùng kinh ngạc khi Thorin Oakenshield bước qua cửa vào bên trong.

"Ngươi là ai và ngươi muốn gì?" họ vừa la lên vừa đứng dậy mò mẫm tìm binh khí.

"Thorin, con trai của Thrain, cháu của vua Thror dưới gầm Quả Núi đây!" chú lùn lớn tiếng đáp, mà nom chú thật oai phong lẫm liệt, bất chấp bộ quần áo rách bươm và cái mũ trùm vấy bẩn. Vàng ở cổ và thắt lưng chú ánh lên; đôi mắt chú đen và sâu thẳm. "Ta đã trở về. Ta muốn gặp Thị trưởng!"

Sau đó một niềm hứng khởi lớn lao tràn ngập. Vài gã ngốc chạy ra khỏi lều như thể họ chờ đợi Quả Núi biến thành vàng trong đêm ấy và tất cả nước hồ sẽ ngả vàng ngay lập tức. Viên trưởng đội lính gác bước lên phía trước.

"Còn các vị này là ai?" ông ta vừa hỏi vừa chỉ tay vào Fili, Kili và Bilbo.

“Các cháu ngoại của ta,” Thorin trả lời, “Fili và Kili thuộc chủng tộc Durin, và cậu Baggins là người ở phía Tây cùng đi với chúng ta.”

“Nếu các vị đến với hòa khí thì hãy hạ khí giới!” viên đội trưởng nói.

“Chúng ta chẳng có vũ khí nào hết,” Thorin nói, và điều đó quả là đúng sự thật: dao của họ trước kia đã bị các Tiên Rừng tước mất, cả thanh kiếm Bổ Đôi Yêu Tinh tuyệt vời nữa. Bilbo có mang theo thanh đoản kiếm, vẫn giấu kín như mọi khi, nhưng anh chàng chẳng nói gì về nó cả. “Chúng ta không cần đến vũ khí, cuối cùng thì chúng ta trở về với xứ sở của mình như người xưa đã nói. Mà chúng ta cũng không thể chống lại biết bao người. Hãy đưa chúng ta tới gặp chủ nhân của ngươi!”

“Ông ấy đang dự tiệc,” viên đội trưởng nói.

“Thế thì càng có lý do để dẫn chúng ta tới gặp ông ấy,” Fili ngắt lời, chú đang bắt đầu không chịu đựng nổi những nghi thức đó. “Chúng ta vừa mệt mỏi vừa đói lả sau một chuyến đi dài và chúng ta còn có những người bạn bị ốm nữa. Nhanh nhanh lên đi, đừng để chúng ta nói thêm lời nào nữa, kẻo chủ nhân của ngươi sẽ trách ngươi đó.”

“Thế thì hãy theo tôi,” viên đội trưởng nói, và cùng với sáu người lính, ông ta dẫn họ vượt cầu, qua những cái cổng rồi vào khu chợ của thị trấn. Đây là một vùng nước lặng rộng lớn hình tròn bao quanh bởi những giàn gỗ cao bên trên xây những ngôi nhà lớn, và bởi những bến tàu dài bằng gỗ có rất nhiều bậc thang dẫn xuống tận mặt hồ. Nhiều ánh đèn từ phòng lớn hắt ra và nhiều tiếng người vọng đến. Họ bước qua mấy cánh cửa rồi đứng chớp chớp mắt trong ánh sáng mà nhìn những cái bàn dài đầy người ngồi ăn uống.

“Ta là Thorin, con trai của Thrain, cháu của vua Thror dưới gầm Quả Núi! Ta đã trở về!” Thorin lớn tiếng kêu to từ phía cửa trước khi viên đội trưởng kịp nói bất kỳ điều gì.

Tất cả mọi người đứng phắt dậy. Viên Thị trưởng bật dậy khỏi ghế lớn. Nhưng chẳng ai kinh ngạc hơn mấy tiên lái bè ngồi ở phía cuối phòng. Họ hối hả chạy tới trước bàn viên Thị trưởng và kêu to:

“Đây là tù nhân của nhà vua chúng tôi, những gã lùn lang thang này đã không chứng tỏ được mình là người tốt, cứ chui lủi trong rừng và sinh sự với người của chúng tôi!”

“Có thật thế không?” viên Thị trưởng hỏi. Thực ra, ông ta nghĩ chuyện ấy còn lọt tai hơn việc một ông Vua dưới gầm Quả Núi trở về. Nếu từng tồn tại một nhân vật như thế.

“Quả thật chúng ta đã bị ông Vua Tiên chặn đường bắt trái với luật pháp và vô cớ bỏ tù chúng ta trong lúc chúng ta đang trên đường trở về xứ sở của chính mình,” Thorin trả lời. “Song chẳng có cái khóa hay song sắt nào có thể ngăn cản cuộc trở về đã được nói đến từ xưa. Mà thị trấn này cũng đâu có thuộc lãnh địa của Tiên Rừng. Ta nói với ông Thị trưởng của người vùng Hồ, chứ không nói với những gã lái bè của nhà vua.”

Sau đó viên Thị trưởng do dự, nhìn hết người này đến người kia. Vua Tiên rất có thế lực trong vùng nên viên Thị trưởng không muốn gây hiềm khích, mà ông ta cũng chẳng quan tâm nhiều đến những bài hát cổ, chỉ tập trung vào việc buôn bán và thu phí cầu đường, vào hàng hóa và vàng, cái thói quen

khó chịu ấy ông ta có là do cương vị của mình. Tuy nhiên những người khác thì lại nghĩ khác, và vấn đề nhanh chóng được giải quyết mà không cần đến ông ta. Tin tức từ các cửa phòng lớn đã lan truyền khắp thị trấn như một đám cháy. Người ta đang hò hát bên trong và bên ngoài phòng lớn. Các bến cảng rầm rập những bước chân vội vã. Một số người bắt đầu hát những đoạn của các bài ca xưa về cuộc trở về của vị Vua dưới gầm Quả Núi; dù là cháu nội của Thror chứ không phải đích thân Thror đã trở về thì họcũng chẳng mảy may bận tâm. Những người khác đồng thanh hát vang lên và bài hát ngân vang cao vút trên mặt hồ.

Vị Vua dưới gầm dãy núi,

Vị Vua của quả núi đá chon von,

Chúa tể của những dòng suối bạc

Sẽ trở về xứ sở của người!

Vương miện của người sẽ được giữ gìn,

Đàn hạc của người sẽ lại được căng dây,

Các lâu đài của người sẽ vang lừng nhã nhạc

Hòa nhịp những bài ca xưa được hát lại bây giờ.

Rừng cây sẽ rung rinh trên dãy núi,

Cũng như cỏ dưới ánh mặt trời;

Của cải của người sẽ ngập tràn như suối

Và các dòng sông sẽ chảy rực vàng.

Các dòng suối sẽ vui mừng tuôn chảy,

Các hồ nước sẽ bừng bừng tỏa sáng,

Mọi buồn đau đều sẽ tiêu tan

Khi Đức vua của Quả Núi hồi hương!

Họ hát như thế, hoặc rất giống như thế, chỉ có điều là còn có rất nhiều đoạn nữa của bài ca, và lẫn trong tiếng hát là những tiếng reo hò cùng tiếng đàn hạc và vĩ cầm. Quả thật, theo trí nhớ của các bậc lão trượng cao niên nhất ở thị trấn thì từ trước tới giờ chưa từng có một niềm hân hoan nào, đến như vậy. Bản thân các Tiên Rừng cũng bắt đầu vô cùng kinh ngạc và thậm chí còn e sợ nữa. Dĩ nhiên là họ không biết Thorin đã trốn thoát bằng cách nào, và họ bắt đầu cho rằng nhà vua của họ có thể đã sai lầm nghiêm trọng. Còn viên Thị trưởng thì hiểu rằng mình chẳng làm được việc gì khác hơn là tuântheo tiếng la hét ầm ĩ của quần chúng để giải quyết tình huống này, và giả bộ tin rằng Thorin

quả có thân phận như chú đã nói. Vì vậy ông ta nhường ghế lớn của mình cho chú rồi mời Fili và Kili ngồi cạnh chú ở những chỗ ngồi danh dự. Thậm chí Bilbo cũng được mời ngồi vào một ghế tại bàn tiệc lớn, và trong bầu không khí rộn ràng ấy, không ai đề nghị giải thích về việc anh chàng từ đâu đến dẫu chẳng có bài hát nào bóng gió đề cập đến anh chàng dù chỉ là thoáng qua.

Ngay sau đó các chú lùn khác được đưa vào thị trấn giữa quang cảnh chào đón nồng nhiệt đáng kinh ngạc. Tất cả bọn họ đều được chữa bệnh, được ăn uống, được cung cấp chỗ ở và được chiều chuộng một cách hết sức vui vẻ thỏa đáng. Một ngôi nhà lớn được dành cho Thorin cùng nhóm người của chú; thuyền bè và các lái thuyền đều do họ tùy ý sử dụng và sai bảo; bên ngoài ngôi nhà ấy, đám đông ngồi ca hát suốt ngày hoặc hoan hô nếu bất kỳ chú lùn nào chỉ thoáng ló mặt ra.

Trong số những bài họ hát có vài bài cổ xưa; nhưng cũng có một số bài rất mới nói lên lòng tin vào cái chết đột ngột của lão rồng và về những chiếc thuyền chở nhiều tặng phẩm quý giá xuôi theo dòng sông đến thị trấn Hồ. Những bài hát đó chủ yếu là do viên Thị trưởng khởi xướng và chúng khiến các chú lùn hài lòng lắm, nhưng trong thời gian đó họ cũng rất mãn nguyện và lại nhanh chóng trở nên béo khỏe. Quả thật trong vòng một tuần lễ họ đã hoàn toàn bình phục, được mặc quần áo bằng vải đẹp với màu sắc riêng, râu tóc được chải chuốt và tỉa tót, và bước đi của họ thật kiêu hãnh. Thorin có vẻ mặt và dáng đi cứ như thể vương quốc của chú đã được giành lại và lão rồng Smaug đã bị băm thành từng mảnh nhỏ vậy.

Sau đó, như Thorin khi trước đã nói, thiện cảm của các chú lùn đối với anh chàng hobbit nhỏ bé ngày càng trở nên đằm thắm hơn. Không còn những tiếng lầm bầm phản đối hay càu nhàu nữa. Họ nâng cốc chúc sức khỏe anh chàng, họ vỗ nhẹ vào lưng anh chàng và họ còn rối rít chăm sóc anh chàng nữa; nhưng thế cũng chẳng ích gì, bởi về phần mình anh chàng chẳng hề thấy phấn khởi. Anh chàng chưa quên cái vẻ bề ngoài của Quả Núi, và cũng chẳng quên ý nghĩ về lão rồng, ngoài ra anh chàng còn bị một trận cảm lạnh ghê gớm nữa. Suốt ba ngày liền anh chàng cứ hắt hơi và ho hắng suốt, không thể đi dự các cuộc vui, và thậm chí sau đó những lời phát biểu của anh chàng tại các bữa đại tiệc cũng chỉ giới hạn ở mức "Cảm ơn các vị rứt nhều."

Trong thời gian đó các Tiên Rừng đã ngược dòng sông trở về cùng với thuyền hàng của họ, và cung điện của ông vua náo động cả lên. Tôi chưa hề nghe nói chuyện gì đã xảy ra với viên đội trưởng đội lính gác và viên quản gia. Dĩ nhiên là chưa có ai đả động gì đến chùm chìa khóa hay mấy thùng rượu trong lúc các chú lùn lưu lại thị trấn Hồ, còn Bilbo thì rất thận trọng để không lúc nào tàng hình cả. Tuy vậy, tôi dám chắc rằng người ta đã đoán già đoán non, cho dù anh chàng Baggins ở đâu ra vẫn còn là một điều bí ẩn. Dù sao thì lúc này ông vua cũng biết mục đích chuyến đi của các chú lùn, hoặc ông cho là mình đã biết, và ông tự nhủ:

"Được lắm! Để rồi xem! Sẽ không một kho báu nào được trở về qua Rừng U Ám mà không có ý kiến của ta. Song ta cho rằng tất cả bọn chúng sẽ đi đến một kết cục thảm hại, đáng đời bọn chúng!" Dù sao thì ông cũng không tin là các chú lùn sẽ chiến đấu và giết được những con rồng như như lão rồng Smaug, và ông ngờ rằng các chú tìm cách ăn trộm hay làm một việc gì đại loại như thế - điều này chứng tỏ ông là một vị tiên khôn ngoan và khôn ngoan hơn những con người ở thị trấn, tuy rằng không hoàn toàn đúng như vậy, như chúng ta sẽ thấy ở hồi kết. Ông cứ người theo dõi quanh bờ hồ và tới càng xa phía Bắc thẳng theo hướng Quả Núi càng tốt, và ông chờ đợi.

Lưu lại thị trấn được hai tuần lễ thì Thorin bắt đầu nghĩ đến việc khởi hành. Khi người dân thị trấn còn

nhiệt tình thì đó là lúc tranh thủ được sự giúp đỡ. Nếu cứ lần lữa khiến mọi chuyện nhạt dần thì sẽ không ổn. Vì vậy chú nói với viên Thị trưởng và các ủy viên hội đồng của ông ta rằng chú cùng nhóm người của mình sẽ sớm phải lên đường đi về phía Quả Núi.

Khi đó lần đầu tiên viên Thị trưởng thấy ngạc nhiên và hơi hoảng sợ; và ông ta tự hỏi liệu rốt cuộc Thorin có thật là hậu duệ của các vị vua xưa không. Ông ta chẳng bao giờ nghĩ các chú lùn này sẽ thực sự dám tiếp cận lão rồng Smaug, mà tin rằng họ là những kẻ lừa đảo mà sớm muộn rồi cũng sẽ lộ tẩy và bị đuổi đi. Ông ta đã lầm. Dĩ nhiên Thorin thật sự là cháu nội của vị Vua dưới gầm Quả Núi, và ai mà biết được một chú lùn sẽ dám làm chuyện gì để trả thù hoặc để giành lại xứ sở của mình.

Nhưng viên Thị trưởng cũng chẳng lấy làm tiếc chút nào khi để bọn họ ra đi. Giữ họ lại thì thật tốn kém, từ khi họ đến đây cuộc sống ở thị trấn đã trở thành một kỳ nghỉ lễ dài và việc buôn bán bị ngừng trệ. "Cứ để họ đi mà quấy rầy lão rồng Smaug, rồi xem lão sẽ tiếp đón họ như thế nào!" ông ta nghĩ bụng. "Tất nhiên là được, thưa ngài Thorin con trai của Thrain, cháu nội của Thror!" ông ta nói. "Ngài phải đòi lại xứ sở của mình. Thời cơ sắp đến rồi, người xưa đã bảo thế. Chúng tôi sẽ giúp ngài những gì có thể, và chúng tôi trông chờ sự tri ân của ngài khi vương quốc của ngài đã được giành lại."

Thế là một hôm, dù đã sắp đến cuối thu, gió lạnh và lá cây rụng tơi bời, ba chiếc thuyền lớn với rất nhiều tay chèo đã rời thị trấn Hồ, trên đó chở các chú lùn, anh chàng Baggins và rất nhiều thực phẩm dự trữ. Trước đó người ta đã gửi nào ngựa to ngựa nhỏ theo đường vòng để gặp họ tại bến đò đã định trước. Viên Thị trưởng cùng các ủy viên hội đồng của ông ta chào tạm biệt họ từ các bậc lớn của tòa thị chính chạy dài xuống tận mặt hồ. Dân chúng ca hát trên các bờ kè hoặc vọng qua các cửa sổ. Những mái chèo trắng khua nước bắn tung tóe, và họ lướt đi ngược lên đầu phía Bắc trên đoạn hành trình cuối cùng của mình. Người duy nhất vô cùng buồn chán là anh chàng Bilbo.

Chương XI - TRƯỚC NGƯỠNG CỬA

Sau hai ngày đường họ đã chèo tới đầu Hồ Dài và lướt vào Sông Chảy, và lúc này tất cả bọn họ đều có thể nhìn thấy Quả Núi Cô Đơn dữ tợn cao ngất trước mặt. Dòng nước chảy xiết nên thuyền họ đi rất chậm. Cuối ngày thứ ba, ngược dòng sông được vài dặm, họ ghé vào bờ bên trái tức là bờ Tây, và lên bờ. Tại đây họ gặp bầy ngựa lớn chất sẵn thực phẩm dự trữ và các nhu yếu phẩm khác cùng bầy ngựa nhỏ đã được gửi đến để họ tùy ý sử dụng. Họ chất lên lưng đàn ngựa nhỏ những gì có thể và phần còn lại được gom vào một cái kho trong lều, nhưng không một ai trong số những người dân thị trấn chịu ở lại với họ, thậm chí chỉ ở qua đêm hôm ấy, vì nơi đây quá gần bóng đen của Quả Núi.

"Chẳng tội gì mà ở lại, phải đợi đến khi những bài hát kia trở thành hiện thực đã!" họ nói. Ở cái vùng hoang vu này thì tin vào lão rồng dễ hơn là tin vào Thorin. Quả thật cái kho của các chú lùn không cần đến bất kỳ ai canh gác, bởi toàn bộ vùng đất này thật tiêu điều và trống trải. Vì vậy đám người hộ tống bỏ họ lại đó và vội vã rời đi, xuôi theo dòng sông và những con đường hướng về bờ hồ, dù rằng trời đã sắp tối.

Các chú lùn trải qua một đêm giá lạnh và cô đơn, nhụt cả nhuệ khí. Ngày hôm sau họ lại lên đường. Balin và Bilbo đi ngựa ở đoạn hậu, mỗi người dắt theo một chú ngựa con chở nặng bên cạnh mình; những người khác ở phía trước một quãng đang bước vào con đường khó đi, bởi không có đường mòn. Họ di chuyển theo hướng Tây Bắc, chếch xa dần khỏi Sông Chảy và ngày một tiến gần hơn tới một mũi lớn của Quả Núi chĩa theo hướng Nam về phía họ.

Đó là một hành trình mệt rã rời, một hành trình lặng lẽ và lén lút. Không có tiếng cười, không có tiếng hát hay tiếng đàn hạc; niềm tự hào và hy vọng từng rộn rã trong lòng họ khi nghe những bài ca xưa cất lên bên hồ đã tắt dần, nhường chỗ cho nỗi sầu muộn nặng nề. Họ biết mình đang đến gần hồi kết của cuộc hành trình, và rằng đó có thể là một hồi kết rất khủng khiếp. Vùng đất quanh họ trở nên tiêu điều và cằn cỗi, dù rằng theo lời kể của Thorin, nó đã từng xanh rờn và đẹp đẽ. Nơi này hầu như không có cỏ, và một lát sau đã chẳng còn bụi rậm hay cây cối mà chỉ có những gốc cây gãy đã xám đen, chứng tỏ những cái cây ấy đã biến mất từ lâu. Họ đã tới Xứ Hoang Tàn của lão rồng, và họ tới vào lúc năm sắp hết.

Dẫu sao thì họ cũng đã đến vùng ngoại vi Quả Núi mà không gặp bất kỳ nguy hiểm nào hoặc bất kỳ dấu vết nào của lão rồng ngoài cái quang cảnh hoang vu mà lão đã tạo ra xung quanh hang ổ của mình. Quả Núi lù lù ở đó, u ám và câm lặng trước mặt họ và ngày càng vút cao hơn trên đầu họ. Họ hạ trại lần đầu ở mé trái của cái mũi lớn hướng Nam kia, mũi này kết thúc bằng một quả đồi có tên là Đồi Quạ. Trên quả đồi này từng có một chòi canh; song họ chưa dám trèo lên đó, bởi nó quá trống trải.

Trước khi lên đường thăm dò các mỏm phía Tây của Quả Núi để tìm cái cửa bí mật mà họ đặt tất cả hy vọng vào đó, Thorin đã phái một đội trinh sát đi điều tra vùng đất trải dài về phía Nam, nơi cánh Cổng Trước đứng sừng sững. Vì mục đích này chú đã chọn Balin, Fili và Kili, cả Bilbo cũng cùng đi với họ. Họ tiến bước dưới những vách đá xám xịt và câm lặng tới chân Đồi Quạ. Tại đó, sau khi lượn một vòng lớn khắp Thung Lũng, dòng sông rẽ ngoặt khỏi Quả Núi trên đường chảy vào Hồ, nước ào ào chảy xiết. Bờ sông trơ trụi và nhiều đá, cao và dốc đứng; từ trên bờ nhìn ngang qua dòng

nước hẹp đang sủi bọt và bắn tung tóe giữa rất nhiều tảng đá mòn, họ có thể nhìn thấy phế tích ảm đạm của nhà cửa thành tháp cổ trong cái thung lũng rộng lớn khuất dưới bóng Quả Núi.

"Đó là tất cả những gì còn lại của Thung Lũng," Balin nói. "Các sườn núi ngày trước xanh rờn rừng cây và cả cái thung lũng nép mình trong bóng Quả Núi ấy thật trù phú và dễ chịu vào cái thời tiếng chuông còn ngân trong thị trấn." Khi nói câu này, nom chú vừa buồn vừa dữ tợn: chú là một trong những người đồng hành cùng Thorin vào cái ngày lão rồng đến.

Họ không dám theo dòng sông đi xa hơn nữa về phía Cổng Trước; song họ lại tiếp tục đi quá đầu mút của mỏm núi phía Nam, cho tới khi nằm giấu mình sau một tảng đá họ có thể ngó ra ngoài và nhìn thấy cái cửa hang tối đen trên một vách đá lớn giữa hai nhánh của Quả Núi. Từ cửa hang ấy nước của Sông Chảy vọt ra; và cũng từ cửa hang ấy xuất hiện một làn hơi nước và một làn khói đen. Chẳng có cái gì chuyển động trong vùng hoang tàn này ngoài hơi nước, dòng nước và thỉnh thoảng là một con quạ đen mang điềm gở. Âm thanh duy nhất là tiếng nước chảy qua kẽ đá, và chốc chốc lại có tiếng kêu khàn khàn khó chịu của một con chim. Balin rùng mình.

"Chúng ta trở về thôi!" chú nói. "Ở đây chúng ta chẳng làm được trò trống gì đâu! Mà tôi chẳng thích gì những con chim ghê tởm này, chúng nom như lũ do thám của cái ác."

"Vậy là lão rồng vẫn còn sống và đang ở trong phòng lớn dưới gầm Quả Núi rồi - hay cũng có khi nhìn đám khói mà tôi tưởng tượng ra như thế," anh chàng hobbit nói.

"Khói không chứng tỏ điều đó," Balin nói, "dù rằng tôi không nghi ngờ rằng cậu nói đúng. Song có thể lão đã đi vắng một thời gian, hoặc giả lão đang nằm trên sườn núi mà canh gác, và tôi vẫn biết rằng khói và hơi nước sẽ thoát ra qua các cổng: tất cả các phòng lớn bên trong hẳn đầy ắp cái mùi nồng nặc của lão."

Với những ý nghĩ buồn nản như vậy, lại luôn bị lũ quạ kêu quang quác bám theo ở trên đầu, họ mệt mỏi quay trở về khu trại. Mới hồi tháng Sáu họ từng là khách tại ngôi nhà đẹp đẽ của ngài Elrond, và dù lúc này mùa thu mới đang chầm chậm nhích dần sang mùa đông, quãng thời gian dễ chịu kia dường như đã xa cách nhiều năm rồi. Họ cô độc trên cái vùng đất hoang tàn đầy hiểm họa này mà chẳng hy vọng được giúp đỡ gì thêm nữa. Họ đang ở hồi kết của cuộc hành trình, mà dường như vẫn cách xa điểm kết thúc cuộc tìm kiếm của mình như cũ. Không ai trong bọn họ còn chút nhuệ khí nào nữa.

Kể cũng lạ là lúc này anh chàng Baggins lại còn nhiều nhuệ khí hơn những người khác. Anh chàng thường mượn bản đồ của Thorin rồi vừa chăm chú nhìn nó vừa ngẫm nghĩ về những chữ rune và bức thông điệp bằng ký tự ánh trăng mà ngài Elrond đã đọc. Chính ngài là người đã khiến các chú lùn khởi đầu cuộc tìm kiếm trên các sườn núi phía Tây để tìm cánh cửa bí mật. Họ rời trại tới một thung lũng dài, hẹp hơn cái thung lũng lớn ở phía Nam nơi những Cánh Cổng của dòng sông trấn giữ, thung lũng này được bao quanh bởi những mũi thấp hơn của Quả Núi. Hai mũi trong số này xiên về hướng Tây từ khối núi chính tạo thành hai đỉnh núi dốc đứng đổ xuống tận đồng bằng. Ở sườn phía Tây khối núi ít lưu lại dấu chân cướp bóc của lão rồng hơn và có chút cỏ cho đàn ngựa gặm. Khu trại phía Tây bị vách đá che khuất suốt cả ngày cho tới lúc mặt trời ngả về phía khu rừng. Từ đây, họ chia thành nhóm mải miết thăm dò hết ngày này sang ngày khác để tìm đường mòn lên sườn núi. Nếu tấm bản đồ đó vẽ đúng thì cánh cửa bí mật phải ở đâu đó trên vách đá tại đầu thung lũng. Ngày lại ngày họ trở về trại mà chẳng thu được thành công nào.

Song cuối cùng, thật bất ngờ, họ tìm được cái mà họ đang tìm kiếm. Một hôm Fili, Kili và anh chàng hobbit xuôi theo thung lũng trở về trại, trèo qua những tảng đá nằm ngổn ngang ở góc phía Nam. Khoảng buổi trưa, trong lúc trườn qua phía sau tảng đá lớn nằm trơ trọi một mình như một cây cột, Bilbo tình cờ nhìn thấy một thứ như những bậc đá xù xì dẫn lên phía trên. Hồi hộp lần theo những bậc đá này, Bilbo và các chú lùn tìm thấy dấu vết của một đường mòn hẹp, lúc ẩn lúc hiện, uốn lượn lên tới đỉnh của chỏm núi phía Nam và cuối cùng đưa họ tới một gờ đá còn hẹp hơn; gờ đá này ngoặt sang hướng Bắc ngang qua mặt Quả Núi. Nhìn xuống, họ thấy mình đang ở trên đỉnh vách đá đầu thung lũng và đang nhìn chằm chằm vào chính trại của mình ở bên dưới. Thật lặng lẽ, họ vừa bám vào vách đá phía tay phải vừa đi thành hàng một dọc gờ đá cho tới khi vách đá mở ra và họ rẽ vào một cái hốc nhỏ khuất gió và tĩnh lặng, có thành dốc đứng xung quanh, nền đất rợp cỏ. Từ bên dưới người ta không thể nhìn thấy cái lối vào mà họ vừa phát hiện vì nó bị phần nhô ra của vách đá che khuất, mà nhìn từ xa cũng chẳng thấy vì nó quá nhỏ đến mức nom chỉ như một vết nứt. Đó không phải là một cái hang và nó hoàn toàn lộ thiên; song ở trong cùng có một vách đá bằng phẳng nhô cao mà phần bên dưới sát với nền đất, vừa nhẵn thín vừa thẳng đứng như có bàn tay thợ nề vậy, tuy nhiên chẳng thấy chỗ nối hay khe hở nào. Không có dấu vết của cột trụ, rầm đỡ hay ngưỡng cửa, cũng chẳng có vết tích của chấn song, chốt cửa hay lỗ khóa; tuy vậy họ không nghi ngờ gì rằng cuối cùng họ đã tìm được cái cửa đó.

Họ đập, họ xô đẩy, họ cầu khẩn vách đá hãy nhúc nhích, họ ngắc ngứ niệm những câu thần chú rời rạc để mở cửa, nhưng chẳng có cái gì động đậy. Cuối cùng khi đã mệt nhoài, họ nằm nghỉ trên bãi cỏ ở chân vách, rồi khi trời tối họ bắt đầu chuyến trèo xuống thật dài của mình.

Đêm ấy cả trại tràn ngập niềm hưng phấn. Sáng hôm sau họ lại chuẩn bị rời đi lần nữa. Chỉ có Bofur và Bombur được cử ở lại trông nom bầy ngựa và đồ dự trữ mà họ mang theo từ dòng sông. Những người khác đi xuống thung lũng rồi trèo lên con đường mòn mới tìm thấy để tới gờ đá hẹp. Dọc đường họ không thể mang theo các gói bọc, bởi con đường rất hẹp và ngột ngạt, bên cạnh họ lại là một quãng rơi một trăm năm mươi bộ xuống những mũi đá nhọn bên dưới; song mỗi người bọn họ đều mang theo một cuộn thừng khá to quấn chặt quanh bụng, và thế là cuối cùng họ tới cái hốc núi nhỏ đầy cỏ mọc mà không gặp rủi ro nào.

Họ dựng trại lần thứ ba tại đó, và dùng dây thừng kéo những thứ họ cần từ dưới lên. Cũng bằng cách đó, thỉnh thoảng họ lại thả xuống một trong những chú lùn năng động, chẳng hạn như Kili, để trao đổi tin tức, hoặc để góp sức canh gác ở bên dưới, trong khi đó Bofur lại được kéo lên trại trên. Bombur không chịu lên dù là bằng dây thừng hay bằng đường mòn.

“Tớ to béo quá không thích hợp với vụ leo trèo này,” chú ta nói. “Nhất định tớ sẽ hoa mắt mà sẽ giẫm lên bộ râu của mình mất, và các cậu sẽ lại chỉ có mười ba người thôi. Mà những sợi thừng bện với nhau kia lại quá mảnh so với trọng lượng của tớ.” Rất may cho chú ta là điều đó lại không đúng, rồi các bạn sẽ thấy.

Trong lúc đó vài người trong bọn họ thăm dò phần gờ đá ở phía bên kia cửa hốc và tìm được một đường mòn dẫn lên cao mãi tới tận Quả Núi; nhưng họ không dám mạo hiểm đi xa theo đường đó, mà làm thế cũng chẳng ích gì. Tít trên cao nơi đó chỉ có sự tĩnh mịch bao trùm, chẳng có chim chóc hay âm thanh nào phá tan sự im lặng cả, ngoại trừ tiếng gió qua các hốc đá. Họ nói khẽ và không hề gọi nhau hay ca hát, bởi trong mỗi tảng đá đều tiềm ẩn hiểm nguy. Những người bận rộn tìm hiểu bí mật về cái cửa này cũng không đạt kết quả gì hơn. Họ quá hăm hở nên chẳng bận tâm gì đến chữ rune hay các ký tự ánh trăng, mà chỉ miệt mài cố gắng tìm cho ra vị trí chính xác của cái cửa bí mật ấy trên mặt tảng

đá nhẵn thín. Trước đó họ đã đem đến cuốc chim và nhiều loại dụng cụ từ thị trấn Hồ, nên giờ họ thử đem ra dùng. Nhưng khi họ bổ vào tảng đá thì cán cuốc vỡ ra từng mảnh khiến cánh tay họ đau điếng, còn mũicuốc bằng thép thì gãy hoặc oằn lại như bằng chì vậy. Họ hiểu rõ là việc đào mỏ chẳng ăn thua gì so với phép thuật đã đóng cánh cửa này; và họ đâm ra khiếp hãi cái âm thanh đang dội lại.

Chỉ thấy Bilbo ngồi một mình đầy vẻ mệt mỏi trên bậc cửa - dĩ nhiên là thật ra ở đó đâu có bậc cửa, song họ thường quen gọi đùa cái khoảng trống nhỏ tí đầy cỏ mọc giữa vách và miệng hốc là "bậc cửa" khi nhớ đến lời Bilbo trước đó đã lâu tại bữa tiệc bất ngờ trong cái hang hobbit của anh chàng, lúc anh chàng bảo rằng họ có thể ngồi trên bậc cửa cho tới khi nghĩ ra một điều gì đó. Mà họ đã ngồi và đã nghĩ, cũng đã đi tha thẩn vu vơ nhưng lại chỉ càng thêm rầu rĩ thôi.

Tinh thần họ đã phấn chấn lên một chút khi phát hiện ra con đường mòn, nhưng giờ đây họ lại hoàn toàn ngã lòng; tuy vậy họ không chịu bỏ cuộc mà bỏ đi. Anh chàng hobbit không còn sáng trí hơn các chú lùn nhiều lắm. Anh chàng chẳng chịu làm gì mà cứ ngồi quay lưng vào phiến đá và đăm đăm nhìn về phía Tây xa tít qua miệng hốc, qua vách đá, qua những vùng đất mênh mông trải dài tới thành lũy đen ngòm của Rừng U Ám, và tới những miền xa hơn, tại đó đôi lúc anh chàng nghĩ bụng mình có thể thoáng thấy Dãy Núi Mù Sương nhỏ tí và xa lắc. Nếu các chú lùn có hỏi mình đang làm gì thì anh chàng trả lời:

"Các vị bảo việc của tôi là ngồi trên bậc cửa mà suy nghĩ, chứ có nói gì đến việc vào bên trong đâu, nên tôi đang ngồi suy nghĩ đây." Song tôi e rằng khi ấy anh chàng chẳng nghĩ gì nhiều đến công việc, mà chỉ nghĩ đến cái miền ở mãi bên kia đường chân trời, Xứ Sở Phía Tây và Quả Đồi cùng cái hang hobbit của mình ở bên dưới.

Một hòn đá xám lớn nằm giữa bãi cỏ. Anh chàng buồn rầu nhìn chằm chằm vào hòn đá, quan sát những con ốc sên to tướng. Chúng có vẻ thích cái hốc nhỏ với những vách đá mát mẻ nhưng tù túng này, và nhiều con rất to cứ bò chầm chậm để lại những vệt nhớp nháp trên mặt đá.

"Ngày mai là bắt đầu tuần lễ cuối cùng của mùa thu," một hôm Thorin nói.

"Và sau mùa Thu sẽ đến mùa Đông," Bifur nói.

"Và sau đó là năm mới," Dwalin nói, "và bộ râu của chúng ta sẽ dài ra cho tới khi rủ xuống vách đá tới tận thung lũng trước khi có bất kỳ chuyện gì xảy ra ở đây. Anh chàng kẻ trộm đang làm gì cho chúng ta nhỉ? Vì có nhẫn thần nên lúc này cậu ta phải là một người đặc biệt xuất sắc trong công việc chứ, ta bắt đầu nghĩ rằng cậu ta có thể đi qua Cổng Trước mà thăm dò tình hình một chút!"

Bilbo nghe thấy những lời này - các chú lùn đang ở trên tảng đá ngay phía trên chỗ anh chàng ngồi - và "Trời ơi!" anh chàng nghĩ bụng, "ra là họ đang bắt đầu nghĩ như vậy, phải không? Đúng là cái thằng tôi khốn khổ này luôn phải giúp họ thoát khỏi khó khăn, chí ít cũng là từ khi lão phù thủy bỏ đi. Mình biết phải làm gì bây giờ? Lẽ ra mình đã phải biết rằng cuối cùng thì một điều khủng khiếp sẽ xảy đến với mình. Có lẽ mình sẽ không thể nào chịu đựng nổi khi nhìn thấy cái Thung Lũng bất hạnh một lần nữa, lại còn cả cái cổng đầy hơi nước ấy nữa chứ!!!"

Đêm ấy anh chàng khổ sở không sao ngủ được. Ngày hôm sau tất cả các chú lùn đều tản mát rong chơi; vài chú huấn luyện ngựa ở bên dưới, vài chú đi tha thẩn quanh sườn núi. Suốt ngày Bilbo ngồi ủ

rũ trong cái hốc đầy cỏ mọc mà nhìn chằm chằm vào hòn đá, không thì cũng là nhìn về phía Tây qua miệng hốc hẹp. Anh chàng có một cảm giác lạ lùng là mình đang chờ đợi điều gì đó. "Có lẽ hôm nay lão phù thủy sẽ đột ngột trở về," anh chàng nghĩ bụng.

Nếu ngẩng đầu lên anh chàng có thể thoáng nhìn thấy khu rừng ở tít xa. Mặt trời ngả về phía Tây phủ ánh vàng yếu ớt trên mái rừng phía bên kia, cứ như thể ánh sáng tìm bắt những chiếc lá nhợt nhạt cuối cùng vậy. Rồi anh chàng thấy mặt trời như một quả bóng màu cam đang lặn xuống ngang tầm mắt. Anh chàng bước ra miệng hốc, và kìa, một mảnh trăng non mảnh mai yếu ớt đã xuất hiện trên đường chân trời.

Đúng khoảnh khắc ấy anh chàng nghe thấy một tiếng cụp chói tai sau lưng mình. Và kìa, trên hòn đá xám giữa đám cỏ là một con chim hét to tướng, gần như đen tuyền, chỗ ngực màu vàng nhạt của nó lốm đốm những chấm đen. Cạch! Con chim đã bắt được một con ốc sên và đang mổ nó trên hòn đá. Cạch! Cạch!

Bỗng Bilbo hiểu ra tất cả. Quên hết mọi hiểm nguy, anh chàng đứng trên gờ đá mà réo gọi các chú lùn, vừa la to vừa vẫy tay. Mấy chú ở gần nhất nháo nhào vượt qua những tảng đá và chạy thật nhanh trên gờ đá để đến chỗ anh chàng, tự hỏi có chuyện quái gì đang xảy ra. Các chú khác thì la to để được kéo lên bằng dây thừng (dĩ nhiên là trừ Bombur: chú ta đang ngủ).

Bilbo nhanh chóng giải thích. Rồi tất cả bọn họ đều yên lặng: anh chàng hobbit đứng bên hòn đá xám, còn các chú lùn thì sốt ruột vẩy râu chờ đợi. Mặt trời xuống mỗi lúc một thấp hơn, và hy vọng của họ tiêu tan theo. Mặt trời chìm vào một viền mây hừng đỏ rồi biến mất. Các chú lùn rên rỉ, còn Bilbo vẫn đứng lặng hầu như không nhúc nhích. Mảnh trăng nhỏ bé đang chìm vào chân trời. Trời đã sắp tối hẳn. Khi họ hầu như không còn chút hy vọng nào nữa thì bỗng một tia mặt trời màu đỏ thoát ra như một ngón tay xuyên qua kẽ hở của đám mây. Một tia sáng yếu ớt chiếu thẳng qua miệng hốc và rọi vào mặt tường đá nhẵn thín. Con chim hét già, nãy giờ vẫn nghểnh đầu sang một bên mà quan sát bằng đôi mắt tròn sáng từ chỗ đậu trên cao, bỗng cất một tiếng hót lanh lảnh. Có một tiếng nứt âm vang. Một mảnh đá tách ra khỏi bức tường rồi rơi xuống. Một cái lỗ chợt xuất hiện cách mặt đất chừng ba bộ.

Vội vã và run rẩy, chỉ sợ lỡ cơ hội, các chú lùn chạy vội tới bức tường đá mà đẩy mạnh - nhưng chẳng

ăn thua gì.

“Chìa khóa! Chìa khóa!” Bilbo kêu to. “Thorin đâu rồi?”

Thorin hớt hải chạy đến.

“Chìa khóa!” Bilbo hét lên. “Cái chìa khóa đi kèm tấm bản đồ ấy! Hãy thử ngay đi trong lúc còn thì giờ!”

Thế là Thorin bước lại gần rồi kéo cái chìa khóa trên sợi dây chuyền quanh cổ mình ra. Chú đút nó vào lỗ. Chiếc chìa vừa khít và xoay! Tách! Ánh sáng mờ tắt hẳn, mặt trời lặn, mảnh trăng biến mất, và bầu trời bỗng tối đen.

Thorin opens the secret entrance to the Lonely Mountain.

Lúc này tất cả bọn họ cùng nhau đẩy, và rất chậm rãi một phần vách đá bắt đầu xê dịch. Những vết nứt dài và thẳng xuất hiện rồi mở rộng ra. Một cánh cửa cao năm bộ rộng ba bộ đã hình thành, chầm chậm quay vào bên trong êm như ru. Bóng tối tựa hồ đang tràn ra như màn sương từ khe hở trên sườn núi, và trong cái bóng đen dày đặc khiến người ta không thể nhìn thấy những gì đang trải ra trước mắt mình, một cái cửa mở toang hoác dẫn vào thấp dần bên trong.

Chương XII - THÔNG TIN NỘI BỘ

Suốt một hồi lâu các chú lùn đứng trong bóng tối trước cái cửa mà bàn cãi hoài, và cuối cùng Thorin nói:

"Giờ là lúc dành cho anh chàng Baggins quý mến của chúng ta, người đã tự chứng tỏ là một hảo bằng hữu trên con đường dài chúng ta đi, và là một người hobbit đầy can đảm với tài tháo vát vượt xa tầm vóc của mình, và ta có thể nói là anh chàng có vận may vượt xa mức bình thường - bây giờ là lúc để anh chàng thực hiện cái việc mà nhờ đó anh chàng được bổ sung vào Nhóm chúng ta; bây giờ là lúc để anh chàng giành Phần Thưởng."

Các bạn đã quen với phong cách của Thorin vào những dịp quan trọng, vì vậy tôi sẽ không kể thêm nữa, dù rằng chú ta còn tiếp tục nói dài hơn thế này rất nhiều. Đây dĩ nhiên là dịp quan trọng, nhưng Bilbo cảm thấy rất sốt ruột. Cho tới lúc này anh chàng cũng đã khá quen với Thorin, và anh chàng biết chú ta định nhằm cái gì.

"Nếu ông định nói rằng nhiệm vụ của tôi là phải vào con đường bí mật đầu tiên, thì thưa ông Thorin con trai của Thrain thuộc dòng họ Oakenshield, xin chúc cho bộ râu của ông cứ mọc dài mãi ra đấy," anh chàng cáu kỉnh nói, "ông cứ nói ngay như thế cho xong việc! Tôi có thể từ chối đấy. Tôi đã giúp các ông thoát khỏi khó khăn hai lần rồi, việc này hầu như không có trong giao kèo ban đầu, vì vậy tôi cho rằng ông đã nợ tôi một phần thưởng nào đó. Song 'quá tam ba bận,' bố tôi vẫn thường nói thế, và không hiểu sao tôi cũng không nghĩ rằng mình sẽ từ chối. Có lẽ tôi đã bắt đầu tin vào vận may của mình nhiều hơn hồi xưa" - anh chàng ngụ ý mùa Xuân năm ngoái, trước khi mình bỏ nhà ra đi, vậy mà dường như đã hàng thế kỷ rồi - "nhưng dù sao thì tôi cũng nghĩ rằng mình sẽ đi thăm dò ngay và sẽ hoàn tất công việc. Bây giờ ai sẽ cùng đi với tôi đây?"

Vì không chờ đợi nhiều người đồng thanh xung phong nên anh chàng cũng không thất vọng. Fili và Kili nom có vẻ không thoải mái và còn lưỡng lự, nhưng các chú khác thì thậm chí còn chẳng có vẻ muốn xung phong - trừ chú Balin già nua, người canh gác, chú này rất yêu mến anh chàng hobbit. Chú nói ít ra chú cũng sẽ vào trong và có lẽ cũng sẽ đi cùng Bilbo một đoạn đường nữa, và sẵn sàng kêu cứu nếu cần.

Có thể nói tổng quát về các chú lùn thế này: họ dự định sẽ trả công cho Bilbo thật sự hậu hĩnh vì những việc anh chàng làm; họ đã đem anh chàng theo để giúp họ thực hiện một việc nguy hiểm, và họ sẵn lòng để anh chàng bé nhỏ tội nghiệp làm việc này nếu anh chàng chịu làm; song nếu anh chàng lâm nguy, tất cả bọn họ sẽ cố hết sức giải cứu anh chàng, như họ đã làm cái lần gặp mấy gã khổng lồ trong những ngày đầu phiêu lưu trước khi họ có bất kỳ lý do đặc biệt nào để tỏ ra hàm ơn anh chàng. Việc này thật dễ hiểu: giống người lùn không phải là những anh hùng, mà là những người luôn tính toán thiệt hơn và nặng tư tưởng lý tài; một số kẻ gian giảo, phản phúc và là lũ bất lương; một số người lại không như vậy, họ là những người khá đứng đắn như Thorin và Nhóm của chú ta, nếu các bạn không hy vọng quá nhiều ở họ.

Các vì sao đang mọc trên bầu trời xám đen phía sau anh chàng hobbit khi anh chàng rón rén bước

qua cái cửa bị phù phép và lẻn vào trong Quả Núi. Việc di chuyển dễ dàng hơn anh chàng chờ đợi rất nhiều. Đây đâu phải lối vào của lũ yêu tinh, hay cái hang gồ ghề của các Tiên Rừng. Đó là lối đi do người lùn tạo ra vào thời kỳ họ đạt tới đỉnh cao nhất sự giàu có và kỹ xảo: thẳng tuột như thước kẻ, mặt đường và thành đá hai bên đều nhẵn thín, cứ thoai thoải dốc dần xuống và không hề đổi hướng mà dẫn thẳng tới một đầu mút xa xôi nào đó trong bóng tối ở bên dưới.

Đi được một quãng Balin chúc Bilbo "May mắn nhé!" rồi dừng lại, tại đó chú còn có thể nhìn thấy hình dáng lờ mờ của cánh cửa, và nhờ tiếng vang trong đường hầm mà chú vẫn còn nghe được tiếng rì rầm của những người khác ở ngay phía ngoài. Sau đó anh chàng hobbit đeo nhẫn vào, và được những tiếng vang kia cảnh báo mình nên cẩn trọng hơn mức cẩn trọng của người hobbit để không gây ra tiếng động nào, anh chàng rón rén bước nhẹ như ru xuống mãi xuống mãi vào trong bóng tối. Anh chàng run rẩy vì sợ hãi, song khuôn mặt nhỏ bé của anh chàng đanh lại và dữ dội. Anh chàng đã rất khác cái anh chàng hobbit chạy ra khỏi Đáy Túi mà không mang theo khăn tay cách đây đã lâu. Lâu lắm rồi anh chàng không có chiếc khăn tay nào. Anh chàng nới lỏng thanh đoản kiếm trong vỏ, thắt chặt dây lưng rồi đi tiếp.

"Cuối cùng thì mi đã lâm vào cảnh rầy rà rồi, Bilbo Baggins ơi," anh chàng tự nhủ. "Mi đã sa chân vào cảnh khốn khổ này ngay trong bữa tiệc đêm ấy, giờ mi phải rút chân ra và trả giá đắt cho chuyện đó! Trời ơi, ta đã và đang là một thằng khờ!" phần nhạt nhòa nhất của dòng họ Took trong anh lên tiếng. "Ta tuyệt đối chẳng cần gì đến những kho báu mà lão rồng canh giữ cả, và toàn bộ những kho báu ấy có thể cứ vĩnh viễn ở lại đây, giá như ta có thể tỉnh dậy và thấy cái đường hầm đáng tởm này là tiền sảnh nhà mình!"

Dĩ nhiên là anh chàng không tỉnh ra, mà vẫn tiếp tục đi mãi, đi mãi cho tới khi mọi dấu hiệu của cánh cửa phía sau đã biến mất. Anh chàng hoàn toàn cô độc. Chẳng bao lâu sau, anh chàng cảm thấy đường hầm bắt đầu trở nên ấm áp. "Hình như mình thấy ánh sáng ở ngay phái trước bên dưới kia thì phải?" anh chàng nghĩ bụng.

Đúng là vậy. Khi anh chàng tiến lên phía trước thì ánh sáng ấy ngày càng lớn dần, cho tới khi chẳng còn nghi ngờ gì về điều đó nữa. Đó là một ánh sáng đỏ ngày càng đỏ rực lên mãi. Mà lúc này trong đường hầm rõ ràng là rất nóng. Hơi nước lơ lửng bốc lên, tạt qua anh chàng, khiến anh chàng bắt đầu toát mồ hôi. Một âm thanh bắt đầu vang trong tai anh chàng, ùng ục như tiếng một nồi nước lớn đang sôi sùng sục trên bếp lửa, hòa lẫn với tiếng gầm gừ như một chú mèo đực khổng lồ đang rên rừ rừ. Âm thanh này lớn dần thành tiếng ngáy khò khò ồn ã không thể nhầm lẫn được của một con vật khổng lồ nào đó đang ngủ dưới kia, trong cái ánh sáng đỏ trước mặt anh chàng.

Đúng lúc đó thì Bilbo dừng bước. Từ đây nếu tiếp tục đi nữa thì quả là hành động dũng cảm nhất mà anh chàng từng thực hiện. Những chuyện khủng khiếp xảy ra về sau cũng chẳng là gì so với việc này. Anh chàng đã đơn thương độc mã lao vào một cuộc chiến thật sự trong đường hầm, trước khi nhận ra mối nguy hiểm to lớn đang phục sẵn. Dù sao thì sau khi dừng lại không lâu anh chàng quả đã lại đi tiếp; và các bạn có thể hình dung thấy anh chàng đi tới cuối đường hầm, một khuôn cửa có kích thước và hình dáng hệt như cái cửa ở phía trên. Anh chàng thò cái đầu hobbit nhỏ bé của mình mà ngó vào bên trong. Trước mặt anh chàng là một căn hầm lớn, hay có thể gọi là cái ngục tối ở tít sâu bên dưới mà người lùn cổ xưa xây nên ngay tại gầm Quả Núi. Hầu như tất cả đều tối nên chỉ có thể mơ hồ phỏng đoán nơiđó rộng chừng bao nhiêu, nhưng từ phía này của nền đá bừng lên một ánh lửa lớn. Ánh lửa của lão rồng Smaug!

Lão nằm đó, một con rồng khổng lồ màu vàng đỏ đang ngủ say; tiếng phì phì và cả những làn khói nữa phát ra từ mồm và hai lỗ mũi lão, nhưng những luồng lửa lão nhả ra thì yếu ớt bởi lão đang ngủ. Dưới những cẳng chân và cái đuôi đồ sộ cuộn tròn của lão, và khắp tứ phía quanh mình lão, trải dài qua mặt sàn mờ tối kia, là vô vàn đống báu vật, vàng thô và vàng đã tạo tác, ngọc ngà châu báu và bạc, đỏ lên trong ánh lửa hồng.

Lão Smaug nằm, đôi cánh cụp lại như một con dơi đồ sộ, mình lão hơi lật sang một bên, nên anh chàng hobbit có thể nhìn thấy phần bên dưới và cái bụng dài tái nhợt của lão bám đầy vàng ngọc do lão nằm một thời gian dài trên cái giường quý giá của lão. Phía sau lão, nơi gần những bức tường nhất, người ta có thể thoáng thấy áo giáp, mũ sắt, rìu, gươm giáo treo la liệt; và ở đó còn có hàng dãy vại thùng lớn chất đầy của cải chẳng ai đoán được giá trị đến dường nào.

The dragon Smaug resting in his gold and jewel filled lair

Bảo rằng Bilbo rất kinh ngạc thì quả là một sự mô tả hoàn toàn không phù hợp. Chẳng còn ngôn từ nào để diễn đạt sự choáng ngợp của anh chàng, bởi con người đã thay đổi thứ ngôn ngữ mà họ học được từ các tiên vào cái thời mà toàn thể thế gian đều tuyệt diệu. Trước đó Bilbo đã từng được kể và nghe hát về kho báu của lão rồng, nhưng chưa bao giờ tưởng tượng ra vẻ huy hoàng, mê đắm và lộng lẫy của một kho báu như vậy. Niềm đam mê và khát khao của giống người lùn ngập tràn và xuyên thủng cõi lòng Bilbo; anh chàng đờ người ra mà chằm chằm nhìn số vàng vô giá không thể nào đong đếm được kia, gần như quên cả lão rồng khủng khiếp đang canh gác.

Anh chàng cứ nhìn chằm chằm mãi tưởng như đến hàng thế kỷ; và trước khi bị mê hoặc gần như mất hết cả ý chí, anh chàng lẻn ra khỏi bóng tối của khuôn cửa, đi qua sàn hầm tới cái rìa gần nhất của đống báu vật. Phía trên anh chàng, lão rồng say ngủ đang nằm đó, một mối đe dọa khủng khiếp ngay cả khi lão đang trong giấc ngủ. Anh chàng nắm lấy một cái bình lớn có hai quai, vừa đủ nặng với sức vóc của mình, rồi đưa mắt nhìn lên phía trên đầy vẻ sợ hãi. Lão Smaug cục cựa một bên cánh, xòe một bộ móng vuốt, tiếng ngáy ầm ầm của lão nghe có vẻ khác trước.

Lập tức anh chàng bỏ chạy. Song lão rồng không tỉnh dậy - vẫn chưa - mà ngợp vào những giấc mơ khác của lòng tham và bạo lực. Lão nằm đó trong căn phòng lớn do ăn cướp mà có trong lúc anh chàng hobbit nhỏ bé ì ạch chạy ngược trở lại đường hầm dài dằng dặc. Tim anh chàng đập rộn còn chân thì run rẩy bồn chồn hơn lúc đi xuống, nhưng anh chàng vẫn giữ chặt cái bình, trong đầu chỉ còn nghĩ: “Ta làm được rồi! Cái này sẽ cho họ thấy. ‘Giống một anh bán tạp hóa hơn là một tay trộm!’ Chà,

chúng ta sẽ không còn nghe thấy câu này nữa."

Anh chàng cũng chẳng nghe thấy câu ấy nữa. Balin vui mừng khôn xiết khi gặp lại anh chàng hobbit, vừa vui thích lại vừa không kém phần ngạc nhiên. Chú bế anh chàng lên và mang anh chàng ra ngoài. Lúc đó đã là nửa đêm và những đám mây đã che khuất các vì sao, song Bilbo cứ nằm nhắm mắt, vừa thở hổn hển vừa tận hưởng cái cảm giác được hưởng gió mát lần nữa, hầu như chẳng để ý gì đến niềm hân hoan của các chú lùn, hay đến việc họ ca ngợi và vỗ về anh chàng thế nào rồi họ tự nguyện cùng gia đình và các thế hệ sau sẵn sàng phục vụ anh chàng ra sao.

Các chú lùn còn đang chuyền tay nhau cái bình kia và chuyện trò thích thú về việc tìm lại được kho báu của mình thì bỗng một tiếng ầm lớn vang dội trong lòng quả núi như thể ngọn núi lửa cũ đã quyết bắt đầu phun trào một lần nữa. Cánh cửa phía sau họ bị kéo gần đóng kín nhưng bị một hòn đá cản lại, và những âm vang hãi hùng của tiếng gầm thét và tiếng giậm chân từ thẳm sâu bên dưới dội ngược lên theo đường hầm dài khiến mặt đất dưới chân họ run rẩy.

Khi đó các chú lùn quên bẵng niềm vui cùng những lời huênh hoang đầy tự tin trước đó không lâu và co rúm cả lại vì sợ hãi. Vẫn còn phải tính đến lão Smaug. Nếu các bạn ở gần một con rồng còn đang sống mà không tính đến nó thì thật không ổn. Lũ rồng có thể không thật sự cần đến tất cả của cải của chúng, nhưng chúng thường biết chính xác số của cải đó đến từng đồng cân, đặc biệt khi chúng đã sở hữu nó từ lâu; Smaug không phải là ngoại lệ. Lão đã mơ một giấc mơ khó chịu (nổi bật một cách khó ưa trong giấc mơ đó là một chiến binh, tuy vóc người rất nhỏ bé nhưng lại được trang bị một thanh kiếm sắc và lòng dũng cảm tuyệt vời) rồi lão bắt đầu chập chờn, và từ giấc ngủ chập chờn lão hoàn toàn tỉnh giấc. Thoáng có mùi hơi lạ trong hang của lão. Liệu có thể là gió lùa từ cái lỗ nhỏ kia không? Từ trước lão đã chẳng bao giờ hài lòng về cái lỗ đó, dù rằng nó rất nhỏ, và lúc này lão chằm chằm nhìn nó với vẻ nghi ngờ mà tự hỏi vì sao lão đã chẳng lấp nó lại. Mới đây thôi lão ngờ ngợ là đã nghe thấy một tiếng gõ khẽ vọng đến từ tít trên cao tới hang ổ của mình. Lão cựa quậy rồi vươn cổ ra đánh hơi. Rồi lão nhớ ra cái bình.

Lũ trộm! Phải đốt! Phải giết! Một chuyện như thế này chưa từng xảy ra kể từ khi lão tới Quả Núi. Cơn thịnh nộ của lão thật không sao tả xiết - thứ thịnh nộ mà người ta chỉ thấy khi bọn nhà giàu thừa thãi của cải bỗng nhiên bị mất một thứ gì đó mà chúng có từ lâu nhưng lại chẳng bao giờ sử dụng hoặc cần đến. Lão phun lửa, hành lang bốc khói, lòng núi rung chuyển. Lão lao đầu vào cái lỗ nhỏ kia nhưng chẳng ăn thua, rồi cuộn tròn mình lại, gầm lên như sấm dưới lòng đất, lão phóng vụt đi từ dưới hang sâu qua cửa lớn, vọt qua các hành lang rộng thênh thang của cung điện lòng núi và lao thẳng lên Cổng Trước.

Lão chỉ nghĩ đến một điều duy nhất là phải săn lùng khắp quả núi cho tới khi tóm được tên trộm và xé nhỏ hắn ra mà giẫm nát. Lão thoát ra ngoài từ Cổng Trước, nước bốc hơi réo rít dữ dội, và lão bay vút lên rực sáng cả không trung, rồi lão nằm đó, trên đỉnh núi, giữa một đám lửa tung tóe sắc lá cây và đỏ rực. Các chú lùn, nghe thấy tiếng ầm ầm kinh hồn bạt vía khi lão rồng đang bay, vội thu mình nép vào bức vách trên nền đất đầy cỏ mọc, co rúm dưới những tảng đá mòn, hy vọng làm thế nào đó thoát khỏi đôi mắt khủng khiếp của lão rồng đang săn mồi.

Lại một lần nữa, nếu không có Bilbo, hẳn là tất cả bọn họ đã bị giết tại đó. "Nhanh lên! Nhanh lên!" anh chàng hổn hển nói. "Cái cửa! Đường hầm! Ở đây không ổn đâu!"

Sực tỉnh nhờ những lời nói ấy, họ vừa toan bò vào đường hầm thì Bifur kêu to, "Các anh em họ của tôi! Bombur và Bofur - chúng ta đã quên mất họ rồi, họ ở dưới thung lũng kia kìa!"

"Họ sẽ bị giết, cả lũ ngựa của chúng ta nữa, và toàn bộ kho đồ của chúng ta thế là mất sạch," các chú lùn khác rền rĩ. "Chúng ta chẳng làm gì được."

"Nói bậy!" Thorin nói, lấy lại thái độ đường hoàng của mình. "Chúng ta không thể bỏ mặc họ. Hãy vào bên trong đi cậu Baggins và Bili, cả hai cậu Fili và Kili nữa - lão rồng không thể bắt được tất cả chúng ta. Còn các cậu khác nghe đây, dây thừng đâu? Nhanh lên!"

Đó có lẽ là những khoảnh khắc tồi tệ nhất mà họ từng trải qua. Những âm thanh khủng khiếp đầy giận dữ của lão rồng Smaug đang vang lên trong các hốc đá tít trên cao; bất kỳ lúc nào lão cũng có thể đùng đùng sà xuống hoặc lồng lộn bay quanh mà tìm ra họ đang cuống cuồng kéo thừng bên rìa vách đá chênh vênh. Bofur được kéo lên, và tất cả vẫn an toàn. Bombur được kéo lên, vừa thở phì phò vừa nguyền rủa trong lúc những sợi thừng kêu cót két, nhưng tất cả vẫn bình yên. Dụng cụ và mấy bọc đồ được kéo lên, rồi nguy hiểm ập đến với họ.

Nghe có tiếng vù vù. Ánh sáng đỏ rọi tới mỏm nhọn của những tảng đá dựng đứng. Lão rồng đã đến.

Họ chỉ vừa kịp lao vội trở lại đường hầm, vừa chạy vừa kéo những bọc đồ, thì lão rồng Smaug từ phía Bắc đã lao tới, liếm những lưỡi lửa khắp các sườn núi và vỗ đôi cánh khổng lồ tạo ra một âm thanh nghe như tiếng gió gào. Hơi thở nóng rực của lão thổi cháy quăn đám cỏ phía trước cánh cửa, và phả vào trong qua cái khe hở mà họ vừa chạy vào khiến họ bị cháy xém trong lúc nằm trốn ở đó. Ngọn lửa bốc cao bập bùng và bóng đen của những tảng đá nhảy múa. Rồi bóng tối lại ập xuống khi lão lướt qua. Lũ ngựa hí thất thanh vì hoảng sợ, rứt tung dây buộc và điên cuồng phóng đi. Lão rồng sà xuống và quay mình đuổi theo chúng, rồi mất dạng.

"Thế là đi đời những con vật tội nghiệp của chúng ta rồi!" Thorin nói. "Chẳng cái gì có thể thoát khỏi lão rồng Smaug một khi đã lọt vào tầm mắt lão. Chúng ta đang ở đây và chúng ta sẽ phải lưu lại đây, trừ phi có cậu nào muốn cuốc bộ suốt mấy dặm đường dài trơ trụi để trở lại dòng sông trong lúc lão rồng Smaug đang cảnh giác!"

Đó chẳng phải một ý nghĩ vui vẻ gì! Họ bò xuống sâu hơn xuôi theo đường hầm và run rẩy nằm đó trong hơi nóng ngột ngạt cho tới khi bình minh đến lờ mờ qua khe cửa. Suốt đêm ấy thỉnh thoảng họ lại nghe thấy tiếng gầm của lão rồng vang rền rồi lại lướt đi và sau đó lắng dần, trong lúc lão bay lượn vòng săn tìm quanh sườn núi.

Cứ nhìn vào đàn ngựa và những dấu vết của khu trại phát hiện được, lão đoán rằng những kẻ này đến từ dòng sông và vùng Hồ, chúng đã trèo lên sườn núi từ cái thung lũng nơi đàn ngựa đang đứng; nhưng cánh cửa bí mật đã cản trở con mắt lùng sục của lão, và cái hốc nhỏ có vách cao bao quanh đã ngăn những ngọn lửa khốc liệt nhất của lão. Lão đã uổng công săn tìm rất lâu cho tới khi bình minh đến khiến cơn thịnh nộ của lão hạ nhiệt và lão quay trở về cái giường bằng vàng của mình để ngủ - và để lấy thêm sức mạnh. Lão sẽ không quên hoặc tha thứ cho cái vụ trộm kia, cho dù một ngàn năm sau lão có biến thành hòn đá âm ỉ hận thù, song lão có thể chờ đợi. Lão thong thả và lặng lẽ trườn về hang ổ của mình rồi lim dim nhắm mắt.

Sáng hôm sau, cơn hãi hùng của các chú lùn lắng xuống. Họ nhận ra rằng những nguy hiểm kiểu này là không thể tránh khỏi khi phải đối phó với một lão bảo vệ kho báu như vậy, và rằng đến lúc này mà từ bỏ cuộc tìm kiếm của mình thì chẳng hay ho gì. Mà ngay lúc này họ cũng không thể rời khỏi nơi đó, như Thorin đã chỉ rõ. Bầy ngựa của họ đã bị lạc hoặc bị giết, và họ sẽ phải chờ đợi một thời gian cho tới khi lão rồng Smaug buông lỏng việc canh phòng đủ để họ dám liều cuốc bộ cả quãng đường dài. Thật may là họ đã cứu được kha khá đồ dự trữ đủ đã tồn tại một thời gian.

Họ tranh luận rất lâu xem sẽ phải làm gì, song lại không nghĩ được cách nào để trừ khử lão rồng Smaug - thực tế này từ trước vẫn luôn là điểm yếu trong các kế hoạch của họ, như Bilbo vẫn thường muốn vạch rõ. Rồi, như bản chất của những kẻ hoàn toàn bối rối, họ bắt đầu càu nhàu với anh chàng hobbit, đổ lỗi cho anh chàng về cái việc thoạt đầu đã khiến họ rất hài lòng: việc đem cái cúp kia về và khơi dậy cơn thịnh nộ của lão rồng Smaug quá sớm.

“Thế ông bảo một thằng trộm phải làm việc gì khác kia chứ?” Bilbo tức giận hỏi. “Tôi không được thuê để giết lão rồng, việc đó là của các chiến binh. Tôi được thuê để trộm kho báu. Tôi đã tạo được sự khởi đầu tốt nhất rồi. Ông chờ đợi tôi lóc cóc chạy về với cả kho báu của Thror trên lưng đấy ư? Nếu có bất kỳ chuyện gì đáng phàn nàn thì tôi nghĩ rằng tôi mới có quyền được nói. Lẽ ra ông đã phải mang đến đây năm trăm thằng trộm chứ không phải một. Tôi chắc chắn điều đó sẽ đem lại danh tiếng lớn lao cho ông nội của ông đấy, và ông không thể giả vờ là đã cho tôi biết rõ số của cải của ông ta nhiều đến mức nào đâu. Tôi phải cần đến hàng trăm năm để mang toàn bộ số của cải ấy lên, nếu tôi to lớn gấp năm mươi lần, còn lão rồng Smaug thì lành như một con thỏ.”

Sau đó dĩ nhiên các chú lùn xin lỗi anh chàng. “Vậy theo cậu thì chúng ta sẽ phải làm gì tiếp theo đây, cậu Baggins?” Thorin nhã nhặn hỏi.

“Ngay bây giờ tôi không có ý kiến gì hết - nếu ông định nói về việc chuyển kho báu. Việc đó hiển nhiên phụ thuộc vào một vận may mới mẻ nào đó cũng như vào việc trừ khử được lão rồng Smaug. Trừ khử lão rồng Smaug hoàn toàn không phải là nghề của tôi, song tôi sẽ cố hết sức suy nghĩ về việc đó. Riêng về phần mình, tôi chẳng có chút hy vọng nào, và ước rằng mình được trở về nhà an toàn.”

“Đừng bận tâm về chuyện đó vào lúc này vội! Chúng ta sẽ phải làm gì bây giờ, ngày hôm nay?”

“Ồ, nếu các vị thật sự cần lời khuyên của tôi, tôi phải nói là chúng ta không thể làm gì ngoài việc cứ ở nguyên tại chỗ. Ban ngày chắc chắn chúng ta có thể bò ra ngoài khá an toàn để mà hít thở khí trời. Có lẽ không lâu nữa ta có thể cử ra một hai người quay lại cái kho bên bờ sông để lấy thêm đồ dự trữ. Nhưng trong thời gian chờ đợi mọi người phải ở sâu trong đường hầm vào ban đêm.

“Bây giờ tôi có một đề nghị với các vị. Tôi có cái nhẫn nên sẽ lẻn xuống dưới kia ngay trưa nay - lúc đó hẳn lão rồng Smaug đang chợp mắt ngủ một lát - để xem lão định giở trò gì. Có lẽ tôi sẽ làm được việc gì đó. Bố tôi trước kia thường bảo ‘Con rồng nào cũng đều có điểm yếu,’ dù rằng tôi dám chắc câu nói ấy không xuất phát từ kinh nghiệm của cá nhân ông.”

Tất nhiên là các chú lùn sốt sắng chấp nhận đề nghị này. Trước đó họ đã bắt đầu kính trọng anh chàng Bilbo bé nhỏ. Bây giờ anh chàng đã trở thành người lãnh đạo thực sự trong cuộc mạo hiểm của họ. Anh chàng đã bắt đầu có ý tưởng và kế hoạch của riêng mình. Anh chàng đã chuẩn bị sẵn sàng cho

một hành trình mới vào lòng Quả Núi vào trưa nay. Dĩ nhiên anh chàng chẳng thích thú gì chuyến đi này, nhưng lúc này tình hình không đến nỗi quá tệ khi anh chàng ít nhiều đã biết điều gì đang chờ đợi mình phía trước. Song nếu hiểu biết hơn về lũ rồng và tính xảo trá của chúng, có thể anh chàng đã hoảng sợ hơn và ít hy vọng bắt gặp lão rồng này đang lơ đễnh hơn.

Mặt trời đang tỏa sáng rực rỡ lúc anh chàng khởi hành, nhưng trong đường hầm lại tối như ban đêm. Ánh sáng từ cái cửa hầm gần như đã đóng lại kia chẳng mấy chốc đã mờ dần khi anh chàng đi xuống. Bước chân anh chàng êm nhẹ đến mức khói tỏa trong gió nhẹ hầu như cũng chẳng êm hơn, và anh chàng có vẻ hơi cảm thấy tự hào về bản thân mình lúc đến gần cái cửa bên dưới. Ở đó chỉ thoáng thấy một làn ánh sáng rất mờ.

"Lão rồng Smaug mệt mỏi đang ngủ say," anh chàng nghĩ bụng. "Lão không thể nhìn thấy mình và sẽ không nghe thấy mình đâu. Hãy vui lên đi Bilbo ơi!" Anh chàng đã quên hoặc chưa từng nghe nói về khứu giác của loài rồng. Lại còn một thực tế nguy hiểm nữa là chúng có thể hơi hé mở một con mắt mà quan sát trong lúc ngủ, nếu chúng nghi ngờ.

Lão rồng Smaug chắc chắn là nom có vẻ đang ngủ say, hầu như bất động, tiếng ngáy của lão nhẹ hơn cả một làn hơi nước vô hình, khi Bilbo một lần nữa ló ra từ lối cửa vào. Vừa toan bước lên mặt sàn anh chàng bỗng thấy một tia sáng đỏ mảnh và lạnh ngắt chiếu ra từ bên dưới mi mắt trái đang rủ xuống của lão Smaug. Lão chỉ đang giả vờ ngủ! Lão đang quan sát lối vào đường hầm! Bilbo vội vàng bước lùi trở lại và cầu mong cái nhẫn đem lại may mắn. Rồi lão rồng nói.

"Thế nào, tên trộm kia! Ta ngửi thấy ngươi và ta cảm nhận được điệu bộ của ngươi. Ta nghe thấy hơi thở của ngươi. Lại đây nào! Cứ lấy tự nhiên lần nữa đi, có rất nhiều tha hồ mà lấy!"

Song Bilbo đâu đến nỗi hoàn toàn mù tịt về loài rồng, và nếu lão rồng Smaug hy vọng có thể dễ dàng khiến anh chàng lại gần hơn thì lão đã phải thất vọng. "Không, cảm ơn, hỡi lão Smaug Kỳ Vĩ!" anh chàng trả lời. "Ta không đến đây để nhận quà tặng. Ta chỉ ước được ngắm nhìn lão để xem lão có thật to lớn như trong các câu chuyện kể không. Ta không tin những chuyện ấy."

"Bây giờ ngươi có tin không?" Lão rồng nói, hơi có vẻ tự huyễn hoặc, thậm chí dù lão chẳng tin lấy một lời của anh chàng.

"Những bài ca và chuyện kể đích thực cũng hoàn toàn không sánh nổi thực tế, hỡi lão rồng Smaug - Tai họa Chủ yếu và Lớn nhất." Bilbo đáp.

"Là một tên trộm và một kẻ dối trá mà cung cách ứng xử của ngươi thật thú vị," lão rồng nói. "Ngươi có vẻ quen với tên ta, còn theo ta nhớ thì hình như ta chưa từng ngửi cái mùi của ngươi trước đây. Ngươi là ai và từ đâu đến, cho phép ta hỏi nhé?"

"Lão có thể hỏi quá đi chứ! Ta đến từ gầm Quả Đồi, con đường ta đi dẫn qua gầm và vắt ngang qua các quả đồi. Và qua không khí. Ta là người bước đi mà không ai nhìn thấy."

"Ta có thể tin chắc điều đó," lão rồng Smaug nói, "nhưng đó khó mà là cái tên thường dùng của ngươi."

“Ta là kẻ tìm ra manh mối, kẻ cắt mạng nhện, con ruồi có nọc châm. Ta đã được chọn làm con số may mắn.”

“Những danh hiệu hay ho đấy chứ!” Lão rồng giễu cợt. “Nhưng những con số may mắn không phải bao giờ cũng thành công đâu.”

“Ta là kẻ chôn sống các bạn của mình, dìm chết họ rồi lại lôi họ từ dưới nước lên mà họ vẫn sống. Ta đến đây từ đáy một cái túi nhưng chẳng có cái túi nào chụp vào đầu ta.”

“Những điều này nghe không đáng tin lắm,” lão rồng Smaug chế giễu.

“Ta là bạn của loài gấu, là khách của chim đại bàng. Ta là Người Giành Được Nhẫn và Người Mang Vận May; và ta là Kỵ Sĩ Cưỡi Thùng,” Bilbo nói tiếp, bắt đầu thấy thích thú cái kiểu nói đố của mình.

“Khá hơn đấy!” Lão rồng Smaug nói. “Song đừng có để trí tưởng tượng của ngươi đi quá xa!”

Dĩ nhiên đây là cách trò chuyện với loài rồng, nếu bạn không muốn để lộ tên thật của mình (như thế là khôn ngoan), và không muốn làm cho chúng tức điên lên bằng một lời từ chối thẳng thừng (điều này cũng rất khôn ngoan). Không con rồng nào có thể cưỡng nổi sức quyến rũ của lối chuyện trò đánh đố và của việc lãng phí thời gian để cố mà hiểu cho ra. Ở đây có rất nhiều chỗ lão rồng Smaug không hiểu tí nào (dù tôi mong là các bạn hiểu, bởi các bạn biết tất cả về những cuộc mạo hiểm của Bilbo mà anh chàng vừa ám chỉ đến), song lão nghĩ là mình hiểu hết, và lão cười thầm trong cái bụng độc ác của mình.

“Đêm qua ta đã nghĩ vậy rồi,” lão tự mỉm cười với mình, “Lũ người vùng Hồ, một kế hoạch bẩn thỉu của lũ người buôn bán thùng khốn khổ ở vùng Hồ, nếu không phải vậy thì ta cứ bé bằng con kiến. Đã bao nhiêu năm nay ta chưa xuống nẻo đó; nhưng ta sẽ sớm thay đổi thôi!”

“Hay lắm, Kỵ Sĩ Cưỡi Thùng ơi!” lão nói to. “Có thể Thùng là tên con ngựa của ngươi; cũng có thể không phải vậy, tuy con ngựa khá là béo. Ngươi có thể bước đi không ai nhìn thấy, nhưng ngươi đã không cuốc bộ cả chặng đường. Để ta kể cho ngươi nghe, đêm qua ta đã ăn thịt sáu con ngựa và chẳng bao lâu nữa ta sẽ bắt và ăn thịt tất cả những con khác. Để đền đáp bữa ăn tuyệt vời đó, ta sẽ cho ngươi một lời khuyên vì lợi ích của ngươi: chừng nào có thể được thì đừng có dính dáng hơn nữa với bọn người lùn!”

“Bọn người lùn!” Bilbo nói, vờ ra vẻ ngạc nhiên.

“Đừng có cãi lời ta!” Lão rồng Smaug nói. “Ta biết cái mùi (và vị) của người lùn - không ai biết rõ hơn ta. Đừng bảo rằng ta có thể ăn thịt một con ngựa do người lùn cưỡi mà lại không biết cái mùi ấy! Ngươi sẽ có một kết cục tồi tệ nếu còn chung đường với lũ bạn bè như vậy, gã Kỵ Sĩ Cưỡi Thùng Kẻ trộm ạ. Ta chẳng phiền lòng nếu ngươi trở về mà bảo chúng là ta nói thế.” Song lão đã không nói với Bilbo rằng có một cái mùi mà lão không thể nào ngửi ra được, đó là mùi của người hobbit, nó hoàn toàn nằm ngoài những trải nghiệm của lão và khiến lão vô cùng bối rối.

“Ta cho rằng đêm qua ngươi đã bán cái cúp ấy được giá kha khá?” lão nói tiếp. “Nói đi nào, ngươi có được thế không? Chẳng được gì hết! Chà, bọn chúng đều hệt như thế cả. Mà ta đồ rằng chúng đang

lẩn lút ở bên ngoài, còn ngươi thì phải làm toàn bộ cái việc nguy hiểm này và lấy được cái gì thì lấy - cho chúng - trong lúc ta không để ý? Và ngươi sẽ được chia một phần công bằng? Ngươi đừng có tin điều đó! Nếu thoát ra khỏi đây mà còn sống thì ngươi đã may lắm rồi."

Lúc này Bilbo đang bắt đầu cảm thấy thực sự khó chịu. Bất kỳ khi nào thấy con mắt láo liên của lão Smaug tìm kiếm anh chàng trong bóng tối lóe lên lướt tới chỗ mình, anh chàng lại run rẩy chỉ muốn chạy vọt ra khỏi chỗ nấp và hiện nguyên hình rồi kể toàn bộ sự thật cho lão rồng Smaug nghe. Trên thực tế, anh chàng đang có nguy cơ nghiêm trọng bị tác động bởi bùa mê của lão rồng. Song, thu hết can đảm, anh chàng lại nói.

"Lão không biết mọi sự đâu, lão Smaug Hùng Vĩ," anh chàng nói. "Bọn ta tới đây không chỉ vì vàng đâu."

"Ha! Ha! Ha! Ngươi đã thú nhận là 'bọn ta' rồi nhé. "Sao không nói 'mười bốn người bọn ta' cho nó đầy đủ, hả anh chàng Con Số May Mắn? Ta lấy làm hài lòng khi nghe nói các ngươi còn có công việc khác ở vùng này ngoài số vàng của ta. Nếu vậy, có lẽ, các ngươi có thể không hoàn toàn lãng phí thời gian của mình đâu.

"Ta không biết ngươi có bao giờ nghĩ rằng ngay cả khi trộm dần số vàng của ta - cũng phải mất khoảng một trăm năm - thì ngươi cũng không thể đem nó đi thật xa? Đâu dễ dàng gì trên sườn núi này? Đâu dễ dàng gì trong khu rừng này? Chao ôi! Trước đây ngươi đã không hề nghĩ tới sự bất lợi này? Một phần mười bốn, ta cho là thế, hoặc đại loại như vậy, điều kiện là thế, phải không nào? Nhưng còn việc giao hàng thì sao? Phương tiện chuyên chở thì thế nào? Đám người hộ tống có vũ trang và các loại chi phí?" Lão rồng Smaug cười vang. Lòng dạ lão độc ác giảo quyệt, và lão biết mình đoán không sai lắm, tuy lão vẫn ngờ rằng người vùng Hồ đứng đằng sau các kế hoạch này, và rằng hầu hết số của cải cướp được sẽ dừng lại ở đó, trong cái thị trấn gần bờ hồ mà thời lão còn trai trẻ được gọi là thị trấn Esgaroth.

Các bạn hầu như sẽ chẳng tin điều đó, song anh chàng Bilbo tội nghiệp lại thật sự rất sửng sốt. Từ trước tới giờ toàn bộ suy nghĩ và sức lực của anh chàng đều tập trung vào việc lên tới Quả Núi và tìm ra cửa vào. Anh chàng đã không hề bận tâm tự hỏi cái kho báu ấy sẽ được dời đi như thế nào, tất nhiên cũng chẳng hề nghĩ làm sao để đem số của cải có thể là phần của mình trở về qua cả một quãng đường dài tới Đáy Túi Gầm Đồi.

Lúc này một nỗi ngờ vực khó chịu bắt đầu nảy ra trong tâm trí anh chàng - liệu các chú lùn cũng đã quên cái điểm quan trọng này, hay là họ cứ luôn cười thầm anh chàng? Lối trò chuyện kiểu rồng đã tác động đến những kẻ non nớt như thế đấy. Dĩ nhiên là Bilbo đã phải cảnh giác; song lão rồng Smaug lại có một cá tính quá mạnh mẽ lấn át.

"Ta nói cho lão biết," anh chàng nói, cố tỏ ra vẫn trung thành với các bạn đồng thời giữ vững lập trường của mình, "rằng vàng chỉ là chuyện bọn ta nghĩ thêm về sau. Bọn ta vượt đồi và độn thổ, lướt sóng và cưỡi gió tới đây để Trả thù. Hỡi lão Smaug giàu có vô cùng..., chắc chắn ngươi phải nhận ra rằng cuộc sống thịnh vượng của ngươi đã mang lại cho ngươi một số kẻ thù không đội trời chung chứ?"

Khi đó lão rồng đã thực sự cười lớn - một âm thanh kinh hồn táng đởm khiến Bilbo lẩy bẩy sụm

xuống sàn, trong khi đó ở mãi tít phía trên trong đường hầm các chú lùn túm tụm lại với nhau và hình dung rằng anh chàng hobbit đã đi đến một kết cục đột ngột và buồn bã.

“Trả thù!” lão khịt khịt mũi, và ánh sáng từ đôi mắt lão chiếu sáng cả phòng lớn khắp từ sàn tới trần như một ánh chớp đỏ rực. “Trả thù! Ông Vua dưới gầm Quả Núi đã chết rồi, lấy đâu ra dòng dõi của ông ta còn dám trả thù? Huân tước Girion của Thung Lũng đã chết rồi, mà ta đã ăn thịt con dân của hắn như một con sói giữa đàn cừu, lấy đâu ra con cháu của hắn còn dám đến gần ta? Ta muốn giết người ở đâu thì giết và chẳng một ai dám chống cự hết. Ta đã hạ gục các chiến binh của thời xưa mà ngày nay thì đâu có những người như chúng trên thế gian này. Hồi đó ta còn trẻ và mềm yếu. Bây giờ ta đã già và khỏe, rất khỏe, rất khỏe, gã Trộm trong Bóng tối ạ!” lão hể hả nói. “Áo giáp của ta dày gấp mười cái khiên, răng của ta là những thanh gươm, móng vuốt của ta là giáo mác, cái quẫy đuôi của ta là một tiếng sét, đôi cánh của ta là dông bão, còn hơi thở của ta là cái chết!”

“Trước nay ta vẫn luôn biết,” Bilbo nói bằng một giọng lí nhí đầy sợ hãi, “rằng bên dưới thân rồng thì mềm hơn, đặc biệt ở vùng... ờ... vùng ngực; song dĩ nhiên một con rồng cảnh giác thì đã nghĩ tới điều đó rồi.”

Lão rồng đang huênh hoang bỗng ngừng bặt. “Thông tin của ngươi đã cũ mèm rồi,” lão cắn cảu. “Bên trên và bên dưới thân mình ta được bảo vệ bằng những vảy sắt và những viên ngọc cứng. Không lưỡi gươm nào có thể xuyên thủng ta đâu.”

“Lẽ ra ta phải đoán được điều này rồi mới phải,” Bilbo nói. “Quả thật không thể tìm đâu được một kỳ phùng địch thủ của Chúa Rồng Mình Đồng Da Sắt. Lão vận cái áo gi lê bằng kim cương tinh xảo lộng lẫy biết bao!”

Smaug rolls over to display his seemingly inpregnable chest and belly

“Đúng thế, cái áo thật hiếm và tuyệt vời, quả như vậy,” lão rồng Smaug nói với vẻ hài lòng lố bịch. Lão đâu biết rằng anh chàng hobbit đã từng thoáng nhìn thấy cái phần được đặc biệt che giấu của lão trong cuộc viếng thăm lần trước, và đang rất muốn được nhìn nó kỹ hơn vì những lý do riêng. Lão rồng lăn mình. “Nhìn đây!” lão nói. “Ngươi thấy thế nào?”

“Vô cùng tuyệt vời! Hoàn hảo! Hoàn mỹ! Đáng kinh ngạc!” Bilbo kêu to, nhưng trong bụng anh chàng lại nghĩ, “Rõ già mà còn dại! Lù lù đây kia là một mảng lớn trong cái hõm bên ngực trái của

lão, trần trụi như con ốc sên chui ra khỏi vỏ vậy!"

Sau khi nhìn thấy chỗ đó rồi, anh chàng Baggins chỉ muốn bỏ đi. "Ồ, ta thật sự không nên quấy quả làm Lão Rồng Lộng Lẫy mất nhiều thì giờ hơn nữa," anh chàng nói, "cũng không nên cản trở sự nghỉ ngơi rất cần thiết của lão nữa. Bầy ngựa nghỉ để thở đôi chút sau một chặng đường dài, ta nghĩ thế. Và bọn trộm cũng vậy," anh chàng vừa nói thêm như một lời bình lúc chia tay vừa vụt lùi trở lại và chạy ngược lên đường hầm.

Đó là một lời bình đáng tiếc, bởi Lão Rồng phụt ra những ngọn lửa khủng khiếp đuổi theo anh chàng, và tuy đã chạy thật nhanh ngược con dốc, anh chàng vẫn chưa ở đủ xa để có thể an tâm trước khi cái đầu ghê rợn của lão thục mạnh vào cánh cửa phía sau. Thật may là cả đầu và miệng lão đều không thể nhét vừa qua cửa, nhưng hai lỗ mũi lão phụt lửa và hơi nóng đuổi theo anh chàng, và anh chàng suýt nữa đã bị bắt kịp nên cứ loạng choạng chạy tiếp trong đau đớn và sợ hãi vô cùng. Trước đó anh chàng đã cảm thấy khá hài lòng về sự thông minh của mình trong cuộc chuyện trò với lão rồng Smaug, song sai lầm vào phút cuối đã khiến chàng tỉnh ngộ ra hơn.

"Đừng bao giờ coi thường những con rồng còn sống, Bilbo ơi, mi là một thằng khờ!" anh chàng tự nhủ, và câu nói đó về sau đã trở thành câu châm ngôn ưa thích của anh chàng, rồi chuyển thành tục ngữ. "Mi vẫn chưa đi gần hết cuộc mạo hiểm này đâu," anh chàng nói tiếp, và điều đó phần nào cũng khá là đúng.

Lúc anh chàng xuất hiện trở lại và loạng choạng ngã bất tỉnh trên "bậc cửa" thì chiều đang chuyển dần sang tối. Các chú lùn lay anh chàng tỉnh dậy, và cố hết sức chữa chạy các vết bỏng của anh chàng; nhưng mãi một thời gian dài sau đó tóc ở gáy và lông ở gót chân anh chàng mới mọc lại tử tế: chúng đã bị cháy sém và quăn tít lại đến tận da. Trong thời gian đó bạn bè ra sức khích lệ anh chàng; và họ háo hức muốn nghe câu chuyện của anh chàng, đặc biệt là muốn biết vì sao lão rồng lại gầm lên khủng khiếp như vậy, và Bilbo đã chạy thoát như thế nào.

Song anh chàng hobbit thì lo lắng và bực bội, và họ phải khó khăn lắm mới moi được bất kỳ điều gì từ anh chàng. Khi nghĩ lại mọi chuyện đã qua, lúc này anh chàng mới cảm thấy hối tiếc vì một đôi điều đã nói với lão rồng và không muốn nhắc lại nữa. Con chim hét già lần trước đang đậu trên tảng đá gần đó cứ nghển đầu sang một bên mà nghe tất cả những gì anh chàng nói. Bilbo nhặt một hòn đá ném con chim hét, việc đó cho thấy anh chàng đang phát cáu đến dường nào, nhưng nó chỉ vỗ cánh lạng sang một bên rồi quay lại.

"Đồ chim phải gió!" Bilbo giận dữ nói. "Tôi tin là nó đang lắng nghe và tôi không thích cái bộ dạng của nó."

"Cứ mặc kệ nó!" Thorin nói. "Loài chim hét vốn hiền lành và thân thiện - đây quả là một con chim già, mà có thể là con cuối cùng còn lại của cái giống chim cổ xưa vẫn thường sống quanh đây đã thuần tới mức thường đậu lên tay cha ta hoặc ông nội ta. Loài chim này sống lâu và có phép thuật, và con chim này thậm chí có thể là một trong những con đã sống từ thời đó, cách đây vài trăm năm hoặc lâu hơn nữa kia. Người Thung Lũng vẫn có biệt tài am hiểu ngôn ngữ của chúng nên thường dùng chúng để đưa tin tới chỗ người vùng Hồ và các nơi khác nữa."

"Ồ, nó sẽ có tin để mang tới thị trấn Hồ thôi mà, nếu quả nó muốn tìm tin tức," Bilbo nói; "tuy vậy tôi

cho rằng ở đó chẳng còn ai quan tâm đến ngôn ngữ của loài chim hét nữa đâu."

"Thế nào! Có chuyện gì thế?" các chú lùn kêu to. "Hãy kể tiếp câu chuyện của cậu đi!"

Thế là Bilbo kể cho họ nghe tất cả những gì mình còn nhớ, và anh chàng thừa nhận là mình đã cảm thấy rất khó chịu khi lão rồng đoán được quá nhiều từ lối trò chuyện đánh đố về khu trại và bầy ngựa. "Tôi dám chắc lão biết chúng ta đến từ thị trấn Hồ và được nơi đó chi viện; và tôi có một linh cảm khủng khiếp là động thái tiếp theo đây của lão sẽ nhằm theo hướng đó. Trời ơi! Giá mà tôi đã chẳng nói gì về Kỵ Sĩ Cưỡi Thùng; nói thế thì một chú thỏ mù ở vùng này cũng nghĩ ngay đến người vùng Hồ."

"Thôi mà, thôi mà! Việc đó không thể nào tránh khỏi đâu, mà thật khó để không lỡ lời khi trò chuyện với một con rồng, trước nay ta vẫn luôn nghe nói đại khái như vậy," Balin nói, sốt sắng an ủi anh chàng. "Ta nghĩ là cậu đã làm rất tốt, nếu cậu hỏi ta - dù sao thì cậu cũng phát hiện ra được một điều rất hữu ích, và đã còn sống trở về, mà như thế là đã hơn hầu hết những gì mà mấy kẻ từng đối đáp với những loài khủng khiếp như lão rồng Smaug có thể nói. Hơn nữa, biết được cái mảng trần trụi ở áo gi lê bằng kim cương của con Sâu Đất già kia cũng có thể coi là may mắn và phúc lành đấy."

Câu nói này đã chuyển hướng cuộc chuyện trò, và tất cả bọn họ bắt đầu bàn tán về các vụ giết rồng - những vụ có trong lịch sử, những vụ còn nghi vấn và những vụ trong huyền thoại - và về những nhát đâm, chém và thọc ngược từ dưới lên cùng các phương sách và mưu mẹo được sử dụng để hoàn thành các vụ đó. Ý kiến chung là việc đến gần một con rồng đang lơ đễnh nghe có vẻ dễ nhưng thật ra lại khó hơn nhiều, còn việc đâm hoặc chém một con rồng đang ngủ thường hay kết thúc bằng thảm họa hơn là một cuộc tấn công trực diện táo bạo. Suốt trong lúc họ trò chuyện, con chim hét cứ lắng nghe, rồi cuối cùng khi những vì sao bắt đầu lấp ló, nó lặng lẽ xòe cánh bay đi. Và suốt trong lúc họ trò chuyện rồi khi bóng tối đổ dài, Bilbo càng lúc càng buồn và linh tính của anh chàng về điềm gở lại càng mạnh lên.

Cuối cùng anh chàng ngắt lời họ. "Tôi dám chắc là chúng ta ở đây rất không an toàn," anh chàng nói, "mà tôi thấy chẳng có lý do gì để ngồi đây cả. Lão rồng đã làm héo cả bãi cỏ tươi tốt, và dù sao đêm cũng đã đến và trời thì lạnh. Song tôi linh cảm rằng nơi này sẽ lại bị tấn công. Giờ thì lão rồng Smaug biết tôi đã xuống phòng lớn của lão theo lối nào, và các vị có thể tin rằng lão đoán được đầu kia của cái đường hầm ấy nằm ở đâu chứ. Lão sẽ đập vụn sườn bên này Quả Núi, nếu cần, để bịt lối vào của chúng ta, và nếu chúng ta cũng bị tan xác thì lão sẽ càng thích đấy."

"Cậu bi quan quá, cậu Baggins à!" Thorin nói. "Vậy sao lão rồng Smaug đã không bịt cái cửa bên dưới lại nếu lão không muốn để chúng ta vào? Lão không bịt cái cửa đó lại, nếu có thì chúng ta đã nghe thấy rồi."

"Tôi không biết, tôi không biết - bởi vì ban đầu lão muốn tìm cách nhử tôi vào lần nữa, tôi cho là thế, còn bây giờ có lẽ lão đang chờ tới khi cuộc săn lùng đêm nay kết thúc, hoặc giả lão không muốn làm hư hại phòng ngủ của lão nếu có thể tránh được - song tôi mong các vị đừng tranh luận nữa. Lão rồng Smaugh sắp sửa xuất hiện vào bất kỳ lúc nào, và hy vọng duy nhất của chúng ta là vào thật sâu trong đường hầm rồi đóng cửa lại."

Anh chàng xem chừng rất nghiêm túc nên cuối cùng các chú lùn đã nghe theo, tuy rằng họ còn nấn ná chưa đóng cánh cửa lại - đóng cửa lại có vẻ là một trù tính liều lĩnh, bởi không ai biết liệu

hoặc bằng cách nào họ có thể mở được cửa ra từ bên trong, và cứ nghĩ đến việc bị nhốt vào một nơi mà chỉ có thể thoát ra ngoài bằng con đường duy nhất dẫn qua hang ổ của lão rồng là họ đã chẳng thích thú gì rồi. Vạn vật dường như cũng hoàn toàn yên tĩnh, cả bên trong lẫn phía dưới đường hầm. Vì vậy suốt một hồi khá lâu họ cứ ngồi bên trong nhưng không quá xa bên dưới cái cửa nửa đóng nửa mở mà tiếp tục chuyện trò.

Cuộc trò chuyện chuyển sang những lời nói độc địa của lão rồng về các chú lùn. Bilbo ước gì mình đã chẳng nghe thấy những lời nói đó, hoặc chí ít thì anh chàng cũng mong rằng mình có thể cảm thấy chắc chắn lúc này các chú lùn tuyệt đối chân thành khi tuyên bố rằng họ chưa hề nghĩ đến chuyện gì sẽ xảy ra sau khi giành được kho báu. "Trước đây bọn ta đã biết rằng cuộc mạo hiểm này sẽ rất nguy hiểm," Thorin nói, "và bây giờ bọn ta vẫn biết là như thế; và ta vẫn nghĩ rằng đến khi thành công sẽ có đủ thời gian để nghĩ tới việc phải làm gì với kho báu ấy. Còn về phần của cậu, cậu Baggins à, ta cam đoan với cậu là bọn ta còn hơn cả biết ơn cậu và cậu sẽ được chọn một phần mười bốn cho riêng mình ngay khi chúng ta có bất kỳ thứ gì để mà chia. Ta lấy làm buồn nếu cậu lo lắng về việc vận chuyển, và ta thừa nhận rằng chuyện đó rất khó khăn - các vùng đất đá không trở nên bớt hoang vu theo thời gian, mà đúng hơn là còn ngược lại nữa - song bọn ta sẽ làm bất kỳ điều gì có thể vì cậu, và sẽ đóng góp một phần phí tổn vào lúc thích hợp. Tin ta hay không thì tùy cậu!"

Sau đó cuộc trò chuyện chuyển hướng sang chính cái kho báu lớn ấy và sang các vật dụng mà Thorin và Balin còn nhớ. Họ băn khoăn không biết chúng có còn nguyên vẹn ở đó trong cái phòng lớn bên dưới hay không: những ngọn giáo được chế tạo cho các đạo quân của đức vua Bladorthin vĩ đại (đã băng hà từ lâu), mỗi ngọn có đầu nhọn được tôi ba lần, còn cán của chúng được dát vàng rất đẹp, song chúng chưa hề được phân phát cho quân đội hoặc được mua lại; những cái khiên được chế tạo cho các chiến binh đã tử trận từ lâu; cái cốc lớn bằng vàng của Thror, có hai quai, được gò chạm hình chim chóc cùng hoa lá mà mắt chim và cánh hoa đều là ngọc quý; những bộ áo giáp được mạ vàng và bạc không thể nào đâm thủng; chuỗi hạt của Girion, Huân tước Thung Lũng, được làm bằng năm trăm viên ngọc lục bảo biếc xanh màu cỏ, ngài đã ban nó cho trưởng nam của mình để đeo bên ngoài bộ giáp gồm những khuyên tròn nhỏ nối liền với nhau, chưa hề có một bộ giáp nào giống như vậy từng được chế tạo trước đó, bởi nó được làm bằng bạc nguyên chất có độ bền và sức chịu đựng gấp ba lần thép. Song món đồ đẹp hơn cả lại là viên bạch ngọc lớn mà giống người lùn đã tìm thấy dưới gầm Quả Núi, viên Trái tim của Quả Núi, viên ngọc Arkenstone của Thrain.

"Viên ngọc Arkenstone! Viên ngọc Arkenstone!" Thorin lẩm bẩm trong bóng tối, vừa tì cằm lên đầu gốivừa thoáng mơ màng. "Nó giống như một quả cầu có một ngàn mặt cắt; nó tỏa sáng như bạc trong ánh lửa, lung linh như nước dưới ánh mặt trời, trắng xóa như tuyết dưới ánh sao, và lóng lánh như mưa dưới ánh trăng!"

Song đối với Bilbo niềm khát khao mê đắm dành cho cái kho báu ấy đã giảm sút. Suốt cuộc trò chuyện anh chàng ở đó mà chẳng buồn lắng nghe. Anh chàng ngồi gần sát cửa, một tai vểnh lên đón chờ những động tĩnh đầu tiên ở bên ngoài, còn tai kia thì cảnh giác chờ đợi những âm thanh vọng lại ngoài tiếng thì thầm của các chú lùn, chờ đợi bất kỳ tiếng động nhỏ nhất nào ở mãi tít bên dưới.

Bóng đêm thẫm dần và anh chàng càng trở nên bứt rứt hơn. "Đóng cửa lại!" anh chàng nài nỉ họ, "tôi sợ lão rồng ấy đến tận xương tủy. Cái sự yên ắng này còn làm tôi sợ hơn cảnh náo động tối qua rất nhiều. Đóng ngay cái cửa lại trước khi quá muộn!"

Một cái gì đó trong giọng nói của anh chàng khiến các chú lùn có cảm giác bất an. Thorin từ từ rũ bỏ những giấc mơ của mình rồi đứng dậy đá hòn đá chèn cánh cửa ra. Sau đó họ xúm lại đẩy, cánh cửa sập lại đánh sầm một tiếng rền vang. Không có dấu vết nào của một cái lỗ khóa ở phía bên trong. Họ đã bị nhốt trong Quả Núi!

Cánh cửa sập lại vừa đúng lúc. Họ vừa mới đi được một quãng ngắn xuống đường hầm thì một tiếng nổ mạnh rung chuyển cả sườn Quả Núi giống như tiếng những trục gỗ công thành bằng thân sồi bị những gã khổng lồ quăng quật vào sườn núi. Đá rung ầm ầm, vách tường nứt vỡ, những mảnh đá từ nóc hầm rơi xuống đầu họ. Chuyện gì đã xảy ra nếu cánh cửa kia vẫn mở, tôi chẳng muốn nghĩ đến điều đó. Họ lẩn xuống sâu hơn dưới đường hầm, vui mừng vì vẫn còn sống; cùng lúc đó họ nghe vọng lại tiếng thét gào gầm rú ngoài kia của lão rồng Smaug trong cơn thịnh nộ. Lão đang lia cái đuôi đồ sộ của mình mà nện vụn đá tảng, đập nát vách đá cho tới khi khu trại nhỏ bé và đẹp đẽ của họ, bãi cỏ cháy sém, hòn đá của con chim hét, những bờ vách đầy ốc sên, cái gờ đá hẹp, tất thảy đều biến thành một đống đổ nát hoang tàn, và một trận thác đá vụn rơi ào ào qua vách núi xuống thung lũng bên dưới.

Lão rồng Smaug trước đó đã âm thầm lẻn khỏi hang, lặng lẽ bay vút lên không trung, rồi nặng nề và chậm rãi trôi đi trong bóng tối như một con quạ gớm guốc, nương theo chiều gió thổi về phía Tây Quả Núi, với hy vọng sẽ bất ngờ chộp được một cái gì hoặc một ai ở đó, và sẽ phát hiện được lối vào đường hầm mà anh chàng kẻ trộm đã đi. Sự việc vừa xảy ra là cơn thịnh nộ của lão bùng phát khi không thể tìm được ai và chẳng nhìn thấy cái gì, thậm chí cả cái nơi mà lão cho rằng lối vào thực sự phải ở đó.

Sau khi đã xả hết cơn giận dữ bằng cách ấy, lão cảm thấy dễ chịu hơn và thầm nghĩ rằng lão sẽ không phải lo lắng về khu phía Tây này nữa. Trong khi đó lão lại còn phải trả thù. “Kỵ Sĩ Cưỡi Thùng!” lão khịt mũi. “Ngươi đã đến từ vùng bờ hồ rồi ngược dòng sông mà tới đây, hiển nhiên là như vậy. Ta không biết mùi của ngươi, song ngươi không phải là một trong số những người vùng Hồ, ngươi đã được chúng giúp đỡ. Chúng sẽ gặp ta và sẽ nhớ ra ai thật sự là Vua dưới gầm Quả Núi!”

Lão vút lên trong đám lửa và bay về phía Nam, về phía Sông Chảy.

Chương XIII - CHỦ NHÀ ĐI VẮNG

Trong lúc đó, các chú lùn ngồi trong bóng tối, vây bủa quanh họ là sự câm lặng hoàn toàn. Họ ăn rất ít và nói rất ít. Họ chẳng biết gì về giờ giấc và ngày tháng; và họ hầu như chẳng dám động đậy, bởi giọng thì thầm của họ lao xao vang vọng trong đường hầm. Nếu chợp mắt ngủ thì khi tỉnh dậy họ vẫn chỉ thấy bóng tối và sự tĩnh lặng triền miên. Cuối cùng, sau bao ngày chờ đợi, dường như là thế, họ bắt đầu thấy nghẹt thở và choáng váng vì thiếu không khí, và họ không thể chịu đựng lâu hơn nữa. Giả chăng mà lão rồng có quay lại thì hẳn là họ đã vui mừng đón nhận những âm thanh vẳng đến từ bên dưới. Trong cảnh tĩnh lặng này họ e sợ rằng lão đang giở trò tinh quái xảo quyệt nào đó, song họ không thể cứ ngồi mãi ở đó được.

“Chúng ta thử đẩy cửa xem!” Thorin nói. “Ta phải sớm có được cảm giác gió thổi vào mặt, nếu không thì chết mất. Ta nghĩ thà bị lão rồng Smaug đập tan xác còn hơn là chết ngạt ở trong này!” Thế là dăm chú lùn đứng dậy, mò mẫm trở lại nơi trước kia từng là cửa. Song họ phát hiện ra là đầu phía trên của đường hầm đã bị phá tan và bị những hòn đá vỡ bịt kín lại. Cả chìa khóa lẫn cái phép thuật mà trước đây cánh cửa từng phục tùng cũng chẳng bao giờ mở được nó nữa.

“Chúng ta sập bẫy rồi!” họ rên rỉ. “Thế là hết. Chúng ta sẽ chết ở đây thôi.”

Nhưng không hiểu vì sao, đúng vào lúc các chú lùn đang tuyệt vọng nhất thì Bilbo lại cảm thấy lòng mình nhẹ nhõm đến kỳ lạ, cứ như thể một sức nặng lớn đã biến mất trong lần áo chẽn của mình vậy.

“Nào, nào!” anh chàng nói. “‘Còn sống thì còn hy vọng!’ như cha tôi vẫn thường nói, và ‘Quá tam ba bận.’ Tôi sẽ xuống đường hầm thêm lần nữa. Tôi đã đi lối đó hai lần khi biết có một con rồng ở đầu kia, vì vậy tôi sẽ đánh liều làm một cuộc viếng thăm thứ ba khi mà tôi không còn chắc chắn lão rồng có ở đó không nữa. Dù sao thì chỉ còn cách đi xuống mới thoát ra ngoài được. Và tôi nghĩ lần này tất cả các vị nên cùng đi với tôi.”

Trong thế cùng họ đã đồng ý, và Thorin là người đầu tiên bước tới bên cạnh Bilbo.

“Bây giờ hãy thật cẩn thận!” anh chàng hobbit thì thầm, “Cố hết sức thật lặng lẽ! Có thể lão rồng Smaug không ở dưới đó, nhưng cũng có thể lão có ở dưới đó. Đừng để chúng ta gặp phải những rủi ro không cần thiết!”

Họ đi xuống, đi xuống mãi. Dĩ nhiên là các chú lùn không thể sánh với anh chàng hobbit về khả năng rón rén, không những thế họ còn thở phì phò và lê bước nặng nhọc gây ra những tiếng vọng khuếch đại đáng lo ngại; và dù chốc chốc Bilbo lại lo sợ mà dừng bước nghe ngóng thì dưới kia vẫn im phăng phắc. Gần tới cuối đường hầm, theo phán đoán của mình, Bilbo xỏ nhẫn vào rồi đi tiếp. Song anh chàng chẳng cần đến chiếc nhẫn: khắp nơi đều tối om, và tất cả bọn họ đều vô hình, dù đeo nhẫn hay không đeo nhẫn. Trên thực tế, đường hầm tối tới mức anh chàng hobbit bất ngờ đi tới lối vào phòng lớn mà không biết; hai tay chới với trong không khí, anh chàng ngã nhào về phía trước và lăn thẳng xuống phòng lớn!

Anh chàng nằm đó, úp mặt xuống sàn mà không dám nhỏm dậy, và cũng hầu như không dám thở. Song chẳng có động tĩnh gì. Không có lấy một ánh sáng mờ - ngoại trừ, khi cuối cùng cũng ngẩng đầu lên, anh chàng có cảm giác như nhìn thấy một tia sáng trắng nhợt ở phía trên và xa tít trong bóng tối mịt mờ. Song rõ ràng đó không phải là tia sáng của lửa rồng, dù rằng mùi hôi thối của lão vẫn còn nồng nặc ở nơi đó và trên lưỡi anh chàng vẫn còn cái vị của hơi nước.

Cuối cùng anh chàng Baggins không thể chịu đựng nổi lâu hơn nữa. "Lão Smaug chết tiệt! Lão là đồ giun dế!" anh chàng lớn tiếng rít lên. "Dừng cái trò ú tim lại đi! Hãy cho ta một chút ánh sáng, rồi ăn thịt ta nếu ngươi bắt được ta!"

Những tiếng vọng yếu ớt truyền đi khắp hành lang vô hình, song không có tiếng trả lời.

Bilbo đứng dậy, và phát hiện ra mình không biết phải rẽ về hướng nào.

"Tôi chẳng biết lão rồng Smaug đang giở trò quái quỷ gì nữa," anh chàng nói. "Lão không có nhà hôm nay (hoặc đêm nay, hay là bất kỳ lúc nào), tôi tin là vậy. Nếu Oin và Gloin không đánh mất hộp mồi lửa, có lẽ chúng ta có thể tạo ra một chút ánh sáng và quan sát xung quanh trước khi vận may qua đi."

"Ánh sáng!" anh chàng kêu lên. "Liệu có ai tạo ra được chút ánh sáng không?"

Dĩ nhiên là các chú lùn rất hoảng hốt khi Bilbo ngã sấp mặt xuống bậc cửa đánh rầm một cái rồi lăn vào phòng lớn, và họ ngồi túm tụm lại đúng ở cái chỗ anh chàng đã rời bỏ họ ở đầu đường hầm.

"Suỵt! Suỵt!" họ huýt gió khi nghe tiếng anh chàng; tuy điều đó đã giúp Bilbo phát hiện được vị trí của họ thì anh chàng cũng chưa nhận được thêm tín hiệu nào khác của họ ngay. Nhưng cuối cùng, khi Bilbo thật sự bắt đầu giậm chân lên mặt sàn và gào thật to "Ánh sáng!" bằng cái giọng the thé của mình, thì Thorin mới nhượng bộ và sai Oin cùng Gloin quay lại chỗ để đồ ở trên cùng đường hầm.

Một lát sau ánh sáng lập lòe cho thấy hai chú đang trở lại, Oin cầm một bó đuốc nhỏ bằng gỗ thông đang cháy, còn Gloin thì cắp dưới nách một mớ đuốc khác. Bilbo vội chạy lóc cóc tới cửa và cầm lấy bó đuốc; nhưng anh chàng vẫn chưa thể thuyết phục các chú lùn châm các bó đuốc kia hoặc cùng đi với mình được. Như Thorin đã giải thích kỹ càng, anh chàng Baggins vẫn chính thức là tay trộm chuyên nghiệp và là nhà điều tra tài ba của họ. Nếu anh chàng thích mạo hiểm châm đuốc thì đó là việc của anh chàng. Họ sẽ ở trong đường hầm chờ anh chàng báo cáo. Thế là họ ngồi gần cửa và quan sát.

Họ thấy cái hình dáng lờ mờ nhỏ bé của anh chàng hobbit vừa giơ cao ngọn đuốc nhỏ tí vừa bắt đầu bước sang bên kia phòng lớn. Thỉnh thoảng, trong lúc anh chàng vẫn còn ở khá gần, họ thấy một ánh phản chiếu và nghe tiếng leng keng khi anh chàng vấp phải một đồ vật bằng vàng nào đó. Ngọn đuốc nhỏ dần khi anh chàng thả bộ xa mãi trong căn phòng rộng lớn; sau đó nó lại xuất hiện và nhảy múa trong không khí. Bilbo đang trèo lên đống báu vật đồ sộ. Một lát sau anh chàng đứng trên đỉnh, và vẫn đi tiếp. Rồi họ thấy anh chàng dừng lại và cúi xuống một lát; song họ không biết vì sao.

Đó là viên ngọc Arkenstone, Trái tim của Quả Núi. Bilbo đoán vậy nhờ sự miêu tả của Thorin; nhưng quả thực không thể có hai viên ngọc như vậy, thậm chí là trong một kho báu phi thường, thậm

chí là trên cả thế gian này. Suốt trong lúc anh chàng trèo lên, vẫn cái tia sáng trắng lờ mờ ấy tỏa ra phía trước anh chàng và kéo đôi bàn chân anh chàng về phía nó. Tia sáng chầm chậm lớn dần thành một quả cầu nhỏ sáng lờ mờ. Lúc này khi anh chàng đến gần, bề mặt viên ngọc nhuốm một ánh long lanh nhiều màu, phản chiếu và tan ra từng mảnh trong ánh đuốc chập chờn. Cuối cùng anh chàng cúi xuống nhìn nó, và nín thở. Viên ngọc lớn tỏa sáng trước hai bàn chân anh chàng bằng thứ ánh sáng từ bên trong chính nó, và hơn nữa, do được tạo tác bởi giống người lùn, những người đã đào nó từ trái tim quả núi vàothời xa xưa, viên ngọc tiếp nhận toàn bộ ánh sáng chiếu vào nó và chuyển hóa thành hàng vạn tia sáng trắng rực rỡ xen những ánh phản quang lấp lánh sắc cầu vồng.

Heart of the Mountain

Bỗng nhiên cánh tay Bilbo đưa về phía viên ngọc vì bị lôi kéo bởi sức quyến rũ mê hoặc của nó. Bàn tay nhỏ bé của anh chàng không nắm xuể nó, bởi đó là một viên ngọc lớn và nặng; song anh chàng nâng nó lên, nhắm mắt lại, rồi bỏ nó vào trong cái túi sâu nhất của mình.

“Bây giờ mình quả là một gã trộm!” anh chàng nghĩ bụng. “Song có lẽ lúc nào đó mình phải kể cho các chú lùn về viên ngọc này. Họ đã bảo rằng mình có thể chọn lựa phần riêng của mình; vậy thì mình nghĩ mình sẽ chọn cái này, nếu họ lấy toàn bộ phần còn lại!”

Tuy vậy anh chàng vẫn cảm thấy không an tâm vì việc lựa chọn kia không thật sự ngụ ý bao gồm cả viên ngọc tuyệt diệu này, và lo rằng nó có thể sẽ gây phiền toái.

Lúc này anh chàng lại bước tiếp. Anh chàng trèo xuống sườn bên kia của đống báu vật, và ánh đuốc của anh chàng biến khỏi tầm nhìn của các chú lùn. Nhưng ít lâu sau họ lại nhìn thấy nó ở tít phía xa. Bilbo đang bước ngang qua sàn phòng lớn.

Anh chàng cứ bước tiếp mãi cho tới khi đến chỗ những cánh cửa lớn ở phía bên kia, tại đó làn gió lùa vào khiến anh chàng khỏe khoắn trở lại, nhưng nó cũng suýt thổi tắt ngọn đuốc. Anh chàng rụt rè ghé nhìn qua, và thoáng thấy những lối đi rộng cùng vài bậc cầu thang đầu tiên lờ mờ dẫn vào khoảng tối phía trên. Và vẫn chẳng thấy tăm hơi lão rồng Smaug đâu cả. Anh chàng vừa toan quay gót trở lại thì một bóng đen nhào xuống, quệt nhẹ vào mặt. Anh chàng giật mình kêu ré lên và trượt chân ngã ngửa. Bó đuốc của anh chàng chúc đầu rơi xuống và tắt ngấm.

“Chỉ là một con dơi thôi mà, mình hy vọng là thế!” anh chàng nói, giọng thảm hại. “Song bây giờ ta biết làm gì đây? Hướng nào là hướng Đông, hướng Nam, hướng Bắc hoặc hướng Tây đây?”

“Thorin! Balin! Oin! Gloin! Fili! Kili!” anh chàng gào thật to - đó dường như cũng chỉ là một âm thanh yếu ớt trong khoảng tối mênh mông. “Tắt mất đuốc rồi! Ai đó đến giúp tôi đi!” Lúc này lòng can đảm

của anh chàng đã hoàn toàn tan biến.

Các chú lùn loáng thoáng nghe được những tiếng kêu yếu ớt của anh chàng, tuy vậy họ chỉ nghe rõ được duy nhất một từ "giúp".

"Chẳng biết chuyện quái gì xảy ra vậy nhỉ?" Thorin nói. "Chắc chắn không phải là lão rồng rồi, nếu không thì cậu ấy đã không thể kêu oai oái lên được."

Họ chờ đợi một lát, vẫn không thấy động tĩnh gì của lão rồng, trên thực tế chẳng có âm thanh nào hết ngoài giọng nói của Bilbo ở phía xa. "Nào, một người trong các bạn hãy chuẩn bị một hai ngọn đuốc!" Thorin ra lệnh. "Coi bộ chúng ta phải đi mà giúp tay trộm rồi."

"Bây giờ đến lượt chúng ta phải giúp đấy," Balin nói, "và tôi hoàn toàn sẵn lòng đi. Dù sao tôi cũng mong rằng lúc này mọi sự vẫn an toàn."

Gloin đốt vài bó đuốc, và sau đó tất cả bọn họ rón rén bước ra, từng người một, rồi đi thật hối hả dọc theo bờ vách. Không lâu sau họ đã gặp ngay Bilbo đang quay lại, ngược chiều với họ. Anh chàng đã bình tĩnh trở lại ngay khi nhìn thấy những ngọn đuốc bập bùng.

"Chỉ là một con dơi, và một ngọn đuốc bị rớt xuống thôi, chẳng có gì tệ hại hơn đâu!" anh chàng nói để trả lời những câu hỏi của họ. Tuy thấy nhẹ hẳn cả người, họ vẫn muốn nổi khùng lên vì bỗng dưng bị một phen hoảng sợ; nhưng tôi chẳng biết liệu họ sẽ nói gì khi ấy nếu lúc đó anh chàng kể cho họ nghe về viên ngọc Arkenstone. Mới chỉ thoáng nhìn cái kho báu ấy trong lúc đi qua, họ đã thấy cái nhiệt tình của giống người lùn được nhen lại trong tim; và khi trái tim của một người lùn, thậm chí là người đáng trọng nhất, được vàng bạc châu báu khuấy động, thì người đó bỗng trở nên gan dạ và có thể là dữ tợn nữa.

Các chú lùn quả thật đã không cần đến bất kỳ sự thúc giục nào nữa. Lúc này tất cả bọn họ đều hăm hở khám phá phòng lớn trong lúc còn có cơ hội và sẵn sàng tin rằng hiện giờ lão rồng Smaug đang vắng nhà. Mỗi người lúc này đều nắm chặt một bó đuốc đã thắp sáng; và trong lúc ngó nghiêng hết bên này đến bên kia, họ quên cả nỗi sợ hãi và thậm chí là cả sự cẩn trọng. Họ nói to và í ới gọi nhau trong lúc bốc những món báu vật cổ từ cái đống kia hoặc từ bức vách lên mà soi trong ánh đuốc, vừa mân mê vừa ve vuốt chúng.

Fili và Kili có vẻ rất vui khi thấy ở đó vẫn còn treo lủng lẳng nhiều cây đàn hạc bằng vàng có căng dây bạc. Họ cầm lấy đàn mà gảy; và vì có phép màu (lại chưa bị lão rồng động đến vì lão rất ít quan tâm tới âm nhạc), chúng vẫn còn vang lên đúng điệu. Căn phòng lớn mờ tối tràn ngập một giai điệu đã từng im bặt từ lâu. Song hầu hết các chú lùn đều thực tế hơn: họ lượm ngọc ngà nhét đầy các túi, và để những gì mình không mang nổi rơi trở lại qua những ngón tay cùng một tiếng thở dài. Thorin cũng chẳng chịu kém cạnh, song chú luôn nhìn ngó hết bên này đến bên kia để tìm một thứ mà chú không thể tìm thấy. Đó là viên ngọc Arkenstone; nhưng chú vẫn im chưa nói với ai.

Lúc này các chú lùn tháo áo giáp và vũ khí trên vách xuống, tự võ trang cho mình. Nom Thorin quả là vương giả trong bộ giáp làm bằng những chiếc khuyên mạ vàng, với một cái rìu cán bạc giắt vào dây đai gắn đá đỏ.

“Cậu Baggins!” chú kêu to. “Đây là phần thanh toán đầu tiên về phần thưởng của cậu đấy! Hãy cởi áo khoác của cậu ra mà mặc bộ này vào!”

Nói đoạn, chú khoác lên mình Bilbo một bộ giáp nhỏ được chế tạo cho một hoàng tử tiên trẻ tuổi thời xưa. Nó làm bằng bạc và thép, mà các tiên gọi là tấm khôi giáp, kèm với nó là một chiếc dây đai gắn ngọc trai và pha lê. Một chiếc mũ trụ nhẹ bằng da có vẽ hình trang trí, bên dưới gia cố bằng vành thép, quanh vành mũ đính những viên bạch ngọc, được đội vào đầu anh chàng hobbit.

“Mình có cảm giác thật oai phong,” anh chàng nghĩ bụng, “song mình cho rằng nom bộ tịch mình lố lăng đây. Rồi người ta sẽ cười thối mũi trên Quả Đồi khi mình trở về nhà! Tuy vậy mình vẫn muốn có một cái gương ở ngay đây!”

Mặc dù vậy, so với các chú lùn, anh chàng Baggins vẫn giữ được tâm trí mình thoát khỏi sự mê hoặc của cái kho báu ấy nhiều hơn. Rất lâu trước khi các chú lùn phát ngán cái việc ngắm nghía báu vật, anh chàng đã chán ngấy việc đó và ngồi bệt xuống sàn, bắt đầu lo lắng tự hỏi chẳng biết chuyện này rồi sẽ ra sao. “Mình sẵn lòng đánh đổi vô số những cái cốc có chân quý giá này,” anh chàng nghĩ bụng, “lấy một món đồ uống đầy khích lệ nào đó từ cái bát gỗ của ngài Beorn!”

“Thorin!” anh chàng hét to. “Còn gì nữa đây? Chúng ta đã được vũ trang rồi, nhưng từ trước tới nay có thứ áo giáp nào ăn thua khi chống lại lão rồng Smaug Khủng Khiếp đâu? Cái kho báu này vẫn chưa giành lại được. Bây giờ chúng ta chưa vội tìm vàng, mà phải tìm lối thoát; mà chúng ta đã đánh liều với vận may quá lâu rồi đấy!”

“Cậu nói đúng!” Thorin trả lời, trấn tĩnh trở lại. “Chúng ta đi thôi! Ta sẽ dẫn đường cho cậu. Dù đến một ngàn năm nữa ta cũng không thể quên lối đi trong cung điện này.” Sau đó chú gọi những người khác, và họ tụ tập cả lại, rồi vừa giơ đuốc trên đầu vừa bước qua những khuôn cửa mở toang mà không khỏi chốc chốc lại ngoái nhìn đầy vẻ thèm muốn.

Họ lại mặc chiếc áo cũ kỹ bên ngoài những bộ giáp lóng lánh và đội chiếc mũ trùm tả tơi bên ngoài những cái mũ trụ sáng ngời, rồi từng người một bước theo Thorin làm thành một hàng những ngọn lửa nhỏ trong bóng tối; chốc chốc họ lại dừng bước, e ngại lắng nghe thêm một lần xem có bất kỳ động tĩnh nào cho thấy lão rồng đã trở về không.

Dù rằng tất cả đồ trang trí ngày xưa đã đổ nát hoặc bị tàn phá từ lâu, và dù tất cả đã nhem nhuốc và tan hoang bởi những chuyến đi về của lão quái vật ấy, Thorin vẫn biết từng lối đi và từng quãng rẽ. Họ trèo lên những nhịp cầu thang dài, rồi rẽ và đi dọc những lối rộng đầy tiếng vọng, rồi lại rẽ và trèo lên những nhịp cầu thang khác, và nhiều cầu thang nữa. Những cầu thang này nhẵn nhụi, được cắt ra từ các phiến đá núi rộng và đẹp; và các chú lùn cứ trèo lên, lên mãi mà cũng không gặp một dấu hiệu nào của sự sống, chỉ thoáng thấy những bóng đen len lén trốn chạy khỏi ánh đuốc bập bùng trong những ngọn gió lùa.

Tuy vậy, các bậc đá ấy đâu phải được làm ra để dành cho đôi chân của giống người hobbit, và đúng lúc Bilbo bắt đầu cảm thấy mình không thể tiếp tục đi nữa thì trần phòng lớn bỗng cao vút lên vượt khỏi tầm sáng của ánh đuốc. Có thể nhìn thấy làn ánh sáng trắng yếu ớt rọi xuống qua một lỗ hổng nào đó ở tít trên cao, và không khí có mùi tươi mát hơn. Trước mắt họ ánh sáng lờ mờ rọi qua những cánh cửa lớn lem nhem cháy dở đang oằn mình trên các bản lề.

“Đây là đại sảnh của Thror,” Thorin nói, “là phòng yến tiệc và hội họp. Cách đây không xa là Cổng Trước rồi.”

Họ đi qua cái đại sảnh hoang tàn. Những cái bàn ở đó đã mục nát; ghế ngồi và tràng kỷ nằm ngổn ngang đã cháy đen và nát hỏng. Xương sọ và xương ống la liệt trên mặt sàn lẫn cùng hũ, bát, những chiếc sừng dùng để uống rượu đã vỡ và bụi đất. Lúc đi qua thêm vài cái cửa ở phía bên kia sảnh, họ nghe thấy tiếng nước chảy, và làn ánh sáng nhợt nhạt bỗng trở nên rõ ràng hơn.

“Kia là khởi nguồn của Sông Chảy,” Thorin nói. “Từ đây dòng sông hối hả chảy ra Cổng Trước. Chúng ta hãy lần theo nó!”

Từ một lỗ hổng mờ mịt trên vách đá, một dòng nước sôi sùng sục chảy ra, rồi cuồn cuộn chảy trong một con kênh hẹp được những bàn tay khéo léo thời cổ xưa đào sâu, xây đắp và nắn thẳng. Dọc kênh là một con đường lát đá đủ rộng cho nhiều người cùng sóng bước. Họ chạy thật nhanh dọc con đường này rồi chạy quanh một vòng cua rộng - và kìa! Trước mặt họ là ánh ngày sáng sủa. Phía trước là một cái cổng vòm vươn cao, vẫn còn để lộ những mảnh vỡ của công trình chạm khắc cổ ở bên trong, dù nó đã mòn vẹt, sứt sẹo và nhem nhuốc. Một mảnh mặt trời đầy sương phủ tỏa ánh sáng mờ nhạt giữa hai nhánh của Quả Núi và rót những tia nắng vàng xuống mặt lát tại lối vào cổng.

Một bầy dơi hoảng hốt thức giấc vì những bó đuốc bốc khói đang bay loạn trên đầu họ; bởi trong lúc lao mình về phía trước, họ đã trượt chân trên những hòn đá bị mài nhẵn và phủ đầy bùn dưới bàn chân qua lại của lão rồng. Lúc này trước mặt họ dòng nước ào ào chảy ra khỏi con kênh hẹp và tung bọt đổ xuống thung lũng. Họ ném những bó đuốc đã gần tàn xuống đất, và đứng nhìn đăm đăm ra ngoài bằng cặp mắt sững sờ. Họ đã tới Cổng Trước, và đang nhìn xuống Thung Lũng.

“Chà!” Bilbo nói, “trước kia tôi chẳng bao giờ mong được nhìn ra ngoài từ cái cửa này. Và tôi đã chẳng hề mong lại được vui mừng nhìn thấy mặt trời hay cảm nhận gió mơn man trên mặt mình nữa. Nhưng mà, ái dà! Gió lạnh đấy!”

Quả là gió lạnh thật. Một làn gió đông lạnh buốt thổi qua báo hiệu mùa đông sắp tới. Gió cuồn cuộn quanh hai nhánh Quả Núi rồi thổi vào thung lũng, vi vu giữa các tảng đá. Sau một thời gian dài ở dưới hang sâu ngột ngạt với nỗi ám ảnh về lão rồng, họ run rẩy trong ánh mặt trời.

Bỗng Bilbo nhận ra rằng mình không chỉ mỏi mệt mà còn thật sự đói nữa. “Hình như trời sáng đã lâu rồi,” anh chàng nói, “và tôi cho rằng tầm này là giờ ăn điểm tâm đấy - nếu có bữa điểm tâm nào để mà ăn. Song tôi cảm thấy ngưỡng cửa trước hang lão rồng Smaug không phải là nơi an toàn nhất để mà dùng bữa đâu. Hãy tới chỗ nào có thể ngồi yên trong chốc lát ấy!”

“Đúng quá rồi!” Balin nói. “Và tôi nghĩ tôi biết chúng ta phải đi lối nào: chúng ta phải tới cái trạm gác cũ ở góc Tây Nam của Quả Núi.”

“Cách đây bao xa?” anh chàng hobbit hỏi.

“Năm giờ đi bộ, tôi nghĩ thế. Đường sẽ khó đi. Con đường từ Cổng Trước dọc theo bờ trái dòng nước có vẻ đã hư hại hết rồi. Nhưng hãy nhìn dưới kia mà xem! Dòng sông bỗng nhiên lượn vòng về phía Đông ngang qua Thung Lũng trước mặt thị trấn đổ nát. Tại chỗ đó trước kia từng có một cây cầu

dẫn đến những bậc thang dốc đứng trèo lên hữu ngạn, rồi tới một con đường chạy về phía Đồi Quạ. Có (hoặc đã có) một đường mòn tách khỏi con đường đó chạy ngược lên trạm gác. Cũng là một đoạn khó trèo, kể cả nếu những bậc đá vẫn còn ở đó."

"Trời ơi!" anh chàng hobbit làu bàu. "Đã không được ăn điểm tâm mà lại còn phải đi bộ và trèo thêm nữa! Tôi tự hỏi không biết chúng ta đã lỡ bao nhiêu bữa điểm tâm và các bữa ăn khác trong cái hang kinh tởm chẳng biết ngày đêm kia rồi?"

Thực ra mới có hai đêm một ngày trôi qua (và không phải hoàn toàn không có thức ăn) kể từ khi lão rồng đập nát cánh cửa kỳ diệu kia, song Bilbo đã hoàn toàn mất đi ý niệm thời gian, và anh chàng chỉ có thể bảo rằng khoảng thời gian đó là một đêm hay cũng có thể là một tuần lễ toàn đêm.

"Nào, nào!" Thorin vừa cười to vừa nói - tinh thần của chú đã phấn chấn trở lại, và chú khua mấy viên đá quý trong túi kêu lách cách. "Đừng gọi cung điện của ta là một cái hang kinh tởm! Cậu cứ đợi cho đến khi nó được dọn dẹp sạch sẽ và trang hoàng lại mà xem!"

"Chỉ khi lão rồng Smaug chết rồi thôi," Bilbo rầu rĩ nói. "Bây giờ lão ta ở đâu? Tôi sẵn sàng nhịn một bữa điểm tâm để biết điều đó. Tôi hy vọng lúc này lão ta không ở trên Quả Núi mà nhìn xuống chúng ta!"

Ý kiến đó khiến các chú lùn vô cùng lo lắng, và họ nhanh chóng thừa nhận rằng Bilbo và Balin đã nói đúng.

"Chúng ta phải rời khỏi nơi này," Dori nói. "Tôi có cảm giác như thể đôi mắt lão đang nhìn vào gáy mình vậy."

"Vùng này lạnh lẽo và vắng vẻ lắm," Bombur nói. "Có thể có cái để uống, song tôi thấy chẳng có gì để ăn đâu. Một con rồng thường luôn bị đói ở những vùng như vậy."

"Đi thôi! Đi thôi!" các chú khác kêu to. "Chúng ta hãy đi con đường mòn Balin vừa nói ấy."

Phía dưới vách đá ở mé phải không có con đường mòn nào cả, vì vậy họ lê bước giữa đám sỏi đá trên tả ngạn dòng sông, và cảnh hoang vắng tiêu điều chẳng mấy chốc đã khiến ngay cả Thorin cũng phải thực tế hơn. Họ tìm thấy cây cầu mà Balin nói đến, nhưng nó đã sập từ lâu và hầu hết những phiến đá xây cầu giờ chỉ còn là những tảng đá mòn trên dòng suối nông rì rào chảy; song họ lội qua dòng nước không mấy khó khăn, rồi tìm thấy những bậc đá cổ xưa và trèo lên bờ cao. Đi được một quãng ngắn họ tới con đường cũ, và chẳng bao lâu sau thì tới một thung lũng nhỏ và sâu nằm khuất giữa những tảng đá; tại đó họ nghỉ một lát và còn thứ gì ăn được thì đem ra làm bữa điểm tâm, chủ yếu là món cram và nước lã. (Nếu các bạn muốn biết món cram là gì thì tôi chỉ có thể nói rằng tôi không biết công thức làm món đó; song nó giống như bánh bích quy, để được rất lâu, được xem là bổ dưỡng, và chắc chắn là không ngon miệng, trên thực tế món này chẳng có gì thú vị ngoài việc dùng để luyện quai hàm. Bánh này do người vùng Hồ làm dành cho những chuyến đi dài ngày.)

Sau đó họ lại đi tiếp; lúc này con đường ngoặt sang hướng Tây và rời khỏi dòng sông, còn bờ vai đồ sộ của cái mũi núi chĩa về phía Nam kia thì cứ mỗi lúc một gần hơn. Cuối cùng họ tới con đường mòn dẫn lên đồi. Con đường bò ngược lên, và họ lê bước nặng nhọc, người nọ nối tiếp người kia, cho

tới tận chiều muộn thì họ cũng lên đến được đỉnh núi và nhìn thấy mặt trời ảm đạm đang ngả dần xuống phía Tây.

Tại đây họ tìm được một nơi bằng phẳng, ba phía không có tường, phía Bắc bị chắn bởi một mặt đá cómột cái lỗ trông như ô cửa. Từ ô cửa này mở ra một khung cảnh rộng lớn nhìn về phía Đông, Nam và Tây.

“Ở nơi này,” Balin nói, “hồi xưa chúng tôi thường cắt đặt người canh gác, và cái cửa phía sau kia dẫn vào một gian phòng dựng bằng đá đẽo dùng làm vọng gác. Có dăm nơi như thế quanh Quả Núi. Nhưng vào cái thời thịnh vượng của chúng tôi thì dường như việc canh gác ít được cần đến, vì thế mà đám lính canh sinh ra mất cảnh giác, có lẽ thế - nếu không thì hẳn chúng tôi đã được báo động sớm hơn về việc lão rồng xuất hiện, và tình hình có thể đã khác. Tuy vậy bây giờ chúng ta có thể nằm giấu mình an toàn ở đây một lát, và có thể tha hồ quan sát mà không bị ai nhìn thấy.”

“Chẳng ích lợi gì lắm đâu, nếu trong lúc đang tới đây chúng ta đã bị nhìn thấy rồi,” Dori nói, chú này lúc nào cũng ngước nhìn về phía đỉnh Quả Núi như thể chú tin là sẽ nhìn thấy lão rồng Smaug đang đậu ở đó như một con chim trên tháp chuông.

“Chúng ta phải tận dụng cơ hội này mà nghỉ,” Thorin nói. “Hôm nay chúng ta không thể đi thêm nữa.”

“Hoan hô, hoan hô!” Bilbo kêu to và nằm lăn ra đất.

Gian phòng bằng đá trước kia hẳn phải đủ chỗ cho cả trăm người, và còn một phòng nhỏ sâu hơn ở phíatrong, cách biệt hơn với cái lạnh bên ngoài. Giờ đây phòng đó bị bỏ hoang; dường như ngay cả đám dã thú cũng chưa hề bén mảng tới đó trong suốt thời kỳ thống trị của lão rồng Smaug. Họ đặt các món đồ mang theo xuống; rồi một vài chú nằm lăn ngay ra mà ngủ, còn các chú khác thì ngồi gần cửa ngoài và bàn bạc kế hoạch. Suốt trong cuộc trò chuyện của mình, họ luôn trở lại một vấn đề: lão rồng Smaug đang ở đâu? Họ nhìn sang hướng Tây và chẳng có gì hết, rồi hướng Đông cũng chẳng có gì, rồi ở hướng Nam cũng chẳng thấy tăm hơi nào của lão mà chỉ có rất nhiều chim chóc đang tụ tập. Họ chằm chằm nhìn quang cảnh đó và lấy làm kinh ngạc; song họ còn chưa hiểu thêm được gì về sự tụ họp của bầy chim thì những ngôi sao sớm lạnh lẽo đã xuất hiện.

Chương XIV - LỬA VÀ NƯỚC

Bây giờ nếu các bạn, giống như các chú lùn, mong được biết tin tức về lão rồng Smaug thì các bạn lại phải trở về cái buổi tối từ hai hôm trước khi lão đập nát cánh cửa bí mật rồi bay đi trong cơn giận dữ.

Hầu hết người dân ở thị trấn Hồ Esgaroth đều ở trong nhà, bởi gió lạnh thổi về từ phía Đông mờ tối, song một vài người lại đang dạo chơi trên các bờ kè, ngắm nhìn những vì sao tỏa sáng từ các khoảng nước phẳng lặng trên hồ ngay từ lúc chúng lấp lánh trên bầu trời, bởi họ vẫn thường thích như vậy. Từ thị trấn của họ, Quả Núi Cô Đơn bị những ngọn đồi thấp ở phía cuối hồ che khuất gần hết, suốt từ cái lỗ hổng mà Sông Chảy đổ xuống từ phương Bắc chảy qua. Họ chỉ có thể nhìn thấy cái đỉnh cao của nó khi thời tiết đẹp, mà họ cũng hiếm khi ngắm nhìn nó, bởi ngay cả trong ánh sáng ban mai trông nó cũng đầy vẻ hăm dọa và tăm tối. Lúc này nó đã biến mất, bị xóa sạch trong bóng tối.

Bỗng nhiên đỉnh núi lại thấp thoáng hiện ra; một làn ánh sáng rực khẽ chạm vào nó rồi mờ nhạt dần.

"Nhìn kìa!" một người nói. "Lại là ánh sáng ấy đấy! Mấy người lính canh đêm qua bảo rằng nó cứ lóe lên rồi lại mờ dần suốt từ nửa đêm cho tới rạng đông. Có chuyện gì đang xảy ra ở tít trên đó rồi."

"Có lẽ ông Vua dưới gầm Quả Núi đang đúc vàng," một người khác nói. "Đã lâu lắm rồi kể từ khi ngài đi về phương Bắc. Đã đến lúc những bài hát kia lại chứng tỏ mình rồi."

"Ông Vua nào?" một người khác nói, giọng nghiêm nghị. "Cũng có khả năng đó là lửa của lão rồng kẻ cướp, ông Vua duy nhất dưới gầm Quả Núi mà chúng ta từng biết."

"Cậu lúc nào cũng tiên đoán toàn những chuyện buồn!" những người khác nói. "Hết lụt lội lại đến cá bị nhiễm độc. Hãy nghĩ đến chuyện gì đó vui vẻ đi!"

Ngay lúc ấy một làn ánh sáng lớn xuất hiện tại vùng thấp giữa những quả đồi, và đầu hồ phía Bắc chuyển thành màu vàng rực. "Ông Vua dưới gầm Quả Núi!" họ reo lên. "Của cải của người vàng như mặt trời, bạc trắng của người nhiều như suối nước, các dòng sông của người là những dòng vàng tuôn chảy! Dòng sông đang biến thành vàng từ Quả Núi!" họ la to, và khắp nơi người ta mở cửa sổ, những bàn chân hối hả chạy tới.

Một lần nữa niềm hứng khởi nhiệt tình lại tràn ngập khắp thị trấn. Song anh chàng có giọng nói nghiêm nghị vội vã chạy đi gặp viên Thị trưởng. "Lão rồng sắp đến rồi, tôi không nói bỡn đâu!" anh ta kêu to. "Hãy phá bỏ cây cầu! Hãy sẵn sàng vũ khí!"

Sau đó bỗng tiếng kèn báo động nổi lên, vang vọng dọc các bờ đá. Tiếng reo mừng ngừng bặt và niềm vui chuyển thành nỗi sợ. Vậy là lão rồng đã không gặp họ trong tình trạng hoàn toàn không chuẩn bị.

Sau đó không lâu, tốc độ của lão rồng vút nhanh tới mức họ có thể nhìn thấy lão lao về phía mình như một tia lửa ngày càng lớn và sáng chói hơn, và ngay cả kẻ khờ dại nhất cũng không nghi ngờ rằng những lời tiên đoán kia là sai lầm. Song họ vẫn còn đôi chút thời gian. Mọi thứ thùng, chậu trong

thị trấn đều được đổ đầy nước, mọi chiến binh đều được vũ trang, mọi mũi tên và phi tiêu đều sẵn sàng, còn cái cầu bắc vào đất liền thì bị kéo đổ và phá hủy, trước khi lão rồng Smaug khủng khiếp đến gần cùng tiếng gầm rú mỗi lúc một to hơn, và mặt hồ lấp lánh ánh đỏ như lửa dưới đôi cánh vỗ ghê người của lão.

Giữa lúc người ta đang la hét, than khóc và gào thét thì lão đến, lướt tới cây cầu và bị chặn đứng! Cầu đã không còn, mà kẻ thù của lão thì lại ở trên một hòn đảo giữa dòng nước sâu - quá sâu, mờ tối và lạnh lẽo, không hợp sở thích của lão. Nếu lão nhao xuống hồ thì một lượng hơi nước sẽ bốc lên đủ để làm thành màn sương mù che phủ cả vùng đất này suốt mấy ngày; mà cái hồ thì mạnh mẽ hơn lão, nó sẽ khiến lão nguội lạnh trước khi có thể lội qua.

Vừa gầm thét lão vừa lướt trở lại phía trên thị trấn. Một loạt mũi tên đen vọt lên tới tấp như mưa bắn tanh tách trên vẩy rồng và những viên đá quý trên mình lão, rồi phần thân mũi tên bị hơi thở của lão đốt cháy xèo xèo rớt trở lại, đâm bổ xuống hồ. Không một cuộc bắn pháo hoa nào mà các bạn tưởng tượng có thể sánh nổi cảnh tượng đêm ấy. Cùng với tiếng bật dây cung phừng phừng và tiếng kèn đinh tai nhức óc, cơn thịnh nộ của lão rồng bốc cao tột độ, tới mức lão phát điên lên không còn biết gì nữa. Từ trước tới giờ, đã bao năm nay không kẻ nào dám khiêu chiến lão; ngay cả bây giờ lẽ ra họ cũng không dám nếu không có cái anh chàng nói giọng nghiêm nghị kia (tên anh ta là Bard), anh này cứchạy đi chạy lại mà cổ vũ các cung thủ và thúc giục viên Thị trưởng ra lệnh cho họ chiến đấu đến mũi tên cuối cùng.

Lửa phụt ra từ miệng lão rồng. Lão lượn tròn một lát trong khoảng không tít cao trên đầu họ, thắp sáng cả mặt hồ; cây cối bên bờ ánh lên màu đồng và màu máu cùng những cái bóng đen sẫm nhấp nhô nơi chân họ. Sau đó lão lao thẳng xuống qua làn mưa tên, liều lĩnh trong cơn thịnh nộ, chẳng buồn quay hai bên sườn đầy vẩy về phía kẻ thù mà chỉ tìm cách thiêu rụi thị trấn.

Lửa bốc lên từ những mái tranh và các đầu rầm gỗ trong lúc lão ầm ầm lao xuống, lướt qua rồi lại vòng trở lại, dù rằng người ta đã hắt ướt nước lên mọi thứ trước khi lão đến. Một lần nữa hàng trăm bàn tay lại vẩy nước vào bất kỳ chỗ nào bén lửa. Lão rồng lồng lộn quay lại. Một nhát quét đuôi của lão khiến mái Tòa nhà Lớn sụp đổ tan tành. Những ngọn lửa không thể nào dập tắt bốc cao trong đêm. Lão lao xuống một lần rồi lại một lần nữa, và một ngôi nhà rồi lại một ngôi nhà nữa bốc cháy và đổ sụp; vậy mà không một mũi tên nào gây trở ngại cho lão hoặc làm lão đau hơn một con ruồi vùng đầm lầy có thể làm.

Những người đàn ông đã bắt đầu nhảy xuống nước từ mọi phía. Phụ nữ và trẻ em bị dồn lên những chiếc thuyền nặng trĩu ở khu chợ dưới nước. Người ta quẳng vũ khí xuống. Ở cái nơi mà trước đó không lâu cất lên những bài ca xưa về niềm hạnh phúc sắp đến của giống người lùn giờ chỉ còn lại đau buồn và than khóc. Lúc này thì người ta nguyền rủa họ. Bản thân viên Thị trưởng cũng đang chạy tới cái thuyền lớn mạ vàng, hy vọng sẽ chèo thoát thân trong cảnh hỗn loạn. Chẳng mấy chốc toàn bộ thị trấn sẽ vắng ngắt và bị thiêu rụi tới tận mặt nước hồ.

Đó là hy vọng của lão rồng. Bọn chúng cứ lên thuyền hết đi, lão cũng chẳng bận tâm. Lúc ấy lão có thể chơi cái trò săn bắt thú vị, rồi thì đến khi đói khát chúng cũng phải dừng lại một chỗ thôi. Cứ mặc chúng tìm cách vào đất liền, còn lão sẽ sẵn sàng. Chẳng bao lâu nữa lão sẽ đốt cháy hết các khu rừng dọc bờ hồ, làm héo mọi cánh đồng và bãi chăn thả gia súc. Ngay lúc này lão đang khoái cái trò trêu-chọc-thị-trấn hơn bất kỳ trò nào lão từng chơi suốt nhiều năm trước.

Song vẫn còn một toán cung thủ không rời vị trí giữa những ngôi nhà đang cháy. Thủ lĩnh của họ là Bard, anh chàng có giọng nói và vẻ mặt nghiêm nghị, người mà trước đó đã bị bạn bè buộc tội toàn tiên đoán chuyện buồn như lũ lụt và cá bị nhiễm độc, dù rằng họ biết rõ giá trị và lòng dũng cảm của anh. Anh là hậu duệ của dòng họ Girion, Chúa tể Thung Lũng; vợ con anh từ lâu đã xuôi theo Sông Chảy trốn khỏi cảnh đổ nát. Lúc này anh sử dụng cây cung bằng gỗ thủy tùng và đã bắn hết cả tên, chỉ còn một mũi. Những ngọn lửa ở gần anh. Các bạn anh đang rời bỏ anh. Anh giương cây cung lần cuối.

Bỗng từ trong bóng tối một cái gì đó vỗ cánh bay đến vai anh. Anh giật mình - nhưng đó chỉ là một con chim hét già. Không một chút sợ sệt, nó đậu gần lại anh và đem đến cho anh những tin tức. Thật tuyệt là anh hiểu được ngôn ngữ của nó, cũng nhờ anh thuộc dòng giống của Thung Lũng.

“Khoan đã! Khoan đã!” nó nói với anh. “Trăng sắp lên rồi. Hãy nhằm cái hõm bên ngực trái của lão khi lão bay và lộn mình trên đầu anh ấy!” Và trong lúc Bard đang ngạc nhiên dừng lại thì con chim hét kể cho anh các tin tức tít trên Quả Núi và tất cả những gì nó đã được nghe.

Sau đó Bard kéo dây cung đến tận mang tai. Lão rồng đang lượn vòng trở lại, bay rất thấp, và lúc lão tới thì mặt trăng đã lên khỏi bờ phía Đông tỏa ánh bạc xuống đôi cánh to lớn của lão.

Bard của Lake-town

“Mũi tên ơi!” chàng cung thủ nói. “Hỡi mũi tên đen! Ta đã để dành ngươi cho lần bắn cuối cùng. Ngươi chưa bao giờ làm ta thất vọng và ta bao giờ cũng tìm lại ngươi. Ta đã nhận ngươi từ cha ta và cha ta đã nhận ngươi từ thuở xa xưa. Nếu ngươi xuất thân từ các xưởng rèn của vị vua đích thực dưới gầm Quả Núi thì ngay lúc này hãy xuất phát và hãy phóng thật trúng!”

Lão rồng một lần nữa lại nhào xuống thấp hơn bao giờ hết, và lúc lão lộn mình lao xuống, cái bụng lão lấp loáng, những tia sáng rực rỡ của các viên ngọc sáng lên dưới ánh trăng - nhưng có một vùng lại không như thế. Cây cung lớn bật dây. Mũi tên đen vút nhanh từ sợi dây, tìm thẳng đến chỗ lõm ở mé trái lồng ngực lão, nơi chân trước lão dang rộng. Phập, mũi tên cắm vào đó và mất hút, ngập lút cả thân, đà bay của nó thật quá mạnh. Với một tiếng thét khiến người nghe phải điếc tai, cây cối phải đổ nhào và đá phải nứt vỡ, lão rồng Smaug lao vọt lên không trung, lộn nhào rồi từ trên cao đâm sầm xuống thành một đống thảm hại.

Lão rơi ngay giữa thị trấn. Những cơn giãy giụa cuối cùng của lão đập vụn thị trấn thành tàn lửa và tro

bụi. Sóng hồ gầm thét xô bờ. Một tầng hơi nước khổng lồ bốc lên, trắng xóa trong cảnh tối tăm bất chợt dưới trăng. Một tiếng rít vang lên tiếng máu chảy cuồn cuộn, và rồi yên lặng. Đó là kết cục của lão rồng Smaug và của thị trấn Esgaroth, nhưng không phải của anh chàng Bard.

Vầng trăng đang tròn dần mỗi lúc một lên cao, và gió lạnh thổi ào ào. Gió xoắn màn khói trắng thành những cột cong cong và những đám mây hối hả rồi thổi chúng về phía Tây khiến chúng tan thành những mảnh tả tơi trên các đầm lầy trước Rừng U Ám. Lúc này có thể thấy những con thuyền rải rác trên mặt hồ, và xuôi theo chiều gió văng vẳng tiếng người dân Esgaroth than thở về thị trấn, về tài sản bị mất và về những ngôi nhà đổ nát. Song họ thật sự cũng có nhiều điều để mà cảm kích, nếu như họ nghĩ về thực tế đó, tuy rằng khó có thể chờ đợi họ nghĩ như vậy ngay lúc này: ba phần tư số thị dân ít nhất cũng đã trốn thoát và còn sống; các khu rừng, cánh đồng, bãi chăn thả và gia súc của họ không bị thiệt hại; còn lão rồng thì đã chết. Những điều đó có ý nghĩa gì thì quả thực họ vẫn chưa nhận thức ra.

Họ tụ tập thành những đám đông sầu não trên bờ hồ phía Tây, run rẩy trong gió lạnh, buông những lời phàn nàn đầu tiên và trút cơn giận dữ lên đầu viên Thị trưởng vì ông này đã rời bỏ thị trấn quá sớm trong lúc một số người vẫn còn sẵn lòng bảo vệ nó.

“Ông ta có thể có đầu óc kinh doanh giỏi - đặc biệt là việc kinh doanh của cá nhân mình,” một vài người lẩm bẩm, “song ông ta chẳng được tích sự gì khi có bất kỳ chuyện nghiêm trọng nào xảy ra!” Và họ ca ngợi lòng dũng cảm của Bard và phát tên cuối cùng mạnh mẽ của anh. “Giá mà anh ấy không bị giết,” tất cả bọn họ đều nói, “chúng ta sẽ tôn anh ấy làm vua. Bard Người Bắn Rồng của dòng họ Girion! Than ôi, anh ấy đã mất rồi!”

Và ngay giữa lúc họ đang trò chuyện, một dáng người cao lớn từ trong bóng tối bước ra. Người anh ta ướt sũng, mái tóc đen đẫm nước xõa xuống mặt và hai bờ vai, và đôi mắt anh ta sáng mãnh liệt.

“Bard không chết đâu!” anh ta kêu to. “Anh ấy đã nhảy xuống hồ ở Esgaroth lúc kẻ thù bị giết. Tôi là Bard của dòng họ Girion đây, tôi là người đã giết lão rồng đây!”

“Vua Bard! Vua Bard!” họ reo lên; song viên Thị trưởng nghiến hai hàm răng đang run lập cập.

“Girion là Chúa tể Thung Lũng, đâu phải là vua của thị trấn Esgaroth,” ông ta nói. “Tại thị trấn Hồ trước nay chúng ta vẫn bầu ra các thị trưởng trong số những người già và thông thái; và không cam chịu sự cai trị của những kẻ võ biền. Hãy để ‘Vua Bard’ trở về với vương quốc của anh ta - Thung Lũng giờ đây đã được giải phóng nhờ lòng dũng cảm của anh ta rồi, và không có gì ngăn cản anh ta trở về cả. Bất kỳ ai muốn đều có thể đi theo anh ta, nếu như họ thích những tảng đá lạnh ngắt dưới bóng Quả Núi hơn bờ hồ xanh biếc. Người khôn ngoan sẽ ở lại đây cùng chung hy vọng xây dựng lại thị trấn, và sớm muộn rồi cũng sẽ lại được hưởng cảnh thanh bình thịnh vượng.”

“Chúng tôi sẽ theo Vua Bard!” những người ở gần nhất hét lên trả lời. “Chúng tôi đã chán ngấy mấy ông già và những kẻ chỉ thích đếm tiền rồi!” Còn đám người ở xa hơn thì đồng thanh hô vang: “Ủng hộ chàng Cung Thủ, đả đảo bọn tham tiền,” cho tới khi tiếng hò hét vang dội dọc bờ hồ.

“Ta không phải là người đánh giá thấp chàng cung thủ Bard,” viên Thị trưởng thận trọng nói (bởi lúc này Bard đứng rất gần ông ta). “Đêm nay anh ấy đã giành được một vị trí nổi bật trong danh

sách những người có đóng góp lớn cho thị trấn; và anh ấy xứng đáng với rất nhiều bài ca bất hủ. Song, vì sao, hỡi dân chúng?" - và đến đây viên Thị trưởng đứng dậy, nói rất to và rõ ràng - "Vì sao ta lại phải nhận tất cả những lời trách móc của các ngươi? Vì lỗi gì mà ta phải bị phế truất? Ai đã khuấy động để lão rồng thức giấc, cho phép ta hỏi? Ai đã nhận những món quà hậu hĩnh và sự giúp đỡ dồi dào của chúng ta và khiến chúng ta tin những bài ca xưa có thể trở thành hiện thực? Ai đã lợi dụng tình cảm ủy mị và những tưởng tượng tức cười của chúng ta? Bọn họ đã gửi thứ vàng gì theo dòng sông để thưởng công cho chúng ta? Lửa rồng và cảnh hoang tàn! Chúng ta sẽ phải đòi ai bồi thường thiệt hại cho chúng ta, và đòi ai phải giúp đỡ các quả phụ và trẻ mồ côi của chúng ta đây?"

Như các bạn thấy, viên Thị trưởng đã thể hiện quan điểm của mình một cách có mục đích. Những lời ông ta nói dẫn đến kết quả là lúc này dân chúng hoàn toàn quên mất ý định lập một ông vua mới và chuyển cơn giận dữ của mình về phía Thorin cùng các bạn của chú. Từ khắp tứ phía người ta hét lên những lời cáu kỉnh và cay độc; và một vài người trong số những kẻ đã hát to nhất những bài ca xưa lúc này lại đang lớn tiếng kêu rằng các chú lùn đã cố ý đánh thức lão rồng dậy để hại họ.

"Rõ là những kẻ ngốc!" Bard nói, "Sao lại phí lời và nổi giận với những người bất hạnh ấy kia chứ? Chắc chắn là họ đã chết cháy rồi, trước khi lão rồng Smaug tới chỗ chúng ta." Sau đó, thậm chí trong lúc đang nói, tận sâu trong lòng anh vẫn nghĩ đến cái kho báu huyền thoại của Quả Núi còn nằm đó không người canh gác và vô chủ kia, và anh bỗng lặng thinh. Anh nghĩ đến những lời của viên Thị trưởng, đến Thung Lũng được tái thiết đầy những quả chuông vàng, nếu như anh có thể kiếm được những người thích hợp.

Cuối cùng anh lại lên tiếng, "Bây giờ không phải là lúc để nói những lời giận dữ, thưa ông Thị trưởng, hoặc để xem xét những kế hoạch thay đổi quan trọng. Có việc cần phải làm. Tôi vẫn phục vụ ông - dù rằng một thời gian sau tôi có thể suy nghĩ lại về những lời ông vừa nói và sẽ lên phía Bắc cùng với bất kỳ ai sẵn lòng đi theo tôi."

Sau đó anh rảo bước đi phụ giúp sắp xếp các khu trại cũng như chăm sóc những người ốm yếu và những người bị thương. Nhưng viên Thị trưởng quắc mắt nhìn theo khi anh bỏ đi và cứ ngồi lì trên mặt đất. Ông ta suy nghĩ nhiều nhưng lại rất ít nói, trừ phi cần gọi to để quân lính đem bếp lửa và đồ ăn cho mình.

Lúc này đi đến chỗ nào Bard cũng thấy dân chúng sôi nổi bàn tán về cái kho báu khổng lồ hiện không có ai canh giữ kia. Người ta nói đến khoản bồi thường cho tất cả những thiệt hại mà họ sẽ sớm được nhận, và họ sẽ có của ăn của để thừa thãi để mà sắm những đồ đắt tiền của phương Nam; câu chuyện đó khiến họ phấn chấn lên nhiều trong cảnh ngộ hiện tại. Điều đó cũng tốt thôi, bởi đêm đó thật rét buốt và cơ cực. Chỉ có thể xoay xở chỗ ở tạm cho một số người (viên Thị trưởng được một chỗ) và có rất ít thực phẩm (ngay cả viên Thị trưởng cũng bị thiếu). Đêm đó nhiều người bị ốm vì ướt lạnh và buồn phiền, rồi họ chết, dù trước đó họ đã bình an vô sự thoát khỏi đống đổ nát của thị trấn. Những ngày tiếp theo tình trạng bệnh tật và đói khát càng trầm trọng hơn.

Trong thời gian đó Bard giữ vai trò lãnh đạo, anh sắp đặt công việc theo ý mình, tuy rằng vẫn luôn nhân danh viên Thị trưởng; nhiệm vụ cai quản dân chúng và chỉ đạo công việc chuẩn bị nhà cửa và phòng vệ thật là khó khăn. Hầu hết bọn họ có lẽ đã chết trong cái mùa đông lúc này đang hối hả đến sau mùa thu nếu như không được cứu trợ kịp thời. Nhưng việc cứu trợ đã đến nhanh chóng; bởi Bard đã lập tức phái người đưa tin gấp rút ngược dòng sông tới Rừng U Ám xin viện trợ của Vua Tiên

Rừng, và những người đưa tin này đã gặp một đoàn người đang hành quân, mặc dù khi đó mới là ngày thứ ba sau thất bại của lão rồng Smaug.

Trước đó Vua Tiên Rừng đã nhận được tin từ nhóm đưa tin của ông và từ các loài chim yêu mến tộc người của ông nên đã biết nhiều về chuyện xảy ra. Quả thật là giữa các loài có cánh sinh sống trên vùng ven Xứ Hoang Tàn của lão rồng đã có một sự náo động lớn. Không trung dày đặc những đàn chim lượn tròn, và những chú chim đưa tin lướt nhanh thì bay khắp bầu trời. Phía trên các vùng ven Khu Rừng lanh lảnh tiếng chim hót ríu ran. Xa tít phía trên Rừng U Ám, tin tức lan truyền, "lão rồng Smaug chết rồi!" Lá rừng rì rào và những cái tai hoảng hốt vểnh lên nghe. Thậm chí trước khi Vua Tiên Rừng phóng ngựa lên đường thì tin tức đã lan sang phía Tây tới tận rừng thông trên Dãy Núi Mù Sương rồi; ngài Beorn đã nghe tin ấy trong ngôi nhà gỗ, còn bọn yêu tinh thì đang họp hội đồng trong hang.

"Đó sẽ là tin tức cuối cùng mà chúng ta được nghe về Thorin Oakenshield, ta e là như vậy," ông vua nói. "Lẽ ra chú ta đã phải làm tốt hơn để còn tiếp tục làm khách của ta. Dù sao thì đó cũng là một tin xấu," ông nói thêm, "nó chẳng có lợi gì cho bất kỳ ai." Bởi ông cũng đã không quên huyền thoại về của cải của Thror. Vì vậy lúc này nhóm người đưa tin của Bard gặp ông đang hành quân cùng nhiều binh sĩ mang giáo mác, cung tên; và lũ quạ ăn xác thối đã tập hợp dày đặc phía trên ông, bởi chúng nghĩ chiến tranh lại sắp nổ ra, một chuyện đã lâu lắm chưa từng có ở vùng này.

Song khi nhận được những lời cầu xin của Bard, ông vua cảm thấy thương hại, bởi ông là chúa tể của một dân tộc hiền lành và tốt bụng; vì vậy ông chuyển hướng cuộc hành quân, vốn trước đó nhằm về phía Quả Núi, lúc này gấp rút xuôi dòng sông để tới Hồ Dài. Ông không có đủ thuyền bè cho đội quân của mình, nên họ buộc phải theo đường chậm hơn - đường bộ; song cái kho lương thực lớn thì ông gửi đi trước bằng đường thủy. Tuy vậy các tiên rất nhanh chân, và mặc dù vào thời đó họ không quen lắm với các cuộc hành quân và những vùng đất đầy hiểm họa giữa Khu Rừng và vùng Hồ, họ vẫn đi rất nhanh. Chỉ năm ngày sau cái chết của lão rồng, họ đã đặt chân tới bờ hồ và đứng nhìn cảnh đổ nát của thị trấn. Họ được đón tiếp tử tế, ở chừng mực có thể mong đợi trong hoàn cảnh đó, và người dân cùng viên Thị trưởng sẵn sàng thỏa thuận bất kỳ điều gì trong tương lai để đổi lấy sự viện trợ của Vua Tiên Rừng.

Kế hoạch của họ nhanh chóng được vạch ra. Viên Thị trưởng cho phụ nữ, trẻ em, người già và người không đủ sức khỏe ở lại phía sau; còn bản thân ông cùng đi với một số thợ thủ công và nhiều tiên khéo léo; họ hối hả đốn cây và thu thập những cây gỗ được thả trôi sông từ trên Khu Rừng xuống. Sau đó họ bắt tay dựng lều lán bên bờ hồ để làm nơi ở phòng mùa đông sắp đến; và cũng theo chỉ dẫn của viên Thị trưởng, họ bắt đầu lập kế hoạch cho một thị trấn mới được thiết kế thậm chí còn to đẹp hơn trước, nhưng là ở địa điểm khác. Họ di dời về phía Bắc tới nơi cao hơn bờ hồ; bởi suốt từ đó về sau họ cứ kinh sợ cái vùng nước nơi lão rồng nằm xuống. Lão sẽ chẳng bao giờ trở về cái giường bằng vàng của lão nữa, mà cứ nằm đờ ra như đá lạnh, oằn mình dưới đáy quãng nước rộng. Tại đó suốt nhiều thế kỷ, người ta có thể nhìn thấy bộ xương khổng lồ của lão, khi trời lặng gió, giữa đống đổ nát của thị trấn cũ. Song ít người dám đi qua cái nơi đáng nguyền rủa ấy, và chẳng một ai dám lặn xuống vùng nước lạnh run người để tìm lại những viên ngọc quý rời ra từ cái xác mục nát của lão.

Song toàn bộ các binh sĩ còn đủ sức chiến đấu, và hầu hết lực lượng quân đội của Vua Tiên Rừng, đều chuẩn bị sẵn sàng hành quân tới Quả Núi ở phía Bắc. Chính vì vậy mà mười một ngày sau khi thị trấn bị tàn phá, đoạn đầu đoàn người đã vượt qua các cổng đá ở suối hồ và tiến vào các vùng đất

hoang tàn.

Chương XV - NHỮNG ĐÁM MÂY HỘI TỤ

Bây giờ chúng ta sẽ quay trở lại với Bilbo và các chú lùn. Một người trong bọn đã canh gác cả đêm, nhưng suốt cho đến sáng họ vẫn chẳng nghe hoặc nhìn thấy bất kỳ dấu hiệu nào của hiểm nguy. Song chim chóc ngày càng tụ tập đông hơn. Hàng đàn chim đang bay đến từ phía Nam; còn lũ quạ vẫn sinh sống quanh Quả Núi thì đang lượn vòng tròn và không ngớt kêu váng trên đầu họ.

"Có chuyện lạ lùng gì đó đang xảy ra," Thorin nói. "Đã hết thời kỳ di trú mùa thu rồi; hơn nữa lũ chim này luôn sống trong đất liền; nào là sáo đá, nào là chim sẻ, và ở tít xa kia là rất nhiều quạ nữa, coi bộ sắp sửa xảy ra một cuộc chiến rồi!"

Bỗng Bilbo chỉ tay, "Lại con chim hét già ấy kìa!" anh chàng kêu to. "Chắc nó đã trốn thoát khi lão rồng Smaug đập nát sườn núi, nhưng tôi cho rằng lũ sên thì không!"

Quả đúng là con chim hét già, và trong lúc Bilbo chỉ tay, nó bay về phía họ và đậu lên một hòn đá gần đó. Rồi nó vỗ cánh và hót; sau đó nó nghếch đầu sang một bên như thể để lắng nghe; rồi nó lại hót, và lại lắng nghe.

"Tôi tin là nó đang cố kể cho chúng ta điều gì đó," Balin nói, "nhưng tôi không thể hiểu được tiếng nói của những con chim như vậy, nó nói rất nhanh và khó nghe. Cậu có hiểu được không, hả Baggins?"

"Hiểu không rõ lắm," Bilbo nói (kỳ thực, anh chàng chẳng hiểu chút nào cả), "song anh bạn thân mến này có vẻ rất kích động."

"Tôi chỉ ước gì nó là một con quạ!" Balin nói.

"Tôi đã tưởng ông không thích chúng kia đấy! Ông có vẻ rất e ngại bọn chúng khi chúng ta đi lối này lần trước."

"Đó là giống quạ ăn xác thối! Đã vậy nom chúng lại đầy vẻ ám muội và độc ác, và lại còn hỗn láo nữa chứ. Hẳn cậu đã nghe những cái tên xấu xa mà chúng gọi với theo chúng ta rồi. Song giống quạ thì lại khác. Trước đây giữa chúng và người dân của Thror vẫn thường có một tình bạn tuyệt vời; chúng đã đem đến cho chúng tôi nhiều tin mật rồi được thưởng công bằng những món đồ lấp lánh đến mức chúng chỉ muốn cất giấu trong tổ của mình.

"Chúng sống rất lâu và nhớ rất dai, và chúng truyền lại trí khôn cho con cái mình. Tôi từng biết rất nhiều con quạ ở vùng núi đá khi còn là một cậu lùn thiếu niên. Chính cái đồi này trước đây được gọi là Đồi Quạ, bởi có một cặp vợ chồng quạ khôn ngoan và nổi tiếng, lão quạ Carc và vợ lão, sống ở đây, phía trên trạm gác. Song tôi cho rằng bây giờ thì bói cũng không ra con quạ nào thuộc cái dòng giống cổ xưa ấy còn lảng vảng sống ở đây nữa."

Chú vừa nói xong thì con chim hét già kêu to một tiếng, rồi lập tức bay đi.

"Chúng ta không thể hiểu được con chim già ấy, song nó hiểu chúng ta, tôi dám chắc là thế," Balin nói.

“Bây giờ hãy để ý xem có chuyện gì xảy ra!”

Không lâu sau đó, có tiếng vỗ cánh, và con chim hét quay trở lại; cùng với nó là một con chim già lụ khụ. Nó sắp bị mù, hầu như không còn bay được nữa, và đỉnh đầu nó đã bị hói. Đó là một con quạ già rất to. Nó đậu xuống ngay đơ trên mặt đất trước mặt họ, chầm chậm vỗ cánh, rồi cúi đầu chào về phía Thorin.

“Ôi, xin chào Thorin - con trai của Thrain, và Balin - con trai của Fundin,” nó khàn khàn nói (Bilbo có thể hiểu những gì nó nói, bởi nó dùng ngôn ngữ bình thường chứ không phải ngôn ngữ của loài chim). “Tôi là Roac, con trai của Carc. Carc đã mất rồi, nhưng trước kia các ngài đã từng biết rõ ông ấy. Đã một trăm năm mươi ba năm kể từ khi tôi chui ra khỏi vỏ trứng, nhưng tôi không quên những gì cha tôi từng kể. Hiện tôi là thủ lĩnh của loài quạ vĩ đại của Quả Núi. Chỉ còn một số ít chúng tôi, song chúng tôi vẫn còn nhớ vị vua thời xa xưa. Hầu hết dân của tôi đã bay đi khắp nơi, bởi ở phương Nam đang có những tin tức động trời - một vài tin đối với các ngài là tin vui, còn một vài tin thì các ngài sẽ không cho là tốt lắm đâu.

Roac, con trai của Carc

“Nhìn kìa! chim chóc lại đang tập hợp trở lại về phía Quả Núi và về phía Thung Lũng, từ phía Nam, phía Đông và phía Tây, bởi có tin lão rồng Smaug đã chết!”

“Đã chết rồi! Đã chết rồi ư?” các chú lùn reo lên. “Đã chết rồi! Vậy là bấy nay chúng ta đã sợ hãi một cách không cần thiết - và kho báu là của chúng ta rồi!” Tất cả bọn họ đều đứng phắt dậy và bắt đầu nhảy cỡn lên vì vui sướng.

“Vâng, đã chết rồi,” Roac nói. “Anh chim hét đây, cầu cho lông anh ấy không bao giờ rụng, đã nhìn thấy lão ta chết, và chúng ta có thể tin lời anh ấy. Anh ấy đã nhìn thấy lão ta rơi xuống trong cuộc chiến với con người tại Esgaroth vào cái đêm cách đây ba ngày, lúc trăng lên.”

Phải mất một lúc Thorin mới có thể khiến các chú lùn yên lặng trở lại và lắng nghe tin tức của lão quạ. Cuối cùng, sau khi đã kể toàn bộ câu chuyện về cuộc chiến kia, lão quạ nói tiếp:

“Thật rất đáng vui mừng, thưa ngài Thorin Oakenshield. Ngài có thể trở về lâu đài trong an toàn; toàn bộ kho báu là của ngài - trong lúc này. Song ngoài chim chóc ra còn nhiều kẻ đang đổ về đây. Tin tức về cái chết của lão canh gác đã lan truyền khắp xa gần, và bao nhiêu năm nay người ta vẫn không quên kể cái huyền thoại về của cải của Thror; rất nhiều kẻ đang khao khát được có một phần chiến lợi phẩm đấy. Hiện một đoàn tiên đã đang lên đường, và lũ chim ăn xác thối cùng đến với họ, hy vọng sẽ có đánh nhau và giết chóc. Bên bờ hồ, con người than phiền đau buồn của họ là do giống người lùn gây nên; họ không cửa không nhà và nhiều người đã chết, còn lão rồng Smaug thì đã tàn phá thị trấn của họ. Họ cũng nghĩ đến việc tìm kiếm những khoản bồi thường từ kho báu của ngài, dù các ngài còn sống hay đã chết.

“Hãy để sự thông thái của ngài tự quyết định cách giải quyết; song mười ba người là phần còn lại ít ỏi của cái dân tộc vĩ đại của Durin xưa kia từng sinh sống ở đây mà giờ đã tản mác tới các nơi xa. Nếu sẵn lòng nghe lời khuyên của tôi, xin ngài đừng có tin viên Thị trưởng vùng Hồ, mà hãy tin cái anh chàng đã bắn rụng lão rồng bằng cây cung của mình. Anh ấy là Bard, thuộc chủng tộc Thung Lũng, người của dòng họ Girion; anh ấy là một người nghiêm nghị và trung thực. Rồi chúng ta sẽ lại một lần nữa thấy cảnh thái bình giữa giống người lùn, con người và các tiên sau cái thời đau buồn dài dặc kia; song để có được điều đó có thể ngài sẽ phải trả giá bằng vàng. Tôi đã nói hết.”

Khi đó Thorin bừng bừng nổi giận, “Bọn ta xin cảm ơn, Roac, con trai của Carc. Ngươi và dân chúng của ngươi sẽ không bị lãng quên. Song chừng nào bọn ta còn sống thì bọn trộm đừng hòng lấy được mà lũ người hung bạo cũng đừng hòng mang đi được tí vàng nào của bọn ta. Nếu ngươi muốn được bọn ta biết ơn nhiều hơn nữa thì hãy đem cho bọn ta tin tức về bất kỳ kẻ nào đang đến gần. Ta cũng khẩn cầu ngươi, nếu trong các ngươi còn ai trai trẻ khỏe cánh, thì ngươi hãy phái tới chỗ bà con họ hàng ta trên dãy núi phía Bắc ở cả triền Tây và triền Đông và kể cho họ nghe về tình cảnh của bọn ta. Nhưng đặc biệt phải tới gặp người anh họ của ta là Dain ở Dãy Đồi Sắt, bởi ông ấy có nhiều người được vũ trangtốt, và lại ở gần nơi này nhất. Hãy bảo ông ấy khẩn trương lên!”

“Tôi không dám nói dự kiến này là hay hoặc dở,” Roac khàn khàn nói, “song tôi sẽ làm việc gì có thể.” Nói xong, nó chầm chậm bay đi.

“Bây giờ hãy trở về Quả Núi!” Thorin kêu to. “Chúng ta không còn nhiều thời gian để mà phung phí nữa.”

“Và còn rất ít đồ để mà ăn!” Bilbo kêu lên, lúc nào cũng tỏ ra sốt sắng về những vấn đề như vậy. Dù sao thì anh chàng cũng cảm thấy cuộc mạo hiểm, nói một cách chính xác, đã kết thúc cùng với cái chết của lão rồng - trong đó mình đã mắc sai lầm lớn - và anh chàng sẽ sẵn sàng từ bỏ hầu hết phần lợi nhuận của mình để đổi lấy việc giải quyết những chuyện này bằng phương pháp hòa bình.

“Hãy trở về Quả Núi!” các chú lùn kêu lên như thể họ không nghe tiếng anh chàng; thế là anh chàng phải cùng đi với họ.

Vì đã nghe nói về một vài sự kiện rồi nên các bạn sẽ hiểu rằng các chú lùn vẫn còn vài ngày cho mình. Họ thăm thú những cái hang thêm lần nữa và phát hiện, đúng như họ dự đoán, rằng chỉ có Cổng Trước là vẫn mở; toàn bộ các cổng khác (dĩ nhiên là trừ cái cửa nhỏ bí mật) đã bị lão rồng Smaug đập nát và bít lại từ lâu, chẳng còn dấu tích gì của chúng nữa. Vì vậy lúc này họ bắt đầu ráng sức củng cố lối vào chính và làm một con đường mới dẫn ra ngoài. Họ kiếm được rất nhiều dụng cụ trong số

những món đồ mà những thợ mỏ, thợ đá và thợ xây xưa kia đã sử dụng; và các chú lùn vẫn còn rất thành thạo mấy việc thế này.

Trong lúc họ làm việc, lũ quạ liên tục đem tin tức đến. Bằng cách này họ biết Vua Tiên Rừng đã rẽ xuống vùng Hồ nên họ vẫn còn thời gian nghỉ xả hơi. Đáng mừng hơn, họ nghe nói là ba con trong bầy ngựa của họ đã trốn thoát và đang lang thang xuống tận bờ Sông Chảy, cách không xa nơi họ đã để lại một phần kho đồ của mình. Vì vậy, trong lúc các chú khác tiếp tục làm việc, Fili và Kili được cử đi, có một chú quạ dẫn đường, để tìm lại ba con ngựa đó và đem về tất cả những gì hai chú có thể mang.

Bốn ngày đã trôi qua, và cho tới lúc ấy họ biết rằng lực lượng liên quân của người vùng Hồ và các tiên đang gấp gáp đi về phía Quả Núi. Song lúc này niềm hy vọng trong họ đã dâng cao hơn, bởi họ đã có thực phẩm đủ dùng dè xẻn vài tuần lễ - dĩ nhiên chủ yếu là món cram mà họ đã chán ngấy; song thế còn tốt hơn là không có gì nhiều - và cái cổng đã được bịt lại bằng một bức tường xếp đá mộc vuông vắn, nhưng rất dày và cao, ngang qua lối vào. Trên tường có vài khe hở, qua đó họ có thể nhìn (hoặc bắn), nhưng không có lối vào. Họ dùng thang để trèo vào trèo ra và kéo các thứ lên bằng dây thừng. Họ làm một cổng vòm thấp ở chân bức tường mới để dòng suối chảy ra ngoài; nhưng ở gần chỗ thoát nước họ cải tạo thêm dòng chảy hẹp thành một hồ rộng trải dài từ vách núi tới đầu ngọn thác qua đổ xuống Thung Lũng. Giờ thì cách duy nhất để có thể tới gần Cổng, nếu không bơi, là men theo gờ đá hẹp ở mé phải theo hướng từ bức tường nhìn ra ngoài. Về phần những con ngựa, họ chỉ đem chúng đến đầu những bậc đá phía trên cây cầu cũ, rồi sau khi dỡ hàng xong họ bảo chúng trở về với chủ cũ và xua chúng tự chạy về phía Nam.

Rồi một đêm ánh đuốc ở tít phía Nam dưới Thung Lũng bỗng bập bùng trước mặt họ.

“Bọn chúng đã đến!” Balin la to. “Và doanh trại của chúng rất lớn. Hẳn chúng đã thừa lúc nhập nhoạng mà tiến vào thung lũng dọc theo cả hai bờ dòng sông.”

Đêm ấy các chú lùn ngủ rất ít. Mới tờ mờ sáng họ đã thấy một đoàn người đang tiến lại gần. Từ sau bức tường, các chú quan sát thấy đoàn người đến gần đầu thung lũng rồi chầm chậm trèo lên. Không lâu sau họ có thể thấy cả những người vùng Hồ được vũ trang như thể chuẩn bị chiến tranh cùng những cung thủ tiên đi lẫn với họ. Cuối cùng, những người đi đầu đoàn quân này trèo qua đống đá ngổn ngang lên đỉnh ngọn thác, vô cùng ngạc nhiên khi nhìn thấy cái hồ trước mặt và cái Cổng đã bị bịt lại bằng một bức tường bằng đá mới đẽo.

Trong lúc họ đứng đó vừa chỉ trỏ vừa nói với nhau, Thorin gọi, “Các người là ai,” chú la lên thật to, “mà đến như thể khiêu chiến trước cổng của Thorin, con trai của Thrain, Vua dưới gầm Quả Núi, và các người muốn gì?”

Song họ không trả lời. Một số người vội quay trở lại, những người khác cũng quay lại theo sau khi đã chằm chằm nhìn cái Cổng và các công sự phòng thủ một lát. Hôm ấy doanh trại được dời về phía Đông dòng sông, ngay giữa hai nhánh của Quả Núi. Rồi các tảng đá vang vọng những tiếng nói và bài ca sau biết bao ngày chúng vẫn nằm yên lặng. Còn có tiếng đàn hạc của các tiên và tiếng nhạc du dương; khi âm thanh ấy vọng tới chỗ họ, cái lạnh trong không khí dường như cũng ấm lên, và họ chợt ngửi thấy hương thơm thoang thoảng của những bông hoa rừng đang nở vào mùa xuân.

Khi đó Bilbo thèm được thoát khỏi cái pháo đài mờ tối này để đi xuống tham dự tiệc tùng vui vẻ bên bếp lửa. Vài chú lùn còn trẻ tuổi cũng cảm thấy bồi hồi trong lòng; và họ lẩm bẩm rằng họ mong mọi sự diễn ra theo chiều hướng khác và rằng họ có thể tiếp nhận những người kia như bạn bè; song Thorin quắc mắt nhìn giận dữ.

Sau đó chính các chú lùn đem đàn hạc cùng các nhạc cụ đã thu hồi từ cái kho báu kia ra và tấu nhạc lên để làm dịu tâm trạng của Thorin; song bài ca của họ không giống bài ca của các tiên, mà khá giống bài ca mà họ đã hát trước đó rất lâu tại cái hang hobbit nhỏ bé của Bilbo.

Nhà vua đã trở về lâu đài cũ

Dưới gầm Quả Núi mịt mờ cao vút!

Kẻ thù của người đã chết, con Giun Đất Khủng Khiếp,

Và các kẻ thù khác rồi sẽ thất bại thôi.

Thanh kiếm thì sắc, ngọn giáo thì dài,

Mũi tên bay nhanh, Cổng thì vững chắc;

Tấm lòng gan dạ canh giữ đống vàng;

Người lùn sẽ không còn phải chịu bất công.

Người lùn thuở xưa đã yểm bùa phép mạnh,

Trong lúc những nhát búa bổ nhào như chuông rung

Tại chốn thẳm sâu, nơi loài hắc ám ngủ yên,

Tại những phòng sâu dưới lòng đồi đá.

Họ giăng ánh sao vào dây chuyền bạc

Họ đính lửa-rồng vào mũ miện đế vương

Từ những sợi dây đàn căng chặt

Họ vắt ra giai điệu của những cây đàn hạc.

Ngai vàng của sơn vương thêm một lần giải thoát!

Hỡi dân chúng còn lang bạt, hãy chú ý đến lời hiệu triệu!

Hãy đến nhanh! Hãy đến nhanh! Qua vùng hoang mạc!

Nhà vua của các bạn và bà con thân thích đang cần.

Giờ đây chúng tôi kêu gọi từ dãy núi lạnh giá,

“Hãy trở về những hang động thuở xưa!”

Tại các Cổng nơi đây nhà vua đang chờ đợi,

Bàn tay người đầy châu báu ngọc vàng.

Nhà vua đã trở về lâu đài cũ

Dưới gầm Quả Núi mịt mờ cao vút.

Con Giun Đất Khủng Khiếp đã gục ngã và chết

Và các kẻ thù khác rồi sẽ thất bại thôi!

Bài ca này có vẻ khiến Thorin hài lòng, bởi chú lại mỉm cười và trở nên vui vẻ; rồi chú bắt đầu nhẩm tính khoảng cách tới Dãy Đồi Sắt để xem bao lâu nữa thì Dain có thể tới Quả Núi Cô Đơn, nếu chú ta lên đường ngay sau khi nhận được thông điệp. Song Bilbo cảm thấy chán ngán, cả bài ca lẫn cuộc thương lượng kia: nghe chúng có vẻ rất hiếu chiến.

Sáng sớm hôm sau đã thấy một toán binh sĩ mang giáo mác vượt sông hành quân lên thung lũng. Họ vác theo một lá cờ màu lục của Vua Tiên và một lá cờ màu lam của người vùng Hồ, và họ cứ tiến bước cho tới khi đứng ngay phía trước bức tường bít Cổng.

Một lần nữa Thorin lại lớn tiếng hỏi họ, “Các người là ai mà vũ trang tới đây khiêu chiến trước cổng của Thorin, con trai Thrain, vị Vua dưới gầm Quả Núi?” Lần này chú nhận được câu trả lời.

Một người đàn ông cao lớn đứng nhích lên phía trước, anh ta có mái tóc đen và vẻ mặt nghiêm nghị. “Chào Thorin! Sao ông lại rào giậu tự giam mình như một tên cướp trong sào huyệt vậy? Chúng tôi chưa phải là kẻ thù, và chúng tôi vui mừng được gặp ông khi đã tưởng ông không còn sống trở về. Chúng tôi đến đây cứ nghĩ sẽ không thấy một ai còn sống; song bây giờ chúng ta đã gặp nhau nên có chuyện cần thương lượng và giải quyết.”

“Các người là ai, và các người muốn thương lượng về cái gì?”

“Tôi là Bard, chính tay tôi đã giết lão rồng và giải cứu được kho báu của ông. Liệu đó không phải là điều ông quan tâm ư? Hơn nữa, tôi là người thừa kế hợp pháp của Girion ở Thung Lũng, trong kho báu của ông còn trộn lẫn nhiều của cải từ các lâu đài và thị trấn của ông ấy mà xưa kia lão rồng Smaug đã lấy trộm. Liệu đó không phải là một vấn đề chúng ta có thể nói chuyện sao? Về sau này, trong trận chiến cuối cùng, lão rồng Smaug đã tàn phá nhà cửa của dân chúng ở Esgaroth, mà tôi là công bộc của ông Thị trưởng. Tôi sẽ phát ngôn thay ông ấy và hỏi xem liệu có phải ông chẳng bận tâm gì đến nhữngđau khổ của dân chúng của ông ấy hay không. Họ đã giúp đỡ ông trong lúc khốn cùng, và để đền đáp lại họ, cho tới nay ông mới chỉ đem lại cảnh điêu tàn, dù rõ ràng là ông không chủ tâm làm thế.”

The Three Kings Meet

Những lời nói ấy vào lúc này là công bằng và đúng sự thực, cho dù cách nói thật kiêu hãnh và nghiêm nghị; vậy nên Bilbo nghĩ rằng Thorin sẽ lập tức thừa nhận phần xác đáng của chúng. Dĩ nhiên anh chàng không mong bất kỳ ai nhớ ra rằng chính anh là người đã tự mình phát hiện ra điểm yếu của lão rồng; mà mong hay không thì cũng thế cả, bởi chẳng ai thực sự nghĩ tới điều đó. Song anh chàng cũng đã không tính đến sức mạnh của cái đống vàng mà bao lâu nay lão rồng vẫn ôm ấp, và cũng chẳng tính đến lòng dạ các chú lùn. Những ngày qua Thorin dành nhiều giờ trong kho báu, và lòng ham muốn chiếm hữu nó cứ đè nặng lên chú. Dù chủ yếu muốn tìm viên ngọc Arkenstone, chú vẫn để mắt đến rất nhiều món đồ tuyệt vời nằm đó, những món đồ còn ghi dấu ký ức về sự cực nhọc và buồn tủi của chủng tộc chú.

“Ngươi đã đặt cái mục tiêu tồi tệ nhất của mình ở vị trí cuối cùng và cũng là vị trí chính yếu,” Thorin trả lời. “Đối với kho báu của nhân dân ta, không một ai có quyền đòi hỏi hết, bởi lão rồng Smaug đã lấy trộm nó của chúng ta thì cũng tự khiến mình mất cả mạng sống lẫn hang ổ rồi. Cái kho báu ấy đâu phải là của lão ta mà phải dành một phần để đền bù cho những việc làm độc ác của lão. Cái giá của hàng hóa và sự giúp đỡ của người vùng Hồ, chúng ta sẽ trả thỏa đáng - vào thời gian thích hợp. Song chúng ta sẽ không dâng nộp bất kỳ cái gì, thậm chí là một đồng kẽm, dưới sự đe dọa của vũ lực. Trong lúc một toán người vũ trang đứng trước cửa chúng ta, chúng ta coi các người là kẻ thù và kẻ trộm.

“Ta muốn hỏi liệu các người sẽ trả cho họ hàng bà con của chúng ta một phần như thế nào trong di sản của họ, nếu như các người phát hiện ra kho báu này không có ai canh giữ và chúng ta thì đã bị giết rồi?”

“Một câu hỏi đích đáng đấy,” Bard trả lời. “Nhưng các ông đã không chết, và chúng tôi không phải là kẻ cướp. Hơn nữa, người giàu có thể sẽ dành tình thương dạt dào hơn mức bình thường đối với những kẻ nghèo túng từng giúp đỡ mình trong lúc thiếu thốn. Mà những thỉnh cầu khác của tôi vẫn chưa được trả lời đấy.”

“Ta sẽ không thương lượng, như ta đã nói, với những người có vũ trang tại cổng của ta. Cũng không thương lượng với đám người của Vua Tiên, người mà ta nhớ đến với không nhiều cảm tình. Trong cuộc tranh luận này không có chỗ cho họ. Hãy xéo đi ngay trước khi chúng ta bắn tên ra. Còn nếu các người muốn nói chuyện với ta lần nữa, trước hết hãy đuổi cổ đám tiên về những cánh rừng của chúng đi đã, rồi sau đó quay lại đây, hạ khí giới trước khi bước tới ngưỡng cửa này.”

“Vua Tiên là bạn tôi, và ông ấy bấy lâu nay đã cứu trợ người dân vùng Hồ trong lúc hoạn nạn, dù rằng họ không đòi hỏi gì ở ông ấy ngoài tình cảm bạn bè,” Bard trả lời. “Chúng tôi sẽ cho ông thời gian suy nghĩ mà ân hận về những lời nói của mình. Hãy tập trung trí sáng suốt của ông trước khi chúng tôi quay trở lại!” Rồi anh cáo biệt và trở về doanh trại.

Mấy giờ sau, đám người vác cờ quay trở lại, và mấy người lính kèn đứng lên phía trước mà thổi một bài kèn:

“Nhân danh thị trấn Esgaroth và Khu Rừng,” một người hét to, “chúng tôi nói chuyện với Thorin, con trai của Thrain thuộc dòng họ Oakenshield, tự xưng là Vua dưới gầm Quả Núi, và chúng tôi yêu cầu ông xem xét kỹ những đề nghị đã nêu, nếu không ông sẽ bị coi là kẻ thù của chúng tôi. Ít nhất ông sẽ phải giao một phần mười hai của kho báu cho Bard, bởi anh là người giết chết lão rồng và là người thừa kế của Girion. Từ phần của cải ấy của mình, Bard sẽ đích thân đóng góp vào việc cứu trợ thị trấn Esgaroth; và nếu như Thorin muốn có được tình hữu nghị và sự tôn trọng của các xứ sở xung quanh, như các bậc cha ông xưa của mình, thì ông cũng sẽ ban đôi chút của riêng mình để an ủi dân chúng vùng Hồ.”

Lập tức Thorin chộp lấy cây cung bằng sừng và bắn một phát tên vào người vừa nói. Mũi tên cắm vào khiên của người kia và rung rinh ở đó.

“Vì câu trả lời của ông như vậy,” người đó hét to đáp trả, “tôi tuyên bố Quả Núi bị bao vây. Ông sẽ không rời khỏi đó được, cho tới khi ông kêu gọi phe mình ngừng bắn và thương lượng. Chúng tôi sẽ không cầm vũ khí chống lại ông, mà chúng tôi để ông ở lại với đống vàng của mình. Ông có thể ăn đống vàng đó, nếu ông thích!”

Nói xong, các sứ giả nhanh chóng bỏ đi, còn các chú lùn bị bỏ mặc ở đó mà suy nghĩ về hoàn cảnh của mình. Thorin đã trở nên quá dữ tợn đến nỗi thậm chí các chú khác dù có muốn cũng không dám chê trách chú ta; song quả thật hầu hết bọn họ dường như đều tán thành ý kiến của chú ta - có lẽ chỉ trừ có anh chàng Bombur to béo, Fili và Kili. Dĩ nhiên Bilbo không tán thành toàn bộ chiều hướng diễn biến của tình hình. Cho tới lúc này anh chàng đã chán ngán Quả Núi quá thể rồi, còn cảnh bị vây hãm trong đó anh chàng thấy chẳng thú vị chút nào.

“Toàn bộ nơi này vẫn còn hôi mùi rồng,” anh chàng cằn nhằn với chính mình, “và cái mùi ấy khiến mình thấy buồn nôn. Còn cái món cram thì đang bắt đầu ứ lại trong cổ họng mình rồi.”

Chương XVI - MỘT GÃ TRỘM TRONG ĐÊM

Ngày lại ngày trôi đi chậm chạp và tẻ ngắt. Vài chú lùn dành thì giờ để sắp đặt lại kho báu cho gọn ghẽ; còn Thorin thì bắt đầu nói đến viên ngọc Arkenstone của Thrain, ra lệnh cho họ phải tích cực tìm nó ở mọi xó xỉnh.

"Bởi vì viên ngọc Arkenstone là của cha ta," chú nói, "nó đáng giá hơn cả một dòng sông chứa đầy vàng, còn đối với ta thì nó vô giá. Trong cả cái kho báu này ta chỉ nhận riêng cho mình viên ngọc ấy, và ta sẽ trả thù bất kỳ kẻ nào tìm thấy mà lại giữ nó làm của riêng."

Nghe thấy thế, Bilbo đâm sợ hãi, băn khoăn không biết chuyện gì sẽ xảy ra nếu viên ngọc bị phát hiện - nó được gói trong một bọc những đồ lặt vặt cũ nát mà anh chàng dùng để gối đầu. Mặc dù vậy anh chàng không nói gì về nó, bởi giữa lúc cảnh tẻ ngắt của những ngày ở đây mỗi lúc một nặng nề hơn thì trong cái đầu bé nhỏ của anh chàng đã bắt đầu nảy ra một kế hoạch.

Mọi việc tiếp tục diễn ra như vậy được một thời gian thì lũ quạ báo tin là Dain cùng hơn năm trăm chú lùn đang khẩn trương kéo đến từ Dãy Đồi Sắt, lúc này họ chỉ còn cách Thung Lũng khoảng hai ngày đường và đang tiến về đây từ phía Đông Bắc.

"Song họ không thể tới được Quả Núi mà không bị phát hiện," Roac nói, "và tôi e rằng sẽ có một cuộc chiến trong thung lũng. Tôi không cho rằng đây là một dự kiến hay. Dù là những người quyết liệt, họ cũng khó lòng chiến thắng đội quân đang vây hãm các ngài; và thậm chí họ có chiến thắng đi nữa thì các ngài sẽ được gì? Mùa Đông và tuyết giá đang đến gấp sau lưng họ. Làm sao các ngài có thể có đủ đồ ăn thức uống mà không cần đến tình hữu nghị và thiện chí của những xứ sở xung quanh? Cái kho báu kia có thể đem lại cái chết cho các ngài, dù rằng lão rồng không còn nữa!"

Song Thorin không nao núng. "Mùa đông và tuyết giá sẽ làm tê liệt cả con người và các tiên," chú nói, "và chúng sẽ thấy khó mà chịu đựng nổi nỗi khốn khổ ở chốn hoang vu này. Khi mà các bạn của ta ở sau lưng còn mùa Đông thì ập đến, có lẽ tính khí của chúng sẽ ôn hòa hơn và việc thương lượng sẽ dễ dàng."

Đêm đó Bilbo đã có một quyết định. Bầu trời tối đen và không trăng. Ngay lúc trời tối mịt hẳn, anh chàng tới góc một căn phòng phía trong ngay gần cổng rồi lấy một sợi thừng trong bọc đồ của mình ra, và cả viên ngọc Arkenstone cuộn trong miếng giẻ nữa. Sau đó anh chàng trèo lên tường. Chỉ có Bombur ở đó, bởi khi ấy là phiên gác của chú, mà mỗi lần các chú lùn chỉ cắt cử ra một người canh gác.

"Trời rét quá đi mất!" Bombur nói. "Giá mà chúng ta có được một cái bếp lửa ở trên này như bọn ở trong khu trại kia!"

"Ở trong kia khá là ấm đấy," Bilbo nói.

“Thì đã hẳn; nhưng ta phải ở đây cho tới nửa đêm cơ,” chú lùn to béo làu bàu. “Một việc buồn phát ốm. Không phải là ta mạo muội bất đồng với Thorin đâu, cầu cho bộ râu của ông ấy mọc mỗi ngày một dài hơn; tuy vậy ông ấy xưa nay vẫn là một ông lùn cứng cổ.”

“Không cứng bằng cẳng chân tôi đâu,” Bilbo nói. “Tôi đã mệt mỏi vì những bậc cầu thang và những lối đi bằng đá rồi. Tôi sẵn lòng đánh đổi cả đống của cải để lấy cảm giác đám cỏ mơn man nơi ngón chân mình đấy.”

“Ta thì sẽ sẵn lòng đánh đổi cả đống của cải để có được cái cảm giác rượu mạnh thấm vào cổ họng, và một cái giường êm ái sau bữa tối ngon lành.”

“Tôi không thể cho ông những thứ đó trong lúc cuộc vây hãm còn đang tiếp tục. Nhưng lâu rồi tôi không canh gác, nên tôi sẽ thay ông gác phiên này, nếu ông thích. Đêm nay tôi không buồn ngủ.”

“Cậu là một người bạn tốt, cậu Baggins à, và ta sẽ vui lòng nhận lời đề nghị của cậu. Nếu có chuyện gì bất thường thì hãy đánh thức ta dậy trước, nhớ thế nhé! Ta sẽ nằm ở cái phòng phía trong bên tay trái, cách đây không xa đâu.”

“Ông cứ đi đi!” Bilbo nói. “Tôi sẽ đánh thức ông lúc nửa đêm, và ông có thể đánh thức người gác tiếp theo.”

Ngay khi Bombur vừa đi khỏi, Bilbo đeo chiếc nhẫn vào, buộc dây thừng, tuột xuống bên kia tường, và bỏ đi. Anh chàng có khoảng năm giờ đồng hồ ở phía trước. Bombur sẽ ngủ (chú ta có thể ngủ vào bất kỳ lúc nào, và suốt từ cuộc mạo hiểm trong Rừng U Ám chú ta lúc nào cũng cố tìm lại những giấc mơ đẹp hồi đó); còn tất cả các chú lùn khác thì đang bận rộn với Thorin. Khó có khả năng bất kỳ ai, thậm chí là Fili hay Kili, sẽ xuất hiện trên bờ tường trước khi tới phiên gác của mình.

Trời rất tối, và một lát sau khi anh chàng rời khỏi lối đi mới đắp rồi trèo xuống quãng nước nông của dòng suối thì con đường trở nên xa lạ. Cuối cùng anh chàng tới chỗ đường vòng nơi phải lội qua dòng nước, nếu như anh chàng định đến khu trại như mong muốn. Lòng suối ở đó nông nhưng lại rộng, và việc lội qua trong bóng tối chẳng dễ dàng gì đối với anh chàng hobbit. Sắp sang đến bờ bên kia thì anh chàng trượt chân trên một hòn đá tròn và ngã đánh ùm xuống dòng nước lạnh. Anh chàng vừa mới trườn lên khỏi mặt nước ở bờ bên kia, còn đang run rẩy và thở phì phì, thì mấy vị tiên trong bóng tối mang đèn lồng đã đến điều tra nguyên nhân của tiếng động vừa rồi.

“Không phải là cá đâu!” một vị tiên nói. “Quanh đây có kẻ do thám. Hãy che ánh đèn lại! Đèn giúp ích cho hắn nhiều hơn là cho chúng ta đấy, nếu đó là cái gã nhỏ bé vẫn được coi là đầy tớ của bọn chúng.”

“Đầy tớ, đúng là thế!” Bilbo khịt khịt mũi; và còn đang khịt khịt mũi thì anh chàng hắt hơi thật to, và đám tiên lập tức kéo đến nơi phát ra tiếng động.

“Xin cho một chút ánh sáng!” anh chàng nói. “Tôi ở đây, nếu các vị cần đến tôi!” rồi anh chàng tháo nhẫn ra và vụt xuất hiện từ sau một tảng đá.

Họ nhanh chóng tóm lấy anh chàng, dù đang rất ngạc nhiên. “Ngươi là ai? Ngươi có phải là cái gã hobbit của lũ lùn không? Ngươi đang làm gì? Làm thế nào mà ngươi qua mắt được bọn lính canh

của chúng ta một quãng xa đến thế?" hết người nọ đến người kia trong bọn họ hỏi.

"Tôi là Bilbo Baggins," anh chàng trả lời, "bạn của Thorin, nếu các vị cần biết. Tôi biết mặt nhà vua của các vị, dù rằng ông ấy không biết tôi để mà nhìn đến tôi. Song Bard sẽ nhớ tôi, và chính Bard là người tôi đặc biệt muốn gặp."

"Thật ư!" họ nói. "Anh có việc gì chăng?"

"Dù là việc gì đi nữa thì đó cũng là chuyện riêng của tôi, các tiên tốt bụng à. Song nếu các vị muốn trở về khu rừng của mình từ cái nơi buồn tẻ này," anh chàng run rẩy trả lời, "thì hãy nhanh chóng dẫn tôi đến bên bếp lửa để tôi hong khô - và sau đó để tôi thưa chuyện với thủ lĩnh của các vị càng sớm càng tốt. Tôi chỉ còn rảnh có một hai giờ đồng hồ nữa thôi."

Đó là những gì xảy ra khoảng hai giờ sau khi anh chàng trốn khỏi Cổng. Lúc này Bilbo đang ngồi bên một bếp lửa ấm áp trước một căn lều lớn, tại đó cả Vua Tiên và Bard cùng ngồi nhìn anh chàng chằm chằm đầy vẻ tò mò. Một anh chàng hobbit mặc bộ giáp tiên thấp thoáng ló ra bên dưới một tấm chăn cũ quả là cái gì đó mới lạ đối với họ.

"Thật ra các vị cũng biết," Bilbo nói bằng thái độ thực tế nhất của mình, "tình hình thật là quá quắt. Bản thân tôi chán ngấy toàn bộ chuyện này. Giá mà tôi được về lại nhà mình ở phía Tây, tại đó con người ta đều biết điều hơn. Song tôi lại có một phần lợi nhuận trong chuyện này - một phần mười bốn, chính xác là vậy, theo một bức thư mà tôi nghĩ là mình may mắn còn giữ được." Anh chàng rút nó ra từ túi áo khoác cũ (mà anh chàng vẫn mặc bên ngoài áo giáp), đó là bức thư của Thorin, đã nhàu nát và được gập nhỏ, mà hồi tháng Năm Thorin đã đặt dưới chiếc đồng hồ trên bệ lò sưởi của anh chàng!

"Một phần trong số lợi nhuận, xin các vị nhớ cho," anh chàng nói tiếp. "Tôi biết rõ điều đó. Cá nhân tôi rất sẵn sàng xem xét kỹ tất cả các yêu sách của các vị, rồi khấu trừ một khoản thích ứng vào tổng số trước khi đòi hỏiphần riêng của mình. Tuy nhiên các vị không hiểu rõ Thorin Oakenshield bằng tôi đâu. Tôi cam đoan với các vị rằng ông ta hoàn toàn sẵn sàng ngồi trên đống vàng mà chịu chết đói, chừng nào các vị còn ngồi ở đây.

"Chà, cứ để hắn ngồi chết rũ ở đó!" Bard nói. "Một kẻ ngu xuẩn như vậy đáng phải chết đói!"

"Hoàn toàn đúng thế đấy," Bilbo nói. "Tôi hiểu quan điểm của ông. Tuy nhiên mùa Đông đang đến rất nhanh. Chẳng bao lâu nữa sẽ có tuyết và biết bao thứ khó chịu khác, mà việc tiếp tế sẽ gặp khó khăn - ngay cả đối với các tiên, tôi hình dung như vậy. Lại còn những bất lợi khác nữa chứ. Các vị chưa nghe nói về Dain và những người lùn ở Dãy Đồi Sắt ư?"

"Chúng ta đã nghe, từ lâu lắm rồi; nhưng ông ta thì có liên quan gì tới chúng ta kia chứ?" ông vua hỏi.

"Trước kia tôi cũng nghĩ thế. Nhưng tôi có một vài thông tin mà các vị chưa nhận được. Tôi có thể cho các vị biết, lúc này Dain chỉ còn các đây chưa đầy hai ngày đường, và có ít nhất năm trăm người lùn dữ tợn cùng đi với ông ta - rất nhiều người trong bọn họ đã có kinh nghiệm từ những cuộc chiến tranh giữa người lùn và lũ yêu tinh, chắc chắn những trận chiến này các vị đã từng nghe. Khi họ tới đây có thể sẽ có những phiền toái nghiêm trọng đấy."

“Vì sao ngươi lại kể điều này với chúng ta? Ngươi đang phản bội các bạn của mình hay đang dọa nạt chúng ta đây?” Bard nghiêm giọng hỏi.

“Anh bạn Bard thân mến của tôi ơi!” Bilbo the thé nói. “Đừng nóng tính như thế! Tôi chưa từng gặp một người đa nghi như anh! Tôi chỉ đang tìm cách tránh phiền phức cho tất cả các bên hữu quan. Giờ tôi có một đề nghị với các vị!”

“Hãy cho chúng ta nghe đi!” họ nói.

“Các vị có thể nhìn thấy đề nghị đó!” anh chàng nói. “Nó là cái này!” anh chàng lấy viên ngọc Arkenstone ra và ném khăn bọc đi.

Đích thân Vua Tiên, người có đôi mắt quen nhìn những vật tuyệt vời và đẹp đẽ, đã đứng dậy trong nỗi kinh ngạc. Ngay cả Bard cũng sửng sốt nhìn viên ngọc mà không thốt nên lời. Cứ như thể một quả cầu tưới đẫm ánh trăng đang treo trước mặt họ trong một tấm lưới đan ngàn ánh sao lạnh lùng lấp lánh.

“Đây là viên ngọc Arkenstone của Thrain,” Bilbo nói, “Trái tim của Quả Núi; và nó cũng là trái tim của Thorin. Ông ta coi nó còn hơn cả một dòng sông vàng. Tôi cho các vị đấy. Nó sẽ giúp các vị trong việc thương lượng.” Sau đó Bilbo, không khỏi rùng mình, không khỏi liếc nhìn luyến tiếc, trao viên ngọc kỳ diệu ấy cho Bard, và anh cầm nó trong tay mà bàng hoàng mê mẩn.

“Nhưng bằng cách nào ngươi có được nó để mà đem cho?” cuối cùng anh cố gượng hỏi.

“Ồ, thế đấy!” anh chàng hobbit nói, vẻ khó chịu. “Đúng ra nó không phải là của tôi; nhưng mà, ồ, tôi sẵn lòng dùng nó để đổi lấy phần của mình, anh không hiểu đâu. Tôi có thể là một tên trộm - hoặc đại loại như vậy, như họ bảo: riêng về phần mình, tôi thực sự chẳng bao giờ cảm thấy thích một tên trộm cả - nhưng tôi hy vọng không ít thì nhiều mình cũng là một tên trộm lương thiện. Dù sao thì giờ tôi cũng sắp trở lại chỗ bọn họ, và mấy chú lùn đó muốn làm gì tôi thì làm. Tôi hy vọng các vị sẽ thấy viên ngọc này hữu dụng.”

Vua Tiên ngắm nhìn Bilbo với một vẻ ngạc nhiên mới. “Bilbo Baggins!” ông nói. “Cậu xứng đáng mặc bộ áo giáp của các hoàng tử tiên hơn rất nhiều kẻ từng bảnh bao hơn trong bộ áo giáp ấy. Song ta tự hỏi không biết liệu Thorin Oakenshield có hiểu như vậy không. Ta hiểu giống người lùn nói chung nhiều hơn cậu, có lẽ như vậy. Ta khuyên cậu hãy ở lại với chúng ta, ở đây cậu sẽ được tôn trọng và hoan nghênh gấp ba lần.”

“Cảm ơn ông rất nhiều, tôi chắc là vậy,” Bilbo vừa nói vừa cúi đầu. “Song tôi không cho rằng mình nên bỏ mặc bạn bè thế này, sau tất cả những gì chúng tôi đã cùng nhau nếm trải. Mà tôi cũng đã hứa sẽ đánh thức anh bạn Bombur vào lúc nửa đêm nữa! Tôi thật sự phải đi đây, và phải đi thật nhanh.”

Họ nói thế nào cũng không ngăn được anh chàng nên đành cấp cho anh chàng một đội hộ tống, và khi anh chàng rời đi, cả ông vua lẫn Bard đều chào trân trọng. Trong lúc họ đi qua khu trại, một ông già vận chiếc áo khoác đen đứng nhỏm dậy từ cửa một căn lều nơi ông đang ngồi và bước về phía họ.

“Cừ lắm! Cậu Baggins!” ông ta vừa nói vừa vỗ lưng Bilbo. “Ở cậu luôn có nhiều hơn những gì người

ta chờ đợi đấy!" Đó là Gandalf.

Đây là lần đầu tiên sau biết bao ngày Bilbo mới thật sự thấy vui. Nhưng không có thì giờ cho tất cả những câu mà anh chàng muốn hỏi ngay lúc ấy.

"Tất cả đều khá đúng lúc!" Gandalf nói. "Giờ đây mọi việc đang tiến dần đến hồi kết, trừ phi là ta lầm. Ngay trước mặt cậu là một khoảng thời gian khó khăn; nhưng hãy giữ vững tinh thần! Cậu có thể vượt qua ổn thỏa. Hiện đang có tin tức mà thậm chí bầy quạ cũng chưa được nghe. Tạm biệt!"

Bối rối nhưng phấn khởi, Bilbo hối hả bước tiếp. Anh chàng được dẫn tới một quãng nước cạn an toàn và lội qua mà không bị ướt, rồi anh chàng chào tạm biệt các tiên và thận trọng trèo về phía Cổng. Anh chàng bắt đầu thấy rất mệt mỏi; nhưng lúc anh leo lên sợi dây thừng lần nữa thì vẫn còn lâu mới đến nửa đêm - sợi thừng vẫn ở nguyên vị trí cũ. Anh chàng tháo nó ra và đem giấu đi, rồi ngồi trên bờ tường mà băn khoăn lo lắng chẳng biết chuyện gì sẽ xảy ra.

Đúng nửa đêm anh chàng đánh thức Bombur dậy; và sau đó đến lượt anh chàng nằm cuộn tròn trong cái xó của mình, chẳng buồn nghe lời cảm ơn của chú lùn già kia (anh chàng cảm thấy mình hầu như không đáng được hưởng những lời cảm ơn ấy). Chẳng mấy chốc anh chàng đã ngủ say, quên đi tất cả những lo âu của mình, cho đến tận sáng. Thực ra anh chàng đã mơ đến món trứng và thịt xông khói.

Chương XVII - MÂY TAN

Sớm hôm sau tiếng kèn vang lên trong khu trại. Ngay sau đó một người đưa tin hối hả chạy dọc con đường hẹp. Còn cách một quãng thì anh ta dừng lại chào họ rồi hỏi xem liệu lúc này Thorin có sẵn lòng lắng nghe thêm một sứ giả nữa không; bởi đã có những tin tức mới, và các điều kiện đã được thay đổi.

"Nhất định là Dain rồi!" Thorin nói khi nghe thông báo như vậy. "Chúng đã nghe phong thanh về việc ông ấy sắp đến. Ta đã nghĩ chuyện này sẽ làm chúng thay đổi tính khí mà! Hãy bảo bọn chúng đến ít người và không mang vũ khí, rồi ta sẽ nghe," Thorin la to với chú lùn chạy vào báo tin.

Khoảng giữa trưa lại thấy lá cờ của các tiên và người vùng Hồ được vác ra. Một toán hai mươi người đang đến gần. Tại đoạn đầu con đường hẹp, họ cất bỏ gươm giáo rồi tiến về phía Cổng. Các chú lùn lấy làm lạ khi thấy trong bọn họ có cả Bard và Vua Tiên, và phía trước hai người này là một ông già vận áo choàng có mũ trùm đang bưng một chiếc hộp bằng gỗ nẹp sắt rất chắc chắn.

"Chào Thorin!" Bard nói. "Ông vẫn giữ nguyên ý kiến phải không?"

"Dù vật đổi sao dời ý ta cũng không hề thay đổi," Thorin trả lời. "Ngươi đến để hỏi ta những câu hỏi vớ vẩn ư? Mà lũ tiên vẫn chưa ra về như ta đã đề nghị! Chúng còn ở đây thì ngươi có đến thương lượng với ta cũng chẳng ăn thua gì đâu."

"Vậy không thứ gì có thể khiến ông chịu nhường một tí vàng nào sao?"

"Trong các thứ mà ngươi và các bạn ngươi có, chẳng gì có thể đưa ra thương lượng hết."

"Thế viên ngọc Arkenstone của Thrain thì sao?" Bard nói, và ngay lúc đó ông già mở hộp rồi giơ cao viên ngọc lên. Ánh sáng vọt ra từ bàn tay ông, rực rỡ và chói lòa giữa ban trưa.

Khi đó Thorin lặng người đi vì kinh ngạc và bối rối. Suốt một lúc lâu không ai nói năng gì.

Cuối cùng Thorin lên tiếng, giọng đầy phẫn nộ. "Viên ngọc đó trước kia là của cha ta, và bây giờ là của ta," chú nói. "Hà cớ gì ta lại phải mua đồ của chính ta?" Song nỗi kinh ngạc đã thắng thế, và chú nói tiếp, "Mà bằng cách nào các ngươi vớ được món đồ gia bảo của dòng họ ta - liệu có cần hỏi kẻ trộm một câu như vậy không nhỉ?"

"Chúng tôi không phải là kẻ trộm," Bard trả lời. "Chúng tôi sẽ trả lại của riêng của ông để đổi lấy của riêng của chúng tôi."

"Bằng cách nào mà các ngươi vớ được nó?" Thorin quát to trong cơn thịnh nộ đang dâng cao.

"Tôi đã cho họ!" Bilbo the thé nói trong cơn hoảng sợ khủng khiếp; lúc này anh chàng đang ngó qua bờ tường.

“Ngươi! Ngươi!” Thorin kêu lên, xông tới túm lấy anh chàng bằng cả hai tay. “Ngươi, đồ hobbit hèn hạ! Ngươi, đồ kẻ trộm oắt xà lai!” chú quát to, luống cuống chẳng biết dùng từ ngữ gì cho phải, và chú lắc anh chàng Bilbo tội nghiệp như lắc một con thỏ.

“Ta thề với dòng tộc Durin! Phải chi Gandalf có mặt ở đây! Ta nguyền rủa lão vì lão đã chọn ngươi! Cầu cho râu của lão rụng hết đi! Còn với ngươi, ta sẽ ném ngươi vào đá!” chú kêu to và túm lấy Bilbo mà nhấc bổng lên.

“Dừng lại! Điều ước của ông đã được chấp nhận!” một giọng nói cất lên. Ông già cầm hộp vứt bỏ mũ trùm và áo khoác. “Gandalf ta có mặt đây! Có vẻ như không quá sớm thì phải. Nếu ông không thích anh chàng Kẻ trộm của ta, xin đừng làm tổn thương cậu ấy. Hãy đặt cậu ấy xuống và nghe những gì cậu ấy cần phải nói cái đã!”

“Tất cả các ngươi xem ra đều vào hùa với nhau cả!” Thorin vừa nói vừa thả Bilbo xuống thành tường. “Ta sẽ chẳng bao giờ giao dịch với bất kỳ tên phù thủy nào và bạn bè của hắn nữa. Ngươi có gì muốn nói, gã con cháu loài phản bội kia?”

“Trời ơi! Trời ơi!” Bilbo nói. “Tôi chắc rằng điều này sẽ rất khó chịu. Ông có nhớ đã nói rằng tôi có thể chọn riêng cho mình một phần mười bốn giá trị của kho báu không? Có lẽ tôi đã hiểu điều đó theo nghĩa đen nhiều quá - tôi có nghe lời nói của những người lùn đôi khi lịch sự hơn việc làm của họ. Tuy vậy, hồi đó hình như ông nghĩ tôi làm khá được việc. Con cháu của loài phản bội, ra là thế! Phải chăng đó là điều tôi đã được hứa hẹn bù đắp sau tất cả những gì tôi phục vụ ông và dòng họ ông, thưa ông Thorin? Hãy xem như tôi đã từ bỏ phần của mình theo cách tôi muốn, và thế là xong chuyện!”

“Ta sẽ làm thế,” Thorin hầm hầm nói. “Ta sẽ đuổi ngươi đi nữa - và mong rằng chúng ta sẽ không bao giờ gặp lại nhau!” Sau đó chú quay người nói qua tường. “Ta đã bị phản bội,” chú nói. “Người ta đã phỏng đoán có lý rằng ta sẽ không thể không chuộc lại viên ngọc Arkenstone, báu vật của dòng họ ta. Để chuộc lại nó, ta sẽ trả một phần mười bốn kho báu, bằng vàng và bạc, không tính ngọc; song số vàng bạc đó phải tính vào cái phần ta đã hứa cho gã phản trắc này, và với khoản bồi thường đó gã sẽ phải rời khỏi đây, và các ngươi có thể tùy ý chia nhau. Gã sẽ chẳng được bao nhiêu đâu, ta dám chắc. Hãy tiếp nhận gã, nếu các ngươi mong gã được sống; còn ta chẳng có chút tình cảm bạn bè nào dành cho gã cả.

“Giờ hãy xuống với các bạn ngươi đi!” chú nói với Bilbo, “nếu không ta sẽ ném ngươi xuống đó.”

“Thế còn số vàng bạc kia thì sao?” Bilbo hỏi.

“Chúng sẽ đến sau khi ta thu xếp xong,” chú nói. “Xuống đi!”

“Vậy chúng tôi sẽ giữ viên ngọc cho đến khi đó,” Bard hét to.

“Ông không thể hiện một hình ảnh tốt đẹp với tư cách là Vua dưới gầm Quả Núi,” Gandalf nói. “Song tình hình vẫn có thể thay đổi.”

“Quả thật là có thể,” Thorin nói. Và đã quá bối rối về cái kho báu kia, lúc này chú đang cân nhắc liệu với sự chi viện của Dain mình có giành lại được viên ngọc Arkenstone và giữ lại được số vàng

bạc bồi thường kia không.

Và thế là Bilbo từ trên tường đu mình xuống rồi rời đi mà chẳng được trả công tí gì cho bao nhiêu khó nhọc của mình, ngoại trừ bộ giáp mà Thorin đã cho anh chàng từ trước. Nhiều chú lùn cảm thấy nuối tiếc trong lòng và ái ngại về việc anh chàng ra đi.

"Tạm biệt!" anh chàng kêu to với họ. "Chúng ta có thể còn gặp lại như những người bạn."

"Xéo đi!" Thorin nói với theo. "Ngươi có bộ giáp đang mặc trên người, nó được người dân của ta chế tạo ra, thế là quá tốt cho ngươi rồi. Tên không bắn thủng được, nhưng nếu ngươi không nhanh chân lên, ta sẽ bắn vào hai bàn chân khốn khổ của ngươi đấy. Vậy hãy mau biến đi!"

"Đừng nóng tính thế!" Bard nói. "Chúng tôi sẽ cho ông thời gian đến ngày mai. Chúng tôi sẽ trở lại vào buổi trưa để xem ông có mang ra cái phần kho báu đổi lấy viên ngọc không. Nếu việc đó được thực hiện không gian dối, khi đó chúng tôi sẽ rời đi, và đoàn quân tiên sẽ trở về Khu Rừng. Trong thời gian chờ đợi xin chào tạm biệt!"

Sau đó họ quay trở về khu trại; còn Thorin nhờ Rộc phái các thông tín viên báo cho Dain biết những gì đã xảy ra và nhắc ông ta hãy thận trọng đưa quân đến.

Ngày hôm ấy trôi qua và đêm lại đến. Ngày hôm sau gió chuyển hướng Tây, không gian mờ tối và ảm đạm. Mới sáng sớm đã nghe một tiếng la trong doanh trại. Những người đưa tin vào báo rằng một đoàn quân của người lùn đã xuất hiện quanh mũi phía Đông Quả Núi và đang tiến gấp về Thung Lũng. Dain đã đến. Ông ta đã hành quân gấp rút suốt đêm, và vì vậy đến sớm hơn họ nghĩ. Mỗi người trong đoàn quân của ông ta đều mặc một bộ giáp đan bằng các vòng thép dài đến đầu gối, còn hai cẳng chân thì đi bít tất dài làm bằng lưới kim loại đàn hồi, chỉ có người dân của Dain biết bí quyết chế tạo loại này. So với chiều cao của bản thân thì giống người lùn quá khỏe, còn những người này lại quá khỏe ngay cả đối với người lùn. Trong chiến đấu họ sử dụng cuốc chim; song mỗi người còn có một thanh đoản đao to bản bên sườn và một cái khiên tròn đeo sau lưng. Râu của họ được chải rẽ nhánh rồi bện lại và nhét vào thắt lưng. Họ đội mũ sắt, đi giày sắt và mặt mũi hung tợn.

Tiếng kèn kêu gọi con người và các tiên cầm vũ khí vang lên. Chẳng mấy chốc đã thấy đoàn người lùn đang tiến đến thung lũng với tốc độ rất nhanh. Chúng dừng lại ở khoảng giữa dòng sông và mũi núi phía Đông; song một vài tên vẫn tiếp tục tiến bước, và sau khi lội qua sông chúng tới gần khu doanh trại; tại đây chúng hạ khí giới rồi giơ hai tay lên tỏ dấu hiệu hòa bình. Bard ra ngoài gặp chúng, có Bilbo theo cùng.

"Chúng tôi được Dain, con trai của Nain, phái tới đây," chúng nói khi được hỏi. "Chúng tôi đang gấp rút tới chỗ những người bà con của chúng tôi trong Quả Núi, bởi chúng tôi được biết là vương quốc xưa đã được phục hồi. Song các người là ai mà lại án ngữ ở đây như kẻ thù trước những bức thành phòng thủ vậy?" Dĩ nhiên, theo ngôn ngữ lịch thiệp và khá cổ lỗ trong những hoàn cảnh như vậy, câu đó mặc nhiên muốn nói, "Các ngươi không có quyền ở đây. Chúng ta sẽ đi tiếp, vì vậy hãy tránh đường, nếu không chúng ta sẽ đánh!" Bọn chúng có ý muốn đi tiếp; bởi vùng đất hẹp giữa Quả Núi và khúc lượn của dòng sông dường như không được bảo vệ chắc chắn lắm.

Dĩ nhiên Bard không chịu để đội quân người lùn đi thẳng tới Quả Núi. Anh quyết tâm chờ cho tới

khi số vàng bạc kia được đem ra đổi lấy viên ngọc Arkenstone; bởi anh không tin rằng việc này sẽ được thực hiện một khi pháo đài được tăng cường thêm cả một đội quân đông đảo và hiếu chiến. Bọn người này mang theo cả một kho lớn đồ dự trữ; bởi người lùn có thể vác những vật rất nặng, và hầu hết đội quân của Dain, mặc dù phải hành quân nhanh, vẫn cõng những bọc lớn trên lưng, ngoài vũ khí. Chúng sẽ chịu đựng được cuộc bao vây hàng tuần lễ, và tới lúc đó có thể nhiều người lùn nữa sẽ đến, rồi lại còn thêm nữa, bởi Thorin có rất nhiều bà con. Cũng có thể chúng còn mở lại một cái cổng nào khác, để đám người bao vây sẽ phải bủa quanh quả núi; mà họ không có đủ quân số để thực hiện việc đó.

Thực ra, đây đúng là kế hoạch của bọn chúng (bởi từ trước tới giờ lũ quạ thông tin vẫn bận rộn qua lại giữa Thorin và Dain); song lúc này con đường bị chặn, vì vậy sau mấy lời giận dữ kia các sứ giả của người lùn vừa rút lui vừa làu bàu sau những bộ râu. Sau đó Bard lập tức phái các sứ giả tới cái Cổng; song họ chẳng thấy vàng bạc đâu cả. Những mũi tên bay vút ra ngay khi họ nằm trong tầm bắn, và họ vội hốt hoảng quay trở về. Lúc này cả khu trại xôn xao, như đang chuẩn bị chiến đấu; bởi đoàn quân lùn của Dain đã đang tiến dọc bờ sông phía Đông.

“Một lũ ngu xuẩn!” Bard cười to, “ai lại đến ngay bên dưới nhánh Quả Núi! Chúng chẳng hiểu gì về chiến đấu trên mặt đất cả, dù rằng chúng có thể biết rất rõ về cuộc chiến trong các hầm mỏ. Lúc này rất nhiều cung thủ và binh sĩ mang giáo mác của chúng ta đang nấp giữa các tảng đá phía trên sườn bên phải bọn chúng. Áo giáp của người lùn có thể tốt đấy, nhưng bọn chúng chẳng mấy chốc sẽ lâm vào cảnh khó khăn thôi. Ta hãy tấn công chúng bây giờ từ cả hai hướng, trước khi chúng kịp nghỉ ngơi đầy đủ!”

Song Vua Tiên nói, “Ta sẽ còn nán lại lâu, trước khi bắt đầu cuộc chiến tranh vì vàng này. Bọn người lùn không thể vượt qua chúng ta hoặc làm bất kỳ điều gì mà chúng ta không phát hiện ra. Hãy hy vọng vẫn còn điều gì đó mang lại sự hòa giải. Chúng ta có đủ lợi thế về quân số, nếu cuối cùng những cuộc giao chiến đầy bất hạnh vẫn phải nổ ra.”

Song ông đã đánh giá thấp bọn người lùn này. Cái tin viên ngọc Arkenstone đang ở trong tay những kẻ bao vây cứ cháy bỏng trong tâm trí chúng; chúng cũng phỏng đoán vì sao Bard cùng các bạn của anh còn đang do dự, và quyết định ra đòn trong lúc họ bàn bạc.

Bất thình lình, không một hiệu lệnh, chúng lặng lẽ lao lên phía trước tấn công. Dây cung bật phừn phựt và tên bắn vèo vèo; sắp sửa có giao chiến.

Còn bất ngờ hơn nữa, cảnh tối tăm ập xuống mau lẹ đến ghê người. Một đám mây đen hối hả vần vũ trên bầu trời. Sấm mùa Đông theo một trận gió dữ dội gầm thét vang rền trong Quả Núi, và chớp quét sáng cả đỉnh núi. Bên dưới sấm chớp, một khối đen khác xuất hiện và lao vùn vụt về phía trước; song nó không đến theo trận gió kia, nó đến từ phía Bắc, giống như một đàn chim rợp trời, dày đặc đến nỗi không thể nhìn thấy ánh sáng lọt qua những đôi cánh.

“Dừng lại!” Gandalf kêu to, lão chợt xuất hiện và đứng một mình, hai cánh tay giơ lên, giữa đoàn người lùn đang tiến bước và những hàng quân đang chờ chúng đến. “Dừng lại!” lão gọi to bằng một giọng vang như sấm, và cây gậy của lão vụt lóe sáng như một ánh chớp. “Nỗi kinh hoàng đã ập đến với tất cả các người rồi đấy! Than ôi! Nó đã đến nhanh hơn là ta phỏng đoán. Lũ yêu tinh sắp tấn công các người rồi! Bolg sắp tới từ phương Bắc, ông Dain ơi! Ông đã giết cha gã ở Moria. Nhìn kìa!

đàn dơi đang bay phía trên đoàn quân của gã như một biển châu chấu ấy. Bọn chúng cưỡi chó sói và lũ Sài Lang ở phía sau!"

Gandalf Between the Three Armies

Tất cả kinh ngạc và bối rối. Thậm chí trong lúc Gandalf đang nói thì cái khối đen kia cứ lớn dần lên. Đội quân người lùn dừng lại, chăm chăm nhìn lên bầu trời. Các tiên kêu to nháo nhác.

"Nào!" Gandalf gọi. "Vẫn còn thì giờ để bàn bạc giải quyết. Hãy để Dain, con trai của Nain, nhanh chóng đến với chúng ta!"

Thế là bắt đầu một trận chiến không ai mong đợi; và nó được gọi là Trận Chiến Năm Đạo Quân, một trận chiến rất khủng khiếp. Một bên gồm bọn Yêu Tinh và lũ Sói Hoang, và phía bên kia là các Tiên, Con Người và những Người Lùn. Mọi chuyện đã xảy ra như thế này. Suốt từ khi gã Yêu Tinh Chúa ở Dãy Núi Mù Sương bị hạ, nỗi căm giận của cả chủng tộc yêu tinh đối với các chú lùn đã được nhen lại và bùng lên thành cơn cuồng nộ. Chúng cử người đưa tin lui tới các thành phố, thuộc địa và pháo đài; bởi giờ đây bọn chúng quyết tâm giành quyền thống trị ở phương Bắc. Chúng thu thập tin tức bằng những cách bí mật; đồng thời tiến hành rèn đúc vũ khí và chuẩn bị lực lượng vũ trang trên mọi quả núi. Sau đó chúng hành quân, tập hợp bên đồi và thung lũng, luôn di chuyển theo đường hầm hoặc trong bóng tối, cho tới khi khắp xung quanh và ngầm bên dưới quả núi lớn Gundabad của phương Bắc, vốn là nơi thủ đô của chúng ngự trị, một đội quân đông đảo được tập hợp sẵn sàng để sớm muộn sẽ xuất kỳ bất ý tràn xuống phương Nam như vũ bão. Rồi sau đó được tin lão rồng Smaug đã chết, chúng khấp khởi mừng thầm; và hết đêm này đến đêm khác chúng hối hả vượt núi. Cứ thế rồi cuối cùng chúng đột ngột tràn tới từ phía Bắc, theo sát gót Dain. Ngay cả lũ quạ cũng phải đợi mãi tới khi chúng xuất hiện trên vùng đất nhấp nhô ngăn cách Quả Núi Cô Đơn với những ngọn đồi phía sau mới biết là chúng đang kéo đến. Không thể nói Gandalf biết được bao nhiêu, nhưng rõ ràng là lão bất ngờ trước cuộc tấn công đột ngột này.

The Goblin Army Attacks

Sau đây là kế hoạch mà lão đã bàn bạc với Vua Tiên cùng Bard; và với Dain nữa, bởi vị chúa tể của giống người lùn lúc này đã nhập bọn với họ: lũ Yêu Tinh là kẻ thù của tất cả, và khi chúng kéo đến thì những vụ tranh chấp khác phải bị gạt đi. Hy vọng duy nhất của họ là nhử lũ yêu tinh vào cái thung lũng giữa hai nhánh của Quả Núi; còn bản thân họ sẽ chiếm giữ các mũi núi chĩa về phía Nam và Đông. Tuy nhiên như thế có thể sẽ rất mạo hiểm, nếu lũ yêu tinh có đủ quân số mà tràn chiếm ngay cả Quả Núi và tấn công họ cả từ phía sau lẫn phía trên; song họ không còn thì giờ để vạch ra bất kỳ kế hoạch nào khác, hoặc để cầu viện bất kỳ sự giúp đỡ nào.

Chẳng bao lâu sau sấm chớp chuyển hướng, vang rền về phía Đông Nam; song đàn dơi rợp trời lại đến, bay thấp hơn, phía trên vai Quả Núi, và lao vút trên đầu họ, che khuất ánh sáng khiến họ vô cùng hoảng sợ.

“Tới Quả Núi!” Bard gọi to. “Tới Quả Núi! Hãy vào vị trí trong lúc vẫn còn thì giờ!”

Các tiên được bố trí ở mũi phía Nam, trên sườn dốc bên dưới và giữa các tảng đá ở chân mũi núi; trên mũi núi phía Đông là con người cùng các chú lùn. Song Bard cùng mấy con người và tiên linh lợi nhất trèo lên đỉnh vai núi phía Đông để nhìn được về hướng Bắc. Chẳng mấy chốc họ có thể thấy các vùng đất phía trước chân Quả Núi đen nghịt lại vì một đám đông vô kể đang bước hối hả. Một lát sau đám tiền quân cuồn cuộn vòng qua đầu mũi núi, ào ào tiến vào Thung Lũng. Đây là những gã cưỡi sói phi nhanh nhất, và tiếng gào thét hú hét của chúng xé toạch không gian ở xa phía trước. Một vài người dũng cảm được dàn ra trước mặt chúng để nghi binh kháng cự, và nhiều kẻ đã ngã xuống tại đó trước khi số còn lại rút lui chạy trở về bên mình. Như Gandalf đã dự đoán, lũ yêu tinh đã tụ tập lại phía sau tốp tiền quân bị chống trả, và lúc này chúng đang đùng đùng giận dữ tiến vào thung lũng, điên cuồng phóng thẳng giữa hai nhánh Quả Núi cố tìm kiếm kẻ thù. Cơ man nào là cờ quạt, đen và đỏ, chúng tiến đến như một đợt thủy triều cuồng nộ và hỗn loạn.

Đó là một trận chiến khủng khiếp. Là trải nghiệm hãi hùng nhất của Bilbo, và là trận chiến mà hồi ấy anh chàng căm ghét nhất - điều đó cũng có nghĩa là anh chàng tự hào nhất về trận chiến đó, và mãi về sau vẫn thích hồi tưởng lại nhất, dù rằng mình hoàn toàn chẳng có vai trò quan trọng gì trong đó. Thực ra tôi có thể nói rằng anh chàng đã sớm đeo nhẫn vào từ đầu cuộc chiến và biến mất tăm, dù không thể thoát khỏi mọi hiểm nguy. Một chiếc nhẫn thần loại đó không phải là sự bảo vệ đầy đủ trong cuộc tấn

công ồ ạt của yêu tinh, và nó cũng không ngăn được những mũi tên bay và những ngọn giáo đâm bừa; song nó quả là hữu dụng trong việc thoát khỏi chúng, và ngăn không để cho cái đầu của bạn bị nhát kiếm mạnh mẽ của một kiếm sĩ yêu tinh nhắm tới.

Các tiên là những người đầu tiên tấn công. Mối căm hờn của họ đối với lũ yêu tinh thật lạ lùng và dữ dội. Gươm giáo của họ lóe lên trong bóng tối với một ánh lửa ớn lạnh, và những bàn tay cầm gươm cũng vô cùng phẫn nộ. Ngay khi đoàn quân của kẻ thù nhiều nhung nhúc trong thung lũng, họ bắn tên như mưa rào vào chúng, và mỗi mũi tên lóe lên như thể đầy lửa giận. Sau loạt tên, một ngàn binh sĩ tiên mang giáo mác nhảy vọt xuống tấn công. Tiếng la hét đinh tai nhức óc. Những tảng đá vấy đầy máu đen của lũ yêu tinh.

Ngay lúc lũ yêu tinh đang chỉnh đốn lại sau cuộc công kích dữ dội kia và các tiên đã ngừng tấn công thì bỗng nổi lên một tiếng gầm âm vang khắp thung lũng. Cùng với những tiếng thét "Moria!" và "Dain, Dain!" đội quân người lùn ở Dãy Đồi Sắt vừa lao tới vừa vung cuốc chim đánh vào sườn bên kia; cả người vùng Hồ với những thanh trường kiếm cũng lao vào trận chiến.

Lũ yêu tinh hoảng loạn; và ngay cả lúc chúng quay sang chống đỡ cuộc tấn công mới thì các tiên lại tấn công với lực lượng đông đảo hơn. Nhiều gã yêu tinh đã chạy tháo lui dọc bờ sông để thoát khỏi gọng kìm; và nhiều con sói bắt đầu quay sang tấn công chính lũ yêu tinh, xé xác những gã đã chết và bị thương. Chiến thắng dường như đã gần kề thì những tiếng hô reo vang khắp các mỏm núi trên cao.

Trước đó lũ yêu tinh đã trèo lên Quả Núi từ phía bên kia và lúc này nhiều gã đã ở trên các triền dốc phía trên Cổng, còn những gã khác thì đang liều lĩnh tràn xuống, để tấn công hai mũi núi từ phía trên, chẳng để ý gì đến những gã đang kêu la vì rơi xuống từ các vách đá dựng đứng. Chúng có thể tới hai mũi núi này theo các đường mòn chạy xuống từ khối chính của Quả Núi ở chính giữa; còn những người phòng thủ lại quá ít nên không thể ngăn chặn được lâu. Lúc này hy vọng chiến thắng đã tan biến. Họ mới chỉ đẩy lùi được cuộc công kích đầu tiên của đợt thủy triều đen.

Trời sắp sáng. Lũ yêu tinh lại tập hợp trong thung lũng. Tại đó một bầy Sài Lang đến kiếm mồi và đi cùng chúng là đội bảo vệ Bolg gồm những gã yêu tinh to lớn sử dụng đại đao bằng thép. Chẳng mấy chốc cảnh tối tăm thực sự sẽ đến trên bầu trời bão tố; trong lúc đó đàn dơi khổng lồ kia vẫn cứ ráo riết lượn bay quanh đầu các tiên và con người, như lũ ma cà rồng bám riết lấy những người đang hoảng sợ. Lúc này Bard đang chiến đấu để bảo vệ mũi núi phía Đông, tuy vậy đang phải lùi dần; còn các tiên bên nhà ma thì cũng đang lâm vào thế cùng trên nhánh núi phía Nam, gần trạm gác Đồi Quạ.

Chợt có tiếng quát lớn, và từ Cổng vang lên một hồi kèn. Họ đã quên mất Thorin! Một phần bức tường,được xê dịch bằng đòn bẩy, đổ ầm vào cái hồ bên ngoài. Ông Vua dưới gầm Quả Núi nhảy vọt ra, và đoàn hộ tống của ông cũng bước ra theo. Không còn áo khoác và mũ trùm nữa; họ mặc áo giáp sáng loáng, và từ mắt họ tóe ra ánh đỏ. Trong bóng tối, chú lùn vĩ đại ánh lên như vàng trong một ngọn lửa sắp tắt.

Từ trên cao lũ yêu tinh quăng đá xuống; song họ vẫn thoát được rồi nhảy xuống chân các dòng thác và xông thẳng ra chiến đấu. Chó sói cùng kỵ sĩ gục ngã hoặc bỏ chạy trước họ. Thorin vung những nhát rìu mạnh mẽ, và hầu như chẳng gì có thể gây tổn hại đến chú.

"Lại đây với ta! Lại đây với ta! Các tiên và con người! Lại đây với ta! Hỡi họ hàng bà con của

ta!” chú kêu to, và giọng chú vang động như tiếng tù và trong thung lũng.

Đội quân người lùn của Dain lao xuống, bất chấp cả mệnh lệnh, để giúp chú. Nhiều người vùng Hồ cũng lao xuống, bởi Bard không thể cản được họ; và từ phía bên kia rất nhiều tiên mang giáo cũng đến. Một lần nữa lũ yêu tinh trong thung lũng lại hoảng sợ; và chúng chết như rạ cho tới khi Thung Lũng đen kịt và hãi hùng đầy xác yêu tinh. Bầy Sài Lang tan tác và Thorin tiến đánh thẳng vào đội quân bảo vệ của Bolg. Song chú không chọc thủng được hàng ngũ bọn chúng.

Sau lưng chú, ngoài những gã yêu tinh đã chết còn có nhiều người và chú lùn nằm xuống, và rất nhiều tiên đẹp đẽ lẽ ra còn được sống vui vẻ rất lâu nữa trong khu rừng. Và khi thung lũng mở rộng ra, cuộc tấn công của chú ngày càng chậm dần. Quân số của chú quá ít. Hai bên sườn của chú không được bảo vệ. Chẳng mấy chốc những kẻ tấn công lại bị tấn công, và họ bị ép vào một vòng tròn lớn, bị bao vây khắp tứ phía bởi lũ yêu tinh và bầy sói đã quay lại với cuộc chiến. Đội quân bảo vệ của Bolg vừa la hét vừa xông vào họ, ập vào hàng ngũ của họ như sóng ùa lên bờ cát. Bè bạn của họ không giúp được gì bởi cuộc tấn công từ trên Quả Núi đã tiếp tục trở lại với sức mạnh gấp đôi, và cả hai phía con người và tiên đều đang dần dần bị đẩy lui.

Bilbo thật khổ tâm khi nhìn tất cả cảnh tượng này. Anh chàng chọn chỗ đứng trên Đồi Quạ lẫn với các tiên - phần vì chỗ đó có nhiều cơ hội trốn thoát, phần vì (với cách suy nghĩ mang đậm chất dòng họ Took), nếu như cuối cùng ở vào thế phải liều, xét cho cùng anh chàng thích bảo vệ Vua Tiên hơn. Gandalf cũng ở đó, tôi có thể nói như vậy, và ngồi trên mặt đất như thể đang suy nghĩ rất lung, tôi cho rằng lão đang chuẩn bị một vụ nổ bằng ma thuật cuối cùng trước khi chết.

Chuyện đó dường như chẳng còn xa lắm nữa. “Chẳng bao lâu nữa,” Bilbo nghĩ bụng, “lũ yêu tinh sẽ chiếm được cái Cổng, và tất cả chúng ta sẽ bị giết hoặc bị đánh lui rồi bị bắt. Tình hình này thực sự khiến người ta phải bật khóc, sau tất cả những gì mình đã trải qua. Thà lão rồng Smaug còn đó với toàn bộ cái kho báu chết tiệt ấy còn hơn là để lũ đê tiện này chiếm đoạt nó, lại còn anh bạn Bombur thân mến, rồi Balin, Fili và Kili cùng tất cả những người khác phải chết thảm; cả Bard, những người vùng Hồ và các tiên vui tính nữa. Thật khốn khổ cái thân mình! Mình đã từng nghe những bài ca về nhiềutrận chiến, và mình vẫn luôn hiểu rằng chiến bại có thể là vinh quang. Điều đó nghe chừng rất khó chịu, chứ đâu phải chỉ là đau đớn. Ước gì mình chả dính dáng gì tới chuyện này.”

Những đám mây bị gió thổi tan tác, và hoàng hôn ối đỏ hừng sáng phía trời Tây. Thấy ánh le lói bất chợt giữa lúc u ám, Bilbo nhìn quanh. Anh chàng la to một tiếng: cảnh tượng anh chàng nhìn thấy khiến tim anh đập rộn - những hình thù sẫm màu, nhỏ bé nhưng uy nghi nổi bật trên ánh sáng đỏ nhạt phía xa.

“Bầy Đại Bàng! Bầy Đại Bàng!” anh chàng reo lên. “Bầy Đại Bàng đang đến!”

The Great Eagles Join the Battles

Mắt Bilbo hiếm khi nhìn sai. Bầy đại bàng đang đến xuôi chiều gió, hết hàng này đến hàng khác, trong một đàn đông đến mức hẳn phải tập hợp từ tất cả các tổ đại bàng ở phương Bắc.

“Bầy Đại Bàng! Bầy Đại Bàng!” Bilbo reo to, vừa nhảy múa vừa khua hai tay. Nếu các tiên không nhìn thấy thì họ cũng có thể nghe thấy anh chàng. Chẳng bao lâu sau họ cũng đồng thanh reo lên, và tiếng reo vang vọng qua thung lũng. Nhiều cặp mắt kinh ngạc ngước nhìn lên, dù lúc đó không ai có thể nhìn thấy gì trừ khi họ đứng trên vai phía Bắc của Quả Núi.

“Bầy Đại Bàng!” Bilbo reo lên lần nữa, nhưng đúng lúc ấy một tảng đá quăng từ phía trên đã đập mạnh vào cái mũ sắt của anh chàng khiến anh chàng ngã đánh rầm và bất tỉnh nhân sự.

Chương XVIII - HÀNH TRÌNH TRỞ VỀ

Lúc tỉnh dậy, Bilbo hoàn toàn trơ trọi một mình. Anh chàng đang nằm trên những phiến đá phẳng ở Đồi Quạ, và chẳng có một ai ở gần. Một ngày mây quang, nhưng lạnh giá, thênh thang phía trước. Người anh đang run rẩy và lạnh như tảng đá, nhưng cái đầu lại nóng như lửa đốt.

"Chẳng biết chuyện gì đã xảy ra nhỉ?" anh chàng tự hỏi. "Dù sao thì mình vẫn chưa phải là một trong những anh hùng đã ngã xuống; song mình e rằng còn đủ thời gian để trở thành như vậy!"

Anh chàng đau đớn ngồi dậy. Nhìn vào thung lũng anh chàng chẳng thấy một gã yêu tinh còn sống nào. Một lát sau, nhờ đầu óc minh mẫn ra chút ít, anh chàng nghĩ mình nhìn thấy các tiên đang dọn tới chỗ mấy tảng đá ở phía dưới. Anh chàng dụi mắt. Rõ ràng là vẫn còn một doanh trại trên khu đồng bằng cách đó một quãng; và có người lui tới quanh cái Cổng thì phải? Các chú lùn có vẻ đang bận bịu dọn dẹp bức tường. Song tất cả đều im lặng đến lạnh người. Không có tiếng gọi nhau và không có tiếng vọng của một bài ca. Dường như buồn đau vương lẫn cả trong không khí.

"Rốt cuộc là chiến thắng, mình cho là thế!" anh chàng vừa nói vừa sờ lên cái đầu nhức nhối của mình. "Chà, xem ra đó là một chuyện rất đáng buồn."

Chợt anh chàng nhận thấy một người đang trèo lên rồi đi về phía mình.

"Này, xin chào!" anh chàng run rẩy cất tiếng gọi. "Này, xin chào. Có tin gì hả?"

"Giọng nói nào phát ra giữa các tảng đá thế?" người đó vừa nói vừa đứng lại và nhìn ngó xung quanh, cách chỗ Bilbo ngồi không xa.

Khi đó Bilbo chợt nhớ đến cái nhẫn của mình! "Ôi chà!" anh chàng nói. "Cái sự tàng hình này rốt cuộc cũng có những mặt hạn chế đấy chứ. Nếu không, có khi mình đã được ngủ một đêm ấm áp và thoải mái trên giường rồi!"

"Tôi đây mà, Bilbo Baggins, bạn của Thorin đây!" anh chàng vừa la to vừa vội vàng tháo nhẫn ra.

"Tôi tìm được cậu thật đúng lúc!" người đó vừa nói vừa sải bước về phía trước. "Mọi người cần cậu và chúng tôi đã tìm kiếm cậu rất lâu rồi. Lẽ ra cậu đã được liệt vào số những người đã chết, số này đông lắm, nếu lão phù thủy Gandalf không bảo đã nghe thấy tiếng cậu ở chỗ này. Tôi được cử đến để tìm ở đây lần cuối cùng đấy. Cậu có đau lắm không?"

"Một cú đập rất mạnh vào đầu, chắc thế," Bilbo nói. "Song tôi có mũ sắt và một hộp sọ cứng. Dẫu vậy tôi vẫn cảm thấy ốm yếu, còn hai cẳng chân tôi thì mềm nhũn ra."

"Để tôi ẵm cậu xuống doanh trại trong thung lũng," người đó nói, rồi nhẹ nhàng bế anh chàng lên.

Người này bước nhanh và vững vàng. Chẳng bao lâu sau Bilbo đã được đặt xuống trước một lều trại trong Thung Lũng; Gandalf đang đứng ở đó, một cánh tay được băng đeo trên cổ. Ngay cả lão phù thủy

cũng đã bị thương lúc chạy trốn, và chẳng mấy người trong cả đoàn quân được bình yên vô sự.

Khi nhìn thấy Bilbo, Gandalf đã rất vui. “Baggins!” lão reo to. “Chà, thật chưa từng thấy bao giờ! Rốt cuộc thì vẫn còn sống - ta mừng thật đấy! Ta đã bắt đầu băn khoăn chẳng biết liệu vận may của cậu có chịu giúp cậu đến cùng không? Một cuộc chiến khủng khiếp và suýt nữa đã trở thành thảm cảnh. Nhưng hãy khoan nói đến những tin tức khác. Đến đây nào!” lão nói bằng giọng trang trọng hơn. “Mọi người cần cậu đấy,” rồi lão dắt anh chàng hobbit vào lều.

“Chào Thorin,” lão nói khi bước vào bên trong. “Tôi đã mang cậu ta đến rồi.”

Quả thật Thorin Oakenshield đang nằm đó, thương tích đầy mình, còn bộ giáp rách nát cùng cái rìu có khía hình chữ V của chú thì lăn lóc trên sàn. Chú ngước nhìn lúc Bilbo bước đến bên mình.

Thorin, the King under the Mountain

“Vĩnh biệt, anh trộm cừ khôi,” chú nói. “Bây giờ ta tới phòng đợi để ngồi bên cạnh tổ tiên của ta, cho tới khi thế giới này được phục hồi. Bởi giờ đây ta bỏ lại tất cả vàng bạc để tới một nơi mà chúng chẳng có giá trị gì lắm, ta mong được ra đi trong tình bạn của cậu, và ta muốn rút lại những lời nói và việc làm của ta khi trước tại Cổng.”

Bilbo quỳ trên một đầu gối, lòng đầy đau buồn. “Vĩnh biệt, ông Vua dưới gầm Quả Núi!” anh chàng nói. “Cuộc mạo hiểm này thật là cay đắng, nếu nó phải kết thúc như vậy; và cả một núi vàng cũng không thể làm cho nó bớt cay đắng hơn. Tuy vậy tôi vui mừng vì đã chia sẻ hiểm nguy cùng với ngài - điều này còn giá trị hơn những gì mà bất kỳ một người nào trong dòng họ Baggins xứng đáng được hưởng.”

“Không!” Thorin nói. “Ở cậu có nhiều phẩm chất tốt đẹp hơn mà cậu không biết đấy, cậu bé của phương Tây tốt bụng ạ. Đôi chút dũng cảm và đôi chút khôn ngoan hòa quyện hài hòa. Nếu nhiều người trong chúng ta coi trọng đồ ăn, niềm vui và tiếng hát hơn cả đống vàng thì thế giới này sẽ vui hơn. Song dù buồn hay vui thì bây giờ ta cũng phải rời xa nó rồi. Vĩnh biệt!”

Sau đó Bilbo bỏ đi, thui thủi bước một mình, rồi thui thủi ngồi một mình trong một tấm chăn, và, tin

hay không thì tùy các bạn, anh chàng khóc cho tới khi mắt đỏ hoe và tiếng khản đặc. Anh chàng thật là một con người hồn hậu đáng mến. Quả thật suốt một thời gian dài sau đó anh chàng không còn lòng dạ nào nói một câu đùa nữa. "Thật may," cuối cùng anh chàng tự nhủ, "là mình đã tỉnh dậy đúng lúc. Mình ước gì Thorin vẫn còn sống, song mình cũng mừng là ông ấy và mình đã chia tay trong tình thân ái. Bilbo Baggins ơi, ngươi là một gã khờ, và ngươi đã làm mọi chuyện rối tinh lên vì cái viên ngọc ấy; mà đã có một trận chiến, bất chấp tất cả nỗ lực của ngươi nhằm mua lấy hòa bình và yên ổn, song ta cho rằng cũng khó mà trách ngươi về việc đó."

Về sau Bilbo mới được biết về tất cả những gì đã xảy ra sau lúc mình bất tỉnh; song điều đó khiến anh chàng buồn hơn là vui, và lúc này anh chàng cảm thấy không còn hứng thú với cuộc mạo hiểm nữa. Anh chàng đau đáu mong chờ cuộc hành trình trở về nhà. Tuy nhiên việc đó bị trì hoãn đôi chút, vì vậy trong khi chờ đợi tôi sẽ kể đôi điều về các sự kiện. Từ lâu bầy Đại Bàng đã ngờ vực về việc tập kết của lũ yêu tinh; nhờ tính cảnh giác của bầy Đại Bàng mà các động tĩnh trên núi không thể qua khỏi cặp mắt của chúng. Vì vậy chúng cũng tập hợp rất đông, dưới sự lãnh đạo của Đại Bàng Chúa trên Dãy Núi Mù Sương; và cuối cùng, đánh hơi được cuộc chiến ở nơi xa, chúng đã nương theo cơn gió mạnh mà đến nhanh kịp thời. Chính bầy Đại Bàng đã đánh bật lũ yêu tinh khỏi các triền núi, quẳng chúng qua các vách đá dựng đứng, và dồn đuổi khiến chúng vừa la hét vừa lúng túng chạy vào vòng vây của kẻ thù. Chẳng mấy chốc bầy chim đã giải phóng Quả Núi Cô Đơn, và các tiên cùng con người ở hai bên thung lũng cuối cùng đã có thể đến ứng cứu trận đánh ở phía dưới.

Song dù tính cả bầy Đại Bàng thì quân số của họ vẫn ít hơn đối phương. Vào giờ phút cuối cùng ấy đích thân Beorn xuất hiện - không ai biết bằng cách nào hoặc từ đâu. Ngài đến một mình, trong lốt gấu; và dường như trong cơn thịnh nộ kích thước của ngài to lên gần đến mức khổng lồ.

Tiếng gầm của ngài giống như tiếng trống rền súng nổ; và ngài hất văng lũ sói cùng bọn yêu tinh khỏi đường đi của mình như hất những cọng rơm hay những cái lông chim. Ngài xông vào hậu quân của chúng, rồi ầm ầm như sấm động đột phá vòng vây. Các chú lùn đứng nguyên tại chỗ quanh vị bá chủ của mình trên một quả đồi tròn và thấp. Sau đó Beorn cúi xuống nhấc Thorin lên, chú đã ngã xuống vì bị những ngọn giáo đâm, và tha chú ra khỏi cuộc chiến.

Beorn Finds Thorin

Ngài nhanh chóng quay trở lại với nỗi căm hờn gấp bội, vì vậy không gì có thể chống lại ngài, và dường như không vũ khí nào đâm được ngài. Ngài đánh đuổi đội bảo vệ chạy tán loạn, và kéo phăng ngay cả gã Bolg xuống mà nghiền nát. Khi đó lũ yêu tinh hốt hoảng bỏ chạy khắp tứ phía. Còn kẻ thù của chúng lại phấn chấn với một niềm hy vọng mới, và họ đuổi theo chúng sát sạt, ngăn không để chúng có cơ trốn thoát. Họ dồn rất nhiều gã trong bọn chúng xuống Sông Chảy, còn những gã chạy trốn về phía Nam hay phía Tây thì họ săn đuổi khiến chúng phải chạy vào các đầm lầy gần Sông Rừng; và tại đó phần lớn những kẻ trốn chạy đều chết; trong khi đó những gã gần đến được vương quốc của các tiên thì bị hạ gục hoặc bị dồn sâu vào trong vùng hoang vu tăm tối của Rừng U Ám rồi chết ở đó. Các bài ca nói rằng ba phần tư các chiến binh yêu tinh của phương Bắc bị chết vào ngày hôm đó, và dãy núi được yên ổn suốt nhiều năm.

Chiến thắng đã được đảm bảo trước khi đêm xuống lúc Bilbo quay trở lại doanh trại, song việc truy kích vẫn được tiến hành; và không nhiều người có mặt trong thung lũng ngoại trừ những người bị thương nghiêm trọng.

“Bầy Đại Bàng đang ở đâu?” anh chàng hỏi Gandalf trong lúc nằm đắp mấy chiếc chăn ấm.

“Một vài chú đang tham gia săn đuổi,” lão phù thủy trả lời, “song hầu hết đã quay về tổ rồi. Họ không chịu ở lại đây, và đã lên đường ngay lúc trời mới rạng sáng. Dain đã thưởng vàng cho thủ lĩnh của họ, và thề sẽ hữu hảo mãi mãi với họ.”

“Tôi lấy làm tiếc. Ý tôi định nói là tôi muốn được gặp lại họ,” Bilbo ngái ngủ nói, “có lẽ tôi sẽ gặp lại họ trên đường về. Chắc là chẳng bao lâu nữa tôi sẽ trở về nhà thôi!”

“Cậu muốn đi lúc nào là tùy ý cậu,” lão phù thủy nói.

Trên thực tế mãi vài hôm sau Bilbo mới thực sự lên đường. Họ chôn cất Thorin sâu dưới lòng Quả Núi, và Bard đặt viên ngọc Askenstone lên ngực chú.

“Hãy để nó nằm ở đó cho tới khi Quả Núi đổ sập!” anh nói. “Cầu cho nó đem lại vận may cho toàn thể dân chúng của ngài, những người sau này sẽ sinh sống ở đây!”

Sau đó Vua Tiên đặt thanh kiếm Bổ Đôi Yêu Tinh lên phần mộ của chú, thanh kiếm này trước kia Thorin đã bị tước mất trong lúc bị giam cầm. Các bài ca nói rằng nó luôn lóe sáng trong bóng tối nếu có kẻ thù đến gần, vì vậy pháo đài của người lùn không thể bị đánh chiếm bất ngờ. Giờ đây Dain, con trai của Nain, ở lại đó và trở thành Vua dưới gầm Quả Núi, và không lâu sau rất nhiều người lùn tập hợp lại dưới ngai vàng của ông ta trong lâu đài xưa. Trong số các người bạn của Thorin có mười người còn sống. Fili và Kili đã ngã xuống trong khi bảo vệ chú bằng khiên và thân thể của mình, bởi chú là anh ruột của mẹ họ. Những người khác ở lại với Dain; bởi Dain phân phát kho báu cho mọi người rất hậu hĩ.

Dĩ nhiên không còn bất kỳ vấn đề nào về việc chia kho báu thành những phần như trước kia đã dự kiến, cho Balin và Dwalin, cho Dori và Nori và Ori, cho Oin và Gloin, cho Bifur và Bofur và Bombur - hay cho Bilbo. Tuy vậy một phần mười bốn của toàn bộ số vàng bạc, cả đã tạo tác và chưa gia công, được trao cho Bard; bởi Dain nói, “Chúng ta sẽ tôn trọng thỏa thuận của người quá cố, và giờ đây ông ấy đã giữ viên ngọc Askenstone rồi.”

Một phần mười bốn thậm chí cũng là một số của cải vô cùng lớn, lớn hơn số của cải của nhiều vị vua của con người. Bard gửi nhiều vàng trong số báu vật ấy cho viên Thị trưởng; và anh thưởng công cho những người theo mình và các bạn bè thật hào phóng. Đối với Vua Tiên anh biếu những viên ngọc lục bảo của dòng họ Girion mà trước đó Dain đã trao lại cho anh. Những đồ châu báu như vậy là thứ ông vua này thích nhất.

Anh nói với Bilbo, "Số vàng bạc này vừa là của cậu mà cũng là của tôi; dù rằng những thỏa thuận trước đây không còn giá trị nữa, bởi quá nhiều người đòi nhận phần vì đã giành lại và bảo vệ chúng. Song, dù cậu sẵn lòng từ bỏ tất cả quyền lợi của mình, tôi vẫn mong những lời nói của Thorin hồi trước, mà ông ấy đã ân hận, sẽ không đúng với sự thực nữa: ông ấy bảo chúng tôi phải cho cậu rất ít. Tôi sẽ thưởng công cho cậu hậu hĩ hơn tất cả."

"Anh tử tế quá," Bilbo nói. "Song điều đó thật sự khiến tôi nhẹ cả người. Làm thế nào để tôi mang được toàn bộ số vàng bạc châu báu ấy về đến nhà mà không xảy ra chiến tranh và giết chóc suốt dọc đường kia chứ, tôi không biết. Và tôi không biết mình phải làm gì với nó khi về nhà. Tôi chắc rằng cứ để anh giữ thì tốt hơn."

Rốt cuộc, Bilbo chỉ nhận hai hòm nhỏ, một hòm đựng đầy bạc và hòm kia đựng đầy vàng, đủ để một con ngựa nhỏ và khỏe chở. "Tôi sẽ chỉ có thể mang được ngần ấy thôi," anh chàng nói.

Cuối cùng đã đến lúc anh chàng chào tạm biệt các bạn của mình. "Tạm biệt Balin!" anh chàng nói, "tạm biệt Dwalin; tạm biệt Dori, Ori, Oin, Gloin, Bifur, Bofur và Bombur! Cầu cho râu các vị không bao giờ thưa đi!" Và quay về phía Quả Núi, anh chàng nói tiếp: "Tạm biệt Thorin Oakenshield! Tạm biệt Fili và Kili! Cầu cho ký ức về các vị không bao giờ phai nhạt!"

Lúc đó các chú lùn cúi thấp đầu chào trước Cổng, song nghẹn ngào không nói nên lời. "Tạm biệt và chúc may mắn, dù cậu làm ăn ở đâu!" cuối cùng Balin nói. "Nếu có bao giờ cậu đến thăm lại chúng tôi, khi lâu đài lại được sửa sang đẹp đẽ, thì lúc ấy bữa tiệc nhất định phải thật linh đình!"

"Nếu có bao giờ các vị ghé qua nhà tôi," Bilbo nói, "đừng chần chừ gõ cửa! Bữa trà vào bốn giờ chiều; song bất kỳ ai trong các vị đều được hoan nghênh vào bất kỳ giờ nào!"

Nói đoạn anh chàng quay gót.

Đoàn quân tiên lúc này đang lên đường; và tuy quân số giảm đi đến đáng buồn, vậy mà nhiều người vẫn vui mừng, bởi thế giới phương Bắc sẽ tươi vui hơn trong một thời gian dài. Lão rồng đã chết, lũ yêu tinh đã bị lật đổ, và lòng họ mong chờ một niềm vui xuân sau mùa đông.

Gandaft and Bilbo Journey Back

Gandalf và Bilbo đi ngựa phía sau Vua Tiên, và bên cạnh họ là Beorn đang sải bước, một lần nữa lại mang hình người, ngài cười to và hát vang trên đường. Họ cứ thế mà đi tiếp cho tới khi đến gần ranh giới Rừng U Ám, về mé Bắc nơi từ đó Sông Rừng chảy ra. Rồi họ dừng lại, bởi lão phù thủy và Bilbo không muốn vào rừng, dù ông vua đã mời hai người lưu lại một thời gian trong lâu đài. Họ định sẽ đi dọc ven rừng và vòng quanh miệt rừng phía Bắc hoang vắng nằm giữa khu rừng và đoạn đầu của Dãy Núi Xám. Đó là một con đường dài và buồn tẻ, nhưng bởi lúc này lũ yêu tinh đã bị nghiền nát nên nó dường như an toàn cho họ hơn là những đường mòn đáng sợ bên dưới cây rừng. Hơn nữa, Beorn cũng đi đường ấy.

“Tạm biệt Vua Tiên!” Gandalf nói. “Chúc cho khu rừng mãi xanh tươi và thế giới này luôn đầy sức sống! Và chúc cho thần dân tiên của ngài luôn vui vẻ!”

“Tạm biệt Gandalf!” ông vua nói. “Cầu mong rằng ông sẽ luôn xuất hiện ở những nơi người ta cần ông nhất và vào những lúc bất ngờ nhất! Ông càng năng xuất hiện tại các lâu đài của ta thì ta càng hài lòng hơn!”

“Tôi cầu xin ngài,” Bilbo vừa lắp bắp nói vừa kiễng một chân lên, “hãy chấp nhận món quà này!” và anh chàng lấy ra một sợi dây chuyền bằng bạc xâu những hạt ngọc mà Dain đã cho anh chàng lúc chia tay.

“Ta có công gì mà được hưởng một món quà như vậy, hả anh chàng hobbit?” ông vua nói.

“Ồ, ờ, tôi nghĩ, ngài biết rằng,” Bilbo nói khá bối rối, “ờ, cần phải có chút đền đáp cho lòng mến khách, ờ, của ngài. Ý tôi muốn nói là ngay một gã kẻ trộm cũng có tình cảm của gã. Tôi đã uống nhiều rượu vang của ngài và đã ăn nhiều bánh mì của ngài rồi.”

“Ta sẽ nhận món quà của cậu, hỡi anh chàng Bilbo Cừ Khôi!” ông vua trang trọng nói. “Và ta phong cho cậu danh hiệu là bạn-của-tiên và cậu được hưởng phúc lành. Cầu cho cái bóng của cậu chẳng bao giờ mờ đi (nếu không thì việc ăn trộm sẽ quá dễ dàng đấy)! Tạm biệt!”

Sau đó các tiên rẽ về phía Khu Rừng, còn Bilbo bắt đầu khởi hành trên con đường dài trở về nhà

mình.

Bilbo đã trải qua nhiều gian nan và mạo hiểm trước khi anh chàng quay trở về. Xứ Hoang Vu vẫn là Xứ Hoang Vu; và ngoài lũ yêu tinh ra, hồi ấy ở vùng đó còn có nhiều loài khác nữa; song anh chàng được dẫn đường và được bảo vệ cẩn thận - có lão phù thủy bên cạnh, lại có ngài Beorn cùng đi phần lớn quãng đường - và anh chàng chẳng hề lâm vào tình cảnh nguy hiểm lớn nào nữa. Ít nhất thì vào khoảng giữa mùa đông Gandalf và Bilbo đã vượt qua cả chặng đường dài, dọc theo cả hai bìa Rừng U Ám, tới trước cửa nhà ngài Beorn; và họ lưu lại đó một thời gian. Tiết Giáng Sinh ở đó thật ấm áp và vui vẻ; và theo lời mời của Beorn, từ khắp xa gần người ta kéo đến tiệc tùng. Lũ yêu tinh trên Dãy Núi Mù Sương lúc này chỉ còn vài mống, hoảng sợ náu mình trong những hang sâu nhất mà chúng có thể tìm được; còn lũ Sài Lang thì đã biến khỏi các khu rừng, vì vậy người ta cứ ung dung đi mà không hề sợ hãi. Về sau Beorn thật sự trở thành thủ lĩnh vĩ đại ở các vùng đó và cai quản một xứ sở rộng lớn giữa dãy núi và khu rừng; người ta nói rằng suốt nhiều thế hệ những người thuộc dòng họ ngài đều có khả năng mang lốt gấu, một vài người hung tợn và tồi tệ, còn hầu hết đều tốt bụng như Beorn, dù rằng tầm vóc và sức mạnh có kém hơn. Vào thời của họ, những gã yêu tinh cuối cùng bị săn đuổi khỏi Dãy Núi Mù Sương và cảnh thái bình mới mẻ tràn ngập khắp Rìa Xứ Hoang Vu.

Thời gian ấy là mùa xuân, một mùa xuân đẹp với thời tiết ôn hòa và mặt trời rạng rỡ, trước khi Bilbo và Gandalf cuối cùng cũng cáo từ Beorn; và dù đang mong mỏi được trở về nhà, Bilbo cũng cảm thấy luyến tiếc phải ra đi, bởi hoa xuân trong vườn của Beorn rực rỡ chẳng kém gì hoa lá giữa mùa hè.

Cuối cùng họ đến gần con đường dài, rồi tới đúng cái thung lũng nơi trước kia họ đã bị lũ yêu tinh bắt giữ. Họ lên tới đỉnh thung vào buổi sáng, và ngoái nhìn trở lại họ thấy vầng mặt trời trắng toát đang tỏa sáng trên những vùng đất trải dài. Sau những vùng đất ấy là Rừng U Ám, gợn màu xanh ở phía xa và biếc màu lục sẫm ở bìa rừng gần hơn. Tít xa là Quả Núi Cô Đơn ở tận cuối tầm mắt. Trên đỉnh cao nhất của quả núi, đám tuyết chưa tan ánh lên yếu ớt.

“Vậy là khổ tận cam lai, và ngay cả loài rồng cũng có ngày tận số!” Bilbo nói, bỏ lại cuộc mạo hiểm phía sau. Cái phần của dòng họ Took trong anh đang cảm thấy rất mệt mỏi, còn cái phần của dòng họ Baggins thì mỗi ngày một mạnh mẽ hơn. “Giờ tôi chỉ ước được ngồi trên cái ghế bành của chính mình thôi!” anh chàng nói.

Chương XIX - CHẶNG ĐƯỜNG CUỐI CÙNG

Cuối cùng đúng vào ngày mồng Một tháng Năm, hai người đã quay trở lại bờ thung lũng Rivendell, tại đó có Ngôi Nhà Ấm Cúng Cuối Cùng (hoặc Đầu Tiên). Lại là vào buổi tối, những con ngựa của họ đã mệt mỏi, nhất là con chở hành lý; và họ cảm thấy cần nghỉ ngơi. Trong lúc họ ruổi ngựa xuống con đường mòn dốc đứng, Bilbo nghe thấy các tiên vẫn đang ca hát trên cây, cứ như thể họ đã không ngừng ca hát kể từ khi anh chàng rời nơi đó; và ngay khi họ xuống đến khoảng rừng thưa ở dưới thấp thì các tiên hát vang lên một bài ca khá giống bài ca lần trước, đại để như sau:

Lão rồng đã chết rồi,

Xương lão giờ đây nát vụn;

Áo giáp của lão rách tan,

Vẻ huy hoàng của lão bây giờ nhục nhã!

Dù lưỡi kiếm rồi ra phải gỉ,

Ngai vàng và mũ miện tiêu tan

Cùng với sức mạnh mà con người tin tưởng

Và của cải mà con người mong muốn,

Thì nơi đây cỏ cứ mọc đầy

Và lá rừng vẫn cứ rung rinh,

Dòng nước bạc vẫn luôn tuôn chảy

Và các tiên vẫn còn ca hát

Nào! Tang tính tình tang!

Hãy trở về thung lũng này!

Các vì sao lấp lánh hơn nhiều

So với vô vàn viên ngọc quý

Vầng trăng trắng hơn nhiều

So với bạc trong kho báu,

Ngọn lửa rực rỡ hơn nhiều

Trong lò sưởi lúc hoàng hôn

So với vàng giành được nhờ khai mỏ,

Vậy cớ sao phải lang thang đây đó?

Ôi! Tang tính tình tang

Hãy trở về thung lũng này.

Ôi! Các người đi đâu đó,

Mà trở về trễ thế này?

Dòng sông đang chảy,

Tất cả các vì sao đang rực sáng!

Ôi! Đi đâu mà mang nặng thế,

Sao mà buồn và chán nản nhường kia?

Nơi đây các tiên nam nữ

Đón chào những kẻ chán chường

Với khúc tích tịch tình tang

Hãy trở về thung lũng này,

Tích tịch tình tang

Tích tịch tình tang

Ha ha!

Sau đó các tiên trong thung lũng xuất hiện, chào hai người và dẫn họ qua dòng sông tới ngôi nhà của Elrond. Họ được đón chào nồng nhiệt, và tối hôm đó nhiều đôi tai háo hức được nghe câu chuyện về những cuộc mạo hiểm của họ. Chính Gandalf là người lên tiếng, bởi Bilbo đã trở nên trầm lặng và đang ngủ gà ngủ gật. Anh chàng đã biết hầu hết câu chuyện, bởi anh chàng có mặt trong đó và bản thân anh chàng đã kể phần lớn câu chuyện ấy cho lão phù thủy nghe trên đường trở về cũng như tại nhà ngài Beorn; song thỉnh thoảng anh chàng vẫn hé một mắt ra và lắng nghe, khi có một phần của câu chuyện mà mình chưa biết xen vào.

Chính nhờ thế mà anh chàng được biết khi trước Gandalf đã đi đâu; bởi anh chàng nghe lỏm được những lời lão phù thủy nói với Elrond. Hóa ra Gandalf đi dự một cuộc họp quan trọng của các thầy phù thủy chuyên làm việc thiện, các bậc thầy uyên bác giỏi phép thuật; và cuối cùng họ đã đuổi được lão Thầy Đồng ra khỏi cái pháo đài tối tăm của lão ta ở phía Nam Rừng U Ám.

“Chẳng bao lâu nữa,” Gandalf nói, “Khu Rừng sẽ trở nên trong lành hơn đôi chút. Vùng phía Bắc sẽ thoát khỏi nỗi hãi hùng đã tồn tại biết bao năm ròng ấy, tôi hy vọng như vậy. Song, giá mà đã trục xuất được lão ra khỏi thế gian này!”

“Được thế thì quả là tốt,” Elrond nói, “song tôi e rằng điều đó sẽ không xảy ra trong thời đại này của thế giới, hoặc còn phải sau nhiều thời đại nữa.”

Khi câu chuyện về chuyến đi của họ vừa được kể hết thì lại đến những câu chuyện khác, và lại còn những câu chuyện khác nữa, những câu chuyện về thời xa xưa, những câu chuyện về những sự việc mới mẻ, và những câu chuyện chẳng có thời gian, cho tới khi đầu Bilbo gục xuống và anh chàng ngáy thoải mái trong một góc phòng.

Anh chàng tỉnh giấc và thấy mình đang nằm trên một cái giường nệm trắng, vầng trăng đang tỏa sáng qua một ô cửa sổ mở. Nhiều tiên trên hai bờ suối đang hát vang dưới trăng, lời ca rõ mồn một.

Nào tất cả các bạn, hãy cùng nhau vui hát!

Gió đùa trên ngọn cây, gió đùa trong đám thạch nam;

Ngàn sao đang nở rộ, vầng trăng đến độ tròn,

Trên ngọn tháp của Đêm các cửa sổ đều rực rỡ.

Nào tất cả các bạn, hãy cùng vui nhảy múa!

Cỏ thật mềm, hãy nhè nhẹ bước chân!

Dòng sông ánh như bạc, những cái bóng lướt nhanh;

Tiết tháng Năm thật vui, và chúng ta vui gặp gỡ.

Hãy hát nhẹ êm, hãy dệt mộng cho anh chàng!

Hãy đưa anh chàng vào giấc ngủ, rồi chúng mình bỏ đi!

Anh chàng lang thang ngủ rồi. Hãy thật mềm, gối nhé!

Ru hỡi, ru hời! Tùng và Liễu ơi!

Thông ơi đừng reo nữa, hãy chờ gió ban mai!

Trăng hãy lặn! Xứ này hãy mờ tối!

Hãy lặng im! Sồi, Tần Bì và các Bụi Gai!

Hãy im lặng dòng nước, cho tới khi bình minh đến!

“Chà, Những Con Người Vui Vẻ!” Bilbo vừa nói vừa nhìn ra ngoài. “Trăng lên cao thế này thì đã mấy giờ rồi nhỉ? Bài hát ru của các bạn có thể sẽ đánh thức một gã yêu tinh say rượu kia đấy! Tuy vậy tôi vẫn cảm ơn các bạn.”

“Còn tiếng ngáy của cậu có thể sẽ đánh thức một con rồng bằng đá đấy! Tuy vậy bọn ta cũng cảm ơn cậu,” họ cười to trả lời. “Trời sắp sáng rồi, mà cậu đã ngủ suốt từ lúc chập tối đấy. Ngày mai, có lẽ cậu sẽ được chữa khỏi bệnh chán nản thôi.”

“Ngủ một lát trong ngôi nhà của Elrond quả là một liều thuốc tuyệt vời,” anh chàng nói, “song tôi sẽ dùng đủ thuốc cho khỏi hẳn kia. Thêm một giấc ngủ ngon lành nữa, những người bạn đẹp đẽ của tôi ơi!” Nói đoạn anh chàng quay trở về giường và ngủ một mạch cho tới khi trời sáng bảnh.

Chẳng bao lâu tâm trạng chán chường đã tan biến khi anh chàng ở trong ngôi nhà ấy, anh chàng nói bỡn và nhảy múa vui vẻ, cả buổi sớm lẫn buổi chiều, với các tiên trong thung lũng. Tuy vậy nơi đó lúc này thậm chí cũng không thể giữ chân anh chàng được lâu, bởi anh chàng lúc nào cũng nhớ đến ngôi nhà của riêng mình. Bởi vậy sau một tuần lễ, anh chàng chào từ biệt Elrond, và sau khi tặng ông những món quà nhỏ mà ông có thể chịu nhận, anh chàng ruổi ngựa ra đi cùng với Gandalf.

Thậm chí lúc họ rời thung lũng, bầu trời vẫn tối sầm ở hướng Tây trước mặt họ, và gió mưa ập đến chào đón họ.

“Tiết tháng Năm vui vẻ thật!” Bilbo nói khi nước mưa xối vào mặt. “Song chúng ta đã quay lưng với các huyền thoại và sắp về đến nhà rồi. Có lẽ đây là hương vị đầu tiên của quê hương.”

“Vẫn còn một chặng đường dài nữa kia,” Gandalf nói.

“Nhưng đó là chặng đường cuối cùng,” Bilbo nói.

Họ đến dòng sông đánh dấu ranh giới cuối cùng của Xứ Hoang Vu, và tới quãng sông cạn bên dưới các bờ dốc đứng, có thể các bạn còn nhớ quãng sông này. Nước ở đây đã dâng lên vì tuyết tan khi mùa hè sắp đến và vì mưa ròng rã cả ngày; song họ cứ lội qua dù vất vả đôi chút, rồi hối hả đi tiếp chặng cuối của cuộc hành trình, vì trời đã tối.

Cuộc hành trình này cũng khá giống như lần trước, ngoại trừ đoàn người ít hơn và lặng lẽ hơn; cũng không còn những gã khổng lồ nữa. Mỗi chỗ trên con đường này đều nhắc Bilbo hồi tưởng lại những chuyện đã xảy ra, những lời mình đã nói và đã nghe cách đó một năm - mà anh chàng cảm thấy dường như đến mười năm rồi - và vì vậy, dĩ nhiên anh chàng sớm nhận ra nơi trước kia chú ngựa nhỏ đã rơi xuống dòng sông và sau đó họ đã rẽ sang hướng khác để tiếp tục cuộc mạo hiểm khủng khiếp với Tom, Bert và Bill.

Cách con đường không xa họ tìm được số vàng của mấy gã khổng lồ mà trước kia họ đã đem chôn, số vàng vẫn được giấu kín và không suy suyển. “Tôi đã có đủ vàng để dùng cả đời rồi,” Bilbo nói khi họ

đã đào số vàng đó lên. “Ông nên lấy số vàng này thì hơn, ông Gandalf ạ. Tôi dám chắc là ông có thể sẽ cần đến nó.”

“Quả thật là ta có thể cần đến!” lão phù thủy nói. “Nhưng mà phải chia đều! Cậu có thể sẽ thấy mình có nhiều nhu cầu hơn là cậu nghĩ đấy.”

Thế là họ nhét số vàng đó vào bao rồi quàng lên lưng ngựa. Những con vật chẳng hài lòng chút nào về chuyện này. Việc di chuyển của họ sau đó có chậm hơn trước, bởi hầu hết thời gian họ phải đi bộ. Song vùng đất này xanh tươi và có nhiều cỏ nên anh chàng hobbit cứ lùa chân qua cỏ mà bước tiếp một cách đầy mãn nguyện. Anh chàng lau mặt bằng một chiếc khăn tay lụa màu đỏ - không! Anh chàng chẳng còn lấy một chiếc khăn tay nào nữa, chiếc này anh đã mượn của Elrond - bởi tháng Sáu đã đem mùa hè đến, trời lại sáng sủa và nóng nực.

Bởi tất cả mọi sự đều có hồi kết, ngay cả câu chuyện này cũng vậy, cuối cùng cũng đến ngày họ nhìn thấy vùng quê nơi Bilbo sinh ra và lớn lên, nơi mà mỗi tấc đất ngọn cây anh chàng đều thuộc như lòng bàn tay. Đến một quãng đường dốc, nhìn thấy Quả Đồi của mình ở đằng xa, anh chàng bỗng dừng lại nói:

Hobbiton in the Shire

Những con đường trải dài mãi mãi,

Vượt qua núi đồi và dưới những hàng cây,

Qua hang động nơi mặt trời không bao giờ tỏa sáng,

Qua những dòng suối không bao giờ ra biển;

Vượt qua tuyết mùa đông đem đến,

Và ngàn hoa vui tươi của tháng Sáu,

Vượt lên cỏ và vượt lên sỏi đá,

Và chạy ngầm dưới dãy núi tắm ánh trăng.

Những con đường trải dài mãi mãi

Dưới trời mây và dưới ngàn sao,

Vậy mà những bàn chân từng lang thang khắp ngả

Cuối cùng cũng quay về nhà ở nơi xa.

Những đôi mắt từng nhìn kiếm, lửa

Và cảnh hãi hùng trong các hang đá

Cuối cùng lại ngắm đồng cỏ biếc xanh

Cùng cây cối và những quả đồi quen thuộc.

Gandalf ngắm nhìn anh chàng. "Cậu Bilbo thân mến của tôi!" lão nói. "Ở cậu có cái gì không ổn đấy! Cậu không phải là cái anh chàng hobbit ngày trước nữa rồi."

Và thế là họ đi qua cây cầu rồi ngang qua cái xưởng xay xát bên dòng sông và trở về đúng trước cửa ngôi nhà của Bilbo.

"Chao ôi! Chuyện gì đang xảy ra vậy?" anh chàng kêu lên. Một cảnh hỗn loạn, và đủ mọi hạng người, từ những người đáng kính đến những kẻ đáng khinh, tụ tập dày đặc quanh cửa, và nhiều kẻ đang ra ra vào vào - thậm chí chẳng chùi chân lên thảm, thấy thế Bilbo rất bực bội.

Nếu anh chàng ngạc nhiên thì họ còn ngạc nhiên hơn. Anh chàng đã quay trở về giữa một cuộc bán đấu giá! Trên cổng treo một tờ yết thị lớn viết bằng mực đen và mực đỏ, nói rằng vào ngày hai mươi hai tháng Sáu các ông Grubb và Burrowes sẽ bán đấu giá vật dụng của ngài Bilbo Baggins quá cố, thuộc khu Đáy Túi, Gầm Đồi, vùng Hobbiton. Việc bán đấu giá sẽ bắt đầu vào lúc mười giờ đúng. Lúc này đã gần đến giờ ăn trưa, và hầu hết đồ vật đã được bán rồi, với các mức giá khác nhau từ mức gần như cho không tới mức rẻ như bèo (điều này không có gì khác thường tại các cuộc bán đấu giá). Mấy người anh em họ của Bilbo thuộc gia đình nhà Sackville-Baggins đang bận rộn đo đạc các gian phòng của anh chàng để xem liệu đồ đạc của họ có kê vừa không. Nói tóm lại, Bilbo "được coi là đã chết", và không phải ai nói vậy cũng đều lấy làm tiếc khi thấy sự suy đoán ấy không đúng.

Sự trở về của anh chàng Bilbo Baggins đã gây náo động cả ở dưới gầm Quả Đồi lẫn trên Quả Đồi, và ở bên kia Thủy Lộ; sự trở về ấy vang dội hơn nhiều so với một điều kỳ lạ nhất thời. Quả thật, những rắc rối về pháp lý kéo dài hàng năm trời. Phải một thời gian khá dài sau đó anh chàng Baggins mới thực sự lại được thừa nhận là vẫn còn sống. Đám người vớ được những món đặc biệt hời tại cuộc đấu giá đó đã cố sức chứng minh rằng những vật dụng đó là của họ; và cuối cùng, để tiết kiệm thời gian, Bilbo đã phải mua lại rất nhiều đồ đạc của chính mình. Nhiều chiếc thìa bạc của anh chàng đã biến mất một cách bí ẩn mà chẳng bao giờ rõ nguyên nhân. Về phần mình, anh chàng nghi cho gia đình nhà Sackville-Baggins. Còn về phía gia đình này, họ không bao giờ thừa nhận cái anh chàng Baggins đã trở về kia đích thực là anh chàng Baggins, và suốt từ đó về sau họ chẳng bao giờ có quan hệ thân thiện

với Bilbo. Họ thật sự đã rất muốn sống trong cái hang hobbit đẹp đẽ của anh chàng.

Quả thật Bilbo phát hiện ra rằng mình đã mất nhiều hơn là những cái thìa ấy - anh chàng đã mất cả thanh danh của mình. Đúng là từ đó về sau anh chàng mãi mãi vẫn là bằng hữu của tiên, nhận được sự kính trọng của giống người lùn, các phù thủy và tất cả những người thuộc nhóm này từng qua lại với anh chàng; nhưng anh chàng không còn được mọi người kính nể nhiều nữa. Trên thực tế anh chàng bị tất cả những người hobbit ở vùng này coi là "kỳ quặc" - trừ các cháu trai, cháu gái bên họ Took gọi anh chàng bằng cậu, và ngay cả chúng cũng không được các bậc phụ huynh khuyến khích thân thiện với anh chàng.

Tôi lấy làm buồn khi nói rằng anh chàng chẳng bận tâm gì. Anh chàng hoàn toàn mãn nguyện; và âm thanh của siêu nước sôi trong lòng lò sưởi từ đó đến mãi mãi về sau còn du dương hơn cả vào những tháng ngày lặng lẽ trước Bữa Tiệc Bất Ngờ. Anh chàng treo thanh kiếm của mình lủng lẳng trên bệ lò sưởi. Còn chiếc áo giáp thì anh chàng mắc trên một cái giá trong gian phòng lớn (cho tới khi anh chàng cho một Viện Bảo Tàng mượn). Vàng bạc của anh chàng chủ yếu được dùng làm quà - cả những món quà hữu ích lẫn những món quà vô lý - điều này, ở chừng mực nào đó, lý giải cho cái cảm tình của các cháu gọi anh chàng bằng cậu kia. Còn cái nhẫn thần thì anh chàng cất ở một nơi rất bí mật, bởi anh chàng chủ yếu chỉ dùng đến nó khi có những kẻ đáng ghét tới thăm.

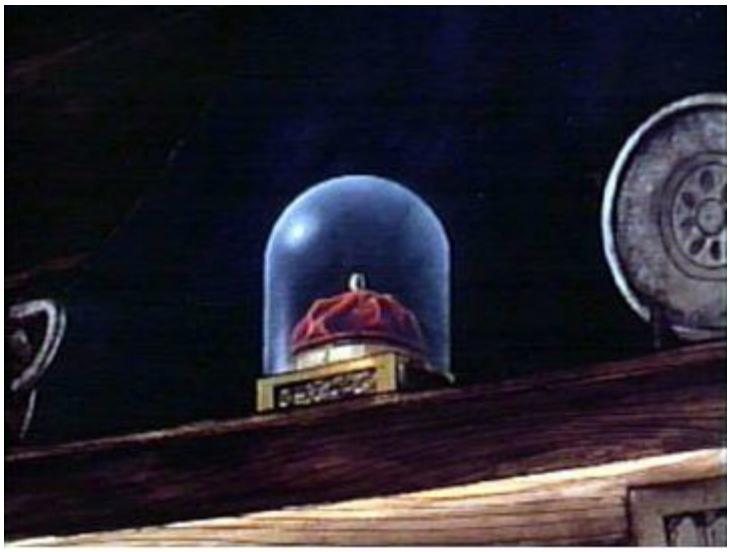

The Ring in a Glass Case

Anh chàng bắt đầu say mê sáng tác thơ và thăm viếng các tiên; dù nhiều người lắc đầu, lấy tay sờ lên trán mà nói "Tội nghiệp anh chàng Baggins!" và dù ít người tin những câu chuyện anh chàng kể, Bilbo vẫn cứ vui vẻ cho tới những ngày cuối đời, mà những ngày ấy thì thật vô cùng dài.

Vào một buổi tối mùa thu sau đó vài năm, Bilbo đang ngồi trong thư phòng viết hồi ký - anh chàng nghĩ sẽ đặt tên cho nó là "Tới nơi đó và lại trở về, kỳ nghỉ của một anh chàng hobbit" - thì có tiếng chuông gọi cửa. Đó là Gandalf cùng một chú lùn; và chú lùn ấy đúng là Balin.

"Vào đi! Vào đi!" Bilbo nói, và chẳng mấy chốc họ đã yên vị trên những chiếc ghế bên lò sưởi. Nếu Balin để ý thấy cái áo gi lê của Bilbo đã to hơn trước (và có những chiếc khuy bằng vàng thật) thì Bilbo cũng để ý thấy bộ râu của Balin đã dài hơn trước vài tấc và cái thắt lưng nạm ngọc của chú ta thật là lộng lẫy.

Họ bắt đầu hàn huyên về cái thời còn bên nhau, dĩ nhiên rồi, và Bilbo hỏi thăm tình hình ở các xứ sở quanh Quả Núi giờ đây ra sao. Dường như mọi sự ở những nơi đó đều rất tốt đẹp. Bard đã xây dựng lại thị trấn ở Thung Lũng và con người từ vùng Hồ, từ phương Nam và phương Tây đã tập hợp lại với anh, cả thung lũng đã lại được cày cấy và trở nên trù phú, vùng hoang tàn giờ đây đầy chim chóc, hoa vào mùa xuân cũng như hoa trái cùng yến tiệc vào mùa thu. Thị trấn Hồ đã được xây dựng lại sầm uất hơn bao giờ hết, rất nhiều của cải ngược xuôi trôi trên Sông Chảy; và ở những nơi đó có tình hữu hảo giữa các tiên, giống người lùn và con người.

Viên Thị trưởng trước đây đã đi đến một kết cục thảm hại. Trước đó Bard đã cho ông ta nhiều vàng để cứu trợ dân chúng vùng Hồ, song vốn thuộc loại người dễ nhiễm bệnh tham, ông ta mắc phải bệnh của lão rồng, chiếm hầu hết số vàng rồi bỏ trốn, và cuối cùng chết đói trên vùng đất hoang, bị bạn bè bỏ mặc.

“Viên Thị trưởng mới thuộc loại hiểu biết hơn,” Balin nói, “và rất được dân chúng ngưỡng mộ, dĩ nhiên, ông được tín nhiệm chủ yếu vì đã đem lại cảnh phồn vinh hiện nay. Người ta đang sáng tác những bài ca nói lên rằng vào thời của ông các dòng sông đều chở đầy vàng.”

“Vậy là lời tiên tri của các bài ca xưa hóa ra lại đúng, ở chừng mực nào đó!” Bilbo nói.

“Dĩ nhiên rồi!” Gandalf nói. “Mà việc gì chúng lại phải chứng tỏ là không đúng kia chứ? Chắc chắn là cậu không hoài nghi những lời tiên tri ấy, bởi bản thân cậu cũng đã góp phần thực hiện chúng? Thật sự cậu không cho rằng những cuộc mạo hiểm và những vụ tẩu thoát của cậu đều hoàn toàn do may rủi sắp đặt chỉ vì lợi ích riêng của cậu, phải không nào? Cậu là một người rất cừ khôi, cậu Bilbo à, và ta rất mến cậu; song rốt cuộc cậu chỉ là một anh chàng bé nhỏ trong một thế giới mênh mông mà thôi!”

“Tạ ơn Chúa!” Bilbo vừa cười to vừa nói, và đưa cho lão cái lọ thuốc lá.

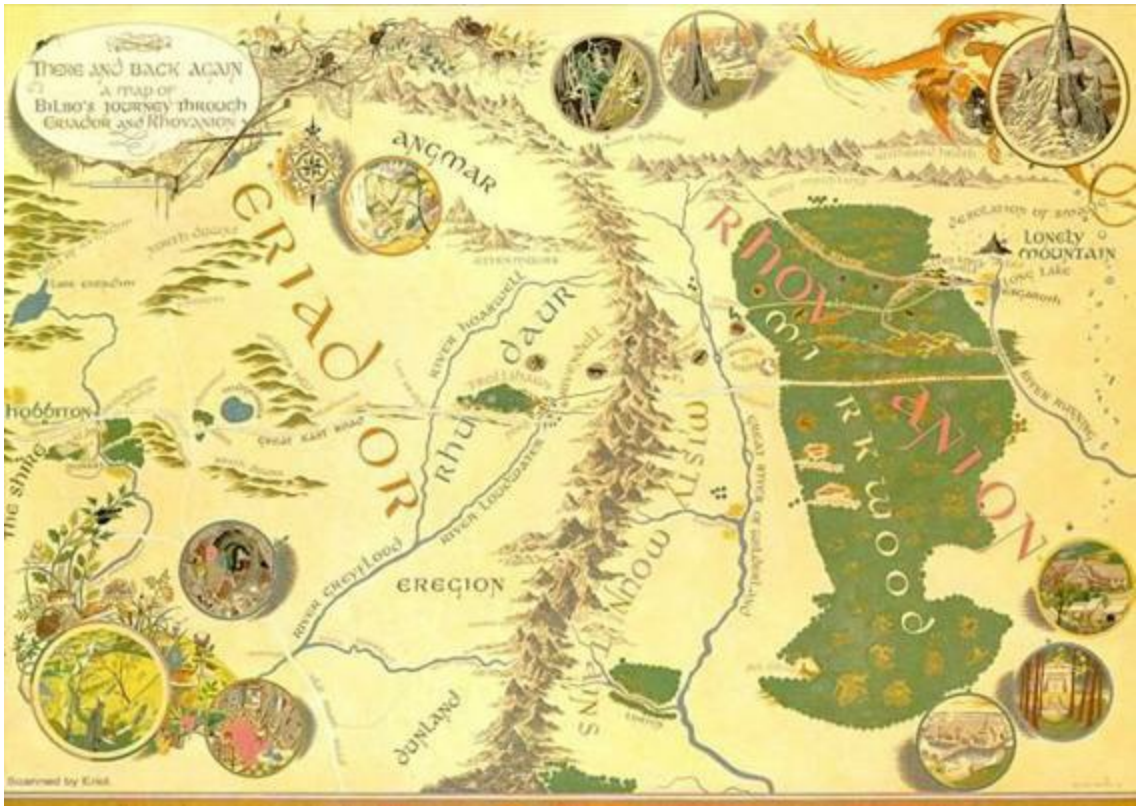

---

[1] Các nhân vật trong tập tiểu thuyết này đều trường sinh bất tử hoặc có tuổi thọ rất dài, vì vậy độ tuổi 50 của Bilbo Baggins được coi là rất trẻ.

[2] Pint (trong nguyên bản): đơn vị đo lường, bằng 0,57l.

[3] Foot, đơn vị đo chiều dài của người Anh, bằng 0,3048 m.

[4] Nguyên tác hear có nghĩa là nghe; còn Hear! Hear! lại có nghĩa đồng ý và tán thưởng (Hay lắm! Hay lắm!).

[5] Bilbo mới phát âm âm tiết đầu của từ burglar, tên trộm..

[6] Gollum: từ tượng thanh, tương đương với "ực" trong tiếng Việt.

[7] Câu tục ngữ của người Anh: "Teach one's grandmother to suck eggs" (trứng đòi khôn hơn vịt); dịch nôm na theo nghĩa đen là dạy bà hút trứng.

[8] Những con cò: storks, vì đang nghĩ đến các loài chim, Bilbo thoạt đầu đã nói nhịu từ "forks" (những cái dĩa) thành storks (những con cò).

[9] Ngòi Châm: String (trong nguyên bản).

[10] Trò chơi ky chín con (ninepin): giống như trò bowling hiện đại, lăn quả bóng dọc sân vào chín chai gỗ nhằm làm đổ chúng.